

Jack London

Từ bỏ thế giới vàng



WWW.VNTHUQUAN.NET, 2008.

Từ bỏ thế giới vàng

PHẦN I - Chương 1 Chương 1



Jack London

(1876-1916)

Jack London sinh ngày 12 – 01 – 1876 ở San Francisco, (California) nước Mỹ. Tên thật là John Troy Chaney , mất ngày 22.11.1916

Quán Tivoli đêm nay thật lặng lẽ. Có khoảng năm, sáu người đang tụ tập tại chiếc quầy rượu chạy dọc một bên căn phòng lớn làm bằng những thân gỗ ghép không được kín lắm. Phía bên kia căn phòng là một dãy bàn cờ bạc. Bàn tài xỉu không có ai cả. Ở bàn faro chỉ có độc một người đang chơi. Ở bàn rulet, con quay chẳng buồn hoạt động bởi vì anh chàng hồ li đứng bên chiếc lò sưởi rực lửa đang mãi tán gẫu với một thiếu nữ mắt đen, thân hình và vẻ mặt rất ưa nhìn, được mọi người từ Juneau đến Fort Yukon quen gọi là Mộng Trinh(1). Ở bàn xì phé có được ba người, nhưng họ chỉ chơi cò con vì hình như không có hứng. Trên sàn nhảy ở phía sau căn phòng lớn này chỉ có ba cặp đang nhảy một cách uể oải theo tiếng rền rĩ của chiếc dương cầm và

chiếc vĩ cầm.

Thật ra thị trấn Vùng Cực này không phải bị bỏ hoang, mà cư dân ở đây thì cũng chẳng phải nghèo tiền bạc. Những người đào vàng ở Lach Da Hươu cũng như ở các vùng khác về phía tây đều đã trở về đây. Công việc đãi vàng trong mùa hạ vừa qua rất có kết quả, nên túi của họ đều nặng trĩu vừa vàng cục vừa vàng bụi. Vào thời gian này, người ta chưa biết đến sông Klondike(2), và những người thợ mỏ ở dọc theo sông Yukon(3) chưa biết cách đốt lửa cho đất mềm ra cho dễ đào. Bởi thế, về mùa đông, đám thợ mỏ nghỉ việc, quay về trú đông ở các trại lớn như thị trấn Vùng Cực này cho qua đêm dài Bắc Cực. Thì giờ rỗi rãi, túi lại rỗng rinh tiền, nên họ thường đến các quán rượu tìm vui. Ấy thế mà đêm nay, quán Tivoli cứ như bị bỏ hoang. Đứng bên lò sưởi, Mộng Trinh ngáp dài không thèm đưa tay che miệng, và nói với Charley Bates:

- Nếu cứ cái điệu này mãi thì đến phải đi ngủ mất thôi. Mà có chuyện gì với cái trại này vậy nhỉ? Bộ mọi người chết hết rồi à?

Bates chẳng buồn mở miệng trả lời, cứ lặng lẽ cuốn thuốc. Dan McDonald, chủ quán Tivoli kiêm chủ các sòng bạc ở đây, râu rĩ băng ngang căn phòng trống trải, đến nhập bọn với hai người đang đứng bên lò sưởi. Mộng Trinh quay sang hỏi hấn:

- Bộ có ai chết hay sao vậy?

- Hình như thế.

- Vậy thì có lẽ cả cái trại này chết hết rồi cũng nên. - cô gái nói với vẻ dứt khoát rồi lại ngáp dài.

McDonald nhe răng cười, gạt đầu, và mở miệng định nói thì cánh cửa cửa trước bỗng mở tung và một người chột hiện ra trong ánh đèn. Đưa tay lấy cây chổi con móc trong cửa, người mới đến phủi tuyết bám trên đôi giày da đánh kiểu thổ dân Bắc Mỹ và trên đôi vớ cao kiểu Đức. Hấn là anh ta trông cũng cao lớn nếu như ngay lúc đó không có anh chàng khổng lồ người Gia Nã Đại gốc Pháp từ phía quầy rượu bước lại nắm chặt lấy anh ta.

- Kia Ánh Sáng Ban Ngày! Lạy chúa, bọn này mong cậu đến mòn con mắt!

- À, Louis, xin chào. Các cậu về lúc nào vậy? - Người mới đến đáp lại.

- Nào, ta đi làm một ly đi, rồi cậu kể cho tớ nghe toàn bộ câu chuyện ở Lạc Khúc Xương nhé. Chà, quý tha ma bắt cậu đi, bắt tay cái nữa nào. Cái anh bạn đi với cậu đâu rồi? Tớ đang tìm hấn đây.

Một người khổng lồ nữa từ phía quầy rượu cũng bước lại đưa tay ra bắt tay người mới đến.

Anh chàng này tên Olaf Henderson, cũng là dân đào vàng chung với French Louis ở Lạc Khúc Xương. Cả hai đều là người to lớn nhất vùng, và mặc dù họ chỉ cao hơn người mới đến khoảng nửa cái đầu thôi, thế mà đứng giữa họ anh ta trong loắt choắt hẳn đi.

- Ôi chào Olaf, tớ tìm cậu mãi đấy, hiểu không? - Người được gọi là Ánh Sáng Ban Ngày nói. - Ngày mai là sinh nhật của tớ, và tớ sẽ quật cho cậu ngã ngựa ra đấy, hiểu không? Cả Louis nữa, tớ cũng sẽ quật cho cậu ngã ngựa ra đấy, hiểu không? Cả Louis nữa, tớ cũng sẽ quật cho cậu ngã ngựa luôn, hiểu không? Nào, bây giờ đi uống với tớ một ly cái đã, rồi tớ sẽ cho các cậu biết.

Người mới đến dường như đem theo cả hơi ẩm tràn ngập căn phòng. Mộng Trinh kêu lên:

- Đúng là Ánh Sáng Ban Ngày rồi!

Nàng là người đầu tiên nhận ra anh ngay khi anh vừa bước vào vùng sáng của căn phòng. Sự xuất hiện của Ánh Sáng Ban Ngày làm cho cả căn phòng hình như bỗng sáng và vui tươi hơn hẳn. Những người phục vụ trong quán tíu tí hân lên. Người ta cất cao giọng hát hơn. Có kẻ còn bật cười nữa. Nhịp luân vũ nhanh hẳn lên, và những cặp đang khiêu vũ, như lấy phải cái nhịp chung, cũng bắt đầu quay tít như thể họ đang bốc hứng. Đã từ lâu mọi người đều biết rằng hễ ở đâu có Ánh Sáng Ban Ngày là ở đó không thể buồn nản được.

Tại quầy rượu Ánh Sáng Ban Ngày xoay người lại thì thấy Mộng Trinh đứng cạnh lò sưởi đang nhìn anh với vẻ đón chào nồng nhiệt.

- Kìa, Mộng Trinh, cô bạn cũ, - anh gọi. - Kìa, cả Charley nữa. Chuyện gì thế? Sao mặt mày lại ủ ê như người chết không có đất chôn vậy? Lại đây uống cái gì đi nào. Tất cả lại đây nào, hồi những kẻ chết chưa có đất chôn kia, muốn uống gì thì cứ việc gọi. Nào, mọi người. Đêm nay là đêm của tớ, và tớ sẽ làm chủ nó. Ngày mai tớ đã ba mươi tuổi, thế là già mất rồi. Đây là giây phút cuối cùng của tuổi trẻ. Tất cả đã sẵn sàng cả rồi chứ? Nào, vô nào, vô.

- Khoan đứng lên đã, Davis, - anh quay qua gọi với người chào faro, lúc này đang đẩy ghế ra sau dợm đứng lên. - Tớ muốn chơi với cậu một ván để xem tớ hoặc cậu ai sẽ phải trả tiền rượu cho mọi người ở đây nào.

Móc trong túi áo khoác ra một gói vàng bụi nặng trĩu, anh đặt nó vào số lớn.

- Tớ đặt năm mươi đô-la trị giá bằng vàng bụi đây! - anh nói.

Nhà cái bàn faro chia hai lá. Số lớn ăn. Nhà cái nguệch ngoạc số tiền thắng vào một mảnh giấy trong lúc người chung tiền cân một dúm vàng bụi tương đương với năm mươi đô là rồi trút nó vào bao của Ánh Sáng Ban Ngày. Lúc này điệu luân vũ đã chấm dứt. Ba cặp nhảy lúc này cùng với anh chàng nhạc công kéo vĩ cầm và anh chàng nhạc công chơi dương cầm theo nhau bước ra khỏi phòng rượu đúng lúc Ánh Sáng Ban Ngày quay lại và nhìn thấy họ.

- Lại đây uống nào, mấy ông bạn, - anh ta kêu lên, - lại đây uống nào, và muốn kêu gì thì kêu. Đêm nay là đêm của tớ, không phải lúc nào cũng có

được Lại. đây uống nào, máy ông bạn cố tri, tớ nói thật đấy, vì đêm nay chính là đêm của tớ.

- Một đêm chó đẻ - Charley Bates nói xen vào.

- Đúng đấy, con ạ - Ánh Sáng Ban Ngày vẫn cứ vui như không, - Một đêm chó đẻ, nhưng nó là đêm của ta, bởi vì ta là con sói đực già. Nghe ta tru đây này.

Và anh cất tiếng tru thật to giống hệt như một con sói rừng xám cô độc đến nỗi Mộng Trinh phát run lên vội đưa hai ngón tay nút chặt lấy tai. Ngay lập tức Ánh Sáng Ban Ngày bế bổng nàng lên đưa vào sàn nhảy. Ba cặp nhảy lúc này cũng theo họ vào, rồi tất cả cùng quay cuồng theo điệu vũ xoay tròn âm ỉ, của vùng Virginia. Ánh Sáng Ban Ngày là trung tâm của sự náo nhiệt ấy, là ngọn lửa hùng hực, đến đâu là chiêm chọc, cười đùa âm ỉ đến đó, nên giúp họ thoát khỏi cái vùng lầy ỉ ỉ đã dìm họ trước khi anh đến.

Rất ít người biết rằng Ánh Sáng Ban Ngày tên thật là Elam Harnish, bởi lẽ ngay từ những ngày đầu tiên đi mở đất, người ta đã gọi anh bằng biệt hiệu đó vì thấy anh có thói quen vừa lúi bẹt mình ra khỏi chần êm nệm ấm vừa lầu bàu là trời đã sáng bết ra rồi. Trong số những người tiên phong tiến vào vùng đất hoang ở vùng Bắc Cực xa xôi này thì anh được liệt vào hạng cổ cự nhất. Mặc dù cũng có những người đã đến vùng đất này sớm hơn anh như Ai May hoặc Jack Mc Question chẳng hạn, nhưng thường thì họ đến đây từ vùng Vịnh Hudson về phía đông băng ngang qua rừng Thạch Sơn. Còn anh đã dám vượt qua vùng đèo Chilcoot và Chilcat. Vào mùa xuân năm 1883, cách đây mười hai năm, dù lúc đó mới chỉ có mười tám tuổi anh đã cùng với năm người bạn của mình vượt qua đèo Chilcoot. Đến mùa thu thì anh trở về, năm người bạn trước kia nay chỉ còn có một. Bốn người kia đã bỏ mạng trong cái bất trắc của vùng đất bất ngát lạnh lẽo chưa được ghi lên bản đồ ấy. Từ đó cho đến suốt mười hai năm sau, Elam Harnish vẫn tiếp tục mò mẫm tìm vàng trong cánh tối tăm của vùng Bắc Cực.

Thật chưa có ai mò mẫm tìm vàng một cách kiên trì và buồng bình như anh. Anh đã lớn lên với vùng đất này và chẳng biết đến vùng đất nào khác nữa. Đối với anh, nền văn minh cũng chỉ giống như một giấc mơ đã qua lâu lắm rồi, và những trại Bốn Mươi Dặm hoặc trại thị trấn Vùng Cực thực sự là những đô thị lớn. Không phải anh chỉ lớn lên với vùng đất này mà thôi, mà còn giúp xây dựng nó nữa, dù rằng hiện giờ nó cũng vẫn còn hoang sơ lắm. Anh đã tạo nên lịch sử và địa dư của vùng đất; những kẻ đến sau anh chỉ cần viết về những chuyến đi của anh và vẽ lại những con đường mòn mà chính chân anh đã vạch ra là đủ.

Thường thì anh hùng ít sùng bái anh hùng, vậy mà những con người sinh sống ở vùng đất mới này vẫn xem anh là một anh hùng già dặn, mặc dù anh vẫn còn rất trẻ. Về thời gian, anh đã đến đây trước họ. Về công việc, anh đã

làm nhiều hơn họ. Về sức dẻo dai bền bỉ, mọi người đều công nhận là anh có thể giết chết được cả những tay súng sỏ nhất. Hơn nữa, họ còn coi anh như một kẻ táo gan, ngay thẳng và thuộc giống người da trắng.

Ở bất cứ vùng đất nào mà cuộc đời chỉ là một trò may rủi không đáng bận tâm thì con người thường tự nhiên quay sang cờ bạc để tiêu khiển và nghỉ ngơi. Ở dọc sông Yukon, bọn đàn ông đặt cả cuộc đời họ vào canh bạc ăn vàng. Rồi những ai lấy được vàng từ lòng đất lại đem vàng ra đánh bạc với nhau. Elam Harnish cũng không phải là một ngoại lệ bởi vì anh đáng mặt đàn ông nhất trong bọn đàn ông, và trong người anh, cái bản năng thôi thúc chơi canh bạc của cuộc đời rất mạnh mẽ. Chính môi trường sống của anh đã quyết định hình thức của canh bạc ấy. Anh sinh ra trong một nông trại ở Iowa, sau theo bố di cư đến Đông Oregon và sống suốt qua ng đời niên thiếu ở cái vùng mà người ta kéo tới tìm vàng đó. Bởi vậy, anh đã chẳng học được gì ngoài cách chịu đựng ăn xôi. Trong canh bạc này dĩ nhiên lòng can đảm và sức bền bỉ là cần thiết, nhưng các con bài lại do Thần Số Mệnh chia. Cứ từ tốn mà đánh thì cũng kiếm được chút đỉnh, nhưng chút đỉnh thì lại chẳng bỏ công. Bởi vậy người ta thường đánh lớn. Elam Harnish thích đánh tất cả để có thể thắng được tất cả và một khi đã không thắng được tất cả thì dù có thắng lớn đến đâu chẳng nữa anh cũng vẫn tự coi mình là người thua cuộc. Trong suốt mười hai năm đào vàng vừa qua trên vùng Sông Yukon, Elam Harnish tự coi mình là người thất bại. Thật ra chỉ mới mùa hè trước đây thôi, ở Lạch Da Hươu anh đã đào được hai mươi ngàn đô-la, chưa kể con số tương đương như vậy vẫn còn nằm trong lòng đất. Nhưng anh như anh đã tuyên bố, đó cũng chỉ như gỡ lại tiền đặt cược trước mà thôi. Anh đã đặt cuộc cuộc đời mình trong mười hai năm trời, và cái số bốn mươi ngàn đô-la vừa gỡ được đó chẳng đủ để đền bù. Nó chỉ đủ để trả một châu nhậu và nhảy nhót ở quán Tivoli, vì rút chút đỉnh cho qua mùa đông ở trại thị trấn Vùng Cực và mua lương thực dự trữ cho năm tới là sạch bách.

Sau khi điệu vũ xoay tròn chấm dứt, Elam Harnish lại hò hét mời mọi người ra uống rượu. Cứ mỗi ly rượu là một đô-la. Một ounce(4) vàng đổi được mười sáu đô-la. Trong phòng có ba chục người tất cả đều nhận lời mời uống rượu của Elam Harnish, và cứ sau một bản nhạc họ lại được mời uống. Đêm nay là đêm của anh, nên anh không cho phép ai trả tiền cho bất kỳ món gì. Thật ra Elam Harnish không phải là một kẻ ưa rượu. Đối với anh Whisky chẳng có ý nghĩa gì cả. Anh quá mạnh mẽ, quá tràn trề sinh lực; con người anh, trí óc anh hoàn toàn không có tâm sự nặng nề gì để buộc anh phải trở thành con sâu rượu. Anh có thể đi cả năm trời không uống một giọt cà phê rồi đấy. Chỉ có điều là anh thích sống hợp quần, mà ở khu vực sông Yukon cách duy nhất để biểu lộ tính hợp quần của mình là kéo nhau vào quán uống rượu, nên Elam Harnish cũng đành phải làm như vậy. Ngay từ khi anh còn là

một thanh niên sống ở các vùng mỏ vàng miền Tây, người ta đã làm như thế, nên bây giờ anh cho đó là cách đúng đắn nhất để thể hiện tính hợp quần của mình. Thật ra ngoài cách đó anh chẳng còn biết cách nào nữa cả.

Dù quần áo cũng chẳng có gì khác với những người chung quanh, trông anh vẫn nổi bật hẳn lên. Chân đi giày da hươu mềm có đính hạt theo kiểu thổ dân, quần yếm bình thường, áo khoác may bằng vỏ chăn. Anh đeo găng tay da dài hở ngón trong có lót len, và bên hông lưng lửng một đai da quàng qua eo và vải theo kiểu dân miền sông Yukon. Đầu đội nón lông thú, vành nón cuộn lên để hở những dây cột nón lòng thông. Gương mặt xương xương, hơi dài, má hóp làm lưỡng quyền nhô hẳn lên trông giống gương mặt của thổ dân trong vùng. Người ta lại càng có lên tưởng ấy khi nhìn vào làn da cháy nắng và đôi mắt đen láy tinh tường của anh, mặc dù rõ ràng là cái màu da đồng ấy và đôi mắt ấy chỉ người da trắng mới có. Anh trông già hơn tuổi ba mươi. Thế nhưng nếu anh không có những vết nhăn và cạo râu sạch sẽ thì trông anh không có những vết nhăn và cạo râu sạch sẽ thì trông anh lại rất "trẻ con". Bởi vậy, nếu chỉ căn cứ vào nét mặt mà thôi thì khó có thể nói được tại sao trông anh lại già trước tuổi như vậy.

Thực ra cái vẻ già trước tuổi như vậy. Thực ra cái vẻ già trước tuổi ấy toát ra từ toàn bộ con người anh. Từ những điều anh đã phải chịu đựng để sinh tồn, và nó vượt quá sức chịu đựng của một con người. Anh đã sống một cuộc đời trần trụi và mã anh liệt, và người ta có thể thấy được phần nào cái cuộc đời ấy âm ỉ trong cặp mắt, vang lên trong giọng nói hoặc như thủ thi thốt lên từ đôi môi anh.

Mà môi anh thì mỏng, lúc nào cũng mím chặt che khuất hàm răng trắng đều. Tuy nhiên đôi môi trông cũng đỡ khe khắt hơn nhờ ở hai bên mép cong lên làm cho chúng có một vẻ dịu dàng, cũng giống hệt như những nếp nhăn ở hai bên khoé mắt đã làm cho khuôn mặt anh lúc nào trông cũng có vẻ như đang cười cợt. Những nét duyên dáng ấy đã giúp anh thoát được vẻ cay độc, kết quả tất yếu của một đời sống man dã. Mũi anh gầy, cánh mũi nở thanh trông rất hợp với khuôn mặt. Trán anh hẹp nhưng cao và đều đặn. Mái tóc anh cũng giống như tóc thổ dân, bởi vì nó thẳng và đen nhánh, óng ánh cái màu tóc mà chỉ những con người khó mạnh mới có được.

- Ánh Sáng Ban Ngày bộ tính đốt sáng cả đêm nay chắc? - McDonald nói rồi cười to giữa những tiếng la ó hò reo của đám người đang nhảy nhót. Olaf Henderson nói thêm:

- Mà nó cũng dám làm như thế đấy, Louis nhỉ?

Nói có chúa, chắc chắn là nó làm như thế đấy - French Louis đáp - Đúng là một cậu con trai làm bằng vàng ròng.

McDonald nói chen vào:

- Rồi khi đến Ngày Đãi Vàng cuối cùng, lúc Đức chúa Trời xúc một xẻng

cát bỏ vào trong nôi đất, hẳn là sẽ thấy có cả nó lẫn ở trong ấy đấy.

- Nói nghe hay lắm - Olaf Henderson vừa lắm bầm vừa nhìn tay chủ sòng bài một cách thần phục...

- Ừ, hay thật - French Louis cũng khẳng định - cũng xứng đáng để chúng ta uống mừng một ly, phải không.

Chú thích:

(1) Biệt hiệu tiếng Anh của nhân vật nữ này là *Virgin*. Từ *Virgin* có nghĩa tiếng Việt là *Gái đồng trinh*. Chúng tôi xin được Việt hoá biệt hiệu của nhân vật nữ này và tạm dịch là *Mộng Trinh*

(2) *Klondike*: con sông dài 90 dặm ở Canada, ở trung tâm Hạt Yukon, chảy về phía Tây đổ vào sông Yukon

(3) *Yukon*: con sông dài 1979 dặm ở Hạt Yukon và Alaska, chảy về phía Tây Bắc và phía Tây Nam đổ vào biển Bering.

(4) *ounce*: đơn vị đo lường Anh, bằng 0,28g

Từ bỏ thế giới vàng

Chương 2

Đến hai giờ sáng thì đám người khiêu vũ bắt đầu thấy đói nên đành tạm hoãn cuộc vui lại trong vòng nửa giờ. Đúng lúc ấy Jack Kearns đề nghị chơi một ván xì phé. Jack Kearns là một người to lớn, trông thô kệch nhưng chất phác, trước đã cùng với Bettles lập một trạm đãi vàng ở vùng thượng nguồn Sông Koyokuk(1) nằm tuốt phía trong vùng cực Bắc, nhưng thất bại. Sau đó anh ta lại trở về các trạm đãi vàng cũ của mình ở các trại Bốn Mươi Dặm và Sáu Mươi Dặm, rồi đổi hướng làm ăn bằng cách gửi tiền sang Hiệp Chúng Quốc đặt mua một trại cưa nhỏ và một tàu chạy bằng hơi nước...

Khi Jack Kearns đề nghị chơi xì phé, Frehch Louis, Dan McDonald và Hai Campbell (người đã dò được mạch vàng ở Lạch Da hươu) hưởng ứng ngay lập tức. Lúc họ đang tìm người thứ năm cho đủ chân thì Ánh Sáng Ban Ngày vừa từ sàn nhảy bước ra, trên tay còn bế bổng Mộng Trinh, theo sau là những người lúc nãy đã tham dự vào cuộc khiêu vũ. Để đáp lại lời mời của những tay chơi xì phé, anh bước lại bàn của họ. Campbell nói:

- Bọn này muốn cậu chơi một chân, để xem đen đỏ thế nào?

- Chắc chắn là đỏ thôi - Ánh Sáng Ban Ngày đáp lại một cách hào hứng, cùng lúc ấy anh nhận thấy Mộng Trinh kéo tay mình ra chiều cảnh giác. Nàng muốn anh đi nhảy hơn - Vận tở chắc chắn là đỏ thôi nhưng tở thích nhảy hơn. Tở chẳng muốn ăn tiền của các cậu làm gì.

Chẳng có ai mời thêm tiếng nào nữa, bởi vì họ cho rằng có nói cũng vô ích mà thôi. Thế nhưng khi Mộng Trinh kéo tay anh đi theo đám người đang kiếm cái gì đó để bỏ bụng thì anh đột nhiên đổi ý. Không phải là anh không muốn nhảy, mà cũng không phải là anh muốn làm Mộng Trinh phật lòng. Chỉ vì cái vẻ chèo kéo như ra lệnh của nàng đã làm con người ưa tự do trong

anh trời dậy, bởi vì chẳng bao giờ anh muốn phải làm theo bất kỳ một người phụ nữ nào. Phụ nữ rất thích anh, nhưng anh lại chẳng coi họ ra gì cả, bởi vì họ cũng chỉ như những món đồ chơi giúp anh khuây khoả phần nào sau canh bạc lớn hơn của cuộc đời. Anh đến với phụ nữ cũng giống như đến với rượu *Whisky* và cờ bạc, và anh còn nghiệm thấy rằng từ bỏ rượu chè cờ bạc còn dễ hơn từ bỏ phụ nữ rất nhiều, nhất là khi đã thực sự vướng mắc vào họ.

Là người có cái tôi lạnh mạnh, anh sẵn sàng tự nô lệ cho bản thân mình, nhưng anh sẽ phản ứng một cách hoặc hoảng loạn hoặc nguy hiểm nếu bị buộc phải làm nô lệ cho bất kỳ một ai. Anh chẳng hiểu được thế nào là cái dịu ngọt của sự nô lệ cho ái tình, bởi vì đối với anh thì những kẻ yêu nhau chỉ là những kẻ điên. Song, tình bạn giữa đàn ông với nhau thì rất khác với ái tình, bởi đó không phải là một sự nô lệ mà là một kế hoạch làm ăn, một sự giao dịch bình đẳng giữa những con người chung lưng đấu cật chia sẻ những hiểm nguy trên cạn dưới nguồn với mục đích là cốt tìm đường sống và cốt làm giàu. Đàn ông và đàn bà lúc nào cũng đeo đuổi nhau, và hoặc người này hoặc người kia phải buộc người còn lại làm theo ý mình. Tình bạn thì khác hẳn, bởi vì chẳng có ai phải nô lệ ai cả. Là một người có sức khỏe phi thường nên anh thường cho nhiều hơn là nhận, mà khi đã cho thì không phải chỉ cho đi cái phần mình phải cho mà thường cho với một sự hào phóng vương giả. Đôi tay anh sẵn sàng hết sức giúp đỡ người khác một cách không tính toán. Đối với anh, việc mang vác nặng nhọc đi hàng mấy ngày liền qua những đường đèo lộng gió hoặc qua những cánh đầm lầy đầy muỗi vắt, hoặc phải mang nặng gấp đôi những người bạn đồng hành hoàn toàn không có gì là bất công hoặc do bị bắt buộc cả. Mỗi người phải làm ăn với nhau. Đương nhiên là có một số người khỏe mạnh hơn những người khác, nhưng nếu ai cũng cố làm hết sức mình thì coi như đã bình đẳng rồi, tinh thần của việc làm ăn chung coi như đã được tôn trọng, và việc cho hay nhận như vậy là đã ổn thỏa.

Nhưng đối với phụ nữ thì không. Phụ nữ cho đi rất ít mà lại muốn vợ về tất cả. Phụ nữ có sẵn những sợi dây tạp dề nên sẵn sàng cột tay bất kỳ người đàn ông nào đưa mắt liếc nhìn họ đến lần thứ hai. Như Mộng Trinh chẳng hạn, lúc anh mới bước vào thì nàng còn đứng ngáp đến sái quai hàm và rất bằng lòng được anh mời nhảy. Nếu chỉ nhảy một lần thì chả sao cả. Đàng này anh lại nhảy đến lần thứ hai, rồi lần thứ ba, rồi thêm nhiều lần nữa với nàng, thế là nàng tự cho mình cái quyền nắm tay anh lôi đi khi đám đàn ông mời anh tham gia vào bàn xì phé. Đó chính là cái sợi dây tạp dề đáng ghét, báo hiệu cho nhiều sự trói buộc khác mà nàng sẽ bắt anh phải chịu đựng nếu anh không chống ngay lại. Chẳng phải là nàng không đẹp.

Nàng vốn khỏe mạnh, cân đối và ưa nhìn, mà nhảy lại giỏi nữa. Thế nhưng nàng vẫn là một người đàn bà có tất cả những ham muốn rất đàn bà là được dùng sợi dây tạp dề của mình mà trói tay trói chân anh lại để làm của riêng. Vì thế cho nên đi chơi xì phé là hay hơn cả. Vả lại anh vốn cũng thích chơi xì phé như là thích nhảy vậy.

Anh quay về phía mấy người đàn ông và nói:

- Tớ lại muốn chơi với các cậu một ván đây.

Mộng Trinh lại giật tay anh. Nàng lại cố trông sợi dây tạp dề quanh người anh. Trong khoảnh khắc ấy anh chợt biến thành một con người man dã bị chế ngự bởi một làn sóng sợ hãi có thể thôi thúc anh đi đến chỗ giết người. Trong khoảng thời gian thật ngắn ngủi đó, anh giống hệt như một con hổ sợ bị sục bẫy, trong lòng vừa kinh hoàng vừa giận dữ. Nếu anh chỉ là một kẻ man dã không hơn không kém thì ắt hẳn anh đã hốt hoảng nhảy thoát khỏi chỗ đang đứng hoặc lao vào xé xác nàng rồi. Thế nhưng cũng ngay trong giây phút ấy trong anh đã trỗi dậy cái tinh thần kỷ luật di truyền từ bao đời nay bắt buộc con người phải làm một động vật xã hội bất đắc dĩ. Sự khéo léo và tính cảm thông đang đấu tranh với chính con người anh. Cuối cùng, anh nhìn thẳng vào mắt Mộng Trinh, cười và nói:

Đi kiếm cái gì mà ăn đi, cưng. Anh không thấy đói. Rồi mình sẽ còn nhảy với nhau dài dài. Đêm còn dài quá mà. Thôi, đi đi, cưng.

Anh gỡ khỏi tay nàng, rồi quăng nàng lên vai một cách đùa giỡn. Cùng lúc đó, anh quay lại nói với những tay chơi bài xì phé:

- Chơi "bút gân" thì tớ mới chơi.

- Thì cứ tùy khả năng, - Jack Kearns đáp lại.

- Phải cháy túi mới thôi cơ.

Mấy tay chơi đưa mắt liếc nhau. Cuối cùng, Kearns tuyên bố:

- Thì cháy túi mới thôi cũng được Elam Harnish ngồi phục xuống chiếc ghế đã đợi sẵn. Anh định móc túi vàng ra nhưng lại đổi ý.

Mộng Trinh đứng bấu môi một lúc rồi cũng theo những người bạn nhảy đi kiếm đồ ăn. Nàng nói với qua bờ vai:

- Ánh Sáng Ban Ngày, em sẽ mang cho anh một cái bánh sandwich nhé.

Ánh Sáng Ban Ngày gật đầu. Nàng đã mỉm cười tha thứ rồi. Thế là anh đã thoát khỏi sợi dây tạp dề mà không làm cho nàng phật lòng nhiều.

- Ta dùng thẻ thay tiền mà chơi, - Ánh Sáng Ban Ngày đề nghị.- Tiền chi tổ làm chạt bàn. Quý vị đồng ý cả chứ?

- Tớ đồng ý, - Hai Campbell trả lời - Cứ mỗi thẻ của tớ là năm trăm đô-la.

- Thẻ của tớ cũng vậy - Ánh Sáng Ban Ngày nói.

Những tay chơi khác cũng định giá thẻ của họ. French Louis khiêm tốn nhất, chỉ định mỗi thẻ của mình là một trăm đô-la.

Hồi ấy, ở Alaska không có những tay cờ bạc đều cáng hoặc ba xạo. Hễ đã chơi là chơi cho ngay thẳng, và người ta tin tưởng lẫn nhau. Cũng vào những buổi đầu ở vùng Sông Yukon ấy, không ai nghĩ đến chuyện đánh bạc phải chung bằng tiền mặt cả. Ai cũng có thể chơi miễn là anh ta có sở hữu, không cần biết vật sở hữu ấy là gì và nó đang nằm ở tận đâu đâu. Sau khi kênh bài. Harnish được quyền chia. Rõ ràng đây là một dấu hiệu may mắn nên trong khi anh xào bài anh gọi người phục vụ ở quầy rót cho mọi người có mặt trong quán mỗi người một ly rượu. Rồi trong lúc chia lá bài đầu tiên cho Dan McDonald, người ngồi bên trái anh, anh hét toáng lên:

- Nào, chuẩn bị đi, mấy chú cẩu. Chuẩn bị và chú ý nào. Kéo căng dây cột vào nào. Vận toàn lực vào dây đai cương cho đến lúc tấm chắn ngực phải bật tung ra nào. A-lê. Dzọt! Ta lên đường đi đến thị trấn của nàng Helen Breakfast nào! Nói cho mấy chú cẩu hay, muốn đến chỗ cô em đó ta phải leo nhiều con dốc và phải phóng nước đại suốt mấy đêm đấy. Nhất định thế nào cũng có đứa vấp ngã đánh... sầm!

Ấy vậy mà lúc đã bắt đầu chơi thì đám bạc lại rất lặng lẽ. Chẳng ai nói chuyện với ai hoặc nói rất ít dù ở chung quanh mọi người vẫn cười đùa âm ỉ. Chính Elam Harnish đã nhóm lên cái ngọn lửa âm ỉ đó. Những thay thợ mỏ tràn vào quán Tivoli và ở lại đó ngày càng nhiều. Chẳng ai muốn nhớ một cuộc vui có Ánh Sáng Ban Ngày cả. Sàn nhảy đầy đặc người. Vì thiếu đào

nên nhiều tay đàn ông phải buộc khăn có thêu hình giả làm đào để nhảy với những người đàn ông khác. Các bàn cờ bạc cũng đầy người. Tiếng người nói ở quầy rượu hoặc ở lò sưởi xen lẫn với tiếng lắc các cửa tiền và tiếng vù vù lên xuống của bánh xe rulet. Tất cả những chất liệu của một đêm đặc thù ở vùng sông Yukon đều tìm thấy tại đây và đang quyện lẫn vào nhau. Ở bàn xì phé cái hên thay đổi một cách đơn điệu. Chưa thấy có bài ai lớn cả. Cứ thế họ sát phạt nhau theo kiểu cò con, mà mỗi ván như vậy cũng không kéo quá lâu. Có lần tay bài của French Louis có "suốt" nên lớn hơn hai tay bài "hai đôi" của Campbell và Kearns thành thử ăn được năm ngàn đô-la. Ở một ván khác, có người cầm "một đôi" mà vẫn ăn được tám trăm đô-la. Một lần Harnish ăn được Kearns hai ngàn đô-la nhờ dám hùn mạnh. Khi Kearns lật bài ra trình làng thì tay bài của hắn là "suốt còn tay bài của Harnish thì chỉ có "đôi mười" mà thôi, nhưng anh vẫn thắng vì dám táo gan hùn mạnh.

Nhưng đến ba giờ sáng thì bài lớn bắt đầu xuất hiện. Đó chính là giây phút mà người ta phải chờ đợi hàng tuần mới được thấy trong loại bài xì phé. Khắp quán Tivoli người ta kháo nhau về giây phút ấy. Những tay châu rìa im bật. Những người ở đằng xa cũng ngưng nói chuyện và bước lại bên bàn bài. Người ta bỏ hết các trò chơi khác, ngay cả sán nhảy cũng vắng lặng. Có tất cả khoảng hơn trăm người đứng chen nhau im lặng quanh bàn xì phé. Ngay trước lúc rút thêm bài thì tiền đặt đã cao rồi, và nó tiếp tục cao mãi mà vẫn chưa thấy ai đòi rút thêm bài cả. Ván này do Kearns chia. French Louis là người "mở hàng" đầu tiên với giá một trăm đô-la Campbell chỉ "xin theo". Nhưng đến lượt Elam Harnish thì anh không những quăng vào năm trăm đô-la mà còn quay lại nói với McDonald là sở dĩ tổ ít như thế để cho hắn dễ bề theo.

McDonald liếc nhìn những quân bài của mình rồi tổ một ngàn đô-la bằng thẻ thay tiền. Kearns nhìn bài mình tính toán một lúc rồi cũng "xin theo". Lúc này nếu French Louis muốn được tiếp tục chơi thì phải bỏ ra thêm chín trăm đô-la nữa. Sau một hồi tính toán, hắn cũng "xin theo". Campbell cũng phải ra thêm chín trăm đô-la nữa cho đủ số một ngàn mới được đánh tiếp và rút bài. Mọi người giật thót cả mình khi thấy không những hắn chỉ ra thêm chín trăm đô-la mà còn tổ thêm một ngàn đô-la nữa.

- Vậy là ta bắt đầu leo dốc ngược rồi đây - Harnish vừa buông lời nhận xét vừa bỏ thêm một ngàn năm trăm đô-la cho đủ, trước khi nâng mức tổ lên thêm một ngàn đô-la nữa - Cô em Helen Breakfast nhất định nằm trên đỉnh dốc này đây. Các cậu phải khéo, kéo đứt cương hết đây.

- Tớ cũng muốn tới chỗ cô em đấy, - McDonald vừa nói vừa góp thêm hai ngàn đô-la bằng thẻ thay tiền rồi lại nâng mức tổ lên thêm một ngàn nữa.

Chính vào lúc này, các tay chơi bắt đầu ngồi thẳng dậy và hiểu rằng thế là bài lớn chắc chắn đã xuất hiện. Mặc dù họ không để lộ điều gì qua vẻ mặt, song mỗi người đều bắt đầu căng thẳng. Ai cũng cố làm mặt tỉnh, và cách tỉnh của mỗi người mỗi khác. Hai Campbell cố giữ vẻ thận trọng thường ngày. French Louis không giấu được vẻ chú ý McDonald vẫn giữ thái độ rất mực độ lượng, tuy cũng hơi được cường điệu lên đôi chút. Kearns vẫn lạnh lùng giữ vẻ thản nhiên. Còn Elam Harnish thì vẫn châm chọc, đùa cợt như thường.

Số tiền đã lên đến mười một ngàn đô-la, và những tấm thẻ thay tiền được chất đồng lộn xộn ngay chính giữa bàn.

- Tớ không chơi thẻ thay tiền nữa đâu - Kearns nói với vẻ rầu rầu - Chơi theo lối ghi giấy nợ đi.

- Rất mừng là cậu không tổ thêm nữa - McDonald tiếp lời một cách vui vẻ...

- Chưa đâu. Tớ đã bỏ vào một ngàn đô-la rồi. Số tiền tổ lên đến bao nhiêu rồi nhỉ?

- Cứ bỏ vào ba ngàn đô-la nữa thì được tiếp tục. Còn nếu muốn tổ thêm thì tùy.

- Tổ thêm, mẹ kiếp. Cậu phải nhớ là bài của tớ cũng lớn như bài của cậu vậy - Kearns nhìn vào bài của hắn - Để tớ nói cho cậu hay là tớ sẽ làm gì, Mác ạ. Tớ có linh cảm, vì vậy tớ xin theo các cậu ba ngàn đô-la nữa.

Kearns viết số tiền lên một mảnh giấy, ký tên, rồi ném ra giữa bài...

Tất cả những con mắt bây giờ đều đổ vào French Louis. Hắn mân mê mấy lá bài một cách lo lắng trong một lúc, rồi sau khi thốt lên câu nói:

- Lạy Chúa, tớ lại chẳng có một tí linh cảm nào cả, - hắn quăng mấy lá bài của mình vào đồng bài vứt đi một cách tiếc nuối.

Ngay sau đó hơn một trăm cặp mắt chuyển qua Campbell. Campbell nói:

- Tớ không nỡ chẹt chết cậu đâu, Jack ạ, - và ra về rất hài lòng sau khi đã bỏ thêm hai ngàn đô-la theo quy định.

Những cặp mắt lại chuyển qua Harnish, lúc này anh đang nguệch ngoạc viết lên một mảnh giấy rồi quăng nó ra phía trước.

- Tớ báo cho các cậu biết đây không phải là chỗ thương hại nhau một cách dấm dớ. Tớ xin theo cậu Jack ạ, và tớ thêm một ngàn đô-la nữa. Đây mới đúng là lúc biết bài ai lớn hay không lớn, phải không Mác?

- Các cậu cứ việc tiếp tục, chỉ có lợi cho tớ mà thôi, - Mác đáp - Tớ xin tớ thêm một ngàn đô-la nữa đó. Sao, Jack, cậu vẫn còn cái linh cảm ấy chứ?

- Còn chứ, - Kearns mân mê mấy lá bài một lúc lâu rồi nói tiếp - Tớ lẽ chơi đến cùng, nhưng tớ cần báo cáo các cậu biết khả năng tớ đến đâu. Tớ có một chiếc tàu chạy bằng hơi nước tên là Bella. Nó cũng trị giá đến hai mươi ngàn đô-la, nếu như nó có chút giá trị gì. Rồi còn năm ngàn đô-la hàng hoá đang được cất ở trại Sáu Mươi Dặm. Thêm nữa, hẳn là các cậu cũng biết tớ đã đặt mua một trại cưa, lúc này nó đã được vận chuyển đến bến Linderman rồi. Còn một chiếc tàu chở cát nữa đang được đóng. Sao, tớ đủ sức chơi với các cậu chứ?

- Tớ luôn đi. Cậu thì đủ sức rồi - Ánh Sáng Ban Ngày đáp lời - Mà nhân tiện đang nói đến chuyện này, tớ cũng xin báo qua với các cậu là tớ có được hai mươi ngàn đô-la gửi trong tủ sắt của Mác và hai mươi ngàn đô-la khác còn nằm trong lòng đất Lạch Da Hươu nữa đấy. Campbell, cậu biết vùng đất đó mà có hai mươi ngàn đô-la ở đó, phải không?

- Đúng vậy.

Kearns hỏi ngang:

- Số tiền tớ lên đến bao nhiêu rồi?

- Cậu bỏ ra hai ngàn đô-la nữa thì được tiếp tục. Tớ sẽ chẹt chết cậu nếu cậu dám theo - Ánh Sáng Ban Ngày hăm dọa.

- Cũng may là linh cảm của tớ lại rất tốt - Kearns đáp lại, đồng thời thêm vào đồng tiền đang lớn dần một mảnh giấy ghi hai ngàn đô-la.

- Tớ cảm thấy nó đang bò ngược xuôi trên lưng tớ đây này.
- Tớ thì chẳng có linh cảm gì ráo, nhưng được cái là bài của tớ cũng khá, - Campbell tuyên bố rồi bỏ thêm tiền lên bàn - Tuy vậy, tớ không muốn tổ thêm nữa.
- Tớ thì khác, - Ánh Sáng Ban Ngày nói để viết - Tớ xin gộp một ngàn cho đủ số và tổ thêm một ngàn nữa.

Mộng Trinh đang đứng sau lưng anh đột nhiên làm một chuyện mà ngay cả người bạn thân nhất cũng không được phép làm. Rướn người qua vai Ánh Sáng Ban Ngày, nàng đưa tay giở năm lá bài của anh lên để xem, cố tình dí chúng sát vào ngực anh để không ai nhìn thấy. Năm quân bài mà nàng trông thấy gồm có ba con đầm và một đôi tám, nhưng không ai đoán được nàng đã thấy gì. Trong khi nàng đang nhìn, mấy lá bài thì tất cả những tay chơi khác đều dán mắt vào mặt nàng. Nhưng nàng không để lộ một dấu hiệu nào. Vẻ mặt nàng hệt như được chạm từ một tảng băng, bởi lẽ nét mặt nàng không mấy may thay đổi trước, trong, cũng như sau khi xem bài. Không một thớ thịt nào trên mặt nàng chuyển động. Cánh mũi cũng tuyệt nhiên không phập phồng, dù chỉ là một chút. Mắt nàng cũng không loé sáng thêm chút nào cả. Khi nàng đặt trả những lá bài lên bàn thì những cặp mắt còn chần chừ cũng thôi không nhìn nàng nữa, bởi vì cũng không thể biết gì thêm.

McDonald mỉm cười độ lượng:

- Tớ bắt cậu đấy Ánh Sáng Ban Ngày ạ, và tớ xin chẹt thêm hai ngàn nữa. Sao, cái linh cảm vẫn còn đấy chứ Jack?
- Nó đang bò đây này, Mac ạ. Cậu chơi như vậy là chẹt được tớ rồi đấy. Nhưng chết nỗi cái linh cảm của tớ lạ lắm cơ. Nó cứ như một sinh vật đã thuyết phục được tớ, và thế là tớ phải theo nó vậy. Tớ xin theo ngàn đô-la nữa, và tớ có một linh cảm khác là Ánh Sáng Ban Ngày cũng sẽ theo.
- Chắc thần rồi, - Ánh Sáng Ban Ngày công nhận sau khi Campbell đã bỏ cuộc - Tớ biết khi nào thì phải chơi hết mình và chơi liều. Tớ xin ra thêm hai ngàn đô-la cho đủ số và xin rút thêm bài.

Trong căn phòng im lặng như tờ chỉ còn nghe được tiếng rì rầm của ba tay chơi, cuộc rút thêm bài bắt đầu. Lúc này số tiền đã lên đến ba mươi bốn ngàn đô-la mà vẫn chưa được nửa ván bài. Mộng Trinh phát hoảng khi thấy

Ánh Sáng Ban Ngày chỉ giữ lại ba con đầm, còn hai con tám thì anh bỏ đi để xin rút hai lá bài khác. Lần này thì ngay cả Mộng Trinh cũng không dám lật mấy lá bài anh vừa rút để xem nữa, bởi vì nàng biết giới hạn sự tự của mình. Ánh Sáng Ban Ngày cũng không nhìn đến hai lá bài mới này. Chúng cứ thế nằm úp mặt trên bàn ngay chỗ người ta đã chia chúng cho anh.

Kearns quay sang hỏi McDonald.

- Rút thêm không?

- Đủ rồi, - Mac trả lời.

Kearns vẫn cảnh giác Mac.

- Nếu cậu muốn thì cứ rút thêm.

- Khỏi. Vậy cũng đủ rồi.

Kearns rút thêm hai lá nhưng cũng không xem chúng.

Harnish vẫn để nguyên mấy lá bài trên bàn.

Anh bảo McDonald.

- Tớ chả đại gì tớ thêm khi biết bài cậu lớn, - anh từ từ ngược mắt nhìn tay chủ quán - Cậu đi tiếp xem nào, Mac.

McDonald cẩn thận đếm lại bài của mình để biết cho thật chắc là nó không tòi, rồi viết một số tiền lên một mảnh giấy và tuồn nó vào đồng thẻ thay tiền và giấy ghi nợ trên bàn. Hắn chỉ nói vồn vện:

- Năm ngàn đô-la.

Kearns, lúc này mọi người đang nhìn chăm chăm vào hắn, liếc vào hai quân bài mới rút, đếm lại ba lá cũ để chắc chắn là mình chỉ cầm đúng năm lá, rồi cũng viết vào một mảnh giấy.

- Tớ theo cậu đấy, Mac, và tớ thêm một ngàn nữa để Ánh Sáng Ban Ngày khỏi bị loại ra ngoài vòng chiến.

Tia mắt chú ý của mọi người lại chuyển qua Ánh Sáng Ban Ngày. Anh cũng xem hai lá bà mới rút và đếm lại xem tất cả có đủ năm lá hay không.

- Tớ theo sáu ngàn nữa cho đủ, và tớ thêm năm ngàn nữa để loại cậu ra khỏi vòng chiến đấu, Jack ạ.

- Tớ cũng xin tớ thêm năm ngàn nữa để góp phần loại Jack ra ngoài - McDonald tiếp lời, giọng khàn đi vì căng thẳng và mép khẽ giật giật vì run.

Mặt Kearns tái hẳn, và mọi người đều thấy tay hắn run run khi viết vào mảnh giấy. Nhưng giọng hắn vẫn không thay đổi:

- Đã vậy thì tớ xin tớ thêm năm ngàn nữa.

Lúc này Ánh Sáng Ban Ngày trở thành trung tâm của sự chú ý. Những giọt mồ hôi đọng trên trán anh lóng lánh ánh sáng từ chiếc đèn dầu trên trần cao. Máu dồn lên mặt anh làm khoảng da màu đồng ở vùng má đậm thêm. Mắt anh long lanh. Hai cánh mũi nở phồng đầy ham muốn.

Khác với McDonald, giọng anh vẫn chắc nịch như lúc bình thường. Cũng khác với Kearns, tay anh không một chút run rẩy khi viết. Anh nói:

- Tớ xin theo mười ngàn đô-la nữa. Chẳng phải tớ sợ cậu đâu, Mac ạ, mà chỉ vì ngán cái linh cảm của thằng Jack đấy thôi.

- Vậy thì tớ xin chệt chệt cái linh cảm của nó bằng năm ngàn đô-la nữa vậy - McDonald nói - Trước khi rút thêm, bài tớ khá nhất. Bây giờ tớ đoán là bài tớ vẫn còn khá nhất đấy.

- Có lẽ đây là ván bài mà sự linh cảm sau khi rút thêm lại càng chính xác hơn sự linh cảm trước khi rút, - Kearns đáp - Nó bảo tớ rằng: "Jack, mày phải tớ thêm vào, tớ mạnh nữa vào!" vì thế cho nên tớ xin tớ thêm năm ngàn nữa.

Ánh Sáng Ban Ngày ngửa người ra sau, ngược nhìn ngọn đèn dầu trên đầu và tính toán để mọi người đều nghe:.

- Trước khi rút thêm bài, tớ đã bỏ ra chín ngàn đô-la. Sau đó tớ theo và tớ thêm hai mươi một ngàn nữa. Vị chi là ba mươi ngàn. Vậy là tớ chỉ còn mười ngàn, - anh vươn người về phía trước và nhìn vào Kearns - Bởi vậy tớ

chỉ xin theo mười ngàn nữa thôi.

- Cậu muốn tổ thêm cũng được, - Kearns trả lời - Trong ván này, mấy con cầu của cậu cũng đáng giá năm ngàn đấy.

- Chẳng bao giờ tớ đụng đến mấy con cầu cả. Các cậu muốn ăn hết vàng trong két lẫn vàng dưới đất của tớ thì tùy, nhưng đừng hòng đụng đến được một chú cầu. Tớ theo ngân ấy thôi.

McDonald suy nghĩ một hồi lâu, Không ai cựa quậy hoặc xì xầm. Mặt những người đứng xem đều căng thẳng. Đó là lúc im lặng thiêng liêng. Chỉ còn nghe được tiếng gió chạy ù ù trong chiếc lò sưởi khổng lồ và tiếng cho tru mơ hồ vọng vào qua những lớp vách gỗ. Không phải đêm nào người ta cũng đánh lớn như vậy ở vùng sông Yukon. Mà đây lại là lần đánh lớn nhất trong lịch sử của vùng đất này. Cuối cùng, gã chủ quán mở miệng nói:

- Nếu ai đó thắng thì cũng phải nhận cái quán Tivoli này thế cho tiền mất thôi.

Cả hai tay chơi còn lại gật đầu:

- Tớ cũng chỉ theo được ngân này nữa thôi - McDonald bỏ thêm vào nhột mảnh giấy ghi năm ngàn đô-la.

Như vậy là không ai tổ thêm để loại địch thủ. Mà cũng chẳng có ai tuyên bố về nước bài của họ. Cùng một lúc và thật yên lặng, họ lật ngửa các quân bài của mình trên bàn. Những kẻ châu rìa vội nhón gót, vươn dài cổ ra nhìn. Bài của Ánh Sáng Ban Ngày có bốn con đầm và một con ách, McDonald được bốn con bồi và một con ách; Kearns có bốn con già và một con ba. Kearns vươn tới trước vòng tay kéo toàn bộ số thẻ thay tiền và giấy ghi nợ về phía mình. Toàn thân hắn run lẩy bẩy.

Ánh Sáng Ban Ngày nhặt con ách của mình rồi ném nó đến cạnh con ách của McDonald, nói:

- Chính nó làm cho tớ vững tin đấy. Tớ biết chỉ có mấy con già mới thắng nổi tớ thôi. Thế mà hắn lại có thật - Quay qua Campbell, anh hỏi với về quan tâm, - Cậu có những quân gì vậy?

- Bốn quân cùng nước, hai đầu mở. Nếu chịu rút thêm thì cũng có thể khá.

- Hẳn thế! Cậu có thể rút thêm cho được đi năm quân cơ liên, năm quân chuồn liên, hoặc năm quân rô liên.

- Mình cũng nghĩ vậy, - Campbell nói một cách buồn bã - Thế là đi đứt sáu ngàn đô-la.

- Tớ ước gì lúc đó tất cả các cậu đều rút thêm bài, - Ánh Sáng Ban Ngày vừa cười vừa nói - Được vậy thì tớ đã không vớ phải cái con đầm thứ tư ấy.

Giờ thì chỉ có nước nhận đưa thư cho lão Billy Rawlins bằng xe trượt có chó kéo qua mấy vùng băng giá đến Dyea để kiếm ăn thôi. Tổng số tiền là bao nhiêu vậy Jack?

Kearns cố đếm, nhưng bị kích động quá thành thử không đếm được. Ánh Sáng Ban Ngày kéo toàn bộ số tiền về phía mình, và với những ngón tay chắc nịch, chia sẻ tay tiền ra khỏi giấy ghi nợ rồi cộng tất cả lại một cách chính xác.

- Tất cả được một trăm hai mươi bảy ngàn đô-la, - anh tuyên bố. Bây giờ cậu có thể đổi tất cả thành tiền mặt rồi về nhà nghỉ cho khỏe.

Kẻ thắng cuộc mỉm cười và gật gù, nhưng hình như hẳn không nói được nên lời.

- Bây giờ tớ xin gọi rượu cho mọi người, - McDonald nói - Chỉ có điều là từ nay cái quán này không thuộc về tớ nữa.

- Có chứ, - Kearns đáp, đưa lưỡi liếm môi, - Mình cầm số giấy ghi nợ này rồi chừng nào cậu trả cũng được. Có điều rượu phải để cho mình đãi.

- Nào, quý vị, ai uống gì cứ gọi. Người thắng bao hết! - Ánh Sáng Ban Ngày hét lớn lên với mọi người chung quanh. Cùng lúc đó anh đứng dậy nắm lấy tay Mộng Trinh - Mấy ông bạn nhẩy, ta đi làm một bản đi. Đêm còn dài chán, mà sáng sớm mai tớ đã phải đi chuyển thư rồi. Rawlins này, tớ nhận làm hợp đồng với cậu đấy, và ngày mai lúc chín giờ tớ sẽ lên đường đi Salt Water; phải không? Ta đi nào, các cậu. Ủa, anh chàng nhạc công kéo violin đâu rồi?

Chú thích:

(1) Koyokuk (hoặc Kyoukuk) con sông dài 425 dặm, ở phía Bắc trung tâm Alaska, chảy từ rừng Brooks, phía Tây Bắc đổ vào sông Yukon

Từ bỏ thế giới vàng

Chương 3

Thật đúng là một đêm của Ánh Sáng Ban Ngày. Anh là trung tâm và là kẻ khơi mào cuộc vui làm nó lây lan từ người này sang người khác mà không tài nào dập tắt được. Anh tự hoá thân mình thành nhiều người, do đó sự huyền ảo cũng được nhân lên gấp bội. Không có trò nào anh bày ra là quá bạo và mọi người đều tham gia vào trò chơi đó, trừ những kẻ dở người ngã gục giữa chừng nhưng miệng vẫn hát làm nhảm bằng một giọng run rẩy.

Ánh Sáng Ban Ngày hình như không biết mệt. Trong lúc chờ nhảy bản kế tiếp, anh chung cho Kearns hai mươi ngàn đô-la bằng vàng bụi và giao cho hắn giấy tờ chủ quyền của anh về Lạch Da Hươu. Anh cũng thu xếp luôn việc nhận chuyển thư cho Billy Rawlins và chuẩn bị hành lý để mai đi sớm. Anh còn phái người đi đánh thức Kama, tay điều khiển chó, một thổ dân thuộc bộ lạc Tananaw nhưng từ lâu đã từ bỏ bộ lạc của mình để phục vụ cho những kẻ da trắng xâm lăng. Kama bước vào quán Tivoli, dáng cao gầy, gân guốc, mặc áo lông thú, trông rõ là tay chèo nhất trong cái chủng tộc của hắn. Hắn bước vào quán Tivoli giữa đám người đang chơi bởi huyền ảo để nhận lệnh của Ánh Sáng Ban Ngày mà không mấy may lúng túng hay sợ sệt.

- Ủ - Kama vừa nói vừa đưa ngón tay ra đếm những chỉ thị mà hắn nhận được - Nhận thư của Rawlins này. Chặt thư lên xe kéo này. Lấy thực phẩm dự trữ đủ dùng cho đến Selkirk này. Ủ, này ông, ở trạm Selkirk có kiếm được thực phẩm cho chó không?

- Nhiều lắm, Kama ạ.

- Ủ. Mang xe trượt đến đây lúc chín giờ này. Mang cả giày đi tuyết này. Không cần mang lều này. Chắc phải mang theo bạt chứ?

- Không cần, - Ánh Sáng Ban Ngày trả lời dứt khoát - Lạnh nhiều đấy. Ta đi thật gọn nhẹ, hiểu không? Khi đi mình mang nhiều thứ, khi về cũng nhiều

thứ. Cậu chịu đựng giỏi. Lạnh nhiều, đi nhiều cũng chẳng thấm gì, phải không?

- Dương nhiên, - Kama lẩm bẩm, vẻ cam chịu - Lạnh tôi cũng cóc sợ. Khởi hành lúc chín giờ hả ông?

Hắn xoay người trên đôi giày da đánh của thổ dân và bước ra ngoài, điềm tĩnh như tượng nhân sư không cho mà cũng không nhận một lời chào hỏi nào, cũng không nhìn ngang nhìn ngửa. Mộng Trinh dẫn Ánh Sáng Ban Ngày vào một góc phòng.

- Nghe này, Ánh Sáng Ban Ngày, - nàng khẽ nói, - Anh khánh kiệt rồi...

- Bây giờ anh còn nhẹ hơn cả một con diều giấy nữa đấy.

- Em còn tám ngàn đô-la gửi trong tủ sắt của Mac, - nàng bắt đầu vào chuyện.

Ánh Sáng Ban Ngày lập tức ngắt ngang. Cái dây tạp dề đang lò dò lại gần mà anh thì nhát một chú ngựa non chưa ai cưỡi.

- Không cần, - anh nói - Anh sinh ra có các nào đâu, nên đi ra khỏi thế giới này cũng chẳng cần các nào cả. Mà anh cũng đã cháy túi nhiều lần nên đã quen rồi. Thôi ta đi nhảy đi...

- Thì anh cứ nghe em đã nào - Mộng Trinh chèo kéo - Tiền em để đấy cũng thế thôi. Em cho anh mượn vậy - gọi là để đóng góp vào việc tìm mỏ thôi mà - nàng nói gập gáp khi thấy vẻ hoảng hốt lộ trên mặt anh.

- Chẳng ai phải đóng góp cho anh cả. - Ánh Sáng Ban Ngày trả lời, - Anh tự lo liệu lấy, để khi kiếm được tiền ấy sẽ hoàn toàn thuộc về anh. Không, anh xin cảm ơn cô bé. Rất cảm ơn, nhưng để anh tự lo bằng cách chạy thư thì hơn.

- Kìa anh? - Mộng Trinh dịu dàng phản đối.

Nhưng làm như thế đang rất phấn khởi, anh kéo nàng lại phất sần nhảy. Trong lúc hai người đang quay cuồng theo điệu luân vũ, Mộng Trinh cứ miên man suy nghĩ về trái tim sắt đá của gã đàn ông đang ôm nàng trong vòng tay và đã tránh né được mọi cạm bẫy của nàng.

Lúc sáu giờ sáng, người nóng ran lên vì men rượu *Whisky*, nhưng vẫn còn giữ được phong độ, anh đứng ở quầy rượu quật tay mọi người xuống mặt quầy. Đây là trò gồng tay. Hết người này đến người khác ra độ sức với anh, nhưng chẳng ai đề nổi tay anh xuống, ngay cả hai người to lớn như Olaf Henderson và French Louis cũng chịu thua. Khi có người cho rằng đó là chẳng qua chỉ là một trò bịp, một mảnh khoé do cơ bắp đã được luyện tập nhiều mà thôi, thì anh liền thách đấu sức theo một cách khác.

- Các cậu nhìn đây này, - anh la lên - Tớ sẽ làm hai chuyện sau đây. Trước hết là cân túi vàng của mình xem còn bao nhiêu. Sau đó là đánh cuộc với các cậu là tớ đủ sức nhắc bổng tất cả các bao bột mì mà các cậu có thể nhắc được sau khi đã chắt thêm hai bao nữa vào số đó.

- Lạy Chúa, đề tớ, - French Louis nói át tất cả các tiếng reo hò.

- Gượm đã! - Olaf Henderson cũng la lên - Tớ với cậu mạnh ngang nhau, vậy cho tớ tham gia nửa số tiền cuộc với.

Trên bàn cân, túi vàng của Ánh Sáng Ban Ngày đánh giá bốn trăm đô-la. Louis và Olaf chia đôi số tiền cuộc. Những bao bột mì nặng năm mươi cân Anh được mang vào từ phòng kho của McDonald. Những người khác đòi thẻ trước. Họ đứng dặng chân trên hai chiếc ghế, dưới đất là bốn bao bột mì được cột với nhau bằng dây thừng.

Bằng cách này, nhiều người có thể nhất đến bốn hoặc năm trăm cân. Một số ít khác đạt đến mức sáu trăm cân. Cuối cùng hai gã khổng lồ ra thử sức với các bao bột mì nặng bảy trăm cân. French Louis chắt thêm vào một bao nữa thành bảy trăm năm mươi cân và nhắc bổng lên. Olaf cũng làm được như vậy. Nhưng đến tám trăm cân thì họ đành chịu. Họ thử đi thử lại đến nỗi mồ hôi trán vã ra thành giọt; xương cốt kêu răng rắc. Họ có thể rê hoặc giật giật chúng từ chỗ này qua chỗ khác, nhưng nhắc bổng chúng lên thì họ bó tay.

- Nói có Chúa, lần này thì cậu sau lắm rồi. Ánh Sáng Ban Ngày ạ, - French Louis vừa nói vừa đứng thẳng lưng dậy và bước xuống ghế. Có là mình đồng da sắt thì mới nhất nổi thôi. Nhớ là phải thêm một trăm cân nữa, chứ không phải chỉ mười cân đâu nhé ông bạn.

Người ta cởi dây cột mấy bao bột mì ra và định thêm vào hai bao nữa thì Kearns nói xen vào.

- Một bao nữa thôi chứ.

- Hai chứ? - có tiếng người la lên - Lúc đầu đánh cuộc là hai cơ mà.

Kearns phản đối:

- Nhưng mà họ có nhắc nổi cái bao cuối cùng đâu. Họ chỉ nhắc bổng được có bảy răm năm mươi cân thôi mà.

Nhưng Ánh Sáng Ban Ngày đã giải quyết cuộc cãi vã một cách hào hiệp:

- Có gì mà các cậu phải nhặng xị lên vậy. Thêm hay bớt một bao thì nhằm nhỏ gì? Nếu tớ không nhắc nổi được ba bao nữa thì tớ cũng chẳng nhắc nổi hai bao. Cứ bỏ hết vào đi.

Anh đứng lên ghế, hơi rùn người và còng lưng xuống cho đến khi bàn tay chạm phải sợi dây thừng. Anh hơi dịch đôi chân một chút, lên gậy tay kéo thử, rồi lại nhả ra để sửa lại thế đứng cho thật hoàn hảo.

French Louis la lên với giọng không tin:

- Kéo mạnh lên nào, Ánh Sáng Ban Ngày. Kéo mạnh lên nào!

Ánh Sáng Ban Ngày lại lên gân tay, lần này kéo thật, sức lực của toàn thân được vận lên từ từ cho đến khi cái khối chín trăm cân còng kèn được nhắc bổng khỏi mặt đất đong đưa tới lui như một con lắc giữa hai chân của anh.

Olaf Henderson thở hắt ra một hơi rõ to.

Mộng Trinh, lúc này cũng vô tình vận sức theo đến nỗi toàn thân nàng đau cứ như dần, thở phào nhẹ nhõm. Còn French Louis thì lăm lăm một cách kính nể:

- Thưa ông Ánh Sáng Ban Ngày, cho phép tôi chào thua. Tôi chỉ là một đứa bé to xác. Ông mới thật là một người đàn ông bự con.

- Chung đi, - Ánh Sáng Ban Ngày kêu lên, rồi thấy túi vàng của mình lại chỗ bàn cân. Ở đó vàng từ hai chiếc túi của hai kẻ thua cuộc được trút vào chiếc túi ấy cho đủ số bốn trăm đô-la.

- Vô nào! Vô nào!- Ánh Sáng Ban Ngày lại nói- Ai muốn uống gì cứ gọi. Người thắng xin bao.

Mười phút sau, anh lại la lên:

- Đêm nay là đêm của tớ. Tớ là một con chó sói già cô độc. Tớ đã chứng kiến ba mươi mùa đông rồi. Hôm nay là sinh nhật của tớ, cả năm chỉ có một lần. Tớ có thể quật cho mọi người ngã ngựa. Đi nào, mọi người. Tớ sẽ cho các cậu ngã ngựa trên tuyết. Đi nào, ma mới cũng như ma cũ ra đây tớ làm lễ rửa tội cho nào.

Tất cả đám người đang chề chén đều kéo nhau ra khỏi quán, chỉ trừ mấy gã phục vụ và những kẻ đã say bí tỉ lúc này vẫn lè nhè giọng hát, McDonald muốn giữ thể diện nên hấn giang rộng vòng tay tiến về phía Ánh Sáng Ban Ngày.

- Sao? Cậu muốn thử trước à? - Ánh Sáng Ban Ngày vừa nói vừa cười cùng lúc ấy tay anh nắm lấy tay Mac như thể họ đang chào nhau vậy.

- Không phải, không phải! - Mac chối bai bãi. - Tớ chỉ muốn chúc mừng sinh nhật của cậu thôi. Dĩ nhiên là cậu có thể cho tớ ngã ngựa trên tuyết rất dễ dàng. Ai mà dám cự lại một người đã nhắc bổng chín trăm cân bao giờ? McDonald nặng một trăm tám mươi cân, ấy mà Ánh Sáng Ban Ngày ch nắm một tay và chỉ giật một cái là đã nhắc bổng hấn lên và ném hấn ngã sòng xoài úp mặt xuống tuyết. Liên sau đó anh chớp khoảng sáu người đứng gần và ném xuống tuyết. Không ai cưỡng lại được Anh cứ tóm và hất một cái là họ bay ào ào rồi rơi xuống tuyết mềm theo đủ tư thế một cách lạ lùng nhưng vô hại. Chẳng mấy chốc anh khó phân biệt được ai là người bị ném rồi và ai là người còn đang đợi tới phiên trong cái ánh sao mờ mờ nên anh đành phải rờ lưng và vai họ xem có bị dính tuyết hay chưa.

- Đã được rửa tội chưa nào? - anh cứ lặp lại câu hỏi này mỗi khi chìa đôi bàn tay khùng khiếp của mình ra.

Hàng chục người nằm sòng xoài theo mỗi hàng dài trên mặt tuyết. Nhiều người khác quỳ gối với vẻ khiêm tốn trông thật buồn cười, vọc tuyết xát lên đầu, và thề rằng họ đã được làm lễ rửa tội rồi. Nhưng có một nhóm năm người là vẫn đứng hiên ngang. Họ là những kẻ chuyên sống trong rừng sâu và vùng biên thủy, và họ sẵn sàng cự lại những ai muốn tỏ ra khỏe hơn họ

vào ngày sinh nhật của mình.

Tuy là những tay cự phách thuộc các lò đào tạo khắc nghiệt nhất, những cự chiến binh của hàng trăm trận loạn đả, những con người chịu đựng giỏi, sẵn sàng đổ máu và mồ hôi, họ vẫn thiếu cái mà Ánh Sáng Ban Ngày có và có rất nhiều: sự phối hợp nhuần nhuyễn giữa đầu óc và bắp thịt. Bởi vậy, anh chỉ vừa ra tay một cái, đối thủ chưa kịp hiểu và kháng cự, thì anh đã đạt được mục đích của mình rồi. Cũng vậy, khi có ai vừa chạm đến anh là anh liền biết phản ứng và đánh trả lại ngay nhanh như chớp.

- Đứng chờ ở đó mà làm gì, - Ánh Sáng Ban Ngày vừa nói vừa tiến lại phía năm người đang đợi - Các cậu đến nhận lễ rửa tội của tớ đi cho rồi. Các cậu có thể cho tớ đo ván vào bất kỳ ngày nào khác trong năm, nhưng vào ngày sinh nhật của tớ thì tớ muốn các cậu thấy tớ là vô địch. Có phải cái bản mặt của Pat Hanrahan đang nhìn tớ một cách khao khát và tự nguyện kia không? Lại đây nào, Pat.

Pat Hanrahan, cự võ sĩ quyền anh đầu tay không và là cao thủ trong các trò vui mạnh bạo, bước tới trước. Hai người chộp lấy tay nhau, và hầu như anh chàng Ái Nhĩ Lan chưa kịp động thủ thì đã thấy tay mình bị khoá chặt đau điếng và bị ném đến nỗi đầu và vai họ vù hẫng trong tuyết. Joe Hines, trước làm nghề xẻ gỗ, cũng bị quật xuống đất mạnh y như thể vừa ngã từ tầng lầu hai xuống. Rõ là hắn đã bị anh chộp ngay bàn toạ, nhấc lên, và ném xuống khi chưa kịp trở tay. Doc Watson, cái gã có bộ râu cầm xám, mình rắn như thép, không biết trước kia gã làm gì, chỉ biết là gã rất kinh khủng trong một vật lộn, cũng bị hất ngã trong tích tắc trước khi hắn kịp tấn công. Olaf Henderson, biết là tới phiên mình, tính lợi dụng lúc Ánh Sáng Ban Ngày đang khom người đưa ta đỡ Doc Watson dậy để ra đòn bất ngờ về phía hông. Nhưng Ánh Sáng Ban Ngày đã lập tức bò toài ra trên mặt đất. Đà lao của Olaf rất mạnh, mà đầu gối lại đột nhiên bị tư thế của Ánh Sáng Ban Ngày ngáng lại, nên bị hất lao rất xa về phía trước. Trước khi hắn kịp ngồi dậy thì Ánh Sáng Ban Ngày đã lật ngửa hắn ra, vọc tuyết chà lên mặt và ta hắn, lại còn tọng tuyết vào mồm cho đến khi lọ vào cuống họng mới thôi.

- Tớ cũng khoẻ chẳng kém gì cậu, Ánh Sáng Ban Ngày ạ! - Olaf nói lúng búng khi đã đứng dậy được - Nhưng nói có Chúa, tớ chưa thấy ai có cái gì mạnh như vậy.

French Louis là người cuối cùng trong số năm người lúc này. Hắn đã chứng kiến nhiều rồi nên hề sức cảnh giác. Hắn cứ lòng vòng né tránh cả phủ trước

khi chịu nắm tay Ánh Sáng Ban Ngày. Rồi họ vận sức bẻ tay nhậu qua lại nghiêng ngửa cả phút nữa mà chẳng ai chiếm được ưu thế. Rồi ngay lúc cuộc chiến đấu đang đến phần hào hứng thì Ánh Sáng Ban Ngày đã lẹ làng tăng thêm lực và vận hết gân cốt. French Louis gượng chống đỡ cho đến khi xương cốt hắn kêu răng rắc và người hắn từ từ nghiêng hẳn qua cho đến khi ngã bệt xuống đất.

- Kẻ thắng đâu nữa nào! - Ánh Sáng Ban Ngày vừa nói vừa đứng thẳng dậy và dẫn đoàn người trở vào quán Tivoli - Vào đi, theo ngã này vào phòng "độc dược" đi!

Họ đứng thành hàng dọc theo chiếc quây dài. Bettles, tay cứng cựa nhất trong số những người tiên phong về khả năng và óc mạo hiểm, ngừng lè nhè bài ca "Rễ Cây De Vàng" để chào đón Ánh Sáng Ban Ngày, nhưng nửa chừng lại thấy cần phải phát biểu đôi lời nên liền cao giọng một cách rất ư là hùng biện:

- Tôi xin báo cho quý vị biết là tôi rất hãnh diện được gọi Ánh Sáng Ban Ngày là bạn. Trước kia tôi và anh ta là bạn đồng hành. Từ chân lên đến đầu anh ta là vàng mười tám cara, mặc dù anh ta còn là một chú nhóc. Còn quý vị khi bằng tuổi đó thì chùi tai cũng còn chưa sạch. Anh ta không bao giờ là một đứa con nít cả. Ngay khi mới ra đời, anh ta đã là một người trưởng thành hoàn toàn rồi. Mà quý vị phải biết, vào thời đó đàn ông phải tỏ ra mình là đàn ông đấy nhé, chứ chẳng phải như cái thời đại văn minh thối rữa bây giờ đâu, - Bettles ngưng một lúc lâu để quàng tay mình qua vai Ánh Sáng Ban Ngày theo kiểu một chú gấu - Khi cậu với tôi phiêu lưu vào cái vùng sông Yukon này trong những ngày xa xưa tươi đẹp ấy thì trời đâu đã mưa ra súp và làm gì có những trạm ăn trưa khỏi mất tiền như bây giờ nhỉ? Hễ sẵn được thú chồ nào làm phải đốt lửa nấu ăn ngay chỗ đó. Mà lúc đó mình chỉ sống nhờ vào cá hồi và thịt thỏ ai thôi, và phải xoi luôn cả ruột gan của chúng. Tôi nói có phải không nào?

Khi thấy mọi người phá lên cười vì thấy mình nói nhảm, Bettles buông tay đang khoác trên vai Ánh Sáng Ban Ngày ra và giận dữ quay về phía đám đông.

- Cười đi mấy thằng đầu bò kia, cứ cười đi! Nhưng tao nói thẳng tuột cho bọn bay nghe, đứa khá nhất trong bọn bay cũng chẳng xứng đáng cạo gậy cho Ánh Sáng Ban Ngày đây. Nói vậy có đúng không hử, Campbell? Nói vậy có đúng không hử Mac? Ánh Sáng Ban Ngày là một tay vệ binh kỳ cựu

một tay đào vàng thực sự. Lúc đó chẳng có tàu chạy bằng hơi nước mà cũng chẳng có chỗ bán buôn gì cả, và bọn tớ chỉ toàn sống bằng cá hồi và thịt thỏ mà thôi.

Nói xong, hắn nhìn khắp lượt một cách đặc thẳng trong tiếng vỗ tay tán thưởng, sau đó có cả mấy giọng nói cất lên đòi Ánh Sáng Ban Ngày phát biểu. Anh ra hiệu đồng ý. Người ta liền nhắc ghế ra và giúp anh trèo lên. Anh thật cũng chẳng tinh táo gì hơn cái đám người đứng dưới - một đàn người ồn ào, ăn mặc thô kệch, chân mang giày da đánh kiêu thổ dân hoặc giày kín bằng da hải cẩu viền lông thú, bao tay đeo ở cổ lưng lẳng, đầu đội mũ da có vành che tai được cuộn lên trông giống như những cái nón sắt có đỉnh cánh của người Bắc Âu. Đôi mắt đen láy của Ánh Sáng Ban Ngày loé sáng và máu dồn lên do men rượu làm đôi má màu đồng của anh xạm thêm. Anh được đón chào nồng nhiệt nhiều lần bằng những lời hoan hô đến độ hình như anh phải ứa nước mắt, dù rằng có rất nhiều tiếng hoan hô chỉ là những tiếng phều phào hoặc lè nhè.

- Các bạn, bây giờ tớ chẳng biết phải nói gì với các bạn cả - Ánh Sáng Ban Ngày bắt đầu một cách lừng khừng, cố kiểm soát cái đầu lúc nay đang quay cuồng của mình - Tớ nghĩ tớ sẽ kể cho các bạn nghe một câu chuyện. Trước kia tớ có một người bạn cũng làm việc chung ở Juneau. Anh ta từ Bắc Caroliney đến và anh ta thường kể cho tớ nghe câu chuyện này. Chuyện xảy ra trong một đám cưới ở một vùng núi thuộc quê hương anh ta. Cả gia đình và bạn bè đang tề tựu đông đủ. Ông cha xứ sắp hoàn tất lễ cưới và bảo: - Họ Thượng đế đã kết hợp đừng để ai chia rẽ(l) - thì đột nhiên chú rể đứng lên nói: "Thưa Cha, con xin phép đứng lên để chất vấn về ngữ pháp của Cha trong câu Cha vừa nói. Con muốn đám cưới của con phải được làm cho đúng". Khi khói súng tan đi, cô dâu mới nhìn quanh thì thấy cha xứ đã chết, chú rể chết, anh trai chết, hai ông cậu chết, năm người khách cũng chết. Cô dâu bèn thở dài và nói: "Mấy khẩu súng lục tự động loại mới này là thế đã cho đi đời nhà ma tất cả dự định về tương lai của mình rồi!". Vì thế cho nên tớ muốn nói với các bạn điều này - Ánh Sáng Ban Ngày nói tiếp khi tiếng cười ồn ào đã lắng xuống - rằng bốn quân già của Jack Kearns cũng đã cho đi đời nhà ma tất cả dự định tương lai của tớ rồi, thành thử tớ đành phải lên đường đi Dyea.

- Bỏ trốn khỏi đây à? - Có ai đó hỏi to.

Một cơn giận bỗng bùng lên làm mặt anh cau lại, nhưng chỉ một thoáng sau anh đã vui vẻ trở lại.

- Tớ biết các bạn hỏi câu đó chỉ là đùa thôi. - Ánh Sáng Ban Ngày mỉm cười nói - Dĩ nhiên là tớ không bỏ đây mà đi rồi.

- Vậy thì đi, Ánh Sáng Ban Ngày, - cũng người nào đó la lên.

- Dĩ nhiên tớ thì. Lần đầu tiên tớ vượt đèo Chilcoot là vào năm 88. Trận bão tuyết mùa thu năm đó buộc tớ phải trở ra, chỉ còn độc có chiếc sơ mi tối tả và một cốc bột sắn. Mùa đông năm đó tớ lại lấy thêm lương thực ở Juneau và đến mùa xuân thì lại vượt đèo lần nữa. Rồi cái đói lại tống cổ tớ ra. Mùa xuân năm sau tớ lại trở vào, lần này thì tớ sẽ không trở ra nếu chưa tìm thấy được gia tài. Cho đến bây giờ tớ vẫn chưa tìm thấy nó nên còn ở đây. Nhưng tớ sẽ không bỏ cuộc. Đưa thư xong, tớ sẽ quay về ngay, không nghỉ lại đêm ở Dyea. Rồi tớ sẽ lại vượt đèo Chilcoot ngay sau khi đã đổi chó mới, nhận thư và thực phẩm. Bởi vậy tớ xin thì một lần nữa, có quỷ thần và đầu thánh John chứng giám, tớ sẽ không bao giờ bỏ nơi này mà đi khi chưa kiếm được gia tài. Mà tớ báo cho các bạn ở đây vào giờ này biết là gia tài sẽ rất lớn.

- Gia tài đó khoảng bao nhiêu nào? - đứng ở dưới, Bettles hỏi với lên và quàng tay quanh chân Ánh Sáng Ban Ngày một cách thân thiết.

- Ừ, bao nhiêu? Gia tài khoảng bao nhiêu nào? - Những người khác cũng la lên.

Ánh Sáng Ban Ngày chờ cho mình bớt kích động đi rồi nói:

- Khoảng bốn hoặc năm triệu đô-la, - anh nói chậm rãi, và khi thấy mọi người ồ lên chế giễu câu nói của mình, anh giơ tay ra hiệu cho họ im lặng. - Tớ sẽ bảo thủ ý kiến đó, và vạch mức kiếm được thấp nhất là một triệu đô-la. Khi còn dưới mức đó, dù chỉ một cắc, tớ cũng chưa chịu rời bỏ vùng này.

Mọi người lại ồ lên chế giễu, bởi vì toàn bộ số vàng cho đến nay đã tìm được ở khu vực Sông Yukon cũng chưa tới năm triệu và chẳng ai một mình mà kiếm được đến một trăm ngàn đô-la, nói chi đến một triệu. Các bạn nghe đây. Đêm nay các bạn đã thấy Jack, Kearns có linh cảm như thế nào rồi đó. Trước khi rút thêm bài, nước bài của chúng tôi lớn hơn của hắn nhiều. Ba con già hắc ám của hắn chả là cái quái gì cả. Nhưng hắn biết trước rằng một con già nữa sẽ đến - đó là linh cảm của hắn - và hắn đã chớp được nó thật. Tớ báo cho các bạn biết là tớ cũng đang xuất hiện ở vùng sông Yukon này, và

thời gian đã điếm rồi đấy. Tớ không muốn nói về cái thứ gia tài hắc ám mà tớ đã tìm thấy ở Lạch Da Hươu hay ở Lạch Cây Dương đầu. Tớ muốn nói đến một gia tài mà ai nghe nói đến cũng phải dựng tóc gáy. Tớ báo vớ các bạn, cái gia tài đó đang lờn vờn trong không khí và đang chọn mặt gửi vàng đấy. Nó sẽ đậu đầu đó ở chỗ các nguồn sông, và chẳng ai có thể cản ngăn nó được. Sau này nếu các bạn muốn tìm tớ thì cứ theo dấu giày của tớ mà lần đến vùng sông Steward, sông Indian hoặc sông Klondike thì sẽ thấy. Khi đã đem thư về đây rồi, tớ sẽ lập tức ra đi theo hướng đó, nhanh đến để các bạn không còn thấy tớ nữa vì sương mù bao phủ. Các bạn, cái gia tài đó đang đến thật đấy. Cứ bật rế cổ lên là đã thấy vàng, cứ xúc một rá là đã được một trăm đô-la. Sẽ có đến năm chục ngàn người từ bên ngoài đổ về nơi ấy. Đến cả địa ngục cũng sẽ phát hoảng lên vì số vàng tìm được.

Ánh Sáng Ban Ngày nâng ly lên môi:

- Xin chúc cho tinh thần của chúng ta. Hy vọng là các bạn cũng sẽ tham gia vào cuộc tìm kiếm gia tài đó.

Anh uống cạn ly rồi bước xuống ghế. Bettles lại đưa tay quàng lấy cổ anh.

- Nếu tớ là cậu, tớ sẽ không lên đồng vào hôm nay đâu - Joe Hines khuyên sau khi đã xem cái hàn thử biểu treo ngoài cửa - Một đợt giá lạnh lại ập đến đây. Nhiệt độ bây giờ là sáu mươi hai độ F dưới không rồi, mà nó vẫn còn đang xuống nữa đấy. Đợi qua đợt giá lạnh này rồi hãy đi, cậu ạ.

Ánh Sáng Ban Ngày phá lên cười.

- Đúng là giọng lưỡi mấy thằng nhát gan - Bettles rống lên - Có tí giá lạnh mà đã sợ. Nếu mày nghĩ là cái giá lạnh có thể cản Ánh Sáng Ban Ngày thì hoá ra mày chẳng hiểu cái cóc gì về nó cả.

- Thì cứ đi đi để phổi nó đông cứng lại, - Joe đáp.

- Có cái bình sữa và cây kẹo ngậm của cậu đông thì có. Nghe đây này, Joe, cậu mới đến vùng này được ba năm. Cậu chưa được tôi luyện đủ. Tớ thì tớ đã thấy Ánh Sáng Ban Ngày đi năm mươi dặm trên sông Koyukuk vào cái ngày nhiệt độ xuống đến bảy mươi hai độ F dưới không rồi đấy.

Joe lắc đầu một cách thảm hại.

- Cái lạnh này sẽ làm phổi đông cứng lại thôi, - Hấn than thở náo nùng - Nếu Ánh Sáng Ban Ngoài ra đi vào lúc này thì chẳng bao giờ đi thoát được. Mà hấn lại chẳng mang lều mang bạt gì cả.

- Từ đây tới Dyea xa đến một ngàn dặm, - Bettles vừa tuyên bố vừa trèo lên ghế, tay bá lấy cổ Ánh Sáng Ban Ngày để đỡ cho cái thân hình siêu vẹo của mình - Một ngàn dặm đấy, mà đường đi chưa có sẵn. Tớ xin dành cuộc với mấy tay ma mới muốn cuộc gì thì cuộc - là Ánh Sáng Ban Ngày đi Dyea chỉ mất ba mươi ngày mà thôi.

- Nghĩa là trung bình mỗi ngày phải đi được ba mươi dặm, - Doc Watson cảnh giác - Tôi cũng đã có chút ít kinh nghiệm đi đường rồi. Chỉ cần một trận bão ở đèo Chilcoot là đủ cầm chân hấn đến cả tuần lễ rồi.

- Đúng vậy, - Bettles đáp ngay - mà Ánh Sáng Ban Ngày sẽ phải đi thêm một ngàn dặm khác và mất thêm ba mươi ngày nữa mới quay về đây được. Tớ xin cuộc năm trăm đô-la đấy. Chấp luôn cả bão tuyết.

Để nhấn mạnh thêm lời mình nói, Bettles lôi trong túi ra một gói vàng to như khoai xịch xịch hỗn hợp và quăng nó xuống quây rượu đánh thịch một cái. Doc Watson cũng quăng túi vàng của hấn ngay bên cạnh.

- Gượm đã, - Ánh Sáng Ban Ngày la lên - Bettles nói đúng đấy, nên tớ cũng muốn đánh cuộc. Tớ cuộc năm trăm đô-la là sau sáu mươi ngày tính từ ngày hôm nay tớ sẽ dừng xe trước cửa quán Tivoli với toàn bộ thư tín của tỉnh Dyea.

Cả phòng ầm lên một cách nghi ngờ, và có đến chục người móc túi vàng của họ ra. Jack Kearn áp sát lại để gây sự chú ý cho Ánh Sáng Ban Ngày:

- Tớ bắt cậu đó, Ánh Sáng Ban Ngày, - hấn la lên, - tớ cuộc hai ăn một là cậu không làm được, dù trong bảy mươi lăm ngày đi nữa.

- Tớ không cần cậu bỏ thí đâu, Jack ạ, - Ánh Sáng Ban Ngày đáp - Đã đánh cuộc là phải một ăn một. Mà chỉ cần sáu mươi ngày thôi.

- Tớ cứ cá hai ăn một là trong bảy mươi lăm ngày cậu không đi về nổi, - Kearns vẫn khẳng khẳng - Trại Năm Mươi Dặm đã bị bỏ trống, mà tuyết ở đó lại rất tệ hại.

- Tiền cậu ăn được của tớ là tiền của cậu, - Ánh Sáng Ban Ngày như không để ý, nói tiếp - Mẹ kiếp, Jack, cậu không được cho lại tớ theo cách đó. Tớ không cuộc với cậu đâu. Tớ biết tổng là cậu muốn gì rồi, Jack, cậu nghe tớ nói đây này, tớ cũng có một linh cảm là một ngày nào đó tớ sẽ ăn lại của cậu đấy. Cứ đợi đến lúc tớ tìm thấy gia tài đấy. Lúc đó tớ với cậu sẽ chơi cho cháy túi để rõ mặt anh hào. Dám không nào?

Hai người bắt tay nhau.

- Dĩ nhiên là cậu thắng cuộc thôi, - Kearns nói nhỏ vào tai Bettles, rồi nói lớn cho mọi người nghe - Tớ cuộc năm trăm đô-la là Ánh Sáng Ban Ngày sẽ trở về trong vòng sáu mươi ngày.

Billy Rawlins liền nhận cuộc, và Bettles ôm lấy Kearns một cách rất cao hứng.

- Mẹ kiếp, tớ cuộc với cậu đó - Olaf Henderson vừa nói vừa kéo Ánh Sáng Ban Ngày ra khỏi chỗ Bettles và Kearns.

Sau khi nhận lời đánh cuộc, Ánh Sáng Ban Ngày lại la lên:

- Người thắng lại bao nào! Nhất định tớ sẽ thắng, mà đợi đến sáu mươi ngày mới được uống rượu thì lâu quá nên ngay bây giờ tớ xin bao luôn. Ai uống gì cứ gọi, nào các bạn, gọi đi nào.

Bettles tay cầm ly *Whisky*, lại trèo lên ghế, và trong lúc người hấn cứ lao đảo qua lại, hấn cất giọng hát bài hát duy nhất mà hấn biết:

"Ô cái anh chàng Henry Ward Beecher

Và mấy ông thầy dạy giáo lý

Tất cả đang ngợi ca rễ cây Dẻ Vàng

Nhưng bạn có thể chắc chắn rằng

Nếu như phải gọi nó bằng tên nào cho đúng

Thì phải gọi nó là thứ nước ép ta từ trái cấm".

Cả phòng lập tức đồng thanh rống lên:

"Nhưng bạn có thể chắc chắn rằng

Nếu nhu phải gọi nó bằng tên nào cho đúng

Thì phải gọi nó là thứ nước ép ra từ trái cam".

Có ai đó chợt mở cánh cửa trước, và một tia nắng lơ mờ lọt vào phòng.

- Trời sáng rồi, trời sáng rồi? - có ai đó loan báo như nhắc nhở.

Ánh Sáng Ban Ngày không thềm nghỉ một chút để lấy sức, quay đầu đi liền ra cửa, vừa đi vừa kéo vành nón xuống che phủ tai. Kama đang đứng bên ngoài, cạnh chiếc xe trượt tuyết. Chiếc xe hẹp và dài, ngang sáu inch(2) dọc bảy foot(3) rưỡi; thùng xe bằng gỗ cách mấy cái bánh xe bọc thép sáu inch. Trên xe chất những túi vải nhẹ đựng thư, đựng thực phẩm và các dụng cụ khác dùng cho người và chó, được ràng chặt bằng những đai da hươu. Phía trước xe là năm chú chó lông trắng tuyết nằm co ro thành một hàng. Chúng là giống chó Eskimo, về hình dạng và màu sắc giống nhau, lông xám, rất to lớn và khoẻ mạnh. Từ cái mõm trông dữ dằn đến cái đuôi xù, chúng đều giống hệt như mấy con sói rừng. Dù đã được thuần hoá, chúng vẫn giữ được các đặc tính của những con sói. Nằm trên những túi vải là hai đôi giày đi tuyết được cài dưới mấy sợi dây ràng.

Bettles chỉ vào một chiếc áo choàng bằng da thỏ vùng Bắc Cực nằm lơ khỏi miệng bao và nói:

- Giường của hần đây. Dúm lông thỏ ấy chỉ nặng có sáu cân. Nó là cái chăn ấm nhất của hần đây. Tớ mà đắp thì chẳng thấy ấm tí nào cả, ấy là tớ cũng đã có tí dày dặn phong trần rồi đấy. Ánh Sáng Ban Ngày thật đúng là một cái lò lửa của địa ngục. Hần là như thế.

- Tớ không thích được như cái gã mọi ấy đâu, - Watson nói.

- Ánh Sáng Ban Ngày rồi đến giết chết gã mọi ấy thật. Rồi cũng đến giết chết gã thật - Bettles nói một cách khoái trá - Tớ biết, bởi vì tớ cũng đã từng đi đường với Ánh Sáng Ban Ngày rồi. Hần chẳng bao giờ thấy mệt mỏi cả. Tớ chẳng hiểu ra làm sao cả. Tớ đã thấy hần đi găng ướ ngoài trực lạnh dưới bốn mươi lăm độ âm. Chẳng có người sống nào có thể làm như vậy cả.

Trong lúc họ nói chuyện thì Ánh Sáng Ban Ngày đang bận từ giã những người đứng vây lấy anh. Mộng Trinh muốn hôn anh, và mặc dù đã rượu làm cho mờ mắt, anh vẫn tìm cách thoát được sợi dây tạp dề mà không phải nhượng bộ. Anh hôn Mộng Trinh, nhưng cũng ôm hôn ba người phụ nữ khác một cách nhiệt thành không kém. Anh xô tay vào găng, đánh thức mấy con chó, rồi nắm lấy cần lái phía trước xe.

- Đi đi nào, các nàng, - anh la lên.

Ngay lập tức mấy chó chó phóng mình tới trước, ngực đập mạnh vào sợi đai chắn phía trước, thân hình rùn xuống, móng vuốt bầu chặt và tuyết. Chúng tru lên một cách hăm hở, và trước khi chiếc xe chạy được khoảng chục bước thì Ánh Sáng Ban Ngày, theo sau là Kama, đã vội chạy theo cho kịp. Người và chó cứ thế lao qua bờ xuống đến lòng sông Yukon giờ đã đóng băng và mất hút trong cái ánh sáng xám xịt.

Chú thích:

(1) Nguyên văn "*They as the Lord have Jined let no man put asunder*". Câu nói này của ông cha xứ không chính về âm và ngữ pháp nên chúng tôi tạm dịch như trên để độc giả có thể thấy được những điểm sai về âm và ngữ pháp trong câu dịch tiếng Việt.

(2) *inch (in so)*: đơn vị đo chiều dài Anh bằng 2,54 cm.

(3) *foot (foot)*: đơn vị đo chiều dài Anh bằng 0,3048m.

Từ bỏ thế giới vàng

Chương 4

Trong lòng sông, băng đóng cứng nên lũ chó có thể chạy trung bình sáu dặm một giờ. Để đuổi kịp chúng, cả hai người đều phải chạy. Ánh Sáng Ban Ngày và Kama cứ đều đặn thay phiên nhau ở chỗ cần lái, bởi vì việc chạy phía trước xe để điều khiển rất nặng nhọc. Người được thay sẽ chạy tụt về

phía sau, thỉnh thoảng lại nhảy tót lên xe ngồi nghỉ.

Công việc thật cực nhọc, nhưng nó làm người ta hưng phấn. Họ chạy như bay trên mặt đất, cố lợi dụng tối đa điểm của mặt băng cứng. Một lát nữa họ sẽ đến đoạn đường không có người qua lại và băng rất xộp, giỏi lắm cũng chỉ đi được ba dặm một giờ.

Kama và Ánh Sáng Ban Ngày không ai trò chuyện với ai. Công việc không cho phép, mà bản thân họ cũng không thích trò chuyện trong lúc làm việc. Hiếm lắm và thật cần thiết lắm thì họ mới trao đổi với nhau những tiếng đơn âm, đặc biệt là Kama hầu như chỉ ừ hử mà thôi. Thằng hoặc cũng chung chúng chỉ im lặng. Chỉ còn gầm gừ, nhìn nói chung chúng chỉ im lặng. Chỉ còn nghe thế tiếng bánh xe thép nghiêng vào mặt băng còn nghe ghê tai và tiếng chiếc xe bị kéo mạnh kêu lê kéo kẹt.

Cứ như thể là Ánh Sáng Ban Ngày vừa vượt qua một bức tường từ cái râm ran và âm ỉ của quán Tivoli để vào một thế giới của im lặng và bất động. Không có một cái gì động dậy cả. Sông Yukon ngủ vùi dưới lớp băng dày non một thước. Không có đến một làn gió. Ngay cả nhựa sống trong lòng các cây vân sam dày đặc hai bên bờ sông cũng bị đông cứng.

Đó là một thế giới chết, hơn nữa, một thế giới xám xịt. Trời lạnh như cắt và trong. Trong khôn khí không có hơi nước, không có hơi sương. Vậy mà bầu trời vẫn cứ xám xịt như một màu tang, dù chẳng có mây để che khuất đi cái sáng sữa của ngày, nhưng vì không có mặt trời nên không thể có ánh sáng. Vào khoảng mười hai giờ kém mười lăm phút, họ đến khúc quanh to lớn của sông Yuko cho phép họ nhìn xa được về hướng nam. Họ thấy mặt trời nhô phần trên lên khỏi chân trời, nhìn nó không nhô thẳng lên mà lại đi xiên, cho nên ngay cả lúc giữa ngọ, phần dưới của mặt trời cũng không nhô hẳn khỏi chân trời. Mặt trời trông nhợt nhạt lờ mờ. Năng của nó không có nhiệt. Ngay khi vừa lên tới đỉnh thì nó lại lập tức lặn xuống dưới đường chân và vào lúc mười hai giờ mười lăm phút thì trái đất đã lại phủ bóng đêm lên toàn bộ khu vực rồi.

Người và chó vẫn tiếp tục chạy. Ánh Sáng Ban Ngày và Kama quả đúng là những con người man dã, nếu chỉ xét về cái dạ dày của họ mà thôi.

Họ có thể ăn bất chấp giờ giấc và số lượng. Có lúc họ ăn ngón ăn ngấu, có lúc lại đi một quãng rất lâu mà chẳng ăn gì cả. Mấy chú chó chỉ ăn ngày một bữa mà mỗi lần như vậy mỗi con cũng chỉ được tối đa một cân cá khô mà

thời. Tuy đói khủng khiếp như thế, song chúng vẫn khỏe mạnh. Cũng giống như tổ tiên của chúng là loài sói, quá trình dinh dưỡng trong cơ thể chúng rất tiết kiệm và tuyệt hảo. Chúng không phí phạm một thứ gì cả. Ngay cả cái miếng ăn cuối cùng nhỏ nhất cũng được chuyển thành năng lượng. Kama và Ánh Sáng Ban Ngày giống chúng ở điểm này. Là con cháu của biết bao thế hệ phải chịu đựng, họ cũng chịu đựng. Cái tiết kiệm của cơ thể họ là cái tiết kiệm tự nhiên và đơn giản. Một chút thức ăn cũng cung cấp cho họ một khối lớn năng lượng. Không mất đi thứ gì cả. Cái khẩu phần đủ để Ánh Sáng Ban Ngày và Kama duy trì sức lực ở mức cao nhất sẽ làm cho một người thuộc một thời đại văn minh suốt ngày ngồi bàn giấy bị gầy rộc và héo hắt đi.

Khoảng ba giờ chiều, cái tranh tối tranh sáng dần dần thành đêm. Những ánh sao hiện ra gần rõ ràng và sáng, nên chó và người vẫn có thể tiếp. Hình như họ không bao giờ biết mệt. Mà đã không phải là chạy để đoạt kỷ lục trong một ngày mà là trong sáu mươi ngày như thế. Mặc dù suốt đêm qua không hề chợp mắt, chỉ uống rượu và nhảy suốt. Ánh Sáng Ban Ngày cũng chẳng bị ảnh hưởng gì. Có thể có hai cách giải thích. Một là do cái sức sống đặc biệt mãnh liệt trong người anh hai là trong đời sống anh cũng hiếm có những đêm như thế.

Ánh Sáng Ban Ngày đi không cần đồng hồ bởi vì anh có thể cảm nhận được dòng thời gian trôi qua và có thể dùng tiềm thức tính giờ. Lúc anh nghĩ là đã đến sáu giờ, anh liền tìm một chỗ để hạ trại. Đến một khúc quanh, con đường bỗng rẽ qua ngang sông. Vì không tìm được chỗ nào thuận tiện nên họ rẽ sang bên bờ đối diện cách khoảng một dặm. Giữa đường họ gặp một tảng băng chắn ngang nên phải mất một giờ lao động cực nhọc mới qua được. Cuối cùng Ánh Sáng Ban Ngày thấy thứ mà anh muốn tìm. Đó là một thân cây chết nằm sát bờ. Họ đưa xe trượt đến đó. Kama lau bầu một cách khoái trá và công việc dựng trại bắt đầu.

Họ phân công lao động rất tuyệt hảo. Mỗi người đều biết mình phải làm gì. Với một chim búa, Ánh Sáng Ban Ngày đốn cái cây thông đã chết ấy xuống. Kama dùng một chiếc giày đi tuyết và một chiếc búa khác gạt lớp tuyết dày hơn nửa thước phủ trên mặt băng sông Yukon rồi chặt lấy một miếng nước đá để đem về nấu ăn. Dùng một miếng bùi nhùi bằng vỏ cây hồ đào khô, Ánh Sáng Ban Ngày nhóm lửa và nấu nướng trong lúc gã thổ dân bốc dỡ hàng trên xe xuống và đem khẩu phần cá khô cho lũ chó. Rồi hấn quăng những bao thực phẩm của đám chó. Kế đến, hấn đốn một cây vân sam non xuống và chặt hết cành đi. Đi lại gần phía đông lửa, hấn dặm tuyết cho chặt xuống rồi phủ cành cây lên trên. Xong hấn quăng những túi đựng đồ dùng

của cả hai người gồm găng tay, đồ lót, và áo ngủ khô lên trên cái nền đó. Kama có đến hai cái áo ngủ bằng lông thỏ trong khi Ánh Sáng Ban Ngày chỉ cần một mà thôi.

Họ cứ thế mà làm việc, không ai nói tiếng nào, và không để phí thời gian. Hễ ai thấy tiện làm gì thì cứ làm, không nghĩ đến chuyện đùn việc cho ai. Chẳng hạn khi thấy cần thêm nước đá, hấn đã tự động đi lấy thêm, và Ánh Sáng Ban Ngày khi thấy một con chó làm đổ đôi giày đi tuyết, đã tự động dựng chúng lên. Khi cả phê đã sôi, miếng thịt muối đã ráo nước, và bột làm bánh đã đánh xong, Ánh Sáng Ban Ngày liền bắc lên bếp một nồi đậu lớn. Khi trở lại, Kama ngồi ghé bên chỗ được lót cành cây lúc này, và trong khi chờ đợi, đem dây đai cương ra ngồi vá lại.

- Tôi nghĩ là con Skookum và con Booga sẽ cắn nhau cho mà coi - Kama nói khi họ bắt đầu ăn.

- Nhớ coi chừng chúng nhé, - Ánh Sáng Ban Ngày đáp lại.

Đây là toàn bộ câu chuyện họ trao đổi với nhau trong suốt bữa ăn. Có một lần Kama vừa rửa thềm vừa chop một thanh củi chạy đến nện vào mấy con chó đang cắn lộn nhau cho đến khi chúng đang ra mới thôi. Sau khi ăn xong, Kama khơi ngọn lửa, chặt thêm củi để dùng vào sáng hôm sau, rồi quay lại chiếc giường lót bằng cành cây tiếp tục vá đai cương. Ánh Sáng Ban Ngày thì chặt thịt muối ra thành từng miếng lớn, rồi thả chúng vào nồi đậu đang sôi sùng sục. Mặc dù trời rất lạnh, đôi giày của họ vẫn ướt sũng, nên khi đã lên giường và không phải đi làm gì thêm nữa, họ tháo giày ra treo vào mấy cây que cắm trước ngọn lửa, chốc chốc lại xoay vòng cho chúng chóng khô. Khi nồi đậu đã chín, Ánh Sáng Ban Ngày đổ một phần vào một cái túi bằng loại vải làm bao đựng bột dài và hẹp, rồi đặt trên tuyết cho đông lại. Phần còn lại vẫn để trong nồi cho bữa ăn sáng mai.

Lúc hơn chín giờ thì họ chuẩn bị đi ngủ. Những chú chó đã thôi húc hặc nhau từ lâu và những con vật mệt mỏi này đang nằm thu lu trên tuyết, chân và mũi chụm vào nhau, được che kín bằng những cái đuôi xù. Kama trải chiếc áo ngủ bằng da ra rồi châm tẩu thuốc. Ánh Sáng Ban Ngày cũng quán một điếu thuốc bằng giấy nâu và nói lần thứ hai trong cả ngày hôm đó:

- Mình đi cũng được sáu mươi dặm rồi nhỉ?

- Ừ, tôi cũng nghĩ như vậy, - Kama đáp.

Họ cuộn người trong tấm áo ngủ, nằm ngay đơ. Mỗi người vận một chiếc áo len mackinaw thay cho chiếc áo trùm đầu parka mà họ đã mặc suốt ngày hôm đó. Thật lạnh, khi vừa nhắm mắt lại là họ đã ngủ ngay. Trên bầu trời giá lạnh, các vì sao nhảy múa. Trên đầu họ, chùm ánh sáng xanh đỏ phương bắc vụt qua như những ngọn đèn pha.

Trong bóng đêm, Ánh Sáng Ban Ngày thức giấc và lay gọi Kama. Mặc dù chùm ánh sáng phương bắc vẫn còn hiện rõ, nhưng một ngày mới đã bắt đầu. Họ hâm lại bánh, đậu, thịt, pha cà phê và ăn sáng. Lũ chó không được ăn mà chỉ ngồi ở xa xa, đuôi quần quanh chân, nhìn lại một cách thèm thuồng. Trời thật lạnh, ít nhất cũng phải sáu mươi lăm độ dưới không. Khi Kama ra cột đai cương cho lũ chó bằng đôi tay trần, hấn nhiều lần phải chạy lại bên đông lửa để sưởi ấm những đầu ngón tay bị tê cóng. Rồi cả hai người chất đồ đạc lên xe và cột chúng lại. Cuối cùng, họ hơ tay, đeo găng vào, qua lũ chó chạy qua bờ xuống khu vực lòng sông có đường đi. Theo sự tính toán của Ánh Sáng Ban Ngày, lúc này khoảng bảy giờ. Vậy mà những ngôi sao lấp lánh trên bầu trời và những vạch sáng xanh vẫn còn lung linh trên đầu họ.

Hai giờ sau, trời đột nhiên tối sầm, tối đến độ Ánh Sáng Ban Ngày hiểu rằng lúc này anh đã đoán giờ đúng, bởi cái tối này là cái tối trước lúc bình minh mà không ở đâu có thể nhận rõ rệt như khi đi đường ở Alaska vào mùa đông. Một luồng ánh sáng xám chậm chậm len dần vào bóng tối, chậm đến độ không nhận biết được, đến độ người ta phải ngạc nhiên khi chợt nhận ra con đường lúc mờ dưới chân mình... Kế đó là nhận ra được con chó chạy đầu, rồi đến cả hàng chó, và cuối cùng là những dải tuyết ở hai bên. Sau đó là bờ sông ở gần bên họ, lúc đầu hiện ra rồi biến mất, rồi lại hiện ra. Một phút sau, rồi họ có thể thấy cả dòng Yukon đã đóng băng hiện ra ở trước mặt và sau lưng. Cuối cùng, họ có thể thấy được, về phía trái xa xa, rặng núi dài phủ tuyết và nổi rõ trên nền trời. Chỉ có vậy thôi. Mặt trời không mọc lên, và ánh sáng cứ có màu xám xám như thế. Trong ngày hôm đó, đã có lần có một con chồn nhảy ngang qua đường họ đi ngay sát mũi con chực đi đầu rồi mất hút trong rừng cây tuyết trắng.

Bản năng hoang dã của lũ chó trỗi dậy. Chúng đồng thanh tru lên một tiếng đuổi mồi, nhào về phía trước, và bị dây đai cô ghì lại, nhưng liên lạng qua một bên tính đuổi theo. Ánh Sáng Ban Ngày hét lên một tiếng: "Oa!" cô ghì lấy cần lái rồi lật xe cho đổ kênh xuống tuyết mềm. Lũ chó đành chịu thua. Chiếc xe được lật lại, và năm phút sau, họ lại được nện chặt. Con chồn là

dấu hiệu sống duy nhất mà họ thấy trong hai ngày qua. Nó nhảy qua êm như ru rồi vụt biến mất y hệt như một bóng ma.

Lúc mười hai giờ, khi mặt trời nhô lên khỏi đường cong chân trời, họ dừng lại và gầy một ngọn lửa trên tuyết. Ánh Sáng Ban Ngày dùng búa chặt thanh xúc xích đậu thành miếng, rồi bỏ vào nồi đun nóng cho chảy ra để ăn. Họ không dùng cà phê. Họ phải tranh thủ đi lúc trời còn có chút ánh sáng, không thể tiêu phí thời gian một cách xa xỉ để uống cà phê.

Đợt lạnh vẫn tiếp tục. Chỉ có những người mình đồng da sắt mới đi đường vào lúc nhiệt độ xuống thấp đến thế. Cả Kama và Ánh Sáng Ban Ngày đều là những tinh hoa trong chủng tộc của họ, nhưng Kama hiểu rằng người đồng hành với hắn chịu đựng giỏi hơn, và ngay từ đầu đã biết rằng mình sẽ thua cuộc. Dù rõ ràng hắn không giảm sút nỗ lực và sự tự nguyện, hắn vẫn bị thua cuộc bởi chính cái ý nghĩ đè nặng trong đầu hắn.

Thái độ của hắn đối với Ánh Sáng Ban Ngày là thái độ sùng kính. Là người khắc kỷ, ít nói, và kiêu hãnh về can đảm của con người mình, hắn vẫn tìm thấy những đặc tính đó biểu lộ rất rõ trong người bạn đồng hành da trắng. Đó quả là một con người trội hẳn về bất cứ cái gì mà con người cần trội, là một ông thần hiện diện ngay bên mình và Kama chỉ có việc sùng bái anh mà thôi, cho dù hắn không biểu lộ điều đó ra ngoài. Ngay cả những thổ dân cũng không dám ra đi khi nhiệt độ xuống thấp như thế này, mà đây là bài học kinh nghiệm do hàng ngàn thế hệ trước truyền lại cho họ. Vậy mà lại nảy ra cái anh chàng Ánh Sáng Ban Ngày này, sinh trưởng ở phương nam khí hậu ôn hoà dám dầm mình trên đường từ mười đến mười hai tiếng đồng hồ mỗi ngày. Mà anh ta lại còn dám tin là sẽ đi được ba mươi dặm một ngày trong suốt sáu mươi ngày liền. Cứ đợi đến được tuyết mới hoặc khi phải vừa đi vừa mở đường hoặc lúc gặp phải chỗ băng đã mủn dọc mép nước để xem anh ta sẽ hành động ra sao cho biết.

Trong lúc chờ đợi điều đó, Kama vẫn cố bám tóc độ, không ca thán mà cũng chẳng trốn tránh. Trời sáu mươi lăm độ dưới không thì phải nói là rất lạnh. Vì nước đông ở ba mươi hai độ dương, nên sáu mươi lăm độ dưới không có nghĩa là chín mươi bảy độ dưới điểm đông đặc(1). Muốn hiểu rõ ý nghĩ, của điều này cần xem xem mức độ nóng sẽ như thế nào nếu nhiệt độ cũng cùng mức đó nhưng the chiều ngược lại. Khi hàn thử biểu chỉ một trăm hai mươi chín độ thì phải nói là thời tiết rất nóng; vậy mà nó cũng chỉ là chín mươi bảy độ trên điểm đông đặc mà thôi. Gấp hai lần cái mức nóng đó lên thì hoá chẳng mới hiểu được sơ bộ cái lạnh giá mà Kama và Ánh Sáng Ban Ngày

phải chịu đựng khi đi xuyên từ màn đêm này qua màn đêm khác.

Vào đêm thứ hai, sau khi đã đi thêm được năm mươi dặm nữa, họ hạ trại ở gần biên giới giữa Alaska và vùng Tây Bắc. Phần còn lại của cuộc hành trình, trừ một khoảng ngắn dẫn đến Dyea, sẽ nằm trên lãnh thổ Gia Nã Đại. Vì đường tốt và không có tuyết rơi nên Ánh Sáng Ban Ngày dự tính sẽ đến trại Bốn Mươi Dặm vào đêm thứ tư. Anh thông báo với Kama như vậy, nhưng vào đêm thứ ba, nhiệt độ bắt đầu lên cao và họ biết là sắp có tuyết rơi, bởi vì trên sông Yukon chỉ khi nào trời âm lên thì mới có tuyết. Cũng vào ngày này, họ phải đương đầu với mười dặm đường bị kẹt bởi những tảng băng nằm lộn xộn. Đã có đến hàng ngàn lần họ phải dùng sức mạnh của đôi tay nâng toàn bộ xe và hàng hoá vượt qua những khối băng lớn rồi lại để xuống. Gặp những chỗ như vậy thì chó cũng vô dụng và cả chúng lẫn người đều phải vật lộn hết sức mình với những trắc trở của đường đi. Đêm ấy họ phải đi dần thêm một tiếng đồng hồ nữa cũng chỉ bù đắp được có một phần thời gian bị mất.

Buổi sáng khi thức dậy, họ thấy tuyết đã phủ trên tấm lông đắp một lớp dày đến mười inches. Chó cũng bị tuyết vùi và không muốn rời cái tổ ấm của chúng nữa. Tuyết rơi như vậy sẽ làm cho đường rất khó đi. Những bánh xe không quay được dễ dàng nữa, và một trong hai người phải chạy lên trước mấy con chó dùng giày đi tuyết nện tuyết xuống cho cứng để chó khỏi bị lún. Tuyết ở vùng này khác với thứ tuyết mà người ta thường thấy ở các vùng đất phương nam. Nó cứng nhuyền, và khô, tựa như đường cát trắng. Đá vào nó, nó sẽ bắn đi vèo vèo như cát. Những hạt tuyết không bám vào nhau nên không thể nặn chúng thành những cục hình tròn được. Nó không được cấu tạo thành bông mà thành những tinh thể nhỏ bé và có dạng hình học. Thực ra thì nó chẳng phải là tuyết mà là sương giá thì đúng hơn.

Có tuyết mà trời vẫn âm, nhiệt độ chỉ chừng hai mươi độ dưới không. Cả hai người, vành nón cuộn lên, găng tay treo lòng thòng trước cổ, lao động đến vã mồ hôi. Tối hôm đó họ không đến được trại Bốn Mươi Dặm, nên ngày hôm sau, khi đi ngang chỗ đó, họ chỉ dừng chân để nhận thêm thư và lương thực rồi lại lên đường ngay lập tức. Khoảng chiều hôm sau, họ hạ trại ở cửa sông Klondike. Từ khi rời trại Bốn Mươi Dặm, họ không gặp một người nào cả, và họ đã phải vừa đi vừa mở đường lấy. Thật ra, vào mùa đông năm ấy chưa có ai qua lại trên dòng sông phía nam trại Bốn Mươi Dặm, mà cũng có thể là trong suốt mùa đông này họ là những người duy nhất đi qua đó.

Đêm cắm trại ở cửa Sông Klondike. Ánh Sáng Ban Ngày không đi ngủ khi

công việc buổi tối đã xong xuôi. Nếu lúc đó có một người da trắng thì Ánh Sáng Ban Ngày đã bảo với hắn rằng anh đang cảm thấy linh cảm hồi thúc trong người. Anh mang giày đi tuyết vào, bỏ mặc các chú chó nằm cuộn mình trong tuyết và anh chàng Kama đang ngáy say sưa trong tấm chăn da thỏ, và leo lên chỗ đất bằng to lớn nằm trên một dải đất cao. Khi thấy những cây vân sam mọc quá dày che khuất tầm nhìn bao quát, anh lội qua bờ đất rồi trèo lên những bờ dốc đứng đầu tiên của ngọn núi mọc phía sau. Từ chỗ này, anh có thể thấy dòng Klondike từ hướng đông quặt ngang chảy về và dòng Yukon hùng vĩ từ phương nam rẽ vòng lại. Về phía trái, xuôi theo dòng là Núi Da Hươu trắng xóa hiện lồ lộ trong ánh sao. Nhưng Ánh Sáng Ban Ngày chỉ nhìn thoáng qua ngọn núi mà thôi. Sự chú ý của anh chủ yếu tập trung vào cái chỗ đất bằng to lớn lúc này, ở đó, dọc theo một bên mép, nước đủ sâu để làm bến cho thuyền bè đậu. Anh lăm bắm.

- Chỗ này mà xây thị trấn thì tuyệt. Đủ chỗ dựng nên một trại cho bốn chục ngàn người. Chỉ cần chỗ này có chứa vàng là xong ngay, - anh nghĩ ngợi một lát - Chỉ cần mỗi lần đãi được mười đô-la thôi là thiên hạ sẽ đổ xô về đây đông đến mức cả vùng Alaska chưa từng bao giờ được chứng kiến cho mà xem. Nếu vàng không ở đây thì cũng chỉ ở đâu đó quanh đây mà thôi. Từ đoạn này trở đi, mình phải chú ý tìm những chỗ có thể dựng thị trấn mới được.

Anh đứng lâu thêm một chút nữa, nhìn đắm đắm vào dải đất bằng quanh quẽ đó, và cố hình dung trong đầu cái quang cảnh của vùng đất khi đông người đổ xô về đó. Anh tưởng tượng ra nơi đâu sẽ đặt nhà máy cưa, cửa hàng buôn bán, nơi đâu sẽ là quán rượu; tiệm nhảy và nơi đâu sẽ là những con lộ có nhà cửa của những người thợ mỏ mọc ở hai bên. Dịch theo những con lộ đó anh hình dung thấy hàng ngàn người đang qua lại, và trước những cửa tiệm là những chiếc xe trượt tuyết chở nặng do những dây chó dài kéo. Anh cũng thấy cả những chiếc tàu hàng đang chạy cặp theo con đường chính ngược dòng Klondike băng giá đến cái chỗ nào đó mà trong tưởng tượng anh thấy người ta đang đào vàng.

Anh chợt cười lớn và lắc đầu xua đuổi cái hình ảnh tưởng tượng đó khỏi mắt mình. Rồi anh lao xuống, băng qua dải đất bằng để trở về chỗ hạ trại. Sau khi nằm cuộn tròn người trong tấm áo choàng được năm phút đồng hồ, anh lại mở mắt ra và ngồi nhồm dậy, lấy làm lạ là tại sao mình chưa ngủ được. Anh liếc nhìn người thổ dân đang ngủ bên cạnh anh, nhìn đồng than hồng trong đồng lửa đang lụi dần, nhìn năm con chó nằm phía xa xa đuôi xù vắt lên che kín lấy mũi, và nhìn vào bốn chiếc giày đi tuyết được cắm chống

ngược lên trời.

- Quý thật, rõ ràng là cái linh cảm đang thôi thúc mình đây mà, - anh lắm
bẩm. Đầu óc anh chợt trở về với bài xì phé vừa rồi - Bốn con già, - anh vừa
nhớ lại vừa nhe răng ra cười - Có thể mới đúng là linh cảm chứ!

Anh lại nằm xuống, kéo tấm áo đắp lên tận cổ che lấp luôn cả vành tai, nhắm
mắt, và lần này thì ngủ thiếp đi.

Chú thích:

(1) Tác giả sử dụng nhiệt độ F thay cho độ C

Từ bỏ thế giới vàng

Chương 5

Đến trại Sáu Mươi Dặm, họ lấy thêm thực phẩm, vài cân thư từ, rồi lại tiếp tục đi. Từ lúc rời trại Bốn Mươi Dặm họ phải vừa đi vừa mở đường.

Và từ đây cho đến Dyea, họ cũng phải làm như thế. Ánh Sáng Ban Ngày chịu đựng việc ấy một cách tuyệt vời, nhưng cái tốc độ giết người đó bắt đầu có tác dụng xấu đối với Kama. Dù kiêu hãnh đến độ không thềm mở miệng phản nản, hắn cũng không sao che giấu được cái hậu quả của việc phổi bị nhiễm lạnh. Những tế bào quanh mô phổi, tuy rất nhỏ, cũng bị tác động bởi cái giá lạnh và bắt đầu chết đi, gây cho hắn những cơn ho khô khốc vật vã. Cứ mỗi khi phải rán quá sức là cơn ho lại kéo đến làm cho hắn trông giống như một kẻ bị động kinh. Máu dồn lên làm mắt hắn lồi hẳn ra. Nước mắt chảy ròng ròng xuống má. Cứ mỗi lần bị khòí bép lúc chiền thịt mỡ muối bay vào mắt là hắn đau đớn đến hàng nửa giờ, nên hắn luôn luôn thận trọng đứng xuôi theo chiều gió mỗi khi Ánh Sáng Ban Ngày nấu ăn.

Cứ thế họ chậm chạp vượt qua vùng tuyết mềm lún hết ngày này qua ngày khác tưởng như vô tận. Đây là một công việc cực nhọc và đơn điệu, thiếu hẳn cái thú vui say sưa khi được lao như bay trên mặt băng cứng. Lúc này người này tiến lên phía trước với đôi giày đi tuyết, lúc khác lại đến phiên người kia, cứ thế mà lội đi, chậm chạp, đều đặn một cách buồn tẻ. Từng thước, từng thước tuyết rời cần được dậm xuống, và đôi giày đi tuyết, dưới sức nặng của một người, lún sâu xuống mặt tuyết mềm đến mười inches. Trong điều kiện như thế, việc dậm tuyết bằng giày đòi hỏi một sự hoạt động của cơ bắp khác hơn lúc đi bình thường.

Đi theo những đoạn tuyết nén không hoàn chỉnh này là mấy con chó, rồi đến người nắm cần lái cuối cùng là chiếc xe. Mạnh khỏe đến như thế mà cố gắng hết sức họ cũng chỉ đi được có ba dặm một giờ. Điều này có nghĩa là phải đi nhiều giờ hơn, và Ánh Sáng Ban Ngày, để đảm bảo tốc độ, cũng như cố nhìn ra chút ít đề phòng trường hợp gặp tai nạn, đã phải bám đường mỗi ngày

mười hai giờ liền. Vì phải tốn ba giờ đồng hồ để hạ trại nghỉ đêm, hâm đậu, dọn ăn sáng, nhổ trại và hâm lại đậu ăn trưa, họ chỉ còn có chín tiếng đồng hồ để ngủ cho lại sức, nên cả người lẫn chó đều không dám phí phạm một giây phút nào của chín tiếng đồng hồ ấy.

Ở Selkirk, trạm mậu dịch nằm gần sông Pelly(1), Ánh Sáng Ban Ngày đề nghị Kama nằm lại rồi sẽ nhập lại với anh khi anh từ Dyea qua trở về. Một thổ dân từ Hồ Le Barge lạc bước qua nơi đó sẵn lòng thế chỗ cho Kama, nhưng Kama vẫn bướng bỉnh. Hắn mở miệng làu bàu tỏ vẻ hơi bức bối, và thế là xong. Tuy vậy, Ánh Sáng Ban Ngày vẫn thay chó, để bảy năm con đã rũ rượi nghỉ lại cho đến lúc về, và lấy theo sáu con chó mới.

Đêm hôm đến Selkirk họ đã phải đi đến tận mười giờ khuya, vậy mà mới sáu giờ sáng hôm sau họ đã lại lao mình vào cái vùng hoang dã trải dài gần năm trăm dặm từ trạm Selkirk đến Dyea. Một đợt lạnh thứ nhì lại đổ về, nhưng dù lạnh dù ẩm thì công việc đối với họ cũng vẫn như cũ, nghĩa vừa đi vừa mở đường. Ánh Sáng Ban Ngày tăng gi bám đường lên đến mười ba giờ một ngày. Anh hết sức duy trì số chênh lệch mà anh đã cố nhìn ra, bởi vì anh biết rằng sắp tới còn nhiều đoạn khó đi nữa. Ánh Sáng Ban Ngày đoán là chưa đến giữa mùa đông và sông Năm Mươi Dặm cuộn cuộn chảy đã chứng tỏ là anh đoán đúng. Ở nhiều khi dòng sông chảy lan rộng, hai bên bờ có băng đóng hết sức bênh bênh. Ở nhiều chỗ khác, nước mạnh vào kè đá dốc cho nên băng không hình thành nổi. Hai người hết rẽ ngoặt lại đi vòng, lúc thì băng ngang sông, lúc thì lộn trở lại, có lúc phải mất cả năm, sáu lần cố công mới mở được đường để vượt qua một đoạn khó đi. Công việc được tiến hành thật chậm chạp. Cứ mỗi khi qua một cái cầu băng là họ lại phải thử sức chịu đựng của nó. Hoặc Ánh Sáng Ban Ngày hoặc Kama tiến lên phía trước, chân mang giày đi tuyết tay cầm một cái đòn dài nằm ngang. Nếu có bị rơi xuống, họ có thể bám vào cái đòn lúc này đã bắc ngang qua miệng hố vừa bị nạn như thế. Khi nhiệt độ xuống đến năm mươi độ dưới không thì một người bị ướt đến ngang hông không thể tiếp tục đi được nữa vì thân thể bị tê cóng. Bởi vậy, cứ mỗi lần rơi xuống là mỗi lần cuộc hành trình bị chậm lại. Ngay khi vừa được vớt lên, người bị ướt phải chạy tới chạy lui để giữ cho máu lưu thông trong khi người kia phải gầy ngay một đồng lửa. Được bảo vệ theo lối này, người ấy có thể thay quần áo khô, bộ đồ ướt sẽ được hong khô phòng khi bị nạn lần sau.

Tình hình còn tồi tệ hơn nữa vì không thể đi trên sông như vậy khi trời tối đen như mực. Do đó thời gian đi bị giảm xuống còn sáu giờ một ngày vào lúc tranh tối tranh sáng. Mỗi giây phút đều trở nên rất quý, và họ cố không

để mất một giây nào.

Bởi vậy, ngay trước khi có dấu hiệu ngày đã bắt đầu, họ đã nhô trại, chất đồ lên xe, thẳng chó vào, rồi ngồi co ro bên đồng lửa đợi giờ lên đường. Họ cũng không còn dừng lại để ăn trưa nữa. Hiện nay họ đã không theo kịp tốc độ dự kiến; và cứ mỗi một ngày trôi qua là họ thêm thâm lạm vào cái mức chênh lệch mà họ đã nhìn được lúc trước. Có những ngày họ chỉ đi được mười lăm dặm hoặc chỉ mười hai dặm. Có một đoạn đường quá xấu đến nỗi trong hai ngày mà họ chỉ đi được có chín dặm vì ba lần phải trở lui, bỏ đường sông để vác xe cộ và đồ đạc đi vòng theo đường núi.

Cuối cùng họ cũng vượt qua được Sông Năm Mươi Dặm đáng sợ để đến Hồ Le Barge. Nhìn Ánh Sáng Ban Ngày đã chào mừng việc đi thoát được sông Năm Mươi Dặm bằng cách bám đường trễ hơn mọi khi. Vào lúc mười một giờ sáng họ bắt đầu đi vào vùng hồ. Lúc ba giờ chiều, khi đêm Bắc Cực đã buông xuống, họ nhìn thấy bờ bên kia củ nó. Ánh Sáng Ban Ngày ngắm những ngôi sao mọc sớm để định phương hướng. Lúc tám giờ tối, họ đã bỏ vùng hồ phía sau lưng và đi vào vùng cửa sông Lewes(2). Đến đây họ nghỉ chân nửa giờ đồng hồ để hâm lòng mấy khoanh đậu đã nấu sẵn với thịt để ăn và quăng cho đám chó thêm một khẩu phần cá nữa. Xong xuôi họ ngược dòng sông đi tiếp cho đến một giờ sáng mới hạ trại ngủ đêm.

Ngày hôm sau đó họ đã đi mười sáu giờ liền. Lũ chó mệt đến độ không thể cắn nhau hoặc ngay cả gầm gừ nữa. Còn Kama thì trong mấy dặm đường cuối cùng rõ ràng là phải đi khập khiễng. Vậy mà mới sáu giờ sáng hôm sau, Ánh Sáng Ban Ngày lại lên đường.

Ánh Sáng Ban Ngày vẫn không giảm tốc độ đi. Cứ mỗi ngày mười hai giờ họ bám đường, sáu giờ trong khoảng tranh tối tranh sáng, sáu giờ trong màn đêm. Họ để ra ba giờ để nấu ăn, vá đai cương, dựng trại và nhô trại. Chín giờ còn lại, cả chó lẫn người lẫn ra ngủ say như chết. Cái sức khỏe sắt thép của Kama đã bị bẻ gãy. Cử động của hắn chậm dần, cơ bắp không còn dẻo dai nữa và hắn cứ đi khập khiễng suốt. Vậy mà hắn vẫn ráng sức chịu đựng, không trốn tránh công việc mà cũng không ca thán dù chỉ một lời. Mặt Ánh Sáng Ban Ngày trông hốc hác và mệt mỏi, song nhờ cái cấu tạo thân thể tuyệt hảo của mình, anh vẫn tiếp tục, tiếp tục một cách không thương tiếc.

Trong đầu óc Kama, chưa lúc nào lại thần thánh như những ngày cuối cùng của cuộc hành trình xuyên về phương nam này.

Rồi đến lúc Kama không còn đủ sức để đi trước mở đường được nữa. Rõ ràng là hắn đã cạn kiệt lắm rồi nên mới chịu để Ánh Sáng Ban Ngày dặm tuyết cho chặt để mở đường suốt ngày. Họ băng qua hết hồ này đến hồ khác, qua dãy hồ từ Marsh đến Linderman, rồi bắt đầu leo đèo Chilcoot. Ánh Sáng Ban Ngày có thể tự cho mình quyền được hạ trại lúc đã lên được gần tới đỉnh đèo và khi ngày đã tắt, nhưng anh vẫn vượt đèo rồi lúc xuống cho đến khu Trại Cừu, bỏ lại sau lưng trận bão tuyết có thể đã cầm được chân anh trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ.

Cái nỗ lực quá mức cuối cùng này đã hoàn toàn đánh quỵ Kama. Vào sáng hôm sau, hắn không còn đi đứng được gì nữa. Lúc năm giờ, khi được gọi, hắn ngồi dậy một cách vất vả, hộc lên một tiếng rồi ngã ngay xuống đất. Ánh Sáng Ban Ngày phải đỡ trại thay cho cả hai, buộc chó vào xe, và đến lúc khởi hành, cuộn người thổ dân đáng thương trong ba lớp áo đắp rồi cột hắn lên trên cá đồng đồ. Đi đường không gặp trắc trở gì. Lúc này họ đã ở đoạn cuối cùng của cuộc hành trình, và Ánh Sáng Ban Ngày thúc cho chó chạy ào ào qua hẻm núi Dyea. Cứ thế, mặc Kama nằm trên đồng đồ luôn miệng ca cẩm, mặc cho Ánh Sáng Ban Ngày phải bám cần lái và liên tục nháy vọt lên để tránh bị ngã xuống dưới gầm xe, họ cứ lao đi cho tới lúc đến Trạm Dyea nằm bên bờ biển.

Giữ đúng lời hứa, Ánh Sáng Ban Ngày không nán lại, chỉ bỏ ra một tiếng đồng hồ để lấy lương thực và nhận thư, đổi chó và thuê một thổ dân mới phụ việc. Kama không hé môi nói một tiếng nào kể từ lúc đến trạm cho tới khi ánh Sáng Ban Ngày đến bên hắn từ biệt để lên đường. Họ bắt tay nhau:

- Ông giết chết thằng mọi đó mất, - Kama nói, - sẽ giết nó đấy, hiểu không?

- Hắn sẽ chịu được cho đến sông Pelly đấy, - Ánh Sáng Ban Ngày nhe răng cười.

Kama lắc đầu tỏ vẻ nghi ngờ, lẩn mình qua một bên, quay lưng về phía anh để thay lời từ biệt.

Cũng ngày hôm đó, Ánh Sáng Ban Ngày vượt qua đèo Chilcoot, thả dốc xuống được năm trăm *foot* trong trời đêm tuyết lát phát bay rồi hạ trại ở Hồ Miệng Núi Lửa. Lần này anh phải cắm trại "lạnh" vì đã không mang theo

mọc được. Đêm đó họ bị vùi dưới một lớp tuyết dày ba *foot*. Đến sáng, lúc trời còn đen như mực, họ phải đào tuyết để chui ra và người thổ dân đã toan bỏ trốn. Hắn cho là đi chung đường với một kẻ điên rồ như thế là quá đủ rồi. Nhưng Ánh Sáng Ban Ngày đã và doạ nạt hắn phải ở lại với đoàn rồi tiếp tục đi qua Hồ Sâu Hồ Dài xuống đến vùng đất bằng thuộc Hồ Lindrman.

Lúc vào cũng như lúc ra họ đều đi với tốc độ giết người, và người thổ dân mới này chịu đựng không bằng Kama. Dù vậy hắn cũng không than một tiếng nào mà cũng không tìm cách trốn nữa. Hắn làm hết sức mình, nhưng vừa làm hắn vừa quyết định sau này sẽ cách mặt Ánh Sáng Ban Ngày ra.

Lúc đến sông Năm Mươi Dặm thì họ gặp nạn. Khi đang băng ngang một cây cầu băng, mấy con chó bị sụp hố nước và bị nước cuốn đi mất dưới lớp băng. Sợi đai cột mấy con chó này với con đi đầu bị đứt tung và không còn thấy tăm tích chúng đâu nữa. Vì còn lại có mỗi con chó đầu đàn nên Ánh Sáng Ban Ngày phải cột chính anh và người thổ dân vào xe trượt tuyết. Nhưng con người làm sao có thể thay chó trong công việc đó được. Đã vậy, chỉ có mỗi hai người mà lại phải kéo thay cho những năm con chó. Bởi vậy chỉ mới được có một giờ là Ánh Sáng Ban Ngày đã phải quăng bớt đồ đạc đi.

Trước tiên là thức ăn cho chó, những đồ đạc không dùng tới, và cái búa dự trữ. Ngày hôm sau, vì phải làm việc quá căng, con chó bị đứt gân, trở thành tàn phế hoàn toàn. Ánh Sáng Ban Ngày đành phải bắn bỏ nó và bỏ luôn chiếc xe trượt. Anh chất trên lưng mình một trăm sáu mươi cân thư từ và thực phẩm, còn người thổ dân phải mang một trăm hai mươi lăm cân. Càng đi càng quăng bỏ bớt đồ đạc một cách không thương tiếc. Người thổ dân đã phải phát hoảng lên khi thấy anh cố giữ đến từng lá thư một song lại quăng bỏ hết đến chén đĩa, xô chậu, áo quần dư, và chỉ giữ lại cho mỗi người một bộ áo đắp, một cái búa, một cái xô bằng thiếc và một ít bột với thịt muối. Ngay cả khẩu súng và hai mươi vòng đạn cũng bị bỏ lại.

Cứ theo cách này, họ vượt qua được hai trại dậm đường để tới Selkirk. Sáng họ khởi hành rất sớm, tới rất trễ mới dừng chân, bởi vì những thì giờ trước kia dành cho việc hạ, dỡ trại và chăm sóc chó nay được dồn cả cho việc bám đường. Khi còn vài dặm nữa là đến Selkirk, Ánh Sáng Ban Ngày buộc lòng phải bắt người thổ dân đi trước bởi lúc này hắn cứ như người sắp chết, má hóp lại, mặt hốc hác lúc nào cũng chỉ chực quy xuống tiếp đi hoặc quăng bỏ đồng thư đang đè nặng trên lưng.

Ở Selkirk, sau khi thắng đại cương vào bảy chó trước kia, lúc này đã lại sức và sẵn sàng vào xe trượt tuyết, Ánh Sáng Ban Ngày lại lên đường, lấy theo người thổ dân ở Hồ Le Barge mà lúc anh ra đi đã tình nguyện theo anh. Họ lại thay phiên nhau cầm cần lái. Cứ theo như kế hoạch thì Ánh Sáng Ban Ngày đã bị trễ mất hai ngày, và suốt quãng đường từ đó đến trại Bốn Mươi Dặm trở anh vẫn cứ bị trễ như vậy vì trời đổ tuyết và đường trở đi thời tiết lại ưu đãi anh. Một cơn lạnh lại sắp ập về và anh quyết định bạc với nó, ra đi mà chỉ mang rất ít thực phẩm cho chó và người. Dân ở trại Bốn Mươi Dặm thấy vậy cũng lắc đầu ái ngại. Họ sợ anh sẽ làm gì nếu tuyết cứ rơi.

- Chắc chắn đợt lạnh sẽ đến thôi - anh cười và lên đường.

Vào mùa đông năm ấy đã có một số xe trượt tuyết đi đi về về từ trại Bốn Mươi Dặm đến thị trấn Vùng Cực nên mặt đường được nện rất cứng.

Hơn nữa đợt lạnh cũng đến và kéo dài, mà cũng chỉ còn hai trăm dặm nữa là đến thị trấn Vùng Cực rồi. Thêm vào đó, người thổ dân ở Hồ Le Barge cũng còn trẻ, hiếu thắng và không biết gì về những hạn chế của sức mình. Hắn không những bám sát được Ánh Sáng Ban Ngày mà lúc đầu còn mơ tưởng là sẽ tỏ ra xuất sắc hơn cả anh nữa. Trong một trăm dặm đầu hắn cứ để ý xem Ánh Sáng Ban Ngày có tỏ ra dấu hiệu xuống sức nào chẳng, và khi không thấy điều đó thì hắn rất lấy làm lạ. Đến một trăm dặm cuối thì hắn tự cảm thấy mình xuống sức dần, nhưng cũng đành cắn răng theo cho kịp Ánh Sáng Ban Ngày. Còn Ánh Sáng Ban Ngày thì cứ phóng như bay, lúc thì vừa chạy vừa nắm cần lái, lúc thì lại tót lên chiếc xe trượt tuyết đang lao hết cỡ để nghỉ. Vào ngày cuối cùng trời trong và lạnh hơn, đường rất dễ đi nên họ đã vượt được bảy mươi lăm dặm. Đến mười giờ đến thì họ đã vượt qua chỗ bờ đất và phóng như ban dọc theo con lộ chính của thị trấn Vùng Cực. Người thổ dân trẻ, đang ngồi trên xe vì đến phiên hắn được nghỉ, cũng nhảy tót xuống và chạy theo xe một cách vui vẻ và vênh váo, mặc dù lúc này hắn đã hiểu những giới hạn của hắn và đã phải phấn đấu đến gần tuyệt vọng.

Chú thích:

(1) Pelly: con sông dài 880 dặm ở phía Tây Bắc Canada tron Hạt Yukon chảy về phía Tây đổ vào sông Yukon

(2) thượng nguồn sông Yukon, gặp sông Pelly ở phía Nam

Từ bỏ thế giới vàng

Chương 6

Cũng cái đám người mà hai tháng trước đây đã tiễn chân Ánh Sáng Ban Ngày giờ đây lại tụ tập tại quán Tivoli, bởi vì đêm nay là đêm thứ sáu mươi. Cho đến lúc này, họ vẫn không thống nhất về việc anh có hoàn thành được chuyến đi đúng hạn hay không. Đã mười giờ đêm mà cuộc cá độ vẫn còn tiếp diễn, mặc dù số tiền cuộc là anh sẽ thất bại ngày càng tăng. Tận trong thâm tâm mình, Mộng Trinh cũng không tin là anh sẽ trở về đúng hạn, mặc dù nàng vẫn cứ đánh cuộc với Charley Bates hai mươi *ounce* vàng ăn bốn mươi là Ánh Sáng Ban Ngày sẽ về tới đây trước lúc nửa đêm.

Chính nàng là người đầu tiên nghe thấy tiếng chó tru.

- Nghe kia, - nàng la lên - Đúng là Ánh Sáng Ban Ngày rồi.

Đám người vội vã ủa ra cửa, nhưng khi cánh cửa hai lớp để chống tuyết vừa được mở toang ra thì họ vội vàng thụt lùi trở lại. Họ nghe tiếng chó rên rĩ có vẻ hăm hở, tiếng chiếc roi đánh chó quất véo một cái, và tiếng Ánh Sáng Ban Ngày thúc chó ầm ĩ buộc chúng phải làm một việc tội hơn hẳn những việc chúng đã làm là kéo cho chiếc xe trượt tuyết nằm hẳn lên cái sàn gỗ. Chúng lao qua cánh cửa để ngỏ. Sương lạnh cũng ủa theo vào trong như một đám khói trắng che phủ hết chỉ để lòi đất và lưng mấy con chó mà thôi. Ngay sau chúng, ở chỗ cần lái là Ánh Sáng Ban Ngày, cũng ngập trong sương tuyết đến tận đầu gối.

Cũng vẫn là Ánh Sáng Ban Ngày của hai tháng trước, tuy gầy đi và có vẻ mệt mỏi, nhưng đôi mắt đen láy của anh lại lấp lánh sáng hơn lúc nào hết. Vẫn chiếc áo trùm đầu phủ dài đến đất gối làm anh trông cứ như một ông thầy tu. Phần bị cháy phần bị ám vì lửa và khói của những lần lửa trại, bản thân chiếc áo cũng nói lên được cuộc hành trình. Bộ râu đã hai tháng chưa cạo bao lấy gương mặt anh. Hơi nước từ hơi thở của anh trong suốt quãng đường bảy mươi dặm vừa qua cũng đã biến thành băng dính đầy vào bộ râu

đó.

Việc anh xuất hiện trong căn phòng thật ngoạn mục và giật gân, và anh hiểu điều đó. Đây là cuộc đời anh, và anh đang sống cuộc đời đó đúng vào giai đoạn sung mãn nhất của nó. Trong đám bạn bè của mình, anh là một con người vĩ đại, một vị anh hùng miền Bắc Cực, một người vừa vượt qua hai ngàn dặm đường, nay lại lao vào phòng rượu dẫn theo cả chó, cả xe, cả thư tư, cả thổ dân, và tất cả những thứ linh kinh cá nhân khác. Anh vừa lập thêm một chiến công sẽ làm cho khắp vùng sông Yukon ca ngợi tên tuổi mình: anh, Ánh Sáng Ban Ngày, vua của những kẻ vượt đường trường và điều khiển chó.

Anh ngạc nhiên một cách thích thú khi nghe tiếng reo hò chào đón mình vang lên và khi thấy mọi chi tiết quen thuộc của quán Tivoli vẫn còn đó - nào là chiếc quầy dài với dãy chai rượu, những bàn bài, cái lò sưởi lớn, nào là người cân vàng, các nhạc công, cả đàn ông lẫn phụ nữ, Mộng Trinh, Celia, Nellie, rồi McDonald, Bettles, Billy Rawlins, Olaf Henderson, Doc Watson; tất cả mọi cái vẫn cứ y hệt như vào ngày anh từ giã chúng vậy, mà cũng có vẻ như anh đang ở đúng vào cái ngày ấy nữa chứ. Sáu mươi ngày đi không nghỉ qua các vùng hoang vu tuyết trắng vừa qua như xa lắc đầu rồi, như không hề có ấy. Tất cả chỉ như là một chuyện nhỏ nhất trong thoáng giây. Anh phải liếc nhìn chiếc xe trượt tuyết với những túi đựng thư bằng vải thô để tự khẳng định chuyện sáu mươi ngày qua anh đã vượt được hai ngàn dặm trên băng là có thật. Như thể trong mơ, anh đưa tay bắt những bàn tay chìa về phía mình. Anh chợt cảm thấy hứng thú khôn cùng. Đời thật tuyệt diệu và anh thấy yêu nó quá. Anh hít một hơi dài rồi la lên:

- Người thắng bao và tớ là người chiến thắng, phải không nào? Có đi các bạn cố tri, ai uống gì cứ gọi. Còn kia là thư của các bạn được đưa thẳng từ Dyea về. Không có phỉnh phờ gì đâu. Cứ tháo dây ràng ra rồi lội cả vào mà lấy?

Một chục đôi bàn tay vội nắm lấy dây ràng. Ngay lúc đó, anh chàng thổ dân miền Hồ Le Barge, lúc này đang lom khom tháo dây ràng, bỗng đứng thẳng dậy một cách loạng choạng. Hắn đưa mắt nhìn chằm chằm chung quanh mình một cách dữ tợn, bởi vì hắn đang cảm thấy một điều gì đó thật lạ lùng quá mức. Cái giới hạn mà trước kia hắn không bao giờ ngờ tới bây giờ mới giáng cho hắn một cú rất mạnh. Hắn chợt run lẩy bẩy như một kẻ bị bại liệt, đầu gối yếu hèn và hắn từ từ khụy xuống, người vắt ngang qua chiếc xe trượt tuyết đồng thời thấy trời đất tối xầm hẳn lại.

- Hấn kiệt sức đấy, - Ánh Sáng Ban Ngày nói - Có ông bạn nào đưa giúp hấn vào giường ngủ đi! Kể ra hấn cũng khá đấy!

- Ánh Sáng Ban Ngày nói đúng đấy, - Doc Watson một lúc sau cũng phán - Hấn bị kiệt sức hoàn toàn rồi.

Sau khi thư từ đã được giao cho người cất, bầy chó đã được đem về chuồng cho ăn, Bettles lại bắt giọng cho mọi người cùng hát vang bài ca vui nhộn về *Rễ Cây De Vàng* trong lúc họ đứng dọc theo quây để uống rượu và thanh toán với nhau tiền cá độ.

Chỉ ít phút sau là Ánh Sáng Ban Ngày đã quay cuồng với Mộng Trinh trên sàn nhảy theo một bản luân vũ. Anh đã thay tấm áo trùm đầu bằng một cái nón lông thú và một chiếc áo khoác may từ vỏ chăn, đá văng đôi giày da đánh bóng cứng băng sang một bên và cứ để nguyên cả vớ mà nhảy. Ánh Sáng Ban Ngày- một người hùng già dặn trong cái vùng đất trẻ trung đó, cùng lúc lại trẻ hơn hầu hết bọn họ, đã sống giữa bọn họ như một sinh vật đặc biệt, như một con người trên tất cả con người, một con người hết sức người và chỉ có thể là người. Bởi vậy cũng chẳng lạ gì khi Mộng Trinh cứ để mặc cho anh ôm lấy mình hết điệu nhảy này qua điệu nhảy khác, dù trong lòng rất phiền muộn vì chuyện anh chỉ tìm thấy ở nàng một người bạn tốt và một người nhảy giỏi thế thôi. Tuy vậy nàng cũng được an ủi đôi chút khi hiểu rằng anh cũng chưa yêu bất kỳ một người phụ nữ nào khác. Nàng thì cảm thấy yêu anh đến phát ốm, ấy thế mà anh lại nhảy với nàng như rất sẵn lòng nhảy với bất kỳ một người phụ nữ nào khác, cũng như sẵn lòng nhảy với bất kỳ người đàn ông nhảy giỏi nào mà trên cánh tay có cột một chiếc khăn tay để giả làm đào theo quy ước.

Đêm đó Ánh Sáng Ban Ngày đã nhảy với một người đàn ông như thế. Những người sống dọc theo vùng biên thủy lúc đó thường hay thử sức chịu đựng của nhau bằng cách cùng quay vòng vòng xem ai sẽ chóng mặt ngã xuống trước. Cuộc độ sức vui nhộn bắt đầu khi Ben Davis, người canh bài bài faro, tay cột một chiếc khăn sắc sỡ, bắt cặp với Ánh Sáng Ban Ngày trong điệu vũ xoay vòng vùng Virginia. Davis rất điều luyện về cái ngón tay, vì trong khắp vùng sông Yukon này hấn đã cho rất nhiều người mạnh mẽ phải đo ván rồi. Nhưng sau ít phút, rõ ràng là hấn, chứ không phải Ánh Sáng Ban Ngày, đã bắt đầu loạng choạng. Nhưng họ vẫn cứ quay vòng thêm một lúc nữa, rồi đột nhiên, Ánh Sáng Ban Ngày đứng khựng lại, buông người bạn nhảy ra, bước lùi lại rồi lại tiếp tục xoay vòng, hai tay vẩy vẩy một cách vô có, hình như để chống đỡ thân mình cho thăng bằng trong không khí.

Trong khi đó thì Davis bỗng mỉm cười vừa ngơ ngác vừa hoảng hốt, người đảo qua một bên, nhưng vội gượng lại để giữ thăng bằng, rồi bỗng ngã quay lơ, đầu chúi xuống sàn gỗ đánh xầm một cái. Lúc này Ánh Sáng Ban Ngày vẫn cứ quay vòng, người hơi loạng choạng, và đưa tay chộp không khí liên tục. Bỗng nhiên, anh vồ lấy người phụ nữ đứng gần anh nhất, rồi cùng nàng chơi tiếp luôn một điệu luân vũ. Thế là anh lại lập thêm một kỳ tích nữa. Tuy đã mệt mỏi phải đi suốt hai ngàn dặm trên băng và cả ngày hôm đó lại phải chạy suốt bảy mươi dặm, anh vẫn có thể quay cho một kẻ khỏe mạnh phải ngã lăn ra mà kẻ đó lại chính là Ben Davis.

Ánh Sáng Ban Ngày yêu thích những tầm cao, và mặc dù trong cuộc sống hạn hẹp của mình có rất ít những tầm cao, anh luôn luôn muốn đạt đến cái tầm cao nhất mà anh được biết. Trong anh lúc nào cũng sôi sục ước muốn làm chủ, mà trong bất kỳ việc gì cũng vậy, từ việc vật lộn với thiên nhiên, với con người hoặc với Thần đồ đen trong các canh bạc. Cuộc sống này và tất cả mọi việc đời đều là một canh bạc, mà anh lại là một con bạc cho đến tận chân răng. Chơi liều mạng và chộp thời cơ là thức ăn và nước uống hàng ngày. Dĩ nhiên không phải anh chơi một cách hoàn toàn mù quáng, bởi vì anh luôn luôn vận dụng trí óc, tài năng và sức lực vào cuộc chơi. Nhưng đằng sau cuộc chơi vẫn luôn luôn là Thần May Rủi, một kẻ có lúc lại quay lưng lại với những ai đeo đuổi theo mình và huỷ diệt người khôn trong khi đó lại ưu đãi bọn khù khờ. Thần May Rủi chính là cái mà mọi người đều mong muốn tìm cách chinh phục được Ánh Sáng Ban Ngày cũng thế. Trong tất cả những cảnh đời mà anh đã trải qua, cuộc sống luôn luôn cất lên tiếng hát quyến rũ ngợi ca sự huy hoàng của chính nó, lúc nào cũng rì rầm hồi thúc, báo cho anh biết là anh có thể đạt được nhiều hơn cái những người khác đạt được thắng trong khi kẻ khác thất bại, và đạt đến thành công trong khi kẻ khác thất bại, và đạt đến thành công trong khi họ phải chịu huỷ diệt.

Bởi vậy, lúc thì bằng những tiếng thì thầm xa vắng, lúc thì bằng những hồi kèn rộn rã, trong óc anh luôn luôn vang lên bản thông điệp là vào một lúc nào đó, ở một nơi nào đó và bằng một cách nào đó, anh sẽ chinh phục được Thần May Rủi, làm chủ nó, cột nó lại và đánh dấu nó để làm của riêng. Trong lúc chơi xì phé, tiếng thì thầm đó báo cho anh biết là anh phải rút được bốn con ách hoặc bài cao nhất. Trong lúc dò tìm vàng, cũng tiếng thì thầm đó báo cho anh biết là có vàng ở chỗ rẽ cỏ trên mặt đá bị giấu bởi đất cát và trên suốt dọc đường đi. Trong những giây phút hiểm nguy nhà trên cạn dưới nguồn hay khi cạn lương thực, thông điệp ấy báo cho anh rằng ai đó có thể chết nhận anh thì sẽ vượt qua được một cách vẻ vang.

Ánh Sáng Ban Ngày lúc đang nhảy luân y lại lâu lâu quay vòng ngược trở lại để hết chọn mặt rồi tiến dần về phía quầy rượu. Nhưng tất cả những người có mặt âm thầm lên phản đối. Họ không thể chấp nhận cái lý thuyết của anh là hề thắng thì sẽ bao rượu nữa. Thật là trái với tập tục và thường và mặc dù nó phải ảnh hưởng tinh thần vì bạn anh, cũng phải vì bạn mà nên chấm dứt chuyện đó. Ben Davis kêu rượu là hợp lý nhất và hẳn phải trả tiền. Hơn nữa, tất cả những ly rượu và những thứ khác mà Ánh Sáng Ban Ngày đã khoản đãi thì chủ quán phải chịu, bởi vì cứ mỗi lần anh đến chơi đêm ở đây thì quán lại bán được nhiều. Bettles là người đã phát biểu điều này, và tuy lời lẽ của hắn cụt ngủn và sai ngữ pháp đến độ chối tai, nó cũng vẫn được mọi người tán thưởng.

Ánh Sáng Ban Ngày chỉ nhe răng cười, rồi bước sang một bên tiến đến bàn rulet và mua một chồng thẻ màu vàng dùng để chơi thay tiền. Mười phút sau anh lại chỗ bàn cân để lĩnh tiền thắng. Hai ngàn đô-la tính bằng vàng bụi được trút vào túi của anh và một cái túi khác nữa mới chứa đủ.

Đây chỉ đơn thuần là một cú may mắn thôi, nhưng nó lại là cái may của anh. Đã cao hứng anh lại càng cao hứng thêm. Anh đang sống và đêm nay là đêm của anh, anh quay lại phía những người vờ phản đối anh vì lòng tốt vừa rồi và nói:

- Bây giờ thì người thắng được quyền trả chứ?

Thế là người ta đành đầu hàng. Không có cách gì cưỡng lại Ánh Sáng Ban Ngày được một khi anh đã cười lên lưng cuộc sống, gò cương và thúc nó chạy.

Lúc một giờ sáng, anh thấy Elijah Davis lừa Henry Finn và Joe Hines, anh thợ sẻ gỗ, về phía cửa. Ánh Sáng Ban Ngày liền chặn họ lại.

- Đi đâu cả thế này - anh vừa hỏi vừa cố kéo họ trở lại quầy rượu.

- Đi ngủ thôi, - Elijah trả lời.

Hắn là dân vùng New England, người gầy gầy và lúc nào cũng nhai thuốc. Trong gia đình, hắn là kẻ duy nhất đã bạo gan đáp lại cái tiếng gọi của miền Tây vọng qua ngọn Sa Mạc Sơn đến tận vùng đồng cỏ và rừng rú.

- Phải ngủ thôi, - Joe Hines nói như xin lỗi. - Sáng mai bọn này phải lên

đường rồi.

Ánh Sáng Ban Ngày vẫn cố níu kéo:

- Đi đâu? Có việc gì vậy?

- Có gì đâu, - Elijah giải thích - Bọn tớ tính đi thử cái linh cảm của cậu đây mà, thử kiểm xen có gì ở miệt phía bắc không. Cậu có muốn đi vớ bọn tớ không?

- Đi là cái chắc - Ánh Sáng Ban Ngày khẳng định.

Nhưng Elijah chỉ hời hợt thôi, cho nên cũng không quan tâm lắm đến việc nhận lời của anh.

- Bọn tớ tính dò tìm ở vùng sông Stewart - Elijah nói tiếp - Al Mayo bảo tớ rằng lúc hấn xuôi dòng Stewart hấn thấy mấy doi cát có khả năng chứa vàng. Trong lúc sông còn đóng băng bọn tớ thử đi kiểm tra xem sao. Ánh Sáng Ban Ngày, cậu nghe và nhớ điều tớ nói đây này, rồi có lúc người ta sẽ chuyển qua đào vàng vào mùa đông thôi. Lúc đó họ sẽ cười cái việc cào vọc đất vào mùa hè của chúng mình cho mà coi.

Vào giai đoạn đó, những tay đào mỏ thuộc vùng sông Yukon không dám mơ tưởng đến việc đào vàng vào mùa đông, bởi vì từ lớp rong rêu và cỏ trên mặt cho đến lớp đá ngầm nằm sâu dưới đất đều bị cái lạnh làm cho cứng lại và lớp sỏi cát cứng như đá granit ấy thách thức mọi thứ cuộc xẻo. Đến mùa hạ, người ta mới lật lớp đất sỏi ấy lên được nhờ có sức nóng mặt trời làm cho nó mềm đi.

Lúc đó mới là mùa đào vàng. Còn suốt mùa đông họ chỉ lo vận chuyển thực phẩm, đi săn hươu để chuẩn bị cho mùa hè. Trong những tháng lạnh giá tối tăm còn lại, họ đành phải chơi vớ vẩn cho hết thời gian ở những khu trại trung tâm lớn như trại thị trấn Vùng Cực này hoặc trại Bốn Mươi Dặm.

- Chắc chắn là người ta sẽ đào cả mùa đông nữa - Ánh Sáng Ban Ngày đồng ý - Hãy cứ đợi tới lúc đào được một khối lượng vàng lớn ở nguồn sông rồi xem. Lúc ấy các cậu sẽ thấy được một cách khai thác vàng mới mẻ. Lúc đó ai mà cản được họ đem củi về đốt cho đất mềm ra cho dễ đào, rồi còn khoan hầm, rồi đào dọc theo các thớ đá? Mà cũng chẳng cần phải làm vác việc gì cả. Đất sỏi đào lên không còn sợ rớt trở lại xuống hầm nữa mà cứ đứng đống

ở đây cho đến khi biến thành kem thì thôi. Hừ, lúc ấy họ còn đào sâu xuống cả trăm *foot* để kiếm cho được nhiều vàng hơn nữa là đằng khác. Chắc chắn là tớ sẽ đi với các cậu đây!

Elijah Elijah phá lên cười rồi lại kéo các bạn mình đi về phía cửa. Ánh Sáng Ban Ngày gọi với theo:

- Gượm đã. Tớ nói nghiêm túc đây.

Cả ba người vội quay lại nhìn anh, trên nét mặt họ lộ rõ vẻ vừa ngạc nhiên, vừa thích thú, lạ vừa nghi ngờ.

- Thôi đi, cậu cứ đùa mãi, - Finn nói. Hắn cũng là một tay xé gỗ, một con người chừng mực lặng lẽ, quê ở bang Wisconsin.

- Chó và xe của tớ để kia kìa, - Ánh Sáng Ban Ngày đáp lời. - Vậy là được hết thấy hai xe chia nhau mà chở đồ, tuy nhiên bù lại ta cũng phải đi chậm lại mất một quãng vì những chú chó ấy cũng đã mệt lắm rồi.

Cả ba người đều rất vui, song họ vẫn còn bán tín bán nghi.

- Nào, nhìn đây này, Ánh Sáng Ban Ngày, - Joe Hines buột miệng nói - Bọn tớ không muốn cậu đùa cợt đâu. Chuyện làm ăn đây. Cậu thật tình muốn đi với bọn tớ chứ?

Ánh Sáng Ban Ngày chỉ chìa tay ra bắt ta họ.

- Thế thì cậu nên đi ngủ thì hơn, - Elijah khuyên - Bọn tớ khởi hành lúc sáu giờ sáng, mà chỉ còn có bốn tiếng đồng hồ nữa để ngủ thì cũng chẳng nhiều nhận gì.

- Hay là mình hoãn lại một ngày để cậu ấy nghỉ cho lại sức đã - Finn đề nghị.

Rõ ràng là lòng kiêu hãnh của Ánh Sáng Ban Ngày bị xúc phạm.

- Không cần, - anh ta la lên - Chúng ta cứ lên đường lúc sáu giờ. Các cậu muốn tớ đánh thức vào lúc mấy giờ nào? Năm giờ nhé? Được rồi, tớ sẽ đánh thức các cậu.

- Mà cậu cũng nên ngủ một chút đi, - Elijah khuyên một cách nghiêm túc -

Cậu không thể cứ đi mãi được.

Ánh Sáng Ban Ngày cũng có mệt, rất mệt là đằng khác. Ngay cả cái thân thể rắn như sắt thép của anh cũng phải công nhận thế. Mỗi cơ bắp đều đang la ó lên đòi nghỉ, đều rất hoảng hốt khi nghĩ đến việc phải tiếp tục làm việc và bám đường. Tất cả sự phản kháng của cơ thể này như một cơn sóng tác động mạnh vào đầu óc anh. Thế nhưng sâu lắng hơn lại là cuộc sống, là ngọn lửa của cuộc sống, như thách thức, như khinh bỉ, lại thì thào vào tai anh rằng mọi người chung quanh đang đưa mắt nhìn anh chờ đợi, rằng đây là lúc phải lợi dụng thời cơ để lập thêm kỳ tích và để biểu diễn cho sức mạnh biết thế nào là sức mạnh. Rõ ràng là cuộc sống đang thì thầm cái giọng phỉnh phờ cũ rích của nó. Tiếp tay với cuộc sống ấy là rượu *Whisky* với tất cả những sự trơ trẽn kiêu căng nhảm nhí đến cùng cực của nó.

- Thế các cậu tưởng tớ bị cách ly như vậy chưa đủ sao? - Ánh Sáng Ban Ngày nghiêm giọng hỏi - Hừ, đã hai tháng rồi tớ không được uống một giọt rượu, không được nhảy nhót, không được thấy một người nào cả. Các cậu cứ đi ngủ đi. Tớ sẽ đánh thức các cậu dậy vào lúc năm giờ sáng.

Suốt đêm hôm đó, Ánh Sáng Ban Ngày cứ để nguyên vớ mà ngủ, và đến năm giờ sáng người ta lại nghe anh đập ầm ầm lên cửa phòng của những người bạn làm ăn mới, miệng lại không ngớt hát vang cái điệp khúc mà bạn bè đã theo đó đặt tên cho anh.

- Trời đã sáng bét ra rồi kìa, mấy ông bạn đi tìm linh cảm ở sông Stewart? Trời đã sáng bét rồi kìa! Trời đã sáng bét rồi kìa! Trời đã sáng bét rồi kìa!

Từ bỏ thế giới vàng

Chương 7

Lần này đường dễ đi hơn. Mặt băng trên đường được nện chặt hơn, và họ không phải chạy thur nên chẳng cần gấp gáp làm gì. Mỗi ngày không phải đi nhiều nên số giờ bám đường cũng ít.

Lúc phải chạy thur, Ánh Sáng Ban Ngày đã loại hết ba gã thổ dân. Còn những người bạn làm ăn này hiểu rằng họ không được tự cho phép mình bị loại khỏi cuộc khi tới những doi đất ở sông Stewart nên phải đi với tốc độ chậm hơn. Tới trại Bốn Mươi Dặm, họ dừng lại hai ngày cho chó nghỉ ngơi. Ở trại Sáu Mươi Dặm, bầy chó của Ánh Sáng Ban Ngày được giao cho một người khách thương giữ bởi vì, khác với anh, chúng không phục hồi sức lực được sau cái chuyến chạy kinh khủng từ Selrk về lại trại thị trấn Vùng Cực. Bốn người đành phải thuê một bầy chó mới vào xe của Ánh Sáng Ban Ngày rồi lên đường.

Đêm hôm sau họ hạ trại trong vùng đảo ở cửa Sông Stewart. Ánh Sáng Ban Ngày cứ nói mãi về việc chọn địa điểm để sau này xây dựng thị trấn, và để mặc cho họ cười nhạo, anh cứ đánh dấu chủ quyền cái vùng đảo cao có lắm cây ấy.

- Cứ giả dụ như kiếm được vàng trên sông Stewart đi, - anh bảo - Có thể là các cậu sẽ lao vào kiếm ăn và cũng có thể không. Nhưng tớ thì chắc. Tốt nhất là các cậu cứ nghỉ kỹ lại đi và cùng công ty với mình.

Nhưng họ vẫn bướng bỉnh.

- Cậu cũng giống hệt cái bọn Harper và Joc Ladue, - Joe Hines nói - Bọn chúng lúc nào cũng chơi cái màn đó. Cậu biết cái bờ đất bằng phẳng dưới sông Klondike chỗ chân núi Da Hươu đấy chứ, cái lão lo việc đăng ký đất ở trại Bốn Mươi Dặm mới nói với tớ là tháng trước họ cũng đánh dấu chủ quyền chỗ đó đấy. Lại còn lấy tên là thị trấn Harper và Ladue nữa chứ. Nghe

thật buồn cười! Ha, ha, ha!

Elijah và Finn cũng hô hô cười theo. Nhưng Ánh Sáng Ban Ngày lại rất nghiêm túc:

- Thế đây? - Anh la lên - Đúng là cái linh cảm ấy đây! Tớ đã bảo các cậu là nó đang lờn vờn trong không khí, phải không nào? Nếu như họ không cảm thấy điều đó thì họ xin chứng nhận quyền sở hữu cái bờ đất bằng đó làm gì? Ước gì tớ sở hữu nó.

Cái vẻ tiếc nuối trong giọng nói của anh làm ba người kia phá lên cười.

- Cứ cười đi rồi xem! Cái ngốc của các cậu là ở chỗ đó. Các cậu cứ nghĩ rằng cách kiếm tiền duy nhất là đi tìm vàng. Để tớ báo cho các cậu biết, khi vàng được phát hiện các cậu sẽ đi cào đất và vọc bùn chớ gì, nhưng rồi các cậu cũng chẳng còn được bao nhiêu đâu. Cứ thấy vàng ở các doi đất là các cậu đã vội cười toáng lên rồi. Các cậu nghĩ là Thượng Đế tạo ra vàng bụi là để thoả mãn những nhu cầu cấp bách của mấy tay hám vàng kỳ cựu mà ngốc nghếch như các cậu. Rồi ra các cậu cũng sẽ chỉ hưởng được vàng xấu mà thôi, mà cũng chỉ đào được khoảng phân nửa trữ lượng nằm trong đất là cùng, rồi lại mất đứt phân nửa cái số đào được ấy vào việc sàng đãi cho mà coi. Thế nhưng kẻ thủ lợi nhiều nhất lại chính là người sở hữu cái phần đất đó, dựng lên những công ty thương mại, thiết lập các ngân hàng...

Đến đây thì ba người kia lại phá lên cười làm Ánh Sáng Ban Ngày không nói được nữa. Mở ngân hàng ở cái vùng Alaska này. Cái ý đó mới thật đau đầu.

- Hừ, rồi mở các thị trường chứng khoán...

Họ lại cười đến lẫn lộn. Joe Hines lăn trên tấm áo ngủ, cười đến vỡ bụng.

- Rồi những tay đầu nậu về hàm mỏ sẽ đổ về đây mua lại hết tất cả các vùng lạch mà trước đó các cậu chỉ biết có cào bới như những chú gà ngơ nghếch. Rồi họ sẽ dùng thủy lực vào mùa hè, mùa đông thì dùng hơi nước nóng làm mềm đất.

- Bơm hơi nước nóng xuống cho mềm đất? Quá lắm rồi. Ánh Sáng Ban

Ngày pha trò hay thật! Bơm hơi nước nóng xuống cho mềm đất? trong khi việc đốt củi làm cho mềm đất cũng còn chưa thử nghiệm, còn là một giấc mơ ở trên trời!

- Cười, mẹ các cậu, cứ cười đi? Rõ thật các cậu có mắt mà cũng như mù. Các cậu ngốc như một lũ mèo con meo meo ấy. Tớ nói cho các cậu biết khi vàng đã được phát hiện trên dòng Klondike rồi thì Harper và Ladue sẽ thành triệu phú đấy. Mà nếu có vàng ở sông Stewart này thì các cậu cứ nghiền mặt ra mà xem Elam Harnish này. Lúc ấy mà các cậu đến mình mở miệng xin xỏ thì... anh thở một hơi rõ dài, vẻ chịu đựng. Hừ, mình cũng đành đưa các cậu ít vốn liếng hoặc thực phẩm hoặc cái gì đó mất thôi.

Ánh Sáng Ban Ngày có khả năng nhìn xa. Tầm nhìn đó đương nhiên rất hạn hẹp, nhưng một khi anh đã nhìn cái gì thì anh luôn luôn nhìn nó ở tầm cỡ lớn. Đầu óc anh rất trật tự. Sự tưởng tượng của anh rất thực tế và anh chẳng khi nào mơ mộng hão. Khi anh nghĩ đến việc dựng một đô thị trên một vùng đất hoang vu chỉ có cây và tuyết phủ, anh đặt nền tảng đầu tiên là vùng đó phải có vàng đã mới nói chuyện dựng đô thị được. Kế đó anh để ý tìm chỗ làm bến tàu, rồi chỗ cho nhà kho và xưởng cưa; rồi đến những nhu cầu khác của một thành phố mở miền cực Bắc. Nhưng tất cả chuyện đó lại cũng chỉ làm nền cho một chuyện khác còn lớn lao hơn nữa, đó là để thỏa mãn cái trò chơi của tính khí. Rồi thì trong những con đường, những toà nhà, những liên hệ về con người và kinh tế của cái đô thị trong mơ ấy sẽ cung cấp cho anh bao nhiêu là cơ hội. Đây chính là một canh bạc rộng lớn hơn, mà người chơi ngồi bên kia bàn là miền Nam, còn người bên này là chùm ánh sáng xanh đỏ phương Bắc, sát phạt nhau một trận sống mái.

Canh bạc ấy nhất định phải lớn, lớn hơn bất kì mọi canh bạc nào mà người dân ở vùng sông Yukon có thể tưởng tượng nổi, và anh, Ánh Sáng Ban Ngày sẽ phải tham dự vào canh bạc đó.

Trong lúc chờ đợi, Chẳng có cái gì để chứng tỏ có chuyện đó cả, ngoại trừ cái linh cảm, mà cái linh cảm đó đang đến. Cũng giống y như anh tổ đến đồng các cuối cùng vào nước bài xì phé tốt, bây giờ anh sẽ đặt toàn bộ cuộc đời vào canh bạc và nỗ lực vào cái linh cảm là tương lai rồi sẽ dành cho anh một mỏ vàng rất lớn ở thượng nguồn sông. Thế nên lúc nào đây anh và ra người bạn đồng hành, cùng với chó, xe trượt, giày đi tuyết, mới phải lội ngược trên bộ mặt đóng băng của dòng sông Stewart, qua vùng hoang dã

tuyệt phủ trắng xóa nơi mà sự im lặng không cùng chưa bao giờ bị phá vỡ bởi tiếng người, tiếng bú, hoặc tiếng súng bắn vọng từ xa.

Họ không thấy một dấu hiệu nào chứng tỏ là có người, mặc dù có một lần họ đi qua một chiếc xuồng chống bằng sào đáng cục mịch nằm ẩn mình trên một bờ đất cao bên cạnh sông. Người giấu nó ở đó, đã không quay lại để lấy nó. Đoàn người thối mắc một chút rồi lại tiếp tục đi. Một lần khác, họ chột đi ngang qua một làng thổ dân, nhưng thổ dân ở đây đã bỏ đi hết rồi. Rõ ràng là họ theo đã theo các nhánh sông Stewart chạy ngược vào vùng núi cao để tìm hươu. Khi đã đi được hai trăm dặm ngược về phía bắc tính từ sông Yukon, đoàn người tới một nơi mà Elijah nhất định là chỗ có các doi đất mà Al Mayo đã nói đến. Họ dựng trại để ở lâu, đem giấu lương thực trên một bờ đất cao để tránh bị chó ăn, rồi bắt tay vào việc ở ngay chỗ có các doi đất, cắt lớp băng đóng ở xung quanh cho tới khi đục đến lớp sỏi.

Cuộc sống cực khổ và đơn giản. Sau khi ăn sáng, lúc ánh sáng xám đầu tiên vừa ló dạng là họ đã bắt tay vào việc. Khi màn đêm buông xuống, họ nấu nướng và làm một số công việc thường nhật khác rồi ngồi hút thuốc, đầu lảo một lúc trước khi cuộn mình vào những bộ áo đắp và ngủ thiếp đi trong những chùm ánh sáng xanh đỏ Bắc Cực toả sáng trên đầu và các ngôi sao nhảy múa trong trời đêm lạnh lẽo. Thức ăn của họ thật đơn điệu: bánh mì nướng có nhiều men, thịt muối, đậu, lâu lâu mới thêm được món gạo nấu chung với một nắm mận khô. Họ không kiếm được thịt tươi vì tuyệt nhiên lúc này ở đây lại không có thú. Hiếm hoi lắm họ mới thấy dấu viết một chú thỏ chân bè hoặc một chú chồn ecmin.

Trên những doi đất họ cũng tìm thấy vàng, nhưng số lượng không bỏ công. Trong lúc đi tìm hươu để săn ở một vùng cách đây Năm Mươi Dặm, Elijah xúc một ít đất cát trên bề mặt của một con lạch lớn để đãi thử thì được những hạt vàng lóng lánh. Thế là cả đoàn người vội thắng chó vào xe mang theo một ít đồ rồi đi đến chỗ đó. Chính ở đây, mà có lẽ là lần đầu tiên trong lịch sử vùng sông Yukon, việc đốt củi cho đất mềm ra để dễ đào đã được thử nghiệm. Đó là sáng kiến của Ánh Sáng Ban Ngày. Sau khi đã dọn sạch lớp rêu và cỏ, họ lấy những cành vân sam khô để gây một đồng lửa.

Sau khi đốt được sáu tiếng đồng hồ, đất mềm ra được tám inch. Họ bỏ đến ngập cuộc vào chỗ đó, và sau khi đã xúc hết lớp đất ấy ra, họ lại gây một đồng lửa khác. Sáng họ làm việc rất sớm và tới khuya mới nghỉ. Cuộc thử nghiệm thành công khiến họ rất phấn khởi. Sau khi đã đào được sáu *foot* thì họ đục đến một lớp đá sỏi cứng đã bị đông cứng. Lúc này tiến độ công việc

có chậm hơn, nhưng được cái là họ đã học được cách dùng lửa tốt hơn, và cứ mỗi lần như thế có thể làm mềm được từ năm đến sáu inch. Trong lớp đá sỏi này họ tìm thấy vàng bụi, nhưng nó chỉ dày hai *foot* là lại đến lớp đất ở độ sâu mười bảy *foot* họ lại chạm phải một lớp sỏi đá có chứa vàng thô, cứ mỗi nơi đào thử thu được được từ sáu đến tám đô-la. Tiếc thay, lớp đá sỏi này chỉ dày một inch mà thôi. Dưới lớp đó lại là đất có lẫn những thân cây cổ xưa và những khúc xương hoá thạch của những quái vật mà con người đã quên mất rồi. Nhưng họ cũng đã tìm thấy vàng. Vàng thô. Vậy thì trên mặt lớp đá nằm sâu trong lòng đất hẳn là còn trữ lượng vàng còn nhiều nữa chứ? Vậy thì họ sẽ đào cho đến lớp đá đó, cho dù nó có sáu đến bốn mươi *foot* cũng mặc. Họ chia làm hai ca, đào hai hố, công việc tiến hành suốt ngày lẫn đêm, khói từ những đồng lửa cứ liên tục bốc lên.

Chính vào lúc này họ hết đậu để ăn và Elijah được phái trở về trại chính lấy thêm. Elijah là dân đi đường kỳ cựu và chịu đựng giỏi. Cuộc hành trình cả đi và về là một trăm dặm, vậy mà hắn hứa là sẽ trở lại đây vào ngày thứ ba, một ngày để đi vì chỉ có tay không còn hai ngày để về vì phải mang nặng. Thế nhưng vào đêm ngày thứ hai đã thấy hắn trở về rồi. Họ vừa nằm xuống định ngủ thì nghe tiếng chân hắn đi tới.

- Có chuyện quý gì thế không biết? - Henry Finn hỏi khi thấy chiếc xe trượt tuyết trống rỗng được kéo vào vùng lửa sáng và bộ mặt của Elijah vốn đã dài và nghiêm trọng nay lại càng dài và nghiêm trọng hơn.

Joe Hines bỏ thêm củi vào đồng lửa, rồi cả ba người mình khoác áo đắp túm túm lại bên cạnh đó.

Bộ mặt râu ria của Elijah bám đầy băng, cả lông mày cũng thế, đến nỗi trong bộ áo lông thú trông hắn cứ như một bức kí hoạ ông già Noel của vùng New England vậy.

- Các cậu có nhớ cái cây vân sam to lớn đứng đỡ một đầu cái bờ đất cao chỗ mình giấu lương thực ở gần bờ sông không?- Elijah mở đầu.

Sau đó hắn nhanh chóng kể lại cái thảm hoạ. Cái cây lớn đó, trông thì có vẻ rất cứng cáp và hứa hẹn sẽ đứng vững đến hàng trăm năm, ngờ đâu lại bị mục ngầm. Không hiểu vì lý do gì mà rễ của nó không còn bám chặt vào đất được nữa. Sức đè của bờ đất và tuyết đóng trên cành nặng quá sức chịu đựng

của nó, và thế là sự thăng bằng mà nó đã duy trì được với môi trường xung quanh trong bấy lâu bị phá vỡ. Cái cây đổ đánh xầm xuống đất, làm cho bờ đất cũng đổ và phá vỡ luôn sự thăng bằng mà bốn con người và mười một con chó từ trước tới nay vẫn giữ được với thiên nhiên. Nguồn lương thực thế là mất hết. Lũ chồn gulo đã kéo đến chỗ lương thực đó Cái gì không ăn được thì chúng phá cho hư hết.

- Chúng nó ăn hết thịt muối, mận khô, đường và thức ăn của chó - Elijah báo cáo - Nói sai xin Chúa phạt, chúng nó gặm thủng hết các bao, các túi làm đồ vung vãi bột, đậu, gạo suốt từ Dan đến Beersheba. Tôi tìm thấy mấy cái bao rỗng nằm lẫn lóc cách đây cả 1/4 dặm.

Trong một phút không ai nói tiếng nào. Thật là một đại họa khi phải ở giữa một nơi không có thú vào mùa đông Bắc Cực mà lại mất hết lương thực. Họ không hoảng hốt, Nhưng họ còn mãi nhìn thẳng vào tình thế để suy xét. Joe Hiaes là người đầu tiên lên tiếng:

- Chúng mình có thể đãi tuyết để thu lại đậu và gạo... mặc dù cũng chỉ còn được tám đến mười cân gạo là cùng. Rồi một người trong bọn ta phải đánh xe về trại Sáu Mươi Dặm - Ánh Sáng Ban Ngày tiếp lời.

- Để tôi đi cho, - Finn nói.

Họ suy nghĩ thêm một lúc nữa.

- Nhưng ba người ở lại và bày chó kìa sẽ lấy gì mà ăn đây? - Hines hỏi.

- Chỉ còn có mỗi một cách, - Elijah góp ý - Cậu đánh chiếc xe còn lại, Joe, đi ngược dòng Stewart cho đến khi gặp thổ dân, rồi kiếm một ít thịt đưa về. Cậu sẽ về đây trước khi Henry từ trại Sáu Mươi Dặm quay lại nhiều. Trong khi cậu đi thì ở đây chỉ còn phải nuôi hai miệng ăn là mình và Ánh Sáng Ban Ngày mà thôi. Bọn này sẽ ráng ăn dè.

- Sáng mai mình sẽ trở về chỗ giấu đồ đó đã tuyết để tìm xem còn có thể lấy lại được những gì? - Ánh Sáng Ban Ngày vừa nói vừa nằm xuống và cuộn mình vào trong tấm áo đắp. Anh nói thêm - Tốt hơn là đi ngủ để mai đi sớm. Hai cậu mai nhớ đem theo chó nhé, Elijah và tớ sẽ đi rải ra hai bên xem có xua được con hươu nào không.

Từ bỏ thế giới vàng

Chương 8

Không ai để mất thời gian. Hines và Finn cùng với các con chó đã lên đường đi thẳng về trại cũ được hai ngày rồi. Họ đã phải nhịn ăn bớt. Vào trưa ngày thứ ba Elijah tới chỗ họ báo cho biết là không thấy bóng dáng một con hươu nào cả. Đêm đó Ánh Sáng Ban Ngày cũng tới với cùng một nội dung báo cáo như thế. Ngay khi tới chỗ trại cũ, họ liền bắt tay vào việc sàng lọc chỗ tuyết xung quanh khu vực cất giấu thực phẩm một cách hết sức cẩn thận. Công việc quả là khó, bởi vì họ thấy những hạt đậu nằm vung vãi cách chỗ cất giấu đến cả trăm thước. Cả ngày hôm sau, họ cũng tiếp tục công việc đó, nhưng kết quả thật đáng buồn. Bản lĩnh của bốn người đã được chứng minh qua việc phân chia cái số thực phẩm ít ỏi mà họ vừa vớt vát được. Tuy nhỏ nhoi nhưng phần lớn số thực phẩm đó được dành cho Ánh Sáng Ban Ngày và Elijah. Hai người sẽ ra đi với bảy chó, một ngược lên và một xuôi xuống dòng Stewart, như thế sẽ tiếp cận với nguồn lương thực một cách mau chóng hơn. Hai người ở lại phải cố sống sót cho đến khi họ trở về. Hơn nữa, dù đám chó có phải chạy chậm vì mỗi ngày mỗi con chỉ được mấy *ounce* đậu để ăn đi nữa thì khi cần họ vẫn có thể giết chó mà ăn thịt, còn những người ở lại thì khi cần cũng chẳng đào đâu ra thịt mà ăn. Chính vì lý do này mà Ánh Sáng Ban Ngày và Elijah đã tình nguyện chịu phần bấp bênh hơn đó. Họ không thể tỏ ra kém cỏi, mà họ thực cũng chẳng muốn tỏ ra kém cỏi nữa. Ngày cứ thế trôi qua và mùa đông đã bắt đầu - một cách khó nhận biết được - lẫn vào trong mùa xuân phương Bắc lúc nào cũng đến một cách hết sức bất ngờ. Mùa xuân năm 1896 đang đến dần. Mỗi một ngày qua là mặt trời mọc ở phương nam hơi nghiêng về phía đông, ở lại trên bầu trời lâu hơn rồi lặn hơi chệch về phía tây một chút. Khi tháng Ba chấm dứt và tháng Tư bắt đầu, Ánh Sáng Ban Ngày và Elijah lúc này rất gầy guộc và đói ăn, bắt đầu tự hỏi không hiểu chuyện gì đã xảy ra với hai người bạn kia. Cho dù họ có phải bị trễ vì bất kỳ lý do gì chẳng nữa thì lẽ ra họ đã phải trở về đây lâu rồi. Không còn nghi ngờ gì nữa, họ đã phải trở về đây lâu rồi. Không còn nghi ngờ gì nữa, họ đã gặp phải tai họa rồi. Họ đã dự kiến trước trường hợp một người sẽ bị nạn nên đã phái hai người đi hai hướng khác nhau. Thật là tuyệt vọng

nếu cả hai người ấy đều bị nạn.

Trong lúc vừa chờ đợi vừa hy vọng mong manh, Ánh Sáng Ban Ngày và Elijah cố tìm cách tồn tại cho bằng được. Tuyết chưa bắt đầu tan nên họ có thể hót tuyết ở chỗ thực phẩm vung vãi lúc trước cho vào nồi, vào xô, vào chậu để đãi để đun cho lỏng ra. Đợi cho nước lắng lại rồi gạn đi họ sẽ thu được một lớp keo mỏng bám ở đáy nồi và chậu. Trong lớp keo bột này, đôi khi lẫn cả lá chè hoặc bã cà phê, cũng có bám cả đất và rác. Tuyết ở càng xa chỗ giấu thực phẩm càng chưa ít bột hơn, và khi họ đun nó lên thì chỉ thu được một lớp keo ngày càng mong.

Elijah lớn tuổi hơn nên là người đầu tiên ngã quỵ, hầu như suốt ngày nằm chết dí trong tấm áo đắp bằng lông thú. Thỉnh thoảng họ bắt được một con sóc và nhờ nó mà họ kéo dài sự sống. Việc săn bắn này đổ cả lên Ánh Sáng Ban Ngày, và chuyện này cũng chẳng dễ dàng gì. Vì chỉ còn có ba mươi vòng đạn nên anh không dám bắn trật một phát nào. Mà khẩu súng của anh thuộc loại 45-90 nên muốn hạ được thú anh phải bắn vào đầu chúng, và cũng chỉ bắn được thú nhỏ mà thôi. Thú rất hiếm, và có khi trong nhiều ngày liền anh không thấy bóng dáng một con nào. Mỗi khi phát hiện được một con là anh hết sức cẩn thận. Anh bám theo nó đến hàng giờ đồng hồ. Có đến hàng chục lần anh yếu tay run rẩy nên chỉ ngấm vào con vật mà không dám bóp cò. Chỉ khi nào chắc chắn tuyệt đối thì anh mới bắn. Mặc cho cái đói và dòng ham muốn cái khối sinh vật lúc nào cũng lít chít phập phồng kia có hành hạ anh đến thế nào chẳng nữa, anh cũng không chịu bắn phiêu một phát đạn. Là kẻ sinh ra để đánh bạc, lúc này đây anh đang chơi một canh thật lớn. Tiền đặt là sinh mạng của anh, các con bài là các viên đạn, và anh đã chơi như chỉ có những tay đại cờ bạc mới dám chơi, hết sức cẩn thận, hết sức cảnh giác, và hết sức suy xét Kết quả là chưa bao giờ anh bắn trật. Cứ mỗi phát đạn là một con sóc, và tuy có nhiều ngày liền anh chẳng có gì để bắn, song phương châm bắn của anh vẫn không thay đổi.

Họ không bỏ một thứ gì trong con sóc bắn được ngay cả da cũng được nấu thành nước xúp, còn xương thì được giã thành mảnh nhỏ để nhai và nuốt. Ánh Sáng Ban Ngày cũng đi lùng trong tuyết và đôi lúc cũng bắt gặp ba vạt dâu rêu. Những quả tốt nhất chứa hạt và mọng nước, bên ngoài có một lớp vỏ thô bao bọc. Nhưng những quả dâu rêu mà anh tìm được lại là những quả

đã mọc từ năm trước, bây giờ đã khô héo quắt queo, và chất dinh dưỡng của chúng coi như chẳng còn gì. Tốt hơn một chút là những vỏ cây non đem hầm trong một tiếng đồng hồ, sau đó phải nhai thật lâu trước khi nuốt.

Khoảng cuối tháng Tư thì mùa xuân đến. Ngày dài ra. Dưới sức nóng của mặt trời, tuyết bắt đầu tan trong khi đó từ phía dưới những dòng nước nhỏ bắt đầu rỉ lên. Gió từ đèo Chinoot thổi về suốt trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ. Những chú chim tuyết mình trắng toát từ phương nam bay về, dừng lại đó một ngày, rồi lại tiếp tục cuộc hành trình về phương Bắc. Phía dưới chân bờ sông Ánh Sáng Ban Ngày tìm thấy một bụi liễu tí hon đang đơm nụ. Những nụ này khi đem hầm lên thì hình như có thể nuôi sống con người được. Elijah đã hơi hy vọng, nhưng liền thất vọng ngay khi biết Ánh Sáng Ban Ngày không còn tìm được một bụi liễu nào nữa.

Cây cối thêm nhựa sống, và hàng ngày những dòng nước nhỏ rỉ lên nghe càng rõ trong lúc mặt đất lạnh cũng đang sống lại. Tuy vậy, dòng sông vẫn cứ bị băng xiềng cứng. Trong những tháng đang dài, băng đã bị đóng cứng ở đó rồi, không thể ngày một ngày hai mà mùa xuân có thể phá đi nổi. Vào khoảng ngày 10 tháng Năm, băng đóng trên dòng Stewart, sau một tiếng rắc dữ dội, đã bị tách khỏi bờ và nâng cao lên ba *foot*, băng ở hạ nguồn sông Yukon chỗ dòng Stewart chảy vào bị tách ra khỏi bờ và trôi đi trước.

Vào ngày 12 tháng Năm, hai người bắt đầu đi trên băng xuôi theo dòng sông, mang theo áo đắp, một cái xô, một cái búa và khẩu súng quý báu. Mục đích của họ là đến cho được nơi cất giấu chiếc xuồng chống băng sào mà họ đã thấy lúc trước để khi sông hết đóng băng họ có thể cho xuồng trôi theo dòng đến trại Sáu Mươi Dặm. Họ đi rất chậm chạp và khó nhọc, bởi vì người đã yếu sức mà lại thiếu lương ăn. Elijah cứ vấp ngã luôn không đứng dậy nổi. Ánh Sáng Ban Ngày phải dùng hết sức dựng hấn dậy, vậy mà hấn cũng chỉ loạng choạng đi được một đoạn như kẻ mất hồn rồi lại vấp ngã lần nữa.

Vào cái ngày mà đứng ra họ phải đến chỗ giấu xuồng, Elijah hoàn toàn ngã quỵ. Khi Ánh Sáng Ban Ngày dựng hấn dậy hấn lại ngã ngay. Anh bèn cố

điều khiển đi, nhưng sức anh cũng đã yếu lắm rồi nên cả hai lại cùng ngã vật ra. Kéo Elijah lại gần bờ sông. Ánh Sáng Ban Ngày dừng tạm một cái lều rồi bắt tay ngay vào việc săn lùng sóc. Bây giờ anh cũng hay vấp ngã. Đến tối anh bắt gặp con sóc đầu tiên, nhưng anh không thể nhắm cho chính xác được vì trời quá tối. Với sự kiên nhẫn của những người sơ khai, anh đợi cho đến ngày hôm sau, và sau một tiếng đồng hồ rình ngắm, anh đã hạ được nó. Anh dành phần lớn thịt con sóc cho Elijah, còn mình chỉ ăn xương và các phần khó ăn khác.

Song sự chuyển biến hoá học của sự sống thật kỳ diệu nên khi họ đã ăn xong sinh vật bé nhỏ đồm cái cục thịt tí teo biết nhúc nhích đó đã truyền vào thân thể họ cái khả năng cử động, và giúp họ có thể loạng choạng đi hết những chặng đường còn lại. Khi vừa đến chỗ giấu chiếc xuồng, cả hai người cùng ngã gục và cứ thế nằm bất động trong một thời gian rất lâu.

Đối với một con người khỏe mạnh thì việc hạ chiếc xuồng từ chỗ cát giấu xuống mặt đất không phải là một vấn đề khó, nhưng Ánh Sáng Ban Ngày đã phải mất mấy giờ liền mới làm được chuyện ấy. Rồi anh lại phải bỏ ra nhiều giờ nữa, hết ngày này qua ngày khác, vừa lê mình quanh chiếc xuồng vừa dùng rêu để trét lại cho kín những mép nổi bị hở. Khi mọi việc đã xong, băng đóng trên sông vẫn chưa chịu thoát đi. Nó dâng cao thêm nhiều *foot*, nhưng không theo dòng thoát đi ra biển được. Trong lúc chờ đợi, còn một việc khác phải làm, đó là chuẩn bị cho chiếc xuồng hạ thủy. Để làm việc này, Ánh Sáng Ban Ngày, dù đi không vững và vấp ngã liên tục, cũng phải cố bò trong tuyết lạnh hay trên mặt băng về đêm, cốt tìm bắn cho được một con sóc nữa, hy vọng cái sức giúp con sóc nhảy nhót và kêu chí choé sẽ được chuyển thành sức lực giúp anh nâng và kéo chiếc xuồng đến bên mép băng bên bờ sông sẵn sàng chờ dịp hạ thủy. Nhưng anh đã thất vọng.

Đến tận ngày 20 tháng Năm băng đóng trên sông mới chịu chuyển dịch. Vào năm giờ sáng, các tảng băng bắt đầu trôi xuôi dòng ra biển, hết va vào bờ sông lại bật ra, làm bật rễ những thân cây đưa được chiếc xuồng lên chỗ đỉnh bức tường băng, mũi xuồng hơi nghếch ra ngoài sông chắc chắn.

Sau đó anh phải bò bằng cả hai tay lẫn hai chân, đi lấy tấm áo đắp bằng da thỏ, khẩu súng và cái xô đem chắt lên xuồng. Anh không bận tâm về cái búa, bởi vì như vậy thì anh sẽ phải bò thêm hai mươi *foot* đi rồi về nữa. Mà anh cũng chẳng cần gì đến nó nữa, bởi vì nếu có khi nào cần phải dùng đến búa, anh cũng chẳng là anh không còn đủ sức để sử dụng nó.

Việc di chuyển Elijah khó khăn hơn là anh đã dự kiến. Mỗi lúc một vài inches rồi lại nghỉ lấy sức, cuối cùng anh cũng kéo được hắn qua phần đất bằng, ngược lên đồng băng vỡ đến cạnh chiếc xuống. Nhưng anh không làm sao đưa được hắn vào xuống. Cái thân hình mềm oặt của Elijah khó nhấc lên hơn so với một vật cùng trọng lượng và kích thước nhưng rắn cứng. Ánh Sáng Ban Ngày không nâng hắn lên được bởi vì thân người hắn cứ thụng xuống ở quãng giữa giống y như một bao ngô không được nén chặt. Ánh Sáng Ban Ngày phải trèo vào trong xuống rồi ra sức kéo Elijah lên nhưng vô vọng. Anh chỉ có thể đưa được phần đầu và vai của hắn lên được mép xuống. Nhưng khi anh buông ra, đưa tay định nắm phần dưới của hắn để kéo tiếp vào thì người Elijah lại gãy gập lại và đổ ập xuống mặt băng.

Thất vọng. Ánh Sáng Ban Ngày bèn thay đổi chiến thuật. Anh giơ tay tát vào mặt hắn.

- Lạy chúa, cậu là một thằng đàn ông đấy chứ? - anh hét lớn - Tớ bảo này, mẹ kiếp, nghe không hử?

Cứ mỗi lần "hử" như vậy là anh lại giơ tay tát vào má, vào mũi, vào cằm Elijah, hy vọng cái đau sẽ làm linh hồn đang lịm đi của hắn tỉnh táo lại và ý chí đã lạc mất của hắn trở về. Mắt của hắn hấp háy mở ra.

- Nghe đây này! - Ánh Sáng Ban Ngày la lên giọng khàn khàn - Khi tớ kéo được đầu cậu lên mép xuống thì cậu phải rán bám lấy nó. Nghe chưa? lấy răng mà ngoạm vào ổ chèo cũng được nhưng phải bám lấy.

Mắt Elijah hấp háy rồi khép lại. Ánh Sáng Ban Ngày biết là hắn đã nghe. Anh lại cố kéo đầu và vai hắn đặt lên mép xuống.

- Bám lấy nào! Mẹ kiếp, cứ ngoạm chặt lấy ổ chèo ấy! - anh vừa hét vừa đưa vội tay nắm lấy phần dưới của hắn.

Một bàn tay của Elijah tuột khỏi ổ chèo. Những ngón tay của bàn tay kia cũng bắt đầu rời lỏng nhưng Elijah vẫn tuân lệnh có dùng răng cắn chặt lấy ổ chèo. Khi Ánh Sáng Ban Ngày kéo lần thứ hai, mặt hắn chà lên mép xuống về phía trước, mũi, môi, cằm bị thứ gỗ cạo trọt cả da. Cứ thế, mặt chúc xuống, hắn được Ánh Sáng Ban Ngày kéo dần vào cho đến khi hắn nằm vắt vẻo ngang ổ chèo, hai chân lòng thòng bên ngoài. Như vậy là chỉ

còn đôi chân nữa mà thôi, và Ánh Sáng Ban Ngày dễ dàng hất chúng vào trong xuồng. Vừa thở hồng hộc anh vừa lật hẳn cho cho nằm ngửa lại rồi đắp tấm áo ngủ lên mình hẳn. Thế là chỉ còn có mỗi một việc cuối cùng, đó là việc hạ thủy chiếc xuồng. Đây là công việc cần nhất mà cũng nặng nề nhất vì buộc phải để Elijah nằm ở phía sau xuồng để xuồng khỏi lật nhào. Như vậy muốn nhấc xuồng thì phải rán hết sức bình sinh. Ánh Sáng Ban Ngày gồng người lên và bắt đầu. Có một cái gì đó trong anh chột đứt tung, bởi vì dù không biết đó là cái gì, ngay sau đó anh biết là mình đang nằm vắt ngang người trên đuôi xuồng nhọn cạnh. Lần đầu tiên trong đời anh hiểu là mình đã bị kiệt sức hoàn toàn, không còn cử động gì được nữa. Mà thật lạ thay, anh thấy mình cũng đứng vững với tất cả chuyện ấy. Những ý niệm sắc cạnh như những lưới thép, và những hình ảnh rõ ràng như thật hiện ra trước mắt anh.

Chính anh, kẻ đã từng coi khinh cuộc sống trần trụi này, lại chột thấy rằng từ trước đến giờ chưa lúc nào anh lại chứng kiến cái trần trụi của cuộc sống nhiều đến như vậy. Lần đầu tiên trong đời anh đâm ra nghi ngờ cái bản chất tuyệt vời của mình. Trong một lúc cuộc sống đâm ra phân vân và quên cả nói dối. Ngẫm cho cùng thì anh cũng chỉ là một con mọt đất nhỏ bé, hết như những con mọt đất khác vậy, hết như con sóc mà anh đã ăn thịt, hết như những người khác mà anh đã từng thấy thất bại rồi chết, như Joe Hines và Henry Finn rõ ràng là đã thất bại hoặc chết rồi, hoặc như Elijah đang nằm kia đã thất bại hoặc chết rồi, hoặc như Elijah đang nằm kia, dưới đáy xuồng, mặt trời trưa và mặc kệ sự đời.

Anh đã từng thấy người và vật chết. Bây giờ những cái chết đó, có đến hàng chục hàng chục, hiện ra trong óc anh. Anh thấy lại những cái chết này hết như lúc chúng mới xảy ra ấy, vậy mà chúng vẫn không làm anh thấy rùng mình. Có gì đâu nào? Họ đã chết rồi, chết lâu rồi, mà họ nào có bận tâm về việc đó đâu. Họ đâu còn phải nằm gác bụng lên một chiếc xuồng mà chờ chết. Chết dễ chịu thật dễ chịu hơn anh đã tưởng nhiều, và, vì cái chết lúc này rất gần anh nên khi nghĩ đến nó anh lại thấy vui vẻ.

Trong đầu anh, một hình ảnh khác lại hiện ra. Anh thấy cái thành phố nhộn nhịp trong mơ của mình, cái đô thị vàng của miền Bắc Cực, nằm phía trên sông Yukon, trên bờ cao và chạy dài suốt dải đất bằng ấy. Anh thấy những con thuyền chạy bằng hơi nước được neo dọc theo bờ, cứ mỗi một chỗ là ba chiếc xếp từ trong ra ngoài. Anh thấy những xưởng cửa đang hoạt động, và

những toán chó nhiều con, kéo theo sau những chiếc xe trượt lớn gấp đôi, đang chuyên chở đồ tiếp tế ra những chỗ đào vàng. Rồi anh thấy cả những nhà chứa bài, ngân hàng, thị trường chứng khoán, rồi tất cả những hàng hoá và tiền, những miếng thẻ thay tiền lúc chơi bài, những vận hội của một canh bạc lớn hơn tất cả những vận hội của một canh bạc lớn hơn tất cả những anh. bạc mà anh đã từng thấy.

Thật là địa ngục, anh nghĩ, khi cái linh cảm kia ngày một rõ hơn, khi chắc chắn sẽ có rất nhiều vàng đào được mà lại phải ở ngoài cuộc chơi. Cuộc sống như run lên, như cục cựa trong người anh khi nghĩ đến điều đó. Nó lại bắt đầu cất lên cái tiếng lừa dối cũ kỹ. Trong lúc chờ đợi điều đó anh phải rán vận sức lên. Anh biết rõ tình trạng của mình. Nếu như nỗ lực đầu tiên thất bại thì những nỗ lực sau chắc chắn cũng sẽ thất bại. Anh phải gom hết tàn lực vào một nỗ lực duy nhất, lấy hết sức đến độ sẽ không còn gì cho những nỗ lực sau nữa.

Anh nâng đuôi xuống lên, nâng với cả tâm hồn lẫn thể xác, sẵn sàng huỷ hoại chính bản thân anh, cả tâm hồn lẫn thể xác, trong cái nỗ lực đó. Chiếc xuống nhích lên. Anh có cảm giác là anh sắp ngã, nhưng anh vẫn cố nâng. Anh cảm thấy chiếc xuống trượt đi, bắt đầu lao theo bờ băng dốc. Bằng tàn lực cuối cùng, anh lao nhanh vào chiếc xuống rồi rớt xuống một cách thảm hại trúng vào đôi chân của Elijah. Anh không gượng dậy được nữa, và trong lúc nằm đó, anh nghe và cảm thấy chiếc xuống lướt trên mặt nước nhẹ nhàng thoải mái.

Ánh Sáng Ban Ngày tỉnh lại và hiểu rằng anh đã thiếp đi. Nhìn mặt trời anh biết là đã ngủ được nhiều giờ rồi. Trời lúc này đã về chiều. Anh lê mình về phía đuôi xuống và ngồi dậy. Chiếc xuống lúc này đang trôi lênh đênh giữa dòng. Hai bờ sông phủ băng lấp lánh và có cây mọc, đang lướt qua trước mắt anh. Gần chỗ anh có một cây thông to lớn bị bật gốc đang trôi. Một sự chuyển đổi của dòng nước mang chiếc xuống lại sát thân cây thông. Bỏ ra phía trước, anh lấy sợi dây neo ở mũi xuống buộc vào một nhánh rẽ. Thân cây thông, chìm sâu dưới mặt nước, trôi nhanh hơn chiếc xuống, và sợi dây neo căng ra cùng lúc chiếc xuống bị kéo hất về phía trước. Sau khi nhìn khắp chung quanh một lượt để thấy bờ sông ngả nghiêng xiêu vẹo và mặt trời đánh đu như một con lắc ở ngang trời, Ánh Sáng Ban Ngày đưa tay kéo chiếc áo đắp bằng ba thỏ lên người, nằm ngả xuống đáy xuống và thiếp đi.

Anh lại lại vào những giấc mơ và suy nghĩ của anh, liên tục bị ngắt ngang bởi những khoảng trống trong đó anh không ngủ, không ngã đi mà cũng

không nhận biết được gì cả. Anh có cảm giác như các mẫu răng bánh xe đang trượt trong đầu mình vậy. Cứ như thế, lúc nghĩ được lúc không, anh duyệt lại tình hình. Anh vẫn còn sống, và hình như chắc sẽ được cứu sống, nhưng thế thì tại sao anh lại không chết khi nằm vắt mình ở đuôi xuồng khi còn ở trên bức tường băng nhỉ? Anh nhớ lại cái nỗ lực to lớn cuối cùng mà mình đã làm. Mà tại sao anh lại làm như thế chứ? Anh tự hỏi. Chẳng phải là anh sợ chết. Anh không sợ điều đó, chắc chắn thế. Rồi anh nhớ đến cái linh cảm và cái số vàng lớn lao mà anh tin là sẽ tìm thấy, và anh hiểu rằng anh đã bị thôi thúc bởi cái ước muốn được chơi một tay trong canh bạc lớn đó. Mà tại sao như vậy? Giả dụ như có được một triệu đô-la đi nữa thì cũng để làm gì? Anh cũng sẽ chết đi thôi, cũng hết như những kẻ chỉ kiếm đủ vàng để trang trải phí tổn đào vàng mà thôi. Vậy thì tại sao nhỉ? Đến đây sự suy nghĩ của anh bị cắt ngang bởi những khoảng trống càng lúc càng nhiều đến nỗi anh đành đầu hàng cái mệt mỏi dễ chịu đang lan dần khắp cơ thể.

Rồi anh tự ngồi bật dậy. Có một cái gì đó nói thâm vào tai anh là anh phải thức dậy ngay. Ngay lúc đó anh nhìn thấy trại Sáu Mươi Dặm, cách xuồng không đầy trăm *foot*. Dòng nước đã đưa anh đến ngay cổng trại. Nhưng cũng dòng nước đó đang kéo anh trôi tiếp về vùng hoang dã phía cuối sông. Anh không trông thấy ai cả. Ngoài cột khói từ một ống khói bếp đang bốc lên, hẳn là chỗ này đã bị bỏ hoang. Anh cố thử gọi, nhưng đã hết hơi rồi. Một tiếng rít khàn khàn lạ lùng lúc lúc lại hờ hờ thoát khỏi cổ họng. Anh đưa tay mò mẫm lấy khẩu súng, tựa bả lên vai và bóp cò. Báng súng giật ngược làm toàn thân anh đau như bị ai nện cho hàng ngàn cú. Khẩu súng rớt xuống nằm ngang đầu gối anh. Anh cố nhấc nó lên vai lần nữa nhưng không được. Anh biết rằng anh phải hành động mau lẹ, và cảm thấy như mình sắp ngất đi. Cứ để khẩu súng nằm như vậy, anh bóp cò. Khẩu súng giật lui rớt ra ngoài mạn xuồng. Nhưng ngay trước khi mắt anh tối sầm lại, anh kịp thấy cánh cửa bếp mở ra và một người đàn bà nhìn ra ngoài từ căn nhà ghép bằng những thân gỗ to lớn, lúc này như đang nhảy loạn trong rừng cây xung quanh.

Từ bỏ thế giới vàng

Chương 9

Mười ngày sau, Harper và Joe Ladue có mặt ở trại Sáu Mươi Dặm. Ánh Sáng Ban Ngày tuy còn hơi yếu, vẫn còn đủ sức để tuân theo sự thôi thúc của linh cảm, đã đổi một phần ba chỗ đất của mình ở sông Stewart lấy một phần ba đất ở sông Klondike của Harper và Joe Ladue. Họ tin là có vàng ở vùng phía Bắc, và Harper đã rời trại Sáu Mươi Dặm xuôi dòng theo một chiếc xà lan chở đầy dụng cụ để dựng một cái trạm nhỏ ở cửa sông Klondike. Trước khi chia tay hẳn khuyên Ánh Sáng Ban Ngày:

- Sao cậu không thử tìm ở chỗ sông Indian coi? Chỗ đó có nhiều ngòi rạch lắm, và vàng đang đợi mình đến đãi đấy. Tớ có linh cảm như thế. Thế nào cũng tìm được nhiều vàng ở đó và con sông đó cũng sẽ chẳng còn xa xôi gì nữa đâu.

- Mà lại có nhiều hươu nữa chứ, - Joe Ladue nói thêm - Bob Henderson cũng đã lên đó được ba năm nay rồi. Hẳn thế sẽ có chuyện lớn xảy ra, suốt tháng chỉ sống bằng thịt hươu và mò tìm như một thằng điên vậy.

Ánh Sáng Ban Ngày quyết định thử "chơi một ván" trên sông Indian, theo cách nói của anh. Nhưng anh không thuyết phục nổi Elijah đi theo mình. Cái đối huỷ hoại tâm hồn hẳn rồi, và cứ nghĩ đến phải chịu đựng như vậy một lần nữa là hẳn lại thấy sợ.

- Mình chẳng thể rời thức ăn ra được, - hẳn giải thích - Mình biết như vậy thật chẳng khác gì một thằng ngốc, nhưng mình không dừng được. Điều duy nhất mình làm được lúc này là rời bàn ăn khi biết mình đã no đến căng bụng chẳng còn có thể chứa thêm được nữa. Mình sẽ về thị trấn Vùng Cực ăn nấu một thời gian cho đến khi cơn bệnh sợ đói này khỏi hẳn đã.

Ánh Sáng Ban Ngày nản nã thêm ít ngày nữa cho lại sức và để thu xếp số đồ đạc ít ỏi của mình. Anh dự tính sẽ đi gọn nhẹ, tự mình vác một bao đồ

khoảng bảy mươi lăm cân, cả năm con chó cũng phải mang như vậy, theo kiểu thổ dân, mỗi con chịu ba mươi cân. Theo lời Ladue khuyên, anh dự tính bắt chước Bob Henderson và chỉ sống bằng thịt săn được. Khi chiếc tàu kéo chở trại của Jack Kearns từ Hồ Linderman ghé lại trại Sáu Mươi Dặm, Ánh Sáng Ban Ngày gói ghém đồ đạc và đưa chó lên tàu, chuyển giấy xin chủ quyền đất mà anh đã chọn cho Elijan nhờ vô sở giúp. Cùng ngày hôm đó, anh đáp tàu xuống cửa sông Indian.

Về phía trên sông khoảng Bốn Mươi Dặm ở chỗ mà anh nghe người ta gọi là Lạch Thạch Anh, anh phát hiện ra dấu vết của Bob Henderson, rồi ở Lạch Úc Châu cách đó ba mươi dặm cũng thế. Nhưng hết tuần này sang tuần khác, Ánh Sáng Ban Ngày vẫn không gặp được hân. Tuy vậy, anh lại gặp rất nhiều hươu, và anh cùng bảy chó được vỗ béo bằng thịt hươu. Trên một số doi đất nổi, anh chỉ đãi được vàng đủ để trả công lao động mà thôi, nhưng khi thấy đất sỏi ở một số con lạch có lẫn rất nhiều vàng bụi thì anh tin là còn rất nhiều vàng thô ở dưới đất chỉ đợi người đào lên mà thôi. Anh hay đưa mắt nhìn về rặng đồi phía bắc và tự hỏi không hiểu vàng có từ đó mà đến không. Cuối cùng anh đi lần ngược Lạch Thuộc Địa đến tận đầu nguồn rồi băng qua vách đá chắn đi xuống đến phụ lưu sông Klondike mà sau này người ta gọi là Lạch Hunker. Lúc còn ở trên vách đá, nếu anh cứ đi theo hướng mỏm đồi lớn nằm ở phía bên phải anh thì anh đã xuống được đến khu mà Bob Henderson đặt tên là Đáy Vàng và đã gặp được anh ta ở đó, đang đãi được mẻ vàng lớn đầu tiên trên dòng Klondike. Thay vì vậy, Ánh Sáng Ban Ngày tiếp tục đi qua Lạch Hunker đến khu đánh cá mùa hè của thổ dân trên bờ sông Yukon.

Anh nghỉ lại nơi đây một ngày với một người da trắng có vợ thổ dân tên Carmack và anh vợ hân là Skookum Jim, sau đó mua một chiếc xuồng, chất bảy chó lên rồi cho chạy xuôi dòng Yukon về trại Bốn Mươi Dặm. Tháng Tám sắp qua đi, ngày bắt đầu ngắn lại và mùa đông đang về. Tuy vậy, anh vẫn tin vào linh cảm của mình là vàng sắp xuất hiện rất nhiều trên vùng đất phương Bắc, và dự định sẽ rủ bốn, năm người, hoặc tệ lắm cũng một người cùng anh chống xuồng ngược dòng trước khi mặt nước bắt đầu đóng băng để tìm vàng trong mùa đông. Nhưng dân ở trại Bốn Mươi Dặm chẳng ai tin tưởng gì ở cái vùng đất phương Bắc ấy cả. Đối với họ những chỗ đào được vàng về phía Tây cũng tốt chán rồi.

Thế rồi tự nhiên anh chàng Carmack, Skookum Jim anh vợ hân, và Cultus

Charlie, một thổ dân khác đi xuống. đến trại Bốn Mươi Dặm đến thẳng chỗ nhân viên phụ trách đất đai mở xin đăng ký chủ quyền ba mảnh đất và một chỗ đã tìm được vàng ở Lạch Thịnh Vượng. Đêm đó, tại Quán Dân Kỳ Cự, họ giở vàng thô ra cho đám người ở đó xem. Họ chỉ lắc đầu, nhe răng cười tỏ vẻ không tin tưởng. Trước kia họ đã chứng kiến những vụ lường gạt như thế nào rồi. Đây rõ ràng là ý đồ của Harper và Joe Ladue muốn dụ dỗ dần tìm vàng đổ xô đến vùng phụ cận của khu đất họ đã đăng ký chủ quyền và có trạm mua bán của họ. Mà Carmack là người như thế nào kia chứ? Chỉ là một anh chàng da trắng có vợ thổ dân. Mà đã có ai nghe thấy một người như vậy tìm thấy vàng bao giờ chưa? Và Lạch Thịnh Vượng là cái gì? Chỉ là một cánh đồng hươu ăn, đổ ra chỗ trên sông Klondike một đoạn và được những dân thổ công ở đây biết đến với cái tên Lạch Con Thỏ. Nếu như chính Ánh Sáng Ban Ngày hoặc Bob Henderson đã đăng ký đất và cho họ thấy vàng thô thì họ sẽ tin ngay là có gì đây rồi. Nhưng đó lại là Carmack, tên da trắng có vợ thổ dân, Skookum Jim và Cultus Charlie. Không, không thể được! Như vậy là bắt họ tin tưởng một cách quá đáng. Chính Ánh Sáng Ban Ngày cũng không tin, mặc dù anh không nghi ngờ gì cả là vùng đất phía Bắc có vàng. Chẳng phải là chỉ mấy ngày trước đây thôi anh đã thấy Carmack đi lang thang với mấy người bạn thổ dân của hắn, và không có cả đến cái ý nghĩa tìm vàng đấy sao? Thế nhưng vào mười một giờ đêm, lúc đang ngồi ở mép giường tháo dây ủng, một ý nghĩ chợt đến với anh. Anh mặc áo và đội nón vào rồi trở lại Quán Dân Kỳ Cự, Carmack vẫn còn ở đó, vẫn để vàng lóng lánh trên tay cho mọi người xem. Họ vẫn chẳng tin tưởng gì, Ánh Sáng Ban Ngày bước lại bên Carmack và dốc cả túi vàng của hắn vào ống thử. Anh xem xét một hồi lâu. Rồi lấy trong túi của mình ra một ít *ounce* vàng tìm thấy ở thị trấn Vùng Cự và trại Bốn Mươi Dặm, anh bỏ nó vào một ống thử khác. Rồi anh lại xem xét và so sánh một hồi lâu. Cuối cùng anh bỏ phần vàng của mình vào túi, đưa trả lại Carmack chỗ vàng của hắn rồi giơ tay ra hiệu cho mọi người im lặng.

- Tớ muốn nói với các cậu một chuyện. Vàng trên nguồn sông đã xuất hiện rồi đấy. Rõ ràng và chắc chắn là như vậy. Chưa bao giờ vàng bỏ vào ống thử của vùng này lại giống như vậy. Vàng này là loại vàng mới. Nó có nhiều bạc hơn. Các cậu cứ nhìn màu của nó thì biết. Chắc chắn là Carmack đã tìm thấy vàng rồi. Bây giờ có cậu nào đủ tin để đi theo tớ không nào?

Không ai tình nguyện cả. Thay vào đó chỉ có những tiếng cười chế giễu.

- Chắc cậu cũng có đất ở trên đấy chứ gì? - có ai đó hỏi.

- Dĩ nhiên là có, - Ánh Sáng Ban Ngày trả lời - Tớ còn có một phần ba số đất của Harper và Ladue nữa kìa. Rồi cậu sẽ thấy một vạt đất của tớ bán ra cũng còn được giá hơn tất cả cái số vàng gà bới của cậu ở vùng Lạch Bulô cho mà xem.

- Thôi cũng được đi, - một người tên Curly Parson nói xen vào, vẻ xoa dịu - Bọn này biết là cậu nổi tiếng ngay thẳng. Nhưng cậu cũng có thể bị lường gạt như ai với cái trò bày đặt của những kẻ lang thang như vậy. Tớ hỏi thẳng cậu vậy chứ thẳng cha Carmack này đi tìm vàng lúc nào vậy? Cậu có nói là hấn nằm ườn với bọn thổ dân trong trại câu cá hồi, mà mỗi ngày kia đây thôi chứ nào có lâu la gì.

- Ánh Sáng Ban Ngày nói đúng đó, - Carmack cắt ngang một cách nóng nảy - Mà tôi cũng nói thật, thật Kinh Thánh ấy. Tôi không đi tìm vàng. Chẳng khi nào tôi có ý nghĩ ấy. Nhưng khi Ánh Sáng Ban Ngày đi rồi thì hôm đó Bob Henderson đi chiếc bè chở đồ đạc tới. Anh ấy đang đi về phía trại Sáu Mươi Dặm, dự tính sẽ ngược dòng Indian rồi vác cả bè lẫn đồ đạc vượt qua vách đá chắn ngang Lạch Thạch Anh và Đáy Vàng...

- Đáy Vàng là chỗ quĩ nào vậy? - Curly Parson hỏi.

Ở phía bên kia Lạch Thịnh Vượng, tức là Lạch Con Thỏ đấy, - Carmack tiếp tục nói - Nó là cái lạch lớn đổ vào sông Klondike ấy mà. Đó là con đường bọn tôi đi lên, nhưng lúc xuống thì lại băng qua vách đá, đi dọc máy dậm theo mồm núi rồi xuống lạch Thịnh Vượng. Bod Henderson bảo tôi: "Đi theo tớ đi, Carmack, đi mà xí phần. Lần này thì tớ đào trúng rồi, ở chỗ Đáy Vàng ấy. Tớ tìm được bốn mươi lăm ounce vàng rồi đây này Thế là tôi xí ba mảnh đất ở Đáy Vàng. Rồi bọn tôi theo Lạch Thịnh Vượng trở về xem có kiếm được con hươu nào không. Bọn tôi có ngừng lại ở cái lạch đó để nấu ăn. Sau đó tôi lặn ra ngủ còn Skookum Jim tự nhiên muốn thử kiếm vàng chơi. Chẳng là anh ấy đã thấy Bok Henderson làm rồi nên thử bắt chước. Anh ấy đi đến một gốc cây bulô. Anh ấy xúc đầy đất vào chậu rồi đãi thì được một đô-la vàng. Anh ấy liền gọi tôi dậy và tôi cũng đặt tên con lạch là Thịnh Vượng, cảm báng đã tìm thấy vàng rồi quay về đây để đăng ký chủ quyền.

Carmack lo lắng nhìn xung quanh xem có ai tin mình không, nhưng chỉ thấy xung quanh mình hoàn là những gương mặt nghi ngờ, trừ có mỗi Ánh Sáng Ban Ngày. Trong khi hấn kể chuyện anh để ý quan sát vẻ mặt hấn rất kỹ.

- Harperr và Ladue trả cho mày bao nhiêu để phịa chuyện này ra vậy? - có ai đó hỏi.

- Hai người đó chẳng biết gì về chuyện này cả, - Carmack trả lời - Tôi nói thật có Chúa chứng giám. Tôi đã đãi được ba *ounce* vàng trong vòng có một giờ đồng hồ.

- Và hiện tại thì số vàng đó kia kìa, - Ánh Sáng Ban Ngày nói - Tớ nói với các cậu rồi, ở cái xứ này chưa bao giờ có loại vàng như thế. Cứ nhìn màu của nó thì biết.

- Có hơi tồi hơn thật, - Curly Parson nói - Nhưng chắc thằng Carmack để chung vàng với mấy đồng đô-la bằng bạc chứ gì. Vả lại, nếu có gì thì tại sao Bob Henderson không tạt về để đăng ký chủ quyền chứ?

- Anh ấy còn ở khu Đáy Vàng mà, - Carmack giải thích - Còn bọn tôi kiếm được anh ấy lúc quay trở lại.

Thay cho lời tán thưởng là cả một tràng cười chế giễu. Ánh Sáng Ban Ngày nói:

- Có cậu nào mai canh ty với tớ chống xuống ra Lạch Thịnh Vượng không nào?

Cũng chẳng có ai xung phong cả.

- Vậy thì ai làm cho tớ, lương trả tiền mặt và trả trước, mai chống xuống chuyển giùm tớ khoảng một ngàn cân thực phẩm nào?

Curly Parson và một người nữa tên Pát Monaha nhận làm. Ánh Sáng Ban Ngày, theo cái thói quen làm liều của mình, trả lương trước cho họ và đặt mua những đồ dùng cần thiết. Thế là anh chẳng còn đồng nào dính túi. Khi đã bước ra đến cửa Quán Dân Kỳ Cự để đi về, anh bỗng quay trở lại quây rượu.

- Lại có thêm một linh cảm nào mới nữa hả? - có tiếng người hỏi.

- Đúng vậy. Mùa đông năm nay trên dòng Klondike giá bột mì sẽ lên rất cao. Cậu nào có thể cho tớ mượn ít tiền nào?

Ngay lập tức cả chục người trước kia đã từ chối theo anh đi đuổi ngỗng trời lúc này vây quanh anh chia các túi vàng ra:

- Cậu muốn mua bao nhiêu bột mì nào? - tay thủ kho của Công ty Thương mại Alaska hỏi.

- Khoảng hai tấn.

Đám người chia túi vàng ra cho Ánh Sáng Ban Ngày mượn không rút tay lại, nhưng họ vẫn không ngăn nổi chuyện phá lên cười khi nghe anh nói vậy.

- Cậu làm gì cần đến những hai tấn vậy? - tay thủ kho hỏi.

- Chú bé ơi, - Ánh Sáng Ban Ngày trả lời - Chú chưa sống ở cái xứ sở này đủ lâu để hiểu hết mọi góc ngách của nó đâu. Tớ tính mở một xưởng làm kim chỉ và dầu gội đầu đấy.

Anh quay sang mượn tiền hết bên này rồi bên kia. Xong, anh lại thuê thêm sáu người nữa, trả tiền ngay, để nhờ chuyển số bột mì chất lên ba chiếc xuống chống bằng sào nữa. Lần này không những túi cạn sạch mà anh còn nợ ngập đầu nữa.

Curly Parson gục đầu xuống bàn với vẻ tuyệt vọng.

- Điều tớ thắc mắc, - hần rên rĩ, - là không biết cậu làm gì với cái đồng bột mì ấy đây chứ?

- Để tớ nói cho các cậu nghe theo thứ tự A, B, C hoặc 1, 2, 3 cho dễ hiểu đây này, - Ánh Sáng Ban Ngày đưa một ngón tay lên cao và bắt đầu đếm: Linh cảm thứ nhất: Vàng sắp xuất hiện rất nhiều ở vùng đất phía Bắc. Linh cảm thứ hai: Carmack đã lần ra nó rồi. Linh cảm thứ ba: Chẳng phải linh cảm gì ráo. Nó là điều chắc chắn phải đến. Nếu linh cảm một và hai đúng thì giá bột mì sẽ vọt lên đến tận trời. Linh cảm một và hai mà đúng thì linh cảm ba cũng đúng nên tớ phải theo; mà nếu tớ đúng thì mùa đông năm nay bột mì và vàng trị giá ngang nhau trên bàn cân. Tớ nói cho các cậu hay, một khi các cậu đã có linh cảm thì phải chơi cho đến cùng. Vận may là cái gì nếu các cậu không biết tóm lấy nó? Mà khi tóm lấy nó rồi thì phải lợi dụng nó cho đến cùng. Tớ ở đây đã bao năm nay rồi chỉ để chờ cái linh cảm này đến đấy thôi. Mà giờ thì nó đã đến rồi. Hà hà, tớ phải chơi cú này cho đến cùng. Thôi tớ chào các cậu đây. Xin chào.

Từ bỏ thế giới vàng

Chương 10

Người ta vẫn không tin là sẽ tìm thấy vàng. Khi Ánh Sáng Ban Ngày cùng với các xuồng bột đỗ lại chỗ cửa sông Klondike, anh thấy cả dải đất bằng rộng lớn đó vẫn hoang vắng. Ở sát mé sông, anh gặp thủ lĩnh Isaac và bộ lạc của ông ta hạ trại cạnh những giàn phơi cá hồi. Có nhiều tay đào vàng kỳ cựu cũng ở chung với họ. Sau khi làm xong việc đào vàng mùa hè ở Lạch Mười Dặm, họ theo dòng Yukon tính trở về thị trấn Vùng Cực. Nhưng lúc còn ở trại Sáu Mươi Dặm, họ đã nghe phong phanh về chuyện phát hiện được vàng ở vùng này nên ghé lại để xem. Lúc họ đang quay trở về xuồng thì Ánh Sáng Ban Ngày tới nơi. Và đang bốc dỡ bột mì. Họ báo lại với anh về rất bi quan.

- Cái cánh đồng hươu quỳ này ấy mà, - một người tên Long Jim Harney nói và ngừng lại để thổi cho nguội nước trà đựng trong một cái ca bằng thiếc - Cậu chẳng nên dây vào nó mà làm gì, Ánh Sáng Ban Ngày ạ. Thật là thôi, bọn chúng tính đánh lừa mình đấy mà. Âm mưu này là của bọn Harper và Ladue. Thằng Carmack cò mồi cho bọn chúng. Có ai đã từng nghe nói đến chuyện tìm vàng ở một cánh đồng hươu rộng nửa dặm giữa hai bờ đá lộ thiên mà chỉ có Chúa mới biết được phải đào sâu bao nhiêu mới tới được mặt đá ngầm bao giờ đâu?

Ánh Sáng Ban Ngày vừa gật đầu tỏ vẻ thông cảm vừa ngẫm nghĩ một lúc. Sau cùng anh hỏi:

- Thế các cậu đã thử đãi mẻ nào chưa?

- Đãi cái con khỉ?- người kia bực mình trả lời - Bộ cậu tưởng tớ là con nít sao chứ? Chỉ có mấy thằng chân ướt chân ráo ngốc nghếch mới chịu khó đi quanh cái cánh đồng ấy vét cho đầy một rổ đất mà đãi thử. Tớ thì chẳng làm cái chuyện ngốc nghếch ấy đâu. Chỉ cần nhìn qua tớ cũng đủ biết vùng này chẳng có cái quái gì hết. Sáng mai bọn này trở về thị trấn Vùng Cực đây. Tớ

chẳng tin tưởng gì ở cái vùng đất phía Bắc này cả. Đối với tở mấy nhánh thượng nguồn sông Tanana(1) là tốt quả rồi. Các cậu nghe tở nói này, nếu vàng có xuất hiện thì nó sẽ xuất hiện ở vùng hạ lưu sông kia. Thằng Johnny này đây cũng đăng ký một mảnh đất phía dưới chỗ bọn Carmack cầm bảng đã tìm thấy vàng có một, hai dặm thôi mà nó cũng chẳng tìm thấy gì ráo.

Johnny nghe thấy thế tỏ vẻ bẽn lễn.

- Tở cũng chỉ đăng ký chơi thôi mà, - hấn giải thích - Tở sẵn sàng đổi mảnh đất chỗ vùng lạch đó để đổi lấy một cân thuốc lá hiệu Ngôi Sao đầy.

- Thế tở đổi cho cậu vậy, - Ánh Sáng Ban Ngày nói ngay - Mà nếu tở có đào lên được hai ba mươi ngàn đô-la ở chỗ đó thì cũng đứng đến mè neho đấy nhé.

Johnny toét miệng cười vui vẻ. Hấn hỏi:

- Thế thuốc đâu đưa đây.

- Ước gì tở cũng đăng ký một miếng đất ở cạnh đó nhỉ, - Long Jim thờ ra một cách buồn bã.

- Cũng chưa muộn đâu mà - Ánh Sáng Ban Ngày trả lời.

- Nhưng từ đây đến đó đi cũng phải đến hai mươi dặm chứ bộ chơi à.

- Để mai tở lên tở sẽ xí phần cho cậu, - Ánh Sáng Ban Ngày đề nghị - Rồi cậu lại đổi nó cho tở giống như thằng Johnny đã làm nhé. Các cậu đến thằng Tim Logan mà lấy thuốc. Bây giờ nó đang trông quầy rượu ở Quán Dân Kỳ cự ầy. Cứ bảo nó cho tở vay mấy cân thuốc. Rồi các cậu ghi tên các cậu vào tờ đăng ký đất, đề là đã nhượng lại cho tở rồi nộp lại cho thằng Tim là xong.

- Vậy làm cho tở nữa nhé, - người thứ ba trong bọn Long Jim Harney cũng đề nghị theo.

Vậy là với ba cân thuốc lá nhãn hiệu Ngôi Sao, Ánh Sáng Ban Ngày đã mua được ba mảnh đất, mỗi mảnh rộng năm trăm *foot* ở vùng Lạch Thịnh Vượng. Bản thân anh có thể đăng ký xin một mảnh riêng cho mình nữa, vì ba mảnh kia chỉ là đất nhượng lại.

- Về cái khoản thuốc lá đó, phải nói là cậu chơi phóng tay thật, - Long Jim cười nói - Bộ cậu có hăng thuốc lá ở đâu đó hả?

- Không. Mình chỉ có linh cảm thôi!

Ánh Sáng Ban Ngày đang ở căn lều riêng của mình thì Joe Ladue bước đến. Hắn vừa mới từ Lạch Thịnh Vượng về. Lúc đầu hắn chẳng lộ vẻ quan tâm gì đến chuyện Carmack tìm thấy vàng cả, nhưng sau đó hắn hơi sinh nghi. Cuối cùng, hắn đề nghị anh chia cho hắn một phần đất với giá một trăm đô-la.

- Tiền mặt chứ? Ánh Sáng Ban Ngày hỏi.

- Dĩ nhiên là tiền mặt. Đây này.

Vừa nói Ladue vừa móc túi vàng ra. Ánh Sáng Ban Ngày cầm túi vàng trong tay như để xem nặng nhẹ một cách lơ đãng, rồi cùng với vẻ lơ đãng đó anh cởi dây buộc và đổ một ít vàng bụi ra lòng bàn tay. Cũng giống như vàng của Carmack, vàng của Ladue xám màu hơn bất kỳ thứ vàng nào mà anh đã thấy. Anh bỏ vàng vào túi, cột lại và đưa trả cho Ladue.

- Tớ nghĩ cậu cần vàng đó hơn mình, - Ánh Sáng Ban Ngày thăm dò.

- Chẳng cần đâu. Tớ còn nhiều đây này - Ladue vội trấn an anh.

- Cậu đào được ở đâu vậy?

Ánh Sáng Ban Ngày hỏi như thể tỉnh cờ vậy thôi. Ladue nghe câu hỏi mà vẫn làm mặt tỉnh queo như một thổ dân vậy. Nhưng ngay lúc ấy cả hai người nhìn thẳng vào mặt nhau, và từ toàn bộ con người của Ladue như nhợt loé lên một cái gì đó rất khó nhận biết. Thế nhưng Ánh Sáng Ban Ngày như đã nhận biết điều đó và đánh hơi thấy có gì bí ẩn trong mắt kẻ đối diện.

- Cậu biết về vùng lạch đó rành hơn tớ, - anh nói - và nếu như với những điều cậu biết về mảnh đất của tớ mà cậu ra giá một trăm đô-la thì tớ cũng dám ra một cái giá tương tự dù tớ chưa biết gì về nó cả.

- Vậy thì ba trăm đô-la chịu không?- Ladue đề nghị với vẻ tuyệt vọng.

- Tớ cũng vẫn chỉ nói với cậu như vậy thôi. Cậu có ra giá nào đi nữa thì

mảnh đất đó cũng trị giá với tớ ngay như vậy mặc dù tớ chưa biết tí gì về nó cả.

Cuối cùng Joe Ladue phải chịu thua. Hắn dẫn anh ra xa khỏi chỗ trại có bọn Long Jim Harney đang đứng và tiết lộ với anh mọi việc. Sau cùng hắn kết luận:

- Chắc chắn là có vàng đó. Tớ chẳng cần dùng rá sàng mà cũng chẳng cần đến máng đãi gì cả. Tớ chỉ hót đất ở chỗ bờ đá lộ thiên cho vào rổ đãi mà được cả túi vàng đấy. Mới hôm qua thôi chứ nào phải lâu la gì. Tớ cam đoan với cậu là cứ nhổ bật gốc cỏ lên mà lắc cũng ra vàng nữa đấy. Nếu mà đào đến mặt đá ngầm thì vàng nhiều. Nhưng cậu cứ im lặng mà dò xem chỗ nào có vàng, bởi vì cũng còn tùy từng khoảnh đất. Tớ sẽ không ngạc nhiên nếu như một vài khoảnh chứa đến cả năm chục ngàn đô-la vàng. Chỉ chết có một nỗi là đất đã bị chiếm hết rồi.

Một tháng đã trôi qua mà Lạch Thịnh Vượng vẫn yên lặng. Có một số người cũng đến đó cắm đất nhưng phần lớn sau khi cắm đất xong lại quay về trại Bốn Mươi Dặm hay thị trấn Vùng Cực cả. Cái số ít ỏi còn lại tin chắc là sẽ tìm thấy vàng ở đó thì lại đang bận lo dọn gỗ cất nhà phòng mùa đông đang tới. Họ lui cui làm việc với nhau một cách lặng lẽ, không hỏi han ai mà cũng chẳng thổ lộ điều gì với ai cả. Ánh Sáng Ban Ngày đã thử đãi ở chỗ bờ lạch thuộc khu đất của Carmack và đã giữ rế cỏ ra vàng thô, nhưng cả trăm lần thử khác suốt vách đá dọc Lạch Thịnh Vượng anh lại chẳng thấy gì cả. Bởi vậy lúc này anh rất muốn biết xem dưới mặt đá ngầm có gì không. Anh đã chú ý thấy bọn bốn người kia đào hố sát bên bờ lạch và nghe tiếng họ xẻ gỗ để làm máng đãi. Không đợi được mời anh cũng có mặt ở chỗ họ vào ngày họ đãi lần đầu tiên. Trong cái số đất mà một người trong bọn họ đào lên sau năm tiếng đồng hồ; họ thu được tất cả mười ba *ounce* rưỡi vàng. Đó là vàng thô, có cục nhỏ như đầu kim, có cục lớn trị giá đến mười hai đô-la. Tất cả số vàng đó đều từ mặt đá ngầm mà ra. Ngày hôm đó một trận tuyết mùa thu bắt đầu rơi, và mùa đông Bắc Cực thế là đã gần kề, nhưng Ánh Sáng Ban Ngày chẳng để ý gì đến vẻ ảm đạm xám xịt và lạnh lẽo của cái mùa thu ngắn đang tàn đó cả. Anh chỉ mãi nghĩ đến điều tưởng tượng trước kia của anh nay đang thành sự thật: trên suốt dải đất bằng này rồi đây sẽ mọc lên thành phố vàng trong tuyết. Vàng đã được phát hiện trên mặt đá ngầm. Điều đó rất quan trọng vì nó khẳng định điều Carmack đã nói trước kia. Ánh Sáng Ban Ngày cắm một khoảnh đất cho riêng mình tiếp giáp với ba miếng đất mà trước kia anh đã đổi bằng ba cân thuốc lá. Sở hữu của anh bây giờ là một mảnh đất liền nhau chạy dài hai ngàn *foot* và rộng suốt từ bờ đá lộ thiên bên

này sang bờ đá lộ thiên bên kia.

Tối hôm đó, khi trở về trại của mình dựng bên cửa sông Klondike, anh thấy Kama, gã theo dân mà anh đã bỏ lại ở Dyea. Kama đi xuống đến chỗ theo chuyến thư cuối cùng trong năm. Hắn có khoảng hai trăm đô-la vàng bụi và Ánh Sáng Ban Ngày mượn ngay số tiền đó. Để đáp lại, anh hứa sẽ cầm một mảnh đất riêng cho hắn, và hắn chỉ việc đăng ký khoảnh đất đó khi ghé vào thị trấn Bốn Mươi Dặm. Sáng hôm sau, khi Kama lên đường, Ánh Sáng Ban Ngày giao cho hắn một lô thư đề gửi cho những tay đào vàng kỳ cựu đang ở phía dưới sông. Trong những lá thư này, anh hối thúc họ hãy mau mau lên chỗ này mà cầm đất. Một số người khác trên vùng Lạch Thịnh Vượng cũng gửi theo Kama nhưng lá thư có nội dung tương tự.

- Rồi người ta sẽ đổ xô về đây một cách vội vã như chưa từng bao giờ như vậy cho mà xem, - Ánh Sáng Ban Ngày vừa cười khanh khách vừa hình dung cái cảnh dân ở trại Bốn Mươi Dặm và ở thị trấn Vùng Cực nhón nháo lên lên xuống đua nhau vượt hàng trăm dặm ngược Sông Yukon lên đây, bởi vì anh biết rằng mọi người sẽ tin lời anh một cách không thắc mắc. Với những người đầu tiên đổ xô tới, khu Lạch Thịnh Vượng như sống dậy, và thế là cuộc đua đường dài giữa bốc phét và sự thật bắt đầu, trong đó có những lời bốc phét dù có nhanh đến mấy chẳng nữa cũng vẫn bị sự thật bắt kịp và qua mặt.

Những kẻ trước kia đã nghi ngờ chuyện Carmack đã được bằng đó. Nhưng cũng chính họ lại bốc phét đó chẳng bao lâu thì đã được không chỉ một *ounce* mà đến năm *ounce*. Họ lại lập tức bốc phét là được đến mười *ounce*. Rồi khi họ đãi cho mọi người xem đúng sai thế nào thì họ lại thu được đến hai mươi *ounce*. Cứ thế họ mạnh dạn bốc phét, nhưng sự thật lại muôn lượt vượt quá sự bốc phét của họ.

Một hôm vào tháng Chạp, Ánh Sáng Ban Ngày hót đầy một rổ đất ở chỗ mặt đá ngầm thuộc phạm vi đất của anh và đem về lều. Tại đây anh đã đốt một đồng lửa để giữ cho nước đựng trong chiếc túi may bằng vải bố khỏi bị đông đặc. Anh ngồi xỏm trước cái túi vải đựng nước đó và bắt đầu đãi. Trong rổ đãi hình như chỉ có đất và sỏi. Khi anh huơ rổ một vòng, những vật nhẹ hơn trôi ra khỏi thành rổ. Lâu lâu anh lại đưa tay cào cào vào rổ để hót từng nắm sỏi cho ra ngoài. Đồng đất cát trong rổ vơi dần. Khi chỉ còn một ít bám ở đáy rổ, anh lắc mạnh cái rổ, nhấc lên cho ráo nước và nhìn qua xem có gì không. Toàn bộ đáy rổ như được phủ một lớp bơ. Càng lắc bao nhiêu thì nước bùn trong rổ càng cạn bấy nhiêu, và vàng càng rõ hơn, lóng lánh. Đồng

vàng đó gồm vàng bụi, vàng thô, vàng cục cả nhỏ lẫn lớn. Lúc đó chỉ có một mình anh trong lều. Anh đặt chiếc rổ đãi xuống và suy nghĩ một hồi lâu. Sau đó anh rửa cho thật sạch và đem cân thử số vàng. Nếu cứ tính mười sáu đô-la ăn một *ounce* thì chiếc rổ đó chứa tới bảy trăm đô-la có lẽ. Thật là quá sức tưởng tượng của anh trước kia anh tính cao lắm cũng chỉ đãi được khoảng hai mươi đến ba mươi ngàn đô-la một mảnh đất là cùng. Bây giờ hoá ra một mảnh đất như vậy cũng cho được ít nhất là nửa triệu đô-la, dù cho vàng có nằm phân tán đi chăng nữa.

Cả ngày hôm sau và ngày hôm sau nữa anh cũng không thềm quay lại đãi tiếp vàng ở chỗ đất của mình. Thay vào đó, anh đội mũ, đi găng tay vào và đeo trên lưng một bộ đồ dùng đi đường bao gồm cả tấm áo đắp bằng da thỏ, rồi ra đi lang thang hết ngày nay qua ngày khác, qua đèo lội suối để khảo sát toàn bộ vùng đất xung quanh đó.

Cứ ở mỗi con lạch là anh có quyền cấm một mảnh đất, nhưng anh chọn lựa rất cẩn thận. Chỉ khi đến con Lạch Hunker là anh chọn một mảnh. Anh thấy suốt từ nguồn trở xuống con Lạch Thịnh Vượng đã bị cấm hết rồi, ngay cả những rãnh, những khe đổ ra con lạch đó cũng đều bị chiếm cả. Thật ra ít hy vọng gì ở những rãnh và khe này. Chỉ những ai không kiếm nổi một chỗ Lạch Thịnh Vượng mới phải đành đến cấm đất ở đó. Trong tất cả những rãnh và khe này thì chỗ được người ta chuộng nhất là rãnh Adams, còn rãnh người ta ít tra nhất là Eldorado chảy vào Lạch Thịnh Vượng ngay phía trên phần đất của Carmack. Ngay cả Ánh Sáng Ban Ngày khi nhìn thấy nó cũng chẳng ưa gì, song tuân theo linh cảm của mình, anh cũng sẵn sàng bỏ ra một nửa bao bột mì để mua lại một nửa mảnh đất ở đó. Một tháng sau, anh mua luôn cả phần đất tiếp giáp nó với giá tám trăm đô-la. Ba tháng sau, để nới rộng phần đất của mình, anh bỏ ra bốn trăm đô-la để mua thêm một mảnh thứ ba.

Rồi chẳng bao lâu sau, thật chẳng ai ngờ nổi, anh đã phải bỏ ra một trăm năm mươi ngàn đô-la để mua thêm một phần đất thứ tư ở chính ngay cái rãnh mà rất ít người ưa chuộng.

Trong suốt quãng thời gian kể từ cái ngày anh đãi một rổ đất được bảy trăm đô-la và ngồi xỏm nghĩ ngợi rất lâu đo, anh chẳng đụng đến cuộc xẻng nữa. Cũng vào chính cái đêm đãi vàng kỳ diệu đó, anh đã nói với Joe Ladue:

- Joe này, từ nay tớ chẳng thềm đãi vàng làm chi cho khổ sở. Tớ muốn dùng đầu óc tính toán hơn. Tớ sẽ đi trồng vàng. Chỉ cần cậu có đầu óc và có ít

lưng vốn gọi là để làm hạt giống thì cậu sẽ làm cho vàng đẻ ra vàng ngay. Lúc tớ thấy ở đáy rổ có bảy trăm đô-la, tớ hiểu ngay rằng thế là tớ đã có đủ hạt giống rồi.

Lúc đó Joe Ladue hỏi:

- Vậy chứ cậu tính trồng ở đâu?

Ánh Sáng Ban Ngày khoát tay chỉ vào toàn bộ khu vực và những khe lạch nằm cả ở bên kia các vách đá:

- Ở kia kia, - anh nói - Rồi các cậu cứ chống mắt mà xem. Có cả hàng triệu triệu đô-la ở đó cho những ai có thể thấy được chúng. Hồi chiều nay tớ đã thấy được chúng khi bảy trăm đô-la đó từ đáy rổ nhìn lên tớ mà hét lên rằng "Vậy là Ánh Sáng Ban Ngày cuối cùng đã tới".

Chú thích:

(1) Tanana: con sông dài 475 dặm ở phía Đông và Trung tâm Alaska, chảy về phía Tây Bắc đổ vào sông Yukon.

Từ bỏ thế giới vàng

Chương 11

Trước kia, khi Carmack chưa phát hiện ra vàng, Ánh Sáng Ban Ngày đã là người hùng của vùng sông Yukon mới được khai phá. Giờ đây anh lại là người hùng của cuộc tìm vàng. Dọc ngang suốt dải đất đó mọi người đều biết về chuyện anh có linh cảm như thế nào và đã lợi dụng nó ra sao. Anh đã lợi dụng nó triệt để đến nỗi giá trị đất chứa vàng của năm người may mắn nhất cộng lại cũng không bằng giá trị đất chứa vàng mà anh sở hữu.

Vậy mà anh vẫn tiếp tục lợi dụng nó tạo bạo không kém gì từ trước đến nay. Những kẻ khôn ngoan chỉ biết lắt đầu và tiên đoán là anh sẽ mất tất cả số tiền đã kiếm được cho đến *ounce* cuối cùng. Họ cho rằng anh cứ mua đất

đầu cơ theo kiểu này thì trừ trường hợp đất là vàng thì không kể, còn cái điều chỉ có một phần vàng lẫn trong đất như vậy thì chỉ có lỗ mà thôi.

Tuy vậy sở hữu đất của anh vẫn được ước tính đến hàng triệu đô-la và cũng có những kẻ lạc quan cho rằng anh chắc chắn sẽ thắng. Đằng sau sự phóng tay coi tiền như rác của anh vẫn là sự tính toán, óc tưởng tượng và một tầm nhìn thực tiễn đến nghiệt ngã. Anh thấy trước được những cái mà bằng chính mắt thường của anh cũng không thấy và anh quyết chơi theo kiểu được ăn cả ngã về không. Anh nói:

- Có quá nhiều vàng ở Lạch Thịnh Vượng này nên không thể bảo nó là nơi duy nhất được. Chắc chắn là còn có một mạch chủ ở đâu đó. Ở các vùng lạch khác rồi cũng sẽ phát hiện ra vàng. Các cậu chú ý khu vực sông Indian đi. Cả những con lạch chảy vào sông Klondike ở phía bờ bên kia nữa, rồi cũng sẽ có vàng như mấy con lạch bên này cho mà coi!

Anh ủng hộ ý kiến của chính mình bằng cách cung cấp lương thực, dụng cụ cho khoảng sáu toán người vượt bờ đá lớn qua vùng sông Indian để tìm vàng. Với những người kém may mắn trong việc cầm được đất tốt, anh thuê họ làm việc cho anh trên những phần đất anh sở hữu trên Lạch Thịnh Vượng. Anh trả công cho họ rất hậu, mỗi người làm một ca tám tiếng được mười sáu đô-la một ngày, và anh chia họ ra làm ba ca. Những tay chủ mỏ khác cũng phải trả công cho thợ mười lăm đô-la một ngày, nhưng anh là người đầu tiên thuê thợ và ngay từ đầu đã trả cho họ mười sáu đô-la một ngày nên thợ của anh toàn là những tay giỏi. Và lại, ngoài tiền công cao ra họ còn có lợi nhiều mặt khác nữa.

Khi mùa đông bắt đầu và băng xuất hiện, anh chơi một cú mà ai cũng cho là anh điên. Khi hàng trăm kẻ đổ xô đi tìm vàng đã cầm đất ở những vùng lạch khác hơn Lạch Thịnh Vượng nhưng đành thất vọng trở về trại Bốn Mươi Dặm và thị trấn Vùng Cực, Ánh Sáng Ban Ngày liền đem cầm một đồng đất vàng ở Lạch Thịnh Vượng cho Công ty Thương mại Alaska. Sau khi đã rút tấm chi phiếu vào bọc, anh thắng chó vào xe trượt và vượt băng về trại Bốn Mươi Dặm và thị trấn Vùng Cực với tốc độ mà chỉ có một mình anh mới đạt nổi.

Lúc đi, anh thuê một thổ dân, lúc về lại thuê một người khác và sử dụng đến bốn đàn chó. Ở hai nơi trên anh vung tiền mua lại hàng chục phần đất. Có những phần đất rõ ràng là vô giá trị, nhưng cũng có một ít sau này lại cho ra nhiều vàng hơn bất kỳ phần đất nào anh đã sở hữu trên Lạch Thịnh Vượng.

Ai bán anh cũng mua, có phần đất anh chỉ phải trả có năm mươi đô-la nhưng cũng có những phần đất anh đã phải trả đến năm ngàn.

Anh mua miếng đất đắt giá nhất này tại Quán Tivoli. Phần đất này thuộc về phía trên Lạch Eldorado. Lúc anh đồng ý mua nó với cái giá đó thì Jacob Wilkins, cũng là một tay kỳ cựu, vừa đi xem qua cái cánh đồng hươu ở khu đó đột nhiên đứng dậy rời phòng và nói:

- Nay Ánh Sáng Ban Ngày, tớ biết cậu được bảy năm rồi, và lúc nào cũng thấy cậu tỉnh táo. Thế mà lúc này cậu lại để cho hết thằng này đến thằng nọ ăn cướp của cậu. Sự thật là một trò như vậy đây - một trò ăn cướp. Năm ngàn đô-la để đổi lấy một khoảnh đất ở cái cánh đồng hươu quý quá đó thì đúng là lường gạt. Tớ không thể nào ở lại trong phòng này để nhìn cái cảnh cậu bị lường gạt như vậy.

- Tớ nói cho cậu hay, - Ánh Sáng Ban Ngày trả lời - Wilkins à, điều Carmack phát hiện rất quan trọng và to lớn. Mình chưa nhìn thấy hết tầm to lớn của nó đâu. Vậy thì đành phải chơi xổ số. Mà thế nào rồi cũng có vé trúng giải đặc biệt.

Jacob Wilkins, lúc này đã ra đến cửa, đứng lại hít hít tỏ vẻ không tin. Ánh Sáng Ban Ngày nói tiếp:

- Wilkins này, giả dụ như cậu biết là trời sẽ mưa ra súp thì cậu sẽ làm gì nào? Dĩ nhiên là phải mua muống ngay thôi. Vậy thì lúc này đây tớ cũng đang mua muống. Đâu đó trên dòng Klondike trời sẽ mưa ra súp, Lúc đó kẻ nào chỉ có nĩa không thôi thì sẽ chẳng vớt vát được gì.

Wilkins nghe đến đây bước ra khỏi cửa và đóng lại đánh rầm một cái. Ánh Sáng Ban Ngày cũng ngắt ngang để quay qua tiếp tục mua đất.

Trở về khu Dawson, Ánh Sáng Ban Ngày giữ đúng lời hứa trước kia với Ladue, không đụng tới cuộc xeng. Tuy vậy, anh vẫn cặm cụi làm việc. Trên bếp lửa của anh luôn luôn có một ngàn cây que sắt và chúng làm anh bận rộn suốt ngày. Việc làm ăn phải nhờ tới người đại diện thì rất tốn kém nên anh phải đích thân đi hết vùng lạch này đến vùng lạch khác để xem xét và quyết định xem phần đất nào nên bỏ và phần đất nào nên làm tiếp. Là một kẻ chuyên đi tìm mỏ vàng trước khi đến vùng Alasks này nên lúc nào anh cũng mơ tưởng đến chuyện tìm ra được mỏ chính. Ở những chỗ vàng lẫn trong đất như vậy thì chỉ khai thác một lúc là hết, duy có mỏ chính là lâu bền, nên anh

thuê hàng chục người đi tìm trong hàng tháng trời. Anh không bao giờ tìm thấy cái mỏ vàng chính đó, và nhiều năm sau này khi tính lại anh thấy mình đã tốn năm mươi ngàn đô-la vào công việc đó.

Nhưng lúc này đây anh nhất định phải chơi một canh bạc lớn. Anh tiêu nhiều nhưng thu vào cũng lắm. Anh sẵn sàng liều, vung tiền ra mua lại nửa phần đất của người khác, cung cấp dụng cụ và lương thực cho những kẻ tìm vàng để chia lời và cắm đất. Ngày cũng như đêm, lúc nào bấy chớ của anh cũng ở tư thế sẵn sàng và thuộc loại chạy nhanh nhất. Cứ nghe nói ở đâu vừa phát hiện ra vàng là anh phóng đi trước, bất kể đêm dài lạnh lẽo và luôn luôn dành được phần đất ngay kề chỗ vàng vừa được phát hiện. Bằng cách này hay cách khác, bên cạnh rất nhiều những con lạch vô giá trị, anh còn sở hữu được rất nhiều đất những vùng lạch tốt như Lạch Luru Huỳnh, Lạch Thuộc Địa, Lạch Excelsis, Lạch Siwash, Lạch Cristo, Lạch Alhambra và Lạch Doolittle. Cứ mỗi một ngàn đô-la anh bỏ ra là lại thu vào hàng chục ngàn. Dân ở trại Bốn Mươi Dặm vẫn kể đi kể lại chuyện hai tấn bột mì của anh và tính rằng nó cũng đem lại cho anh từ nửa triệu đến một triệu đô-la. Ai cũng biết rõ là nửa phần đất ở Lạch Eldorado mà anh mua lại với giá nửa bao bột mì đã đem lại cho anh đến năm trăm đô-la. Tuy vậy người ta cũng biết chuyện về cô nàng Freda, vũ nữ, từ phía bên kia mấy dãy đèo đi xuống vượt băng đóng trên dòng Yukon đến hỏi mua mười bao bột mì với giá một ngàn đô-la mà không ai chịu bán. Nghe thấy thế, Ánh Sáng Ban Ngày liền gửi đến cha cô mười bao bột mì để cha tiếp tục đeo đuổi việc dựng một bệnh viện đầu tiên ở trong vùng.

Sự rộng rãi của anh kể ra cũng quá mức. Những người khác cho rằng anh điên. Vào cái thời điểm mà anh đang cố phát lên, mà một nửa bao bột mì cũng đem lại cho anh năm trăm ngàn đô-la thì việc phóng tay cho không một cô vũ nữ và một cha cô hai chục bao bột mì là gì nếu không phải là sự điên rồ. Nhưng đó là cung cách xử sự của anh.

Tiền bạc đối với anh chỉ là thước đo. Đối với anh chỉ có cuộc chơi là đáng kể mà thôi. Việc sở hữu hàng triệu đô-la cũng chẳng làm anh thay đổi. Có chăng là nó đã khiến anh lao vào cuộc chơi một cách nhiệt thành hơn. Là một con người luôn luôn điều độ trừ những trường hợp hiếm hoi, bây giờ tuy có đủ điều kiện để nhậu nhẹt thoải mái vào bất kỳ lúc nào, anh lại càng uống rượu ít đi. Cái thay đổi triệt để nhất bây giờ là, ngoại trừ những lúc phải bám đường, còn thì anh không tự nấu ăn nữa.

Một tay thợ mỏ hết thời bây giờ sống cùng với anh trong căn phòng làm

bằng gỗ ghép của anh và nấu ăn cho anh. Nhưng thức ăn thì vẫn thế, vẫn thịt muối, đậu, bột, mỡ, quả khô và gạo. Ngay cách ăn mặc cũng vẫn như xưa, vẫn quần bảo hộ, vớ Đức, giày da đánh kiêu thổ dân, áo sơ mi dạ, nón lông thú và áo choàng may bằng vỏ chồn.

Trong mùa đông năm 1896 đó, khu Dawson phát triển rất nhanh. Tiền đổ vào túi Ánh Sáng Ban Ngày nhờ việc bán những lô đất mà trước kia anh đã mua với giá rẻ để dân đổ về đây dựng nhà. Có tiền trong tay, anh lập tức đầu tư nó vào chỗ khác để sinh lợi. Thật ra việc dùng hết tiền mới kiếm được đầu tư cả vào những chuyện khác để sinh lời như vậy rất nguy hiểm, nhất là ở vùng không có mỏ mà chỉ có vàng lẫn trong đất như vậy. Nhưng Ánh Sáng Ban Ngày lao vào cuộc chơi mà mắt vẫn mở to.

- Các cậu cứ đợi cho đến khi ngoài kia biết tin trong này đang khai quật được vàng, - anh nói với mấy người bạn cố cựu lúc đang ngồi trong quán Sừng Hươu - Đến mùa xuân năm sau thì tin đó mới lọt được ra ngoài. Lúc đó thiên hạ sẽ đổ xô về đây làm ba đợt. Đợt mùa hè, họ sẽ đi người không; đợt mùa thu, họ sẽ đem theo dụng cụ linh tinh, và đợt mùa xuân vào năm sau nữa sẽ có khoảng năm mươi ngàn người. Các cậu sẽ chẳng còn thấy được phong cảnh ở đây nữa, vì lúc đó đã đầy đặc những dân mới đến. Trước mắt sẽ có đợt mùa hè và mùa thu năm 1897. Lúc đó thì các cậu sẽ làm gì nào?

- Còn cậu thì làm gì nào? - một người bạn hỏi lại.

- Chẳng làm gì cả, - Ánh Sáng Ban Ngày đáp - Vì tớ đã làm tất cả mọi thứ rồi. Tớ đã mượn cả chục toán thợ cho rải suốt dọc phía trên sông Yukon để đốn gỗ. Khi băng trên sông bắt đầu vỡ thì bè của họ sẽ chở gỗ về đây. Nhà cửa. Đó là thứ mà người ta sẽ cần mua với giá cao vào mùa thu tới. Và gỗ nữa, giá nó sẽ cao vọt. Tớ đang cho chở hai trại cửa qua đường đèo. Khi băng trên hồ tan, người ta sẽ chuyển chúng về đây, Nếu các cậu có nghĩ đến việc mua gỗ lúc này thì tớ sẵn sàng ký giao kèo với các cậu. Cứ ba trăm đô-la một ngàn cây chưa xẻ.

Mùa đông năm ấy Ánh Sáng Ban Ngày bán những lô đất góc ngách thuộc những khu thuận lợi cũng được từ mười đến ba mươi ngàn đô-la. Anh nhắn tin cho những người tính vượt đèo vào khu này đem theo bè chở gỗ vào. Kết quả là mùa hè năm 1897 đó hai xưởng cửa của anh hoạt động liên tục theo ba ca, vậy mà anh vẫn còn dư gỗ để dựng nhà. Cứ mỗi căn như vậy tính luôn đất giá từ bốn mươi đến năm mươi ngàn đô-la. Số tiền ngày càng lớn này lại

lập tức được anh đem đầu tư vào các hoạt động kinh doanh khác. Vàng của anh quay vòng rất nhanh, và cứ hễ anh đụng đến cái gì thì cái đó lập tức biến thành vàng.

Nhưng cũng vào cái mùa đông đầu tiên của cơn sốt vàng ngay sau sự phát hiện của Carmack đó anh cũng học được nhiều thứ. Mặc dù bản chất tiêu hoang, anh vẫn cố giữ được chừng mực. Anh quan sát sự phung phí quá độ của những tay triệu phú mới mọc lên như nấm ở đây mà không tài nào hiểu được họ. Theo bản chất và cách nhìn của anh thì việc tiêu hết số tiền ban đầu trong một đêm ăn chơi là chuyện thường. Chính anh cũng đã làm như vậy trong cái đêm đánh bài xì phè ở thị trấn Vùng Cực. Anh đã mất hết năm mươi ngàn, tất cả vốn liếng anh có lúc đó. Nhưng anh luôn luôn coi đó như là số tiền mình phải mất đi để được tham dự vào cuộc chơi mà thôi. Đến lúc trong tay đã có hàng chục triệu bạc thì lại là chuyện khác. Số tiền lớn đó là để chơi một canh bạc lớn, chứ không phải để đem vung vãi trên bàn nhậu - vung vãi theo nghĩa đen, từ những chiếc túi da hươu của những tay triệu phú say sưa đến độ mất hết ý thức về sự quân bình. Ví dụ như tay McManu chẳng hạn, tiêu một lúc hết ba mươi tám ngàn đô-la trong quán rượu. Hoặc Jimmie Coc chẳng hạn, sống phóng đảng ồn ào trong suốt bốn tháng trời, mỗi tháng tiêu bay một trăm ngàn đô để đến nỗi vào một đêm tháng ba kia vì say mà ngã vùi xuống tuyết và bị lạnh cứng cho đến chết. Hoặc như thằng Bill Nước Cuốn chẳng hạn, đã bán mất cả ba khoảnh đất chứa nhiều vàng để có tiền trác táng. Đến lúc trắng tay, hắn bèn mượn anh em ba ngàn đô-la để bỏ xứ đó mà đi, nhưng khi biết được cô nhân tình cũ đã phụ bạc mình thích trứng, hắn bèn ra chợ Dawson lòng mua hết trứng, trả hai mươi bốn đô-la một chục, rồi lấy cả ngàn quả trứng đó đem cho chó ăn.

Tuy vậy, vào những dịp đặc biệt, anh vẫn bỏ tiền tổ chức những đêm vui chơi âm ỉ. Anh làm như vậy vì nhiều lý do. Thứ nhất, mọi người trông đợi ở anh điều đó, vì đó là cái lệ đối với anh trước kia. Kế đó, vì anh có thể đòi nợ được. Nhưng, anh không để tâm nhiều đến cái cách tiêu khiển đó nữa. Bây giờ trong anh có sự ao ước quyền lực.

Điều đó đã trở thành một đam mê. Tuy đã là người giàu nhất vùng Alaska rồi, anh vẫn muốn giàu thêm. Đây là một canh bạc lớn, và anh thích nó ri bất kỳ canh bạc nào khác. Nói theo một cách nào đó thì anh chơi rất sáng tạo, bởi vì anh đang làm được một cái gì đó. Một mặt tính cách mới của anh đã được khơi dậy; và việc khai thác được cả triệu đô-la vàng ở Eldorado không còn làm sung sướng bằng việc đứng ngắm hai trại cưa của mình hoạt động và những chiếc bè gỗ lớn xuôi dòng cho đến khi tròn tránh cập bến phía

trên vùng Núi Da Hrou giữa con nước xoáy. Vàng, ngay khi đặt trên bàn cân, dầu sao cũng vẫn chỉ là một thứ trừu tượng. Nó tượng trưng cho những thực thể và quyền lực hành động đó. Còn trải ra lại là chính những thực thể đó, cụ thể và rõ rệt. Hơn nữa, chúng còn là phương tiện để thực hiện thêm nhiều việc khác nữa. Chúng là những thực thể đó, cụ thể và rõ rệt. Hơn nữa, chúng còn là phương tiện để thực hiện thêm nhiều việc khác nữa. Chúng là những ước mơ nay đã thành sự thật, là sự thực hiện tuy khó nhọc nhưng đã thành công, những phiêu diêu cổ tích như trong truyện thần tiên.

Cùng với dòng người đổ xô về đây vào dịp hè còn có những phóng viên đặc biệt của các tờ báo và tạp chí lớn. Tất cả bọn họ đã viết rất nhiều về Ánh Sáng Ban Ngày đến độ mọi người ở thế giới bên ngoài(l) đều biết về anh như một nhân vật có tầm cỡ nhất vùng Alaska. Dĩ nhiên khi cuộc chiến tranh Tây Ban Nha nổ ra nhiều tháng sau đó, mọi người bị thu hút vào cuộc chiến tranh đó nên đã quên lãng anh, nhưng nội trong vùng sông Klondike thì anh vẫn là nhân vật nổi bật nhất. Khi anh đi trên phố, mọi người đều quay lại, nhìn anh, và trong các quán rượu, những tay tìm vàng mới đến đều ngắm anh một cách nể sợ và không rời mắt khỏi anh khi anh vẫn còn trong tầm nhìn của họ. Không chỉ vì anh là người giàu nhất vùng mà còn vì anh là Ánh Sáng Ban Ngày, kẻ tiên phong, kẻ đã dám vượt đèo Chilcoot và thả bè theo dòng Yukon để gặp những người hùng tìm vàng kỳ cựu hơn như Al Mayo và Jack McQuestion khi vùng này còn hoang dã. Anh là Ánh Sáng Ban Ngày, kẻ đã thực hiện hàng chục cuộc phiêu lưu mạo hiểm, kẻ đã dám vượt vùng đất hoang đại không một bóng cây đến tận Bắc Băng Dương để nhắn tin cho đoàn tàu đánh cá voi bị kẹt băng ở đó, kẻ đã chạy thơ từ thị trấn Vùng Cực đến Salt Water rồi quành trở về chỉ trong sáu mươi ngày, kẻ đã cứu giúp toàn thể bộ lạc Tanana khỏi bị diệt vong trong mùa đông 1891. Nói tóm lại, anh là kẻ đã cuốn hút trí tượng tượng của dân mới đến mạnh bằng mười kẻ khác gộp chung lại.

Anh có khả năng tự quảng cáo. Bất kỳ điều gì anh làm, dù là ngẫu nhiên hay tuý hứng cũng đều được mọi người cho là đáng kể. Điều mà anh vừa làm xong luôn luôn nằm trên cửa miệng mọi người, từ việc anh là kẻ đầu tiên trong cuộc đổ xô về Lạch Damsh để tìm vàng hay việc giết một con gấu mặt trắng khổng lồ ở Lạch Lưu Huỳnh, đến việc chiếm giải nhất trong cuộc đua thuyền đơn vào ngày kỷ niệm sinh nhật của Nữ Hoàng, sau khi bị buộc phải tham gia vì dân tìm vàng kỳ cựu ở đây không ai chịu đại diện bị thi đấu cả. Một đêm kia, tại Quán Sừng Hrou, anh lại gặp Jack Kearns trong một canh bạc phục thù mà họ hứa hẹn đã lâu. Lần này họ tổ thẳng cánh và cùng hẹn đến tám giờ sáng hôm sau sẽ ngừng. Khi ván bài chấm dứt, Ánh Sáng Ban

Ngày thắng hai trăm ba mươi ngàn đô-la. Đối với Jack Kearns, lúc này đã giàu nứt đổ đổ vách, số tiền thua đó không đáng kể. Nhưng số tiền đó cũng khiến cho mọi người ở vùng đó phải giật mình, và có đến cả chục tay phóng viên viết những bài báo giật gân về sự kiện đó.

Chú thích:

(1) Chỉ thể giới ngoài vùng Alaska

Từ bỏ thế giới vàng

Chương 12

Dù có rất nhiều nguồn thu lợi, song việc tái đầu tư luôn luôn làm cho Ánh Sáng Ban Ngày bị kẹt tiền mặt trong suốt mùa đông đầu tiên. Số đất chứa vàng được làm toi ra ở mặt đá ngầm khi được đem lên đến mặt đất thì liền bị đông cứng lại. Bởi vậy những đồng đất đó, tuy chứa đựng hàng triệu đô-la, hoá ra không đem ra sử dụng được. Anh phải chờ cho đến mùa hè, khi mặt trời làm tan đất và biến băng thành nước để rửa, thì mới có thể sử dụng được số vàng đó. Lúc này thì anh lại dư vàng và đành phải đem gửi vào hai ngân hàng mới mở.

Lập tức anh bị những người hoặc những nhóm người bao vây đề nghị anh đầu tư vốn của mình vào công việc làm ăn của họ. Nhưng anh chọn lối chơi riêng của mình. Anh chỉ tham gia các tổ chức khi chúng nhằm mục đích bảo vệ hoặc tấn công. Theo cách này, mặc dù tiền công anh trả cho thợ thuộc loại cao nhất, anh vẫn tham gia vào Hội Chủ Mỏ, tổ chức những kế hoạch chống lại người làm công và đã thành công trong việc kìm hãm sự bất trị ngày càng tăng của họ.

Thời thế đã đổi thay, những ngày xưa cũ đã qua rồi. Đây là thời đại mới, và Ánh Sáng Ban Ngày, lúc này đã là một ông chủ mỏ giàu có, luôn trung thành với những ràng buộc giai cấp của mình. Quả thật là anh đã để cho những người bạn tìm vàng thời xưa làm cai trông coi cái đám người tìm vàng mới đến để tránh cho họ khỏi bị Hội Chủ mỏ áp bức; song đối với anh đây là vấn đề của con tim hơn là của khối óc. Trong thâm tâm anh không quên những ngày xưa cũ, nhưng trong đầu anh tức nào anh cũng muốn chơi canh bạc kinh tế theo những phương pháp mới nhất và thực tế nhất.

Ngoài Hội Chủ mỏ bóc lột đó, anh không ràng buộc mình vào bất kỳ một ai cả. Anh chơi lớn và chơi một mình, và anh cần tiền của mình để làm chỗ dựa. Cái thị trường chứng khoán mới thành lập rất thu hút sự chú ý của anh. Trước đây anh chưa từng thấy một tổ chức như thế, song anh đã nhanh

chóng hiểu được tác dụng của nó và lợi dụng nó. Nó cũng như một canh bạc, và trong nhiều trường hợp, chẳng phải là để làm lợi cho việc làm ăn của mình, anh sẵn lòng "chơi" cho nó một cú, nói theo cách của anh, để chơi hoặc để thoả mãn cái tính bất trị của mình.

- Bụng dạ cha con tụi nó đánh lô tô hết?- một hôm anh nói sau khi đã làm cho đám đầu cơ chứng khoán ở Dawson phải điên ruột trong suốt một tuần lễ bằng cách hết nâng lại hạ giá chứng khoán. Trong cái trò nghịch ngợm này, anh đã mất hẳn một số tiền mà đối với kẻ khác là cả một gia tài.

Thường thì những người khác sau khi kiếm được một số vàng kha khá rồi đều quay trở về Hiệp Chúng Quốc để tránh cuộc vật lộn khốc liệt vùng Bắc Cực. Nhưng khi người ta hỏi Ánh Sáng Ban Ngày bao giờ sẽ bỏ đi thì anh cười lớn và nói rằng chỉ đi khi nào anh đã chơi xong canh bạc. Anh cũng nói thêm là chỉ có đứa ngốc mới nghỉ chơi khi đang thắng lớn.

Hàng ngàn người trong số dân tìm vàng mới đến rất tôn sùng thần tượng và cho là Ánh Sáng Ban Ngày chẳng sợ cả. Nhưng Bettles, Dan McDonald và những tay kỳ cựu khác nghe thấy thế chỉ lắc đầu nói rằng có một thứ anh sợ đó là đàn bà. Mà họ nói rất đúng. Anh sợ đàn bà ngay từ khi mới mười bảy tuổi khi Queen Anne ở Juneau chòng ghẹo anh bằng cách tỏ tình công khai. Vấn đề này thật anh chẳng biết gì. Sinh trưởng trong một khu mỏ nơi mà đàn bà rất hiếm và là một điều bí mật, không có chị em, mẹ lại mất khi anh mới là một đứa bé chập chững, nên anh chưa bao giờ được tiếp xúc với họ. Đúng là sau khi chạy trốn khỏi Queen Anne anh đã gặp những người đàn bà khác ở vùng sông Yukon và làm quen với họ. Đây là những người đàn bà tiên phong đã theo gót những người đầu tiên đến vùng này tìm vàng. Một con cừu non khi đi với một con sói cũng không sợ hãi và run rẩy bằng lúc anh đi sóng đôi với họ. Việc đi với họ thật ra cũng chỉ là một vấn đề tự ái đàn ông, và anh ráng giữ tư thế của mình không đến nỗi tồi. Thế những đàn bà đối với anh vẫn là một quyển sách đóng kín, và anh thích chơi bài xô lô hoặc bài bảy nút(1) bất cứ lúc nào có dịp.

Ngay lúc này đây, khi anh đã là Vua của vùng sông Klondike và còn được biết đến với nhiều biệt hiệu vương giả khác như Vua vùng Eldorado. Vua vùng Lạch Thịnh Vượng. Ông chủ gỗ, ông hoàng của những kẻ tìm vàng, ấy là chưa kể đến tên gọi vinh dự nhất. Cha của những dân kỳ cựu, anh lại sợ đàn bà hơn bao giờ hết. Họ sẵn sàng giang rộng vòng tay vẫy gọi anh, và ngày càng có nhiều đàn bà đổ về đây. Bất cứ ở đâu, khi anh ngồi ăn tối ở nhà người phụ trách việc đăng ký mỏ, khi anh gọi rượu cho những người đang

nhảy trong quán, hoặc khi anh được một nữ ký giả của báo *Mặt Trời* ở Nữ Ước phỏng vấn, tất cả đám đàn bà đó đều giang tay mời gọi anh.

Tuy vậy vẫn có một ngoại lệ. Đó là Freda, cô vũ nữ, người mà trước kia anh đã gửi tặng bột mì. Cô là người duy nhất mà khi ở gần anh cảm thấy thoải mái, bởi vì cô không bao giờ giang tay mời gọi anh. Vậy mà chính cô lại là người làm anh kinh hoàng (chỉ kém sự kinh hoàng của anh đối với những người đàn bà khác một chút). Chuyện xảy ra vào mùa thu năm 1897. Lúc đó anh đang trên đường về sau khi đi kiểm tra vùng Lạch Henderson đổ vào sông Yukon phía dưới sông Tewart. Mùa đông ập đến thật nhanh, và anh đã phải cố vượt bảy mươi dặm trên dòng Yukon bằng một chiếc canô mảnh mai giữa lúc nước bắt đầu đóng băng xộp và đầy từng tảng trôi lênh bênh theo dòng nước. Sau khi men theo bờ bang cứng dọc theo mép sông, anh phóng canô qua chỗ sông Klondike đổ vào sông Yukon, cố tránh những tảng băng đang đổ về. Ngay lúc đó, anh thấy một gã đàn ông đứng trên bờ băng cứng ở mép sông đang hốt hoảng chỉ tay xuống dòng nước và đang chìm dần trong lúc các tảng băng đổ tới. Lợi dụng lúc vùng nước xoáy ở cửa sông hơi lặng đi một chút, anh vội phóng canô lại cửa sông hơi lặng đi một chút, anh vội phóng canô lại chỗ đó, đưa tay nắm vai cô ta kéo lên cạnh một cách gượng nhẹ. Người phụ nữ ấy chính là Freda. Mọi chuyện tưởng thế là xong, nào ngờ khi tỉnh dậy, cô quắc đôi mắt xanh và hỏi một cách giận dữ:

- Sao anh làm vậy? Trời ơi, sao anh lại làm như vậy chứ?

Câu hỏi đó làm anh hết sức băn khoăn. Trong những đêm sau đó, thay vì quay ra ngủ liền theo thói quen? Anh nằm thao thức, tưởng tượng lại nét mặt và tia nhìn giận dữ của cô, suy nghĩ mãi về những lời cô nói. Những lời đó đầy vẻ thành thật, và sự trách móc của cô không phải là giả dối. Cô thật sự muốn nói những gì cô đã nói. Anh cứ suy nghĩ mãi về điều ấy.

Lần sau, khi gặp lại anh, cô đã quay đi một cách giận dữ và khinh bỉ. Nhưng sau đó cô lại đến xin lỗi anh, và nói bóng gió về một người đàn ông nào đó, ở đâu đó và vào một lúc nào đó - tuy cô không nói đầu đuôi ra sao cả - đã làm cho cô không còn thiết sống nữa. Lời cô nói thẳng thắn nhưng thiếu mạch lạc, và anh cũng chỉ mang máng hiểu ra rằng câu chuyện đó - không biết là chuyện như thế nào - đã xảy ra cách đó nhiều năm rồi. Anh cũng mang máng hiểu rằng cô đã yêu người đàn ông đó.

Đây mới là vấn đề: tình yêu. Nó thật rắc rối. Nó kinh khủng hơn cả cái đói và cái lạnh. Đàn bà không thì cũng được thôi, bởi vì họ cũng đáng yêu và ưa

nhìn. Thế nhưng lại có thêm cái nón tình yêu này nữa. Nó làm cho họ héo hắt đến tận xương, làm cho họ trở thành vô lý đến độ chẳng ai có thể hiểu được là họ sẽ làm cái gì nữa cả. Cái người đàn bà tên Freda này chẳng hạn, cô thật tuyệt vời, thân hình tròn lẳn, xinh đẹp và chẳng u mê gì. Thế rồi tình yêu đến và làm cô chua chát với mọi thứ trên đời, đưa đẩy cô đến Klondike, rồi buộc cô nhất quyết phải tự vẫn đến độ đâm ra căm ghét ngay cả người đã cứu mình.

Từ trước tới nay, anh đã lần tránh tình yêu như lần tránh bệnh đậu mùa vậy. Ấy thế mà nó vẫn có mặt ở đó, lây lan như bệnh đậu mùa, và có phần còn tệ hại hơn cả bệnh đậu mùa nữa. Nó bắt người ta - đàn ông cũng như đàn bà - phải làm những chuyện đáng sợ và nghịch lý. Nó cũng y như bệnh bị ma men hành, có điều còn tệ hại hơn nữa.

Nếu anh, Ánh Sáng Ban Ngày, vướng vào nó thì anh cũng trở thành tệ hại như bao người khác mà thôi. Tột cùng của tình yêu chỉ là sự điên loạn - điên loạn hoàn toàn - và là một sự tréo ngoe. Đã có đến cả nửa tá đàn ông phát điên lên vì Freda. Ai cũng đều muốn cưới cô làm vợ. Ấy thế mà cô lại điên lên vì một gã đàn ông nào khác đang ở thế giới bên ngoài, và chẳng màng gì đến cái đám đàn ông ở thế giới trong này cả.

Song chính Mộng Trinh mới là người làm cho anh kinh hoàng hoàn toàn. Một buổi tối người ta phát hiện nàng nằm chết ở trong phòng. Một viên đạn xuyên qua đầu đã giết chết nàng. Nàng không để lại một bức thư hoặc một lời giải thích nào cả.

Rồi mọi người bắt đầu bàn tán. Có những kẻ hóm hỉnh khi phát biểu thay cho mọi người, cho rằng đó là một trường hợp "quá mê" Ánh Sáng Ban Ngày. Nàng đã tự kết liễu đời mình vì anh. Tất cả mọi người đều hiểu và nói như vậy. Mấy tay phóng viên liền viết những bài thêu dệt, và một lần nữa Ánh Sáng Ban Ngày, vua của vùng Klondike, lại được nói đến một cách hết sức giật gân trong các tờ phụ trương *Chủ nhật* ở khắp Hiệp Chúng Quốc.

Các bài báo nói rằng Mộng Trinh đã tu tỉnh - mà thật đúng như vậy. Từ khi từ thị trấn Vùng Cực đến đây, nàng không bao giờ bước vào phòng nhảy trong vùng. Trước tiên nàng kiếm sống bằng cách giặt thuê. Sau đó nàng mua một chiếc máy khâu và may áo trùm đầu cho đàn ông, mũ đông thú và bao tay da hươu. Rồi nàng xin vào làm kế toán trong một ngân hàng đầu tiên ở Yukon. Tất cả những điều này và nhiều điều khác nữa đã được kể lại. Tuy nhiên những bài báo đều thống nhất ở một điểm là, dù Ánh Sáng Ban Ngày

là nguyên nhân về cái chết của người phụ nữ ấy, anh vẫn hoàn toàn vô tội về cái chết không hợp lúc này.

Điều tệ hại nhất với Ánh Sáng Ban Ngày là anh biết rằng chuyện đó có thật. Anh sẽ nhớ mãi cái đêm cuối cùng gặp nàng. Lúc đó anh chẳng nghĩ gì cả. Nhưng bây giờ nhìn lại, những chi tiết nhỏ nhất nhất của buổi gặp gỡ đó vẫn ám ảnh anh.

Từ lúc xảy ra tâm thảm kịch này, anh hiểu hết mọi sự hiểu cái lặng lẽ, cái vẻ chắc chắn thâm lặng toát ra từ con người nàng như thể tất cả những vấn đề rắc rối đã được dàn xếp và gác qua một bên, hiểu cái dịu dàng như có lẫn tình mẫu tử trong tất cả những lời nói và cử chỉ của nàng. Anh nhớ lại cách nàng nhìn anh, cách nàng cười khi anh thuật cho nàng nghe về sai lầm của Mickey Dolan khi hẫng cầm một khoảnh đất ở Thung lũng Skookum.

Nụ cười của nàng có vẻ vui tươi nhưng thiếu vắng cái mạnh mẽ của những ngày xưa cũ. Chẳng phải nàng buồn hoặc muốn làm cho sự việc nghiêm trọng. Trái lại, rõ ràng nàng rất hài lòng và tâm hồn nàng không còn bị điều gì khuấy động nữa.

Nàng đã vừa được anh, bởi vì anh quá ngốc nghếch. Thế mà anh lại tưởng rằng cái tình cảm nàng dành cho anh đã qua rồi, và anh vui vẻ nghĩ rằng từ nay về sau giữa họ chỉ còn có tình bạn và không bị tình yêu chen vào làm phiền nữa.

Thế rồi khi anh đứng ở ngưỡng cửa, nón trong tay và chào nàng để về, anh vừa bối rối vừa buồn cười khi nàng cúi xuống hôn vào tay anh. Lúc đó anh có cảm giác như mình ngớ ngẩn lắm, nhưng lúc này khi hồi tưởng lại chuyện ấy anh rung mình cảm thấy như làn môi của nàng còn đọng lại trên tay mình. Đó là lúc nàng muốn nói lời vĩnh biệt với anh, thế mà anh đã không đoán ra. Vào giây phút đó cũng như suốt buổi tối, lạnh lùng và cẩn thận như anh đã biết nàng trước kia, nàng đã quyết quyết sinh. Giá như lúc đó anh biết chuyện ấy? Tuy không bị căn bệnh yêu đương hành hạ, anh cũng sẽ cưới nàng nếu như anh biết chút ít gì về điều nàng suy nghĩ. Tuy vậy, anh cũng biết là nàng rất kiêu hãnh đến độ bướng bỉnh, và chắc chắn sẽ không chịu cho anh cưới nếu đó chỉ là một hành động vì nhân đạo. Vậy thì chẳng có cách gì cứu nàng được nữa. Con bệnh tình yêu đã chụp trúng nàng và ngay từ đầu số phận đã định là nàng sẽ chết vì nó.

Cơ hội duy nhất để cứu nàng là chính Ánh Sáng Ban Ngày cũng bị cơn bệnh

tình yêu chung trúng. Nhưng anh lại thoát được. Hơn nữa, nếu anh có bị vướng vào nó đi nữa, thì anh cũng vướng vào nó vì Frenda hay vì một phụ nữ nào khác. Cũng như Dartworthy, anh chàng sinh viên đã cầm được một khoảnh đất có nhiều vàng ở Lạch Thịnh Vượng phía trên khoảnh đất của Carmack. Mọi người đều biết rằng Bertha, con gái của lão Doolittle yêu hẳn đến phát điên lên; thế mà khi hẳn vướng phải cơn bệnh tình yêu, hẳn lại nhằm ngay đúng mụ vợ của lão Đại tá Walthstone, chuyên gia đào vàng thuộc công ty Guggenhammer mà yêu. Kết quả là có ba trường hợp điên loạn: Dartworthy bán tổng bán tháo miếng đất vàng của mình chỉ lấy một phần mười giá trị thực của nó; người đàn bà đáng thương đã hy sinh sự tự trọng và địa vị vững vàng trong xã hội để trốn đi với người tình trên một con thuyền phong phanh xuôi dòng Yukon; cuối cùng là lão Đại tá, miệng đe dọa là sẽ giết hết và phá hết, rượt theo họ trên một chiếc thuyền khác. Toàn bộ tấn thảm kịch chỉ đợi giờ nổ ra đó đã trôi dọc theo dòng Yukon bùn lầy, vượt qua trại Bốn Mươi Dặm, qua cả thị trấn Vùng Cực, rồi biến mất vào vùng hoang dã phía trước. Mà đó cũng lại là tình yêu đấy. Nó đã phá hoại cuộc sống của cả đàn ông lẫn đàn bà, đẩy họ vào chỗ chết và tận diệt, làm đảo lộn tất cả những thứ hợp lý và tất lành, biến những người đàn bà đạo đức thành dâm phụ hoặc đẩy họ vào chỗ tự tử, và biến tất cả những người đàn ông ngay thẳng chính trực thành những tên vô lại hoặc những kẻ giết người.

Lần đầu tiên trong đời. Ánh Sáng Ban Ngày bị mất tinh thần. Anh hoảng hốt một cách tệ hại trông thấy. Đàn bà là những sinh vật kinh khủng và xung quanh họ đầy đặc vi trùng yêu. Mà họ lại quá bạo dạn, chẳng biết sợ là gì. Chuyện đã xảy ra với Mộng Trinh chẳng làm họ hốt hoảng. Họ lại càng giang rộng vòng tay mời gọi anh một cách quyến rũ hơn bao giờ hết. Ngay cả khi chỉ xét anh về khía cạnh là một người đàn ông, vừa quá tuổi ba mươi, khỏe mạnh, đẹp trai và hoà nhã, và không đả động gì đến gia tài của anh, thì anh cũng đủ là miếng mồi để phần lớn các bà bình thường tranh nhau giành giật. Vậy mà thêm vào những nét đẹp mà trời đã ban cho anh lại còn có cả những giai thoại hào hùng và cả cái gia tài đồ sộ kia nữa thì cũng dễ hiểu tại sao tất cả những người đàn bà độc thân nào khi gặp anh cũng đều ve vuốt anh bằng đôi mắt sung sướng và thán phục, ấy là chưa kể có nhiều bà đã có nơi có chỗ mà cũng làm như vậy. Như những người khác thì có lẽ anh đã bị điều đó làm hư hỏng hoặc phát rồ lên rồi, nhưng anh thì chỉ thấy càng kinh hoảng hơn mà thôi. Kết quả là anh từ chối mọi lời mời đến nhà chơi nếu biết rằng ở đó anh có thể chạm mặt với đàn bà và chỉ lui tới chỗ của mấy anh chàng độc thân, hoặc lai vãng đến Quán Sừng Hươu, một quán rượu không có phòng nhảy.

Chú thích:

(1) Những lỗi chơi bài của người Mỹ

Từ bỏ thế giới vàng

Chương 13

Vào mùa đông năm 1897, có sáu người làm việc ở vùng Dawson. Công việc khai mỏ dọc các con lạch tiến triển mau lẹ, và ở phía bên kia đường đèo còn khoảng một trăm ngàn người nữa đang đợi mùa xuân đến sẽ kéo vào. Vào một buổi chiều ngắn ngủi, đứng trên các bờ lạch cận giữa Đồi Pháp và Đồi Skookum, một ý nghĩ lớn lao chợt nảy ra trong đầu Ánh Sáng Ban Ngày. Phía dưới anh là vùng đất nhiều vàng nhất thuộc Lạch Eldorado, còn Lạch Thịnh Vượng trải dài hàng dặm trước mắt anh. Toàn bộ cảnh vật thật điêu tàn, cây cối trên các ngọn đồi bị đốn trụi, sườn đồi trần trụi lộ chỗ những hố, nhiều đến độ tuyết không phủ hết được. Phía dưới anh, trong mọi góc ngách là nhà ở, nhưng không thấy có mấy người ở đó. Một màn khói phủ trùm khắp thung lũng biến cái ánh sáng xám của ngày thành một màn tranh tối tranh sáng ảm đạm. Khói thoát lên từ hàng ngàn miệng hố đào trông tuyết. Nơi đó, sâu trong lòng đất chỗ mặt đá ngầm, người ta bò lết, vừa cào vừa đào những lớp đất sỏi đã bị đóng băng, rồi lại đốt thêm lửa để đất mềm ra. Ở những nơi người ta đào bố mới, lửa bỏ bập bùng. Những hình người từ trong hố bò ra, hoặc lại bò vào mất hút. Những người khác đứng trên các bụi gỗ dùng tay quay ròng rọc kéo những xô đất sỏi đã được đốt nóng cho tơi ra từ đáy hố lên bờ. Đám đất đó vừa lên đến mặt hố là đông cứng lại liền. Khắp nơi đều ngổn ngang những dụng cụ đãi vàng được sử dụng trong mùa xuân vừa qua: hàng đồng máng đãi, từng mảng bờ dẫn nước đắp cao, những bánh xe quạt nước khổng lồ - tất cả những thứ mà cả một đạo quân săn vàng điên rồ đã bỏ lại.

- Thật cứ như chuột chũi đào hầm ấy, - Ánh Sáng Ban Ngày chợt nói to một mình.

Anh nhìn những ngọn đồi trọc và nhận ra rằng biết bao nhiêu gỗ đã bị phí phạm. Nội cái chuyện nhỏ nhất này thôi cũng đã giúp anh hiểu được cái hỗn loạn khủng khiếp của việc đào bới điên cuồng của những người ở đây. Đó là cả một sự bất hợp lý lớn lao. Mỗi người chỉ lo làm cho mình nên kết quả là

một sự hỗn loạn. Trong cái vùng lăm vàng nhất này, để đãi được hai đô-la thì phải mất hết một đô-la, và cứ mỗi đô-la lấy được bằng phương pháp đào như mê sảng và không tính toán này lại có một đô-la phải vùi xuống đất mà không có hy vọng lấy lại. Chỉ cần một năm nữa thôi, khi hầu hết các mảnh đất đã được khai thác xong, số vàng lấy lên sẽ ngang với số vàng bỏ lại.

Anh quyết định ngay là cần phải tổ chức lại. Trí tưởng tượng mau lẹ của anh liền hình dung cả vùng Lạch Eldorado, từ nguồn đến cửa sông, từ bờ núi bên này đến bờ núi bên kia, khi đã nằm trong những bàn tay điều hành có năng lực. Lúc đó ngay cả việc dùng hơi nước để làm mềm đất cũng chỉ là tạm bợ. Điều cần làm là dùng sức nước đẩy đất ở sườn đồi và các bờ lạch đã cạn cho rót xuống lòng lạch rồi dùng tàu vét bùn đó lên mà đãi lại theo phương pháp mà anh nghe nói đang được áp dụng ở California.

Vậy là còn một dịp để khai thác vàng rất lớn. Trước kia anh đã tự hỏi không hiểu tại sao công ty Guggen-hammer và các công ty Anh khác lại phát chuyên gia lương cao vào vùng này. Hoá ra kế hoạch của họ là vậy. Đó là lý do tại sao họ cứ gạ anh bán lại cho họ những khoảnh đất đã khai thác hết. Họ sẵn sàng để những tay chủ mỏ cò con đục khoét được tí nào hay tí nấy, bởi vì chắc chắn sẽ còn cả triệu triệu đô-la nằm lại trong lòng đất.

Khi ngấm nhìn cái hoả ngục đầy khói mà con người đang đào vàng một cách thô sơ đó, anh đã hình dung được ván bài mà anh sắp chơi, trong đó một mình anh sẽ đối chọi lại công ty Guggenhammer và tất cả các công ty khác. Tuy nhiên cùng với niềm vui trong cái kế hoạch mới này lại là sự mệt mỏi. Anh đã chán ngấy những năm tháng dài dằng dặc ở vùng Bắc Cực này và bắt đầu tò mò về thế giới bên ngoài, cái thế giới mà anh chỉ nghe người khác kể lại và anh chẳng hiểu biết gì về nó cả. Hẳn là ở đó cũng có những canh bạc để cho anh được tham gia. Canh bạc sẽ lớn hơn nhiều, và chẳng có lý do nào anh lại không tham gia vào đó khi trong tay đã có hàng triệu đô-la. Vì thế cho nên, chính vào buổi chiều đó, khi đứng trên đồi Skookum, anh quyết định sẽ ra đi khi đã chơi xong ván bài cuối cùng này ở Klondike.

Công việc cũng mất nhiều thời gian. Anh phái những nhân viên đáng tin cậy bám sát gót những chuyên gia, và ở bất kỳ vùng lạch nào họ mua đất là anh cũng mua. Mỗi khi họ tính độc quyền một vùng lạch nào đó đã được khai thác xong thì họ lại thấy anh ngăn đường họ bằng cách chiếm lấy những vùng đất lớn hoặc những khoảng đất nhỏ rời rạc nhưng được tính toán một cách khéo léo để phá hỏng ý đồ của họ.

- Tôi sẽ thắng các anh, phải không? - anh đã nói như vậy trong một phiên họp căng thẳng với họ.

Tiếp sau đó là chiến tranh, hoà hoãn, nhượng bộ, những chiến thắng và những thất bại. Vào năm 1898 ở Klondike có tất cả sáu mươi ngàn người và tất cả công việc làm ăn cũng như tài sản của họ phải bị điều đứng hoặc ảnh hưởng ít nhiều bởi những cuộc chiến tranh mà Ánh Sáng Ban Ngày chủ động. Càng lao vào cuộc anh càng bị kích thích. Anh đã đấu với công ty Guggehammer và đã thắng, thắng lớn. Trận căng nhất có lẽ là trận tranh chấp về vùng đất Ophir, một cánh đồng hươu mà đất ở đó chứa ít vàng đến độ nó quý giá chỉ vì nó rộng lớn. Ở đây là anh đã có sẵn bảy khoảnh đất nằm chung một khối và do đó có thể để đối địch với công ty Guggenhammer. Hai bên không dàn xếp êm thấm được. Khi họ gửi tới hậu thư cho anh bảo rằng anh không đủ sức mua đứt cả vùng đất rộng lớn như vậy, anh liền vung tiền ra mua nó với giá mà công ty Guggenhammer cũng không dám trả.

Kế hoạch khai thác là của anh, nhưng anh cũng thuê những tay kỹ sư có năng lực từ Hiệp Chúng Quốc đến giúp anh thực hiện. Cánh vùng đất Ophir tám mươi dặm có hồ nước Rinkabilly. Anh biến nó thành bể chứa, và cho dựng đường dẫn nước bằng gỗ suốt từ đó về vùng đất Ophir. Số tiền dự chi cho bể chứa và đường dẫn nước là ba triệu đô-la, nhưng sau đó thực chi lên đến bốn triệu. Anh không ngừng lại ở đây, mà còn xây thêm nhà máy điện để chạy máy và thắp sáng.

Những tay đào vàng kỳ cựu, tuy lúc này đã giàu quá mức họ mơ ước, cũng lắc đầu bi quan cho rằng anh sẽ phá sản và từ chối đầu tư vào một kế hoạch phiêu lưu và tốn kém như vậy. Nhưng Ánh Sáng Ban Ngày chỉ mỉm cười và bán hết các lô đất trong tỉnh còn lại để lấy tiền anh bán thật đúng lúc vì cơn sốt tìm vàng đang lên đến đỉnh cao nhất. Bởi vậy chẳng cần ai giúp cả, anh cũng có đủ tiền để làm đường dẫn nước, đóng tàu, tậu máy móc và lập tức làm cho vàng ở vùng Ophir phải xuất hiện.

Chính anh, người mà năm năm trước đây còn từ sông Indian vượt vách núi ngăn và lặn lội bước trong cả một vùng đất hoang vu lạnh lẽo, cả người lẫn chó đều mang vác theo kiểu thổ dân và sống nhờ thịt hươu như thổ dân, bây giờ cũng cũng chính anh lại nghe thấy tiếng còi hú gọi hàng trăm người ra làm cho anh, và thấy họ lao động trong ánh điện huỳnh quang chói sáng.

Nhưng khi công việc đã xong, anh liền chuẩn bị rời bỏ vùng đất đó. Lúc anh bắt tiếng là sẽ ra ngoài, công ty Guggenhammer và các công ty Anh, Pháp

khác liền tranh nhau mua lại vùng đất Ophir và nhà máy điện. Công ty Guggenhammer trả giá cao nhất. Tính ra với cái giá đó anh được lời chẵn một triệu đô-la. Người ta truyền miệng nhau là lúc này anh đã phải có khoảng hai mươi đến ba mươi triệu đô-la. Chỉ mình anh mới biết rõ là, sau khi đã bán khoanh đất cuối cùng và nghỉ ngơi để đếm bạc, trong toàn bộ thời gian tuân theo linh cảm của mình anh đã thu được hơn mười một triệu đô-la.

Việc ra đi của anh cũng như những việc khác mà anh đã làm đã đi vào lịch sử của vùng sông Yukon. Toàn bộ dân vùng đó là khách của anh, và thị trấn Dawson là trung tâm của hoạt động vui chơi. Vào đêm cuối cùng đó không có vàng của ai là có giá trị cả trừ vàng của anh. Rượu không bán cho ai hết, mà được phục vụ tự do. Hết tốp phục vụ này đến tốp phục vụ khác thay nhau rót rượu mời khách. Ở tất cả các quán đều như thế. Bất kỳ ai từ chối hảo ý này và khăng khăng đòi trả tiền đều bị cả chục người phê bình. Ngay cả những kẻ mới chân ướt chân ráo đến đây tìm vàng cũng sẵn sàng đứng lên phản đối sự từ chối bất lịch sự đó để bảo vệ tên tuổi của Ánh Sáng Ban Ngày.

Đêm đó là một đêm mà thị trấn Dawson chưa từng thấy. Ánh Sáng Ban Ngày muốn mọi người phải nhớ nó, và anh đã thành công. Đêm đó hầu hết dân ở Dawson đều say khướt. Tuy trời vẫn còn đang độ tiết thu và vùng sông Yukon chưa đóng băng nhưng nhiệt độ cũng đã xuống đến hai mươi lăm độ dưới không và sẽ còn xuống thấp hơn nữa. Cần phải tổ chức những đội tuần tra đường phố để lượm những kẻ quá say bị ngã lăn xuống tuyết. Nếu cứ để họ nằm như vậy trong tuyết thì chỉ một giờ sau là họ sẽ chết ngay. Tuy Ánh Sáng Ban Ngày có ý muốn làm cho cả trăm ngàn người phải say, song chính anh lại là người đưa ra sáng kiến tổ chức những đội tuần tra đó. Anh muốn cả thị trấn Dawson phải vui chơi đêm đó, nhưng là một con người bản chất vốn thận trọng và không quá trớn, anh cố gắng không để xảy ra một tai nạn nào cả.

Ngày hôm sau, khi bình minh vừa hé rạng, cả thị trấn Dawson ra tiễn chân Ánh Sáng Ban Ngày. Dọc theo bờ sông là hàng ngàn người đầu đội mũ kín cả tai và tay đeo găng. Nhiệt độ xuống đến ba mươi độ dưới không. Dọc bờ sông băng đã bắt đầu đóng cứng và trên dòng sông có những khối băng xấp trôi lênh bênh. Đứng trên boong tàu Seattle, Ánh Sáng Ban Ngày vẫy tay chào từ biệt. Khi tháo dây cáp neo tàu và con tàu quay đầu ra giữa sông thì những người đứng gần thấy mắt anh ứa lệ. Theo một cách nào đó, anh đang chia tay với quê hương của anh, vùng Bắc Cực, tuy khắc nghiệt nhưng lại là vùng đất duy nhất mà anh quen biết.

Anh giờ mũ ra vậy vậy:

- Xin chào các bạn! - anh hét to - Xin chào tất cả các bạn!

Từ bỏ thế giới vàng

PHẦN II - Chương 1

Việc Ánh Sáng Ban Ngày đến San Francisco không được đón chào nồng nhiệt. Chẳng phải chỉ riêng anh mà cả vùng Klondike cũng đã bị đưa vào quên lãng. Người ta bận chú ý đến những chuyện khác nên câu chuyện săn vàng ở Alaska, giống như cuộc chiến tranh Tây Ban Nha, đã trở thành chuyện xưa tích cũ. Từ đó đến nay có quá nhiều chuyện xảy ra. Tin giật gân diễn ra hàng ngày, mà mặt báo chỉ có hạn. Việc bị quên lãng như vậy dầu sao cũng có tác dụng kích thích. Việc một nhân vật tầm cỡ trong canh bạc vùng Bắc Cực như anh, với một quá khứ đầy huyền thoại và nằm trong tay cả mười một triệu đô-la, lại không được ai chú ý đến nói lên một điều là ở nơi đây canh bạc còn lớn hơn nhiều.

Ánh Sáng Ban Ngày thuê phòng ở khách sạn Thánh Francis. Anh được vài phóng viên cò con chuyên săn tin về các khách sạn phỏng vấn và được nhắc đến một lần trên vài tờ nhật báo bằng vài dòng ngắn gọn. Anh chỉ cười thầm về chuyện đó và bắt đầu làm quen với trật tự mới. Anh có vẻ rất vững về song cũng rất trầm tĩnh. Cộng thêm vào cái vẻ chững chạc của một người biết rằng mình nắm trong tay mười một triệu đô-la là sự tự tin mạnh mẽ. Không gì có thể làm anh bối rối. Sự lộng lẫy, nếp văn hoá và quyền lực xung quanh không làm anh hoảng sợ. Đối với anh, tất cả những điều ấy cũng chỉ là một kiểu hoang vu mới mà anh phải học để nhận biết các dấu hiệu của nó, đâu là đường đi, đâu là hồ nước, nhằm tìm ra đâu là vùng đất săn tốt và để tránh khỏi sa vào bãi lầy. Cũng như trước kia, anh vẫn ngại đàn bà. Anh vẫn sợ họ một cách thâm hại và không dám quan hệ mật thiết với những sinh vật bóng bẩy hào nhoáng mà mười một triệu đô-la cho phép anh tiến lại gần. Họ nhìn anh một cách thèm muốn, nhưng anh che đậy sự nhút nhát của mình tài tính đến nỗi mọi người cứ tưởng anh rất tỉnh. Mà chẳng phải chỉ có gia tài anh thu hút họ. Anh rất đàn ông, không giống như những người đàn ông khác. Còn trẻ chưa đầy ba mươi sáu tuổi, rất đẹp trai, khỏe mạnh và tràn trề

nam tính, bước đi phúng túng rất lạ với các vỉa hè, ánh mắt đen láy gợi nhớ về các vùng trời bát ngát chứ không mỗi một như ánh mắt của thị dân sống cuộc đời tù túng, tất cả những điều ấy khiến đám phụ nữ cứ phải ngoái cổ nhìn theo một cách tò mò.

Anh thấy tất cả những cái nhìn đó, nhưng chỉ cười thầm, và coi chúng như những hiểm nguy mà anh phải dè chừng bằng vẻ lạnh lùng còn hơn là khi anh đối phó với cái đói, cái rét và lụt lội.

Anh đến Hiệp chủng Quốc là cốt để chơi một canh bạc của những người đàn ông, chứ không phải để gió hót với đàn bà. Thế mà anh vẫn chưa thật hiểu bọn đàn ông ở đây. Họ làm anh ngạc nhiên vì vẻ mềm yếu - mềm yếu về thể chất, nhưng anh đoán bên trong cái vẻ mềm yếu đến độ khúm núm đó là sự tính toán khắc nghiệt. Họ cũng làm anh ngạc nhiên vì vẻ bất ổn như mèo. Khi gặp họ trong các hội quán, anh tự hỏi không biết cái tình thân mà họ biểu lộ thật đến mức nào và không biết lúc nào thì họ sẽ giương vuốt thật nhanh mà cào mà xé - Đây mới là vấn đề cần bàn, anh thường tự nhủ - Họ sẽ làm gì đây khi cuộc chơi đến hồi quyết liệt. Anh cảm thấy nghi ngờ họ mà không sao giải thích được - Nhất định là họ rất khôn khéo, - anh kín đáo đánh giá họ như vậy.

Từ những điều nghe lỏm được, anh biết là mình đã đánh giá đúng. Tuy vậy, nhìn bề ngoài họ vẫn có vẻ đàn ông và thẳng thắn trong luật chơi, một tính cách gắn liền với đàn ông. Họ có thể cào xé một cách hết sức tự nhiên, nhưng anh vẫn cảm thấy rằng dẫu sao họ cũng sẽ cào xé theo đúng luật chơi. Đây là ấn tượng anh có về họ, một sự khái quát hoá đã đạt được sau khi đã loại số phần trăm bọn vô lại lẫn lộn trong đám họ.

Nhiều tháng trôi qua ở San Francisco. Trong suốt thời gian đó, anh nghiên cứu cuộc chơi và luật chơi để chuẩn bị tham gia. Anh cũng kín đáo học lại tiếng Anh và đã thành công trong việc tránh những lỗi tệ hại nhất, tuy rằng trong những khi cao hứng anh vẫn nói sai ngữ pháp như trước. Anh cũng

học cách ăn, mặc, cách đi đứng theo lối thị thành. Tuy thế, dưới cái lớp vỏ đó thì anh vẫn là anh, không quá coi trọng và lệ thuộc vào ý kiến của người khác, và luôn mạnh dạn gạt qua một bên những ước thúc xã hội quá tinh tế đến độ gò bó tới mức có nhiều người cũng phát bực vì anh. Khác với những người yếu đuối từ những vùng xa xôi hẻo lánh đến đây, anh chẳng thêm tôn sùng những thần tượng bằng thiếc mà các bộ lạc người văn minh thường tôn sùng. Trước kia anh đã thấy nhiều vật tổ rồi, và anh đánh giá chúng đúng với bản chất của chúng. Chán làm kẻ ngoài cuộc, anh bèn đến Nevada, nơi mà con sốt khai thác vàng bắt đầu lên cao điểm, mục đích là để - theo cách dùng từ của anh - chơi cho nó một cú. Cú chơi của anh ở Thị trường Chứng Khoán Tonopah chỉ kéo dài có mười ngày. Trong thời gian đó, anh vùng tiền ra chơi loạn và đè bẹp các tay chơi quy củ khác. Cuối cùng sau khi mua đứt vùng mỏ Floridel, anh bán nó đi và thu về được đúng nửa triệu đô-la tiền lời. Sau khi chép miệng như vừa ăn xong một bữa ngon lành, anh trở về khách sạn Thánh Francis ở San Francisco. Cú chơi vừa qua rất mỹ mãn và anh càng muốn được chơi thêm nhiều cú khác.

Một lần nữa, các báo lại đăng những bài giật gân về anh. Cái tên Ánh Sáng Ban Ngày lại được in bằng chữ khổ lớn. Người ta đổ xô đến anh để phỏng vấn. Những chồng báo và tạp chí cũ lại được giở ra xem lại, và cái anh chàng Elam Harnish hào hùng, kẻ phiêu lưu trong băng tuyết, Vua của vùng Klondike, cha của những dân đào vàng kỳ cựu lại chễm chệ trên bàn ăn sáng sửa hàng triệu gia đình cùng với bánh mì nướng và các thức ăn khác. Ngay lúc bản thân anh còn phân vân thì anh đã bị quăng vào cuộc chơi rồi. Các nhà tài chính và các tay cổ đông cũng như tất cả các tay đầu cơ cặn bã khác đổ xô vào cái đồng mười một triệu đô-la của anh. Để tự bảo vệ, anh buộc phải mở văn phòng giao dịch. Anh đã làm bọn họ ngồi thẳng dậy mà chú ý đến anh. Bây giờ họ chia bài đòi anh tham gia cuộc chơi thì dù muốn dù không anh cũng phải dự phần. Vậy thì anh sẽ chơi và sẽ cho họ biết tay, mặc dù có nhiều tờ báo, sau khi mô tả anh như một kẻ tóc quăn, có dáng vẻ rừng rú và cách chơi quê mùa thô lậu của anh, lại cao hứng tiên đoán là chẳng mấy chốc anh sẽ bị lột sạch.

Trước tiên, anh đầu tư vào những chuyện làm ăn nhỏ nhất - Phải chơi thời đã, - anh nói như thế với Holdsworthy, một người bạn anh mới quen ở câu lạc bộ Alta-Pacific. Chính Holdsworthy đã tiên cử anh làm hội viên của câu

lạc bộ đó. Ánh Sáng Ban Ngày rất cẩn thận, bởi lẽ anh cũng hoảng khi thấy quanh mình có quá nhiều tay đại tài phiệt mà anh gọi là "con cá mập trên cạn". Anh hiểu rõ các ý đồ của chúng, và tự hỏi sao bằng đó tay cá mập lại có thể tìm đủ mọi. Tính đều đặn và khó tin của chúng lộ rõ đến nỗi anh không hiểu tại sao lại có người bị chúng lừa được.

Càng ngày anh càng thấy có nhiều tay tài phiệt cá mập hơn. Holdsworthy đối đãi với anh như một người anh em hơn là chỉ thuần túy như một người cùng hội. Anh ta để ý cho anh, khuyên bảo và giới thiệu anh với các bậc đàn anh trong giới tài chính địa phương. Gia đình Holdsworthy sống trong một căn nhà một tầng xinh xắn có hiên rộng ở gần công viên Menlo(1) Ánh Sáng Ban Ngày thường đến đây vào các ngày cuối tuần để hưởng cái không khí ấm cúng của đời sống gia đình mà anh chưa bao giờ tưởng tới. Holdsworthy rất yêu hoa và khá say mê việc nuôi gia cầm để tranh giải.

Ánh Sáng Ban Ngày cảm thấy vui vui mỗi khi ngắm nhìn sự say mê yêu thích này của chủ nhà, bởi vì những điểm yếu đáng yêu này chứng tỏ sự lành mạnh của anh ta và ngày càng kéo hai người lại gần nhau hơn. Ánh Sáng Ban Ngày nhận xét anh ta là một nhà kinh doanh thành công và khá giả nhưng không có tham vọng lớn, là người dễ dàng bằng lòng với những canh bạc cò con và không đủ sức chơi những canh bạc thật lớn.

Vào một ngày cuối tuần nọ. Holdsworthy giới thiệu với anh một chuyện làm ăn nhỏ, một lò gạch trong thung lũng Ellen. Ánh Sáng Ban Ngày chăm chú nghe anh mô tả vị thế của lò gạch. Đó là một chuyện làm ăn rất hợp lý và Ánh Sáng Ban Ngày chỉ phản đối mỗi một điểm là nó có tính chất cò con và nằm quá xa ngoài các dự định làm ăn của mình.

Anh đồng ý tham gia vào chuyện đó chỉ vì tình bạn. Holdsworthy nói rằng bản thân anh ta cũng đã có phần hùn trong đó và nghĩ rằng, vì nó sẽ mang lại lợi nhuận, anh ta sẽ buộc được Ánh Sáng Ban Ngày phải bỏ ra chút đỉnh tiền từ các hướng đầu tư khá dễ tham gia vào chuyện này. Ánh Sáng Ban Ngày đã bỏ ra năm mươi ngàn đô-la. Sau này khi nói về chuyện ấy, anh vừa cười vừa giải thích: "Đúng là tôi bị lừa, nhưng không phải Holdsworthy mà là những con gà và những bông hoa quý quái của hắn đã lừa tôi. Dầu sao đó cũng là bài học hay dạy anh rằng trong thế giới làm ăn không thể cả tin nhau được". Ngay cả sự tin tưởng đơn giản giữa những người đã cùng ngồi chung mâm với nhau cũng sẽ biến mất khi họ cần lừa nhau để đổi cái trại gạch bỏ

đi lấy năm mươi ngàn đô-la. Nhưng Ánh Sáng Ban Ngày vẫn cho rằng bọn cá mập lớn có nhỏ có chỉ nằm trên bề mặt mà thôi. Ở sâu phía dưới vẫn là sự bền vững và tính nhất quán. Bởi vậy anh vẫn quyết định là mình cần phải làm việc chung với các tay lãnh đạo công nghiệp và tài chánh cỡ bự đó, vì dù sao tính chất của việc làm ăn lớn sẽ buộc họ phải chơi ngay thẳng. Không có chỗ cho những trò lưu manh vặt vãnh. Dĩ nhiên là có những tay làm ăn cò con sẵn sàng làm hàng giả như thật để lừa bán cho bạn bè như trong vụ cái lò gạch bỏ đi kia, nhưng trong giới kinh doanh cao cấp, những mảnh khoé đó không mang lại nhiều lợi lộc. Canh bạc của những kẻ tham gia vào việc mở mang đất nước, tổ chức đường xe lửa, khai mỏ lấy quặng thì nhất định phải lớn và cần ổn định - Đương nhiên họ không dám áp dụng chiến thuật lường gạt - Ánh Sáng Ban Ngày kết luận như vậy.

Bởi vậy anh quyết định tránh giao dịch với bọn cò con kiểu Holdsworthy. Tuy vẫn vui vẻ với họ, anh không kết thân với ai cả. Chẳng phải là anh ghét gì bọn họ, kiểu những người trong Câu lạc bộ Alta-Pacific chẳng hạn. Anh chỉ không chọn họ làm kẻ chung hùn vốn với mình trong canh bạc lớn anh tính chơi mà thôi. Canh bạc này như thế nào thì anh vẫn chưa biết. Anh đành chờ đợi, và trong khi chờ đợi, anh dành đầu tư vào những kế hoạch nho nhỏ chẳng hạn như việc cải tạo đất cần cỗi và mở mắt chờ cơ hội làm ăn lớn đến là chụp lấy ngay.

Rồi anh, gặp John Dowsett, cái lão Jonh Dowsett nổi tiếng đó. Rõ ràng đây chỉ là một chuyện tình cờ, và Ánh Sáng Ban Ngày cũng biết như vậy. Lúc còn ở Los Angeles, anh nghe nói có giống cá nưừ California đang dự cư về vùng đảo Santa Catalina nên ghé lại đó thay vì đi thẳng về San Francisco như đã dự tính. Ở đây anh đã gặp John Dowsett, lúc này đang nghỉ lại đó vài ngày giữa chuyến bay về miền Tây. Dĩ nhiên Dowsett cũng đã nghe nói về ông Hoàng vùng sông Klondike độc đáo và tin đồn về số bạc ba mươi triệu đô-la của anh rồi. Hai người làm quen với nhau, và Dowsett rất chú ý đến Ánh Sáng Ban Ngày. Vào những ngày mới quen này, trong đầu Dowsett chợt nảy ra một ý định, nhưng lão không vội nói về nó mà có ý đợi đến lúc nó tự chín muồi. Do đó lão chỉ trao đổi những chuyện chung chung, và cố tỏ ra đáng mến để tranh thủ tình cảm của Ánh Sáng Ban Ngày.

Dowsett là nhân vật có tầm cỡ đầu tiên mà Ánh Sáng Ban Ngày được thực diện. Anh như bị mê hoặc và lấy làm thích thú. Ở con người đó có vẻ tốt bụng thương người và dân chủ hoà đồng đến nỗi anh khó mà nhận ra được đây chính là John Dowsett, người đứng đầu của một loạt ngân hàng và hà ng bảo hiểm đồng minh của những đại diện công ty xăng dầu và công ty

Guggenhammer. Cứ nhìn lão thì cũng đủ biết lão là người như thế nào.

Thế chất của lão đảm bảo tất cả những gì Ánh Sáng Ban Ngày biết về lão. Tuy tuổi đã lục tuần và tóc đã bạc trắng, lão vẫn bắt tay một cách mạnh mẽ thân tình. Lão không có vẻ già yếu, dang đi nhanh gọn, bước nào ra bước nấy. Nước da lão hồng hào khỏe mạnh, và đôi môi mỏng thanh biết nhếch lên một cách chân tình khi nghe một câu nói đùa. Mắt lão màu xanh nhạt, ngay thẳng, núp dưới hai hàng lông mày rậm luôn chiếu vào người đối diện những tia nhìn chăm chú, thẳng thắn. Đầu óc lão rất trật tự và có kỷ luật, chính xác như một cái bẫy thép đến nỗi Ánh Sáng Ban Ngày phải kinh ngạc. Lão chính là người biết việc phải làm và không thêm nguy trang kiến thức của mình bằng những thứ tình cảm hoa hoè hoa sỏi vớ vẩn. Trông lão rõ là người đã quen ra lệnh, mỗi một lời nói hay một cử chỉ đều toát lên vẻ uy quyền. Thêm vào tất cả cái đó là tính thông cảm và sự khéo léo, và Ánh Sáng Ban Ngày có thể dễ dàng phân biệt lão với những kẻ có tính cách kiểu Holdsworthy. Anh cũng biết cả tiểu sử của lão, thuộc gốc người Mỹ lâu đời và từng tham gia chiến tranh, biết bố của lão đã từng là cột trụ vững chắc cho sự nghiệp của Mỹ Quốc, làm Thiếu tướng Hải Quân trong cuộc chiến tranh năm 1812, sau lên Đại tướng tiếng tăm lừng lẫy, và ông nội lão là một điền chủ có nô lệ thuộc vùng New England thuở xưa.

- Ông ấy mới là thứ thiệt, - Ánh Sáng Ban Ngày về sau nói với một trong những hội viên Câu lạc bộ Alta-Pacific khi ở phòng hút thuốc - Nói cho cậu biết Gallon ạ, ông ta thật làm tớ giật mình. Tớ vẫn biết những tay làm ăn lớn phải như thế, nhưng tớ phải tận mắt nhìn thì mới hiểu hết họ như thế nào. Ông ta là một con người hành động. Cứ nhìn ông ta là biết liền. Rõ ràng là trong cả ngàn người mới kiếm được một người như vậy, tất đáng để mình cộng tác. Canh bạc mà ông ta chơi thật không biết đâu là giới hạn. Cậu có thể cuộc chắc là ông ta sẽ chơi theo lối được ăn cả ngã về không. Được hoặc thua một lúc năm, bảy triệu đô-la cũng không làm ông ta chớp mắt.

Gallon cứ bập bập điều xì gà, và sau khi Ánh Sáng Ban Ngày kết thúc lời ngợi khen John Dowsett, hẳn đưa mắt nhìn anh một cách tò mò. Nhưng Ánh Sáng Ban Ngày đã quay qua gọi một ly rượu *cocktail* nên không chú ý đến cái nhìn đó.

Gallon nói:

- Chắc anh với lão ta đã tham gia vào một chuyện gì rồi phải không?

- Không, tớ không nghĩ đến chuyện ấy. Chỉ thuần túy là sự cảm thông nhau mà thôi. Tớ chỉ muốn giải thích cho cậu hiểu là tớ đã khám phá những tay sùng sỏ đó làm ăn như thế nào mà thôi.

Cậu biết không, ông ta cho tớ cảm giác là ông ta hiểu biết mọi chuyện đến độ tớ phải phát thẹn - Sau một hồi trầm ngâm, anh nói tiếp: - Nếu có phải điều khiển xe trượt tuyết thì tớ cũng sẽ chỉ dẫn lại cho ông ta ít nhiều. Mà nếu có thì khi đánh bài, hoặc đãi vàng, hoặc chèo thuyền thì chắc chắn ông ta sẽ khôn đốn vì tớ mất. Mà cũng có thể cuộc chơi ở đây không khó khăn bằng cuộc chơi mà tớ đã tham dự ở phương Bắc.

Chú thích:

(1) Menlo Park (Công viên Menlo): một thành phố ở phía Tây của bang California, phía Đông Nam của thành phố cảng San Francisco.

Từ bỏ thế giới vàng

PHẦN II - Chương 2

Sau đó ít lâu, Ánh Sáng Ban Ngày đi Nữ Ước John Dowsett vừa gửi thư cho anh. Lá thư đánh máy vồn vện có vài dòng nhưng đã làm anh phấn kích một cách kỳ lạ. Anh nhớ lại sự phấn kích của mình lúc còn là một cậu bé mười lăm tuổi non nớt khi nghe Tempas Butte, vì thiếu tay chơi thứ tư là Tom Galsworthy, đã nói với anh: "Ngồi vào chơi đi, Nhỏ" - Sự phấn kích đó lúc này sống lại trong anh. Nhận dòng chữ đánh máy trần trụi như chứa đựng những điều kỳ bí: "Ông Howison ở chỗ chúng tôi sẽ đến gặp ông tại khách sạn. Ông ta là một người đáng tin cậy. Chúng ta không tiện gặp nhau công khai. Ông sẽ hiểu mọi chuyện sau khi chúng ta trao đổi". Ánh Sáng Ban Ngày đọc đi đọc lại mấy dòng chữ ấy. Vậy là cuộc chơi lớn đã xuất hiện, và hình như người ta đang giang tay mời anh tham dự. Nếu không phải vì chuyện đó thì một người đã chẳng khẩn cấp yêu cầu một người khác phải làm một chuyến đi dài bằng ngang đại lục như vậy.

Họ đã gặp nhau - nhờ có ông Howison "ở chỗ chúng tôi" - trong một ngôi nhà nghỉ mát lộng lẫy ở miền quê phía trên sông Hudson. Theo lời chỉ dẫn, Ánh Sáng Ban Ngày đã đến đó bằng một chiếc ô tô riêng mà người ta cho anh mượn. Anh không biết chủ xe là ai, mà thậm chí ngay cả chủ nhân ngôi biệt thự với những thảm cỏ bát ngát có những hàng cây cao đó anh cũng không biết nốt. Khi đến chơi, Ánh Sáng Ban Ngày thấy Dowsett và một người đàn ông khác đang đợi sẵn ở đó. Chẳng cần giới thiệu anh cũng biết người đàn ông ấy là ai. Đó chính là Nathaniel Letton. Anh đã thấy hình ông ta cả chục lần trên báo chí và đã đọc nhiều bài viết về vị trí của ông ta trong giới tài phiệt và về ngôi trường Đại học ở Daratona do ông ta tài trợ. Về quyền lực toát lên từ con người của ông ta cũng gây ấn tượng mạnh trong anh, nhưng anh hơi bối rối khi thấy rằng giữa ông ta và Dowsett chẳng có gì giống nhau cả. Trừ cái vẻ sạch sẽ - sạch sẽ đến tận những tế bào trong người - còn ngoài ra hai người khác nhau về mọi phương diện. Thân hình gầy ốm xanh xao, trông ông ta như một ngọn lửa nguội lạnh, bí mật, loại lửa hoá học, thế nhưng người ta lại có cảm giác là sau lớp vỏ băng giá đó đang toát

ra sức nóng của hàng ngàn mặt trời.

Chính đôi mắt xám mở to của ông ta đã khiến người ta có cảm giác ấy. Chúng như đang cháy bỏng giữa một khuôn mặt gầy như của người chết, gầy guộc, nước da trắng như sáp, đục lờ lờ trông thật kinh khủng. Tuy chưa đến năm mươi tuổi nhưng mái tóc thưa màu xám thép làm ông trông già hơn Dowsett đến mấy lần. Nhưng Nathaniel Letton rất tự chủ. Ánh Sáng Ban Ngày thấy rõ điều đó. Ông ta là một người khắc kỷ, mặt xương xương, thâm lặn đến yếu đuối, trông hết như một hành tinh lỏng nằm dưới một lớp băng liên lục địa. Ánh Sáng Ban Ngày có ấn tượng mạnh nhất về cái vẻ sạch sẽ đến kinh khủng của ông ta. Trong người ông ta không có một căn bản, như thể ông ta đã được gột sạch bằng lửa vậy. Ánh Sáng Ban Ngày có cảm tưởng là ngay một tiếng chửi thề lạnh mạnh làm ông chối tai như một lời phạm thánh.

Họ uống rượu. Nathaniel Letton dùng nước khoáng do người hầu trong nhà rót từ một chiếc máy bấm nút rất êm. Dowsett dùng rượu Scotch pha xô đa, còn Ánh Sáng Ban Ngày uống một ly *cocktail*. Không ai chú ý đến rượu *Martini* bất thường vào lúc nửa đêm này, dù anh rất muốn thấy điều ấy. Đã từ lâu anh biết rằng chỉ nên uống các loại rượu *Martini* vào những nơi và giờ nhất định. Nhưng anh rất thích loại rượu *Martini*, và vốn là một con người thoải mái nên anh cố tình uống theo sở thích của mình. Những người khác đều chú ý thấy thói quen lạ lùng đó của anh, nhưng Dowsett và Letton thì không. Anh thầm nghĩ trong đầu là giá mà anh có gọi một ly rượu tinh chất thật nặng thì họ cũng chẳng buồn chớp mắt.

Lúc họ đang uống rượu thì Leon Guggenhammer đến. Anh ta cũng gọi một ly Scotch. Ánh Sáng Ban Ngày chăm chú quan sát anh ta. Đây là một thành viên của gia đình Guggenhammer nổi tiếng, tuy còn trẻ nhưng vẫn là một trong những kẻ mà anh đã từng độ sức ở phương Bắc. Leon Guggenhammer cũng không quên chuyện cũ. Anh ta ngợi khen dũng khí của anh: "Tiếng vang của vụ Ophir đến tận chỗ chúng tôi và tôi phải thú nhận, thưa ông Ánh Sáng Ban Ngày... À thưa ông Elam Harnish, là ông đã quay cho chúng tôi một mẻ ra trò".

Tiếng vang! Ánh Sáng Ban Ngày không khỏi giật mình khi nghe Leon Guggenhammer dùng những từ đó. Trận đánh mà tâm cỡ đó chỉ là một cuộc tập kích nhỏ mà họ hạ cố nhận là có nghe tiếng vang của nó - Hẳn là cuộc chơi ở đây phải rất lớn, - anh kết luận như vậy, và đồng thời cảm thấy vui vì anh đang được mời dự phần vào chính cuộc chơi đó. Trong một thoáng anh

tiếc rằng những lời đồn đại đã không đúng sự thật là anh chỉ có mười một triệu đô-la chứ không phải ba mươi triệu. Mà cũng không sao, anh sẽ thắng thắn về chuyện đó. Anh sẽ bảo cho họ biết khả năng của anh chỉ mua được bao nhiêu tấm thẻ chơi bài. Leon Guggenhammer còn trẻ và mập mạp, đúng ba mươi tuổi, gương mặt anh ta trừ hai vết thâm quầng nằm dưới mắt, lảng mướt không một vết nhăn như mặt của một cậu thanh niên. Anh ta cũng cho người khác cảm tưởng về sự sạch sẽ. Người anh ta khỏe mạnh hồng hào. Chỉ nhìn làn da cạo nhẵn thín và không tí vết cũng đủ thấy điều đó. Có một nước da như vậy thì cái chuyện mập mạp và phệ bụng là sẽ tự nhiên. Thân thể anh ta được cấu tạo để phát phì, giản dị vậy thôi.

Sau khi Guggenhammer nói về cuộc đua thuyền quốc tế sắp tới và chiếc thuyền lộng lẫy của anh ta, chiếc *Electra*, tuy mới được trang bị máy mà đã hoá ra cổ lỗ rồi, câu chuyện bắt đầu bàn về việc làm ăn. Dowsett nói về kế hoạch chung, hai người kia lâu lâu lại xen vào. Còn Ánh Sáng Ban Ngày thì chỉ lo hỏi. Bất kỳ kế hoạch làm ăn gì đi nữa thì anh cũng cần phải mở to mắt. Họ bày ra trước mắt anh tất cả cái viễn tưởng thực tế của những điều họ có trong đầu.

- Họ sẽ không tưởng tượng nổi là ông cộng tác với chúng tôi, - Guggenhammer nói chen vào, như đề khái quát hoá lại vấn đề sau khi đã bàn xong, đôi mắt đẹp Do Thái của anh ta ánh lên vẻ nhiệt tình - Họ sẽ nghĩ là ông chơi lẻ theo kiểu hải tặc.

Nathaniel Letton cũng nói, vẻ nghiêm trọng:

- Mong ông hiểu sự cần thiết phải giữ tuyệt mật quan hệ giữa chúng ta.

Ánh Sáng Ban Ngày gật đầu.

- Và cũng mong ông hiểu cho là chúng ta sẽ chỉ có lợi, - Letton nói tiếp - Mọi chuyện đều đúng đắn và hợp pháp. Chỉ có những đứ đầu cơ chúng khoán mới bị thiệt mà thôi. Chuyện này không dính dáng gì đến chuyện phá rối thị trường cả. Việc ông nâng giá chứng khoán sẽ có lợi cho những kẻ đầu tư lương thiện.

- Vấn đề chính là ở chỗ đó, - Dowsett nói - Nhu cầu về đồng tiền thị trường đang tăng. Mỏ đồng ở thung lũng Ward cùng tất cả những gì liên quan đến nó, mà như tôi vừa nói với ông, đang cung cấp một phần tư sản lượng thế giới, là một vấn đề lớn. Lớn như thế nào thì ngay cả chúng tôi ủng hộ mà

ước đoán nổi. Chúng tôi đã tính toán cả rồi. Vốn thì chúng tôi cũng có sẵn, nhưng chúng tôi vẫn muốn có thêm. Vả lại, cổ phần mở đồng nằm quá nhiều trong tay người ngoài, không phù hợp với những kế hoạch hiện tại của chúng ta. Như vậy chỉ bằng một phát đạn là chúng ta có thể giết cả hai con chim...

- Và các ông dùng tôi làm phát đạn đó chứ gì? Ánh Sáng Ban Ngày vừa cười vừa nói chen vào.

- Đúng thế. Ông sẽ không chỉ đầu cơ nâng giá cổ phần mà còn mua gom các cổ phần đó nữa. Điều này sẽ có lợi vô kể đối với chúng tôi, mà ông cũng có phần. Vả lại, như ông Letton vừa nói, chuyện làm ăn này cũng ngay thẳng và hợp pháp thôi. Vào ngày mười tám này, ban giám đốc sẽ họp và thay vì tuyên bố mức lãi cổ phần như thường lệ, họ sẽ tuyên bố nâng gấp đôi mức lãi đó.

- Mà nhắm có đứa nào chịu bán không đã chứ!- Leon Guggenhammer nóng nảy hỏi.

- Bọn chuyên đầu cơ sẽ bán khi thấy ta chịu mua cao giá, - Nathaniel Letton giải thích - Đó là những tay cờ bạc ăn xổi ở thì của phố Wall. Những người đầu tư đứng đắn sẽ chẳng mất mát gì. Hơn nữa, cứ theo như kế hoạch của chúng ta mà tiến hành thì sẽ dạy cho bọn chúng phải biết tin tưởng vào Công ty đồng thung lũng Ward. Với sự tin tưởng đó, chúng ta sẽ dễ dàng thực hiện các dự án phát triển mà chúng tôi vừa trình bày với ông.

- Sẽ có nhiều tin đồn đấy - Dowsett cảnh giác Ánh Sáng Ban Ngày trước - Nhưng xin ông đừng hoảng hốt. Nhiều khi chính chúng tôi sẽ tung ra những tin đồn đó. Rồi ông sẽ hiểu vì sao. Chỉ mong ông đừng bận tâm đến chúng. Ông là người trong cuộc. Việc ông cần làm là thu mua, thu mua từ nay cho đến khi ban giám đốc tuyên bố nâng mức lãi cổ phần lên gấp đôi. Sau thời điểm đó, giá cổ phần đồng thung cũng Ward sẽ vọt cao, mua không có lợi - Điều chúng tôi muốn, - Letton phụ họa, sau khi đã cố ý ngừng lại nhấp một ngụm nước khoáng - Điều chúng tôi muốn là thu lại phần lớn các cổ phần hiện nằm trong tay người ngoài. Dĩ nhiên chúng tôi có thể làm chuyện này một cách dễ dàng bằng cách kèm giá làm cho họ phát hoảng. Làm theo cách đó thì rất rẻ. Nhưng chúng tôi làm chủ tình thế và muốn sòng phẳng bằng cách mua lại cổ phần đồng khi giá đang lên. Chẳng phải chúng tôi nhân đạo gì, song chúng ta sẽ cần họ đầu tư thêm cho công cuộc phát triển sau này. Vả lại chúng ta cũng không bị thiệt một cách trực tiếp đâu. Ngay sau khi quyết

định của ban giám đốc được công bố, giá cổ phần sẽ vọt đến tận trời. Như vậy bằng một cách bất hợp pháp chúng ta cũng moi được của bọn đầu cơ một số tiền lớn. Nhưng đây chỉ là chuyện tình cờ, và, như anh cũng hiểu đây chỉ là chuyện chẳng đáng dừng. Mà nói cho ngay, chúng ta cũng không thể để bọn đầu cơ thao túng mãi được. Chúng là những con bạc thì dĩ nhiên không thể hưởng cái mà chúng không đáng được hưởng.

- Còn một điều này nữa, thưa ông Harnish,- Guggenhammer nói - Nếu số tiền bỏ ra mua cổ phần vượt quá số tiền ông có, hoặc vượt quá số mà ông định bỏ ra cho việc này thì mong ông đừng quên cho chúng tôi biết. Mong ông nhớ cho rằng chúng tôi luôn ở sau ông.

Dowsett cũng lập lại:

- Đúng thế. Chúng tôi luôn luôn ở sau ông.

Nathaniel Letton cũng gật đầu xác nhận.

- Bây giờ chúng ta trở lại vấn đề nâng giá lời 200 cổ phần gấp đôi vào ngày mười tám sắp tới - Dowsett vừa nói vừa rút từ quyển sổ tay một mảnh giấy và sửa lại gọng kính - Tôi xin cung cấp cho ông vài con số. Đây, ông hãy xem...

Đoạn lão giải thích về lịch sử thành lập và những vấn đề liên quan đến lợi nhuận và việc phân chia lợi nhuận theo cổ phần trong Công ty đồng thung lũng Ward.

Toàn bộ cuộc họp kéo dài không quá một tiếng đồng hồ. Trong suốt khoảng thời gian này Ánh Sáng Ban Ngày như đang sống ở đỉnh cao của cuộc đời mình. Đây là những tay làm ăn tầm cỡ, rất có thể lực. Anh biết họ chưa thật sự thuộc về vòng trong, chưa thể xếp ngang hàng với những tay kiêu Morgan và Harriman. Tuy vậy họ cũng thường tiếp xúc với những tay khổng lồ đó, và bản thân họ cũng là những tay khổng lồ cấp thấp hơn.

Anh cũng rất bằng lòng với thái độ của họ đối với một thái độ vị nể, chứ không theo kiểu ban ơn. Đó là thái độ vị nể giữa những người ngang bằng, và Ánh Sáng Ban Ngày cảm thấy tự ái được ve vuốt, bởi vì anh cũng hiểu rằng so về kinh nghiệm lẫn tài sản thì họ vượt xa anh.

- Chúng ta sẽ làm rung chuyển toàn bộ thế giới đầu cơ - Lon Guggenhammer

hí hửng tuyên bố khi họ đứng dậy ra về - Mà ông chính là người sẽ làm chuyện đó, thưa ông Harnish. Họ sẽ tưởng bở là ông đơn thương độc mã làm việc này và sẽ mài kéo để thịt ông như đã thịt các tay mới đến khác.

- Chắc chắn họ sẽ nhảm - Letton đồng ý, cặp mắt sáng kỳ quái sáng lên giữa những nếp gấp lớn của chiếc khăn choàng khổng lồ mà ông ta quấn kín cổ lên đến tận tai - Họ chỉ có thể suy luận theo những vết mòn. Những cái bắt ngờ sẽ làm đảo lộn tất cả sự tính toán theo công thức cho sẵn của họ, dù là một cơ cấu mới, một yếu tố lạ hoặc một biến chuyển lạ. Ông sẽ là tất cả những cái đó đối với họ, thưa ông Harnish. Tôi xin nhắc lại, họ chỉ là những con bạc và rất đáng gán chịu tất cả những gì xảy đến với họ. Họ gây trở ngại cho chuyện làm ăn chính đáng. Ông không thể tưởng được bọn đó đã quấy rầy chúng tôi đến mức nào đâu. Đôi khi, bằng những mảnh khoé cờ bạc của họ, họ đã đảo lộn ngay cả những kế hoạch hay ho nhất, và cả những cơ chế vững chãi nhất.

Dowsett và anh chàng Guggenhammer đi chung một xe, còn Letton thì có xe riêng. Ánh Sáng Ban Ngày, đầu óc vẫn nhớ như in những chuyện vừa xảy ra cách đây một tiếng đồng hồ, bị ấn tượng mạnh bởi quang cảnh lúc họ từ giã nhau.

Ba chiếc ô tô đậu ngay lối công trên có mái che, dưới trái sồi, và không được thấp sáng, nằm ngay chân một chiếc cầu thang rộng lớn trông như ba con quái vật kỳ dị trong đêm. Trời tối, và những ngọn đèn pha ô tô cắt đứng màn đêm sặc như những lưỡi dao xấn vào vật thể. Tên người hầu khúm núm, cái gã khổng lồ biết cử động trong ngôi nhà không thuộc về bất kỳ ai trong số ba người đó, sau khi đã giúp họ vào trong xe, đứng lặng im như một pho tượng điêu khắc. Dáng những người tài xế mặc áo lông thú hiện lờ mờ trên ghế ngồi của họ.

Từng chiếc một, những chiếc xe như những con ngựa được giật cương, lao nhanh vào màn đêm, rẽ theo khúc quanh ở lối ra vào rồi mất hút.

Xe của Ánh Sáng Ban Ngày ra sau cùng. Khi nhìn ra, anh thấy ngôi nhà không đèn đóm to như một vách núi sừng sững trong đêm. Của ai vậy nhỉ? Anh tự hỏi. Sao họ lại có thể sử dụng nó cho cuộc gặp gỡ bí mật này được? Không hiểu tên người hầu có thể nói cho mình biết được chăng? Còn mấy gã tài xế nữa, không hiểu họ có đáng tin cậy như ông Howison "ở chỗ chúng tôi", không nhỉ? Bí mật ư?

Toàn bộ câu chuyện này thật bí mật. Và cùng với sự bí mật là quyền lực. Anh ngã lưng ra sau ghế và rít một hơi thuốc lá. Canh bạc lớn đã bắt đầu. Các lá bài đã được dự phần. Anh nhớ lại ván xì phè chơi với Jack Kearns và bật cười to. Vào những ngày đó, anh ăn thua bạc ngàn, còn bây giờ anh ăn thua bạc triệu. Nghĩ đến hôm mười tám, khi số tiền lời cổ phần tăng gấp đôi được công bố, anh bỗng cười khoái trá khi hình dung ra cảnh hoảng loạn của những kẻ trong lúc này đang mài kéo để chuẩn bị thịt anh - Ánh Sáng Ban Ngày.

Từ bỏ thế giới vàng

PHẦN II - Chương 3

Trở về khách sạn, tuy đã gần hai giờ sáng, anh thấy đám ký giả đang chờ đợi để phỏng vấn anh. Đến sáng hôm sau còn nhiều hơn nữa. Như vậy báo chí đã thay cho kèn trống để chào đón anh đến Nữ Ước và một lần nữa hình anh cùng những lời tán dương âm ỉ lại được đăng suốt các trang báo. Vua của Vùng Klondike, vị anh hùng vùng Bắc Cực, nhà triệu phú ba mươi triệu đô la của phương Bắc, đến Nữ Ước cũng như anh đã vét tiền của trị trường Chứng khoán Tonopan ở Nevada chẳng? Giới tài phiệt của Phố Wall tốt nhất là nên cẩn thận, bởi vì con người bạt mạng của vùng sông Klondike đã xuất hiện rồi. Hoặc cũng có thể Phố Wall sẽ vét sạch túi biết bao tay bạt mạng rồi. Rồi ra số phận của anh cũng sẽ như thế chẳng? Ánh Sáng Ban Ngày chỉ cười, đưa ra những câu trả lời lập lờ. Tất cả những điều đó có lợi cho công việc của anh, và anh lại mỉm cười khi nghĩ rằng phố Wall cũng phải vỡ nợ ít nhiều trước khi có thể vét sạch túi của anh.

Dư luận đã được chuẩn bị để đón nhận những bước đi của anh, và khi có hiện tượng thu mua các cổ phần đồng ở thung lũng Ward, người ta nhanh chóng nhận ra chính anh là tác giả. Giới tài phiệt xì xầm bàn tán. Vậy là anh lại tấn công công ty Guggenhammer một lần nữa rồi. Câu chuyện về vụ Ophir lại được thuật lại một cách giật gân đến độ chính Ánh Sáng Ban Ngày cũng khó nhận ra nó.

Tuy vậy, cứ vào lưới là cá rồi. Đám đầu cơ chứng khoán rõ là đang bị lừa. Họ bán cổ phần ra ào ào đến độ tuy mỗi ngày Ánh Sáng Ban Ngày nói thầm một cách vui vẻ khi chứng kiến cái cảnh xáo trộn mà anh đang gây ra. Báo chí cứ đoán già đoán non, và Ánh Sáng Ban Ngày bị cả một tiểu đoàn phóng viên liên tục bám sát. Những bài phỏng vấn anh được mọi người đọc đi đọc lại. Khi thấy báo chí vui sướng ghi nhận những thành ngữ lạ tai mình dùng, anh lại càng hay nói theo kiểu địa phương và dùng cả những cụm từ mà anh đã nghe dân vùng biên thủy sử dụng, đôi khi lại tự chế thêm một vài từ mới.

Suốt tuần lễ trước ngày thứ năm 18 đối với anh thật là nhộn nhịp. Không phải chỉ vì lý do anh đang đánh bạc như trước kia, mà anh còn đang đánh canh bạc lớn hơn trước kia, mà anh còn đang đánh canh bạc lớn nhất thế giới và ăn thua nhau những số tiền lớn tới mức ngay cả những kẻ đã quá quen với chuyện này đến độ nhàm chán cũng phải ngồi dựng dậy để theo dõi. Mặc dù số cổ phần được bán ra vô hạn định, thung lũng Ward dần dần lên cao. Gần đến ngày Thứ năm tình hình rất căng thẳng, chắc chắn là sẽ có kẻ phá sản. Tay cờ bạc vùng sông Klondike này sẽ mua được bao nhiêu cổ phần? Khả năng anh có thể mua được bao nhiêu? Lúc này Công ty Đồng thung lũng Ward đang làm gì để đối phó? Ánh Sáng Ban Ngày rất hài lòng với những bài phỏng vấn họ, bởi vì chúng bình thản và vô thưởng vô phạt đến độ đáng mừng. Leon Guggenhammer đưa ý kiến là có lẽ anh chàng không lỗ vùng Bắc cực đang sai lầm. Nhưng họ chẳng thèm quan tâm đến việc đó, John Dowsell giải thích thêm như vậy. Mà họ cũng chẳng phản đối. Họ bảo là tuy chưa hiểu rõ ý đồ của anh, song họ có thể chắc chắn một điều là anh đang đẩy giá cổ phần đồng thung lũng Ward lên. Nhưng họ cũng chẳng màng đến chuyện đó. Không cần biết chuyện gì sẽ xảy ra với anh và với việc làm của anh. Công ty Đồng thung lũng Ward vẫn cứ vững như bàn thạch. Không, xin cảm ơn, họ không bán đi một cổ phần nào của họ cả. Cái biến động giả tạo của thị trường này rồi cũng sẽ mau chóng qua đi, và cơn sốt điên rồ về giao dịch chứng khoán này cũng chẳng làm Công ty đồng thung lũng Ward thay đổi chút nào.

Letton nói:

- Chúng tôi chẳng muốn dính dáng và cũng chẳng muốn để tâm đến chuyện ấy làm gì.

Trong suốt thời gian này, Ánh Sáng Ban Ngày vẫn thường xuyên gặp gỡ những tay chung hùn với mình, một lần với Guggenhammer, một lần với John Dowsett, và hai lần với ông Howison. Ngoài những lời ngợi khen ra họ chẳng có gì phải bàn cãi, bởi vì, theo lời họ nói với anh, mọi chuyện đang diễn biến hết sức tốt đẹp.

Tuy vậy, vào sáng Thứ Ba, có một tin đồn làm Ánh Sáng Ban Ngày mất tinh thần. Tin đó sau lại được đăng trên *Nhật báo phố Wall*, mục đích là để thông báo nội bộ, rằng đến Thứ Năm này, ban giám đốc công ty sẽ họp, và thay vì tuyên bố mức lời chia cho cổ phần như mọi khi, họ sẽ tuyên bố công ty bị phá sản. Lần đầu tiên Ánh Sáng Ban Ngày khựng lại. Anh hoảng hốt nhận ra rằng nếu đúng như vậy thì anh sẽ bị phá sản. Anh cũng nhận ra rằng từ trước

đến giờ anh toàn bỏ tiền túi ra để mua lại các cổ phần. Dowsett. Guggenhammer và Letton thì chẳng bỏ ra một đồng nào cả. Tuy con hoang hốt của anh chỉ thoáng qua nhưng cũng làm anh nhớ đến vụ Holdsworthy và cái lò gạch và buộc anh phải ngưng ngay việc mua gom và cầm lấy ống điện thoại.

- Có gì đâu, chỉ là tin đồn ấy mà, - giọng nói khản khàn của Leon Guggenhammer vang lên trong ống nghe.

Nathaniel Letton nói:

- Ông biết đó tôi là một thành viên trong ban giám đốc, nếu có một chuyện như vậy thì tôi phải biết chứ.

John Dowsett cũng nói:

- Tôi đã báo trước với ông là đừng tin những lời đồn đại ấy rồi mà. Không có một tí sự thật nào trong tin đồn ấy cả, không có gì cả. Tôi xin lấy danh dự của một người quân tử mà nói với ông như thế.

Hồ thẹn vì chuyện mất bình tĩnh vừa qua, Ánh Sáng Ban Ngày lại tiếp tục việc thu mua. Việc anh đột ngột ngừng thu mua các cổ phần vừa rồi đã làm Sở giao dịch chứng khoán náo loạn cả lên.

Những tay đầu cơ có liên quan đến vụ này tưởng mình bị phá sản đến nơi. Riêng về giá cổ phần đồng ở thung lũng Ward, vì chịu ảnh hưởng trực tiếp nên tụt hẳn xuống đến mức không còn gì, Ánh Sáng Ban Ngày lặng lẽ tăng gấp đôi sức thu mua.

Suốt ngày thứ Ba, Thứ Tư, và Thứ Năm, anh tiếp tục thu mua và đẩy giá cổ phần đồng Thung lũng Ward lên cao một cách đáng kiêu hãnh. Vậy mà cổ phần cứ tiếp tục được bán ra và anh cứ tiếp tục mua với số lượng vượt quá khả năng tài chính của anh đến nhiều lần. Sau hết là chuyện bàn giao chính thức. Thì đã sao nào? Hôm nay người ta sẽ công bố tăng gấp đôi số lời chia cho các cổ phần, anh tự trấn an như thế. Bàn giao chính thức xong rồi thì bọn người đã bán cổ phần cho anh sẽ thấy họ bị thiệt và đến điều đình với cho mà xem.

Và rồi sấm chớp nổ ra. Đúng như tin đồn, Công ty đồng thung lũng Ward tuyên bố vỡ nợ. Ánh Sáng Ban Ngày tung hai tay lên trời. Anh xem lại bản

báo cáo rồi vứt nó đi. Những tay bán cổ phần ra lúc trước đã thắng lợi. Họ đã kèm được giá, không những của các cổ phần đồng thung lũng Ward mà còn của tất cả các chứng khoán khác nữa. Ánh Sáng Ban Ngày chẳng màng quan tâm xem giá cổ phần đồng thung lũng Ward đang xuống hay đã xuống đến mức chót rồi hay chưa.

Trong khi cả phố Wall như phát rồ lên thì Ánh Sáng Ban Ngày rút lui khỏi thị trường để suy ngẫm về toàn bộ chuyện ấy, không bàng hoàng cũng không hoang mang. Sau khi hội ý với những nhân viên thu mua cổ phần của mình, anh trở về khách sạn, trên đường đi tiện tay mua mấy tờ báo buổi chiều và liếc nhìn các hàng tit lớn: *Ánh Sáng Ban Ngày hết nhẫn túi; Ánh Sáng Ban Ngày đã nhận lãnh số phận của mình; thêm một người miền tây nữa đã thất bại trong việc làm giàu*, anh đọc thấy như vậy. Khi anh bước vào khách sạn, một tờ báo phát hành trễ hơn lại công bố vụ tự tử của một anh chàng trẻ tuổi non nớt đã bắt chước việc mua cổ phần như anh. Ánh Sáng Ban Ngày lầu bàu bình luận: "Mẹ kiếp, sao nó lại tự tử nhỉ?". Anh lên phòng, gọi một ly rượu *cocktail*, cởi giày và ngồi suy nghĩ. Sau nửa giờ, anh với tay lấy ly rượu uống. Khi men rượu ấm nóng lan toả khắp nhân thể, gương mặt anh giãn ra và trên môi anh từ từ nở một nụ cười thật lòng nhưng đầy ảm ý. Anh đang cười nhạo chính mình: "Mẹ kiếp, đúng là bị lừa rồi".

Nụ cười tắt hẳn. Gương mặt anh trở lại vẻ nghiêm trang một cách lạ lùng. Gạt qua một bên các phần hùn trong các công trình khai hoang đang bị đánh thuế rất nặng, anh đã mất tất cả.

Nhưng bị thương tổn hơn hết là lòng kiêu hãnh của anh. Anh đã quá dễ dãi. Bọn họ đã lừa anh, vậy mà anh không có gì để chứng minh điều đó. Ngay một anh nông dân khờ khạo nhất cũng phải đòi giấy tờ chứng cứ, vậy mà anh chẳng có gì ngoài sự đồng ý của một con người quân tử, mà lại là một lời đồng ý trên cửa miệng. Sự đồng của một người quân tử! Thật đáng phỉ nhổ. Giọng nói của John Dowsett lại vang lên trong tai anh, hết như khi anh nghe nó qua máy điện thoại: "Xin lấy danh dự của một người quân tử". Chúng nó là những tên ăn cắp vặt, những tên lừa đảo. Bản chất của chúng là như thế và chúng đã chơi trò lường gạt anh. Báo chí đã nói đúng. Anh đến Nữ Ước là để cho thiên hạ làm thịt anh, và các quý ông Dowsett, Letton, và Guggenhammer đã làm điều đó. Anh chỉ là một chú cá con, và họ đã bỏ ra mười ngày để nuốt gọn anh và cả số mười một triệu đô-la của anh. Dĩ nhiên là trong suốt quãng thời gian đó họ liên tục lột tiền của anh. Bây giờ thì họ đang mua lại các cổ phần đồng Thung lũng Ward để như ăn cừm sườn trước khi thị trường ổn định trở lại. Có lẽ là Nathaniel Letton sẽ dùng phần

tiền cướp được của anh để dựng thêm vài cơ sở cho trường đại học của hắn; Lon Guggenhammer sẽ mua thêm mấy động cơ mới cho chiếc du thuyền của hắn. Còn tên quý Dowsett sẽ làm gì thì anh không biết chắc - có lẽ là hắn sẽ xây thêm một loạt ngân hàng mới.

Ánh Sáng Ban Ngày ngồi uống rượu và ôn lại cuộc đời của anh ở Alaska, sống lại những tháng năm gian khổ mà anh đã phải chiến đấu để có được mười một triệu đô-la. Trong một thoáng, cái ý đồ sát nhân găm nhăm trái tim anh, những ý tưởng nông cuồng và những kế hoạch vội vã nhằm giết cho được những kẻ đã phản bội loé lên trong đầu anh. Chính đây mới là điều cái anh chàng trẻ tuổi cần làm thay vì tự tử. Lẽ ra anh ta phải bắn chết hết bọn chúng. Ánh Sáng Ban Ngày mở chiếc va li lấy ra một khẩu súng lục tự động - một khẩu Coll 44 to. Anh mở khoá an toàn và xoay ổ đạn. Tám viên đạn theo nhau chạy ra. Anh lại lắp đạn vào, cho một viên lên nòng, kéo cần mỏ lên, rồi đóng khoá an toàn lại. Anh đút khẩu súng vào túi trong của chiếc áo khoác, đứng lên gọi một ly *Martini* nữa rồi lại ngồi phịch xuống ghế.

Anh nghĩ ngợi liên tục trong suốt một tiếng đồng hồ, lần này không cười nữa. Mặt anh nhăn nheo lại, và trong những nếp nhăn ấy có thể thấy được cái gian khổ của phương Bắc, cái lạnh cắt da, tất cả những cái mà anh đã đạt được và chịu đựng - những tuần lễ bám đường tương chừng như vô tận, bờ biển Point Barrow lạnh lẽo, hoang vắng và không có lấy một bóng cây, những tảng băng kẹt cứng đang nghiêng vào nhau trên dòng Yukon, những cuộc đấu tranh với người và vật, những ngày đói rét đến mòn người, những tháng ngày dài dằng dặc chịu muỗi cắn trên dòng Koyokuk, công việc đào bới nặng nhọc, những vết sẹo, vết thương do dây ràng quất vào người để tải đồ gây ra, những bữa cả người và chó chỉ ăn thịt sống cùng quãng đời hai mươi năm cật lực lao động đến vã mồ hôi.

Lúc mười giờ, anh đứng dậy và tìm quyển sách hướng dẫn về thành phố để đọc. Đoạn anh xỏ giày, gọi tắc xi và biến vào bóng đêm. Anh đổi xe hai lần, rồi cuối cùng dừng lại văn phòng làm việc về đêm của một sở mật thám. Anh tự tay điều khiển lấy công việc, bỏ ra một số tiền lớn ứng trước, chọn sáu người anh cần và chỉ dẫn cho họ việc phải làm. Chưa bao giờ họ được trả công hậu hĩ như thế để làm một việc quá đơn giản như vậy, bởi vì, ngoài số tiền công mà họ được hưởng, mỗi người còn được anh thưởng thêm một tờ giấy bạc năm trăm đô-la kèm theo lời hứa sẽ cho thêm một tờ nữa nếu thành công. Anh tin rằng không sớm thì muộn, nội nhật ngày hôm sau, ba tên hùn thap thăm đặng của anh sẽ họp lại. Cứ hai thám tử phải bám sát một người trong bọn họ. Các tay thám tử phải báo được cho anh thời gian và địa

điểm họ sẽ gặp nhau.

- Các anh phải đạp bằng mọi trở ngại, - anh nhắc lại lần cuối với họ như vậy
- Tôi phải có tin tức về việc đó. Dù các anh có làm gì, dù có chuyện gì xảy ra, tôi cũng sẽ theo các anh. Trên đường trở về khách sạn, anh lại đổi xe như lúc đi. Khi lên đến phòng, anh uống thêm một ly rượu *cocktail* rồi lên giường ngủ. Buổi sáng, khi thức dậy, anh mặc quần áo, cạo râu, gọi người phục vụ dọn bữa điểm tâm và đem lên vài tờ báo, và ngồi đợi. Anh không uống rượu, khoảng chín giờ, chuông điện thoại reo vang, các thám tử gửi tin tức về. Nathaniel Leiton đang đáp tàu hoả ở Tarrytown. John Dowsett đang đi tàu điện ngầm đến. Lon Guggenhammer không ra khỏi nhà mặc dù chắc chắn là hắn có trong nhà. Cứ theo cách đó, với tấm bản đồ thành phố trải rộng trước mặt, Ánh Sáng Ban Ngày theo dõi hành động của ba người đang tiến lại gần nhau. Nathaniel Letton đã đến phòng làm việc của hắn ở cơ sở Mutual-Solander. Kế đó Guggenhammer xuất hiện. Dowsett vẫn còn ở lại văn phòng riêng của hắn. Nhưng đến mười một giờ, các thám tử báo về là hắn cũng đã xuất hiện. Một phút sau, Ánh Sáng Ban Ngày đã ngồi trong một chiếc ô tô thuê phóng hết ga đến sở Mutual-Solander.

Từ bỏ thế giới vàng

PHẦN II - Chương 4

Nathaniel Letton đang nói thì cánh cửa đột nhiên mở tung. Hắn vội ngừng bật và, cùng hai người kia cố nén sự hoảng hốt, đưa mắt nhìn Ánh Sáng Ban Ngày lúc này đang bước những bước dài vào phòng. Đó rõ ràng là cái dáng đi lúc lắc, phóng khoáng của một kẻ từng bám đường, tuy bản thân anh không cố ý. Thật ra anh cảm thấy hình như dưới chân anh lại là mặt đường vùng Bắc Cực.

- Mạnh giỏi chứ quý ông, mạnh giỏi chứ anh nói và phớt lờ cái việc khác thường là họ không lên tiếng chào đáp lại. Anh tiến đến bắt tay từng người, tay anh nắm tay họ chặt đến nỗi Nathaniel Letton phải rùn người lại vì đau. Sau đó Ánh Sáng Ban Ngày ném mình vào một chiếc ghế bành to lớn và vờn người ra một cách lười biếng như thể mỗi một lăm. Chiếc vali da mà anh xách theo được đặt xuống sàn cạnh bên anh một cách cầu thả.

- Đã thật? Trúng mánh lớn rồi, - anh thở hắt ra - Chúng ta chặt họ thật đẹp. Ngọt sót đi ấy. Gần đến cuối cuộc chơi, tôi mới thấy mưu kế của các ông thật tuyệt vời. Chỉ cần một cú thôi là xong hết. Nhìn thấy bọn họ ngã ngựa ra thật đã đời.

Cái nét vui vẻ trong giọng nói kéo dài lười lỉnh của dân miền Tây của anh làm họ bình tĩnh trở lại. Dầu sao anh cũng chẳng có gì đáng sợ lắm.

Dù rằng anh đã lọt qua được các nhân viên ngồi ở phòng ngoài, những kẻ đã được Letton dặn kỹ là không cho anh vào, nhưng vẫn chưa có dấu hiệu là anh sẽ làm toáng lên hoặc dùng biện pháp mạnh bạo.

- Kìa, - Ánh Sáng Ban Ngày hỏi một cách vui vẻ - Bộ các ông không ngại khen kẻ đã hùn hạp với các công được một tiếng hay sao? Hay là vì hắn quá tháo vát nên các ông ngạc nhiên đến lặng đi chăng?

Letton khẽ tăng hắng. Dowset ngồi im chờ đợi trong khi Leon Guggenhammer cố lẩm mới lên tiếng được:

- Ông thì chuyện gì lại không làm nổi.

Đôi mắt đen láy của Ánh Sáng Ban Ngày lên vẻ mãn nguyện.

- Chứ không à - anh la lên một cách hứng khởi - Chúng ta mà không lừa được bọn ngốc nghếch ấy sao? Chính tôi cũng ngạc nhiên quá đỗi, không ngờ chuyện đó lại dễ ăn đến thế, - anh ngừng một chút rồi vội nói tiếp, cố làm cho câu chuyện được tự nhiên, - Mà thôi bây giờ chúng ta hãy thử quyết toán lại xem. Chiều nay tôi phải đáp chuyến tàu hỏa Thế Kỷ hai mươi về miền Tây rồi.

Anh nhấc chiếc vai lên, mở ra và thọc cả hai tay vào trong đó - Nhưng các ngài đừng quên rằng chừng nào các ngài muốn lừa bọn phố Wall một cú nữa thì cứ nói nhỏ với tôi một tiếng. Tôi sẽ thỏa mãn các ông ngay.

Anh rút tay lên, ôm theo từng đồng cùi chi phiếu và giấy biên nhận để ùn lên trên mặt chiếc bàn lớn, rồi lại thọc tay vào vali lấy ra nốt những thứ giấy còn lại và cũng để gom chung với đồng trước. Đoạn anh rút trong túi áo khoác ra một mảnh giấy, nhìn rồi đọc to lớn:

- Mười triệu hai mươi bảy ngàn bốn mươi hai đô-la sáu mươi tám xu. Theo sự tính toán của tôi thì tôi đã bỏ ra ngần ấy. Dĩ nhiên số tiền này phải được hoàn lại cho tôi trước khi ta chia đều số lời. Các ông đã tính toán chưa? Tiền lời hẳn phải lớn lắm nhỉ.

Ba người kia nhìn nhau ngơ ngác. Hoặc là anh ngốc hơn họ tưởng, hoặc là anh đang bày ra một trò mà họ không hiểu gì cả.

Nathaniel Letton đưa lưỡi liếm môi và nói:

- Cũng phải mất vài tiếng đồng hồ trước khi có thể kết toán được, ông Harnish ạ. Ông Howison đang tính toán chuyện ấy. Chúng tôi - Ồ - như lời ông đã nói, tiền lời đúng là lớn thật. Tôi đề nghị chúng ta cùng ăn trưa và bàn qua chuyện ấy luôn thể. Tôi sẽ cho nhân viên làm việc không nghỉ trưa để ông có đủ thì giờ đón tàu hỏa.

Dowsett và Guggenhammer lộ rõ vẻ vui mừng vì thoát nạn. Tình hình có vẻ

sáng sửa ra. Thật bất tiện trong hình hình như vậy mà lại bị nhốt chung trong phòng với tên mọi rợ có bắp thịt săn chắc mà họ vừa hề nhau cướp. Họ nhớ lại một cách không thoải mái những chuyện kể về sức mạnh và tính bạo mạng của Ánh Sáng Ban Ngày. Nếu Letton có thể dùng kế hoãn binh để họ có thể đi qua cánh cửa văn phòng đến với thế giới có cảnh sát ngoài kia thì mọi chuyện sẽ ổn cả. Ánh Sáng Ban Ngày có vẻ như chấp thuận đề nghị của Letton.

- Tôi rất mừng được nghe ông nói thế, - anh nói - Tôi không muốn lỡ tàu. Các ông đã cho tôi niềm tự hào khi kéo tôi vào việc này. Tôi rất đội ơn các ông mà không biết nói thế nào cho phải đạo. Có điều tôi hơi tò mò, thưa ông Letton, tôi rất muốn biết tiền lời của chúng ta theo sự tính toán của quý ông là bao nhiêu. Ông cho tôi con số ước đoán cũng được.

Nathaniel Letton tuy không đưa mắt cầu cứu hai người bạn của hắn, song họ cũng cảm thấy rõ ràng là hắn đang muốn họ đỡ lời. Dowsett, nghiêm túc hơn mấy tay kia, bắt đầu đoán có lẽ tên vùng Klondike này đang dở trò. Nhưng hai người kia vẫn cứ nghĩ là anh ngây thơ lắm:

- Thật là, ừ, thật khó quá - Leon Guggenhammer bắt đầu nói - ông thấy đấy, giá cổ phần đồng Thung lũng Ward lên xuống bất thường quá...

- Đến mức khó có thể tính trước được chúng ta lời bao nhiêu, - Letton bổ xung.

- Cứ ước chừng thôi. Cứ ước chừng đại đi nào, - Ánh Sáng Ban Ngày gợi ý một cách vui vẻ - Hơn kém một triệu đô-la chẳng ăn nhằm gì. Sau khi tính toán lại ta sẽ biết chính xác thôi. Nhưng chưa biết ngay được con số phỏng chừng thì tôi còn ngứa ngáy khó chịu lắm. Các ông nói thử xem nào.

Dowsett đột nhiên hỏi một cách lạnh lùng:

- Tại sao cứ vòng vo mãi như vậy. Chúng ta hãy nói thẳng ra với nhau đi nào, ông Harnish đây đang hiểu nhầm, và chúng ta cần giúp ông ấy hiểu đúng vấn đề trung canh bạc này.

Nhưng Ánh Sáng Ban Ngày ngắt ngang lời hắn. Anh có quá nhiều kinh nghiệm chơi xì phè nên hiểu rõ giá trị của yếu tố tâm lý. Anh gạt ngang lời của Dowsett để đóng vỡ tường của anh cho đến đoạn kết.

- Nói đến canh bạc tôi lại nhớ đến ván xì phè mà tôi đã chứng kiến ở Ren vùng Nevada. Đó chẳng phải là canh bạc ngay thẳng. Bọn chơi với nhau đó toàn là phường bịp bợm. Lúc ấy có một tay mơ, mà người ta quen gọi là những tên bò sữa, đứng lơ ngơ sau tay cái. Hắn thấy tay cái tự chia cho mình bốn con ách rút lên từ dưới bộ bài ra. Hắn hoảng quá bèn vội đi vòng lại phía tay chơi ngồi đối diện với tay cái và nói thầm:

- Nay, tôi thấy nó chia lên cho chính nó bốn con ách đấy - Thì đã sao nào? - tay chơi bài hỏi lại.

- Tôi nói cho anh biết vì đoán rằng anh cần biết thế thôi,- tay mơ trả lời - Tôi thấy rõ ràng là hắn chia lên bốn con ách cho hắn đấy.

- Nay thôi, thưa ông,- tay chơi bài nói - Tốt nhất là ông rút ra ngoài kia đi. Ông chẳng hiểu gì về luật chơi cả. Đó là phiên của hắn chia mà, phải không nào?

Ba người kia tán thưởng câu chuyện bằng mấy tiếng cười khan, cười vì phải cười chứ không thật lòng. Ánh Sáng Ban Ngày vờ như không chú ý đến điều đó. Dowsett nói một cách chậm chạp:

- Ông kể chuyện ấy hắn phải có một ẩn ý gì.

Ánh Sáng Ban Ngày nhìn hắn vẻ thờ ngây và không trả lời. Anh quay sang Nathaniel Letton nói một cách vui vẻ:

- Nói đi nào. Cho con số phỏng chừng cũng được mà. Tôi đã nói rồi, hơn kém một triệu cũng chẳng can hệ gì. Số tiền lời lớn lắm mà.

Lúc này Letton cũng bắt chước thái độ cứng rắn của Dowsett. Hắn trả lời ngay lập tức và rành rọt:

- Thưa ông, Harnish, tôi e là ông làm lần đấy Chẳng có tiền lời nào để chưa cả đâu. Xin ông chờ vội nổi nóng. Tôi chỉ cần bấm cái nút này là...

Ánh Sáng Ban Ngày không nổi nóng. Anh làm bộ kinh ngạc đến đờ người ra. Anh thần thờ đưa tay vào túi áo gilê lấy diêm đánh lửa, rồi nhận ra là mình chưa có thuốc lá. Ba người kia nhìn anh chăm chú như những con mèo. Bây giờ mọi chuyện đã sổ toẹt ra rồi và họ biết rằng những giây phút sắp tới sẽ rất căng thẳng.

- Các ông làm ơn lập lại xem, - Ánh Sáng Ban Ngày nói - Hình như tôi. nghe không rõ lắm thì phải. Có phải các ông vừa nói rằng... Anh hau háu nhìn vào miệng Letton một cách đau khổ.

- Tôi nói là ông đã làm lẩn. Đúng vậy đấy, ông Harnish ạ. Ông đã đánh bạc với chúng khoán, và ông đã thua sạch. Nhưng Công ty đồng thung lũng Ward này, cũng như tôi hay các người đang ngồi đây chẳng thấy phải mắc nợ gì ông về chuyện ấy cả.

Ánh Sáng Ban Ngày đưa tay chỉ vào đồng biên nhận và và cùi chi phiếu trên bàn hỏi:

- Tất cả đồng giấy tờ này phải đổi bằng mười triệu hai mươi bảy ngàn bốn mươi hai đô-la sáu mươi tám xu tiền mặt. Bộ chúng chẳng có giá trị gì cả sao?

Letton mỉm cười nhún vai.

Ánh Sáng Ban Ngày quay qua Dowsett nói nhỏ:

- Cuối cùng thì tôi cũng phải cho là câu chuyện lúc này có ẩn ý đấy, - anh cười khăng khắc - Từ trước tới giờ là phiên các ông chia. Và các ông đã chia khá lắm. Tôi chẳng phản ứng làm gì. Tôi cũng như cái tay chơi bài trong ván xì phè đó. Phiên các ông chia thì các ông muốn làm gì thì tùy ý. Và các ông đã thắng, đã lột sạch sành sanh của tôi rồi. - Anh nhìn chăm chăm vào đồng giấy tờ trên bàn với vẻ mù mẫm.

- Tất cả cái đó giờ không bằng một đồng giấy lộn. Mẹ kiếp, các ông còn có thể dùng chúng để chơi một ván nữa khi có dịp. Mà thôi, tôi chẳng hạch sách gì các ông đâu. Phiên của các ông chia nên các ông có lột sạch của tôi thì tôi cũng đành chịu. Làm ầm ĩ khi đang phiên người khác chia thì chẳng đáng mặt nam nhi chút nào. Thế nhưng bây giờ ván bài đã chất dứt, các quân bài đã lật ngửa trên bàn rồi, và các ông cũng đã hết phiên chia...

Ánh Sáng Ban Ngày thọc nhanh tay vào túi trong áo khoác và rút ra khẩu súng Colt tự động khổ lớn.

- Như tôi vừa nói, các ông đã hết phiên chia. Giờ đến lượt tôi, và tôi chờ xem có chộp được bốn con ách không nào, - Cát tay ra nào cái xác trắng

nhọt kia - anh thét lên danh gọn.

Bàn tay của Nathaniel Letton đang lò mò đến cái nút bấm trên bàn không khựng lại.

- Đồi xe đi nào, - anh ra lệnh - Đem cái ghế lại phía đằng kia đi nào, cái thằng có lá gan thối kia. Nhanh lên, mẹ kiếp, không tao lại nã cho mày thùng lỗ chỗ đến độ thiên hạ sẽ tưởng bố đẻ của mày là cái máy nước, còn mẹ mày là chiếc xe phun nước trên đường bây giờ. Còn mày nữa, Guggenhammer, mày cũng kéo ghế theo thằng kia đi nào. Thằng Dowsett thì cứ ngồi yên đó mà nghe tao giải thích qua về đặc tính của khẩu Cold tự động này. Súng này được lắp đạn để dùng vào những canh bạc lớn. Nó nổ tám phát đấy. Bắt đầu khạc là đi hết băng đấy. Thôi mào đầu như vậy đủ rồi, bây giờ tao bắt đầu chia đây. Hãy nhớ rằng hồi chúng mày chia tao chả phàn nàn tí gì đấy nhé. Bọn chúng mày chơi rất đều, nhưng không sao. Bây giờ đến lượt tao chia thì tao chơi bản cũng kệ tao. Trước hết, chúng mày biết tao rồi đấy. Tao là Ánh Sáng Ban Ngày - hiểu chứ? Chẳng sợ trời, chẳng sợ quỷ, chẳng sợ chết, cũng chẳng sợ ai hại cả. Bốn con ách của tao như thế đó, cũng đủ chơi lại bọn chúng mày rồi chứ. Nhìn cái bộ xương động dẫy kia kia. Letton, mày chắc chắn là sợ chết. Mày đang run lên đến độ xương đụng vào nhau nghe lộp cộp kia. Nhìn cả thằng Do Thái mập kia nữa kia. Cái món vũ khí nhỏ này chắc chắn phải là tim hán biết sợ Chúa. Còn Dowsett, mày trầm tĩnh lắm. Mặt mày cũng chẳng cháy mà tóc mày cũng chẳng rung. Ấy là vì mày giỏi toán lắm nên mới có thể bình tâm như vậy. Mày đang lo tính toán xem có được bao nhiêu tiền, và biết chắc trước sau gì tao cũng lột của mày. Mày hiểu là tao chẳng sợ làm bất cứ việc gì nên mới tính sẵn, và biết rằng mày sẽ không chết nếu đừng muốn chết.

- Rồi mày sẽ bị treo cổ, - Dowsett dốp lại.

- Cặp mắt bản thiêu của mày không thấy được cảnh đó đâu Khi cuộc vui bắt đầu, mày sẽ là thằng bị tao nã trước tiên. Tao có bị chết treo thì bọn chúng mày cũng chẳng còn sống để mà chứng kiến. Chúng mày sẽ ngỏm tức khắc và ngay trong căn phòng này, còn tao sẽ đợi cái luật pháp lè mề ở đây xử cho xong rồi mới chết. Hiểu không? Khi đã ngỏm rồi, xác chúng mày sẽ mọc cỏ, và chúng mày sẽ chẳng biết được lúc nào tao mới bị treo cổ. Còn tao thì chắc chắn còn sống khá lâu để tự an ủi là cũng chỉ tại bọn chúng mày đã buộc tao phải làm chuyện đó.

Ánh Sáng Ban Ngày ngừng một lúc.

- Anh không giết chúng tôi chứ?- Letton hỏi, giọng khễ kháng kỳ lạ.

Ánh Sáng Ban Ngày lắc đầu. Giết chúng mày đắt quá. Chúng mày không đáng cái giá đó. Tao chỉ muốn chúng mày hoàn tiền lại cho tao. Tao đoán rằng chúng mày muốn hoàn tiền lại cho tao hơn là muốn đi vào nhà xác.

Tiếp theo đó là sự im lặng kéo dài.

- Tao đã chia bài rồi đấy! Tùy chúng mày muốn chơi sao thì chơi. Có điều trong khi chúng mày tính toán, tao muốn cảnh cáo chúng mày một việc. Nếu cánh cửa đó mở ra mà bất kỳ thằng nào trong số chúng mày lộ vẻ gì bất thường thì tao sẽ nã đạn ngay lập tức. Sẽ không có một linh hồn nào ra khỏi căn phòng này được trừ phi đi bằng cẳng đưa ra trước.

Liên sau đó là một cuộc họp kéo dài ba tiếng đồng hồ. Yếu tố quyết định không phải là cái khẩu Colt tự động to tướng ấy mà là sự hiểu biết chắc chắn rằng Ánh Sáng Ban Ngày sẽ sử dụng nó.

Chẳng chỉ riêng ba gã kia biết như thế, mà ngay cả Ánh Sáng Ban Ngày cũng tin chắc như vậy. Ánh Sáng Ban Ngày tin chắc như vậy. Anh quyết giết bọn này nếu chúng không xì tiền ra trả cho anh.

Không dễ gì ngay một lúc gom đủ mười triệu đô-la bạc giấy, nên công việc cứ bị ngưng trệ một cách bực mình. Lão Howison và tay thư ký trưởng bị điệu vào phòng cả chục lần. Vào những lúc như vậy Ánh Sáng Ban Ngày để khẩu súng lên lòng, lấy tờ báo che lại, rồi vờ như đang mài cuốn thuốc châm hút. Nhưng sau cùng thì công việc cũng chấm dứt. Một tay thư ký xuống chiếc ô tô của anh đang đợi phía dưới mang lên một cái va li và sau đó xấp tiền cuối cùng đã được bỏ vào, anh đóng nó lại. Ra đến cửa, anh còn ngoái lại nói mấy lời cuối cùng:

- Có ba việc tao muốn nói với chúng mày. Khi tao đã bước qua cánh cửa này rồi, chúng mày sẽ tự do hành động, nhưng tao cũng muốn báo cho chúng mày biết là phải làm gì. Việc đầu tiên là đừng gọi cảnh sát bắt tao, hiểu chưa? Tiền này là tiền của tao, chứ không phải tiền ăn cướp của chúng mày. Nếu biết chuyện chúng mày lừa tao như thế nào và bị tao trả đũa ra sao thì thiên hạ sẽ cười chúng mày, cười cho thối óc ra đấy. Chúng mày chắc chẳng muốn bị cười như vậy. Hơn nữa, sau khi đã lấy lại được tiền mà chúng mày ăn cướp của tao rồi, nếu chúng mày cho người bắt tao và âm mưu cướp của

tao lần nữa, thì tao sẽ lũng chúng mày để giết. Chắc chắn là tao sẽ tóm được chúng mày thôi. Loại tôm tép như chúng mày cũng vẫn sẽ thua. Chắc chắn sẽ có vài đám tang bất ngờ trong thành phố này. Nhìn thẳng vào mắt tao đi nào, và chúng mày sẽ hiểu là tao chẳng nói đùa. Cái đồng biên nhận và cuốn chi phiếu kia là của chúng mày đấy. Thôi xin chào.

Khi cánh cửa vừa khép lại sau lưng anh, Nathaniel Letton nhào đến bên chiếc máy điện thoại, nhưng Dowsett liền ngăn hãm lại.

- Ông làm gì thế - Dowsett gặng hỏi.

- Gọi cảnh sát. Nó ăn cướp của mình trắng trợn. Tôi không chịu nổi. Các ông hiểu là tôi không chịu nổi điều đó.

Dowsett mỉm cười nghiêm nghị, nhưng cùng lúc lại kéo tên tài phiệt mảnh khảnh đó ấn ngồi xuống ghế.

- Để chúng ta bàn lại xem đã nào, - hắn nói.

Leen Guggenhammer cũng đồng tình trong sự lo lắng.

Sau đó thì chẳng có gì xảy ra cả. Toàn bộ câu chuyện được cả ba người giữ bí mật. Ánh Sáng Ban Ngày cũng không hề nói gì về chuyện ấy, mặc dù chiều hôm ấy, anh ngồi ngả người trong toa xe hạng nhất của con tàu Thế Kỷ Hai Mươi, chân không giầy đặt gác lên ghế, và cứ buồn cười mãi về chuyện ấy. Cả thành phố Nữ Ước mãi mãi chẳng hiểu câu chuyện như thế nào, mà cũng chẳng thể đưa ra lời giải thích nào thoả đáng cả. Theo lẽ thường thì Ánh Sáng Ban Ngày đã phải phá sản, vậy mà người ta được tin anh đã lập tức xuất hiện lại San Francisco với số vốn còn nguyên như trước.

Điều này được chứng minh bằng những công việc kinh doanh lớn lao mà anh lao vào, chẳng hạn như Công ty dịch vụ Bưu Điện Panama. Bằng cách tung tiền ra và bằng khả năng kiểm soát của mình, anh đã giật khỏi tay Sheftly quyền kiểm soát công ty này, và trong vòng hai tháng đã bán nó lại cho công ty Harriman để hưởng một số lời mà thiên hạ đồn là kékch xù.

Từ bỏ thế giới vàng

PHẦN II - Chương 5

Trở về San Francisco, tiếng thăm của Ánh Sáng Ban Ngày tăng nhanh. Theo một nghĩa nào đó, tiếng tăm này cũng chẳng có gì đáng thêm muốn. Người ta sợ anh. Anh được nói đến như một kẻ gây hấn, một con quỷ, một con hổ dữ. Lối chơi của anh chỉ máng lại sự tan hoang đổ vỡ, và chẳng ai đoán nổi là đòn kế tiếp của anh sẽ giáng vào đâu, như thế nào. Luôn luôn là một sự bất ngờ.

Anh dừng lại ở những chuyện không lường trước, và vì mới từ miền Bắc Cực hoang vu tới đây, đầu óc chưa nhiễm phải lối suy nghĩ theo đường mòn, anh có khả năng lạ lùng trong việc sáng chế ra những mảnh khoé, mưu mẹo. Một khi đã thắng cuộc rồi, anh dần tới một cách không thương tiếc. "Tàn bạo như một tên Mọi Da Đỏ". người ta nói về anh như vậy Mặt khác, anh cũng nổi tiếng là sòng phẳng.

Lời nói miện của anh cũng có giá trị như một bản hợp đồng, tuy rằng bản thân anh lại chẳng tin lời của ai cả. Anh tối kỵ những lời đề nghị làm ăn dựa trên danh dự của một người quân tử. Bất kỳ ai trong khi làm việc với anh mà hay đưa ra cái danh sự của người quân tử thì trước sau gì cũng bị anh làm cho khốn đốn. Mà Ánh Sáng Ban Ngày cũng chẳng bao giờ mở miệng hứa hẹn điều gì, trừ phi đã nắm đằng chuôi. Người bạn làm ăn kia có chịu hay không thì cũng kệ.

Trong các canh bạc của Ánh Sáng Ban Ngày không có chỗ cho việc đầu tư hợp pháp. Điều đó trói buộc tiền vốn của anh, và làm giảm tính liêu mạng.

Chỉ có khía cạnh cờ bạc của việc làm ăn làm hấp dẫn được anh mà thôi, và cái lối chơi ào ạt bất ngờ của anh bắt buộc lúc nào anh cũng phải có sẵn tiền trong tay. Không bao giờ anh để bị kẹt vốn, trừ trường hợp trong một thời gian ngắn. Anh luôn quay vòng vốn, kiếm lời chỗ này rồi nhảy liên qua chỗ khác, hành động như một tay cướp biển tài chính. Tiền lời bảo đảm năm phần trăm chẳng hấp dẫn được anh. Vậy mà may rủi cả triệu đô-la trong các cuộc đụng độ ác liệt, được ăn cả ngã về không, đối với anh lại làm cho cuộc sống thú vị. Đương nhiên anh vẫn chơi đúng luật, nhưng anh chơi rất tàn nhẫn. Một khi đã đốn ngã được người nào hoặc một tập đoàn làm ăn nào thì dù cho họ có kêu nài đến đâu anh cũng chẳng nương tay. Những van xin ân huệ về tài chính cũng giống như nước đổ lá môn. Anh là một kẻ tự do, không bị ràng buộc bởi bất cứ hội làm ăn nào. Đôi khi giữa anh và các người khác cũng có liên kết, nhưng đó chỉ vì họ hợp với các ý đồ của anh mà thôi. Anh cho rằng những kẻ cộng tác này sẽ lường gạt và tiêu diệt anh khi có thời cơ. Mặc dù vậy, anh vẫn trung thành với họ, trung thành ở mức độ họ còn là đồng minh với anh. Anh không phản bội họ, mà cứ để họ phản bội anh trước, đến lúc đó thì hãy coi chừng Ánh Sáng Ban Ngày.

Giới làm ăn và tài phiệt vùng bờ biển Thái Bình Dương không bao giờ quên bài học của Charles Klinkner và Công ty Tín dụng California & Altamont. Klinkner làm chủ tịch công ty. Hắn liên kết với Ánh Sáng Ban Ngày bắt ngờ tấn công Công ty Liên Tỉnh San José. Khi Công ty Thủy Điện đầy thế lực nhảy vào vòng chiến để cứu nguy cho Công ty Liên tỉnh San Jose. Klinkner tưởng thời cơ đã đến, bèn cấu kết với phe cánh quật lạ; Ánh Sáng Ban Ngày giữa lúc trận chiến đang đến hồi quyết liệt. Ánh Sáng Ban Ngày thất bại và mất trắng ba triệu đô-la. Nhưng trước khi chịu thua, anh cũng đã làm cho Công ty Tín Dụng California & Altamont phải tan hoang và chủ tịch Klinkner phải tự sát trong tù đại hình. Không phải chỉ ngưng tấn công Công ty Liên tỉnh San José mà thôi, anh còn bị thiệt hại nặng nề nữa. Những người đủ thẩm quyền để nhận định nói rằng lẽ ra anh đã có thể dàn hoà và với vát lại với Công ty Liên Tỉnh San José và Công ty Thủy Điện và, lúc mà ai cũng nghĩ là anh đã bỏ cuộc, anh quay sang giáng cho Klinkner một đòn chí tử, đột ngột như kiểu của Napoleon. Anh biết Klinkner sẽ không bao giờ ngờ đến điểm đó. Anh cũng biết rằng Công Ty Tín Dụng California & Altamont là một cơ sở rất vững chãi, nhưng lúc đó nó đang ở trong tình trạng rất bấp bênh vì Klinkner đã dùng toàn bộ số tiền của công ty đó để đầu cơ. Anh hiểu rằng nếu để thêm một vài tháng nữa thì chính các hoạt động đầu cơ của Klinkner sẽ làm cho công ty đó vững vàng hơn bao giờ hết. Bởi vậy nếu anh

muốn tấn công nó thì phải tấn công ngay lúc này.

- Tôi mất nhiều tiền thật đấy, - về sau anh đã nói về lỗ lã của mình như vậy - Nhưng đó sẽ là một sự bảo đảm cho tương lai. Từ nay về sau kẻ nào đang hùn hạp với tôi sẽ phải nghĩ cho kỹ trước khi định lừa gạt tôi.

Sở dĩ anh dữ dằn như vậy là vì anh coi khinh những kẻ mà anh cùng làm ăn. Anh tin rằng trong cả trăm người cũng không có lấy một người sòng phẳng. Còn đối với những người sòng phẳng, anh tiên đoán rằng nếu cứ tiếp tục tham dự vào canh bạc bịp bợm này thì rồi cũng sẽ thất bại và phá sản mà thôi. Kinh nghiệm ở Nữ Uớc đã mở mắt cho anh. Anh đã xé bỏ cái ảo tưởng che đậy lên canh bạc làm ăn và nhìn vào sự trần truồng của nó. Anh khái quát hoá về nền công nghiệp và xã hội như xã hội được tổ chức như một trò lừa đảo. Có nhiều người sinh ra đã thiếu năng lực, tuy không quá yếu đến mức phải đem nhốt vào nhà thương dành cho những kẻ ngớ ngẩn, nhưng cũng chẳng đủ khỏe để làm một cái gì khác hơn là thân phận tôi đòi. Ngoài ra còn có những thằng khùng luôn luôn quan niệm một cách đứng đắn về cái trò lừa đảo có tổ chức đó, trân trọng, tán dương nó. Bọn này chỉ là những con mồi ngon cho những kẻ nhìn rõ được bản chất và đánh giá cái trò lừa đảo đó theo đúng giá trị của nó. Còn lao động, lao động hợp pháp, là nguồn gốc của mọi của cải. Điều này có nghĩa là, dù là một bao khoai tây, một cây dương cầm vĩ đại, hoặc một cái xe du lịch bảy chỗ ngồi, tất cả đều do lao động mà có. Sau khi đã được lao động sản xuất ra, chúng được phân phối, và đây là lĩnh vực mà trò lừa đảo mon men vào. Ánh Sáng Ban Ngày chẳng bao giờ thấy những đứa con của chai phòng có đàn dương cầm để chơi và có ô tô để đi. Chuyện này chỉ có thể dùng cái trò lừa đảo thì mới giải thích được thôi. Có cả mười ngàn hoặc cả trăm ngàn người thức suốt đêm trường để nghĩ kế làm sao chen vào được giữa người thợ và sản phẩm do anh ta làm ra. Bọn này chính là lũ thương gia. Khi mà họ đã chen vào giữa người thợ và sản phẩm, họ sẽ thu được một phần tiền lời. Phần tiền lời lớn hay nhỏ không tùy thuộc vào luật công bằng, mà tùy thuộc vào sức mạnh và sự bần thiú của họ. Luôn luôn là cái kiểu lập luận "bọn lao động chịu đựng được mà". Anh thấy tất cả bọn thương gia ai cũng nghĩ như vậy.

Một hôm, cảm thấy vui vui sau một bữa ăn trưa đầy đủ và mấy ly rượu cốc tay, anh bắt chuyện với tay điều khiển thang máy tên Jones. Jones gầy guộc, đầu tóc bù xù, vóc dáng đã ra vẻ người lớn, luông luôn có vẻ muốn gây gổ với khách. Chính điều này làm Ánh Sáng Ban Ngày chú ý đến anh ta, và chẳng bao lâu đã tìm hiểu được tại sao anh ta lại như thế. Theo sự xếp loại có tính chất gây hấn của anh ta thì anh ta vốn là một người vô sản muốn

kiếm sống bằng nghề viết lách. Bị các tạp chí từ chối, anh buộc lòng phải đi tìm cái ăn chôn ở trong một thùng lũng nhỏ ở Petacha cách Los Angeles không đầy một trăm dặm. Ban ngày anh ta lao động, ban đêm anh ta học thêm và viết lách chút ít. Nhưng bọn chủ công ty hoả xa đã bòn rút của anh ta theo cái kiểu "bòn lao động chịu đựng được mà". Petacha là một thùng lũng hẻo lánh, chỉ sản xuất được ba thứ: bò, củi và than đốt. Giá cước chuyên chở bò mỗi toa là tám đô-la. Jones giải thích là vì bò có chân, nếu thuê người chẵn đến Los Angeles thì sẽ mất một số tiền công bằng với tiền chuyên chở trên xe lửa. Nhưng củi lại không có chân nên bọn chủ hoả xa lấy đúng hai mươi bốn đô-la tiền cước trở củi mỗi toa. Sự tính toán như vậy kể cũng được, bởi vì sau mười hai tiếng đồng hồ lao động cật lực mỗi ngày và trừ tiền cước chuyên chở củi đến Los Angeles ra, thợ đốn củi còn lời được đúng một đô-la sáu mươi xu. Jones tính qua mặt công ty hoả xa bằng cách biến gỗ thành than. Theo tính toán của anh ta thì như vậy sẽ lời hơn. Nhưng bọn chủ hoả xa cũng tính toán và ra giá cước chuyên chở một toa than là bốn mươi hai đô-la. Sau ba tháng, Jones tổng kết lại và thấy rằng anh ta cũng chỉ kiếm được đúng một đô-la sáu mươi xu một ngày.

- Thế là tôi bỏ cuộc, - Jones kết luận - Tôi đi làm công lang thang suốt một năm trời, sau quay về chơi cho công ty hoả xa một vố. Bỏ qua những cái không đáng giá, tôi vượt qua dãy núi Sierras hiểm trở vào mùa hè rồi chằm một que diêm vào dãy nhà trú tuyết. Ngọn lửa đó nhỏ thôi, chỉ làm cho công ty hoả xa thiệt có ba mươi ngàn đô-la. Tôi nghĩ rằng tôi với họ như thế là huề.

- Này chú bé, bộ chú không sợ khi nói với tôi điều ấy ư? - Ánh Sáng Ban Ngày nghiêm giọng hỏi.

- Có gì mà sợ, - Jones đáp - Họ chẳng chứng minh được điều đó. Ông có thể đi mà không nói điều ấy, như vậy thì bồi thẩm cũng chẳng biết đâu mà mò.

Ánh Sáng Ban Ngày trở về căn phòng ngồi suy nghĩ. Đúng là cái luận điệu "bọn lao động chịu đựng được mà". Từ thượng tầng đến hạ tầng, luật chơi là như vậy. Cái làm cho trò lừa đảo có thể tiếp tục được là vì cứ mỗi phút lại có thêm một thằng ngốc ra đời. Nếu cứ mỗi phút lại có người như Jones được sinh ra thì cái trò lừa đảo đó ắt là không tồn tại được lâu. Thật may cho đám chủ là công nhân không giống Jones.

Những trò lừa đảo còn có ở cấp khác, cao rộng hơn. Những tay thương gia, chủ tiệm cò con và những hạng đại loại như vậy kiếm lời trên sản phẩm của

người công nhân. Nhưng nói cho cùng thì chính những tay làm ăn cá mập đã nhờ những tay cò con ấy mà tổ chức lại công nhân. Khi mọi việc đã xong thì thợ thuyền - những người như Jones lúc còn ở thung lũng Petacha - chẳng nhận được gì ngoài số tiền công trích từ số lợi nhuận của bọn chủ. Như vậy thân phận của họ cũng chỉ là những thân phận của những kẻ làm thuê. Rồi trên nữa, lại còn những tay cá mập lớn hơn nữa.

Họ dùng những phương tiện phức tạp to lớn để kiếm lợi nhuận theo quy mô cộng hơn, chen vào giữa hàng trăm ngàn công nhân và sản phẩm của họ. Những tay cá mập lớn này không chỉ là những tên ăn cướp mà còn là những tay cò bạc nữa. Vì là phường cò bạc nên khi không thỏa mãn với số tiền bòn rút được trực tiếp của người công nhân, chúng quay qua cướp của nhau. Chúng gọi việc này là nền tài chính phỗng tay trên. Chủ yếu vẫn là cướp của thợ thuyền, nhưng thắng hoặc chúng lại thành lập tập đoàn để cướp tiền lời tích trữ của nhau.

- Điều này giải thích tại sao Holdsworthy đã cướp của anh năm mươi năm ngàn đô-la cũng như Dowsett, Letton và Guggenhammer đã cướp của anh mười triệu. Khi anh tấn công Công ty Dịch Vụ Bru Điện Panama, anh cũng làm một chuyện giống hệt như thế. Vậy thì, anh kết luận, cướp của kẻ cướp vẫn là lành mạnh hơn cướp của đám công nhân nghèo khổ và ngu muội.

Theo cách trên, Ánh Sáng Ban Ngày, tuy chẳng hiểu biết gì về triết học, đã dành cho mình địa vị và cách làm ăn của một siêu nhân thế kỷ hai mươi. Anh nghiệm ra rằng không có *noblesse oblige*(1) giữa những siêu nhân về chuyện làm ăn và tài chính cả, ngoại trừ một số rất ít trường hợp bí hiểm. Có một du khách thông minh đã ghé lại Câu Lạc Bộ Alta-Pacific, và sau bữa ăn tối đã phát biểu như sau: "Có sự trọng vọng nhau giữa những tên trộm cướp, và điều này đã phân biệt chúng với những người lương thiện". Đúng thế. Anh ta đã nói trúng phóc, những tên siêu nhân hiện đại là hạng đầu trộm đuôi cướp dám muối mặt truyền giảng cho nạn nhân của chúng đạo lý đúng sai mà bản thân chúng chẳng tuân theo. Đối với chúng thì lời nói của một người chỉ có giá trị khi người đó bị bắt buộc phải giữ nó. Điều răn "người không được ăn cắp" chỉ để đem áp dụng cho những công dân lương thiện mà thôi. Họ, những siêu nhân đứng trên những lời răn đó. Họ cứ việc ăn cắp để được những kẻ cùng hội cùng thuyền trọng vọng nhiều ít tùy theo số tiền họ đã đánh cắp được.

Ánh Sáng Ban Ngày cùng tham gia vào cái trò lừa bịp đó thì anh càng hiểu rõ tình hình hơn. Mặc dù bọn cá mập vẫn cứ cướp bóc lẫn nhau khi có cơ hội, tổ chức của chúng vẫn vững vàng. Chúng vẫn kiểm soát được guồng máy chính trị của xã hội, từ tay chính khách của khu vực đến tay nghị sĩ của Hiệp Chúng Quốc. Chúng thông qua những luật lệ cho chúng được quyền cướp bóc. Chúng buộc người ta phải tuân thủ các luật lệ này bằng cảnh sát, bằng cai ngục, bằng quân đội dự bị và thường trực, và bằng toà án. Tất cả những cái đó cho họ cơ hội làm tiền... Mỗi hiểm nguy lớn nhất đối với một siêu nhân chính là những siêu nhân đồng loại của chúng. Cái đám quần chúng ngu xuẩn kia không đáng kể. Họ được cấu tạo bằng một loại đất sét hạ đẳng đến độ chỉ khéo léo một chút là có thể lường gạt được họ ngay. Bọn siêu nhân điều khiển trò chơi, và khi nào chúng thấy chuyện cướp của công nhân đã quá nhàm hoặc quá chậm chạp thì chúng lại nhảy xổ vào cướp lẫn nhau.

Ánh Sáng Ban Ngày vẫn triết lý, tuy anh chưa phải là triết gia. Anh chưa bao giờ đọc sách. Là một người cứng đầu và thực tế, việc đọc sách là một cái gì quá xa vời. Anh đã sống một cuộc đời giản đơn, và trong cuộc đời đó sách chẳng giúp anh hiểu thêm được gì về nó. Cuộc đời mà anh đang sống đây tuy thật là rắc rối song cũng lại giản đơn không kém. Anh hiểu thấu được những giả dối ma mã anh của nó, và thấy nó cũng thô thiển như cuộc sống ở vùng Yukon ngày trước. Con người thì ở đâu cũng vậy. Họ có cùng một đam mê và tham vọng.

Tài chính chỉ là loại bài xì phè trên quy mô to lớn hơn: Kẻ ngồi vào chơi là kẻ có tiền. Công nhân là những người làm thuê cật lực để kiếm cái ăn. Anh thấy cuộc chơi này cũng lại theo những luật lệ muôn đời mà thôi, và anh cũng tham gia vào cuộc chơi. Cái vô ích to lớn của bọn đầu trộm đuôi cướp đã tổ chức xã hội rồi lại làm cho nó rối tung lên thật chẳng làm cho anh ta ngạc nhiên chút nào. Đó là lẽ thường. Thực tế mà nói thì mọi nỗ lực của con người đều vô ích. Anh đã chứng kiến những điều đó quá nhiều rồi. Những người công ty với anh trên dòng sông Stewart đã chết vì đói. Hàng trăm người tìm vàng thuộc loại kỳ cựu đã chẳng cảm được một mảnh đất có vàng nào ở Lạch Thịnh Vượng và Lạch Eldorado, ấy vậy mà bọn chân ướt chân ráo đến vùng đồng cỏ hươu ăn đó lại nhắm mắt cũng kiếm được cả triệu đô-la. Đời là thế, khá lắm thì nó cũng chỉ là một đề nghị làm ăn đã man. Con

người văn minh cướp bóc lẫn nhau vì họ được tạo nên để làm chuyện đó. Họ cướp bóc một cách tự nhiên như là loài mèo thì phải cào xé, cái đoi thì phải làm chết người, và cái lạnh thì phải làm cho da tê buốt.

Vậy là Ánh Sáng Ban Ngày đã trở thành một tay tài phiệt thành công. Anh không lường gạt bọn làm thuê. Không những thuê. Nhưng anh không đành lòng làm thế mà anh còn cảm thấy như vậy chẳng có gì là thú vị. Dân lao động quá dễ dãi, quá ngu dốt. Cướp của họ cũng giống như giết những con gà lôi béo mập nuôi trong sân nhà anh nghe nói ở nước Anh người ta thường hay làm thế.

Giống như chàng Robin Hood thuở xưa; Ánh Sáng Ban Ngày đánh cướp của bọn giàu có rồi, theo một cách nho nhỏ nào đó, chia lại cho kẻ khó. Song anh tốt bụng theo cách riêng của anh. Cái khổ đau to lớn của nhân loại chẳng có nghĩa gì với anh cả, bởi vì đây là một phần của trật tự muôn đời. Anh không chịu nổi những tổ chức từ thiện cũng như những kẻ bán rao từ thiện chuyên nghiệp. Mặt khác, cái mà anh cho đi cũng chẳng phải để lương tâm đỡ cắn rứt. Anh chẳng nợ nần ai cả nên chẳng nghĩ tới việc hoàn trả. Cái mà anh cho đi là quà tặng, tự nguyện vì muốn cho ai thì cho. Thường thì anh cho những kẻ xung quanh mình. Chẳng bao giờ anh đóng góp vào quỹ cứu giúp nạn nhân động đất ở Nhật Bản hoặc vào quỹ câu lạc bộ ngoài trời của thành phố Nữ Ước. Thay vào đó, anh trợ cấp cho Jones, chàng thanh niên gác thang máy, liên tục trong một năm để anh ta có thể viết một cuốn sách. Khi anh nghe báo là vợ của người phục vụ cho anh tại Khách Sạn Thánh Francis bị mắc bệnh lao phổi, anh liền gửi bà ta đến Arizona để chữa chạy. Sau khi bác sĩ bảo rằng trường hợp của bà không còn hy vọng cứu chữa thì anh cũng gửi ông chồng đến đó để săn sóc vợ cho đến khi bà ta xuôi tay nhắm mắt. Cũng vậy anh mua một bộ dây cương đan bằng lông ngựa của một tội nhân thuộc một trại cải tạo ở miền Tây. Anh này đi đâu cũng nói về chuyện ấy cho đến lúc có gần phân nửa số tội nhân ở đó làm dây cương ngựa để bán cho anh. Anh mua tất cả, trả mỗi bộ dây như cương vậy từ hai mươi đến năm mươi đô-la. Những bộ dây cương này thật đẹp và do sức lao động lương thiện tạo ra nên anh dùng chúng để trang hoàng phần tường còn lại trong phòng ngủ của mình.

Cuộc sống khắc nghiệt ở Yukon đã không làm Ánh Sáng Ban Ngày chai đá. Chỉ có nền văn minh mới làm anh trở thành như vậy. Trong cuộc chơi dã man, dữ dội mà anh đang tham dự, cái thói quen hoà nhã đã biến dần khỏi anh mà anh chẳng ngờ, cứ như cái giọng nói kếp dài nguyên âm lười lỉnh kiêu miền Tây của anh vậy. Giọng nói của anh trở nên sắc bén và gấp gáp,

đầu óc anh cũng thế. Cuộc chơi biến chuyển lẹ làng khiến anh không còn thì giờ để quan tâm giúp đỡ kẻ khác nữa. Sự biến chuyển này đã lại dấu ấn trên gương mặt của anh. Vẻ mặt trở nên nghiêm nghị hơn. Hiếm còn bắt gặp vầng môi anh cong lên vui nhộn hoặc nụ cười ở đuôi mắt có nếp nhăn. Ngay cả đôi mắt đen lấp lánh như mắt hổ dân cũng toát lên vẻ độc ác và ý thức tàn bạo là mình có quyền lực. Sức mạnh vô song vẫn còn, và toát ra từ bộ con người anh. Nhưng sức mạnh này bây giờ là sức mạnh của một con người mới, con người chinh phục chà đạp lên người khác. Những đấu tranh của anh chống lại thiên nhiên sơ khai. Những đấu tranh của anh hiện tại là toàn với giống đực thuộc chủng loại của anh. Cái gian khổ leo đèo lội suối, chịu đựng băng giá không làm hỏng anh nhiều bằng cái gay gắt cay đắng của việc vật lộn với đồng loại.

Đôi lúc anh vẫn còn giữ được tính hoà nhã vui vẻ, nhưng điều đó chỉ xảy ra theo con và không tự nguyện, thường là sau khi uống vài ly rượu *cocktail* trước bữa ăn. Khi còn ở phương Bắc, anh uống nhiều nhưng không đều. Bây giờ anh uống có hệ thống và kỷ luật. Tuy đây là một thói quen không tự giác song nó là kết quả của một trạng thái tinh thần và thể xác. Những ly rượu *cocktail* có tác dụng hạn chế bớt. Dù không nghĩ ngợi hoặc lý luận gì về chuyện ấy, anh cũng biết rằng sự căng thẳng khi ở văn phòng, kết quả của những cú làm ăn táo tợn và bạt mạng, cần phải được hạn chế lại, hoặc làm cho quên đi.

Qua năm tháng anh khám phá rằng những ly rượu đem lại cho anh điều này. Chúng tạo ra một bức tường đá. Anh không uống rượu vào buổi sáng hay trong giờ làm việc. Nhưng một khi đã rời văn phòng thì anh lập tức dùng rượu tạo quanh mình bức tường cảm này. Lúc đó, chuyện làm ăn biến ngay thành một chuyện khép kín, không còn tồn tại nữa. Vào buổi chiều, sau bữa ăn trưa, chuyện làm ăn lại sống lại thêm một hoặc hai giờ đồng hồ nữa, để rồi, khi rời văn phòng, anh lại dựng lên bức tường cản đó lần nữa.

Đương nhiên cũng có những trường hợp ngoại lệ. Những khi anh phải ăn tối hoặc dự họp với kẻ thù hoặc người cùng cánh để bàn về những chiến dịch làm ăn, những lúc ấy anh tuân thủ kỷ luật và không uống rượu, anh lại quay về với tiếng réo gọi muôn đời của một ly rượu *Martini*, với số lượng gấp đôi rót vào một cái ly dài hơn.

Chú thích:

(1) Tiếng Pháp trong nguyên văn: Hành động đúng địa vị.

Từ bỏ thế giới vàng

PHẦN II - Chương 6

Một cách lặng lẽ, Dede Mason đã len lỏi vào cuộc sống của Ánh Sáng Ban Ngày. Lúc đầu anh chấp nhận sự hiện diện của nàng không như một cá nhân riêng biệt, mà như một phần của đồ đạc trong văn phòng, như chú bé giúp việc, như anh chàng Morison, người nhân viên trưởng đáng tin cậy duy nhất, cũng như tất cả các vật cần thiết khác cho một nơi làm ăn có tính cờ bạc của một siêu nhân. Trong những tháng nàng mới vào làm, nếu có ai bất chợt hỏi đến, anh cũng không thể nói nổi mắt nàng màu gì. Tóc nàng vốn màu vàng hoa, vậy mà trong tiềm thức của mình, anh lại lờ mờ nghĩ rằng nàng không gầy, song anh lại chẳng biết là nàng có mập hay không. Về cách ăn mặc của nàng thì anh lại càng mù tịt. Mắt anh không được tinh lắm về những chuyện ấy, và lại anh cũng chẳng quan tâm. Anh cho rằng đương nhiên nàng phải ăn mặc theo một cách nào đó, bởi vì chưa bao giờ anh có ấn tượng ngược lại cả. Anh biết rằng nàng đánh máy có vẻ nhanh và chính xác. Cảm giác này cũng chẳng rõ ràng lắm, bởi vì anh chẳng có kinh nghiệm gì với các cô đánh máy khác, và luôn quan niệm cô đánh máy nào cũng lanh lẹ và chính xác cả.

Một sáng nọ, khi ký tên mình dưới các bức thư, anh chợt bắt gặp hai chữ *I shall*(1). Anh vội liếc qua toàn bộ trang giấy để tìm xem còn đâu có những chữ đó nữa không, nhưng chỉ thấy toàn những chữ *I will* mà thôi. Hai chữ *I shall* đó đứng đơn độc, nổi bật hẳn lên. Anh bấm chuông gọi hai lần, và một lát sau Dede Mason bước vào.

- Tôi có đọc như vậy không, cô Mason? - anh hỏi, chìa bức thư ra và chỉ vào hai chữ phạm lỗi ấy.

Mặt nàng thoáng lộ vẻ bức bối, nhưng đành chịu để bị buộc tội.

- Đây là lỗi của tôi, - nàng nói - Xin ông hãy thứ lỗi. Nhưng viết như vậy không sai, ông cũng biết điều đó mà.

- Sao lại không sai?- Ánh Sáng Ban Ngày hỏi, giọng thách thức - Theo tôi thì viết như vậy nghe không được.

Lúc này nàng đã ra đến cửa, nhưng phải quay người lại, trên tay còn cầm bức thư phạm lỗi.

- Nhưng nó vẫn cứ đúng như thường.

- Đúng thế, - nàng bạo dạn trả lời - Thế tôi có phải thay hai chữ ấy không ạ?

"Tôi sẽ(2) đến đó xem xét lại việc này vào ngày thứ hai" Ánh Sáng Ban Ngày to giọng lặp lại câu ấy trong bức thư. Anh lập lại một cách nghiêm trang trịnh trọng, vừa lắng tai nghe giọng nói của chính mình. Rồi anh lắc đầu nói:

- Nghe chẳng ra sao cả, cô Mason ạ. Nghe không được chút nào cả. Chưa có ai viết cho tôi như thế. Ai cũng nói *I will*, kể cả một vài người có học nữa. Đúng không nào?

- Thưa ông, đúng ạ!

Nàng gật đầu công nhận, rồi rời phòng về bàn máy đánh chữ sửa lại hai chữ ấy. Tình cờ đúng vào ngày hôm ấy, anh ngồi ăn trưa với mấy người, trong đó có một tay kỹ sư mỏ trẻ tuổi người Anh. Vào một lúc nào khác thì anh đã chẳng để ý, nhưng vì vừa mới tranh luận với cô thư ký nên anh rất ngạc nhiên bởi cách dùng những chữ *I shall* của tay kỹ sư này. Trong suốt bữa ăn, hai từ này cứ được lặp lại nên Ánh Sáng Ban Ngày không nghi ngờ là mình lầm lẫn.

Sau bữa ăn chiều dài đó, anh kéo McIntosh ra một góc, bởi vì hắn là một trong những người đã học qua đại học. Anh biết thế bởi vì hắn rất nổi tiếng về đá bóng.

- Nghe này, anh bạn, - Ánh Sáng Ban Ngày hỏi - "Tôi sẽ (*I shall*) đến đó xem xét lại việc này vào ngày Thứ Hai" với lại "Tôi sẽ (*I will*) đến đó xem xét tại việc này vào Thứ Hai" thì câu nào đúng?

Người cựu đội trưởng bóng đá suy nghĩ rất lung trong một lúc.

- Chịu thôi, - hần thú nhận - Thường thì tôi hay nói như thế nào nhỉ?

-Ồ dĩ nhiên là cậu nói I will.

- Nếu như vậy thì cách nói kia đúng hơn. Ngữ pháp của tôi bết lắm.

Trên đường trở về văn phòng, Ánh Sáng Ban Ngày ghé vào hiệu sách mua một quyển ngữ pháp. Ngồi gác chân lên bàn, anh đọc hết trang này qua trang khác một cách khó nhọc trong một tiếng đồng hồ.

- Nếu cô bé ấy không nói đúng thì cứ đem đầu mình ra mà chặt, - anh nói to lên như vậy sau khi đã đọc xong.

Lần đầu tiên anh nhận ra rằng có một cái gì đó trong cô thư ký đánh máy của mình. Từ trước đến giờ, anh đã xem nàng như một giống cái, một món đồ trong văn phòng của mình. Nhưng giờ đây, sau khi nàng đã tỏ ra biết nhiều về ngữ pháp hơn nhưng dân làm ăn và dân đại học, đối với anh nàng đã trở thành một cá nhân. Trong ý thức của anh, nàng nổi bật lên, y như hai chữ *I shall* đã nổi bật trên trang giấy đánh máy. Anh bắt đầu chú ý đến nàng.

Chiều hôm đó, anh được nhìn thấy nàng rời khỏi văn phòng. Lần đầu tiên anh nhận ra rằng thân hình nàng cân đối và cách ăn mặc của nàng trông thật hợp mắt. Anh không biết gì về y phục phụ nữ, và chẳng nhận thấy được chi tiết là cái áo ôm gọn lấy cô và bộ đồ khoác ngoài của nàng được may khéo. Anh chỉ thấy được những nét chung chung và nhận biết là nàng trông cũng được, bởi vì anh chẳng thấy có gì sai trái hoặc trật chĩa cả.

- Thật là một cô bé ưa nhìn, - anh kết luận như vậy khi cánh cửa văn phòng bên ngoài đóng lại phía sau nàng.

Sáng hôm sau, lúc đọc cho nàng đánh máy, anh công nhận là anh thích cách nàng chải tóc, mặc dù anh thà chết chứ không sao diễn ra được. Anh chỉ biết là kiểu tóc đó trông được, thế thôi. Nàng ngồi giữa anh và chiếc cửa sổ, và anh chú ý thấy tóc nàng màu nâu sáng, có vẻ gần như màu vàng chói của đồng. Ánh Sáng Ban Ngày của mặt trời xuyên qua ô cửa sổ chiếu lên mái tóc vàng ấy làm nó rực lên trông rất là hay. Anh nghĩ thật là buồn cười vì từ trước đến nay anh đã không chú ý đến hiện tượng đó.

Lúc đọc đến đoạn giữa bức thư, anh gặp phải cái cấu trúc hôm trước đã gây rắc rối. Anh nhớ lại cuộc vật lộn với quyển ngữ pháp nên bèn đọc:

- Trong việc làm ăn này, tôi sẽ (I shall) gặp ông vào khoảng giữa...

Cô Mason ngay lập tức đưa mắt nhìn anh. Cử chỉ này hoàn toàn do phản xạ và, thật ra, cũng có phần do sự ngạc nhiên. Nhưng ngay lập tức nàng lại nhìn xuống, chờ anh đọc tiếp. Trong cái giây phút ngắn ngủi mà nàng ngược lên nhìn đó, anh chú ý thấy mắt nàng màu xám. Về sau, anh lại chú ý thấy cũng đôi mắt xám ấy lâu lâu lại loé lên những ánh màu vàng rực. Nhưng bây giờ, chỉ bằng đó điều quan sát thấy cũng đã đủ làm anh ngạc nhiên lắm rồi, bởi vì anh chợt nhận ra rằng từ trước tới nay anh vẫn cứ ngỡ rằng tóc nàng có màu nâu xám và mắt nàng cũng màu nâu theo lẽ thường tình.

- Lần trước cô nói rất đúng, - anh thú nhận như vậy với một nụ cười bên lên trông chẳng thích hợp với gương mặt thô dân nghiêm khắc của anh cho lắm.

Một lần nữa anh lại được ban thưởng một cái ngược mắt nhìn lên và một nụ cười ngụ ý nàng đã nghe anh nói. Lần này anh xác nhận thêm là ánh mắt nàng màu xám.

- Nhưng tôi nghe nói nó vẫn cứ làm sao ấy, - anh phàn nàn.

Nghe vậy nàng bật cười lớn.

- Xin ông thứ lỗi cho, - nàng vội chữa lời, nhưng rồi lại nói thêm một câu có tác dụng ngược lại ông thật buồn cười.

Ánh Sáng Ban Ngày bắt đầu cảm thấy mình cũng có phần kỳ quặc. Ánh mặt trời vẫn cứ làm cho tóc nàng vàng rực hắt lên.

- Tôi có đầu có muốn tự làm cho mình trông có vẻ buồn cười, - anh nói.

- Chính điều đó khiến tôi bật cười đấy. Nhưng câu ông vừa đọc rất đúng ngữ pháp. Đúng hoàn toàn.

- Thôi được, - anh thở ra, - "*Trong việc làm ăn này tôi sẽ (I shall) gặp ông vào khoảng giữa...*" cô đánh máy đến đó chưa?

Ánh Sáng Ban Ngày lại tiếp tục đọc cho nàng đánh máy.

Đôi lúc không có việc gì làm, anh chú ý thấy nàng hay đọc sách và tạp chí

hoặc ngồi đan lát thêu thùa như những phụ nữ khác thường làm.

Có một lần, khi đi ngang bàn làm việc của nàng, anh gặp một tập thơ của Kipling(3) bèn cầm lên đọc qua vài trang mà không hiểu gì cả.

- Cô thích đọc sách lắm nhỉ, cô Mason? - vừa nói anh vừa đặt tập thơ xuống bàn.

- Thưa vâng, - nàng đáp - Rất thích ạ.

Lần sau anh lại thấy quyển *Những bánh xe xưa thời cơ của Wells*(4).

- Nó nói về gì thế - anh hỏi.

- Dạ, đó chỉ là một quyển tiểu thuyết. Một truyện tình thôi ạ.

Nàng chỉ nói có thế, nhưng Ánh Sáng Ban Ngày vẫn đứng như chờ đợi nên nàng buộc phải nói tiếp:

Truyện kể về một nhân viên trong một hiệu vải thuộc tầng lớp thấp kém trong xã hội ở Khu Đông Luân đôn(5). Anh ta đi nghỉ hè bằng xe đạp, rồi đem lòng yêu một cô gái có địa vị xã hội cao hơn anh ta nhiều. Mẹ của cô gái là một nhà văn rất nổi tiếng. Tình tiết của truyện rất ly kỳ, buồn lắm. Ông có muốn đọc không ạ.

- Thế rồi anh chàng kia có lấy được cô gái không? - Ánh Sáng Ban Ngày hỏi.

- Thưa, không. Vấn đề là ở chỗ đó. Anh ta không. Anh ta không lấy được cô gái.

- Bộ cô đọc cả trăm trang giấy như vậy chỉ để biết được điều đó thôi ư? - Ánh Sáng Ban Ngày lầm bầm, vẻ kinh ngạc.

Cô Mason vừa bực mình vừa thấy buồn cười.

- Vậy chứ ông chả đọc tin tức về hãm mộ và tài chính cả giờ đồng hồ là gì đấy, - nàng trả đũa.

- Nhưng điều đó đem lại lợi lộc cho tôi. Đó là chuyện làm ăn nên khác hẳn.

Tôi có thể hái ta tiền nhờ những tin tức đó. Còn cô thì thu được cái gì từ mấy quyển sách nào?

- Được những quan điểm, ý tưởng mới, cuộc đời.

- Chẳng đáng một xu tiền.

- Nhưng cuộc đời đáng giá hơn tiền bạc, - nàng cãi lẽ.

- Thôi cũng được, - anh đầu dụ theo kiểu dễ dãi của những người đàn ông - Nếu cô thấy thích thì cung chẳng sao cả. Điều quan trọng là ở chỗ đó, phải không? Sở thích cá nhân thì không thể nói được.

Dù có mặc cảm tự tôn, Ánh Sáng Ban Ngày vẫn nghĩ rằng nàng biết rất nhiều, và anh thoáng có cảm giác của một kẻ mọi rợ khi đối mặt với chứng cứ của một nền văn hoá lớn. Đối với anh văn hoá là thứ bỏ đi, tuy vậy, anh vẫn không hoàn toàn an tâm vì cảm thấy rằng trong văn hoá còn có một cái gì đó mà anh không tưởng tượng ra được.

Một lần nữa, lúc đi ngang qua bàn của Dede Mason, anh lại gặp một quyển sách rất quen thuộc với anh. Lần này anh không dừng lại bởi vì anh đã nhận ra bìa sách. Đây là quyển sách do một tay phóng viên của một tờ tạp chí viết về vùng sông Klondike, chủ yếu là viết về anh và có đăng hình anh. Anh còn biết là quyển sách đó có một chương nói về vụ tự tử của một phụ nữ do "quá mê Ánh Sáng Ban Ngày" mà ra.

Sau lần đó, anh không nói chuyện với nàng về sách vở nữa. Anh tưởng tượng đến những kết luận sai lầm mà nàng sẽ rút ra từ chương sách ấy và thấy đau nhói vì chúng không xứng đáng với anh.

Trong tất cả những chuyện thù dật về anh, Ánh Sáng Ban Ngày - lại được tặng cho cái danh hiệu là người bóp nát trái tim phụ nữ! Một phụ nữ đã tự tử vì quá yêu anh! Anh cảm thấy mình là một kẻ bất hạnh nhất trên đời. Anh tự hỏi không hiểu số mệnh đã run rủi làm sao mà trong hàng ngàn quyển sách thì đúng quyển sách đó lại rơi vào tay người nữ thư ký của mình. Trong suốt mấy ngày sau đó, hễ lần nào gặp hoặc đứng gần có Mason thì anh lại cảm thấy mình có tội, và rất lấy làm khó chịu vì chuyện ấy. Anh còn quả quyết là có một lần nàng nhìn anh một cách chăm chú tò mò, như thể muốn tìm hiểu xem anh thuộc hạng người nào.

Anh dò hỏi Morison, người nhân viên trưởng. Như được dịp, anh chàng này phun ra những lời than phiền cá nhân về Dede Mason trước khi chịu kể lại cho anh nghe số tin tức ít ỏi mà anh ta biết về nàng. Cô ấy quê ở Hạt Siskiyou. Làm việc chung với cô ấy rất thính, nhưng cô ấy hơi kiêu hãnh, thừa ông.

- Làm sao anh biết chuyện đó?- Ánh Sáng Ban Ngày hỏi.

- Cô ấy tự nghĩ về bản thân quá cao nên không chịu hoà đồng với những đồng nghiệp của mình. Ở văn phòng này cũng vậy, cô ấy chẳng qua lại với bất kỳ ai cả. Tôi đã nhiều lần mời cô ấy đi chơi, đi xem hát hoặc đi trượt tuyết, nhưng lần nào cô ấy cũng từ chối. Cô ấy viện lý do nào là cần phải ngủ, không được thức khuya, rồi nào là nhà xa, ở mãi Berkeley(3) lận.

Nghe Morison thuật lại đến đây, Ánh Sáng Ban Ngày có vẻ rất hài lòng. Nàng không giống với hạng tầm thường, chắc chắn như vậy. Nhưng Morison lại nói thêm khiến anh hơi buồn:

- Mà cô ấy chỉ làm bộ làm tịch vậy thôi. Cô ấy hay giao dịch với học viên. Hiện giờ cô ấy vẫn thế. Cô ấy bảo cần phải ngủ nên không thể đi xem hát với tôi được vậy mà cô ấy có thể đi nhảy nhót với cái lũ sinh viên hàng mấy giờ liền. Chính tai tôi nghe nói là cô ấy tham dự mọi cuộc nhảy nhót của bọn chúng. Kể ra cô ấy hơi quá kiêu kỳ so với địa vị một thư ký. Mà cô ấy lại có cả một con ngựa nữa chứ. Ngồi cưỡi ngựa chàng hăng y như đàn ông ở khu đồi ngoài kia kia. Có một lần, vào ngày chủ nhật tôi thấy cô ấy cưỡi ngựa đấy. Ôi, cô ấy ham với cao quá, mà tôi chẳng hiểu cô ấy đào đâu ra tiền để sống như vậy. Lương sáu mươi lăm đô-la một tháng thì có nhiều nhanh gì, mà lại còn phải đèo thêm cả một cậu em đau ốm nữa chứ.

- Cô ấy sống với gia đình chứ? - Ánh Sáng Ban Ngày hỏi.

- Không, cô ấy chẳng còn ai cả. Nghe nói trước kia gia đình cô ấy cũng thuộc loại khá giả. Chắc đúng như vậy, nếu không thì cậu em của cô ấy đã chẳng đi học ở Đại học California được. Bố cô ấy có một trại chăn nuôi bò lớn lắm, nhưng không hiểu vì sao lại quay qua nghề đào vàng để rồi phải phá sản mà chết. Mẹ cô ấy chết trước đó khá lâu. Còn cậu em thì đã làm tốn khá bộn tiền. Trước kia cậu ấy to con lắm, chơi bóng đá, giỏi về săn bắn và leo núi. Có một lần cậu ấy bị ngã ngựa, thế rồi chứng phong thấp hay là một chứng bệnh quái quỷ gì đó đã nhập vào người. Bây giờ thì một chân của cậu ấy bị teo lại và ngắn hơn so với chân kia, đến mức phải đi bằng nạng. Có

một lần tôi thấy hai chị em đi với nhau ở bên đò. Bác sĩ cứu chữa cho cậu ấy đã mấy năm nay rồi đấy. Nghe đâu cậu ấy đang nằm bệnh viện Pháp thì phải.

Tất cả những tin tức bên lề này càng làm cho Ánh Sáng Ban Ngày chú ý đến nàng nhiều hơn. Song, tuy rất muốn, anh vẫn không làm quen được với nàng. Anh có ý định mời nàng đi ăn trưa, nhưng đó chỉ là kết quả của lòng hào hiệp bẩm sinh của một người sống ở vùng biên thủy mà thôi, nên rốt cuộc ý định đó cũng chẳng đi đến đâu. Anh hiểu một người sòng phẳng, tự trọng thì không bao giờ được đưa cô thư ký của mình đi ăn trưa. Những chuyện đó không phải là không xảy ra. Anh có nghe các hội viên trong câu lạc bộ của anh xì xào rất gay gắt về những chuyện như thế. Bản thân anh chẳng thèm để ý đến loại đàn ông kiểu đó và cảm thấy rất tiếc cho mấy cô gái. Anh có quan niệm hơi kỳ lạ là người ta có ít quyền đối với những người họ thuê mướn hơn là đối với những kẻ quen biết hoặc khách lạ. Giá như cô Mason này không phải là nhân viên của anh thì anh tin là anh có thể mời nàng đi ăn hoặc đi xem hát bất cứ lúc nào. Anh cho rằng người chủ sẽ mang tiếng là xử ép nếu sau khi đã mua những giờ làm việc của nhân viên mình rồi mà còn muốn sử dụng thêm thời gian còn lại của họ dù theo cách nào đi nữa. Làm như thế chẳng khác nào ăn cướp và không công bằng, là lợi dụng việc người nhân viên đó phải dựa vào mình để mà kiếm sống. Người nhân viên có thể vì sợ mất lòng chủ mà chiều ý ông ta, chứ không phải do tự nguyện.

Riêng trường hợp của anh thì làm như vậy càng thô bỉ vì chẳng phải là nàng đã đọc cái quyển sách nói về vùng Klondike do tên phóng viên đáng nguyên rủa ấy đã viết rồi đó sao? Một người con gái kiêu kỳ cả với anh chàng Morison đẹp trai lịch lãm như thế hẳn phải nghĩ về anh chẳng mấy hay ho gì.

Hơn nữa, ngoài các lý do trên còn có lý do là anh nhút nhát. Cái duy nhất mà anh sợ trong đời là đàn bà. Suốt đời anh sợ họ. Mà anh cũng chẳng dễ dàng thoát khỏi cái tính nhút nhát đó, dù là bây giờ trong anh đã bắt đầu nhen nhúm lòng khát khao phụ nữ. Bóng ma của việc kiêng kỵ sợ dây tạp dề vẫn cứ ám ảnh anh, và giúp anh có cớ để không tiến thêm bước nào nữa trong quan hệ giữa anh và Dede Mason.

Chú thích:

(1) *I shall* và *I will* đều có nghĩa tiếng Việt: Tôi sẽ. Theo ngữ pháp tiếng Anh truyền thống thì chữ *shall* được dùng với ngôi thứ 1 số ít (*I*) và ngôi thứ 1 và số nhiều (*We*) để cấu tạo thì tương lai. Chữ *will* chỉ được dùng với ngôi thứ 2 số ít và số nhiều (*You*), và ngôi thứ 3 và số ít và số nhiều (*He, She, It, They*) Dede Mason muốn nói là Ánh Sáng Ban Ngày dùng sai ngữ pháp tiếng Anh

(2) Tôi sẽ trong nguyên văn là *I shall*

(3) *wipling*, Rudyard (1865-1936): nhà viết tiểu thuyết và nhà thơ Anh. Giải thưởng Nobel năm 1907

(4) *Wells*, Herbert George (1866-1946): nhà văn Anh

(5) Thành phố Luân Đôn được chia thành hai khu có cuộc sống trái ngược hẳn nhau: Khu Tây Luân Đôn (*West End*) là một khu nhà ở sang trọng của những người giàu có, và Khu Đông Luân Đôn (*East End*) là khu nhà ở tồi tàn của những người nghèo khổ

(6) *Berkeley*: thành phố cảng ở phía Tây của bang California, nằm trên Vịnh Sơn Francisco. Ở phía Bắc Oakland

Từ bỏ thế giới vàng

PHẦN II - Chương 7

Vì không được may mắn lắm trong việc làm quen với Dede Mason nên sự chú ý của Ánh Sáng Ban Ngày đối với nàng cứ nhạt dần. Điều này cũng dễ hiểu, bởi vì anh lại bị cuốn hút vào những chuyện làm ăn phiêu lưu, và sức mê hoặc của cuộc chơi cũng như tầm cỡ lớn lao của nó đã đòi hỏi tất cả năng lực mà cái cơ thể tuyệt vời của anh có thể thể cung cấp.

Anh mê mãi đến độ hình ảnh của cô thư ký đánh máy xinh xắn bị xoá từ từ khỏi ý thức của anh. Lòng khao khát phụ nữ mới nhen nhúm trong anh giờ lại không thôi thúc nữa. Mỗi khi nghĩ về Dede Mason, anh chỉ còn cảm thấy bằng lòng vì anh có được một cô thư ký đánh máy trông hay hay thế thôi.

Những hy vọng rơi rớt cuối cùng của anh về nàng hoàn toàn biến mất khi anh lao vào cuộc chiến đấu gay gắt và ngoạn mục với Công ty Vận tải Duyên Hải và Công ty tàu biển Hạ Uy Di, Nicaragan và Mễ Tây Cơ - Thái Bình Dương. Anh làm tình hình rối tung hơn anh đã dự kiến. Cuộc chiến đấu trở nên chằng chịt và anh kinh ngạc khi thấy biết bao bộ phận không dính dáng gì không ngờ cũng bị lôi vào trong vòng chiến. Báo chí ở San Francisco quay ra đả kích anh. Thật ra cũng có một hoặc hai tờ báo lộ rõ ý muốn được anh tài trợ, nhưng anh phán đoán là tình hình chưa căng đến mức phải mất tiền làm chuyện đó. Cho đến lúc này báo chí vẫn nuông chiều và thường viết những tin giật gân về anh một cách rất ư là thoải mái.

Nhưng bây giờ anh mới hiểu là báo chí có thể gay gắt đến chết người một khi nó đã muốn tấn công ai. Tất cả những quãng đời của anh được làm sống

lại để làm nền cho những chuyện thiêu diệt đầy ác ý. Ánh Sáng Ban Ngày hết sức ngạc nhiên khi thấy tất cả những cái anh đã đạt được hoặc làm được lúc này được diễn dịch theo một lối mới. Từ một người hùng vùng Alaska, anh được làm biến dạng thành một kẻ chuyên hiếp đáp, nói dối, tuyệt vọng, nói chung là một người xấu về mọi mặt. Vậy mà vẫn chưa thôi, báo chí còn bịa đặt hết chuyện này đến chuyện kia về anh. Anh không thèm trả lời, anh nói với năm, sáu nhà báo về ý nghĩa của mình:

- Các ông cứ việc làm những chuyện bẩn thỉu nhất đi. Ánh Sáng Ban Ngày đã từng đương cự lại những việc lớn lao hơn là mấy tờ báo xuyên tạc nhor nhóp của các ông nhiều. Tôi chẳng trách móc các ông làm gì - tôi muốn nói là chẳng trách nhiều đâu. Các ông không làm thế không được. Các ông phải kiếm ăn chứ. Trên thế gian này có hàng đông đàn bà cũng kiếm sống theo kiểu các ông thôi, bởi vì họ chẳng biết làm gì sạch sẽ hơn cả. Phải có người nào đó làm các chuyện bẩn thỉu, vậy thì các ông làm cũng được chứ sao. Các ông được người ta trả lương để làm chuyện đó, các ông không có dũng khí để đu đuổi một nghề trong sạch hơn.

Các báo theo quan điểm xã hội trong thành phố đã rất lấy làm thú vị trong việc lợi dụng lời phát biểu này và dùng hàng chục ngàn tờ truyền đơn phát tay để phổ biến nó. Bọn ký giả bị chạm nọc liền trả đũa bằng phương tiện duy nhất mà họ có - dùng báo chí để bôi nhọ. Họ tấn công Ánh Sáng Ban Ngày ngày càng gay gắt, cay cú và ác độc hơn. Người phụ nữ đã tự tử rất đáng thương lại bị lôi ra khỏi mồ và được diễu hành trên hàng ngàn ram giấy như một kẻ tử vì đạo, một nạn nhân của sự ác độc đến điên cuồng của Ánh Sáng Ban Ngày. Những bài báo theo kiểu thống kê nghiêm túc cũng được viết để chứng minh rằng anh bắt đầu sự nghiệp bằng cách cướp đất vàng của những tay đào vàng nghèo khổ, mà đỉnh của là việc lường gạt lòng tin của công ty Guggenhammer trong vụ làm ăn ở vùng Ophir. Còn có những bài xã luận gọi anh là kẻ thù của xã hội, có hành vi văn hoá của một kẻ ăn lông ở lỗ, kẻ chuyên gây gổ trong thương trường, kẻ phá hoại sự phồn vinh của thành phố, một tên vô chính phủ đáng sợ. Có một bài đề nghị một cách nghiêm túc là bài học cho anh và những loại như anh phải là sợi dây treo cổ và kết luận bằng sự mong đợi nhiệt thành là một ngày nào đó chiếc ô tô của anh sẽ tông vào một vật gì đó để anh chết tan xương. Anh như một chú gấu đói phỏ với bầy ong, coi thường những cú đốt để vọc chân vào tổ lấy mật cho bằng được. Anh nghiền răng nghiền lợi quất lại. Cuộc chiến đấu bắt đầu với hai công ty vận tải biển này đã biến thành cuộc giằng co với một thành

phố, một bang, rồi suốt miền biển. Tốt lắm, nếu chúng muốn đánh nhau thì chúng sẽ được đánh. Đây là điều anh mong muốn, và anh - thấy việc mình rời bỏ miền Klondike xuống đây là đúng, bởi vì ở đây anh đang chơi một canh bạc lớn hơn tất cả những canh bạc mà vùng Yukon có thể có.

Chung lưng với anh và được anh trả lương rất cao ngoài những món tiền thưởng hậu hĩ là một tay luật sư tên Lay Hegan, người Ái Nhĩ Lan, tuy chưa nổi tiếng nhưng đã lộ rõ tài năng ngay từ khi vào làm việc cho anh. Hegan có óc tưởng tượng và sự táo tợn của dòng giống Celtic, đến độ cần phải có cái đầu lạnh lùng của Ánh Sáng Ban Ngày mới kèm hãm nổi những dự định ngông cuồng của anh ta. Đầu óc về luật pháp của anh ta giống hệt như của Napoleon, chỉ có điều là không được thăng bằng. Chính Ánh Sáng Ban Ngày đã bỏ xung cho anh ta sự thăng bằng đó. Nếu để một mình, anh chàng Ái Nhĩ Lan này ắt là sẽ thất bại, nhưng dưới sự chỉ đạo của Ánh Sáng Ban Ngày, anh ta có thể thăng tiến đến tiền tài và danh vọng. Cũng như Napoleon, anh ta chẳng có chút gì gọi là lương tâm của người công dân hoặc của cá nhân.

Chính Hegan đã hướng dẫn Ánh Sáng Ban Ngày qua những rắc rối của chính trị hiện đại, của tổ chức lao động cũng như các luật lệ về tổ hợp thương mại. Chính Hegan, do những đề nghị và tưởng tượng phong phú của mình, đã giúp Ánh Sáng Ban Ngày thấy được những khả năng không ngờ trong chiến tranh thương mại thế kỷ hai mươi. Ánh Sáng Ban Ngày chỉ việc từ bỏ hoặc chấp thuận những gợi ý này, rồi lên kế hoạch thực hiện.

Bởi thế cho nên khi suốt dọc bờ biển Thái Bình Dương từ Puget Sound đến Panama và cả San Francisco đang bu lấy anh như một bầy ong phấn nộ, ai cũng tưởng Ánh Sáng Ban Ngày đang dần dần bị đè bẹp. Vậy mà anh chột quật lại, vào cả hai công ty vận tải biển, vào cả San Francisco và cả suốt dọc bờ biển Thái Bình Dương.

Lúc đầu chẳng có ai nghĩ đó là cú đánh trả. Tại một hội nghị của Tổ chức Nỗ Lực Thiên Chúa Giáo, Nghiệp Đoàn Lái Tàu Tốc hành số 927 đã gây ra một cuộc ẩu đả nhân vụ chuyên chở một đồng nhỏ hành lý để lại Bến phà. Một ngài người bị võ đầu, cảnh sát đã bắt khoảng hai mươi người khác, rồi mọi chuyện tưởng đã êm. Không ai ngờ rằng đằng sau trận ẩu đả nhỏ này là bàn

tay của chàng Ái Nhĩ Lan Hegan, được làm cho có hiệu lực nhờ vàng ở vùng Klondike của Ánh Sáng Ban Ngày. Sự việc tưởng vô nghĩa. Ít ra thì cũng có vẻ như vậy. Thế nhưng Nghiệp đoàn tài xế xe hàng thối to chuyện ấy lên rồi bắt đầu đình công. Liên Đoàn đường thủy cũng vào ủng hộ. Dần dần cuộc đình công lan rộng. Các tay đầu bếp và bồi bàn và cũng đình công, từ chối phục vụ bọn chủ xe hàng và bọn tài xế được thuê để phá đình công. Những người bán thịt giúp sức cho họ bằng cách không cung cấp thịt cho những nhà hàng còn mở cửa. Khi hội những người chủ liên kết lại để đối phó thì trước họ đã có 40.000 công nhân công đoàn thực hiện đình công rồi. Tiếp đó, các thợ làm bánh, thợ giao bánh, thợ vắt sữa, thợ giao sữa, và thợ nhổ lông gà cũng đình công. Các nghiệp đoàn xây dựng cũng đứng về phe họ. Cả San Francisco rồi tung lên.

Nhưng sự việc vẫn chỉ nằm ở San Francisco mà thôi. Hegan lại âm mưu và chiến dịch của Ánh Sáng Ban Ngày phát triển tiếp. Nghiệp đoàn thủy thủ Thái Bình Dương từ chối làm việc trên những chiếc tàu mà hàng hoá sẽ được bốc xếp bởi đám người được thuê để thế chỗ cho những thợ đã đình công. Tinh thần đấu tranh của tổ chức này rất mạnh. Sau khi hạ tối hậu thư, nghiệp đoàn phát đi lời kêu gọi thủy thủ đình công. Đây chính là mục tiêu của Ánh Sáng Ban Ngày. Bất kỳ chiếc tàu nào chạy dọc bờ biển cập vào bến là nhân viên nghiệp đoàn liền lên tàu kêu gọi thủy thủ đoàn lên bờ đình công. Cùng với các thủy thủ này là thợ đốt lò, kỹ sư, đầu bếp và bồi bàn cũng theo lên tuân. Số tàu nằm chơi mỗi ngày mỗi tăng. Bọn chủ tàu không tài nào muốn được thủy thủ đoàn mới, vì những đoàn viên của Nghiệp đoàn thủy thủ đều là những tay đã từng lăn lóc với sóng gió, nên một khi họ ra tay thì đám người được thuê để phá đình công chỉ có hoặc đổ máu hoặc chết mà thôi. Cuộc đình công của thủy thủ lan khắp dọc bờ biển Thái Bình Dương đến độ tất cả các cảng đều đầy nhóc những tàu nằm không, và giao thông đường biển bị ngưng trệ hoàn toàn. Hết ngày lại sang tuần, cuộc đình công cứ tiếp tục kéo dài. Công ty vận tải Duyên Hải và Công ty Tàu biển Hạ Uy Di, Nicaragua và Mễ Tây Cơ - Thái Bình Dương bị tê liệt hoàn toàn. Số tiền họ bỏ ra để chống đình công thật là khổng lồ, mà bản thân họ chẳng làm ra thêm được cái nào, và tình hình ngày càng trở nên tồi tệ. Sau cùng họ phải xin ngừng chiến bằng mọi giá. Tuy vậy, cuộc đình công cũng không chấm dứt ngay, mà phải đợi cho đến lúc Ánh Sáng Ban Ngày và các đồng minh của anh đã bỏ trọn tiền lời vào túi thì một phần lớn của cái lực địa đó mới hoạt động bình thường trở lại.

Mấy năm sau, người ta chú ý thấy nhiều lãnh tụ công nhân xây nhà lầu để ở và cho thuê, lại có tiền đi du lịch ở châu Âu nữa. Trong khi đó, những lãnh

tự khác, hoặc những nhân vật lúc trước còn lu mờ, nay tiến thân rất nhanh trên đường chính trị, họ kiểm soát chính quyền và tài chính của toàn thành phố. Thật ra tình trạng bọn chủ nặng tay ở San Francisco chủ yếu là do chiến dịch do Ánh Sáng Ban Ngày sách động lan rộng hơn bất kỳ chiến dịch nào từng xảy ra ở San Francisco. Tuy mọi người chỉ có thể phỏng đoán chi tiết của chiến dịch ấy, song ai cũng biết là anh có nhúng tay vào. Kết quả là anh trở thành người bị ghét cay ghét đắng. Bản thân Ánh Sáng Ban Ngày cũng không ngờ là việc tấn công hai công ty vận tải biển lại có tác dụng rộng lớn đến thế.

Dẫu sau anh cũng đã đạt được cái mà anh đeo đuổi. Anh đã chơi một cú rất ngoạn mục, và anh đã thắng, đã chôn vùi hai công ty vận tải biển xuống bùn, và đã cướp được của những người có cổ phần trong hai công ty đó bằng những biện pháp hoàn toàn hợp pháp. Những kẻ cùng phe với anh, ngoài số tiền lớn mà anh trả họ, còn lợi dụng cơ hội này để chuẩn bị định cướp thành phố này về sau nữa.

Việc anh liên minh với bọn cắt cổ đã gây ra nhiều việc cắt cổ dã man, nhưng anh không thấy lương tâm cắn rứt tí nào. Anh nhớ lại có lần đã nghe một nhà truyền giáo nói rằng kẻ nào tiến thân bằng lưỡi kiếm thì cũng sẽ chết vì lưỡi kiếm. Chơi với phường cắt cổ phải biết lợi dụng thời cơ. Cũng may là cổ anh không bị hề hấn gì. Đúng vậy, và anh đã thắng lợi. Đây là một canh bạc giành ăn giữa những kẻ mạnh với nhau. Dân đen chẳng đáng kể. Họ luôn luôn bị hại mà thôi. Đó là kết luận mà anh đã rút được từ vốn kiến thức ít ỏi của mình về lịch sử San Francisco đã muốn chiến tranh thì anh cho họ chiến tranh. Canh bạc này là như vậy. Tất cả các tay cá mập đều làm thế, và thậm chí họ còn làm nhiều điều tệ hại hơn thế nữa.

- Đừng có nói chuyện với tôi về đạo đức và nghĩa vụ công dân - Anh trả lời một tay nhà báo cứ đòi phỏng vấn anh - Nếu anh bỏ toà báo anh đang làm để nhảy qua một toà báo khác thì anh cũng sẽ viết điều mà người ta bảo anh viết. Việc anh đang làm đây là đạo đức và nghĩa vụ công dân. Đến khi qua toà báo mới, anh sẽ viết ủng hộ một công ty hoả xa ăn cắp cũng lại vì đạo đức và nghĩa vụ công dân, phải không nào? Cái giá của anh chỉ độ ba mươi đô-la mỗi tuần thôi, anh bạn nhỏ ạ. Anh sẽ bán cho đủ cái giá đó. Toà báo của anh sẽ bán với giá cao hơn một tí. Cứ trả cho nó đúng cái giá đó thì nó sẽ lại nhảy từ chính sách thối tha này qua một chính sách thối tha khác. Vậy mà nó vẫn cứ mạnh miệng nói chuyện đạo đức và nghĩa vụ công dân như

thường.

Tất cả cũng chỉ vì mỗi phút lại có một thằng ngốc được sinh ra. Chùng nào mà dân đen còn chịu được thì họ sẽ được chịu, anh bạn nhỏ ạ. Những tay có cổ phần hoặc giới làm ăn tốt nhất là nên im đi cho được việc, đừng la toáng lên là mình bị hại nữa. Anh bạn có bao giờ nghe thấy họ la toáng lên khi họ đã hạ người khác và móc hầu bao của người ta đâu. Lúc này là lúc họ bị móc hầu bao lại, có thể thôi. Ôi chào, nói chuyện về mấy cái thằng có tính khí như đàn bà ấy làm gì. Bọn chúng ăn cắp vàng của cả những xác chết, ấy thế mà nếu có cái xác nào đập lại một phát thì lại la oai oái lên như một mụ đàn bà. Bọn chúng lớn nhỏ đều rập một khuôn cả. Cứ xem cái Công ty Đường thì biết - giàu hàng triệu đô-la mà vẫn ăn cắp nước y như một tên ăn cắp vặt ở thành phố Nữ Ước, mà khi bán hàng cho chính phủ thì lại cân gian. Đạo đức với lại nghĩa vụ công dân! Xin anh bạn nhỏ hãy quên nó đi cho!

Từ bỏ thế giới vàng

PHẦN II - Chương 8

Việc Ánh Sáng Ban Ngày tiếp xúc với nền văn minh chẳng làm anh khá hơn chút nào. Đúng là anh ăn mặc có tươm tất hơn, cử chỉ có vẻ lịch thiệp hơn, và nói tiếng Anh đúng ngữ pháp hơn. Anh giỏi hơn trong nghề cờ bạc và dấm đập nên người khác. Anh cũng quen với mức sống cao hơn và đầu óc cũng được mài sắc như dao cạo để đối phó với những cuộc vật lộn phức tạp gay go với những tên đực rựa khác. Nhưng thay vào cái vẻ hoà nhã toàn tâm ngày xưa, anh trở nên chu đáo. Anh chẳng biết gì về những ưu điểm chủ yếu của nền văn minh cả. Anh chẳng biết là chúng có tồn tại hay không nữa. Anh đã trở nên nghi ngờ, cay cú và tàn bạo. Quyền lực đã để lại dấu ấn trên người anh cũng như trên biết bao người khác. Nghi ngờ những tên cá mập bóc lột, khinh rẻ cái đám dân ngu bị bóc lột, anh chỉ còn tin ở chính mình. Việc này dẫn đến sự coi trọng bản thân, lằm lẩn và quá đáng. Lòng tốt hay nghĩ về người khác, ngay cả lòng tôn trọng họ, cũng bị huỷ diệt, đến độ trong anh chẳng còn gì ngoài sự sùng bái điện thờ cái Tôi.

Về thể lực, anh không còn là một con người có bắp thịt rắn như sắt mới vờ vùng Bắc Cực đến nữa. Anh không tập thể dục đầy đủ, ăn quá mức cần thiết và uống rượu quá độ. Cơ bắp anh bắt đầu nhão và người thợ may của anh phải nhắc anh là vòng eo anh ngày càng bành trướng. Thật ra, anh đã bắt đầu có bụng. Bộ mặt của anh cũng lộ vẻ bạc nhược về thể xác. Cái khuôn mặt gầy gầy giống thổ dân đang bị đô thị làm biến dạng. Những hốc má nằm dưới gò má cao đã đầy đặn ra. Mí mắt chảy xệ lộ ra khá rõ. Cổ béo ra đang lấp dần chiếc cằm. Cái vẻ khắc khổ do lao động và cực khổ tạo ra đã biến mất. Đường nét trên mặt lộ lộ nặng nề nói lên tác động của cuộc sống hiện tại phản ánh sự vô điều độ sự thô bạo và tính độc ác.

Ngay cả quan hệ của anh với những người chung quanh cũng xấu đi. Quen kiêu chơi riêng lẻ, khinh bỉ những kẻ trong cuộc, không thêm thông cảm tìm hiểu họ, độc lập hẳn với họ, anh thấy không có gì chung nhất giữa anh với những người anh chung đụng, như ở Câu lạc bộ Alta-Pacific chẳng hạn.

Thật ra, khi cuộc chiến với hai công ty vận tải biển đang đến hồi khốc liệt, khi mà việc anh làm đang gây ra những tổn thất to lớn cho tất cả cái giới làm ăn, người ta yêu cầu anh rút tên khỏi câu lạc bộ. Ý kiến đó cũng rất hợp với anh, và anh tìm ngay đến các câu lạc bộ như câu lạc Bờ Sông, được tổ chức và duy trì thực sự bởi những tay chủ nhân ông của thành phố. Anh thấy anh ưa đám người này hơn. Họ đơn giản, sơ khai, và họ không làm bộ. Họ là những tay làm ăn mảnh mung, chân thật trong trò chơi móc túi thiên hạ, trông bề ngoài có vẻ sống sượng, mọi rợ, nhưng ít ra họ không phết lên mình lớp sơn đạo đức giả óng ả. Câu lạc bộ Atla-Pacific đề nghị anh giữ kín việc ra khỏi hội, nhưng rồi lại bí mật báo cho chúng biết chuyện ấy. Báo chí đã lợi dụng nguồn tin này và kiếm được khá tiền, nhưng Ánh Sáng Ban Ngày chỉ nhẹ nhàng cười và lặng lẽ đi đường riêng của mình, đồng thời điểm mặt vài hội viên, những người về sau sẽ thấy được thế nào là sức nặng tàn phá của bàn chân tài chính của con gấu vùng sông Klondike.

Là trung tâm của cơn bão tấn công theo kiểu đánh hội đồng của báo chí kéo dài hàng tháng, thanh danh của Ánh Sáng Ban Ngày đã tan tành. Không một sự kiện nào trong cuộc đời anh lại không bị bóp méo thành một tội ác hoặc một điều bẩn thỉu. Việc báo chí hè nhau biến anh thành một con quái vật độc ác đã làm tan hoang tất cả những hy vọng còn rơi rớt của anh trong việc làm quen với Dede Mason. Anh cảm thấy không còn cơ hội nào để làm cho nàng nhìn một kẻ như anh với con mắt thiện cảm nữa nên sau khi đã nâng lương nàng lên bảy mươi đô-la một tháng anh dần dần quên nàng đi. Anh nhờ Morison báo cho nàng biết về việc tăng lương. Nàng chỉ ngỏ lời cảm ơn anh rồi thôi.

Vào một ngày cuối tuần, trong lòng cảm thấy nặng nề buồn bã và chán cảnh sống của chốn phồn hoa đô hội, anh bèn tuân theo sự thôi thúc của một ý muốn bất chợt mà về sau lại trở thành quan trọng trong cuộc đời anh. Đây là ý muốn được rời thành phố để về miền quê đồi gió. Để thực hiện ý muốn này, anh phải tự dối mình là về Thung lũng Ellen để xem xét cái lò gạch mà Holdsworthy đã lừa anh mua.

Anh nghỉ đêm trong một ngôi nhà trọ nhỏ miền quê. Rồi sáng Chủ nhật hôm sau, ngồi vắt vẻo trên mình con ngựa thuê của bác hàng thịt ở thung lũng Ellen, anh cười ra khỏi làng. Lò gạch không xa lắm, nằm trên bờ đất bằng cạnh Lạch Sonoma. Những chiếc lò nung lộ rõ giữa tàng cây khi anh nhìn về phía tay trái và bắt gặp một cụm đồi nhỏ cây cối um tùm cách chỗ anh đứng độ nửa dặm, nằm trên những con đường nhấp nhô của núi Sonoma. Ngọn núi này, cũng có cây cối um tùm, nổi bật sau cụm đồi. Tàng cây xanh trên

các ngọn đồi như đang mời mọc anh. Cái không khí khô ráo đầu mùa hạ trong ánh mặt trời có mùi vị như rượu nho khiến anh chột hít vào những hơi dài. Lò gạch chẳng có gì hấp dẫn cả. Anh chán ngấy tất cả những gì dính dáng đến chuyện làm ăn lắm rồi, mà cụm đồi xanh cây lại đang vẫy gọi. Con ngựa anh đang cưỡi là một con ngựa tốt, anh nghĩ vậy, và nó khiến anh nhớ đến con ngựa mà anh đã cưỡi khi còn là một đứa trẻ sống ở Đông Oregon. Trong những ngày xa xưa đó anh cưỡi ngựa để thạo lắm rồi. Bây giờ tiếng trèo trẹo phát ra từ chiếc hàm thiếc và tiếng yên cương cọt két của con ngựa anh đang cưỡi vang bên tai nghe cũng hay hay.

Quyết định là phải giải trí trước rồi sau đó mới đến chuyện xem xét cái lò gạch, anh thúc ngựa đi ngược lên đồi, cố tìm một con đường ngang qua vùng quê để đến mấy ngọn đồi nhỏ. Đến một nơi có cổng rẽ, anh ngoặt ngựa vào con đường chạy giữa cánh đồng cỏ khô. Cỏ mọc cao đến ngang hông. Anh phồng mũi hít cái mùi thơm ấm áp vào ngực một cách khoái trá. Chín chiến chiến bay lượn trên đầu và khắp nơi tiếng chim hót vọng về nghe thật du dương. Con đường này rõ ràng đã là đường dùng cho xe bò chở đất sét về khu lò gạch. Lòng nhủ thầm là như thế cũng kể như đã xem xét xong được một phần công việc rồi, anh phì ngựa lại chỗ khai thác đất sét trông như một vết sẹo lớn trên sườn đồi. Nhưng anh không dừng lại ở đó lâu mà lại ngật ngựa về phía tay trái và rời con đường ấy. Bốn bề không có một trang trại nào cả. Anh rất lấy làm thích thú là đã rời cái thành phố đông đúc về đây. Anh cho ngựa chạy xuyên qua mấy cánh rừng, nhiều đoạn có hoa; rồi dừng chân bên một bờ suối. Nằm ép mình xuống đất, anh hớp mấy ngụm nước trong mát. Khi ngồi dậy nhìn quanh, anh thấy thế giới tuyệt đẹp. Đó như là một khám phá, trước kia anh không bao giờ nhận ra điều đó, anh kết luận như thế, mà anh cũng đã bỏ quên quá nhiều thứ. Người ta không thể vừa tham gia chơi trò tài chính ăn cướp vừa để tâm đến những thứ ấy được. Trong lúc anh hít thở khí trời, ngắm nhìn quang cảnh và lắng nghe tiếng chim chiến chiến hót vang, anh có cảm giác như một tay chơi xì phè, sau một đêm thức trắng bên bàn bài, giờ đây rời bỏ cái không khí tù hãm bước ra ngoài hít thở cái trong lành của buổi bình minh.

Đột nhiên anh thấy mình đang đứng trước một khu đất rộng chừng vài mẫu. Ở đây không thấy bên cạnh suối có một cây hoa loa kèn đại của vùng California. Bông hoa thật tuyệt vời, mọc trong một hốc có hình dáng như vòm giáo đường do những cây cao đan kết vào nhau tạo thành. Cành hoa mong manh, mọc thẳng khoảng tám phút. Từ dưới đất đến hai phần ba chiều cao của thân cây thì trơn tru và có màu xanh. Từ đó trở lên, thân cây đâm ra vô số bông hoa hình chuông có màu trắng như sáp. Cũng phải có đến cả

trăm bông hoa, tất cả cùng mọc ra từ một thân, phát phơ trong gió và mỏng manh như tơ trời. Từ trước đến nay, Ánh Sáng Ban Ngày chưa hề thấy bất kỳ cái gì như thế. Anh từ từ rời mắt khỏi cây hoa để nhìn khắp chung quanh. Một xúc cảm thiêng liêng len vào anh và anh giờ mũ ra. Đây quả là một nơi khác biệt. Không còn chỗ cho sự khinh bỉ và lòng độc ác, mà chỉ có sự sạch sẽ, tinh khiết và cái đẹp, những cái mà anh có thể đem lòng kính trọng. Chỗ này cũng tự như một nơi thờ phượng, và bầu không khí thật tôn nghiêm. Đứng giữa chốn này, con người cảm thấy bị thôi thúc phải làm một điều gì đó cao đẹp. Trong khi anh đưa mắt nhìn khắp chung quanh, trong lòng anh cảm thấy rõ rệt như vậy. Tuy thế, anh cũng chỉ mới cảm nhận điều đó mà thôi chứ không suy nghĩ nhiều về nó.

- Hệt như thể mình đang đi lạc vào một khu nào xa lơ xa lắc ấy, - Ánh Sáng Ban Ngày tự nói thầm. Nhưng chốc anh lại đưa mắt nhìn về phía cây hoa loa kèn tuyệt vời mọc bên bờ suối.

Anh cột ngựa rồi đi lang thang hết ngọn đồi này đến ngọn đồi khác. Trên đỉnh các ngọn đồi này là những cây vân sam già hàng thế kỷ, còn ở sườn đồi thì mọc đầy những cây sồi, cây madrono và những cây nhựa ruồi địa phương. Nhưng trong cái vực sâu thẳm nhỏ như sợi chỉ chạy quanh các ngọn đồi chỉ thấy toàn những cây gỗ đỏ. Ở khu này không có đường cho ngựa chạy. Anh bèn lộn trở về chỗ cây hoa loa kèn bên bờ suối. Tay dắt ngựa, lúc lúc lại bị trượt té, anh cố đi ngược lên ngọn đồi lớn.

Trên suối lồi anh đi mọc đầy những bụi cây dương xỉ rừng cây mọc dọc theo sườn đồi đan kết và nhau thành vòm. Niềm vui và sự ngọt ngào tinh khiết cứ len vào các giác quan của anh.

- Chỗ này chắc chắn hơn hẳn các vùng đất miền quê khác và khu nhà gỗ một tầng ở công viên Menlo, - anh nói to - Nếu có lúc nào mình thấy thích cảnh sống ở đồng quê nhất định mình phải trở lại chỗ này. Trở về căn trại. Ánh Sáng Ban Ngày lên ngựa rời khỏi khu trại đó đến những hẻm núi và sườn dốc hoang dã xa hơn nữa. Lúc này anh chỉ muốn leo lên núi Sonoma. Ba giờ sau anh đã lên đến đỉnh, người mệt nhoài, mồ hôi nhễ nhại, quần áo rách toạc, mặt và tay trắng trẻo. Tuy vậy, mặt anh lộ vẻ hứng khởi chưa từng thấy, và mắt anh long lanh. Anh cảm thấy niềm vui tội lỗi của một cậu học trò trốn học. Cái canh bạc lớn ở San Francisco như đã xa lắm rồi. Thật ra trong anh còn có một cái gì lớn lao hơn niềm vui tội lỗi đó nữa. Anh cảm thấy như thể đang được tẩy rửa. Ở đây không có chỗ cho những sự bần thủ, dễ tiện, độc ác đầy dẫy trong cái vũng bùn sinh tồn dơ dáy của thành phố.

Tuy không nghĩ ngợi nhiều về điều đó, anh vẫn cảm thấy mình như đang được trong sạch và cao thượng hơn.

Trên đỉnh Núi Sonoma không có nhà cửa gì cả Một mình dưới bầu trời California xanh ngắt, anh dừng ngựa ở chỗ bờ nam của đỉnh núi. Trước mắt anh là những cánh đồng cỏ ngút ngàn, có những hẻm núi đầy cây cắt ngang, từ chỗ anh đứng thấp dần về phương nam và phương tây, uốn lượn thành những nếp gấp, những bậc thấp dần cho đến lòng Thung lũng Petaluma, bằng phẳng như mặt bàn bia, chia thành những mảnh hình học đều đặn trông như những miếng cạc tông được người ta canh tác. Xa xa về phía tây là những dãy núi liên tiếp với nhau, xen kẽ là những thung lũng đầy sương tím. Xa hơn nữa, ở phía bên kia dãy núi cuối cùng, anh thấy bờ mặt đất bạc của biển Thái Bình Dương.

- Đã lâu rồi không được ngắm cảnh đồng quê nhiều như vậy, - Ánh Sáng Ban Ngày nói to sự suy nghĩ của mình.

Anh không muốn rời chỗ đó. Phải mãi đến một giờ sau anh mới bỏ xuống núi được. Anh tự mở một lối đi mới vì thấy thích làm thế, và khi trở lại đến cụm đồi cây thì trời đã về chiều.

Ánh Sáng Ban Ngày không thích trở lại theo lối đã đi ban sáng nên đã đi tắt theo một con đường mới để về Thung lũng Ellen. Đi được một đoạn, anh bị một hẻm núi chắn ngang đường nên đành phải vui vẻ men theo một lối đi dành cho gia súc.

Lối đi này đưa anh đến một căn chòi nhỏ. Cửa cái và cửa sổ mở toang hoác. Một chú mèo đang cho đàn con bú ngay cửa ra vào nhưng hình như trong nhà không có ai cả. Anh lại thả ngựa theo một lối mòn rõ ràng là chạy băng ngang hẻm núi. Đang đi xuống được một đoạn, anh gặp một ông già đang lặn ngược lên trong ráng chiều. Tây ông cụ xách một xô sữa còn sủi bọt. Ông cụ không đội nón. Khuôn mặt được viền quanh bởi mái tóc và bộ râu trắng như tuyết rậm đỏ vì nắng hè. Ánh Sáng Ban Ngày chưa bao giờ gặp một người nào có vẻ thoải mái như vậy.

- Chào bố già. Bố mạnh giỏi chứ? - anh hỏi.

- Tám mươi tư tuổi rồi còn gì, - ông cụ trả lời - Đúng vậy, tám mươi tư tuổi còn, nhưng vẫn năng nổ hơn chán vạn kẻ khác.

- Chắc là bố chăm sóc sức khỏe dữ lắm chứ gì? - Ánh Sáng Ban Ngày gọi chuyện.

- Chẳng biết nữa. Lão chẳng bao giờ rong chơi cả. Năm 51 lão vượt khu đồng bằng với một đàn bò và đánh bọn da Đỏ, mà lúc đó lão đã có vợ và có bảy con rồi đấy. Có lẽ lúc đó lão cũng bằng tuổi anh, hoặc xấp xỉ tuổi anh đấy.

- Sống ở đây bố không thấy huu quạnh à?

Ông cụ đôi xô sữa qua tay bên kia và suy nghĩ.

- Cũng còn tùy anh ạ, - ông cụ nói như một nhà thông thái - Chả lúc nào lão thấy huu quạnh cả trừ lúc bà nhà tôi qua đời. Có nhiều người đứng giữa đám đông mà vẫn thấy huu quạnh đấy. Lão cũng vậy. Lần lão cảm thấy huu quạnh duy nhất là lần lão ra "Frisco"(1). Bây giờ có chết lão cũng chẳng ra đó nữa. Xin cảm ơn thôi. Chỗ này đối với lão là quá tốt rồi. Lão đã ở thung lũng này từ năm 54, là người đầu tiên lập nghiệp ở vùng này sau bọn Tây Ban Nha đấy.

Ánh Sáng Ban Ngày chuẩn bị thúc ngựa đi. Anh nói:

- Thôi, chào bố nhé. Bố cứ vậy mà sống. Bố còn hơn bọn trẻ xa. Chắc là bố cũng đã từng chôn nhiều đứa rồi nhỉ.

Ông cụ cười hềnh hếch, Ánh Sáng Ban Ngày thúc ngựa đi, lòng cảm thấy yên ổn với chính mình và với thế giới xung quanh. Sự bằng lòng khi bám đường và hạ trại trong những ngày còn ở vùng sông Yukon như đang trở lại với anh. Anh không thể nào quên được hình ảnh ông cụ già đang lần ngược đường trong ráng chiều. Ở độ tuổi tám tư mà được như ông cụ là khỏe lắm. Ánh Sáng Ban Ngày chợt có ý nghĩ là sẽ bắt chước sống như ông cụ, nhưng rồi canh bạc đang đợi anh ở Francisco lại phủ quyết ngay cái ý nghĩa ấy.

- Thôi, dầu gì đi nữa thì khi đã có tuổi và từ bỏ cuộc chơi rồi, mình sẽ kiếm một chỗ giống chỗ này mà dưỡng già. Còn thành phố thì cứ kệ mẹ nó muốn ra sao thì ra, - anh quyết định như vậy.

Chú thích:

(l) Frisco: San Francisco

Từ bỏ thế giới vàng

PHẦN II - Chương 9

Sáng thứ Hai hôm sau, thầy vì trở về thành phố, Ánh Sáng Ban Ngày thuê lại con ngựa của bác hàng thịt thêm một ngày nữa, vượt thung lũng đến những ngọn đồi ở phía đông để xem qua khu mỏ. Khu vực này khô cằn sỏi đá hơn khu vực anh đã qua ngày hôm trước. Trên các sườn đồi chỉ toàn cây con và bụi rậm chẳng chịt không thể đi ngựa xuyên qua được. Tuy nhiên, trong hẻm núi có nhiều nước và cả một rừng cây xanh tốt. Vùng mỏ đã bị bỏ hoang, nhưng anh vẫn thích thú đi xem xét một vòng trong nửa tiếng đồng hồ. Trước khi đến Alaska anh đã có kinh nghiệm về việc khai mỏ thạch anh(1), và lúc này anh muốn thử lại kinh nghiệm của mình về việc đó. Anh hiểu ngay chuyện gì đã xảy ra ở đây. Những dấu hiệu tốt dẫn đến việc đào một đường hầm vào sườn đồi. Sau ba tháng hì hục, những người tìm vàng cạn sạch cả tiền. Họ phải tạm ngưng một thời gian, đi chỗ khác kiếm việc làm để có tiền; sau đó họ trở lại và làm tiếp. Vàng vừa lòi cuộn họ vừa rút dần vào núi. Sau nhiều năm hy vọng, người ta đành bỏ nơi đó mà đi. Chắc là họ đã chết cả rồi. Ánh Sáng Ban Ngày ngồi trên mình ngựa và ngoái đầu nhìn lại đồng đất và miệng hố đen ngòm bên kia hẻm núi vừa nghĩ như vậy.

Nửa giờ sau, men theo các đỉnh đồi, anh đến một khu đất đã được khai quang. Ở đây nho được trồng trên mảnh đất không đều nằm ở những nơi độ dốc cho phép và đất màu mỡ. Ánh Sáng Ban Ngày thấy ngay là công việc trồng nho ở đây thật gay go, thiên nhiên hoang dã rõ ràng đang lấn áp.

Những bụi cây nhỏ đã mọc lan vào chỗ trước đây đã được khai quang. Các khu đất trồng nho nhiều chỗ không được tĩa, cỏ mọc tràn lan và bị bỏ phế. Khắp mọi nơi là những hàng rào cũ kỹ đang cố gắng đứng vững. Con đường chạy đến một căn trại có các gian nhà phụ to lớn bao quanh thì dừng hẳn lại. Xa hơn tí nữa, các bụi cây nhỏ bắt đầu lỏi đi.

Anh gặp một bà cụ đang cào phân bên trong căn nhà kho. Dừng ngựa ngoài hàng rào, anh cất tiếng chào:

- Chào mẹ. Bộ nhà không có đàn ông làm công việc đó thay mẹ sao?

Bà cụ tựa người trên chiếc cào, đưa tay vắn lại váy áo và nhìn anh một cách vui vẻ. Đôi bàn tay cần cù dãi nắng dầm sương của bà cụ trông như tay đàn ông, chai u và sần sùi. Đôi chân không đi vớ của cụ xỏ vào đôi giày đàn ông to nặng.

- Chả có mống đàn ông nào cả, - bà cụ trả lời - Anh ở đâu mà lên tận đây? Sao không cột ngựa lại đi và vào đây làm một ly rượu với già nào?

Bước đi một cách vụng về nhưng chắc chắn như một người lao động, bà cụ dẫn anh vào căn nhà lớn nhất. Ở đây anh thấy một cái máy ép tay và các dụng cụ nhỏ để làm rượu. Bà cụ giải thích là đường xá vừa xấu vừa quá xa không tiện chuyển nho đến các nhà máy rượu ở dưới thung lũng nên họ phải tự ép rượu lấy. Về sau anh mới biết từ "họ" ở đây ám chỉ bà cụ và con gái của bà - một goá phụ độ hơn bốn mươi tuổi. Trước kia, lúc đưa cháu trai chưa phải qua Phi Luật Tân đánh nhau với bọn thổ dân thì đời sống có dễ dàng hơn.

Ánh Sáng Ban Ngày uống hết một cốc đầy loại rượu Riesling hảo hạng, nói chuyện dăm ba phút rồi lại xen thêm cốc thứ hai. Đúng, họ chỉ kiếm đủ để khỏi chết đói mà thôi. Chồng bà, cụ và bà cụ đã nhận đất này của chính phủ vào năm 57, khai hoang và trồng trọt miếng đất đó cho đến khi ông cụ qua đời. Bà cụ tiếp tục công việc một mình.

Thật ra thì chẳng bỏ công gì cả, nhưng họ biết phải làm gì bây giờ? Có tổ hợp rượu ép giá. Cái loại rượu Riesling này ư? Bà cụ giao cho công ty hoá xa ở dưới thung lũng với giá hai mươi hai xu bốn lít. Rượu đưa từ đây đến chỗ đó mất rất nhiều thời gian, cả đi và về hết đúng một ngày đường. Con gái của bà cụ đã đi giao rượu rồi.

Ánh Sáng Ban Ngày biết rằng ở các khách sạn thì loại rượu Riesling không được ngon như vậy giá cũng từ một đô-la rưỡi đến hai đô-la một lít, mà mà bà cụ chỉ được có hai mươi hai xu cho bốn lít. Đó là một canh bạc. Bà cụ là một trong số những người hèn mọn ngu xuẩn, bà cụ và cả những người trước bà nữa. Đó là những kẻ đã nai lưng ra lao động, đánh bò qua vùng đồng bằng khai phá đất hoang, làm cật lực suốt ngày đêm, bị đánh thuế, và phải cho con cháu đi đánh nhau và chết cho cái lá cờ bảo vệ họ tốt đến độ họ có thể bán chai rượu của họ làm để lấy hai mươi xu. Vậy mà người ta bán cũng

loại rượu ấy cho anh ở Khách sạn Thánh Francis với giá hai đô-la một lít hoặc tám đô-la bốn lít với. Canh bạc là như vậy đó.

Giữa bà cụ với cái máy ép tay trên vùng núi này và anh khi gọi rượu ở khách sạn là một khoảng chênh lệch bảy đô-la mười tám xu. Một nhóm người bóng bẩy ở thành phố đã chen vào giữa bà cụ và anh để lấy bằng đó tiền. Ngoài bọn ấy ra, còn biết bao đứa khác cũng ăn có vào, là ngân hàng, là bán sỉ là bất động sản, và nhiều thứ khác nữa, nhưng chủ yếu là bọn chúng hưởng lợi, còn bà cụ thì chỉ được cái phần thừa lại là hai mươi xu mà thôi. Anh thở dài, ấy là vì cứ mỗi phút lại có thêm một đứa ngốc chào đời. Chẳng trách ai được vì đó là một canh bạc. Một số ít thắng, nhưng những kẻ ngốc nghếch thì thua thiệt nặng nề. Anh hỏi:

- Mẹ bao nhiêu tuổi rồi?

- Tháng Giêng tới thì được bảy mươi chín.

- Chắc mẹ phải làm cực lắm nhỉ?

- Từ năm lên bảy đã như vậy rồi. Già ở bang Michigan cho đến khi khôn lớn. Sau đó già đẩy chồng và càng ngày công việc càng nặng nhọc hơn.

- Mẹ tính bao giờ thì nghỉ ngơi đây?

Bà cụ nhìn anh như thể cho rằng câu hỏi của anh quá ngô nghê và không trả lời.

- Mẹ có tin là có trời không?

Bà cụ gật đầu.

- Một ngày nào đó mẹ sẽ được đền bù, - anh an ủi bà cụ, tuy trong thâm tâm anh tự hỏi không biết ông trời ở đâu mà lại để cho ra đời những kẻ ngốc nghếch và không chịu giải tán cái canh bạc đã cướp bóc họ từ lúc nằm trong nôi cho đến khi chui xuống mồ cho rồi.

- Loại rượu Riesling đó mẹ còn được bao nhiêu?

Bà cụ đưa mắt nhìn các thùng rượu ước lượng:

- Cũng phải hơn ba ngàn lít đấy.

Anh suy nghĩ xem có thể làm gì với từng ấy rượu, và nghĩ xem anh có thể đem cho ai không.

Anh hỏi:

- Mẹ sẽ làm gì nếu mẹ bán được một đô-la bốn lít?

- Chắc già này chết ngất mất.

- Không, con nói nghiêm túc đấy.

- Nếu vậy già sẽ mua một hàm răng giả, lớp lại mái nhà và mua một chiếc xe bò mới. Đường xá ở đây làm hại xe mau lắm.

- Rồi sau đó thì sao nào?

- Mua cái hòm.

- Thôi được, mẹ sẽ có tất cả những cái đó. Hòm và cả những cái kia nữa.

Bà cụ lộ vẻ không tin.

- Không, con nói thật mà. Con đưa trước cho mẹ năm mươi đô-la tiền cọc đây này. Không cần biên nhận gì cả. Chỉ có bọn nhà giàu mới cần cẩn thận mà thôi; trí nhớ của bọn chúng kém cỏi lắm, mẹ biết đấy. Đây là địa chỉ của con. Mẹ cứ đem gửi theo đường xe hoả cũng được. Thôi bây giờ mẹ chỉ cho con đường ra khỏi đây đi. Con muốn đi thử lên đỉnh xem sao.

Băng qua các bụi cây, theo vết lờ mờ của lối đi dành cho gia súc, anh men dần cho đến khi lên tới đỉnh. Anh ngẩng nhìn thung lũng Napa ở phía trước và Núi Sonoma ở phía sau.

- Đẹp thật - anh lắm bầm - Vùng này đẹp thật.

Đi một vòng quanh đỉnh về phía tay phải và lần xuống theo lối đi dành cho gia súc, anh cố tìm một lối trở về thung lũng Sonoma. Nhưng lối đi dành cho gia súc mất hút dần, bụi cây thì mỗi lúc một dày thêm ra một cách bí hiểm. Có vài chỗ anh cũng lần qua được, nhưng liền lúc đó lại gặp phải hẻm núi

hoặc lối đi quá dốc ngựa không dám xuống nên đành phải quay lại. Tuy vậy, anh vẫn không thấy bức bối gì cả. Trái lại anh cảm thấy vui vì lại được chơi trò đổi đầu với thiên nhiên. Khi trời đã xế chiều, anh mới tìm được một lối đi rõ ràng dẫn xuống một hẻm núi khô ráo.

Sau hẻm núi khô ráo ấy là đến một hẻm núi khác có một dòng nước nhỏ chảy qua. Con đường dẫn tiếp đến một con đường lát ván. Con đường lát ván này băng qua một vạt đất bằng rồi bắt vào một con đường làng ít người qua lại. Trong khu vực xung quanh không có trang trại mà cũng chẳng có nhà của gì cả. Đất xấu, mặt đá ngầm quá gần mặt đất hoặc lồi hẳn lên. Tuy vậy, hai bên đường vẫn có những cây manzanita và cây sồi mọc dày đặc như rừng. Bỗng có một người từ trong rừng cây đó chạy vọt ra làm anh nhớ tới một chú thỏ.

Đó là một người đàn ông nhỏ thó, mặc quần có đai và nhiều chỗ. Đầu hói, chiếc sơ mi vải bông để phanh ngực. Mặt ông ta nâu đỏ vì nắng. Nắng cũng làm cho mái tóc có màu vàng sậm của ông ta nhạt bớt màu. Ông ta ra hiệu cho Ánh Sáng Ban Ngày dừng ngựa và chìa cho anh một bức thư.

- Nếu ông ra tỉnh, nhờ ông gửi giúp lá thư này, - ông ta nói.

- Được thôi, - Ánh Sáng Ban Ngày dứt bức thư vào túi áo khoác - Anh bạn sống gần đây hả?

Nhưng người đàn ông nhỏ thó không trả lời. Ông ta nhìn anh chăm chăm ra vẻ ngạc nhiên.

- Tôi biết ông là ai rồi, - người đàn ông nhỏ thó tuyên bố - Ông là Elam Harnish mà báo chí quen gọi là Ánh Sáng Ban Ngày. Phải vậy không?

Ánh Sáng Ban Ngày gật đầu.

- Ông đến cái vùng cây cối rậm rạp này làm gì vậy?

Ánh Sáng Ban Ngày toét miệng cười và nói:

- Để xem có con đường nào chuyển hàng dễ dàng không.

- Tôi rất mừng là mình đã viết thư đó hồi chiều - người đàn ông nhỏ thó nói tiếp, - Nếu không thì tôi đã lỡ dịp gặp ông rồi - Tôi đã thấy ảnh ông trên báo

nhiều gần rồi. Tôi giỏi nhận diện lắm, nên nhìn ông là tôi biết liền. Tôi tên là Ferguson.

- Anh bạn sống ở gần đây hả? - Ánh Sáng Ban Ngày hỏi lại.

- Tôi có một túp lều ở phía sau này, trong lùm cây cách đây khoảng một trăm thước, cạnh một con suối rất đẹp. Tôi có một ít cây ăn trái và vài bụi dâu. Mời ông ghé vào chơi. Con suối đó đẹp lắm. Ông chưa bao giờ được uống thứ nước nào như nước suối ấy đâu. Mời ông vào nếm thử, đi nào.

Tay dắt ngựa, Ánh Sáng Ban Ngày theo chân người đàn ông nhỏ thó, nhanh nhẹn và hăm hở, đi qua một đường hầm xuyên qua các bụi cây rồi đột nhiên đến một khu đất đã phát quang - hoặc gọi là khu đất phá hoang để trồng trọt cũng được, bởi vì cây cối cũng chỉ mới được dọn sạch từng phần mà thôi. Chỗ này lọt thỏm giữa các ngọn đồi và được những bức tường dốc ở cửa hẻm núi bảo vệ. Rõ ràng đất ở đây rất tốt vì có nhiều cây sồi khổng lồ mọc.

Chính sự xói mòn sườn đồi qua bao thế kỷ rồi đã tạo ra cái lớp đất màu mỡ này. Nấp dưới những cây sồi, và hầu như bị chúng che khuất là một túp lều nhỏ thô sơ, không sơn phết. Hiện túp lều rộng, có kê ghế và mắc võng, chứng tỏ chủ nhân ngủ ở ngoài này.

Cặp mắt tinh tường của Ánh Sáng Ban Ngày chú ý đến mọi thứ. Đất vỡ hoang không đều, chỉ có những khoảnh đất tốt là được chăm sóc mà thôi. Từng cây ăn trái, từng bụi dâu, từng cây rau đều được tưới nước. Khắp nơi đều có những rãnh dẫn nước tí hon. Trong một vài rãnh, nước vẫn còn đang chảy.

Ferguson nhìn đắm đắm vào mặt vị khách của ông ta, trông chờ một sự tán thưởng.

- Ông thấy thế nào?

- Anh tía tốt từng cây một cẩn thận quá đấy!

Ánh Sáng Ban Ngày phá lên cười, nhưng niềm vui và sự bằng lòng lộ rõ trên mặt anh đã làm người đàn ông nhỏ thó vui sướng.

- Ông biết đấy thôi, tôi coi những cái cây này như con cái của mình vậy. Tôi trồng chúng, chăm sóc, nuôi nấng chúng cho chúng lớn. Ta đi xem con suối

đi!

Sau khi quan sát sẽ và uống thử một ngụm, Ánh Sáng Ban Ngày khen:

- Tuyệt thật!

Họ quay về túp lều. Phía trong túp lều là cả một sự đáng ngạc nhiên. Nhà bếp là một cái chái bắc thêm, còn toàn bộ túp lều được dành làm phòng khách. Trên chiếc bàn lớn kê ở giữa phòng ngổn ngang sách báo và tạp chí trông thật thích mắt. Trên các bức vách, từ sàn lên đến trần nhà, cũng chỉ toàn là kệ chứa đầy sách. Ánh Sáng Ban Ngày chưa từng thấy nhiều sách vở như thế tập trung tại một chỗ bao giờ. Trên sàn nhà bằng ván thông có những bộ da mèo rừng, da gấu trúc Mỹ và da hươu nằm la liệt.

- Tôi tự sẵn thú rồi lột da thuộc lấy đây - Ferguson tự hào xác nhận.

Nét độc đáo nhất của căn phòng là chiếc lò sưởi vĩ đại làm bằng đá tảng.

- Tự tay tôi xây đây - Ferguson nói - Nói không phải ngoa chứ nó thông phải biết. Chẳng một lọn khói nào bị trệch ra ngoài đường ống thoát cả. Ngay vào mùa gió đông nam thổi mạnh cũng thế.

Ánh Sáng Ban Ngày bị người đàn ông nhỏ thó mê hoặc. Anh tò mò muốn biết ông ta là ai mà lại đến đây ở ẩn cùng với tất cả số sách vở ấy. Ông ta chẳng ngốc nghếch gì. Ai cũng thấy rõ điều ấy. Vậy thì tại sao nào? Câu chuyện có vẻ nhuốm màu phiêu lưu. Anh nhận lời mời ăn tối, nghĩ rằng ông ta chắc chỉ sống bằng hoa quả và rau hoặc đại loại như thế để giữ sức khỏe. Lúc ngồi vào bàn ăn cơm với cà ri thỏ do chính Ferguson săn được, anh hỏi và được biết là ông ta không có chế độ ăn cố định nào cả. Ông ta ăn bất cứ cái gì mà ông ta thấy thích hoặc muốn ăn, chỉ trừ những thứ mà kinh nghiệm dạy ông ta rằng dạ dày ông ta không chịu tiêu hoá.

Ánh Sáng Ban Ngày cũng cho là có lẽ ông ta theo một tôn giáo đặc biệt nào, nhưng dù để ý kỹ, trong suốt câu chuyện đả động đến hàng loạt các đề tài khác nhau, anh cũng không thấy có gì kỳ lạ hoặc bất thường cả. Vì thế cho nên, sau khi họ đã cùng rửa chén đĩa và cất chúng đi, rồi ngồi xuống ghế để thưởng thức vài hơi thuốc ngon, Ánh Sáng Ban Ngày liền nêu lên điều anh thắc mắc.

- Ferguson này, từ khi gặp nhau đến giờ, tôi đã cố tìm hiểu xem có gì trực

trắc với anh không, cố đoán xem có con ốc nào bị tuột ở đâu không, nhưng vẫn đoán không ra. Vậy thì anh làm gì ở cái chôn này vậy? Điều gì đã đẩy anh tới đây? Trước kia anh làm gì để sống? Anh giải thích cho tôi hiểu xem nào.

Ferguson rõ ràng có vẻ bằng lòng khi nghe anh hỏi.

- Trước hết, - ông ta bắt đầu nói. Các bác sĩ đều tuyệt vọng về tôi. Họ cho là giỏi lắm thì tôi cũng chỉ sống thêm được vài tháng mà thôi, ấy là sau khi tôi đã nằm viện một thời gian và qua châu Âu và Hạ Uy Di để dưỡng bệnh rồi đấy nhé. Họ thử chạy điện, bắt tôi ăn kiêng, nói chung là họ đã thử mọi cách. Các đơn thuốc và tiền chữa chạy làm cho tôi sạt nghiệp, vậy mà bệnh của tôi ngày càng tồi tệ hơn. Vấn đề của tôi là ở chỗ tôi sinh ra cơ thể đã yếu sẵn. Hơn nữa, tôi sống phi tự nhiên - làm việc nhiều, trách nhiệm nhiều, lúc nào cũng căng thẳng. Tôi là chủ bút của báo *Diễn đàn thời đại*.

Ánh Sáng Ban Ngày thăm giật mình kinh ngạc, bởi vì tờ *Tờ Diễn đàn thời đại* đã là tờ báo lớn nhất và có thể lực nhất ở San Francisco. Ngay lúc này đây nó cũng vẫn giữ vị trí đó.

- Tôi không đủ sức khoẻ để chịu đựng sự căng thẳng như thế. Dĩ nhiên là thể lực cũng như trí lực của tôi phản ứng lại ngay. Tôi phải dùng rượu *Whisky* để trợ lực, nhưng rượu *Whisky* thì cũng chẳng tốt gì, cũng như cuộc sống suốt ngày ở các câu lạc bộ và khách sạn chẳng tốt gì cho dạ dày và các cơ quan khác trong người tôi. Tôi mắc bệnh là vì thế đấy. Tôi đã sống sai nguyên tắc.

Ông ta nhún vai rồi đưa tàu thuốc lên miệng hút.

- Khi các bác sĩ đã chào thua thì tôi cũng chào họ luôn. Chuyện này cách đây mười lăm năm rồi. Hồi còn trẻ, khi còn ngồi dưới mái trường đại học, tôi thường đến đây săn bắn vào những kỳ nghỉ hè. Khi bệnh tôi hết hy vọng rồi thì tự nhiên tôi thấy muốn trở về sống với đồng quê. Thế là tôi từ bỏ, từ bỏ tất cả, để về sống tại Thung lũng Mặt Trăng này. Thổ dân ở đây gọi thung lũng Sonoma này là thung lũng Mặt Trăng. Năm đầu tôi sống trong cái trái sau lều đấy. Sau tôi cất túp lều này rồi cho chuyển sách vở đến. Trước kia tôi chẳng bao giờ hiểu hạnh phúc hay sức khỏe là gì cả. Ông cứ nhìn tôi mà xem. Ông có dám nói là tôi đã bốn mươi bảy tuổi rồi không?

- Khoảng bốn mươi tuổi là nhiều - Ánh Sáng Ban Ngày công nhận.

- Vậy mà ngày mới đến đây, mười lăm năm về trước, trông tôi cứ như là đã gần sáu mươi rồi đấy.

Họ cứ thế nói chuyện với nhau. Ánh Sáng Ban Ngày như được nhìn thế giới dưới những góc độ mới. Đây là một con người không cay cú mĩa mai. Ông ta cười vào mặt những kẻ sống ở đô thị, và gọi họ là những thằng điên. Ông ta chẳng cần chi đến tiền bạc. Niềm đam mê quyền lực trong ông ta đã chết từ lâu rồi. Về tình bằng hữu giữa những người thành phố ông ta có ý kiến rất rõ ràng:

- Họ đã làm gì cho tôi, những thằng bạn mà tôi quen biết, những thằng bạn trong câu lạc bộ mà tôi đã từng kẻ cận không biết bao lâu rồi? Họ chẳng coi tôi ra gì cả, khi tôi bỏ đi chẳng có thằng nào thèm viết cho tôi lấy một dòng để hỏi thăm sức khỏe hoặc xem có thể giúp đỡ tôi được gì không?

Vài tuần đầu chúng còn hỏi "Cái gì đã xảy đến với Ferguson vậy cà?" Nhưng sau đó thì tôi đã trở thành một hồi tưởng, một kỷ niệm. Mà bất kỳ đứa nào trong bọn họ cũng đều biết rằng tôi chẳng có một lợi tức nào ngoài đồng lương cả, mà lại còn hay tiêu quá mức nữa đấy nhé.

- Thế bây giờ anh làm gì?- Ánh Sáng Ban Ngày hỏi - Anh cũng phải cần tiền mặt để mua sách báo và quần áo chứ?

- Thỉnh thoảng tôi làm việc một tuần hay một tháng. Mùa đông thì cày cấy, mùa thu thì hái nho, còn suốt mùa hè thì làm việc vặt vãnh cho các tay chủ trại. Tôi không có nhu cầu nhiều nên cũng chẳng phải làm việc nhiều lắm. Tôi bỏ phần lớn thì giờ dạo chơi quanh khu vực này. Tôi có thể viết thuê cho các báo, nhưng tôi thích cày bừa và hái nho hơn. Cứ trông tôi là ông hiểu ngay. Người tôi rắn chắc như đá thế này. Và lại tôi cũng thích lao động. Nói cho ông biết phải khó nhọc lắm mới quen được đây, nhưng cũng rất hay khi học hái nho suốt ngày và đêm về cảm thấy mệt mà vui, còn hơn là cảm thấy thể xác như đồ súp. Cái lò sưởi đó xây bằng đá tảng. Lúc đó tôi yếu lắm, bị rượu tàn phá mà, yếu như sên vậy, và sức chịu đựng chỉ bằng một phần trăm mà thôi, nên có vài tảng đá lớn đã làm cho tôi muốn gãy cả lưng và nhụt chí. Nhưng tôi vẫn rán và sử dụng thân thể tôi theo cách mà thiên nhiên muốn, chứ không theo cái lối còng lưng trên bàn viết và nốc rượu *Whisky*. Vậy mà cũng xong thôi. Tôi thì khỏe hơn và cái lò sưởi thì được hoàn thành vừa tốt vừa đẹp, phải không? Thôi, bây giờ ông hãy kể cho tôi nghe về vùng Klondike và nói xong ông đã đảo lộn San Francisco bằng cú cướp vừa qua

như thế nào đi. Ông chơi cừ lắm và đã khêu gợi được trí tưởng tượng của tôi, mặc dù, khi bình tâm suy nghĩ thì tôi cho rằng ông cũng chỉ là một kẻ điên như những người khác mà thôi. Lòng ham muốn quyền lực? Nó chỉ làm cho mình khổ sở mà thôi. Sao ông không ở lại vùng Klondike? Sao ông không từ bỏ tất cả để sống một đời tự nhiên như tôi chẳng hạn? Ông thấy đấy, tôi cũng có nhiều câu hỏi về ông đấy nhé. Nào ông nói đi tôi nghe đây.

Đến tận mười giờ đêm Ánh Sáng Ban Ngày mới từ già Ferguson. Trong lúc đang cưỡi ngựa dưới bầu trời đầy sao, anh chợt có ý định mua căn trại nằm phía bên kia thung lũng, mặc dù anh chẳng có suy nghĩ là một ngày nào đó sẽ về đây sống.

Canh bạc của anh là ở San Francisco. Nhưng anh thích căn trại đó, nên tính là khi về đến văn phòng thì anh sẽ điều đình mua ngay lập tức. Hơn nữa căn trại bao gồm cả bãi đất sét, như vậy anh sẽ nắm được đằng đuôi nếu như Holdsworthy có muốn dở trò gì với cái lò gạch.

Chú thích:

(1) Những bờ hoặc lòng các dòng nước có những lớp đá sỏi, cát lẫn chất vàng chính là loại mỏ vàng đầu tiên, ngay trên mặt đất, gọi là "bờ cát vàng (placer), hoặc "bờ mỏ". Loại mỏ vàng thứ hai là các mạch mỏ, phần lớn là các mạch thạch anh nham, ở sâu dưới lòng đất như phần nhiều các mỏ kim loại khác

Từ bỏ thế giới vàng

PHẦN II - Chương 10

Thời gian cứ trôi qua và Ánh Sáng Ban Ngày cứ tiếp tục lao vào canh bạc. Nhưng giờ đây canh bạc đã đi vào chiều hướng mới. Niềm đam mê quyền lực để được chơi và được thắng đã chuyển thành niềm đam mê quyền lực để trả đũa. Ở San Francisco có nhiều người đã được anh ghi vào sổ bia đen, và bây giờ anh dùng những đòn tấn công chớp nhoáng của mình để xóa sổ họ. Anh không cần ai thương, mà anh cũng không thương ai cả, ngoại trừ tay luật sư Larry Hegan, người sẵn sàng hy sinh cả mạng sống của mình vì anh. Anh ta là người duy nhất mà Ánh Sáng Ban Ngày sẵn sàng thổ lộ tâm can, mặc dù về mặt bạn bè thì anh thích chơi với bọn chủ thô lỗ và vô nguyên tắc trong Câu lạc bộ Bờ Sông hơn.

Hơn nữa, thái độ của San Francisco đối với anh cũng đang thay đổi. Anh đã dùng những phương pháp đánh cướp quá ghê gớm đến nỗi anh trở thành một hiểm họa rõ rệt đối với những con bạc tài chính chính thống nhưng cũng vì cái ghê gớm đó mà họ thích để anh yên hơn. Anh đã dạy cho họ biết cái lợi của việc để chó ngủ nằm yên. Nhiều người hiểu rằng một khi bàn tay gấu của anh đưa ra thò vào bụng mật thì họ sẽ nguy to nên bằng mọi cách họ để anh và để lấy cảm tình của anh. Câu lạc bộ Alta-Pacific đề nghị kết nạp lại anh nhưng anh từ chối. Anh muốn trả đũa một số hội viên trong câu lạc bộ đó, và chỉ chờ dịp là vươn tay ra xé xác họ thôi. Ngay cả báo chí, trừ những tờ được đứt lốt thì không kể, còn tất cả đều ngưng nói xấu và tỏ vẻ kính trọng anh hơn. Tóm lại, anh được xem như một chú gấu nâu hoang dã của vùng Bắc Cực mà tốt hơn hết là nên nhường đường cho nó.

Lúc anh đang tấn công hai công ty vận tải biển, họ đã hè nhau sửa vào anh và quấy rầy anh, nhưng làm thế chỉ khiến anh quay ngược lại giáng cho họ một đòn chí tử. Họ đâu dễ quên trận đình công của Nghiệp Đoàn Thủy Thủ Thái Bình Dương và việc phải trao chính quyền thành phố vào tay những lãnh tụ công đoàn và những chính trị gia được anh tài trợ. Sự phá sản của Charless Klinkner và Công ty Tín Dụng Altamont và California là một cảnh

cáo. Nhưng đó chỉ là một trường hợp riêng lẻ mà thôi nên lúc đầu họ vẫn còn tin vào sức mạnh của số đông. Phải đợi đến khi anh dạy cho họ những bài học khác nữa thì họ mới chịu yên.

Ánh Sáng Ban Ngày cứ thế mà lao vào những cuộc đầu cơ táo tợn. Chẳng hạn như khi chiến tranh Nhật-Nga sắp nổ ra, anh đã gạt những kinh nghiệm và thể lực của bọn đầu cơ vận tải biển để độc quyền tất cả tàu bè cho thuê. Bởi vậy hiếm có chiếc tàu hàng nào, dù cũ kĩ, đang di chuyển trên bảy vùng biển mà không nằm trong điện thuê của anh. Cũng như những trường hợp khác, anh đặt mình vào vị thế "các người phải đến chỗ tôi thôi".

Bọn cần tàu bè phải đến cầu cạnh anh thật, và họ đã phải, theo cách nói của anh, "vừa trả tiền vừa gặm gù" để được anh cho thuê lại. Tất cả những hoạt động phiêu lưu táo tợn này của anh bây giờ chỉ có một mục đích. Anh tho lộ với Hegan là một ngày nào đó, khi đã đủ mạnh về tiền bạc, anh sẽ trở lại Nữ Ước để giảng cho bọn Quý ông Dowsett, Letton và Guggenhammer một trận mềm xương.

Anh sẽ cho họ biết những răng cưa của anh có thể vươn đến tận đâu và chứng tỏ cho họ thấy họ đã phạm sai lầm như thế nào khi dờ dỏng ra với anh. Tuy vậy, anh cũng chưa điên đến mức không nhận thấy anh chưa đủ sức để lao vào một trận sinh tử với ba kẻ thù đầu tiên ấy. Tuy vậy, trong tương lai anh sẽ xoá sổ họ.

Dede Mason vẫn làm việc cho anh. Anh không nói chuyện hay bàn luận về sách vở và ngữ pháp với nàng nữa. Anh không còn chú ý nhiều đến nàng và chỉ coi nàng như một kỷ niệm đẹp về một điều nàng và chẳng bao giờ xảy ra, một niềm vui mà bản chất đặc biệt của con người anh ngăn anh không bao giờ được tìm biết. Thế nhưng, dù không còn thích nàng nữa, dù anh đã dồn toàn bộ sinh lực vào những cuộc chiến tài chính vô tận, anh vẫn biết rất rõ về vẻ sáng sủa của mái tóc nàng, về những cử chỉ nhanh nhẹn, chính xác của nàng cũng như về tất cả những đường nét trên thân hình của nàng được bộ quần áo may thật khéo làm nổi bật hẳn lên. Cứ khoảng sáu tháng một lần anh lại tăng lương cho nàng. Bây giờ nàng lĩnh chín mươi đô-la một tháng. Anh không dám tăng thêm nữa, mặc dù anh vẫn cố làm cho công việc của nàng trở nên nhẹ nhàng hơn. Anh làm việc đó bằng cách giữ lại cô gái đã đến làm thay cho nàng lúc nàng nghỉ phép. Anh cũng thay phòng làm việc để cho cả hai cô có thể dùng hẳn một phòng riêng.

Anh luôn luôn để mắt nhận xét về bất kỳ cái gì có dính dáng đến nàng. Đã từ

lâu, anh chú ý thấy nàng rất tự hào về đáng đi của mình. Rõ ràng là có chuyện đó, mặc dù nó chẳng làm cho ai bức mình cả. Quan sát cách đi đứng của nàng, anh cho là nàng tự đánh giá thân hình nàng như một cái gì đáng tự hào, đáng được quan tâm đến như một tài sản đẹp và quý giá. Về khoản này cũng như về khoản ăn mặc, anh luôn so sánh nàng với cô gái phụ việc, với những nữ thư ký đánh máy mà anh đã gặp ở những cơ sở khác, cũng như với các phụ nữ trên đường phố. "Cô ta trông thật hay, - anh nói với mình như thế - Cô ta biết cách ăn mặc, biết cách đi đứng sao cho thật tự nhiên mà vẫn tuyệt vời".

Càng ngắm nàng bao nhiêu, anh càng nghĩ là anh hiểu biết về nàng bấy nhiêu, và do vậy càng thấy nàng khó gần bấy nhiêu. Nhưng vì anh không có ý định tiếp cận với nàng, nên điều đó chẳng mấy may làm anh phật lòng. Anh mừng là có được một cô nhân viên như vậy trong văn phòng của anh và hy vọng là nàng sẽ còn làm việc ở đây lâu nữa, chỉ vậy thôi.

Năm tháng qua đi mà con người anh không khá hơn được chút nào. Cuộc sống đối với anh không được lành mạnh lắm. Anh bắt đầu phát phì và mềm nhão. Khác với trước kia, cơ bắp anh bắt đầu chảy xệ. Những ly rượu *cocktail* anh uống ngày càng nhiều mới đủ tác dụng làm thần kinh anh dịu xuống sau khi anh đã chịu đựng sự căng thẳng của nhiều canh bạc tài chính gộp lại. Đạo đức của anh cũng mỗi ngày mỗi xấu đi bởi vì anh chỉ kết bạn với những tay làm ăn không trong sạch lắm. Vì không thuộc hạng người muốn che đậy giấu giếm nên cũng có vài chuyện làm anh vượt quá mức cho phép lộ ra ngoài, chẳng hạn như việc phóng xe ào ào hoặc cùng với đám bạn ngã nghiêng trong chiếc ô tô lớn màu đỏ của anh một cách hết sức trào lộng. Những chuyện này được báo chí thuật lại hoặc như những trò vui hoặc một cách giễu cợt.

Mà thật ra cũng chẳng có gì cứu vớt được anh cả. Anh đã bỏ tôn giáo. "Cái đó chết từ lâu rồi" - anh tóm tắt như thế về tôn giáo. Anh cũng chẳng thương xót gì nhân loại cả. Theo cách suy nghĩ sẵn sù về xã hội học của anh thì đó chỉ là một canh bạc. Thượng đế là một cái gì điên khùng, trù tượng và trớ trêu mà người ta gọi là Thần May Rủi chia bài và những đứa bé phải nhận những lá bài đã chia cho mình, chống đối nài cũng chẳng ích gì. Những lá bài đã chia cho chúng rồi thì chúng phải đánh thôi, muốn hay không cũng mặc, thắng thì gù, thắng được thắng lưng, kẻ thì què quặt, kẻ thì lành lặn, đứa thì đàn độn, đứa lại ranh ma. Chẳng có gì gọi là công bình trong chuyện đó cả. Đại đa số nhận được lá bài sẽ làm cho chúng thành những kẻ bị lừa phỉnh; một số ít nhận được những lá bài cho phép chúng bóc lột kẻ khác.

Suốt đời phải chơi một canh bạc mà kẻ tham gia là toàn xã hội. Sòng bài là cả thế giới, và cả thế giới này, mọi thứ to nhỏ, từ ổ bánh mì cho đến những chiếc ô tô lớn màu đỏ chót, đều là tiền cuộc cả. Cuối cùng rồi thì kẻ may cũng như người rủi đều phải chết cả thôi.

Dĩ nhiên là cái đám tiện dân ngu xuẩn phải khổ thôi, bởi vì ngay từ đầu số phận của họ đã là thua rồi. Nhưng anh đã quan sát nhiều những kẻ rõ ràng đã thắng và thấy họ cũng chẳng có gì để mà hãnh diện, bởi vì họ cũng chết mà thôi, và cuộc sống của họ nào có dài là bao. Tất cả chỉ là một cuộc vật lộn tàn khốc của loài thú; kẻ mạnh đè bẹp kẻ yếu, nhưng những kẻ mạnh này - tỉ như bọn Dowsett, Letton và Guggenhammer chẳng hạn, anh cũng thấy rằng chưa nhất thiết chúng đã là mạnh nhất. Anh nhớ lại những người bạn đào vàng ở vùng Bắc cực. Họ thuộc hạng dân ngu khu đen, họ nai lưng ra làm việc để rồi thành quả của họ bị kẻ khác cướp mất, cũng y hệt như bà cụ nấu rượu ở vùng đồi Sonoma vậy. Ấy thế mà họ lại là những người thành thật, chung thủy và sòng phẳng hơn nhiều so với những kẻ đã ăn cướp của họ. Những kẻ thắng là những kẻ xảo trá, điêu ngoa và độc ác. Nhưng họ cũng chẳng may may thay đổi được số phận của mình. Họ chỉ chơi những lá bài đã chia cho họ. Còn Thần May Rủi, tên Thượng Đế điên loạn quái vật, chủ nhân ông của toàn bộ cuộc chơi đó lại nhe răng ra cười và thô lỗ mắt nhìn. Chính nó mới là đứa chia bài để đánh lừa nhân loại.

Chẳng có gì là công bình trong canh bạc đó cả. Những con người bé mọn đó, những đứa trẻ đỏ hỏn đó, đâu được ai hỏi xem có thích chơi hay không. Chúng không có quyền lựa chọn. Thần May Rủi hất chúng vào đời, ấn chúng ngồi vào bàn bài đầy người chen chúc đó, và bảo: "Chơi đi, mẹ chúng mày, phải chơi đi!" - Chúng chỉ còn có việc là rán mà chơi hết sức mình, thật là một lũ khốn khổ. Một vài đứa khác được tổng và nhà thương điên hoặc vào xóm nhà lá. Một vài kẻ, cũng một quân bài chơi đi chơi lại, suốt ngày chui rúc trong rừng nấu rượu với hy vọng là cuối cùng có thể thắng được một hàm răng giả và một cỗ áo quan. Những đứa trẻ khác bỏ cuộc sớm vì đã rút phải những lá bài đưa chúng đến với cái chết vì tai nạn, chết vì đói ở những vùng cằn cỗi hoặc chết vì những cơn bệnh dai dẳng đáng ghét. Có kẻ nhận được những lá bài để làm vua, hưởng quyền lực không đáng được hưởng và vô trách nhiệm. Cũng có những kẻ nhận được lá bài làm chúng suốt ngày mơ tưởng đến tiền bạc hàng kho, hoặc làm cho chúng phải nhục nhã, hoặc làm cho chúng suốt ngày quay cuồng vì đàn bà và rượu.

Riêng phần mình, Ánh Sáng Ban Ngày đã rút những lá bài may mắn, mặc dù chưa phải là anh đã thấy hết được các quân bài đó. Đâu chắc gì sẽ không có

ai đó hoặc chuyện gì đó xảy ra làm anh khốn đốn. Tên Thượng Đế điên khùng Thần May Rủi đó biết đâu đang đánh lừa anh để đưa anh đến một kết cục như thế. Chỉ cần một chuỗi những hoàn cảnh không may xảy đến với anh thôi thì nội trong một tháng cả cái băng cướp ấy sẽ lại nhảy nhót quanh cái xác tài chính của anh ngay lập tức.

Hoặc ngay ngày hôm nay đây, một chiếc ô tô cỡ thể tông vào anh, hoặc một tấm bảng hiệu từ trên một toà cao ốc có thể rớt xuống làm anh bể sọ. Hoặc cũng có thể là một cơn bạo bệnh nào đó, một trong những đòn trở treu cây đắng nhất của Thần May Rủi và chẳng chừa một ai cả. Ai có thể nói trước được đâu? Ngày mai, hoặc một ngày nào khác, một con vi trùng ptomaine hoặc một con vi trùng nào đó trong số hàng ngàn loại vi trùng có thể nhảy vào người anh và quật anh ngã gục. Như Bác sĩ Bascom, Lee Bascom, chẳng hạn. Một tuần trước ông ta còn đứng bên anh, cười nói âm âm, xứng đáng là biểu tượng của sức thanh niên cường tráng, ấy thế mà chỉ ba ngày sau là lăn đùng ra chết vì sung phổi, vì chứng phong thấp chạy vào tim, và vì gì nữa thì chỉ có trời mới biết, trước khi chết đã la hét vì đau đớn, hét lớn đến nỗi cả dãy phố đều nghe thấy. Thật là khùng khê. Trong ý thức của Ánh Sáng Ban Ngày, chuyện đó vẫn còn rõ như in. Khi nào thì đến anh? Ai nói trước được nào? Trong khi chờ đợi, anh cứ phải chơi những quân bài đã nằm trong tay mình thôi. Những quân bài đó là: đánh cướp, trả thù và uống rượu. Mà Thần May Rủi thì cứ đang ngồi ngắm và nhe răng ra cười đấy.

Từ bỏ thế giới vàng

PHẦN II - Chương 11

Vào một buổi chiều Chủ nhật, người ta thấy Ánh Sáng Ban Ngày ở vùng đồi Piedmont, phía sau Oakland, ở bên kia bờ vịnh. Như thường lệ, anh ngồi trên một chiếc ô tô lớn, không phải của anh, bởi vì anh đang là khách của Bill Nước Cuốn, đưa con cung của Thần May Rủi, vừa từ vùng Bắc Cực đến đây để tiêu cho hết số vàng khổng lồ mà hắn vừa đào được lần thứ bảy. Vốn là kẻ tiêu hoang có tiếng, đồng vàng kiếm được lần thứ bảy này cũng đang theo gót sáu đồng trước mà rời bỏ hắn. Chính hắn là kẻ trong năm đầu ở thị trấn Dawson đã khai một biển rượu sâm banh lúc đó giá năm mươi đô la bốn lít để đãi đằng, rồi khi tiền sắp cạn, lại đi mua gom tất cả trứng ở chợ, lúc đó giá hai mươi bốn đô la một chục, được tất cả mười ngàn quả, chỉ để chộc tức kẻ phụ tình.

Cũng chính hắn đã bỏ ra khối tiền để thuê những tàu hoả đặc biệt, rồi cho chúng chạy từ San Francisco đến Nữ Ước với tốc độ vượt mọi kỷ lục đã có trước. Bây giờ hắn lại đến đây, cái đưa con cung quý quái đó của Thần May Rủi - Ánh Sáng Ban Ngày gọi hắn như thế - chỉ để tiêu cho hết cái gia tài vừa kiếm được với sự dễ dãi hết như ngày xưa.

Đám người ngồi trên xe của Bill Nước Cuốn thật vui nhộn và họ đã có một ngày thật vui nhộn bằng cánh cho xe chạy vòng khu vịnh từ San Francisco qua San José để đến Oakland. Họ bị bắt giữ lại ba lần cả thầy vì phóng xe quá tốc độ. Lần thứ ba, trên đoạn đường Haywards, họ đã bỏ chạy luôn sau khi đã thộp cổ lôi lên xe cả anh chàng cảnh sát tính phạt họ. Sợ rằng cảnh sát đã báo cho trạm kế cận bắt họ, họ phải rẽ xe vào con đường vắng chạy xuyên qua vùng đồi và bây giờ, trên đường đến Oakland theo lối đi mới này, họ âm ỉ bàn tán xem phải xử lý anh chàng cảnh sát như thế nào đây.

- Mười phút nữa chúng ta sẽ đến Công viên Blair, một người ngồi trên xe tuyên bố.

- Nghe này, Bill Nước Cuốn, trước mặt chúng ta có một con đường bằng ngang với rất nhiều ngõ ngách. Nó sẽ đưa chúng ta tiến sâu vào vùng nông thôn đến tận Berkeley. Từ đó chúng ta có thể trở lại Oakland theo ngã đôi diện, rồi bằng ngang qua vịnh bằng đò. Nội đêm nay ta có thể hoàn xe và tài xế lại cho chủ của chúng.

Nhưng Bill Nước Cuốn thấy không có lý do gì mà không đến Oakland theo ngã Công viên Blair. Thế là họ quyết định đi theo con đường đó.

Một lúc sau, trong khi đang phóng xe như bay trên một khúc quanh, họ thấy con đường bằng ngang mà họ không muốn theo lúc này. Ở phía trong một cái ngõ nhỏ, có một phụ nữ cưỡi một con ngựa màu hạt rẻ đang ngoái người ra phía sau để đóng một cái cổng dựng ở đầu ngõ. Vừa đưa mắt nhìn qua Ánh Sáng Ban Ngày nhận ra ngay cô gái ấy có một vẻ quen thuộc lạ lùng. Ngay lúc đó, cô gái ưỡn thẳng người trên yên và giật cương cho ngựa phóng đi, lưng quay về phía những người ngồi trên ô tô. Ánh Sáng Ban Ngày không nhận ra cái dáng điệu đó. Nàng chính là Dede Mason. Ánh Sáng Ban Ngày nhớ Morison có lần đã bảo với anh rằng nàng có nuôi một con ngựa. Anh rất mừng là nàng đã không trông thấy anh cùng với đám bạn bát nháo này. Bill Nước Cuốn đứng thẳng người bên, một tay nắm lấy lưng ghế ngồi phía trước, tay kia đưa ra vẫy vẫy để gọi sự chú ý của nàng. Nhưng lúc hấn vừa dẫu môi định huýt sáo - hấn nôi tiếng về lồi huýt sáo này và Ánh Sáng Ban Ngày đã vội ngáng chân lồi mạnh hấn ngồi bẹp xuống băng ghế. Bill Nước Cuốn ngạc nhiên quay lại, lấp bắp hỏi:

- Bộ cậu b... b... biết cô bé đó hả?

- Biết chứ, - Ánh Sáng Ban Ngày đáp - Bởi vậy cậu nên cầm mồm lại.

- Thế thì cho tớ ngợi khen cái khiếu thẩm mỹ của cậu vậy. Cô bé thơm như múi mít. Lại còn phi ngựa rất cừ nữa chứ. Lúc đó những làng cây đã che khuất thân hình nàng nên Bill Nước Cuốn lại quay trở về với vấn đề xử lý tay cảnh sát, còn Ánh Sáng Ban Ngày thì ngả người ra sau, nhắm mắt, và tưởng tượng hình ảnh của Dede Mason phóng ngựa trên con đường quê, Bill Nước Cuốn nói đúng thật. Dĩ nhiên là nàng biết cưỡi ngựa, và cái thể ngồi chàng hăng của nàng thật tuyệt. Hay quá, nàng lại có thêm một ưu điểm nữa là dám cưỡi ngựa theo thể tự nhiên và hợp lý duy nhất. Đầu óc nàng thật là lành mạnh, anh có thể chắc chắn về điều đó.

Sáng Thứ Hai, khi nàng vào phòng làm việc của anh để nghe anh đọc cho

nàng đánh máy, anh nhìn nàng với một sự hứng thú mới, mặc dù anh không để lộ điều đó ra ngoài. Công việc thường nhật trôi qua theo lối thường nhật. Nhưng chỉ đến Chủ nhật, anh thuê một con ngựa cưỡi lang thang qua vùng đồi Piedmont nằm phía bên kia bờ vịnh. Anh rong ruổi suốt ngày, nhưng không thấy bóng dáng Dede Mason đâu cả, mặc dù anh đã theo con đường quê có nhiều ngõ ngách đi đến tận Berkeley. Trong khi cưỡi ngựa qua hết đường này đến đường khác, hết dãy nhà này đến dãy nhà khác, anh tự hỏi không hiểu nàng cư ngụ ở đâu.

Trước đây lâu rồi, Morison có bảo là nàng ngụ tại Berkeley, và chiều Chủ nhật tuần trước nàng cũng đã quay đầu ngựa về hướng đó, rõ ràng là để đi về nhà. Anh lang thang cả ngày nhưng chẳng được tích sự gì, bởi vì chẳng thấy bóng dáng Dede Mason đâu cả. Nhưng cũng không hoàn toàn không đưa lại kết quả gì. Anh đã được hưởng không khí đồng quê và thấy thích con ngựa của anh cưỡi đến độ ngay Thứ Hai hôm sau anh bắt tin cho lái biết là anh muốn mua một con ngựa màu hạt dẻ tốt nhất mà tiền bạc có thể mua được. Suốt tuần lễ đó, anh cứ phải đi coi ngựa, và thử cưỡi rất nhiều con nhưng chẳng có con nào làm anh hài lòng cả. Mãi đến thứ Bảy anh mới gặp được một con tên Bob. Vừa nhìn thấy nó, anh biết ngay đó chính là con ngựa anh đang tìm. Nếu chỉ để cưỡi thôi thì Bob là một con ngựa to lớn, nhưng nó cũng chẳng phải là quá to lớn đối với một người có thân hình khổng lồ như anh. Trông con ngựa thật đẹp, bộ lông của nó đỏ rực trong ánh nắng, cái cổ cong của nó mới thật là rực lửa, thật quý giá biết bao.

- Chắc chắn con ngựa này chạy rất hay, - Ánh Sáng Ban Ngày nhận xét như vậy.

Nhưng tay tài ngựa không phấn khởi như thế. Hẳn ta bán ngựa giùm người khác, và người chủ thực sự của nó chỉ đồng ý bán sau khi đã nói rõ tính khí con ngựa cho người mua biết. Tay lái ngựa nói:

- Nó không thuộc loại mà ông sẽ gọi là thật sự tráo trở. Nhưng cũng nguy hiểm. Nó khó ưa và đủ mọi thứ bà đàn khác, nhưng không ác ý. Có thể giết chết người cưỡi nhưng chỉ là vì đùa bỡn mà thôi, chứ không thật có ý đó. Bản thân tôi chẳng bao giờ muốn cưỡi loại ngựa như vậy. Nhưng con ngựa này rất vững chãi. Cứ nhìn bộ ngực của nó, rồi nhìn cặp giò của nó mà xem. Không một tí vết. Chưa bao giờ nó bị thương hoặc bị bắt làm việc quá sức cả. Chưa có ai làm nổi điều đó bao giờ. Loại ngựa núi đấy, nhưng cũng đã được huấn luyện để cưỡi rồi. Nó được nuôi lớn ở vùng đồng quê đấy. Chân chắc nịch và lẹ làng như một con dê, miễn là nó không tự nhiên nảy ra ý

định nhảy cõn lên. Nó không nhát, không sợ hãi nhưng lại hay ra vẻ như thế. Không nhảy vọt về phía trước, mà chỉ thích đứng dựng lên hai chân sau thôi. Muốn cười nó thì ông phải dùng đai ghì đầu nó lại. Nó có tật xấu là cứ quay mòng mọng mà chẳng có lý do gì cả. Nó chỉ muốn bốn cọt người cười vậy thôi. Nó thích vậy thì nó làm như vậy. Ngày hôm nay nó có thể cho người ta cười hai mươi dặm một cách thoải mái và hiền lành. Nhưng ngày hôm sau, chưa kịp bắt đầu thì nó đã lại trở chứng rồi. Quen với ô tô đến độ nó có thể nằm dài ngay bên cạnh mà ngủ, hoặc thọc đầu vào thùng xe mà gặm cỏ. Nó chịu để cho mười chín chiếc xe chạy qua trước mặt mà không thêm nháy mắt. Nhưng đến chiếc thứ hai mươi, làm như tự nhiên thấy thích, nó nhảy dựng lên, lồng lộn như một con ngựa của thổ dân nuôi trên đồng cỏ rộng. Nói chung, nó hơi quá hiếu động và bất ngờ đối với những người dụ dăng. Ông chủ hiện tại của nó đặt tên đùa cho nó là Judas Iscariot, và không chịu bán trước khi người mua đã được thông tin đầy đủ về nó. Đó là tất cả những điều tôi biết về nó đấy. Nhưng ông hãy thử nhìn cái bờm và đuôi của nó xem. Ông đã bao giờ thấy có con ngựa nào như thế chưa? Lông nó mượt mượt như một đứa trẻ con vậy.

Tay lái ngựa nói đúng. Ánh Sáng Ban Ngày quan sát cái bờm ngựa và thấy quả đúng là chưa bao giờ anh được nhìn thấy con ngựa nào có bộ lông tuyệt đẹp như vậy. Màu sắc của bộ lông còn đặc biệt ở chỗ nó màu nâu đỏ. Khi anh đưa tay vuốt ve con ngựa, nó quay đầu cọt cọt vào vai anh để đùa.

- Thắng cương cho nó đi. Tôi thử cười xem sao, - anh nói với tay lái ngựa - Không biết nó có quen với gót đỉnh thúc ngựa không nhỉ? Đừng dùng yên ăng-lê đấy nhé. Lấy cho nó loại yên Mỹ Tây Cơ ấy, cả hàm thiếc nữa, nhưng đừng xiết chặt quá, kéo nó lại lồng lên đấy.

Ánh Sáng Ban Ngày coi sóc việc thắng yên cương, chỉnh hàm thiếc và dây máng chân cho vừa và tự buộc lấy yên. Anh lắc đầu khi thấy chiếc đai ghì đầu, nhưng rồi cũng thuận để cho hấn quàng lên con ngựa. Ngoài vài cử động, đùa giỡn và vẻ kích động không đứng yên được, con Bob không giờ trò gì khác cả. Trong suốt một tiếng đồng hồ nó để yên cho anh cười, sau đó nó cũng chẳng giờ trò gì trừ một vài lần nhảy tung bốn vó lên khỏi mặt đất. Nhưng đó là điều có thể tha thứ được. Ánh Sáng Ban Ngày rất mừng. Và việc mua bán được tiến hành ngay lập tức. Còn con Bob thì được gửi đến Trường Huấn Luyện ngựa ở Oakland phía bên kia bờ vịnh, cùng với tất cả yên cương của nó.

Ngày hôm sau là Chủ nhật, Ánh Sáng Ban Ngày ra khỏi nhà từ sớm. Anh đi

đò qua vịnh, mang theo con Sói - con đầu trong đàn chó kéo xe trượt tuyết của anh - con chó duy nhất mà anh đã chọn mang theo khi rời vùng Alaska. Anh đi lòng suốt vùng đồi Piedmont, rồi cả trên con đường quê có nhiều ngõ ngách lên đến tận Berkeley nhưng cũng không thấy tăm dạng Dede Mason và con ngựa màu hạt dẻ của nàng đâu cả. Nhưng anh không có thì giờ để thất vọng bởi vì anh còn phải lo cho con ngựa màu hạt dẻ của riêng anh. Bob tỏ ra rất tinh quái và bướng bỉnh. Nó quăn anh cũng dữ dội như anh quăn nó vậy. Anh phải thi thố tất cả những hiểu biết của anh về ngựa, còn con Bob thì cũng giở đủ trò. Thấy đai ghim đầu lỏng lẻo hơn thường khi, con ngựa liền biểu diễn trò đứng dựng lên và đi bằng hai chân sau. Sau mười phút vô vọng, Ánh Sáng Ban Ngày thấy yên tâm nên cho ngựa đi thông thả, bỏ dây cương lên cổ ngựa để được rảnh tay vặn một điều thuốc, đầu gối anh cũng nói ra, thế ngồi thoải mái. Đột nhiên con Bob quay một vòng, rồi nhanh như chớp đứng dựng dậy, nhắc bổng cả hai vó trướng lên trời. Chân phải của Ánh Sáng Ban Ngày tuột ra khỏi chỗ máng bàn chân, và anh vội đưa cả hai tay ôm choàng lấy cổ ngựa. Lợi dụng thời cơ, con Bob liền phóng như bay trên đường. Ánh Sáng Ban Ngày cố ngồi lại cho ngay và cho nó đứng lại, hy vọng rằng Dede Mason không tình cờ thấy anh trong tư thế vừa rồi.

Sau khi trở về chỗ cũ, con Bob lại quay vòng thêm lần nữa. Lần này Ánh Sáng Ban Ngày vẫn ngồi vững trên yên, nhưng ngoài việc giật cương không kết quả, anh chẳng làm gì để giữ cho ngựa khỏi quay cả. Sau cùng anh chú ý Bob hay quay về bên phải nên quyết định làm cho nó đứng thẳng lại bằng cách thúc gót đinh vào mé sườn bên trái của nó. Nhưng từ lúc Bob tỏ dấu hiệu định quay vòng cho đến lúc quay xong là chỉ trong tích tắc khiến anh không kịp thúc.

- Hừ, chú mày, - anh nói với con ngựa, vừa đưa tay lau mồ hôi đọng trên mắt
- Tao phải công nhận là chú mày nhanh như quỷ ấy, chưa thấy ai như chú mày cả. Có lẽ tao phải hơem sẵn gót đinh vào sườn mày thì... Ái! Đồ quý sứ?

Ngay khi gót đinh vừa đụng vào sườn thì con ngựa đã dùng chân trái phía sau đá văng bàn để chân ra rồi. Tò mò, Ánh Sáng Ban Ngày nhiều lần thử hơem sẵn gót đinh vào sườn ngựa, nhưng lần nào Bob cũng đá văng bàn để chân ra. Sau cùng, bất chước kiểu bất ngờ của con ngựa, anh đột nhiên thúc cả hai gót đinh sâu vào sườn ngựa làm nó đau đến oằn người lại.

- Chưa có ai cho chú mày một bài học đích đáng cả, - anh nói, trong khi con ngựa, bị cú thúc làm hết ham quay vòng để đùa nữa, phóng vọt về phía trước.

Ánh Sáng Ban Ngày cứ thúc như vậy đến năm, sáu lần, và thích thú khi con ngựa điên cuồng phóng về phía trước. Sau khi chạy được nửa dặm và khi thấy anh không trừng phạt nó bằng cách thúc gót đinh vào sườn nữa, con ngựa chạy chậm lại theo nhịp bình thường. Con Sốt, bị bỏ lại phía sau, cũng chạy dần lên cho ngang bằng ngựa. Mọi chuyện tiếp diễn yên ổn.

Ngày cứ thế qua dần. Ngoài những trò vừa kể, con ngựa còn giở thêm trò giả vờ như định quay vòng nhưng rồi lại không quay nữa. Những cú giả vờ như thế cũng làm Ánh Sáng Ban Ngày bức mình không kém gì những cú thực sự, bởi vì mỗi lần như vậy là anh lại dùng đuôi kìm chặt mình ngựa, và vận gân cốt toàn thân lên. Thế rồi, sau vài lần giả tảng, con ngựa làm thật một cú khiến anh suýt ngã và phải vội vàng đưa cả hai tay ôm lấy cổ. Chục chiếc ô tô lúc đang chạy về hướng Oakland, Bob lại đột nhiên giả điên giả khùng sợ hãi bất cứ một vật động dậy tầm thường nhất nào. Và trước khi về đến chuồng ở Trường Huấn Luyện Ngựa, nó lại làm một cú, vừa quay vòng vòng vừa đứng dựng dậy mạnh đến nỗi dây ghim đầu bị đứt tung, cho phép nó đứng dựng thẳng băng trên hai chân sau. Đứng vào lúc này một bàn để chân bị đứt khiến Ánh Sáng Ban Ngày lại suýt ngã khỏi lưng ngựa.

Nhưng anh vẫn thích con ngựa như thường và không lấy làm tiếc là đã mua nó. Anh nhận thấy rằng không phải con Bob có ác ý hoặc đê tiện, mà chỉ vì nó tràn trề nhựa sống và được trời phú cho một bộ óc thông minh quá mức bình thường.

Chính nhựa sống, trí thông minh cộng với tính tình quái quá độ đã biến nó thành một con ngựa như thế. Muốn làm cho nó thuần thực thì cần phải có một bàn tay khỏe mạnh, một sự nghiêm khắc đúng mức để cho nó biết rằng người ta sẽ không nương tay để khuất phục nó.

- Hoặc chú mày thắng hoặc tao thắng, Bob ạ,- hôm đó anh đã nói với con ngựa nhiều lần như vậy.

Đêm đó anh lại bảo với tay giữ ngựa:

- Đây, trông nó có bảnh không nào? Có bao giờ cậu thấy một con ngựa nào như nó chưa? Nó là con ngựa hay nhất mà tôi được cưỡi đấy. Nhưng con khác tôi chỉ được xem thôi, mà số đó cũng không nhiều.

Rồi quay qua Bob, lúc này lại đang đưa mõm cạ vào anh để đùa anh nói:

- Thôi chào chú mày nhé, chú mày khá lắm. Tuần tới tao sẽ gặp lại chú mày vào sáng Chủ nhật. Hôm đó thì cứ dỡ hết mọi trò quỷ quái ra đi nhé, chú ngựa quý ạ?

Từ bỏ thế giới vàng

PHẦN II - Chương 12

Suốt tuần lễ ấy Ánh Sáng Ban Ngày nhận thấy mình hầu như quan tâm rất nhiều đến Bob và Dede. Trong thời gian này có lẽ anh quan tâm nhiều đến cả hai hơn là quan tâm đến canh bạc lớn trong thương mại, bởi lẽ đó không phải là lúc ác liệt nhất của canh bạc lớn. Cái trò quay vòng của con Bob có một tầm quan trọng đặc biệt đối với anh. Làm thế nào để thắng được nó - đó mới là vấn đề. Giả sử anh tình cờ gặp Dede ngoài khu đồi, và giả sử số phận trớ trêu xui khiến anh được cưỡi ngựa đi sóng đôi với nàng thì chắc là cái trò quay vòng ấy của Bob sẽ làm cho anh hết sức lúng túng và bối rối, bởi vì anh không những lo rằng nàng sẽ trông thấy cái cảnh anh bắn người về phía trước ôm chầm lấy cổ ngựa mà trái lại còn lo rằng nàng thấy bỗng nhiên anh lại ra roi, thúc gót đỉnh vào sườn ngựa để nó phóng như bay xuống con đường cũ bỏ trơ nàng lại một mình. Vì thế anh cần phải tìm được cách để chế ngự cái ngón quay vòng nhanh như chớp ấy của con ngựa. Anh phải chặn đứng được con vật trước khi nó trở chứng. Ghì cương, thúc gót đỉnh, hoặc thẳng cánh quất roi vào mình nó cũng chẳng ăn thua gì. Thế thì chế ngự nó bằng cách nào đây?

Suốt tuần lễ ấy có lắm lúc anh ngồi thừ người trên ghế trong phòng làm việc, tưởng tượng là mình đang cưỡi con ngựa màu hạt dẻ tuyệt vời ấy và đang cố ngăn chặn cái ngón quay vòng của nó mà anh có thể tiên đoán được. Vào một ngày cuối tuần, có lúc anh đã thừ người ra như thế trong khi đang bàn chuyện với Hegan, Hegan, tuy đang trình bày chi tiết một vụ việc mới có liên quan đến pháp luật mà ai nghe qua cũng phải sửng sò, bỗng nhận thấy rằng Ánh Sáng Ban Ngày không để ý đến những gì anh ta đang nói. Ánh mắt của anh trở nên đờ đẫn và chính anh cũng đang nhìn bằng một sức nhìn của nội tâm.

- Biết cách rồi - anh chột reo lên - Hegan, hãy chúc mừng tớ đi. Chuyện ấy đúng là dễ ợt như lặn một khúc cây vậy. Tớ chỉ cần quất vào mũi nó một cái là xong ngay, và quất thật mạnh vào.

Sau khi đã giải thích cho anh chàng Hegan đang hết sức ngạc nhiên ấy rõ đầu đuôi câu chuyện, anh lại trở lên chú ý lắng nghe như trước, mặc dù thỉnh thoảng anh vẫn không sao ngăn được vài tiếng cười khăng khắc tỏ vẻ đắc ý và vui sướng.

Kế hoạch là phải làm như vậy. Bob luôn luôn quay tròn về phía bên phải. Được thôi. Anh sẽ chấp đôi roi lại và quất thật mạnh vào mũi Bob ngay lúc nó định giở chứng quay vòng. Nếu sau khi đã nhận được một bài học như vậy mà con ngựa vẫn còn dám quay vòng thì đúng là chưa từng thấy.

Trong tuần lễ ấy, ngồi trong phòng làm việc của mình, Ánh Sáng Ban Ngày nhận thức một cách thấm thía hơn bao giờ hết là đối với Dede anh chưa hề có những tiếp xúc mang tính chất xã hội và ngay cả những tiếp xúc tình cảm của con người.

Tình trạng bi đát đến nỗi anh không dám mở miệng hỏi xem nàng có cười ngựa dạo chơi vào Chủ nhật tuần tới hay không. Đó chính là một thử thách gay go mới đối với ông chủ của một cô gái xinh đẹp. Ngày nào cũng thế, trong lúc nàng đang làm việc thì anh cứ mãi ngấm nhìn nàng và cứ ngựa miệng chực thốt ra câu hỏi mà anh vẫn hằng giữ kín trong lòng "Cô có định cười ngựa dạo chơi vào Chủ nhật tuần tới không?" Và trong lúc ngấm nhìn nàng như thế, anh thường tự hỏi không biết là năm nay nàng bao nhiêu tuổi, đã có và chắc là phải có những quan hệ tình cảm gì với cái lũ nhóc con bằng nhắng học đại học mà nàng thường hay đàn đúm và đi nhảy nhót theo lời của Morison thuật lại. Suốt cả tuần lễ ấy, lúc nào anh cũng nghĩ về nàng, và chỉ biết được rất rõ có mỗi một điều là anh yêu nàng, yêu nàng nhiều đến nỗi với sợi dây tạp dề bây giờ đã bị mất đi. Sau khi trốn chạy phụ nữ gần suốt cả đời mình, giờ đây anh đã trở nên có đủ can đảm để đeo đẳng họ. Chẳng chóng thì chầy, vào một Chủ nhật đẹp trời nào đó, anh sẽ đón gặp nàng ngoài phòng làm việc hoặc tại một nơi nào đó ở khu đồi, và rồi, nếu như hai người không làm quen với nhau được, thì đó chính là vì nàng chẳng muốn làm quen.

Như thế là trong tay anh đã có thêm một lá bài khác nữa do chính tên Thượng đế điên cuồng chia. Anh không mờ tưởng đến chuyện lá bài ấy sẽ quan trọng đến mức nào, song anh khẳng định đó là một lá bài khá tốt. Rồi anh lại có chiều hướng nghi ngờ. Có lẽ đó là một nước bài mà Thần May Rủi định gieo tai hoạ và thảm hoạ cho anh. Giả sử Dede không yêu anh mà anh thì ngày càng yêu nàng say đắm hơn thì biết cư xử sao đây? Tất cả

những sự khiếp sợ tình yêu được suy rộng trước đây lại sống dậy trong anh. Anh nhớ lại những cuộc tình bất hạnh của những cặp tình nhân mà anh đã biết trong quá khứ. Chẳng hạn như Bertha Dortworthy, chủ nhân của một lô đất có thừa vàng, giàu có ở Lạch Thịnh Vương, thế nhưng anh chàng Dortworthy lại chẳng đoái hoài gì đến Bertha mà lại chết mê chết mệt vợ của lão Đại tá Walthstone và đã cùng vợ bỏ trốn xuống vùng hạ lưu sông Yukon; và Đại tá Walthstone vẫn còn rất yêu vợ mình nên lão đã đích thân đi tìm cặp gian phu dâm phụ ấy. Và kết cuộc ra sao? Xin thưa, chắc chắn là tình yêu của Bertha sẽ kết thúc một cách bất hạnh và bi thảm; còn tình yêu của bộ ba kia cũng thế. Ở dưới vùng Minooock, Đại tá Walthstone và Dortworthy đã choảng nhau một trận để giải quyết vấn đề ấy. Dortworthy toi mạng. Một viên đạn xuyên qua phổi lão Đại tá đã làm cho lão yếu sức và chết vì bệnh sung phổi ngay mùa xuân năm sau. Và thế là trong hai người đàn ông ấy đã chẳng còn ai sống sót trên đời để mà yêu mà thương vợ của lão Đại Tá.

Và một trường hợp khác nữa là Frenda. Cô này đã tự tử bằng cách trầm mình trong hồ băng trôi vì một người đàn ông nào đó ở Thế giới bên ngoài, và cô đã ghét cay ghét đắng Ánh Sáng Ban Ngày vì anh vô tình lôi cô ra khỏi hồ băng trôi ấy và cứu cô thoát chết. Và Mộng Trinh ... Những ký ức trong quá khứ đã làm anh hoảng sợ. Nếu cái thứ vi trùng yêu cứ bám chắc lấy anh, và nếu Dede không thật mạnh mẽ thì ắt hẳn những ký ức trong quá khứ ấy sẽ làm anh hoảng sợ mà không còn dám mơ tưởng đến nàng nữa. Theo thực trạng bây giờ thì anh chỉ có thể tìm được nguồn an ủi bằng cách nghĩ rằng rất ít mối tình được diễn ra suôn sẻ. Và theo như anh biết thì trước đến nay Thần May Rủi vẫn xếp bài gian lận để cho anh thắng cuộc. Có người sinh ra là đã gặp may mắn, sống may mắn suốt đời, và cho đến lúc chết vẫn còn gặp điều may mắn. Có lẽ anh cũng là một người như thế, một người sinh ra để gặp may mắn nên không thể là người thua cuộc.

Ngày chủ nhật đến và Bob đã xử sự tuyệt vời như một thiên thần ở vùng đồi Piedmont. Mặc dù thỉnh thoảng nó tung mình lên một cách hứng khởi, nhưng nói chung nó vẫn hiền lành như một chú cừ nón. Ánh Sáng Ban Ngày, tay phải cầm sẵn chiếc roi được chập đôi, ao ước con Bob thử làm một cú quay vòng và chỉ cần một chú thôi, ấy thế mà với một thái độ trên người rất tuyệt vời, Bob đã không chịu làm cái trò đó. Nhưng Ánh Sáng Ban Ngày đã không gặp được Dede. Anh dạo ngựa quanh những con đường đồi, song chẳng được kết quả gì. Đến trưa, anh cưỡi ngựa men theo con đường dốc đi lên đỉnh của rặng đồi thứ nhì rồi thả xuống thung lũng Maraga. Vừa xuống đến chân con đường dốc ấy, anh nghe thấy có tiếng vó ngựa từ phía

trước mặt và đang tiến dần về phía anh. Biết làm gì đây nếu đó chính là Dede? Anh cho con Bob quay đầu lại và bắt đầu vờ như đang đi dạo. Anh thầm nghĩ nếu đó chính là Dede thì anh đúng là một người sinh ra để gặp may mắn, bởi vì đây chính là hoàn cảnh thuận tiện nhất để anh được gặp nàng. Cả hai người đã có mặt ở nơi này và đang đi cùng một hướng. Và cái nước kiệu ấy sẽ khiến nàng gặp anh ngay chỗ con đường dốc buộc hai người phải xuống ngựa đi dạo. Nàng sẽ không thể làm gì hơn được ngoài việc cùng anh cưỡi ngựa sóng đôi lên đến đỉnh của dãy đồi ấy. Và một khi đã lên đến đó thì một con đường dốc tương tự như thế ở sườn đồi bên kia sẽ buộc họ phải dạo chơi thêm nữa.

Tiếng vó ngựa mỗi lúc một gần hơn, nhưng anh cứ đi thẳng về phía trước không ngoái lại nhìn cho đến khi anh nghe thấy tiếng vó ngựa ở phía sau lưng chậm hẳn lại. Lúc đó anh mới hơi ngoái đầu lại liếc qua vai. Đúng là Dede rồi. Anh nhanh chóng nhận ra nàng và nàng cũng rất đổi ngạc nhiên khi nhận ra anh. Còn gì tự nhiên hơn là bây giờ anh cứ quay ngang mình ngựa đứng chờ nàng; và rồi khi nàng đến bên anh thì cả hai sẽ cùng cưỡi ngựa đi sóng hàng với nhau ngược lên sườn đồi?

Bây giờ anh có thể thở phào nhẹ nhõm. Anh đã có thể thực hiện được chuyện ấy một cách rất dễ dàng. Sau khi chào hỏi, hai người sóng đôi đi tiếp thêm hàng nhiều dặm.

Anh để ý thấy nàng nhìn con Bob trước rồi mới nhìn anh.

- Ô con ngựa đẹp quá! - Nàng kêu lên khi nhìn Bob.

Từ đáy mắt long lanh và vẻ mặt vui sướng của nàng anh khó có thể tin rằng đó chính là khuôn mặt của cô gái trẻ mà anh đã biết trong phòng làm việc của mình, cô gái trẻ có một gương mặt trầm tĩnh, biết kiềm chế trong khi ở văn phòng.

- Tôi không ngờ ông biết cưỡi ngựa, - đó là một trong những câu nói đầu tiên của nàng khiến anh phải chú ý, - Tôi cứ ngỡ ông chỉ quen dùng ô tô mà thôi.

- Tôi chỉ vừa mới cưỡi ngựa trong khoảng thời gian gần đây thôi, - anh đáp - Như cô biết đấy, tôi thấy mình bắt đầu phát phì, nên bằng cách này hoặc cách khác tôi phải làm cho mình bớt mập đi.

Nàng nghiêng đầu liếc nhìn anh từ đầu chí chân, nhìn cả bộ yên cương, và nói:

- Nhưng chắc chắn là ông đã biết cưỡi ngựa rồi.

Thăm nghĩ chắc chắn là nàng có cặp mắt rất tinh về những gì có liên quan đến ngựa, anh trả lời:

- Đúng, nhưng không được mấy năm. Nhưng tôi thường cho là mình cưỡi ngựa rất giỏi. Hồi còn là một cậu thanh niên sống tận ở miền Đông Oregon, tôi thường hay trốn trại để cưỡi bò và tập cưỡi loại ngựa của thổ dân và nhiều loại ngựa khác nữa.

Anh rất vui mừng bởi vì họ đang đi vào một đề tài mà cả hai cùng ưa thích. Anh kể cho nàng nghe về các trò quỷ quái của con Bob, đặc biệt là cái trò quay vòng của nó, và cách anh đã chế ngự được cái trò đó. Nàng đồng ý với anh là cần phải có một sự nghiêm khắc hợp lý nào đó trong việc điều khiển loài ngựa cho dù người ta có thương yêu chúng đến mấy đi chăng nữa. Nàng đã nuôi con ngựa Mab của mình trong tám năm nay, và nàng đã phải luyện tập cho nó bỏ cái tật hay cất vó đá lung tung trong chuồng ngựa. Trong quá trình tập luyện ấy, Mab đã bị ăn đòn khá đau, song nhờ thế mà chữa được thói hư của nó.

- Chắc là cô cưỡi ngựa sành lắm - Ánh Sáng Ban Ngày nói.

- Thực sự tôi không nhớ là mình bắt đầu cưỡi ngựa từ bao giờ, - nàng nói với anh - Tôi sinh ra ở một trang trại, thưa ông, cho nên gia đình không thể cấm tôi tiếp xúc với loài ngựa. Ất hẳn tôi đã được sinh ra để yêu thương loài ngựa. Năm lên sáu tuổi tôi đã có riêng cho mình một chú ngựa con. Lên tám tuổi, tôi rất thích thú khi được cưỡi ngựa suốt ngày với cha tôi. Năm mười một tuổi, lần đầu tiên tôi được cha tôi dẫn đi săn nai, và lần đó nếu không có ngựa thì tôi đã bị lạc trong rừng mất rồi. Tôi thù ghét cái cuộc sống ru rú trong bốn bức tường, và nếu như không có con Mab này đây thì tôi nghĩ rằng mình đã phát ốm và chết từ lâu rồi.

- Cô yêu miền quê lắm nhỉ? - anh hỏi, cũng lúc ấy anh thấy trong ánh mắt xám của nàng còn loé lên một tia có màu khác nữa.

- Tôi yêu miền quê bao nhiêu thì ghê tởm thành phố bấy nhiêu, - nàng đáp, - Nhưng phụ nữ không thể kiếm sống ở miền quê được. Vì thế cho nên tôi

đành phải bằng lòng với con Mab này trong những lúc nghĩ đến miền quê.

Sau đó nàng kể cho anh nghe thêm nhiều chuyện về cuộc sống ở trang trại trong những ngày cha nàng còn sống. Ánh Sáng Ban Ngày rất vui vì anh và nàng đã làm quen được với nhau. Trong suốt nửa giờ cưỡi ngựa sóng đôi bên nhau, cuộc chuyện trò của hai người vẫn không kém đi phần sinh động.

- Có thể cho rằng chúng ta là những người bạn đồng hương - anh nói - Tôi sinh trưởng ở Đông Oregon, một nơi không cách xa Siskiyou nhiều lắm.

Anh biết ngay là mình đã lỡ lời khi nghe nàng hỏi.

- Sao ông lại biết tôi quê ở Siskiyou? Tôi dám chắc là mình chưa bao giờ nói ra điều ấy mà.

- Tôi không biết, - anh thoáng lộ vẻ lúng túng. Tôi tình cờ nghe thấy người nào đó nói là có quê ở đó mà.

Vừa lúc đó thì con Sói phóng lên phía trước một cách nhẹ nhàng như một chiếc bóng khiến cho con ngựa của nàng phải tránh sang một bên và khiến nàng không còn chú ý đến sự ngượng nghịu của anh, bởi vì họ lại bắt qua câu chuyện về những con chó của vùng Alaska trước khi trở lại câu chuyện về loài ngựa. Và trong suốt thời gian đi lên con đường dốc và xuống đến vườn đồi bên kia, họ vẫn cứ mãi mê nói chuyện về loài ngựa.

Lúc nàng nói thì anh chăm chú lắng nghe, tuy nhiên trong suốt thời gian đó anh cũng vẫn theo đuổi những suy nghĩ và những cảm tưởng của riêng mình. Nàng dám ngồi chàng hảng trên lưng ngựa thì quả là táo bạo thật, và anh không biết là mình có thích điều ấy hay không. Những quan niệm của anh đã sớm hấp thụ những quan niệm ấy từ khi còn trẻ và khi sống ở vùng biên thủy. Thời bấy giờ người ta chỉ chấp nhận cho phụ nữ ngồi một bên trên mình ngựa. Anh đã quen với nếp suy nghĩ là phụ nữ mà cưỡi ngựa thì không phải là động vật có hai chân, nên anh lấy làm sửng sốt khi thấy nàng ngồi chễm chệ trên lưng ngựa y như một người đàn ông vậy. Song, anh cũng phải thú nhận là nhìn thấy nàng cưỡi ngựa như thế kể cũng hay hay.

Ở nàng còn có hai đặc điểm nữa khiến anh phải lập tức chú ý. Một là trong ánh mắt nàng loé lên hai đốm màu vàng rực. Anh thấy lạ bởi vì trước đây anh chưa bao giờ để ý thấy chúng: Có lẽ ánh đèn trong phòng làm việc đã đánh lừa đôi mắt của anh, hoặc có lẽ những đốm vàng có màu vàng ấm áp -

một thứ ánh sáng màu vàng bị khuếch tán. Đúng ra thì nó cũng không phải là màu vàng nữa. Nhưng nó lại rất giống với màu đỏ hơn bất kỳ một màu nào khác mà anh được biết. Chắc chắn nó không mang một sắc thái nào của màu vàng chanh. Những ý nghĩ của một kẻ đang yêu thường được tô màu, và chắc chắn có ai trên thế gian này lại dám cho rằng đôi mắt của Dede có màu vàng rực. Nhưng tâm trạng của Ánh Sáng Ban Ngày giờ đây có chiều hướng thấy vật gì cũng dịu dàng mềm mại nên anh thích cho rằng đôi mắt của nàng có màu vàng rực. Và thế là chúng có màu vàng rực.

Và lại nàng vốn rất tự nhiên. Anh đã chuẩn bị tư tưởng là rất khó làm quen với một thiếu nữ như nàng. Ấy thế mà ở đây anh đã thực hiện được chuyện ấy một cách dễ dàng. Trong lúc cưỡi ngựa sóng đôi bên anh, nàng không tỏ thái độ gì gọi là kiêu ngạo - lời nói không kiêu cách của nàng khiến anh thấy cô Dede ngồi trên mình ngựa khác hẳn với cô Dede có những cách cư xử theo lẽ thói văn phòng mà anh đã biết. Tuy nhiên trong lúc anh đang mừng thầm vì thấy mọi chuyện diễn ra tốt đẹp, và hai người có nhiều chuyện để nói với nhau, anh vẫn thấy có một cái gì đó tẻ nhạt. Bởi vì nói cho cùng thì cuộc chuyện trò ấy thật là trống rỗng và vớ vẩn. Anh vốn là một con người hành động, và anh yêu nàng, người con gái tên Dede Mason ấy; anh muốn nàng phải đáp lại tình yêu của anh và được anh yêu. Anh muốn đạt ngay đến đỉnh cao của tình yêu đó. Vì đã quen dùng vũ lực, quen túm chặt lấy người và vật và bắt họ phục tùng ý muốn của mình, giờ đây anh cảm thấy trong người có sự thôi thúc được chiếm lĩnh nàng. Anh muốn nói với nàng là anh yêu nàng và nàng không còn cách nào hơi là phải lấy anh. Nhưng anh vẫn không nghe theo sự thôi thúc ấy. Phụ nữ vốn là những người rất dễ bị hoảng sợ nên sự chiếm lĩnh đơn thuần sẽ dẫn đến đổ vỡ tất cả. Anh nhớ đến tất cả những mưu mẹo trong săn bắn: những khi đói lả mà vẫn phải kiên trì bám sát mục tiêu không dám bóp cò, bởi vì lúc ấy phát đạn bắn ra dù trúng hay trật đích đều có ý nghĩa sống hay là chết. Đối với anh thì cô gái này không chỉ là một con mồi sẵn để sống mà còn có ý nghĩa nhiều hơn thế nữa, nhất là lúc này, khi anh đang cưỡi ngựa đi sóng đôi với nàng, len lén nhìn nàng khi có đủ can đảm; còn nàng, tuy đang vận bộ quần áo đi ngựa bằng nhung kẻ của phụ nữ, trông rất dũng cảm như một người đàn ông không nhưng vẫn lộ ra những nét của bản chất phụ nữ, tươi cười, chuyện trò vui vẻ, long lanh ánh mắt sự hứng sáng của một ngày nắng đẹp và cơn gió nhẹ mùa hè sười ầm đôi má nàng.

Từ bỏ thế giới vàng

PHẦN II - Chương 13

Chủ nhật sau, người và ngựa lại lang thang trong vùng đồi Piedmont. Ánh Sáng Ban Ngày lại được cưỡi ngựa sóng đôi với Dede. Nhưng lần này, trong sự ngạc nhiên của nàng khi gặp anh có pha chút nghi ngờ; hoặc ít ra thì nàng cũng không ngạc nhiên hết như trước nữa. Hôm Chủ nhật vừa rồi của thật chỉ là ngẫu nhiên, nhưng việc anh lại lảng vảng lần thứ nhì ở chỗ nàng thích đi dạo còn có một cái gì đó không hẳn chỉ do tình cờ. Nàng nhẹ nhàng cho anh biết sự nghi ngờ của mình. Ánh Sáng Ban Ngày chợt nhớ đến cái mỏ đá lớn mà anh đã thấy gần công viên Blair nên vội nói liệu là anh đang tính chuyện mua nó. Đầu anh chợt nảy ra ý nghĩ đó là do việc trước kia anh đã một lần đầu tư vào cái lò gạch. Ý nghĩ đó thật tốt đẹp - anh cho là như vậy - bởi vì nó giúp anh có cơ mời nàng cùng cưỡi ngựa với anh đến xem mỏ đá.

Anh đã được sóng vai với nàng trong nhiều tiếng đồng hồ. Trong suốt thời gian đó, nàng lại trở thành cô gái trước kia, tự nhiên, không kiêu cách, hồn nhiên, cười đùa như một người bạn tốt, sôi nổi hào hứng nói chuyện về ngựa, làm quen với con Sói khó chịu và tuyên bố rằng nàng rất muốn cưỡi thử con Bob, con ngựa mà lúc này nàng cảm thấy yêu hơn bao giờ hết. Ánh Sáng Ban Ngày phản đối lời đề nghị cuối cùng này, và bảo rằng con Bob hay dở những trò quỷ quái và chắc chắn nó không chịu để cho ai ngoài kẻ thù khủng khiếp nhất của nó cưỡi trên lưng.

- Chắc ông cho rằng em là nữ nhi nên không biết gì về ngựa chứ gì? - nàng hỏi gặng lại - Em đã từng bị ngựa nhảy chum bốn vó hất ngã nhiều lần đủ để hiểu là không thể khinh suất được. Hơn nữa em cũng đâu có ngốc. Gặp con ngựa hay nhảy dựng lên thì em chẳng cưỡi làm gì. Em biết khôn rồi. Còn bất kỳ loại ngựa nào khác thì em cũng chẳng chán ngán. Chính ông có nói rằng con Bob này không hay nhảy dựng lên kia mà.

- Nhưng cô chưa bao giờ thấy nó trở chứng cả, - Ánh Sáng Ban Ngày vẫn phản đối.

- Nhưng ông nên nhớ là em đã thấy một vài con loại đó và đã từng cưỡi nhiều con khác rồi. Ngay cả con Mab này đây cũng đã được em tập cho quen với xe điện, xe lửa, và cả ô tô nữa đấy. Lúc mới vào tay em, nó chỉ là một con ngựa non hoang dã ; vậy mà sau khi đã tập quen với yên cương rồi là xong. Hơn nữa, em sẽ không làm hại ngựa của ông đâu.

Tuy biết là sai. Ánh Sáng Ban Ngày cuối cùng rồi cũng phải chiều ý nàng. Khi đến một đoạn đường ít người qua lại, họ đổi yên cương cho nhau.

Lúc giúp nàng leo lên lưng con Bob, anh cẩn thận dặn lại.

- Nhớ là nó nhanh hơn chớp nữa đấy nhé.

Nàng gật đầu, còn bon Bob thì vĩnh tai lên khi biết rằng trên lưng nó đang có một người lạ ngồi. Ngay lập tức con ngựa liền giở chứng, quá nhanh đến độ Dede chỉ kịp ôm chặt lấy cổ ngựa thì nó đã quay ngược lại và lao vút về phía sau rồi.

Ngồi trên lưng con Mab, Ánh Sáng Ban Ngày vội phóng theo canh chừng. Anh thấy nàng đã kèm cho ngựa đứng yên, rồi bằng cách kéo mạnh dây cương và thúc gót đỉnh bên trái vào sườn ngựa, nàng buộc nó phải quay vút lại theo hướng cũ.

- Cứ chuẩn bị sẵn sàng để quất vào mũi nó ấy! - Ánh Sáng Ban Ngày gọi to.

Nhưng con Bob lại quay lộn trở lại một lần nữa, cũng nhanh đến độ nàng không kịp trở tay như trước. Tuy vậy, lần này nhờ cố gắng hết sức, nàng không bị rơi vào tư thế không đẹp mắt là phải ôm chặt lấy cổ ngựa nữa. Lần này con ngựa có vẻ kiên quyết chạy ngược trở lại hơn, nhưng Dede đã kèm cho nó phải chạy chậm lại, rồi bằng một cú thúc góc đỉnh vào sườn ngựa, nàng đã buộc nó phải lộn trở lại đường cũ. Trong cách nàng điều khiển ngựa không có vẻ gì là yếu đuối cả, mà rất kiên quyết như nam giới. Nếu không phải vì điều này thì Ánh Sáng Ban Ngày đã mong nàng xin thôi cưỡi con Bob cho rồi. Ánh Sáng Ban Ngày không nhắc nhở gì thêm nữa mà vui vẻ chờ xem nàng sẽ tặng cho con ngựa khó chịu đó đòn gì khác. Bob nhận được đòn tặng đó ngay khi nó định quay vòng lần nữa. Thật ra nó chưa kịp quay ngang thì Dede đã quất đánh bốp lên phần mềm của mũi ngựa. Con ngựa vừa băng khuâng vừa ngạc nhiên, lại vừa đau đớn nên hai vó trước của nó vừa mới nhấc lên khỏi mặt đất đã vội hạ xuống ngay.

- Tuyệt lắm! - Ánh Sáng Ban Ngày vỗ tay khen - Vài cú như thế nữa là nó sẽ bỏ ngay thôi. Nó đủ thông minh để biết là lúc nào nó sẽ bị đánh.

Bob vẫn thử quay vòng lần nữa, nhưng lần này nó vừa đơm xoay mình thì chiếc roi được chập đôi lại đã buộc nó phải buông thông chân xuống đất. Sau đó chẳng cần phải kéo cương hay thúc gót đinh vào sườn ngựa mà chỉ cần dứt roi là nàng cũng có thể giữ cho ngựa chạy thẳng.

Dede đưa mắt nhìn Ánh Sáng Ban Ngày ra vẻ chiến thắng:

- Em cho nó chạy tiếp nhé? - nàng hỏi.

Ánh Sáng Ban Ngày gật đầu. Nàng liền phóng ngựa chạy đi. Anh nhìn theo cho đến khi nàng đã khuất dạng sau một khúc quanh, rồi lại nhìn nàng khi nàng trở lại. Anh nghĩ rõ ràng là nàng có thể cưỡi được nó, vừa cưỡi vừa ca cũng còn được nữa là đằng khác. Lạy Chúa, thế mới đúng là một người vợ chứ? Đứng trước nàng một số lớn đàn ông sẽ thấy bé nhỏ hẳn đi. Vậy mà suốt tuần cứ phải ngồi gõ vào cái máy chữ. Đây không phải là chỗ của nàng. Nàng phải là vợ của một người đàn ông, sống trong cảnh nhung gấm lụa là và kim cương (đó là quan niệm của dân lớn lên ở vùng biên thủy như anh về một người vợ được yêu thương), cùng với chó, ngựa, và những thứ đại loại như vậy. Anh tự nói với mình: "Thưa ngài Ánh Sáng Ban Ngày, ngài và tôi thử xem rồi sẽ làm gì được cho nàng nào?" - rồi anh nói lớn lên với Dede:

- Được lắm, cô Mason ạ, được lắm. Đối với một phụ nữ cưỡi ngựa giỏi như cô thì chẳng có gì là không đáng được hưởng cả. Không, cô cứ cưỡi nó cùng đi với tôi đến mỏ đá cũng được - anh bật cười khăng khắc. Rõ là con ngựa phải rên lên vào cái lần cuối cùng cô quất vào nó đấy, cô có nghe thấy không? Mà cô có thấy cái cách nó phải buông thông chân xuống đất không? Cứ y như là nó va phải một bức tường đá ấy. Từ giờ trở đi nó sẽ hiểu là bất cứ lúc nào nó cũng có thể húc vào bức tường đá ấy.

Chiều hôm đó, khi chia tay nhau ở chỗ công con đường dẫn về Berkeley, anh nép mình vào một thân cây. Từ nơi kín đáo đó, anh dõi mắt theo nàng cho đến khi bóng nàng khuất hẳn. Lúc phi ngựa trở về Oakland, anh vừa cười một cách thâm hại vừa suy nghĩ: "Rồi bây giờ thì liệu mà mua cho xong cái mỏ đá khốn khổ ấy đi nhé. Nếu không thì khó mà biện minh được về việc đã sục mồm vào những núi đồi này đấy".

Nhưng rồi anh đã phải tạm gạt ra khỏi kế hoạch việc mua cái mỏ đá ấy một thời gian, bởi vì ngay Chủ nhật tuần sau anh lại lủi thủi cưỡi ngựa một mình. Không thấy Dede xuất hiện trên lưng con ngựa màu hạt dẻ từ Berkeley đến nữa chủ nhật sau nữa cũng thế. Ánh Sáng Ban Ngày cảm thấy mất bình tĩnh và lo lắng, nhưng anh thấy nàng không có vẻ gì khác lạ cả, nên cũng cố giữ mình cho được bình thường. Công việc tẻ nhạt cứ tiếp tục một cách đều đặn. Chỉ khác là bây giờ nó làm cho anh khó chịu đến mức phát điên lên được.

Anh thấy mình như đang xung đột với tất cả mọi người chỉ vì họ đã không cho phép một người đàn ông xử sự với cô thư ký của mình theo cách xử sự của một người đàn ông với một người đàn bà. Vậy thì có bạc triệu trong tay để làm gì cơ chứ? Một ngày nọ khi nàng đánh máy xong lời anh đọc và ra khỏi phòng, anh đã hỏi quyền lợi để bàn của mình như vậy.

Khi tuần lễ thứ ba sắp hết và anh sắp phải đối diện với một ngày chủ nhật hoang vắng khác nữa, Ánh Sáng Ban Ngày quyết định phải nói với nàng, cho dù ở trong phòng làm việc cũng mặc.

Trung thành với bản chất của mình, anh vào đề một cách đơn giản và thẳng thắn. Nàng đã làm việc với anh xong, định dọn dẹp sổ sách và bút để rời văn phòng, thì anh nói:

- Còn một điều này nữa, cô Mason ạ. Tôi hy vọng là cô cho phép tôi được nói thẳng và nói thật. Cô đã gây cho tôi ấn tượng cô là một cô gái hiểu biết nên tôi không nghi cô sẽ cảm thấy bị xúc phạm vì những điều tôi sắp nói. Cô biết là cô đã làm việc ở đây lâu rồi - nhiều năm, ừ, nhiều năm rồi; và cô biết là tôi luôn luôn thẳng thắn và rõ ràng đối với cô. Tôi chưa bao giờ, như người ta nói, đi quá giới hạn cho phép cả. Vì cô làm việc trong văn phòng của tôi nên tôi đã phải thận trọng hơn là nếu cô không làm việc ở đây - chắc là cô hiểu. Nhưng gì thì gì, điều đó cũng không làm tôi bớt là người đi được. Tôi cô độc. Không phải tôi nói thế để mong cô xót thương cho tôi đâu. Tôi nói thế cốt để cô hiểu rằng hai lần cưỡi ngựa chung với cô vừa qua đối với tôi có ý nghĩa như thế nào mà thôi. Nên bây giờ tôi hy vọng là cô sẽ không bực mình nếu tôi hỏi tại sao hai Chủ nhật vừa qua cô đã không cưỡi ngựa nữa.

Anh ngừng nói và chờ đợi, cảm thấy mình hết sức lố bịch nên người nóng ran lên, mồ hôi đọng thành hột lấm tấm trên trán. Nàng không trả lời ngay nên anh phải băng ngang căn phòng để kéo tiếp cửa sổ cho cao hơn.

- Em có cười ngựa đấy chứ, - nàng trả lời - Có điều là em đi hướng khác thôi.

- Nhưng tại sao...? - anh cảm thấy không hỏi được cho trọn câu - Cô cứ thẳng thắn nói với tôi đi anh nài nỉ - cũng như tôi đã thẳng thắn với cô vậy? Tại sao cô không cười ngựa ở vùng đồi Piedmont nữa vậy? Tôi đã tìm cô khắp nơi.

- Lý do chính là ở chỗ đó, - nàng cười, và đưa mắt nhìn thẳng vào mắt anh trong vài giây, rồi cúi xuống - Chắc ông phải hiểu điều đó, thưa ông Harnish.

Anh lắc đầu buồn bã:

- Hiểu mà cũng không hiểu. Tôi quen với nếp sống thị thành chưa được bao lâu. Có những điều mà người ta không được quyền làm. Tôi sẽ không làm những điều đó chừng nào mà tôi không muốn.

- Còn khi ông muốn thì sao? - nàng liền hỏi.

- Thì lúc đó tôi sẽ làm, - đôi môi của anh căng ra đầy vẻ cương quyết, nhưng ngay lập tức anh chữa lại câu vừa nói - Tôi muốn nói là thường thì tôi sẽ làm. Điều làm tôi băn khoăn là tại sao ta lại không được phép làm ngay cả những chuyện chẳng hề sai trái mà cũng chẳng có hại gì cho ai cả - như cái chuyện cười ngựa này chẳng hạn.

Dede bần chồn xoay xoay cây bút chì trên tay một lúc như thế để tìm câu trả lời, Ánh Sáng Ban Ngày kiên nhẫn chờ đợi.

- Cái chuyện cười ngựa này, - nàng bắt đầu nói, - đó không phải là chuyện mà thiên hạ cho là đúng đắn. Em để ông tự suy xét lấy. Ông hiểu việc đời ông là ngài triệu phú Harnish.

- Và là một kẻ cờ bạc, - anh nói xen vào một cách cộc lốc.

Dede gật đầu công nhận lời anh là đúng, và nói tiếp:

- Còn em chỉ là một nhân viên đánh máy trong văn phòng của ông.

- Nhưng cô còn tốt hơn tôi gấp ngàn lần - anh tính chặn ngang lời nói của

nàng, nhưng nàng liền nói tiếp:

- Vấn đề không phải ở chỗ đó. Vấn đề ở đây đơn giản và thông thường hơn nhiều. Em làm việc cho ông. Hơn nữa, điều quan trọng không phải ở chỗ em hoặc ông nghĩ gì, mà là thiên hạ sẽ nghĩ gì. Em không cần phải nói với ông điều đó. Tự ông cũng đã biết rồi!

Dede đã che giấu tình cảm thật của mình bằng lời nói thực tế lạnh lùng đó. Ánh Sáng Ban Ngày nghĩ như thế khi nhìn thấy vẻ bối rối đầy nữ tính của nàng, thấy cái đường nét tròn lẳn của thân hình và vòng ngực phập phồng cũng như màu đỏ ửng trên đôi má nàng.

- Rất tiếc là tôi đã làm cho cô phải bỏ chỗ cưỡi ngựa mà cô thích vì sợ.

- Ông chẳng làm cho em sợ được đâu, - nàng phản ứng có vẻ gay gắt - Em chẳng phải là một cô nữ sinh ngờ ngạc nhiên nữa. Em đã sống một thân một mình lâu lắm rồi, mà chẳng thấy sợ hãi ai cả. Chúng ta đã cùng cưỡi ngựa suốt hai Chủ nhật rồi, và chắc là cả ông lẫn con Bob cũng đã không làm em sợ được. Vấn đề không phải như vậy. Thân em thì em chả cần gì, nhưng thiên hạ thì cứ bắt người ta phải giữ lấy thân người ta. Rắc rối là ở chỗ đó. Thiên hạ sẽ bàn tán nếu em cứ tiếp tục gặp ông và cưỡi ngựa với ông ở vùng đồi ấy vào ngày chủ nhật. Nói ra thật tức cười, song nhất định là họ sẽ bàn tán. Em có thể cùng cưỡi ngựa với bất kỳ một nhân viên nào khác ở đây và thiên hạ sẽ bỏ qua không thèm để ý. Nhưng với ông thì khác.

- Nhưng thiên hạ thì cần gì phải xía mũi vào chuyện đó cơ chứ? - anh cao giọng nói.

Nói như vậy thì lại càng khó hơn nữa. Giống như thể là bản thân mình thì không thấy có gì là tội lỗi. Vậy mà lại cứ lén lút lút lút ở những chỗ ít người qua lại với cảm giác là mình đang phạm tội ấy. Điều đó còn tệ hại và hèn nhát hơn là cứ công khai.

- Đi ăn trưa với tôi vào một ngày nào đó, - Ánh Sáng Ban Ngày đoán trước được ý nàng nên nói như vậy.

Dede gật đầu.

- Em chẳng có ý đó trong đầu đâu. Nhưng thà như thế còn hơn. Em thích thác mình làm một chuyện trâng tráo nào đó ngay trước mắt thiên hạ còn

hơn là làm một chuyện lén lút để họ khám phá thấy. Em nói thế không phải là vì muốn được ông mời đi ăn trưa đâu nhé, - nàng vừa cười vừa nói thêm, - mà chỉ mong ông hiểu được cái thể kệt của em thôi.

- Vậy tại sao chúng ta không cười ngửa ở vùng đồi ấy một cách công khai không giấu giếm nào? - Ánh Sáng Ban Ngày nài nỉ.

Nàng lắc đầu. Trong cái lắc đầu đó anh tưởng tượng thấy như có một vẻ tiếc nuối, nên đột nhiên anh cảm thấy khao khát nàng đến độ điên cuồng.

- Cô Mason ạ, tôi biết cô không thích nói về những chuyện như thế này tại nơi làm việc. Tôi cũng chẳng thích thú gì. Có lẽ đó là một phần của những nguyên tắc chung; nó buộc một người đàn ông chỉ được nói chuyện về công việc với người thư ký của anh ta. Cô có thể cười ngửa với tôi vào Chủ nhật tới chứ? Chúng ta sẽ thảo luận kỹ để giải quyết cho xong vấn đề này. Ở vùng đồi đó sẽ chẳng có ai cấm chúng ta nói về những chuyện ngoài phạm vi công việc. Tôi hy vọng là cô đã biết tôi đủ để hiểu là tôi ngay thẳng. Tôi ngưỡng mộ và kính trọng cô... và... đại khái là như thế, và tôi... - nói đến đây anh bắt đầu lúng túng không tìm được lời Bàn tay của anh để trên đồ chầm mực rõ ràng là đang run run. Anh cố gắng lấy lại bình tĩnh - Trong đời tôi chưa bao giờ cảm thấy ham muốn mãnh liệt như thế... Tôi - Tôi... tôi không thể giải thích được, mà chỉ cảm thấy điều đó, thế thôi. Cô đồng ý nhé? Chỉ một Chủ nhật nữa thôi. Ngày mai cô nhé?

Ánh Sáng Ban Ngày không bao giờ có thể tưởng tượng được rằng khi nàng lặng lẽ gật đầu nhận lời yêu cầu của anh, ngoài những lý do khác, còn do ở những giọt mồ hôi túa ra trên trán anh, do ở bàn tay run run của anh, và do cả ở cái vẻ thảm hại từ toàn bộ con người anh toát ra một cách quá rõ rệt.

Từ bỏ thế giới vàng

PHẦN II - Chương 14

Dĩ nhiên chẳng thể biết được một người nào đó thực sự muốn gì nếu như chỉ căn cứ vào những lời người ấy thốt ra từ cửa miệng, - Ánh Sáng Ban Ngày vừa dùng chiếc roi xoa xoa vào cái tai ngoẹo của con Bob vừa không bằng lòng nghĩ về những lời anh vừa nói. Chúng không chuyên chở được điều anh ta muốn nói:

- Cô Mason ạ, điều tôi muốn nói là cô đã bảo thẳng thừng là cô không muốn gặp tôi và cô đã viện dẫn một số lý do. Nhưng làm sao tôi có thể chắc rằng đó là những lý do thật tình? Có thể là cô không muốn quen với tôi nhưng không nói ra vì ngại làm tôi phật lòng. Cô thấy không? Kể trong khắp bàn dân thiên hạ này thì tôi sẽ là kẻ cuối cùng có mặt ở chỗ mà người ta không muốn tôi có mặt. Nếu tôi được biết là cô chẳng mấy may muốn nhìn mặt tôi thì tôi sẽ biến liền lập tức.

Dede mỉm cười ra vẻ đã nghe những lời anh nói, nhưng nàng vẫn cứ lặng lẽ cười ngửa về phía trước, Ánh Sáng Ban Ngày nghĩ rằng đó là nụ cười tuyệt vời nhất mà anh đã được thấy. Anh nhủ thậm là trong nụ cười đó có một cái gì khác với những nụ cười mà trước kia nàng đã cho anh. Đó là nụ cười của một người đã một chút gì đó biết anh, một chút gì đó quen anh. Tuy vậy, anh cũng lập tức tự kìm chế để không tưởng tượng quá mức.

Có lẽ là nàng chỉ mỉm cười tự nhiên vậy thôi. Điều này xảy ra trong bất kỳ cuộc giao tiếp nào giữa hai con người. Một kẻ lạ mặt, một tay làm ăn, một người thư ký hoặc bất kỳ một ai khác sau vài lần gặp gỡ tình cờ cũng có những biểu hiện thân thiện như vậy. Điều này chắc chắn phải xảy ra thôi. Tuy vậy việc nó xảy ra ở nàng đã gây cho anh một ấn tượng mạnh mẽ hơn. Hơn nữa, nụ cười đó thật ngọt ngào tuyệt diệu. Những người đàn bà khác anh quen khác bao giờ cười như thế. Điều này thì anh biết chắc.

Ngày hôm đó thật vui. Ánh Sáng Ban Ngày gặp nàng trên đoạn đường đi từ Berkeley đến, và họ đã ở bên nhau hàng tiếng đồng hồ. Chỉ đến lúc này, khi ngày đã gần hết, khi cánh đồng ở con đường dẫn về Berkeley bang đến gần thì Ánh Sáng Ban Ngày mới đề cập đến câu chuyện quan trọng hôm trước.

Khi nàng trả lời thắc mắc vừa qua của anh, anh lắng nghe một cách biết ơn.

- Nhưng thí dụ, chỉ thí dụ thôi, những lý do mà em đã nói với ông là những ký do duy nhất, rằng không có vấn đề em không thích thân với ông, thì sao nào?

- Trong trường hợp đó thì tôi sẽ tiếp tục bám lấy cô như đĩa ấy, - anh vội vàng trả lời - Cô thấy đấy, một khi người ta đã để tâm đến chuyện gì rồi thì chỉ muốn chuyện ấy mau chóng rõ ràng ra thôi. Nhưng nếu như còn một lý do nào đó mà cô muốn giấu, thí dụ như cô không muốn làm quen với tôi chẳng hạn thì... thì... ồ, nếu cô cho rằng không nên làm tôi phật lòng vì cô đang có một chỗ làm tốt ở văn phòng của tôi thì... - Đến đây thì sự bình tĩnh của anh khi đặt giả thiết đó bỗng biến mất bởi nỗi sợ hãi là có thể giả thiết đó là sự thật, và anh chẳng còn biết phải nói tiếp như thế nào nữa - ô, cô cứ nói một tiếng thôi là tôi biến liền. Bảo đảm với cô là tôi sẽ không lấy làm phật đâu. Tôi sẽ coi mình không may vậy thôi. Bởi vậy, cô Mason ạ, xin cô cứ thẳng thắn đối với tôi, cứ nói với tôi đấy là lý do cô không muốn gặp tôi đi. Sao tôi cứ có linh cảm lý do chính của cô là ở chỗ đó quá cô à.

Dede ngược mắt liếc nhìn anh, bỗng nhiên mắt nàng ươn ướt, nửa vì bị thương tổn nửa vì tức giận.

- Trời ơi, vậy thì thật chẳng công bình chút nào, - nàng kêu lên - Sao ông lại cứ bắt buộc em hoặc phải nói dối ông, làm ông buồn để được rảnh nợ với ông, hoặc phải nói thật để rồi chịu đựng sự tấn công của ông vì như ông đã nói là ông sẽ bám riết lấy em.

Hai má nàng ửng đỏ, môi nàng run run, nhưng nàng vẫn tiếp tục nhìn thẳng vào mắt anh.

Ánh Sáng Ban Ngày mỉm cười vẻ hài lòng:

- Tôi rất lấy làm mừng được nghe những điều cô vừa nói, cô Mason ạ.

- Nhưng những lời ấy chẳng ích gì cho ông đâu - nàng vội vàng nói tiếp - Chúng không thể có ích gì cho ông đâu. Em không cho phép. Đây là lần cuối cùng chúng ta cười ngửa với nhau... A, cánh cổng đây rồi.

Áp sát ngựa vào cổng, nàng cúi xuống mở then rồi đánh ngựa chạy vào.

- Đứng, đứng, em ông - nàng nói thế khi thấy Ánh Sáng Ban Ngày tính theo vào.

Ánh Sáng Ban Ngày nhún nhục thụt ngựa lại theo lời yêu cầu của nàng. Cánh cổng đóng lại ngăn đôi hai người. Nhưng câu chuyện chưa phải là đã kết thúc nên Dede không ra roi cho ngựa chạy đi.

- Cô Mason à, - anh nói, giọng nhỏ nhưng đầy thành khẩn, - Tôi muốn cô hiểu cho điều này, là không phải tôi chỉ muốn tính chuyện ong bướm qua đường với cô đâu. Tôi mến cô, tôi cần có cô. Chưa bao giờ trong đời tôi lại thành khẩn như lúc này. Không có gì là sai trái trong dự định của tôi cả. Tôi muốn nói một cách nghiêm túc đây - Nhưng anh vội nín bật khi nhìn vào vẻ mặt của nàng. Nàng vừa cảm thấy bức tức lại vừa cảm thấy buồn cười đến mức không kìm chế được.

- Ông nói điều đó ra nghe thật dở, - nàng nói to - Cứ như là ở... ở phòng đăng ký kết hôn ấy: nào là chuyện quan hệ nghiêm túc, nào là nhất định tiến tới hôn nhân. Hoá ra là em cũng chỉ đáng được hưởng có ngần ấy thứ thôi. Bây giờ em mới hiểu ra khi ông nói là sẽ bám riết lấy em như đĩa là ông chỉ nghĩ đến cái chuyện ấy mà thôi.

Từ khi vào sống trong thành phố suốt ngày có mái che trên đầu da anh đã nhả nắng, nên bây giờ nổi thẹn thùng làm cho từ cổ lan dần lên khắp khuôn mặt anh hồng đỏ bừng lên một cách rõ rệt.

Trong cơn bối rối, anh không hiểu được rằng chính vào thời điểm ấy nàng đã nhìn anh với ánh mắt dịu dàng hơn bao giờ hết. Chưa bao giờ nàng thấy người đàn ông nào lại đỏ bừng mặt như những cậu trai tơ như vậy, nên nàng có vẻ hối hận là đã thốt ra những lời độc địa mà chính nàng cũng phải ngạc nhiên.

- Cô Mason à, - anh nói, lúc đầu chậm chạp và ngập ngừng, nhưng sau

nhánh dần đến độ lời lẽ trở thành rối rắm - Tôi là một con người thô lỗ. Tôi biết vậy, mà cũng biết luôn là tôi không có nhiều kinh nghiệm. Tôi không được làm quen với những lời nói dịu dàng đẹp đẽ. Trước đây tôi chưa bao giờ tỏ tình. Đây chỉ là một tình thế đặc biệt, mà tôi thì lại bị dồn vào chân tường, thế thôi. Tôi biết một người đàn ông không nên lấy cớ hôn nhân để làm quen với một cô gái. Tôi bị dồn vào chân tường chính là ở chỗ đó đấy. Một là tôi không thể làm quen với cô ở phòng làm việc. Hai là cô không chịu gặp mặt ở chỗ nào khác để tôi có thể có điều kiện làm quen. Ba là cô nại lý do thiên hạ sẽ bàn tán vì cô đang làm việc ở chỗ tôi. Bốn là tôi muốn làm quen với cô và muốn cô hiểu rằng tôi không có ý đồ xấu xa gì. Năm là cô thì đứng bên kia cánh cổng sửa soạn đi, tôi thì đứng bên này đang tuyệt vọng phải tìm cho ra một cái gì đó để nói hầu mong cô nghĩ lại. Sáu là thế là tôi đành phải nói ra những lời thô lỗ đó. Bây giờ tôi chẳng biết làm gì hơn là mong cô nghĩ lại.

Nàng thấy thích cái vẻ mặt bối rối nhưng chân thành của anh, thích nghe những lời nói giản dị chân chất làm tăng vẻ chân thành và làm anh khác hẳn với hạng đàn ông tầm thường mà nàng hay gặp, đến độ nàng không chú tâm vào ý nghĩa của những gì anh đang nói nữa, mà thả hồn theo những suy nghĩ anh đang nói nữa, mà thả hồn theo những suy nghĩ riêng tư. Đối với một người đàn bà bình thường thì tình yêu của một người đàn ông mạnh mẽ bao giờ cũng đặc biệt thu hút, và Dede chưa lúc nào cảm thấy bị thu hút mạnh mẽ như lúc này, - khi nàng nhìn Ánh Sáng Ban Ngày bên kia cổng đã bị đóng lại. Không phải là nàng muốn được lấy anh, - có rất nhiều lý do để chống lại chuyện ấy - song nàng tự hỏi tại sao lại không thể cứ gặp gỡ anh thêm một ít lâu nữa? Ở anh không có gì làm cho nàng cảm thấy khó chịu cả, trái lại, nàng còn cảm thấy thích anh nữa là đằng khác. Nàng đã luôn luôn thích anh kể từ lần đầu nàng gặp và nhìn vào bộ mặt xương xương và đôi mắt sáng như hổ dân của anh. Cơ bắp của anh đúng là tuyệt vời, nhưng nét nam tính của anh không chỉ dừng lại ở đó. Hơn nữa, người ta đã kể bao huyền thoại về anh, về tay phiêu lưu cộc cằn táo bạo của phương Bắc này, kẻ đã làm lắm chuyện, có tiền muôn bạc triệu, kẻ đã rời bỏ vùng Bắc Cực để về đây vật lộn một cách tuyệt vời với đám người ở phương Nam này. Tàn bạo như một tên da đỏ, có tính cách của một tên kẻ cướp bịp bợm không theo một tiêu chuẩn đạo đức nào, không bao giờ thỏa mãn với việc trả thù, sẵn sàng đập lên mặt những kẻ chống lại mình. Dede biết là thiên hạ còn gán cho anh nhiều cái tên ghê gớm khác. Vậy mà nàng vẫn không cảm thấy sợ hãi anh, bởi vì biệt hiệu của anh - Ánh Sáng Ban Ngày - còn gợi lên những điều khác nữa. Những điều này nằm trong những trang báo, trong những tạp chí và trong những quyển sách nói về vùng sông Klondike. Những điều này

gắn liền với tên gọi Ánh Sáng Ban Ngày làm nó có một âm hưởng mạnh mẽ có khả năng khêu gợi sức tưởng tượng của bất kỳ một người đàn bà nào. Lúc này đây, đứng sau cánh cổng và lắng nghe những lời lẽ giản dị, nhưng cháy bỏng đam mê ấy của anh, Dede cũng cảm thấy bị cuốn hút mạnh mẽ, bởi vì đầu sao nàng cũng chỉ là một người đàn bà mang trong mình tất cả cái phù phiếm thuộc giới tính đó, nhất là khi cái phù phiếm này lại đang được mơn trớn bằng việc một người đàn ông như thế mà lại phải đi cầu cạnh nàng.

Đầu óc nàng lúc này còn nghĩ đến nhiều thứ nữa - đến những cảm giác mệt mỏi và cô đơn: đến hàng hàng lớp lớp những cảm giác, những thôi thúc mà nàng không định nghĩa được, đã đến với nàng lúc thì âm ỉ, lúc lại lặng lẽ; đến những pháp phông của cuộc sống qua biết bao nhiêu thế hệ bị lãng quên đã kết tụ lại trong người, lúc nào cũng cựa quậy, mới mẻ, mà cho dù ta không tưởng tới, không dò đoán nổi, cho dù có lúc tinh tế, có lúc mãnh liệt, chúng chính là tinh túy, là linh hồn của cuộc sống mà cho dù có bị che đậy và lừa dối bằng muôn vàn cách đi chẳng nữa, cuối cùng cũng buộc con người phải thừa nhận chúng. Được cưới ngựa với một người đàn ông như thế giữa vùng đồi núi quả là một điều hấp dẫn mạnh mẽ. Chỉ cưới ngựa thôi, còn ngoài ra không có gì nữa cả, bởi vì nàng tin chắc rằng cách sống của anh sẽ không bao giờ là cách sống của nàng. Mặt khác, nàng không quan tâm đến những then thùng, sợ hãi của loại nhi nữ thường tình. Nàng tin chắc rằng dù trong bất kỳ trường hợp nào nàng cũng có thể tự làm chủ đời mình. Vậy thì tại sao lại không cùng cưới ngựa với anh kia chứ. Kia xét cho cùng thì chuyện đó nào có đáng gì.

Cuộc sống của nàng bình thường đến tẻ nhạt. Nàng ăn, ngủ, rồi làm việc, vồn vện có thể thôi. Cảnh sống này chợt hiện ra trước mắt nàng, sáu ngày trong tuần phải làm việc ở văn phòng và đi về trên những chuyến phà. Mỗi ngày, trước khi lên giường, nàng chỉ còn được vài giờ để đàn hát một vài đoạn nhạc bên chiếc dương cầm, để giặt giũ, khâu vá và tính toán sổ sách để khỏi phải tiêu quá số thu nhập ít ỏi; mỗi tuần chỉ có hai buổi tối để tụ tập vui vẻ với bạn bè; những giờ còn lại và chiều thứ Bảy lại phải đến bệnh viện thăm cậu em bị ốm. Duy có ngày chủ nhật là được thoải mái, có thể ngồi trên lưng con Mab rong chơi trong vùng đồi thần thánh. Nhưng việc cưới ngựa một mình như vậy kể ra quá lẻ loi. Chẳng có ai trong số bạn bè của nàng có thú cưới ngựa cả. Đã có lần nàng thuyết phục được mấy cô sinh viên ở trường đại học thử cưới ngựa, nhưng cứ sau một hoặc hai Chủ nhật cưới ngựa, nhưng cứ sau một hoặc hai Chủ nhật cưới ngựa cho thuê là họ lại bỏ cả. Chỉ có Madeline là đã mua ngựa và hăm hờ cưới được vài tháng, nhưng sau đó cô ta cũng lập gia đình và theo chồng về lập nghiệp tận Nam

California mất. Sau nhiều năm cứ phải cưỡi ngựa lẻ loi như thế thì ai cũng phải phát chán.

Mà cái anh chàng khổng lồ triệu phú này, người mà một nửa số dân có máu mặt ở San Francisco phải sợ hãi, hoá ra cũng chỉ là một cậu trai tơ không hơn không kém. Đúng là một cậu trai tơ? Nàng chưa bao giờ ngờ đến khía cạnh này trong tính cách anh ta.

- Làm sao thiên hạ có thể nên vợ nên chồng được nào? - Ánh Sáng Ban Ngày nói - Tôi cho là như vậy, cô à. Một là trai gái gặp nhau; hai là họ thấy hợp nhau; ba là họ làm quen; bốn là họ sẽ cưới nhau hay không tùy mức độ thích nhau nhiều hay ít sau khi đã làm quen. Nhưng tôi không hiểu làm sao chúng ta có cơ hội để biết chúng ta có thích nhau hay không, trừ phi chính chúng ta tạo cho mình những điều kiện đó. Tôi muốn đến thăm cô hoặc ghé nhà cô chơi, song có điều là tôi biết cô đang ở trọ nhà người khác nên ngại chưa dám đến.

Đột nhiên tâm trạng của Dede thay đổi, và nàng bỗng cảm thấy tình thế thật phi lý đến nực cười. Nàng muốn cười phá lên - chẳng phải vì tức giận và cũng chẳng phải vì muốn phát điên lên được mà chỉ vì nàng thấy tình thế đó quá ư là ngô nghĩnh. Thân phận nàng chỉ là một nhân viên đánh máy, vậy mà anh - một tay triệu phú liêu lĩnh khét tiếng và có thế lực - lại đứng bên kia cánh cổng, lải nhải lý luận về cách thiên hạ làm quen và cưới hỏi nhau. Mà tình trạng này cũng thật khó quá. Rõ ràng là nàng không thể tiếp tục gặp gỡ anh một cách lén lút trong vùng đồi như thế được. Chuyện đó phải chấm dứt thôi. Không gặp gỡ gì nữa cả. Song, nếu nàng từ chối, anh sẽ lại cố tán tỉnh nàng ở văn phòng. Nàng sẽ buộc phải bỏ một chỗ làm rất tốt đó, và thế là hết chuyện. Phải suy nghĩ đến chuyện ấy thật chẳng thú vị gì; nhưng liệu còn có thể có gì thú vị khi phải chung đụng với thế giới đàn ông, nhất là bọn đàn ông thị thành, không kia chứ. Nàng đã phải lăn lộn kiếm sống nhiều năm rồi nên cũng đã mất gần hết những ảo tưởng.

- Chúng ta sẽ không lén lút hoặc giấu giếm gì về chuyện này cả - Ánh Sáng Ban Ngày vẫn giải thích - Chúng ta cứ việc cưỡi ngựa công khai như cô muốn, và nếu có ai đó nhìn thấy thì cũng mặc xác họ. Nếu họ có bàn tán thì cũng thôi kệ. Lương tâm chúng ta ngay thẳng thì việc gì chúng ta phải lo ngại. Cô hãy đồng ý cho tôi gặp mặt vào Chủ nhật sau nhé, và con Bob này sẽ có trên lưng nó một người hạnh phúc nhất trần gian.

Nàng lắc đầu và liếc nhìn bóng mình đang dài ra trên mặt đất một cách đầy

ngụ ý. Con Mab cũng nóng lòng muốn về nhà làm nàng phải kim cương giữ nó lại. Thấy vậy, Ánh Sáng Ban Ngày vội vàng nói:

- Trời bây giờ đã trễ rồi, mà chúng ta thì chưa nói xong câu chuyện này. Tôi không dám đòi hỏi cô nhiều, chỉ xin cô cho thêm một ngày chủ nhật tuần sau nữa để nói cho xong. Cô đồng ý nhé?

- Chúng ta đã có cả ngày hôm nay rồi còn gì, - Dede nói.

- Nhưng chúng ta bắt đầu câu chuyện quá trễ. Kỳ tới chúng ta sẽ bắt đầu sớm hơn. Tôi thành thật cầu xin như vậy đây. Chủ nhật sau, cô nhé?

- Em không hiểu cánh đàn ông có bao giờ công bình không nhỉ? - nàng hỏi - ông cũng biết tổng là khi nói "Chủ nhật sau" tức là ông muốn cả những Chủ nhật sau đó nữa.

- Vậy thì xin có cả những Chủ nhật nữa vậy! - Ánh Sáng Ban Ngày buột miệng thốt lên như thế, trong khi đó Dede lại nghĩ rằng chưa bao giờ nàng lại thấy anh ưa nhìn như lúc đó. - Cô đồng ý nhé. Cô cứ nói đồng ý đi. Cứ cho tôi cái hẹn Chủ nhật sau, lại khu mỏ đá...

Dede đưa tay cầm cương chuẩn bị cho ngựa chạy.

- Thôi xin chào ông, và... - nàng nói.

- Xin đồng ý - Ánh Sáng Ban Ngày thì thầm tiếp lời, giọng nói có một chút gì như ra lệnh.

- Dạ, - nàng nói, giọng nhỏ nhưng rõ.

Ngay khi vừa thốt ra tiếng đó, nàng vội và thúc ngựa chạy đi không ngoái đầu nhìn lại mà cố gắng tập trung phân tích tâm trạng của nàng lúc bấy giờ. Trong đầu nàng đã quyết định nói "không" - cho đến phút cuối cùng nàng vẫn kiên quyết như vậy thế mà không hiểu tại sao môi nàng lại thốt lên lời ấy. Hẳn là do môi nàng thôi, chứ không phải do nàng, bởi vì chưa bao giờ nàng có ý định đồng ý. Vậy thì tại sao nàng lại thốt ra tiếng ấy cơ chứ? Hành động hoàn toàn không tiên liệu ấy lúc đầu chỉ làm cho nàng ngạc nhiên khó hiểu, sau lại làm cho nàng bức bối khi nàng bắt đầu nghĩ đến hậu quả của nó.

Nàng biết rằng Ánh Sáng Ban Ngày không phải là loại đàn ông dễ dàng bị bỡn cợt, rằng dưới vẻ chân chất trai tơ đó của anh là cả một con người chính phục mạnh mẽ, rằng thế là nàng đã tự cột chặt đời mình vào một tương lai đầy áp bức và sóng gió. Nghĩ đến điều này, nàng tự hỏi tại sao mình lại đồng ý khi mà nàng chẳng may mắn muốn thế.

Từ bỏ thế giới vàng

PHẦN II - Chương 15

Cuộc sống ở văn phòng vẫn không có gì thay đổi so với trước đây. Cả hai người không hề để lộ ra, dù bằng lời nói hay ánh mắt, là giữa họ đã có gì khác lại. Cứ mỗi Chủ nhật họ lại hẹn gặp nhau vào Chủ nhật sau, nhưng họ không bao giờ hẹn gặp như vậy tại phòng làm việc, Ánh Sáng Ban Ngày rất khe khắt về điểm này. Anh không muốn mất năng. Trong phòng làm việc cứ được nhìn thấy mặt nàng cũng là một niềm vui bất tận đối với anh rồi. Tuy vậy, anh cũng không tìm cách kéo dài việc đọc thư cho nàng đánh máy hay nhờ nàng làm thêm việc này việc khác. Thật ra, ngoài những ước muốn mang tính vị kỷ ra, trong anh còn có sự yêu chuộng tính sòng phẳng. Anh khinh bỉ việc lợi dụng những thuận lợi mà tình thế mang lại. Anh coi trọng tình yêu hơn là sự chiếm đoạt. Anh muốn được người khác yêu vì bản thân anh, chứ không phải vì ép buộc phải làm như thế.

Mặt khác, cách hành động của anh thật khôn ngoan, và dù ai có thông minh đến mấy đi nữa cũng không thể làm hơn thế được. Như một cách chim yêu tự do, Dede không muốn bị ép trong vấn đề tình cảm nên rất tán thành cách xử sự tế nhị của anh. Việc nàng tán thành này hoàn toàn có ý thức, nhưng hậu quả của việc tán thành đó lại thoát khỏi tầm nhận thức của nàng. Nhẹ nhàng như một sợi tơ trời và rất khó nhận biết trừ những giây phút cực điểm, cá tính của Ánh Sáng Ban Ngày như một lưới nhện bủa ra bao bọc lấy nàng.

Từng chút từng chút, sự ràng buộc bí mật mà trước kia nàng không bao giờ tưởng tới đã được hình thành. Có lẽ chính sự ràng buộc này là cái đã thúc nàng lúc trước phải gạt đầu nói dạ trong khi nàng chỉ muốn nói không. Với một sự ràng buộc như thế thì liệu rằng trong tương lai, khi giây phút quan trọng hơn trong quan hệ giữa hai người đã đến, nàng có thể một lần nữa gạt đầu đồng ý một cách không chủ tâm hay không, dù đó không phải là điều nàng muốn và đầu óc tỉnh táo của nàng luôn luôn bảo là không nên?

Trong số những điều tốt đẹp do sự quen biết ngày càng khăng khít với Dede

mang lại là việc Ánh Sáng Ban Ngày cuối cùng cũng nhận thấy. Nói theo một cách nào đó thì chính Dede đã đem đến cho anh sự kiên cữ cần thiết này. Cứ nghĩ về nàng thôi cũng như là đã uống một ly rượu, hoặc ít ra, nàng đã thế chỗ cho một phần rượu anh uống. Sự căng thẳng trong cuộc sinh tồn nơi chốn thị thành trái ngược với bản chất của anh cũng như trong những canh bạc anh chơi đã đẩy anh vào vòng rượu chè. Cần phải có một bức tường nào đó để giúp anh bớt bị căng thẳng và Dede đã trở thành một phần của bức tường này. Cá tính của nàng, tiếng cười của nàng, ngữ điệu của giọng nói, ánh vàng tuyệt diệu toả ra từ đôi mắt, màu sáng của mái tóc, thân hình nàng, quần áo nàng mặc, cách nàng cưỡi ngựa, cũng như tất cả những cử chỉ nhỏ nhặt của nàng - tất cả được anh gọi đi gọi lại trong đầu - đã được sự thế chỗ cho những ly rượu *cocktail* hoặc rượu Scotch pha với xô đa.

Mặc dù không muốn, các cuộc gặp gỡ của hai người vẫn có vẻ lén lút rõ rệt. Họ không dám ngang nhiên đi cưỡi ngựa trước mắt thiên hạ. Trái lại, họ cố không để ai biết là họ gặp nhau. Nàng thường đi theo ngả đường vắng vẻ và có nhiều công từ Berkeley lại để gặp anh giữa đường.

Họ tránh không cưỡi ngựa trên những ngả đường có lắm người qua lại mà thích băng ngang dãy đồi thứ hai và đi lẫn vào đám nông dân đi lễ ngày chủ nhật bởi vì những người này, dù đã nhìn thấy hình anh trên báo đi nữa, cũng khó lòng nhận được mặt anh.

Ánh Sáng Ban Ngày nhận thấy Dede quả là một tay kỵ mã cừ khôi không chỉ trong cách cưỡi ngựa mà còn cả trong sức chịu đựng nữa. Có những ngày họ đã đi đến sáu mươi, bảy mươi hoặc tám mươi dặm đường, vậy mà chưa bao giờ anh nghe nàng than là đã đi quá xa. Một điễm nữa mà anh rất thích là cho dù quãng đường có khó nhọc đến đâu chăng nữa, lưng con ngựa màu hạt dẻ của nàng vẫn không mấy may trầy trụa.

Ánh Sáng Ban Ngày thường hào hứng nói đi nói lại với chính mình là Dede có thể vừa cưỡi ngựa vừa ca hát được. Qua những buổi cưỡi ngựa liên tiếp đó, họ hiểu nhau hơn. Họ không nói gì nhiều ngoài chuyện về chính họ. Nàng lắng nghe những câu chuyện anh kể về những cuộc phiêu lưu ở vùng Bắc Cực và việc đào vàng. Điều này giúp anh hoàn chỉnh dần bức tranh về nàng. Dede thuật lại cho anh nghe nhiều về thời hoa niên của nàng ở trang trại, nói huyền thuyên về ngựa về chó, về người, và về các sự việc ở đó đến độ cuối cùng anh có cảm giác đã tận mắt chứng kiến quãng đời thuộc tuổi hoa niên của nàng. Anh có thể dễ dàng nói quãng đời đó với giai đoạn cha nàng thất bại rồi chết, với lúc nàng buộc lòng phải bỏ học đại học đại học để

đi làm. Nàng cũng kể cho anh nghe về chuyện cậu em của nàng, và những nỗ lực chạy chữa cho cậu ta mà đến nay vẫn không mấy gì kết quả. Anh Sáng Ban Ngày khám phá ra là Dede cũng không khó hiểu như anh tưởng. Tuy vậy, anh vẫn biết rằng người phụ nữ đó vẫn còn chứa đựng những rắc rối bí hiểm của giới tính. Anh phải thành thật nhận rằng trong nàng vẫn có những vùng biển bao la đầy bí ẩn. Tuy chưa biết gì về chúng cả, anh vẫn nhất định phải lao vào khám phá.

Suốt đời anh đã sợ hãi phụ nữ. Điều này một mặt xuất phát từ việc anh không hiểu họ, mặt khác đã gây trở ngại cho việc anh tìm hiểu họ. Việc Dede cưới ngựa, việc Dede nhặt những cánh hoa nha phiến rơi trên sườn đồi vào mùa hạ, việc Dede lạnh lẽo ghi tấc ký những điều anh đọc - tất cả những điều này anh đều hiểu được. Song anh vẫn không tài nào hiểu được tại sao đang từ tâm trạng này nàng lại vụt chuyển sang tâm trạng khác, tại sao đã khẳng khái từ chối cưới ngựa chung với anh nàng lại đột nhiên đổi ý, tại sao đôi mắt nàng lại toả ra cái ánh vàng lúc ẩn hiện và lúc nào cũng như đang thăm thì những lời bóng gió, đầy đura nhưng rõ ràng không phải là dành cho anh. Anh chỉ biết rằng những điều ấy thuộc về sâu thẳm của giới tính, và mặc dù công nhận là chúng hấp dẫn, anh đồng thời cũng hiểu rằng chúng vượt quá khả năng hiểu biết của anh.

Ngoài ra, trong nàng còn có một thứ nữa mà anh cố tình không biết đến, đó là nàng hiểu biết những quyển sách và làm chủ cái bí ẩn và khủng khiếp mà người ta gọi là "văn hoá". Tuy vậy, điều làm anh mãi ngạc nhiên là tại sao cái văn hoá ấy chưa bao giờ chen vào câu chuyện trao đổi giữa hai người. Nàng không bao giờ dấn động đến chuyện sách vở, nghệ thuật hoặc những chuyện đại loại như vậy. Anh nhận ra rằng đầu đầu óc nàng cũng mộc mạc như đầu óc anh. Nàng thích cái bình dị, thích cuộc sống ngoài trời, thích cưới ngựa dạo quanh các ngọn đồi, thích ánh nắng trời và cỏ cây hoa lá. Đi với nàng, anh như được dẫn vào một thế giới cỏ cây mới lạ. Nàng chỉ cho anh xem tất cả những loài cây thuộc họ sồi, tập cho anh làm quen với những cây *madrono* và cây *manzanita*, dạy cho anh biết tên, cách phát triển và môi trường sống của vô số các loài cây cỏ và hoa dại. Ngay đôi mắt tinh tường của nàng đối với mọi thứ trong rừng cũng làm anh thích thú. Chúng như được huấn luyện để làm quen với thiên nhiên nhiều đến độ không vật vì có thể thoát khỏi chúng. Có một lần họ thử thi xem ai có thể phát hiện được nhiều tổ chim hơn. Dù là người tự nhận có khả năng quan sát rất tinh tường, anh vẫn thấy rất chật vật mới giữ được tỉ số nghiêng về phía mình. Lúc ngày đã hết anh chỉ phát hiện hơn nàng khẳng khái cho là không đúng và bản thân anh cũng phải nhận là không chắc. Anh hết lời khen ngợi nàng và nói

rằng sở dĩ nàng làm được điều đó là bởi vì chính nàng cũng là một cánh chim nên mới có được cái nhìn tinh tường và lệ làng của loài chim như thế.

Càng hiểu càng nhiều hơn anh càng chắc rằng nàng giống với loài chim. Anh thường nói vì vậy mà nàng thích cưỡi ngựa, bởi vì cưỡi ngựa cũng gần giống như bay. Một cánh đồng nha phiến, một thung lũng hẹp phủ đầy dương xỉ, một, dãy bạch dương dọc theo con đường làng, cái màu vàng nâu của sườn đồi, tia mặt trời rọi lên đỉnh núi xa - tất cả những cái đó đều nhanh chóng gọi cho nàng những niềm vui mà Ánh Sáng Ban Ngày tưởng là những bài ca bộc phát. Nàng vui vì những cái nhỏ nhặt và lúc nào cũng như thế nàng đang ca hát.

Ngay cả khi gặp những chuyện khó khăn hơn nàng cũng không thay đổi. Khi cưỡi con Bob và vật lộn với nó để xem ai phải khuất phục ai, trông nàng hết như một cánh chim ưng.

Những niềm vui nhanh chóng và nhỏ nhặt của nàng cũng là những nguồn vui của anh. Ánh Sáng Ban Ngày vui trong cái vui của nàng, đôi mắt anh luôn thích thú dán chặt vào nàng cũng như đôi mắt nàng dán chặt vào sự vật. Nhờ nàng mà anh đã nhận thức rõ ràng hơn, thẩm thấu được tinh tế hơn về thiên nhiên. Nàng chỉ cho anh những màu sắc của phong cảnh mà anh không ngờ tới. Trước kia anh chỉ nhận biết được những màu chính. Tất cả những màu đỏ đối với anh cũng chỉ là màu đỏ. Màu đen là màu đen, còn màu nâu là màu nâu, và nếu nó đã ngả sang màu vàng rồi thì nó không còn là màu nâu nữa. Trước kia và anh vẫn tưởng màu tím cũng là màu đỏ, giống như màu máu, cho đến khi nàng dạy anh phân biệt chúng. Có một lần khi họ rong ngựa lên đỉnh một ngọn đồi, hoa nha phiến rụng đỏ ối dưới chân ngựa. Dede đã sung sướng nhận ra những vệt ngăn không gian ra thành nhiều dải, nàng đếm được tất cả bảy dải, và anh, dù đã suốt đời nhìn ngắm cảnh vật, lần đầu tiên nhận ra quả đúng là như vậy. Sau lần đó, anh luôn luôn nhìn bộ mặt của thiên nhiên với đôi mắt thấu hiểu hơn, và anh biết được niềm vui khi ngắm nhìn những bậc kế tiếp nhau của những dãy núi hoặc khi đứng chiêm ngưỡng cái màu tím sương hè đang lượn lờ trong các nếp gấp ồm mồm của dãy đồi xa.

Xuyên suốt những điều đó dĩ nhiên là sợi chỉ tình lấp lánh ánh vàng. Lúc đầu anh bằng lòng với việc cùng cưỡi ngựa với nàng và coi nàng như bạn. Dần dần anh cảm thấy thích và cần có nàng hơn. Càng hiểu nàng, anh càng tỏ lòng hâm mộ. Nếu như nàng đã tỏ ra kiêu ngạo, khép kín hoặc chỉ là một người con gái ồng a ồng ẹo thì mọi chuyện đã khác hẳn. Trái lại, nàng tỏ ra

là một người bạn, giản dị và tinh khiết đến mức khiến anh phải ngạc nhiên. Điều này trước kia anh không bao giờ ngờ tới. Chưa bao giờ anh nhìn người đàn bà theo cách ấy. Đối với anh, đàn bà chỉ là một món đồ chơi, một con yêu tinh, một người vợ và một người mẹ cần thiết để duy trì nòi giống. Anh hiểu và cho họ là như thế cả. Việc Dede tỏ ra là một người bạn có thể cùng chơi đùa và vui thú được đã làm anh ngạc nhiên. Nàng càng tỏ ra xứng đáng bao nhiêu thì tình yêu trong anh càng bùng cháy mãnh liệt bấy nhiêu. Dù không nhận biết được, giọng nói của anh có chiều mon trớn hơn và đôi mắt anh thường bùng lên những ánh lửa tình. Không phải Dede không nhận thấy những điều đó, song cũng giống như trăm ngàn phụ nữ khác, nàng vẫn thấy thích đùa với những ánh lửa đó mặc dù nàng cố tránh không để chúng tây nên một trận đại hoạ tai. Một hôm nàng nói với vẻ vừa tiếc nuối vừa khiêu khích:

- Mùa đông sắp tới rồi. Chúng ta sắp không còn được cưỡi ngựa dạo chơi nữa.

- Nhưng chúng ta vẫn cần gặp nhau như thường, - Ánh Sáng Ban Ngày vội vàng thốt lên.

Nàng lắc đầu.

- Chúng ta đã vui vẻ với nhau nhiều rồi, - vừa nói nàng vừa nhìn anh một cách thẳng thắn - Em vẫn nhớ lời bàn ngô nghê của ông về việc làm quen. Nhưng chuyện đó sẽ chẳng đi đến đâu cả. Không thể có gì cả. Em hiểu em rất rõ nên không nhầm lẫn gì về chuyện ấy.

Vẻ mặt nàng nghiêm trang, rõ ràng là nàng cố không để tình cảm của anh bị tổn thương. Ánh mắt nàng nhìn thẳng và anh vẫn thấy trong đôi mắt ấy có cái ánh vàng, cái sâu thẳm của giới tính mà giờ đây anh không còn cảm thấy sợ khi phải nhìn thẳng vào chúng nữa.

- Tôi đã tỏ ra dửng dưng, - anh nói - Chính cô cũng có thể thấy điều đó. Phải nói thật là khó khăn lắm tôi mới kìm chế được lòng mình. Cô cứ nghĩ lại mà xem, chưa bao giờ tôi đã động đến một lời nào về tình yêu mặc dù tôi rất yêu cô. Điều đó khó lắm chứ, nhất là đối với một người từ trước tới nay chỉ làm theo ý mình. Trong mọi việc tôi luôn luôn thúc giục mọi người là phải nhanh chóng. Ngay cả Thượng Đế mà lợi tuyệt với tôi cũng còn bị tôi thúc giục nữa đấy. Nhưng tôi chưa bao giờ thúc giục cô. Tôi cho rằng đó là vì tôi rất yêu cô. Dĩ nhiên là tôi muốn cô lấy tôi. Vậy mà có bao giờ tôi hờ môi nói

với cô về chuyện đó đâu. Chưa bao giờ tôi yêu cầu cô lấy tôi cả. Nhưng còn bản thân tôi thì sao? Liệu cô có hiểu về tôi đủ để có thể biết được tôi có hợp ý với cô hay không chưa? - Ánh Sáng Ban Ngày nhún vai - Tôi không rõ về điều đó, và tôi cũng chẳng muốn lợi dụng cơ hội để tìm hiểu về chuyện đó. Chính cô phải quyết định xem cô có thể chung sống với tôi được hay không, vì thế cho nên tôi phải nhẫn nại chờ đợi. Nhưng tôi sẽ không chịu để mất cô chỉ vì điều ấy.

Cách tỏ tình này thật Dede chưa bao giờ biết đến. Mà nàng cũng chưa nghe ai kể một chuyện tương tự như thế bao giờ. Hơn nữa, trong lời tỏ tình đó thiếu hẳn cái nồng nàn và hẳn cái nồng nàn và hẳn đã làm cho nàng ngạc nhiên nếu như nàng không kịp nhớ lại là đã có một lần bàn tay anh đã run rẩy, là trong ngày hôm đó và cả những ngày về sau nữa nàng vẫn luôn luôn chú ý thấy sự say đắm trong ánh mắt anh nhìn và trong giọng anh nói. Lúc này nàng cũng nhớ cả lời anh nói với nàng mấy tuần trước "Có lẽ cô không hiểu nhẫn nại là gì" - Anh đã nói như vậy và liền lúc đó kể cho nàng nghe câu chuyện bắn mấy con sóc bằng khẩu súng to nặng vào cái hôm anh Elijah Davis gần chết đói trên sông Stewan.

- Cô thấy không, - giọng anh nài nỉ, - Để được công bình, chúng ta cần gặp nhau thêm một thời gian trong mùa đông này. Hình như cô chưa quyết định dứt khoát xem cô có thể yêu tôi được không thì phải.

- Em đã quyết rồi, - nàng ngắt lời anh, - Em không dám tự cho phép mình chăm sóc ông. Hạnh phúc của đời em, không nằm ở chỗ đó. Ông Harnish ạ, em rất thích ông, nhưng tình cảm của em cũng chỉ dừng lại ở mức đó thôi.

- Có lẽ đó là do cô không ưa nếp sống của tôi đấy thôi!

Anh vừa trả lời vừa nghĩ đến sự phóng đảng mà báo chí đã gán cho anh cùng như cả về những lần cùng bạn bè phóng xe bạt mạng tìm vui mà dám ký giả đã dựng thành những thiên phóng sự hết sức giật gân. Vừa nghĩ đến những điều này anh vừa tự hỏi không biết tính cả thẹn thùng của nàng có cho phép nàng nhận là đã nghe nói về lối sống phóng đảng đó của anh hay không.

- Không, em không thích, - nàng trả lời thẳng thừng khiến anh rất đổi ngạc nhiên.

- Tôi hiểu là mình đã quá mức trong các cuộc phóng xe mà báo chí đã đề cập

đến, - anh cố bào chữa, - cũng như trong việc anh đã đánh bạn với những tay cuồng loạn quá.

- Ý em không muốn nói về những chuyện đó, - nàng nói, - mặc dù em cũng có nghe như vậy, và thú thật là cũng chẳng ưa gì cái trò đó. Điều mà em muốn mách chỉ là cuộc đời ông nói chung, là công việc ông làm. Có nhiều phụ nữ có thể cười những người như ông và cảm thấy hạnh phúc, nhưng em thì không. Nếu phải quan tâm chăm sóc cho những người như vậy thì em chỉ cảm thấy buồn khổ mà thôi. Mà một khi em buồn khổ thì người đó cũng chẳng thể nào hạnh phúc được. Đồng ý lấy một người như vậy sẽ là một sai lầm đối với em, mà về phần người ấy cũng lầm lẫn nốt, mặc dù nói cho cùng thì lầm lẫn ấy cũng sẽ không làm người ấy đau khổ lắm vì anh ta còn có thể tìm vui trong công việc.

- Công việc? - Ánh Sáng Ban Ngày há hốc miệng vì kinh ngạc - Công việc tôi làm có gì sai đâu nào? Tôi chơi rất công bằng và thẳng thắn. Không có gì là mờ ám cả. Ngay cả những tổ hợp lớn hoặc những tay bán tạp hoá cò con lường gạt, dối trá cũng không được như vậy. Tôi chơi đúng luật, không dối trá, lường gạt hoặc nuốt lời với ai cả.

Dede cảm thấy nhẹ nhõm khi câu chuyện đã chuyển hướng và cho phép nàng nói thật ý nghĩ của mình.

- Ở xứ Hy Lạp thời cổ, - nàng bắt đầu nói như thể đang giảng bài, - một người chỉ được coi là một công dân tốt nếu người ấy chịu xây dựng nhà ở và trồng cây - nàng không đọc hết lời trích dẫn mà vội vàng kết luận ngay - Ông đã xây được bao nhiêu nhà ở và trồng được bao nhiêu cây nào?

Ánh Sáng Ban Ngày lắc đầu tỏ ý không hiểu nàng đang nói gì.

- À, - nàng nói tiếp, - Ông có nhớ là cách đây hai năm vào mùa đông ông đã thu mua than góp chứ?

- Cũng chỉ là chút đỉnh thôi, - anh toét miệng cười nhớ lại, - Chút đỉnh thôi, gọi là lợi dụng việc khan hiếm xe tải và cuộc đình công ở British, Colombia.

- Nhưng bản thân ông có tự tay mình đào được tí than nào đâu. Vậy mà ông đã đẩy giá than lên bốn đô-la một tấn và thu được khối tiền. Công việc của ông là như thế đó. Ông làm cho dân nghèo phải mất thêm tiền để mua than. Ông nói là ông chơi ngay thẳng thế mà ông lại thọc tay vào túi đến nghèo để

cướp tiền của họ. Em biết chuyện đó lắm, bởi vì ở phòng khách nhà em cũng có lò sưởi. Thay vì giá loại than Rock Wells là mười một đô-la một tấn, em đã phải trả mười lăm đô-la vào mùa đông năm đó. Coi như ông đã cướp của em bốn đô-la. Em thì còn gắng gượng được, nhưng còn có cả hàng nghìn người dân nghèo không thể gắng gượng được như thế. Ông cứ việc coi đó là một canh bạc hợp pháp, nhưng em thì cho đó là một sự ăn cướp trắng trợn.

Ánh Sáng Ban Ngày chẳng thấy lúng túng gì, bởi vì chuyện Dede nói với anh chẳng có gì mới mẻ cả. Anh nhớ đến bà cụ ở vùng đồi Sonoma và hàng triệu những người khác như thế sinh ra là để bị cướp.

- Cô Mason, cô nghe đây này, tôi công nhận là lời cô nói cũng có phần đúng, song cô đã thấy tôi làm ăn lâu rồi nên thừa hiểu là tôi không hay cướp bóc của người nghèo. Chủ đích của tôi là nhằm vào kẻ giàu có. Chúng mới chính là con mồi của tôi. Chúng cướp của người nghèo, nên tôi phải cướp lại của chúng. Lúc tôi thu gom than, tôi đâu có cố tình đánh vào người nghèo. Tôi đánh vào bọn giàu có thế lực đấy chứ, nhưng chẳng may đụng cả đến dân nghèo. Hoàn toàn do tình cờ mà họ bị lôi vào cuộc và nhận lãnh hậu quả, vậy thôi.

- Cô thấy không, - anh nói tiếp, - toàn bộ chỉ là một canh bạc. Mỗi người đánh theo một cách riêng. Người nông dân đánh bạc với thời tiết và với giá cả nông sản trên thị trường. Tổ hợp Thép Hợp Chúng Quốc cũng là một bọn cờ bạc như vậy mà thôi. Còn có chán vạn bọn khác cũng chuyên đi cướp của người nghèo nữa kia, nhưng tôi không cho đó là công việc của tôi. Cô cũng hiểu đấy, tôi chỉ cướp lại của bọn cướp thôi.

- Ông đợi em một tí, - Dede nói - Em không định nói đến điều ấy đâu.

Rồi hai người cười ngửa đi một đoạn trong im lặng.

- Em hiểu những nói ra không được rõ ràng cho lắm. Vấn đề như vậy nè. Có những công việc hợp pháp, và có những công việc phải nói là không hợp pháp lắm. Khi người nông dân vỡ đất trồng lúa thì anh ta đang làm một việc có ích cho con người. Nói theo một cách nào đó thì anh ta đã thực sự tạo ra của cải, tạo ra thóc gạo để kẻ đói có cái mà ăn.

Ánh Sáng Ban Ngày nói chen vào:

- Nhưng rồi công ty hoá xa và bọn đầu cơ phá rối thị trường cùng với tất cả

những bọn khác tiến hành cướp trắng cả số thóc gạo đó.

Dede mỉm cười đưa tay lên.

- Gươm đã ông làm em rồi lên bây giờ. Dù cho họ có cướp tất cả của người nông dân và để mặc cho anh ta chết đói đi chẳng nữa thì cũng chẳng quan trọng gì. Điều quan trọng là số thóc gạo anh ta làm ra vẫn còn đó. Ông thấy không? Khi người nông dân làm ra được mười tấn thóc chẳng hạn, thì mười tấn đó vẫn hiện hữu trên cõi đời này. Công ty hoá xa sẽ chuyên chở số thóc gạo đó đến chợ, rồi từ chợ số thóc gạo đó lại chạy vào miệng người ta. Việc này có gia bất hợp pháp đâu. Nó cũng giống như người ta đem cho ông một ly nước hoặc lấy đi một cái dầm mà thôi. Điều cần thiết là ta phải làm một cái gì đó, phải sáng tạo ra một cái gì đó, như người nông dân làm ra thóc vậy.

- Nhưng bọn công ty hoá xa sẽ cướp cái đó ngay, cướp bạo nữa kìa, - Ánh Sáng Ban Ngày phản bác.

- Lúc đó thì công việc họ làm sẽ trở thành nửa hợp pháp nửa bất hợp pháp. Bây giờ chúng ta hãy bàn việc của ông nhé. Ông chẳng tạo ra được cái gì cả. Sau khi kết thúc công việc của ông, ông chẳng làm ra được cái gì mới cả. Chẳng hạn như cái vụ thu gom than ấy. Ông có đào nó đâu. Ông thấy không? Đây chính là điểm em muốn nói khi đã động về chuyện xây nhà và trồng cây. Ông chưa bao giờ xây được một căn nhà hoặc trồng được một cái cây nào cả.

- Tôi không thể ngờ rằng trên đời này lại có một người phụ nữ nói về chuyện làm ăn tài như vậy - Ánh Sáng Ban Ngày nói nhỏ, giọng khâm phục - Cô nói cũng có nhiều cái đúng. Nhưng về phần tôi cũng chẳng phải là sai hoàn toàn. Cô nghe nhé. Tôi xin chia vấn đề thành ba hạng mục. Một là cuộc đời thật ngắn ngủi. Ngay những kẻ tài ba nhất chẳng mấy chốc cũng chết cả thôi. Cuộc đời này cứ như một canh bạc lớn vậy. Một số người sinh ra đã may mắn, những kẻ khác thì kém may mắn hơn. Mọi người đều ngồi vào bàn bài, và kẻ này cố mà cướp của kẻ khác. Đa số sẽ bị cướp, vì họ bẩm sinh đã khờ khạo rồi. Ngay lúc đó một kẻ như tôi xuất hiện để bước vào cuộc. Trước mặt tôi chỉ có hai cách lựa chọn. Hoặc theo phe kẻ bị cướp, hoặc theo kẻ được cướp. Nếu theo cách thứ nhất, tôi sẽ chẳng được gì. Ngay một mẫu bánh mì để bỏ vào miệng cũng bị bọn ăn cướp giật mất. Tôi sẽ phải lao động quần quật suốt đời, đến chết vẫn phải lao động. Vậy mà tôi sẽ chẳng có gì hết. Suốt đời sẽ chỉ làm lụng, làm lụng và làm lụng. Người ta thường nói lao

động là vinh quang. Tôi nói cho cô biết, cứ phải nai lưng ra mà làm thì chẳng có gì là vinh quang cả. Vậy thì chỉ còn cách đi với bọn ăn cướp và tôi đã làm thế. Tôi chọn cách đó để thắng, và đã thắng được nào xe cộ, nào là cái ăn ngon và nào là chăn êm nệm ấm. Hai là giữa việc ăn cướp một nửa theo kiểu bọn công ty hoả xa trong việc chuyên chở thóc gạo của nông dân đến tay người tiêu dùng và việc ăn cướp hoàn toàn, kiểu cướp của những kẻ cướp như tôi đã làm đó, thật chẳng có gì khác nhau cho lắm. Hơn nữa, cái kiểu cướp một nửa như thế chậm chạp quá, mà tôi thì lại muốn thắng nhanh kia.

- Nhưng mà ông muốn thắng để làm gì kia chứ? - Dede chất vấn - ông đã có hàng triệu bạc trong tay rồi còn gì. Ông đâu có thể lái hai xe một lúc hoặc nằm hai giường một lúc bao giờ.

- Điều thứ ba sẽ trả lời thắc mắc của cô đây, - anh nói - Thế này nhé. Con người và vạn vật sinh ra đã có những ý thích khác nhau. Loài thỏ thì thích rau cỏ. Loài linh miêu thì lại thích thịt. Giống vịt ham bơi, còn gà thì lại sợ nước. Người này thích sưu tầm tem, người kia thì thích bướm. Có kẻ chọn hội hoạ, có kẻ khoái chơi thuyền đua, kẻ khác nữa thì lại thích săn thú lớn. Có người chỉ thích đua ngựa, cho nó là nhất, người khác lại tìm vui với những cô đào hát. Họ chẳng thể nào không thích những điều đó được. Lỡ vậy rồi, biết làm sao bây giờ? Tôi thì có máu mê cờ bạc. Tôi thích món đó, thích chơi lớn và thắng nhau. Tôi sinh ra đã vậy rồi thì đành phải vậy thôi.

- Nhưng tại sao ông không dùng tiền để làm việc thiện?

Ánh Sáng Ban Ngày phá lên cười:

- Dùng tiền để làm việc thiện? Làm như vậy cũng chẳng khác gì tát vào mặt Thượng Đế và nói rằng ngài chẳng biết điều khiển cái thế giới này nên làm ơn đi chỗ khác chơi để tôi điều khiển giùm cho. Tôi thì chẳng thêm phí sức thức khuya để băn khoăn về cách làm ăn của Thượng Đế, nên suy nghĩ có hơi khác. Cô thử nghĩ mà xem có buồn cười hay không nếu tôi xông xáo, tay cầm gậy, tay cầm khoá đồng đập đầu thiên hạ cướp tiền, rồi sau khi đã kiếm được kha khá thì lại quay ra hối hận, bèn đi hết lời này đến nơi kia bằng bó lại cái đầu mà những bọn cướp khác đã đập bể. Có tiền mà đi làm việc thiện thì cũng giống như vậy đấy. Cô cứ thử nghĩ mà xem. Vậy mà thỉnh thoảng cũng có kẻ trước kia từng đi căn cướp giờ lại mềm lòng để đi làm một tên tài xế lái xe cứu thương. Như cái lão Carnegie đấy, lão là một tay chuyên đập đầu thiên hạ hàng loạt. Biết bao cái đầu đã bị lão nghiền nát; lão đã chặn

cướp của họ cả trăm triệu đồng vậy mà bây giờ lão lại đi đây đi đó chia lại số tiền ấy cho họ theo lối nhỏ giọt. Thế có buồn cười không cơ chứ? Cô cứ thử nghĩ mà xem.

Ánh Sáng Ban Ngày cuốn một điều thuốc và đưa mắt nhìn Dede vừa có vẻ chờ xem nàng sẽ trả lời thế nào vừa có vẻ giễu cợt. Lời giải đáp và những khái quát hoá nặng nề của anh về trường đời làm cho nàng bối rối, nên nàng đành phải trở lại với lối lập luận ban đầu.

- Em không thể tranh luận với ông được. Hẳn ông cũng biết thế. Người phụ nữ dù có đúng đến mấy chẳng nữa thì người đàn ông cũng tìm được cách nói cho xuôi. Tuy cách lập luận của họ nghe rất thuyết phục, cánh phụ nữ vẫn biết chắc là họ sai. Nhưng em xin hỏi ông thêm một điều này nữa - về nguồn vui sáng tạo thì sao? Nếu ông nói đó cũng là một cách đánh bạc thì tuy, nhưng em vẫn cho rằng sáng tạo ra được cái gì đó hoặc là ra được cái gì đó vẫn hay hơn là ngồi đây mà đổ súc sắc suốt ngày. Nhiều lúc, để vận động một chút, hoặc mỗi khi em phải trả mười lăm đô-la cho một tấn than, em thường bỏ ra nửa tiếng đồng hồ để chải chuốt lại cho con Mab. Và khi ngắm nhìn cái bộ lông sạch sẽ óng mượt như xa tanh của nó, em cảm thấy rất hài lòng. Người xây nhà hoặc trồng cây cũng cảm thấy thế. Anh ta có thể chiêm ngưỡng nó, bởi vì chính anh ta đã sáng tạo ra nó bằng đôi tay của mình. Ngay cả khi có một người như ông xuất hiện và cướp cái cây khỏi tay anh ta thì cái cây vẫn còn đó và vẫn chính anh ta là người đã sáng tạo ra nó. Điều đó thì ông không thể cướp đi được, ông Harnish ạ, cho dù ông có cả bạc triệu trong tay cũng thế thôi. Đây chính là niềm vui trong sáng tạo nó lớn lao hơn cái niềm vui của việc đánh bạc nhiều. Bộ ông chưa từng tự tay mình sáng tạo ra cái gì sao - một căn nhà gỗ trên vùng sông Yukon, hoặc một chiếc xuồng, hoặc một chiếc bè chẳng hạn? Bộ ông không nhớ là mình đã cảm thấy hay hay, thoả mãn thế nào trong khi hoặc sau khi đã tạo ra chúng hay sao?

Trong khi nghe nàng nói, đầu óc anh liền nhớ lại tất cả những điều nàng vừa gọi lên. Anh thấy lại bờ đất bằng bên cạnh dòng Klondike, thấy lại những căn nhà gỗ và nhà kho đã mọc lên ở đó, cũng như tất cả những căn nhà khác mà anh đã dựng lên, cả những trai cura làm việc ba ca cả ngày lẫn đêm.

- Chết thật, cô Mason ạ, lời cô nói cũng có phần đúng đấy. Tôi đã dựng cả căn nhà ở vùng đó. Tôi cũng nhớ là mình đã vui sướng và hãnh diện biết bao khi chứng kiến chúng mọc lên. Bây giờ nhớ lại tôi vẫn còn thấy hãnh diện. Lại còn cả cái vùng Ophir nữa chứ. Có nhìn thấy nó cô mới hiểu cái cánh

đồng hươu ở vùng lạch đó đã bị Thượng Đế bỏ hoang như thế nào. Vậy mà tôi đã biến nó thành một khu quan trọng đấy. Tôi đã dẫn nước từ khu Rinkabiui cách đó tám mươi dặm về. Người ta cứ bảo là không làm được chuyện đó, vậy mà tôi vẫn cứ làm, mà làm một mình nữa chứ. Tôi đã phải bỏ ra bốn triệu đô-la để làm cái đập và hệ thống dẫn nước. Nhưng cô phải nhìn thấy cái vùng đó thì mới hiểu được là tôi đã làm được gì - nào là nhà máy điện, đèn điện sáng choang này, rồi hàng trăm người thợ được tôi trả công làm việc suốt cả ngày đêm này. Tôi hiểu điều cô muốn nói khi bảo phải sáng tạo ra một cái gì đó. Chính tôi đã tạo ra cái vùng Ophir ấy. Trời ơi, nó mới thật tuyệt làm sao? Xin lỗi cô, tôi đã lỡ miệng, nhưng cái vùng Ophir đó mới thật là - lúc này tôi vẫn cảm thấy hành diện về nó, hết như cái lần cuối cùng tôi nhìn nó vậy.

- Trong vụ ấy, ngoài tiền ra ông còn được cả những cái khác nữa thấy chưa,
- Dede nói khích - ông có biết nếu em có nhiều tiền và bị buộc đi vào kinh doanh thì em sẽ làm gì không nào? Em sẽ mua tất cả dải sườn đồi quay về hướng tây nam đó, rồi em sẽ cho trồng cây bạch đàn. Đương nhiên em sẽ làm việc đó để tìm vui thôi, nhưng giả dụ em cũng có máu mê cờ bạc theo kiểu ông nói đó, thì em vẫn cứ trồng loại cây ấy rồi bán đi để lấy tiền. Ở đây còn có một điểm nữa mà em đã nói, là thay vì đẩy giá than lên trong khi không tự tạo ra được ounce than nào thêm cho thị trường, em có thể tạo ra cả ngàn cord(1) củi đất - tức là từ chỗ không có mà làm cho có. Lúc đó bất cứ ai đi phà ngang qua vùng này cũng đều nhìn lên những sườn đồi phủ cây đó mà lấy làm sung sướng. Lúc ông đẩy giá than Rock Wells lên thêm bốn đô-la một tấn thì thử hỏi có ai thấy sung sướng gì không chứ?

Lần này Ánh Sáng Ban Ngày im lặng một hồi lâu. Dede cố chờ câu trả lời của anh.

- Bộ cô mong muốn tôi làm chuyện đó ư? - sau cùng anh hỏi.

- Làm như vậy chỉ có lợi cho mọi người và cho cả bản thân ông thôi, - nàng trở lời như thể nàng chẳng can dự gì đến chuyện ấy cả.

Chú thích:

(1) cord (coóc): đơn vị đo củi Anh bằng $3,63m^3$

Từ bỏ thế giới vàng

PHẦN II - Chương 16

Suốt tuần lễ sau đó, mọi người làm việc trong văn phòng đều nhận thấy hình như Ánh Sáng Ban Ngày lúc nào cũng mãi nghĩ đến một điều gì đó mới mẻ và lớn lao. Đã nhiều tháng qua, ngoài những vụ làm ăn nhỏ nhặt, anh chẳng chú ý gì đến những chuyện khác cả. Giờ đây hầu như lúc nào anh cũng mãi mê, lúc thì làm những chuyến đi dài ngày và bất ngờ qua vùng vịnh đến Oakland, lúc thì lại ngồi im lặng tại bàn làm việc với những suy nghĩ của mình. Thỉnh thoảng lại có người đến gặp gỡ bàn chuyện với anh. Họ đều là những người lạ mặt và tư cách của họ khác hẳn với những kẻ từ trước đến nay vẫn đến liên hệ với anh.

Ngày chủ nhật tuần đó, Dede nghe anh nói.

- Tôi đã suy nghĩ rất nhiều về cuộc nói chuyện giữa chúng ta, - anh mở đầu như vậy, - và tôi chợt có ý định cứ thử làm theo lời cô xem sao. Tôi có một kế hoạch này hẳn làm cho cô phải dựng tóc gáy Theo như cách hiểu của cô thì việc này hoàn toàn hợp pháp nhưng phải thú thật là nó kinh khủng đến độ chẳng có ai dám xâm mình vào cả. Cô nghĩ sao về việc trồng phút đại trà, thay vì trước kia chỉ có ruột phút thì bây giờ ta làm cho nó thành hai phút nào? Ủ, rồi cũng cần trồng thêm một ít cây nữa - cứ cho là khoảng vài triệu gốc đi. Cô còn nhớ cái mỏ đá mà trước kia tôi đã phía với cô là tôi định mua không? Ủ, tôi sẽ mua nó thật đấy. Và mua cả những khu đồi này nữa, suốt một dải kéo dài từ đây vòng lên đến Berkeley rồi quặt theo hướng kia xuống đến tận San Leandro(l). Tính đến hôm nay thì một số lớn đất đai đó đã thuộc quyền sở hữu của tôi rồi. Song tôi chưa hề hờ môi nói với ai về chuyện ấy, bởi vì như vậy sẽ tránh được việc giá đất sẽ nhảy vọt lên đến tận trời. Cô thấy ngọn đồi đằng kia không? Đó là ngọn đồi mà tôi đã mua đấy. Sườn của nó chạy qua Piedmont, ăn dài đến giữa rặng đồi chập chùng ở xa kia vào tận Oakland. Vậy mà so với số đất tôi sẽ mua thì dãy đồi ấy cũng chả thấm vào đâu cả.

Anh ngừng nói, vẻ đắc thắng.

- Ông làm tất cả chuyện đó chỉ để biến một phút thành hai phút thôi ư? -
Dede hỏi và phá lên cười vui vẻ khi thấy anh làm bộ ra vẻ bí mật.

Anh nhìn nàng ngây ngất. Cái kiểu hất đầu về phía sau trong lúc cười của Dede có vẻ bộc trực như một chàng trai. Ngay cả hàm răng của nàng cũng làm anh thích thú, bởi vì tuy không được nhỏ nhắn lắm, song hàm răng đó đều và chắc và hoàn hảo đến độ anh cho rằng chưa bao giờ được thấy ai có hàm răng đẹp, trắng và sạch đến như vậy. Anh đã bỏ ra nhiều tháng trời để so sánh hàm răng đó với hàm răng của những người đàn bà mà anh gặp.

Chờ cho nàng cười xong anh mới tiếp tục nói.

- Cái hệ thống phà từ Oakland qua San Francisco là hệ thống chậm chạp tệ hại nhất nước Mỹ. Cô phải qua đò mỗi ngày. Như vậy là một tuần sáu ngày, một tháng là hai mươi lăm ngày, và một năm là ba trăm ngày. Cứ mỗi lượt đi hoặc về như vậy thì có mất bao nhiêu thời gian nào? Ít ra cũng phải mất bốn mươi phút, ấy là nếu cô may mắn đấy. Tôi sẽ chờ cô qua trong vòng hai mươi phút thôi. Như vậy không phải là làm một phút biến thành hai phút thì là gì nào. Mỗi một lượt như vậy tôi sẽ tiết kiệm cho cô hai mươi phút, mỗi ngày đi về như vậy tôi sẽ tiết kiệm cho cô hai mươi phút, mỗi ngày đi về như vậy là bốn mươi phút, nhân với ba trăm ngày thì được mười hai ngàn phút mỗi năm. Vậy mà mới chỉ tiết kiệm cho có một mình cô thôi đấy nhé, mới có một người thôi đấy nhé. Xem nào như thế là được cả thảy hai trăm giờ. Nếu tôi có thể tiết kiệm mỗi năm hai trăm giờ cho hàng ngàn người khác thì đó cũng là một kiểu trông trọt phải không nào?

Dede chỉ có thể vừa run thở vừa gật đầu. Nàng đã bị lây cái nhiệt tình của anh, mặc dù bản thân nàng chưa hình dung được cách để thực hiện cái dự án tiết kiệm thời gian này.

- Cô lại đây, - anh nói, - chúng ta hãy đi ngựa lên ngọn đồi kia. Đứng trên đỉnh đồi ấy thì có thể nhìn thấy rõ hơn, rồi tôi sẽ nói cho cô nghe.

Một con đường nhỏ đưa họ xuống đáy một thung lũng hẹp khô ráo. Sau khi băng qua đó, họ bắt đầu leo lên đồi. Sườn đồi dốc, có những bụi cây đan chằng lầy nhau khiến ngựa cứ vấp chúi về phía trước. Con Bob bực mình nên bất thành lĩnh nó quay ngoắt lại định vượt ngang con Mab để xuống đồi. Con ngựa của Dede bị đẩy giật qua một bên vướng vào một bụi cây rập rập

hơn khiến nó loạng choạng suýt té. Khi đã lấy lại thăng bằng, con Mab hát mình nảy vào con Bob khiến chân của hai người ngồi trên lưng ngựa móc dính vào nhau.

Lúc con Bob tiếp tục phóng xuống đồi, Dede suýt bị kéo tuột khỏi mình ngựa chống vó ngồi bệt xuống đất và kéo Dede trở lại yên ngựa của nàng. Sau nhiều lần gặp khó khăn như vậy, chịu để cành lá rớt rào rào lên người, họ mới tới được đỉnh đồi; áo quần xốc xếch, nhưng rất vui và hào hứng. Từ trên đỉnh đồi, tầm nhìn của họ không bị cây cối che khuất, vì ngọn đồi mà họ đang đứng nằm nhô hẳn ra khỏi dãy đồi nên họ có thể nhìn khắp ba phía. Bên dưới, chỗ đất bằng nằm sát bờ vịnh là Oakland, còn phía bên kia vịnh là San Francisco. Đứng ở khoảng giữa hai thành phố đó, họ có thể nhìn thấy những chiếc phà trắng đang trôi trên mặt nước. Ở phía tay phải của họ là Berkeley, còn phía tay trái là vài ngôi làng nằm rải rác giữa Oakland và San Leandro. Ngay sát dưới chân họ là Piedmont với những mái nhà và những mảnh đất canh tác nằm không theo một hàng lối nào cả. Từ Piedmont mặt đất lượn sóng dài đến tận Oakland.

- Cô nhìn xem- Ánh Sáng Ban Ngày nói và đưa tay khoát một vòng rộng lớn, - Có cả trăm ngàn người ở đó. Mà cũng có thể đến nửa triệu không chừng. Chúng ta có thể làm cho chỗ trước kia chỉ có một người ở trở thành một nơi sẽ có năm người đến ở. Nói tóm lại kế hoạch của tôi là như vậy. Tại sao thiên hạ lại không thêm đến sống ở Oakland? Chỉ vì không tiện đường đi lại với San Francisco. Hơn nữa Oakland đang còn say ngủ. Dĩ nhiên là sống ở đây thoải mái hơn ở bên San Francisco nhiều. Thế này nhé, tôi sẽ mua lại tất cả hệ thống đường hoả xa của Oakland, Berkeley, Alameda, San Leandro và tất cả những nơi còn lại. Tôi sẽ gom chúng lại dưới một đầu mối điều hành hữu hiệu duy nhất. Rồi tôi sẽ giảm phân nửa thời gian đi phà qua San Francisco bằng cách xây một bến đò lớn ở chỗ kia, kéo dài đến tận Đảo Con Dê và thiết lập một hệ thống phà với những chiếc phà hiện đại. Dĩ nhiên lúc đó thiên hạ sẽ thích qua bên này sống hơn. Được thôi. Họ sẽ cần đất để cất nhà. Như vậy tôi phải mua đất trước đã. Đất bây giờ rất rẻ. Cô biết tại sao không? Tại vì bây giờ nó còn là vùng quê, không có đường xe điện và những phương tiện giao thông nhanh chóng, và chẳng ai ngờ nổi là vùng quê, không có đường xe điện. Tôi sẽ làm những đường xe điện này. Lúc đó giá đất sẽ vọt lên cao. Tôi sẽ tha hồ mà bán, bởi vì khi thấy đã có hệ thống phà và hệ thống chuyên chở tốt xuất hiện, thiên hạ sẽ đổ xô qua đây mua đất cất nhà. Cô thấy đấy, tôi đem lại giá trị cho vùng đất bằng cách xây đường xe điện. Sau đó tôi sẽ bán đất đi để thu hệ thống đường xe điện chở thiên hạ đi đây đi đó. Món ấy cũng đem lại khối tiền. Không thể lỗ được. Tiền thu được

kể ra cũng phải đến bạc triệu chứ chẳng chơi. Tôi cũng sẽ mua lại một phần bờ và những chỗ đất nổi kéo dài từ chỗ bến tàu cũ đến chỗ mà tôi sẽ xây bến tàu mới nữa. Chỗ đó nước nông, nhưng tôi sẽ cho nạo vét cho sâu thêm rồi xây hẳn một hệ thống cảng có thể chứa được hàng trăm thuyền bè. Bờ bên San Francisco đã chật cứng rồi, không còn chỗ cho tàu đậu nữa. Khi ở bờ bến đây đã có hàng trăm chiếc tàu có thể bốc dỡ hàng hoá lên thẳng những chuyến xe lửa chở hàng chạy trên ba hệ thống đường ray lớn rồi thì các xí nghiệp sẽ mọc lên ở bên này thay vì phải qua bên San Francisco. Như vậy phải chuẩn bị sẵn mặt bằng cho các xí nghiệp chứ gì? Tôi sẽ mua sẵn những mặt bằng đó trước khi thiên hạ kịp hiểu ra. Mà đã có xí nghiệp rồi thì sẽ có theo cả chục ngàn công nhân và gia đình của họ. Tức là cần có đất để xây nhà. Lúc đó tôi sẽ tiếp tục bán đất cho họ.

Hàng chục ngàn công nhân và gia đình họ cũng lại có nghĩa là hàng chục ngàn đồng tiền năm xu chạy vào túi tôi mỗi ngày, bởi đơn giản là họ phải sử dụng xe điện của tôi. Dân số ở đây càng tăng thì càng cần có nhiều cửa hàng, ngân hàng và mọi thứ khác nữa. Thiên hạ sẽ phải cần đến tôi. Bởi vì chỉ có tôi mới có nhà ở và cơ sở làm ăn để bán cho họ mà thôi. Sao, cô thấy kế hoạch đó thế nào?

Trước khi nàng kịp trả lời, anh lại nói tiếp rồi. Đầu óc anh chứa đầy hình ảnh của cái thành phố mới trong mơ mà anh xây dựng lên giữa những dãy đồi vùng Alameda cạnh cửa ngõ dẫn về phương Đông.

- Cô biết không, tôi đã tra cứu sách vở và thấy rằng Vịnh Clyde, nơi mà người ta đóng những con tàu thép, cũng không rộng bằng phân nửa lạch Oakland, nơi có mấy chiếc tàu cũ kĩ đang đậu dưới kia kia. Vậy thì sao nó không biến thành một cái Vịnh Clyde được cơ chứ? Cũng chỉ vì Hội Đồng Quản trị thành phố Oakland chỉ lo cãi nhau về mạn và nho thôi. Cần có một người nào đó thấy được vấn đề, và sau đó là đứng ra tổ chức. Tôi sẽ làm việc đó. Kinh nghiệm vụ Ophir sẽ giúp tôi trong vụ này. Một khi công việc đã bắt đầu chạy rồi thì tư bản bên ngoài sẽ đổ vào. Lúc ấy tôi sẽ chỉ cần đứng ra khởi công là xong. Tôi sẽ nói với họ: "Thưa quý ông, vùng đất này có đủ sự ưu đãi của thiên nhiên để biến thành một đô thị lớn. Thượng Đế đã phú cho nó những ưu đãi đó và đưa tôi đến đây để nhận mặt chúng. Các ông có muốn bốc dỡ trà và tơ lụa từ châu Á đến và chở thẳng chúng về miền Đông không nào? Vậy thì đây, có cả bến cảng cho tàu bè của các ông đậu lẫn đường xe lửa để chở hàng. Các ông muốn có những xí nghiệp thuận tiện đường tàu và xe không nào? Vậy thì xin thưa với các ông là có sẵn mặt bằng cho các ông xây xí nghiệp đây, và có cả một thành phố hiện đại với tất cả những tiện

nghe mới nhất để các ông và công nhân của các ông có thể sống thoải mái". Lại còn vấn đề nước sinh hoạt nữa chứ. Tôi sẽ cố mua cái khu trữ nước và luôn cả những công ty cấp nước nữa. Tại sao không nhỉ? Hiện giờ ở Oakland có hai công ty cấp nước suốt ngày chỉ lo chửi nhau như chó với mèo và đã gần sập tiệm cả rồi. Mà một thành phố hiện đại thì cần phải có một hệ thống cung cấp nước cho thật tốt. Hai công ty đó đâu làm nổi điều này. Họ đã lún sâu vào bùn rồi thì còn ngo ngoáy gì được. Tôi sẽ nuốt chửng họ để rồi đem lại đúng cái mà thành phố cần. Tiền không đầy chứ. Rờ chỗ nào cũng ra tiền. Mọi chuyện phải thật ăn khớp với nhau. Bất cứ một khâu nào được cải tiến cũng làm tăng giá trị của những thứ khác. Chỉ có dân chúng là let đẹt theo sau giá trị mà thôi. Người ta cùng tụ lại một chỗ nào đó đông bao nhiêu thì giá trị bất động sản ở đó tăng bấy nhiêu. Mà cùng đất này chính là nơi để thiên hạ tụ về. Cô cứ nhìn xem, cứ nhìn là thấy ngay. Không đâu có thể có có được đất để xây dựng một thành phố lớn tốt hơn ở đây. Điều cần thiết là làm sao để thu hút thiên hạ tụ về đây. Tôi tin là có thể xua khoảng vài trăm ngàn người về chỗ này trong vòng hai năm tới. Trong chuyện này không có gì là lường gạt bất hợp pháp mà hoàn toàn hợp pháp. Trong vòng hai mươi năm nữa sẽ có một triệu người đến sống bên này bờ vịnh. Lại còn vấn đề khách sạn nữa. Trong khắp vùng này chẳng tìm đâu được một cái cho ra hồn cả. Tôi sẽ cho xây dựng đăm ba cái thật hiện đại đến nỗi thiên hạ phải ngồi bật dậy mà chú ý. Tỉ như trong mấy năm đầu những khách sạn này không đem lại lãi thì tôi cũng chẳng cần. Nội tác dụng của chúng không thôi cũng đã dư sức để bù vào chỗ đó, bởi vì tôi sẽ thu được rất nhiều tiền nhờ bán những khoản đất khác. Mà rồi tôi cũng cho trồng cả cây bạch đàn nữa, trồng cả triệu gốc, ngay trên những ngọn đồi này đây.

- Nhưng làm sao ông có thể thực hiện được tất cả những điều đó? - Dede hỏi
- Ông sẽ không đủ tiền để làm như dự tính đâu.

- Bây giờ tôi có ba mươi triệu đô-la. Nếu có cần thêm tôi sẽ đi vay nhờ có đất đai và những thứ khác bảo hiểm. Việc trả lãi cho khoản vay mượn này sẽ chẳng thấm gì so với giá trị tăng vọt của đất. Mà lúc đó thì tôi có thể bán đất để có tiền rồi.

Suốt những tuần lễ kế tiếp Ánh Sáng Ban Ngày lúc nào cũng bận rộn. Anh suốt này ở Oakland, ít khi về văn phòng làm việc. Anh còn dự tính sẽ dời văn phòng về hẻm Oakland, nhưng, như anh đã nói với Dede, chiến dịch đầu tiên là mua đất cần phải làm cho trót lọt một cách kín đáo. Cứ đến ngày chủ nhật, khi thì đứng trên mỏm đồi này khi thì trên mỏm đồi khác, họ cùng nhìn xuống khu thị trấn có trang trại bao quanh, và Ánh Sáng Ban Ngày chỉ cho

Dede thấy những khoảnh đất mà anh vừa mua được. Lúc đầu những chỗ đất này còn nằm rải rác mỗi nơi một khoảnh.

Nhưng sau nhiều tuần, những khoảnh đất mà anh chưa mua được cứ hiếm dần đến nỗi cuối cùng chúng chỉ còn là những hòn đảo nằm lẻ loi giữa vùng đất mênh mông của Ánh Sáng Ban Ngày.

Một công việc lớn lao như vậy cần phải được tiến hành thật nhanh chóng, bởi vì chẳng mấy chốc thì Oakland và những vùng phụ cận đã cảm nhận được việc mua bán lớn lao đó. Nhưng được cái là Ánh Sáng Ban Ngày có sẵn tiền mặt, hơn nữa chính sách của anh từ trước đến nay vẫn là làm ăn gọn lẹ. Trước khi mọi người có thể nhận biết được những dấu hiệu về các hoạt động tích cực của anh. Ánh Sáng Ban Ngày đã lặng lẽ làm xong nhiều việc: Cùng lúc với việc nhân viên của anh đang bận mua những lô đất bên rìa hoặc ở ngay trung tâm khu thương mại cũng như những khoảnh đất hoang để chuẩn bị mặt bằng cho xí nghiệp. Ánh Sáng Ban Ngày cũng liên tiếp nộp đơn lên Hội Đồng Quản Trị thành phố và đã xin được phép thuê lại hai công ty cấp nước đã kiệt quệ cũng như tám, chín đường xe lửa của tư nhân.

Anh cũng nắm được trong tay quyền sử dụng Lạch Oakland và những khu đất nổi tiếng vịnh sẵn sàng để xây dựng hệ thống bến cảng. Trong nhiều năm qua, chủ quyền về những khu đất nổi này vẫn thuộc vòng tranh chấp. Ánh Sáng Ban Ngày đã giải quyết chuyện này một cách táo bạo. Một mặt anh mua chúng từ này từ những kẻ nhận là sở hữu chủ, mặt khác anh xin chính quyền cho phép anh được thuê lại chúng.

Khi Oakland bắt đầu nhận biết được những hoạt động bất bình thường trong mọi hướng này và ồn ào tự hỏi xem điều đó có nghĩa gì thì Ánh Sáng Ban Ngày cũng đã bí mật mua đứt luôn hai tờ báo chính của Đảng Cộng hoà và Đảng Dân chủ, rồi ngang nhiên dọn về cơ sở mới. Vì cần cho những hoạt động lớn lao, cơ sở mới này chiếm hẳn bốn tầng lầu của một toà nhà hiện đại duy nhất trong thành phố - Theo lời của Ánh Sáng Ban Ngày thì đây là toà nhà duy nhất mà sau này sẽ không bị đập bỏ. Trong cơ sở mới này có đến cả hai mươi phòng làm việc với hàng trăm nhân viên và thư ký đánh máy. Anh nói với Dede:

- Bây giờ tôi đã nắm trong tay một số lượng công ty nhiều hơn cô có thể đếm được. Tôi đã nắm được Nghiệp Đoàn Nhà đất Alameda và Contra Costa. Liên Hiệp Công ty cấp nước. Công ty bất động sản Piedmont, Công ty khách sạn Fairview và Portola và khoảng nửa tá những công ty khác mà

muốn nhớ hết thì chỉ còn cách tham khảo lại sổ tay mà thôi. Lại còn cả trại giặt ủi Piedmont và Liên Hiệp Mỏ đá Redwood nữa chứ. Mới đầu tôi chỉ có cái mỏ đá cũ đó thôi, nhưng sau đó tôi cứ mua gom dần, cho nên giờ đây đã nắm trong tay tất cả những cái khác. Hoặc như cái công ty đóng tàu mà tôi chưa kịp đặt tên. Biết là sẽ cần phà nên tôi đã quyết định tự đóng lấy. Những chiếc phà sẽ được hoàn tất ngay khi cầu tàu đã sẵn sàng để đón chúng. Trời ơi, chắc chắn là tôi sẽ nắm được gáy bọn chúng thôi. Bọn chúng vừa mới nhào vô kiểm ăn là tôi đã triệt chúng rồi.

- Nhưng tại sao ông lại căm ghét họ đến thế cơ chứ? - Dede hỏi.

- Bởi vì chúng là những quân đồn mạt.

- Nhưng công việc của ông và họ thì có khác với nhau?

- Đúng vậy, công việc không khác, nhưng cách tiến hành thì lại khác. - Ánh Sáng Ban Ngày nhìn nàng với vẻ suy tư - Khi tôi nói chúng là những quân đồn mạt thì ý của tôi đúng là như vậy. Một lũ đồn mạt. Chúng huênh hoang là những tay chơi bạc mà chẳng đứa nào có đủ can đảm để làm một tay chơi thực thụ cả. Bọn chúng chỉ giỏi hù dọa, nước bài thì nhỏ mà muốn tổ cho thật nhiều để thiên hạ ón. Nếu cô biết chơi xì phè thì sẽ hiểu điều này. Bọn chúng chỉ là lũ thỏ đuôi bông mà lại làm ra vẻ sói rừng ghê gớm lắm. Chúng lúc nào cũng ra vẻ sắp nuốt chửng một cái gì đó, vậy mà vừa thấy có dấu hiệu rắc rối là đã vội vàng cúp đuôi chạy biến vào bụi rậm. Chẳng hạn như khi bọn cá mập muốn bán tổng bán tháo những cổ phiếu của Mỏ Đồng Nhỏ đi cho rảnh nợ, chúng liền phái Jakey Fauow đến Thị trường Chứng Khoán Nữ Ước hét toáng lên: "Tôi sẽ mua tất cả hoặc một phần các cổ phiếu Mỏ đồng Nhỏ với giá năm mươi lăm đô là mỗi cổ phiếu!" Lúc đó mỗi cổ phiếu của Mỏ Đồng Nhỏ giá chỉ có năm mươi bốn đô-la.

Chỉ ba mươi phút sau, bọn tái phiệt thỏ đuôi bông- một số người gọi chúng là những nhà tư bản tài chính - vội vàng đẩy giá cổ phiếu của Mỏ Đồng Nhỏ lên đến sáu mươi đô-la. Vậy mà mới được có một tiếng đồng hồ sau thì bọn chúng đã hoảng hốt vừa cúp đuôi chạy vừa rao bán cổ phiếu với giá bốn mươi lăm thậm chí còn có bốn mươi đô-la mà thôi. Lũ thỏ đuôi bông này chỉ là công cụ của bọn cá mập mà thôi. Hễ chúng vừa cướp của dân ngu được tí gì là bọn cá mập liền nhào đến phỗng tay trên của chúng ngay tức khắc. Cũng có khi bọn cá mập sử dụng chúng để cướp lẫn của nhau. Chính nhờ như vậy mà bọn "Tổ hợp kinh doanh" đã nuốt chửng được Công ty Than - Sắt Chattanooga trong phút hoảng loạn cuối cùng đấy. Chính bọn "tổ hợp

kinh doanh" đã tạo ra cuộc hoảng loạn đó. Để đánh gục một số công ty ngân hàng lớn đồng thời để o ép những tay cá mập khác, bọn "tổ hợp kinh doanh" đã cố tình làm cho lũ thỏ đuôi bông phát hoảng lên. Khi lũ này đã phát hoảng lên thì kẻ như rồi.

Bọn "tổ hợp kinh doanh" chỉ cần mua gom cổ phiếu của Công Ty Than - Sắt Chattanooga là xong. Bất kỳ người nào có chút can đảm và hiểu biết cũng có thể làm cho lũ thỏ đuôi bông đó phát hoảng lên được. Bản thân tôi không thực sự ghét bỏ gì chúng, nhưng tôi cũng chẳng cần phải kính trọng lũ người chuyên hù dọa mà thực sự thì lại nhát như cáy ấy làm gì.

Chú thích:

(1) San Leandro: thành phố ở phía Tây tiểu bang California phía Đông Nam Oakland.

Từ bỏ thế giới vàng

PHẦN II - Chương 17

Suốt mấy tháng trời. Ánh Sáng Ban Ngày cứ phải bù đầu với công việc. Tiền bỏ ra thật khủng khiếp mà chẳng thấy khoản thu vào. Mặc dù giá đất ở Oakland có lên cao, song thành phố vẫn chưa chính thức công nhận sự xâm nhập của anh vào nền tài chính xứ này. Toàn thành phố vẫn có ý chờ xem anh tính làm gì nên anh bèn bắt tay ngay vào việc. Tất cả những bộ óc tuyệt vời về vấn đề thị trường đều được anh thuê làm trong những bộ phận khác nhau. Anh không chấp nhận sai lầm dù là ở bước đầu, và muốn là đã khởi công thì phải đúng. Có thể thấy được điều này qua việc anh thuê Wilkinson. Anh đã tăng hầu như gấp đôi số lượng vốn đã rất cao của Wiklkinson và móc anh ta từ Chicago về đây để lo khâu tổ chức đường xe lửa.

Những toán phu lục lộ làm việc suốt ngày đêm. Và cũng suốt ngày đêm các máy đóng cừ cứ động thình thịch những cây cột lớn xuống lớp bùn của Vịnh San Francisco. Bến tàu sẽ kéo dài ba dặm. Tất cả rừng cây bạch đàn già trên các ngọn đồi ở Berkeley bị đốn sạch để làm cột đóng cừ.

Cùng lúc với việc xây dựng đường xe điện chạy qua các vùng đồi, anh cũng cho đo đạc và phân lô những cánh đồng cỏ khô thành các khu đô thị, có cả những đại lộ ngoằn ngoèo và những khu công viên theo những phương pháp tối ưu nhất.

Những con đường lớn được đắp đất cho bằng mặt, có những hệ thống cống rãnh và ống dẫn nước hoàn chỉnh trước khi mặt đường được rải nhiều lớp sỏi đá lấy từ các mỏ đá của Ánh Sáng Ban Ngày. Lề đường cũng được tráng xi măng sẵn. Người mua sau này chỉ việc chọn lô đất và kiểu kiến trúc là có thể khởi công xây cất. Những đường xe điện do anh mới xây dựng giúp việc giao thông với vùng Oakland rộng lớn được chóng vánh đến độ tuy hệ thống phà chưa hoạt động mà đã có đến hàng trăm ngôi nhà mọc lên rồi. Tiền lãi do việc bán đất thu lãi thật lớn. Chỉ trong một ngày thôi nhờ bung tiền ra mà anh đã biến những vùng đồng quê trước kia thành những khu nhà ở tốt nhất

thành phố.

Nhưng số tiền lãi thu được qua việc bán đất này liền được Ánh Sáng Ban Ngày đổ vào những việc đầu tư khác. Nhu cầu về xe điện lớn đến nỗi chính anh phải cho lắp đặt những xưởng máy để chế tạo chúng. Tuy giá đất trên thị trường đang tăng, anh vẫn tiếp tục mua vào những cơ sở cũng như những khoảnh đất lý tưởng cho việc xây dựng xí nghiệp sau này. Theo lời khuyên của Wilkinson, anh cho xây dựng lại hầu như tất cả những thanh ray chắc chắn nhất mà người ta có thể chế tạo được. Anh cũng mua lại các lô đất bên rìa nằm ngay những khúc ngoặt của những con đường nhỏ rồi chuyển giao chúng cho thành phố để cải tạo thành những khúc quanh rộng lớn tiện lợi cho việc đặt đường ray giúp xe điện đạt tốc độ nhanh.

Ngoài tuyến đường sắt chính anh còn cho xây dựng những tuyến đường phụ giúp cho những con tàu tốc hành chạy từ bất cứ vùng nào thuộc Oakland, Alameda, và Berkeley đến thẳng bến phà. Anh cũng cho đặt hệ thống cấp nước theo quy mô rộng lớn như vậy. Anh hiểu là việc đầu tư vào đất đai chỉ có thể thành công khi đã làm cho vùng đất đó có được mọi thứ tiện nghi hoàn hảo nhất. Ý anh muốn Oakland phải trở thành một đô thị xứng đáng. Ngoài những khách sạn lớn, anh còn cho xây công viên để dân thường giải trí cũng như những phòng trưng bày tranh tường và các hội quán cho những giới chọn lọc hơn. Ngay khi dân số trong vùng chưa tăng thì lượng lưu thông trên các đường xe điện đã tăng lên một cách rõ rệt rồi. Trong tất cả các kế hoạch của Ánh Sáng Ban Ngày chẳng có gì là viễn vông cả. Việc đầu tư của anh là hoàn toàn đúng đắn. Phải có một nhà hát hạng nhất cho Oakland, anh nói thế, và sau khi thất bại trong việc vận động tài chính địa phương, anh đã tự đứng ra xây dựng nhà hát. Chỉ có anh mới tin chắc rằng hai trăm ngàn người mới sẽ đến ở tại thành phố này.

Tuy công việc có căng thẳng đến thế nào chăng nữa. Ánh Sáng Ban Ngày vẫn dành riêng ngày chủ nhật để cưỡi ngựa dạo chơi ở vùng đồi. Nhưng không phải vì mùa đông năm ấy trời mưa nhiều mà những cuộc cưỡi ngựa chung với Dede phải chấm dứt. Một buổi chiều thứ Bảy tại phòng làm việc, nàng báo cho anh biết là đừng chờ nàng vào ngày hôm sau nữa. Khi anh yêu cầu nàng giải thích lý do, nàng đáp:

- Em đã bán con Mab rồi.

Ánh Sáng Ban Ngày đứng chết trân trong một lúc. Việc nàng bán ngựa là một trong các sự việc nghiêm trọng mà anh không thể phân loại nổi. Có thể

đó là một sự phản bội. Có thể là Dede đang gặp khó khăn về tài chính. Hoặc có thể là nàng muốn dùng cách đó để báo cho anh hiểu là nàng không còn muốn gặp anh nữa. Hoặc cũng có thể là...

- Có chuyện gì xảy ra vậy? - cuối cùng anh cũng gắng hỏi được một câu.

- Em không đủ sức nuôi nó khi cỏ đã lên đến bốn mươi lăm đô-la một tấn, - Dede trả lời.

- Đó có phải là lý do duy nhất của cô không? - anh hỏi, đồng thời nhìn thẳng vào mặt nàng, bởi vì anh còn nhớ rõ đã có lần nàng nói với anh là cách đó năm năm nàng đã gắng gượng nuôi được con ngựa cho qua mùa đông mặc dù giá cỏ lúc đó là sáu mươi đô-la một tấn.

- À không. Còn một lý do nữa là trả triển viện phí cho cậu em của em cũng cao hơn rồi. Vì không đủ tiền cho cả hai nên em thấy tốt nhất là chia tay với con ngựa để giữ lại cậu em.

Ánh Sáng Ban Ngày thấy buồn khôn tả. Anh đột nhiên cảm nhận một nỗi trống vắng to lớn. Còn gì là ngày chủ nhật nữa nếu không có Dede. Mà Chủ nhật nào cũng vậy thì làm sao anh chịu nổi.

Anh bối rối lấy ngón tay gõ gõ trên mặt bàn.

- Ai mua con ngựa? - anh hỏi.

Đôi mắt nàng chột loé lên đúng như kiểu anh đã từng thấy khi nàng giận dữ.

- Em không muốn ông đi mua lại con ngựa đó cho em đâu, - nàng la lên - ông đừng chối là ông vừa có ý nghĩ đó?.

- Không, tôi không chối. Đúng là tôi có ý định đó thật. Nhưng tôi sẽ không làm chuyện đó mà không hỏi ý cô. Và vì tôi hiểu cô sẽ phản ứng như thế nào nên đâu dám hỏi. Nhưng tôi biết là cô nghĩ nhiều về con ngựa đó và rất đau lòng khi phải từ giã nó. Tôi rất buồn cho cô. Mà tôi cũng buồn cả cho tôi vì ngày mai không được cùng cô cưỡi ngựa nữa. Tôi thấy bơ vơ quá. Không hiểu rồi tôi sẽ phải làm gì.

- Em cũng vậy, - Dede rầu rĩ thú nhận - Có điều là như thế em sẽ có thì giờ nhiều hơn để khâu vá những thứ mà trước kia còn bỏ dở.

- Nhưng còn tôi thì biết khâu vá cái gì bây giờ?

Giọng nói của anh trầm buồn, nhưng trong thâm tâm anh lại thấy vui khi nàng thú nhận về nỗi cô đơn của nàng. Dù phải mất đi những cuộc cười ngửa mà được nghe nàng thổ lộ như vậy kể cũng đáng. Dù gì đi nữa thì anh vẫn là một cái gì đó đối với nàng, chứ không phải là nàng hoàn toàn không thấy thích anh.

- Tôi chỉ xin cô xét lại, cô Mason ạ, - anh nói nhỏ nhẹ - Không phải chỉ vì con ngựa, mà cả vì tôi nữa. Trong việc này tiền bạc chẳng có nghĩa lý gì cả. Đối với tôi việc mua lại con ngựa đó chẳng thấm tháp gì so với việc một người đàn ông khác mua một bó hoa hoặc bột hộp kẹo tặng cho người yêu của anh ta. Thế mà trước nay tôi có gửi tặng cô đoá hoa hay tí kẹo nào đâu - Ngay lúc đó nhận thấy mắt nàng sắp sửa loé lên tia giận dữ, anh vội nói tiếp để nàng khỏi từ chối - Hay là như vậy, cô nhé. Tôi sẽ mua và nuôi con ngựa đó. Khi nào cô muốn cười thì tôi sẽ cho cho cô mượn. Việc này có gì là sai trái đâu nào. Bất cứ ai cũng có lúc mượn ai đó một con ngựa. Cô cũng biết như vậy mà.

Một lần nữa anh lại nhận thấy nàng sắp từ chối. Anh vội vã nói gạt đi liền:

- Có nhiều người đàn ông vẫn thường đánh xe độc mã đưa phụ nữ đi chơi đấy thôi. Việc đó có gì là sai trái đâu nào. Mà người đàn ông lại luôn luôn phải lo cho con ngựa và chiếc xe nữa chứ. Thế thì nếu tôi đưa cô đi chơi bằng xe độc mã của tôi vào ngày mai hoặc đưa cô đi cười ngửa với con ngựa tôi mua thì có gì khác nhau đâu nào?

Nàng vẫn lắc đầu không trả lời, đồng thời đưa mắt nhìn ra cửa như thể muốn nói rằng đến lúc câu chuyện không liên quan gì đến công việc ấy phải chấm dứt. Ánh Sáng Ban Ngày vẫn cố nói thêm:

- Cô Mason à, cô có biết là ngoài cô ra thì tôi chẳng còn một người bạn nào trên cõi đời này hay không? Ý tôi muốn nói là một người bạn thực sự, đàn ông hay đàn bà cũng được, miễn là phải thân thiết, gần nhau thì thấy vui mà xa nhau thì thấy nhớ. Hegan là người gần gũi tôi nhất, ấy thế mà anh ta vẫn cách xa tôi cả triệu dặm. Ngoài công việc ra, chúng tôi không chơi với nhau. Anh ta có cả một thư viện thật lớn, một nền văn hoá diên khùng nào đấy, hề được rảnh rỗi một tí là lại lôi mấy quyển sách tiếng Pháp, tiếng Đức, hay một thứ tiếng lạ hoặc nào đó ra đọc, còn không thì lại ngồi viết kịch và làm

thơ. Ngoài cô ra tôi không còn cảm thấy thân thiết với ai cả. Mà chúng ta cũng đâu còn cảm thấy thân thiết với ai cả. Mà chúng ta cũng đâu đi chơi với nhau nhiều nhanh gì cho cam, mỗi tuần chỉ được có một lần, vào ngày Chủ nhật nếu như trời không mưa. Lúc này tôi đã lệ thuộc vào cô rồi. Việc cưới ngựa chung với cô đã thành... thành...

- Một thói quen, - nàng vừa tiếp lời anh vừa mỉm cười.

- Cũng gần như thế. Hình ảnh cô cưới con Mab xuất hiện ở đầu đường đằng kia dưới những tàng cây và nắng trời - ôi, nếu vắng cô và con ngựa ấy thì tôi sẽ phải chờ đợi cả tuần để làm gì bây giờ? Giá mà cô cho phép tôi mua lại con ngựa cho...

- Không, không, em không cho phép đâu, - Dede nóng vội đứng dậy rời phòng, nhưng đôi mắt của nàng bắt đầu hoen lệ khi nhớ đến con vật - Xin ông đừng nói với em về nó nữa. Nếu ông cho rằng em đã từ bỏ nó một cách dễ dàng là ông lầm rồi đấy. Nhưng dầu sao em cũng xa nó rồi nên tốt nhất là quên đi thôi.

Ánh Sáng Ban Ngày im lặng. Cánh cửa khép lại sau lưng nàng.

Nửa giờ sau. Ánh Sáng Ban Ngày thảo luận với Jones, anh chàng vô sản điên cuồng điều khiển thang máy khách sạn mà anh đã nhận tài trợ trong một năm để anh ta có điều kiện viết văn. Tác phẩm do anh ta viết đã bị thất bại. Các tay chủ bút và xuất bản sách từ chối không thèm xem qua tác phẩm đó. Thấy vậy Ánh Sáng Ban Ngày bèn sử dụng tay nhà văn bất mãn ấy trong hệ thống trình sát bé nhỏ mà anh buộc phải thành lập vì lợi ích của bản thân. Jones, sau kinh nghiệm nặng nề của anh ta về số tiền cược mà công ty hoá xa đánh trên củi và than, bây giờ hay tỏ ra xem thường mọi chuyện. Giờ đây khi nghe Ánh Sáng Ban Ngày yêu cầu tìm cho ra kẻ đã mua một con ngựa cái màu nâu đỏ nào đó, anh ta không hề lộ vẻ ngạc nhiên. Anh ta chỉ hỏi lại:

- Giá bao nhiêu thì tôi có thể mua được?

- Giá nào cũng được, miễn mua được thì thôi. Hãy kỳ kèo trả giá cho thật gắt vào để tránh nghĩ ngờ về sau, nhưng phải mua cho bằng được. Mua xong rồi đem gửi nó đến địa chỉ này ở Hạt Sonoma. Hiện thời ở đó có một người đang chăm sóc một cái trại nhỏ của tôi. Cậu bảo ông ta hãy lo cho con ngựa thật chu đáo. Sau khi xong việc thì cứ quên hết cả đi. Không cần phải nói cho tôi biết tên người chủ của con ngựa đó. Cũng không cần phải nói cho tôi

hay bất kỳ việc gì khác ngoài việc cậu đã mua và gửi nó xong. Cậu hiểu chứ?

Nhưng chưa hết tuần thì Ánh Sáng Ban Ngày đã lại thấy đôi mắt của Dede long lanh báo hiệu có chuyện rắc rối.

- Lại có chuyện gì trục trặc phải không? - anh đánh bạo hỏi.

- Cũng chuyện con Mab ấy mà, - nàng đáp - Người mua ngựa đã bán nó mất rồi: Em chắc chắn là chuyện này có dính dáng đến ông?

- Cô nói trật rồi. Ngay cả mặt người mua ngựa tôi còn không biết nữa là, - Ánh Sáng Ban Ngày đáp - Hơn nữa, tôi hơi đầu mà bận tâm đến chuyện ấy. Con ngựa đó là của cô nên cô muốn làm gì nó thì tùy cô. Cô không giữ được nó ghiê cũng buồn. Mà thôi, sẵn câu chuyện phiền hà này tôi cũng đánh bạo nói với cô chuyện này luôn thể. Mong cô nghe nhưng đừng giận lây, vì thật ra câu chuyện cũng chẳng có dính dáng đến cô là bao, mà chủ yếu là cậu em của cô cơ, - anh chợt ngừng ngang. Nàng nhìn anh với ánh mắt ngờ vực và chờ anh nói tiếp.

- Cậu ấy cần nhiều hơn khả năng cô có thể chu cấp cho cậu ấy. Tiền cô bán ngựa chẳng đủ để đưa cậu ấy sang Đức đâu. Vậy mà các bác sĩ đều nói là phải đưa cậu ấy sang Đức gặp tay chuyên gia số một ở đó là người duy nhất có thể gỡ xương thịt của người ta ra thành một đồng rồi sau đó ghép lại y như cũ. Được lắm, tôi muốn gửi cậu em của cô sang Đức để thử tài nghệ tay chuyên gia đó một phen xem sao.

Nghe thấy thế Dede như nín thở. Nàng nói không một ý giận dữ nào:

- Giá mà được như vậy! Nhưng rất tiếc là không. Ông cũng biết là không thể thực hiện được mà. Em không thể nhận tiền của ông được...

- Gượm đã, - anh chặn ngang - Nếu cô đang chết khát, bộ cô cũng không chịu uống cốc nước mà một trong số Mười Hai Thánh Tông Đồ đưa cho hay sao? Hay là cô sợ người ta có ý xấu? - Khi Dede làm một cử chỉ phủ nhận, anh nói thêm, - Hay là cô sợ thiên hạ xầm xì chứ gì?

- Nhưng hai chuyện đó đâu có giống nhau, - Dede nói.

- Cô nghe đây, cô Mason. Cô phải từ bỏ một số quan niệm ngốc nghếch đi.

Quan niệm của cô về vấn đề tiền bạc thật tức cười. Chẳng hạn như cô đang rơi xuống vực sâu, thế tôi không được đưa tay nắm cô lại hay sao? Được quá đi ấy chứ. Nhưng giả sử cô cần một sự giúp đỡ khác - thay vì cần sức mạnh của cánh tay tôi thì cô lại là hoàn toàn sai trái. Tại sao người ta lại tiêm nhiễm vào đầu cô cái quan niệm như thế nhỉ, cô có biết không? Bởi vì bọn ăn cướp lúc nào cũng muốn tất cả những kẻ bị bóc lột phải ngay thẳng và coi trọng tiền bạc. Nếu không như thế thì bọn ăn cướp còn tồn tại ở đâu được? Cô thấy không nào? Bọn ăn cướp đó không kinh doanh sức mạnh của cánh tay. Chúng kinh doanh đô-la. Vì thế cho nên đưa tay ra giúp nhau thì được, thì là chuyện bình thường. Còn đô-la thì lại rất thiêng liêng - thiêng liêng đến độ cô không dám để tôi cho cô vay một ít.

- Hay là tôi nói như vậy cho dễ hiểu, - anh nói tiếp khi thấy Dede vẫn tỏ vẻ không đồng ý - Tôi tặng cô sức mạnh của cánh tay khi cô rơi xuống vực sâu thì được. Nhưng nếu tôi dùng sức mạnh của cánh tay đó lao động để kiếm mỗi ngày hai đô-la thì cô lại không chịu dấn dấp gì đến hai đô-la đó cả. Mà có khác gì đâu, hai đô-la đó cũng là sức mạnh của đôi tay dưới một dạng khá thô mà. Hơn nữa, trong chuyện này cô đâu có dấn dấp gì. Cũng chẳng phải là tôi cho cô vay mượn gì cả. Tôi chỉ đưa tay ra giúp cậu em của cô như thể cậu ấy đang bị rơi xuống vực sâu mà thôi. Thật là đẹp mặt, đang khi ấy thì cô từ đâu chạy ra hét toáng lên: "Dừng tay lại!" - và cứ mặc kệ cho cậu ấy rơi xuống vực. Cậu ấy cần phải gặp tay chuyên gia ở Đức đó để chữa chân, và tôi muốn đưa tay ra giúp cậu ấy thế thôi. Ước gì có thể nhìn thấy căn phòng của tôi. Tường được trang hoàng bằng dây cương đàn bằng lông ngựa. Kể cũng có thể cả trăm cái. Chúng có ích lợi gì cho tôi đâu, mà lại đắt tiền nữa chứ. Thế nhưng tôi vẫn mua, vì chúng do những người tù làm ra. Cô không biết chứ, chỉ một đêm thôi số tiền tôi tiêu về khoản rượu *Whisky* cũng còn hơn phí tổn trả cho các chuyên gia hạng nhất để chữa chạy cho hàng chục trường hợp như của cậu em cô đấy. Cô cần nhớ là cô chẳng dấn dấp gì đến chuyện này đâu. Nếu cậu em của cô coi đấy là một món nợ thì tùy, nhưng cô phải tránh ra chỗ khác để tôi kéo cho cậu ấy ra khỏi rơi xuống vực.

Nhưng Dede vẫn từ chối. Ánh Sáng Ban Ngày nói bằng một giọng đau đớn hơn.

- Chắc là cô ngăn cản tôi vì cho rằng tôi làm thế để tán tỉnh cô chứ gì. Cô làm rồi. Có lẽ cô cũng cho rằng tôi tán thành mấy người tù khi tôi mua những sợi dây cương của họ chắc? Tôi chưa hề ngỏ lời xin cô ưng thuận lấy tôi, mà nếu tôi có làm thế thì tôi cũng không đòi nào dùng tiền bạc để mua

chuộc sự đồng ý của cô dâu. Tôi sẽ không làm chuyện gì mờ ám để đạt đến điều đó cả.

Mặt Dede đỏ bừng vì giận dữ.

- Nếu ông nhận thức được mình lộ bịch đến mức nào thì ông sẽ im miệng ngay, - nàng nói bóp chặt - Lấy ông sẽ làm cho em đau khổ hơn bất kỳ lấy người nào khác. Cứ mỗi chốc là ông lại cố ý cho em hiểu rằng ông chưa hỏi cưới em. Em đâu cần ông hỏi, mà ngay từ đầu em đã báo trước cho ông biết là ông chẳng có hy vọng gì rồi mà. Vậy mà lúc nào ông cũng cố làm cho em hiểu là một lúc nào đó, một ngày nào đó ông sẽ hỏi cưới em. Ông cứ hỏi ngay bây giờ đi nào, em sẽ trả lời cho ông nghe một lần rồi thôi.

Ánh Sáng Ban Ngày nhìn nàng với vẻ hết sức thán phục:

- Cô Mason à, tôi cần cô nhiều đến độ tôi không dám mở lời lúc này, - anh nói, về đùa cột pha lẫn nét thành khẩn làm Dede phải hắt đầu về phía sau bật ra một tràng cười bộc trực như một chàng trai - Hơn nữa, tôi đã nói rồi, tôi non nớt về chuyện đó lắm. Tôi chưa từng tán tỉnh ai. Bây giờ tôi chẳng muốn mình phạm sai lầm.

- Ông thì lúc nào cũng chả sai lầm, - nàng buột miệng thốt lên - Em chưa thấy ai đi tán tỉnh một người đàn bà mà cứ đe là sẽ cưới cô ta như cầm gậy mà đe ấy.

- Thế thì tôi sẽ không làm như thế nữa! - Ánh Sáng Ban Ngày nói xuôi xị - Nhưng chúng ta đã đi trật ra ngoài đề rồi. Câu chuyện chính giữa chúng ta là câu chuyện mà tôi vừa nói cách đây ít phút. Cô đang đáng ngáng đường cậu em của cô đấy. Cô muốn nghĩ gì tùy cô, nhưng cô phải tránh ra để cậu em của cô có thể có một cơ hội. Cô có chịu để tôi đến gặp và nói chuyện đó với cậu ấy không nào? Tôi sẽ coi chuyện đó như một đề nghị làm ăn thuận tuý. Tôi sẽ giúp cho cậu ấy chữa bệnh, thế thôi, và sẽ tính lời.

Rõ ràng Dede vẫn còn trù trừ.

- Xin cô nhớ cho một điều, cô Mason ạ. Đó là cái chân của cậu ấy, chứ không phải của cô đâu.

Dede vẫn không trả lời dứt khoát. Ánh Sáng Ban Ngày nói tiếp để nhấn mạnh thêm mục đích của việc làm này:

- Và xin cô nhớ là tôi sẽ đến gặp cậu ấy một mình. Cậu ấy là một người đàn ông, và tôi sẽ nói chuyện với cậu ấy thoải mái hơn khi không có phụ nữ bên cạnh. Chiều mai tôi sẽ đến chỗ cậu ấy.

Từ bỏ thế giới vàng

PHẦN II - Chương 18

Ánh Sáng Ban Ngày hoàn toàn thất lòng khi anh nói với Dede là anh không có bạn theo đúng nghĩa của nó. Dù có thể giao du, tiếp chuyện với hàng ngàn người hoặc chén chú chén anh với hàng trăm người, anh vẫn là một kẻ cô đơn. Anh không thể tìm được một người hoặc một nhóm người nào đó để kết thân. Khác với ở vùng Bắc Cực, ở thành phố khó tìm ra được tình bạn, tình đồng chí. Hơn nữa, con người ở đây cũng khác. Một mặt anh rất khinh bỉ những tay làm ăn buôn bán, mặt khác anh phải liên minh với bọn chủ sở San Francisco vì lợi ích hơn là vì bất cứ cái gì khác. Anh cảm thấy gần gũi họ vì tính tàn bạo thẳng thắn của họ, nhưng lại không kính trọng những tay cá mập và bọn chủ này. Tất cả bọn họ thường là phường đều cáng. Trong cái thế giới tân tiến này, lời nói miêng, không chắc chắn bằng những ký kết đó có thị thực của pháp luật, mà với những loại ký kết đó thì người ta phải hết sức thận trọng. Ở vùng sông Yukon thì không như vậy. Chẳng có lý với kết gì ráo. Lúc đó người ta chỉ cần nói là mình có bao nhiêu, thế là đủ. Ngay cả trong một canh xì phè, lời nói của họ cũng sẽ được mọi người chấp nhận.

Lay Hegan, một người đã đáp ứng được những yêu cầu công tác lớn lao do Ánh Sáng Ban Ngày giao phó, một người ít ảo tưởng và không đạo đức giả hẳn là người mà Ánh Sáng Ban Ngày có thể kết bạn nếu không vì cái tính khí của anh ta.

Tuy là một vĩ nhân kỳ lạ, rành luật pháp như Napoleon, có khả năng thấy xa vượt hẳn Ánh Sáng Ban Ngày, anh ta lại không có sở thích nào chung với Ánh Sáng Ban Ngày khi đã rời phòng làm việc. Anh ta dành nhiều thì giờ cho việc đọc sách, một chuyện mà Ánh Sáng Ban Ngày không làm theo được. Anh ta cũng hiến mình cho kịch nghệ, mặc dù những vở kịch anh ta viết vẫn không bao giờ thoát khỏi dạng bản thảo. Anh ta cũng hút hasit(l) điều độ và đều đặn, mặc dù về điều này Ánh Sáng Ban Ngày chỉ biết lơ mờ mà thôi. Suốt đời anh ta giam mình cùng với những quyển sách vào thế giới

tưởng tượng. Anh ta không hiểu và cũng không chấp nhận thế giới ngoài trời. Anh ta ăn uống kiêng cử như một thầy tu và ghét cay ghét đắng việc tập thể dục.

Những quan hệ bạn bè của Ánh Sáng Ban Ngày chỉ là những quan hệ uống rượu và quây phá, chứ chẳng có gì là thân thiết cả. Bây giờ, khi không còn được cưỡi ngựa sóng đôi với Dede vào những ngày chủ nhật nữa, anh liền trở về với những thói quen cũ để tìm quên. Anh uống rượu nhiều hơn trước. Anh cũng thêm một người để coi sóc và tập dượt con Bob, còn mình thì thường đi chiếc ô tô đồ lớn mà thôi. Trong những ngày đầu tiên anh đến San Francisco, anh làm ăn, nhưng giữa những canh làm ăn anh còn được nghỉ. Nhưng giờ đây, trong cuộc kinh doanh lớn nhất về đất đai, cường độ căng thẳng không lúc nào giảm.

Công việc đầu tư một số vốn khổng lồ vào việc mua đất này không thể thành công chóng vánh trong một, hai hoặc ba tháng. Hơn nữa, ảnh hưởng của công việc rất phức tạp và sâu rộng đến độ lúc nào cũng có thể nảy sinh những tình huống rắc rối và nan giải. Ngày nào cũng có vấn đề, và mỗi khi anh đã giải quyết chúng xong theo phương cách tuyệt vời của mình là anh lại rời văn phòng bằng ô tô, thở phào nhẹ nhõm khi nghĩ đến ly rượu *Martini* đó. Vì cơ thể khỏe nên ít khi anh say rượu. Nhưng trái lại anh uống rất đều đặn, có tính toán và kìm chế, và thường thì anh uống một lượng rượu lớn hơn so với những kẻ uống không thường xuyên nhưng uống rất mạnh.

Trong sáu tuần liền, anh không tìm gặp Dede ngoài những lúc cùng làm việc trong văn phòng. Anh nhất định không tìm đến nàng nữa. Nhưng đến Chủ nhật của tuần thứ Bảy thì anh không còn chịu đựng được nữa. Hôm ấy là một ngày có bão. Một trận gió lớn từ hướng đông nam thổi lại, và từng đợt mưa gió cứ nối tiếp nhau quét xuống thành phố. Đầu óc anh lúc nào cũng nghĩ đến nàng. Hình ảnh nàng ngồi bên song cửa sổ mãi mê khâu vá một món đồ gì đó dành cho phụ nữ cứ bám chặt lấy óc anh. Đến giờ người phục vụ lên phòng dọn cho anh một ly rượu *cocktail* khai vị trước bữa ăn, anh không đụng đến nó, mà đánh bạo tìm số điện thoại của nàng trong sổ tay và yêu cầu điện thoại viên nối cho anh số máy đó.

Lúc đầu anh nghe thấy giọng nói cô con gái của bà chủ nhà trọ vang qua máy điện thoại, nhưng một phút sau anh được nghe giọng nói mà anh đang khao khát.

- Tôi chỉ muốn báo cho cô biết là tôi sẽ đến gặp cô, - anh nói - Tôi không

muốn xông xộc vào nhà mà không báo trước, thế thôi.

Có tiếng nàng đáp lại:

- Có chuyện gì vậy, thưa ông?

Anh đánh trống lảng:

- Để lúc đến tôi sẽ nói cho cô nghe.

Anh đập chiếc ô tô đỏ của mình cách hai dãy phố rồi đi bộ đến ngôi nhà ba tầng xinh xắn, mái lợp bằng ván mỏng, toạ lạc ở Berkeley. Anh cảm thấy do dự trong một thoáng nhưng ngay sau đó anh mạnh dạn nhấn chuông. Anh biết việc mình đang làm trái hẳn với ý muốn của nàng. Đồng thời anh cũng biết rằng anh đang đặt nàng trước một tình huống khó xử khi phải tiếp một vị khách Chủ nhật là Elam Harnish, một tay triệu phú kéch sù khét tiếng trên các mặt báo. Tuy vậy, anh biết chắc là nàng sẽ không làm mình làm mẩy theo cái cách mà anh thường gọi là "kiểu ông ọo ngốc nghếch của đàn bà". Về điều này thì anh không phải thất vọng.

Đích thân Dede ra mở cửa và bắt tay anh. Sau khi treo áo mưa và mũ lên cái mắc trong gian phòng tiền sảnh vuông vắn và ấm cúng, anh quay sang phía nàng để chờ sự chỉ dẫn.

- Trong kia họ đang bận, - nàng vừa nói vừa đưa tay chỉ về phía phòng khách, nơi đang phát ra những giọng nói vui nhộn ồn ào của một đám người trẻ tuổi của phòng để ngỏ nên Ánh Sáng Ban Ngày có thể nhìn thấy nhiều sinh viên đại học đang ở trong đó - ông vào tạm phòng em vậy.

Dede dẫn anh đi vào một cánh cửa nằm bên phải gian phòng tiền sảnh. Sau khi đã vào phòng, Ánh Sáng Ban Ngày đứng ngây người trên sàn, đưa mắt ngó quanh quẩn, ngó luôn cả Dede, song đồng thời lại giả tảng như không ngó. Trong cơn bối rối, anh không nghe tiếng nàng mời anh ngồi xuống. Té ra đây là chỗ nàng ăn ở, đây là chốn phòng the, vậy mà nàng dám lạng lẽ đưa anh vào thì thật là kinh khủng. Tuy vậy, anh cũng hiểu con người nàng là như thế. Căn phòng như được ngăn đôi. Chỗ anh đang đứng là phòng khách. Phía trong mà anh có thể nhìn thấy là phòng ngủ. Ngoại trừ một cái bàn trang điểm làm bằng gỗ sồi trên có mấy cái lược và một vài món đồ linh tinh khác của phụ nữ được xếp đặt rất ngăn nắp, không còn gì khác chứng minh là căn phòng đó được dùng làm phòng ngủ, có một chiếc trường kỷ lớn

phủ vải màu hồng cũ được lót nệm dày mà anh tin chắc rằng đó là chiếc giường ngủ, nhưng nó thật khác xa với những chiếc giường hiện đại mà anh được thấy.

Thật ra trong lúc đứng ngây người ra như vậy anh không thấy được căn kẽ mọi chi tiết. Anh chỉ có cảm giác chung chung là nó ấm cúng và đẹp đẽ. Sàn nhà làm bằng gỗ cứng, không được trải thảm mà chỉ có những bộ da chó sói. Cái rõ ràng đã thu hút cặp mắt của anh là một bức tượng *Thần Vệ Nữ* khom mình đặt trên một chiếc dương cầm hiệu Steinway nổi bật trên nền tường lót da sư tử núi.

Nhưng trên hết mọi thứ vẫn là Dede. Nàng đã tác động mạnh mẽ đến toàn bộ giác quan của anh. Từ lâu anh vẫn nghĩ rằng Dede rất đàn bà, nhìn đường nét của thân hình, mái tóc, đôi mắt, giọng nói, kiểu cười như chim hót, tất cả đã tạo nên vẻ đàn bà ấy. Nhưng lúc này, đứng trong phòng mình, mặc chiếc áo dài mềm mại bó gọn thân hình, thì nét đàn bà ở nàng càng nổi bật đến độ kinh ngạc. Trước kia anh chỉ quen thấy nàng mặc những bộ quần áo gọn ghẽ, phía trong là áo chèn, hoặc những bộ đồ kỳ mã may bằng vải nhung kẻ, nên bây giờ anh chuẩn bị tinh thần để đón nhận sự mới mẻ này. Trông nàng như có vẻ mềm mại, dịu dàng, duyên dáng hơn nhiều. Nàng như một bộ phận của bầu không khí lãng lã và đẹp đẽ này. Nàng thích nghi với nó một cách thoải mái hết như nàng đã thích nghi thoải mái với các vật dụng trang nhã trong văn phòng ở chỗ anh vậy.

- Mời ông ngồi ạ? - Dede lập lại mời mời.

Anh có cảm giác như mình là một con thú đói ăn lâu ngày. Sự khao khát Dede trào dâng mạnh mẽ trong lòng anh, và anh như đang "nuốt chửng" lấy cái vật xinh đẹp đang đứng trước mặt mình.

Không thể kiên nhẫn và khéo léo được nữa, anh có cảm giác là phải trút tuột nỗi lòng mình cho nàng hiểu. Anh có ngờ đâu như vậy sẽ ít đem lại thất bại cho anh nhất.

- Em Dede ạ, - anh nói, giọng run run vì xúc động đê mê - Có một điều tôi không làm, là hỏi cưới em ở văn phòng. Bởi vậy mà tôi phải đến đây. Dede Mason, tôi yêu em, tôi chỉ yêu em thôi.

Trong khi nói, anh tiến gần về phía nàng, đôi mắt đen của anh rực sáng, máu dồn lên mặt làm da mặt xăm hăm lại.

Anh bước đến định ôm chầm lấy nàng nhanh đến độ nàng chỉ kịp lùi lại, tay nắm lấy tay anh và miệng buột la lên một tiếng hoảng hốt.

Trái với anh, mặt nàng như không còn chút máu. Bàn tay nàng nắm lấy tay anh xô ra đang run lên bần bật. Khi nàng nói tay ra. Ánh Sáng Ban Ngày liền buông thõng cánh tay mình xuống.

Nàng muốn nói một cái gì đó, làm một cái gì đó để thoát khỏi tình huống khó xử này, nhưng nàng không nghĩ ra. Nàng chỉ cảm thấy muốn phá lên cười mà thôi. Cảm giác đó nửa như vô thức nửa như vì cảm thấy khôi hài quá - bởi vì tuy việc vừa xảy ra có vẻ khủng khiếp thật, nàng vẫn thấy nó thật buồn cười. Nàng có cảm giác của một người mới đầu cứ ngỡ là có một tên cướp của giết người đang tấn công mình, nhưng sau mới vỡ lẽ ra rằng đó chỉ là một khách bộ hành hiền lành muốn đến hỏi thăm giờ mà thôi.

Ánh Sáng Ban Ngày là người đầu tiên lên tiếng:

- Trời ơi, tôi biết là tôi đã hành động như một kẻ điên khùng. Tôi... tôi nghĩ là tôi nên ngồi xuống. Xin cô đừng sợ, cô Mason ạ. Tôi không nguy hiểm lắm đâu?

- Em không sợ đâu, - nàng vừa nói vừa mỉm cười rồi lẹ làng lách mình ngồi xuống ghế. Bên cạnh chiếc ghế, nằm trên sàn nhà là chiếc giỏ khâu. Ánh Sáng Ban Ngày chú ý thấy trong đó có một miếng vải muxolin màu trắng vó viền đăng ten phòng phòng nằm thò ra ngoài mép giỏ.

Dede lại mỉm cười và nói: - Mà cũng phải thú thật lúc đầu ông làm em phát hoảng lên đấy chứ.

- Thật buồn cười, - Ánh Sáng Ban Ngày thở dài, vẻ ân hận - Tôi khỏe mạnh đến đường ấy, có thể uốn cong cô lại để cột thành một cái gút. Đối với những người đàn ông khác, những con thú dữ, hoặc bất kỳ cái gì khác, tôi cũng có thể chiến thắng và làm theo ý của mình, ấy thế mà lúc này tôi lại ngồi ì ra ở đây, yếu đuối và bất lực như một chú cừ non. Trước mặt cô tôi mất hết cả vẻ cứng cáp của mình.

Dede cố moi óc tìm câu đáp lại nhưng vẫn nghĩ không ra, bởi vì đầu óc nàng cứ mãi nghĩ ngợi về việc Ánh Sáng Ban Ngày đang giữa lúc tỏ tình hùng hổ lại bước qua một bên để nói những lời chẳng ăn nhập vào đâu cả. Nàng ngạc

nhien khi thấy sao anh lại có vẻ chắc ăn đến thế. Anh không nghi ngờ vì về việc trước sau cũng chiếm được nàng đến độ có thể ngừng lại giữa chừng để khái quát hoá về tình yêu và tác động của tình yêu. Dede chú ý thấy bàn tay anh có thói quen thọc vào túi bên của chiếc áo khoác. Đó là chỗ mà nàng biết anh cất thuốc lá và xấp giấy nâu cuộn thuốc:

- Nếu không muốn, ông có thể hút thuốc, - nàng nói.

Anh chợt rút tay lại như thể vừa có con gì trong túi cắn vào tay anh vậy.

- Không, tôi không nghĩ đến chuyện hút thuốc. Tôi đang mải nghĩ về cô đây thôi. Một người đàn ông phải làm gì khi anh ta yêu và muốn ngỏ lời cầu hôn với một cô gái nhỉ? Tôi đang làm cái việc đó đây. Tôi biết là tôi không hiểu cách làm cái việc đó đây. Tôi biết là tôi không hiểu cách làm nào coi cho được, nhưng tôi có thể nói toạc ra, bởi vì như vậy tốt cho cho tôi hơn. Cô Mason à, tôi rất muốn có cô. Hình ảnh cô lúc nào cũng ở trong đầu tôi. Bây giờ tôi chỉ muốn biết một điều là cô có muốn lấy tôi không? Vậy thôi.

- Em... em ước gì ông đừng nói ra điều ấy, - nàng nói nhỏ nhẹ.

- Có lẽ cô cần biết một số điều trước khi cô trả lời tôi - Ánh Sáng Ban Ngày tiếp tục nói, không chú ý rằng nàng đã trả lời anh rồi - Từ trước đến nay tôi chưa hề đeo đuổi một người phụ nữ nào cả, mặc dù có nhiều bài báo đã nói ngược lại như thế. Nhưng tất cả những chuyện bọn giả nói trong sách vở hoặc trên báo chí cho tôi là một kẻ Sở Khanh đều hoàn toàn sai sự thật. Không có một tí sự thật nào cả. Tôi nghĩ là có thể tôi đã đánh bài bạc và uống rượu hơi nhiều hơn mức cần thiết thật, nhưng tôi không dính dáng gì đến phụ nữ cả. Đúng là có một cô gái đã phải tự tử vì tôi, nhưng đó là vì tôi không biết cô ta lại yêu tôi đến thế, chứ nếu như tôi biết chuyện ấy thì chắc là tôi đã cưới cô ta, không phải vì yêu cô ta, nhưng để cô ta đừng phải tự sát. Đúng là cô ta trông khá nhất trong đám đàn bà con gái ở đó thật, nhưng tôi chưa bao giờ ỡm ờ với cô ta cả. Tôi nói cho nghe chuyện này vì tôi đã đọc thấy nó trên báo chí và tôi muốn cô hiểu sự thật do chính tôi nói ra.

- Một kẻ Sở Khanh? - anh thốt to - Trời ơi, cô Mason ạ, tôi không ngại nói cho cô biết rằng suốt đời tôi tôi rất hải phụ nữ. Cô là người đầu tiên mà tôi không thấy sợ. Thật là kỳ lạ. Tôi rất tôn thờ cô, nhưng tôi không cảm thấy sợ cô. Có lẽ là vì cô khác với những người đàn bà mà tôi đã gặp. Cô chưa bao giờ đeo đuổi tôi - vậy mà thiên hạ lại cho tôi là một kẻ Sở Khanh! Trời ơi, từ khi bắt đầu hiểu biết là tôi đã luôn cố chạy cho thật xa phụ nữ rồi. May mà

tôi cũng khỏe mạnh nên khi chạy nhanh như vậy mà gió không xô tôi ngã gầy chân nổi đầy. Trước khi gặp cô và cả một thời gian rất lâu sau khi gặp cô, chẳng bao giờ tôi nghĩ đến chuyện lấy vợ. Ngay từ đầu quả là tôi đã muốn làm quen với cô, nhưng tôi không nghĩ tình thế sẽ xấu đến độ tôi phải lấy cô cho bằng được. Vậy mà bây giờ cả đêm tôi không tài nào chợp mắt được, lúc nào cũng chỉ nghĩ về cô và muốn cưới cô thôi.

Anh ngưng nói để chờ đợi. Dede đã lấy miếng vải muxolin riềm đăng ten từ trong giỏ ra để khâu tiếp, có lẽ là để trấn tĩnh tinh thần và đầu óc. Vì thấy nàng không nhìn nên Ánh Sáng Ban Ngày bạo dạn nhìn như nuốt chứng lấy nàng. Anh chú ý thấy đôi tay nàng thật rắn rỏi và chuẩn xác. Đôi tay đó có thể chế ngự nổi con ngựa giở chứng như Bob, có thể lướt trên bàn máy chữ nhanh gần bằng tốc độ của đàn ông, có thể khâu vá những thứ quần áo đẹp đẽ và dĩ nhiên cũng có thể chơi chiếc dương cầm kê ở góc phòng đăng kia. Ở nàng còn một đặc điểm siêu phụ nữ mà anh chú ý thấy - đó là đôi dép của nàng. Đôi dép nhỏ nhắn có màu đồng đỏ. Chưa bao giờ anh tưởng tượng là nàng lại có bàn chân nhỏ nhắn đến thế. Trước đây, anh chỉ thấy nàng mang giày đi đường hoặc giày ống để cưỡi ngựa. Những đôi giày ấy không làm nổi bật được cái vẻ nhỏ nhắn của bàn chân nàng. Đôi dép có màu đồng đỏ ấy như có sức hấp dẫn khiến anh cứ phải đưa mắt nhìn về phía chúng.

Bỗng có tiếng gõ cửa. Dede bước ra. Ánh Sáng Ban Ngày nghe tiếng người kia báo là có ai đó đang gọi điện thoại cho nàng.

- Nói với anh ấy là mười phút sau gọi lại nhé, - Ánh Sáng Ban Ngày nghe nàng đáp như thế.

Cái tiếng "anh" trong câu trả lời của nàng làm tim anh nhói lên vì ghen. Ánh Sáng Ban Ngày quyết định dù kẻ ấy có là ai đi nữa thì anh cũng cho hắn biết tay. Anh chỉ ngạc nhiên ở điểm là một cô gái như Dede đáng lẽ phải lập gia đình từ lâu.

Khi trở lại, nàng mỉm cười với anh và tiếp tục khâu. Ánh Sáng Ban Ngày, ánh mắt anh hết đọng lại trên đôi tay chuẩn xác của nàng lại chuyển xuống đôi dép màu đồng đỏ rồi lại chuyển lên. Anh thề là rất hiếm có một cô thư ký nào như Dede trên thế gian này. Hẳn là nàng xuất thân và được giáo dục trong một gia đình khá giả. Nếu không phải như thế thì không tài nào lý giải được cách bày biện trong phòng và cách nàng chọn quần áo và ăn mặc như thế.

- Sắp hết mười phút rồi kìa, - anh giục nàng.

- Em không thể lấy ông được, - nàng nói.

- Cô không yêu tôi ư?

Nàng lắc đầu.

- Thế cô có thích tôi không - một chút thôi cũng được?

Lần này nàng gật đầu, cùng lúc trên đôi môi nàng nở một nụ cười thú vị. Sở dĩ nàng cười có vẻ thú vị là do thấy tình thế thật khôi hài, chứ tuyệt nhiên không hàm ý khinh bỉ.

- Như vậy cũng là được rồi, - anh tuyên bố - Bất cứ chuyện gì cũng phải có khởi điểm rồi mới tiến triển thêm được. Lúc đầu tôi cũng chỉ thích cô thôi, vậy mà cô xem chuyện đó đã tiến triển như thế nào. Cô còn nhớ là có lần cô nói không thích lối sống của tôi chứ? À, từ đó đến nay tôi đã thay đổi nhiều rồi. Tôi không còn làm ăn theo kiểu đánh bạc như trước kia nữa. Tôi đã theo kiểu làm ăn mà cô gọi là hợp pháp bằng cách biến một phút thành hai, biến nơi trước kia chỉ có một trăm ngàn ba trăm ngàn người. Thêm nữa, vào giờ này năm tới sẽ có hai triệu cây bạch đàn mọc trên các ngọn đồi. Cô nói cho tôi nghe đi, cô có thấy thích tôi thêm được chút nào không?

Dede nhường mắt lên khỏi món đồ khâu nhìn Ánh Sáng Ban Ngày, đáp:

- Em thích ông nhiều lắm chứ, nhưng...

Anh cố chờ nghe cho trọn câu, nhưng thấy nàng không nói gì thêm nên anh đành nói tiếp:

- Tôi không hoang tưởng về cá nhân mình nên tôi biết mình không nói quá khi bảo rằng rồi sẽ là một người chồng tốt. Cô sẽ thấy tôi không hay trì hoãn bất lỗi gì đâu. Tôi hiểu là với một phụ nữ như cô cần phải có sự độc lập như thế nào. Khi đã là vợ tôi cô vẫn được độc lập. Tôi không ràng buộc gì cô cả. Cô có thể cứ làm theo ý cô. Bởi vì bất cứ điều gì cô làm điều tốt cả. Tôi sẽ chu cấp cho cô mọi thứ cô muốn...

- Chỉ trừ có bản thân ông thôi, - nàng bỗng gay gắt chen ngang.

Ánh Sáng Ban Ngày ngạc nhiên trong một thoáng.

- Tôi không biết gì về chuyện ấy đâu. Tôi sẽ sống thẳng thắn và trung thực. Tôi không bao giờ thích chuyện chia sẻ tình cảm với người phụ nữ khác đâu.

- Em không có ý nói như vậy, - nàng đáp - Thay vì sống vì vợ, ông sẽ sống vì ba trăm ngàn người ở Oakland, vì những tuyến đường xe điện, đường phà, và vì hai triệu cây bạch đàn trên vùng đồi... vì tất cả những gì là làm ăn... và... và... những điều liên quan đến chúng.

- Tôi sẽ cố không như thế, - anh đồng dục tuyên bố - Tôi sẽ làm theo sự sai bảo của cô.

- Ông nghĩ như vậy thôi, chứ rồi ra sẽ không như thế đâu, - Đột nhiên Dede lộ vẻ bồn chồn - Ta phải ngưng câu chuyện này thôi. Nó có vẻ như mặc cả mua bán ấy. "Anh muốn bao nhiêu nào?" Tôi sẽ bỏ ra bằng đó đó". "Tôi muốn nhiều hơn cơ". Đại loại là như thế. Em có thích ông thật, nhưng chưa đủ thích để có thể lấy ông. Mà chắc chắn là không bao giờ có chuyện đó đâu.

- Làm sao cô dám chắc như vậy? - anh hỏi.

- Bởi vì mỗi lúc em lại thấy thích ông ít đi.

Ánh Sáng Ban Ngày ngồi ngơ ngác người ra. Sự đau khổ lộ hẳn trên mặt anh.

- Ôi, ông chẳng hiểu gì cả, - Dede la lên hoảng loạn như thể bắt đầu mất tự chủ - Em không muốn nói như vậy. Em thích ông đấy chứ - Em không muốn nói như vậy. Em thích ông đấy chứ; mà càng biết về ông em lại càng thấy thích ông. Vậy mà không hiểu sao càng biết về ông em lại càng không nghĩ đến chuyện lấy ông.

Lời nói khó hiểu của nàng làm Ánh Sáng Ban Ngày hết sức hoang mang.

- Ông không hiểu ư? - Dede vội nói tiếp - Em đã có thể dễ dàng nhận lời lấy ông Elam Harnish hồi ông ta mới từ vùng sông Klondike về đây và em lần đầu gặp mặt hơn là nhận lời lấy ông lúc này đang ngồi trước mặt em đây.

Ánh Sáng Ban Ngày chậm rãi lắc đầu.

- Tôi thật không hiểu gì cả. Cô nói là càng hiểu và càng thích người đàn ông thì cô lại càng không muốn lấy anh ta. Tôi đoán có lẽ ý cô cũng giống cái câu người ta thường nói là "Quen quá hoá khinh"?

- Không, không đâu, - Dede thốt lên, nhưng trước khi nàng kịp nói tiếp thì có tiếng ai đó gõ cửa.

- Mười phút thế là hết! - Ánh Sáng Ban Ngày nói.

Trong lúc Dede ra ngoài, Ánh Sáng Ban Ngày đảo cặp mắt mắt tinh tường như của thổ dân khắp căn phòng. Anh có ấn tượng mạnh mẽ về cái vẻ âm cúng, thoải mái và đẹp đẽ của căn phòng, nhưng anh không thể phân tích rành rọt do đâu mà có cái vẻ ấy. Vẻ giản dị của căn phòng cũng làm anh thích thú. Anh thấy rõ đó là vẻ giản dị đắt tiền, bởi vì phần lớn đồ đạc là do người cha để lại sau khi phá sản và chết. Chưa bao giờ anh hiểu được giá trị của một sàn nhà gỗ đơn sơ trên có trải vài bộ da chó sói. Thật ra trông nó có vẻ đẹp hơn bất kỳ một tấm thảm nào trên thế gian này. Anh nhìn cái tủ sách có chứa đến vài trăm cuốn sách một cách nghiêm trang. Đây là cả một bí hiểm. Anh không thể hiểu được tại sao người ta lại có nhiều điều để viết đến thế. Viết và đọc sách không giống với làm việc mà anh vốn là một người ưa hoạt động nên chỉ khi nào làm một cái gì đó thì anh mới hiểu được mà thôi.

Tia nhìn của anh chuyển từ bức tượng *Thần Vệ Nữ* khom mình sang chiếc bàn nhỏ trên có để một bộ đồ trà mỏng mảnh đẹp đẽ rồi sang cả chiếc ấm và đồ hâm thức ăn bằng đồng sáng nhoáng. Anh còn lạ gì với những đồ dùng hâm thức ăn nữa, nên vừa nhìn thấy chúng là anh nhận ra ngay, và anh tự hỏi không biết là nàng có hay dùng chúng để chuẩn bị bữa ăn đêm cho mấy anh chàng sinh viên đại học trẻ tuổi mà anh đã từng nghe thiên hạ xì xầm bàn tán hay không. Một hoặc hai bức tranh vẽ bằng màu nước treo trên tường khiến anh đoán là có lẽ nàng đã vẽ chúng. Trên tường còn treo cả ảnh ngựa, ảnh của những bậc thầy hội hoạ. Cái màu tím day dứt của bức hoạ *Cảnh an táng Chúa Ki-tô* cứ làm anh chú ý. Nhưng thường thì ánh mắt của anh hay quay nhìn bức tượng *Thần Vệ Nữ* khom mình đặt trên chiếc dương cầm. Đối với một người đã từng sống ở vùng biên thủy và có tâm hồn mộc mạc như anh thì việc một người phụ nữ trẻ đẹp lại đem phô ra trong phòng của mình một vật táo bạo, nếu không nói là tội lỗi như thế thì quả là kỳ lạ. Nhưng sau cùng anh phải dùng đức tin để thắng cảm giác đó. Điều gì Dede đã làm thì chắc chắn phải đúng thôi. Những vật như thế rõ ràng là văn hoá. Larry Hegan cũng có những bức tranh và tượng đúc tương tự như thế trong căn nhà đầy ắp sách vở của anh ta. Dầu sao Larry Hegan cũng vẫn không thật giống

nàng. Ở Hegan có một vẻ gì đó không lành mạnh mà mỗi lần gặp là Ánh Sáng Ban Ngày đều cảm thấy. Trái lại ở Dede luôn có một vẻ khỏe mạnh, luôn luôn toả ra xung quanh một thứ không khí gồm cả nắng cả gió lẫn cả bụi đường. Vậy nếu một người phụ nữ khỏe mạnh sạch sẽ như nàng mà chịu đặt bức tượng khoả thân cúi mình trên mặt đàn dương cầm thì nhất định phải đứng đắn thôi. Dede làm thế quả là hết sức đứng đắn. Mà hầu như bất cứ điều gì nàng cũng đều đứng đắn cả. Hơn nữa, về các vấn đề văn hoá mình cũng chẳng biết đường nào mà nói cả.

Khi Dede trở lại và băng ngang căn phòng đến chỗ ghế ngồi, Ánh Sáng Ban Ngày ngẩng mắt chiêm ngưỡng dáng đi của nàng. Đôi dép màu đồng đỏ anh đến phát điên lên được.

- Tôi muốn hỏi cô nhiều điều nữa, - anh bắt đầu một cách sốt ruột - Lúc này cô có nghĩ đến chuyện lấy ai không?

Dede phá lên cười vui vẻ và lắc đầu.

- Thế cô có thích ai nhiều hơn tôi không? Cái anh chàng vừa nói chuyện với cô ở điện thoại đấy chẳng hạn?

- Không có ai cả. Em không quen một ai có thể làm em thích đến mức muốn lấy người ấy cả. Về vấn đề này thì em cho là có lẽ em sinh ra không phải để lấy chồng. Có lẽ công việc văn phòng làm cho người ta thành ra như thế đấy.

Ánh Sáng Ban Ngày đưa mắt nhìn khắp người Dede, từ khuôn mặt đến tận đôi dép dưới chân, làm nàng đỏ bừng mặt. Trong lúc nhìn ngắm nàng, anh lắc đầu nhẹ nhẽo tỏ vẻ không tin.

- Tôi thì cho rằng cô mới chính là loại phụ nữ được sinh ra để lấy chồng, loại phụ nữ làm cho bất cứ một người đàn ông nào cũng phải ngồi bật dậy mà chú ý. Còn câu hỏi này nữa. Lúc này tôi hỏi vậy là để thăm dò. Bây giờ tôi muốn biết thêm là cô có thích ai nhiều hơn tôi không?

Nhưng Dede rất cảnh giác.

- Như vậy thật không công bình chút nào cả, - nàng đáp - Nếu ông chịu khó suy nghĩ một chút thì sẽ thấy rằng ông đang làm cái điều mà ông đã nói ông sẽ không làm. Đó là việc trì hoãn. Em không trả lời các câu hỏi của ông nữa.

Thôi, chúng ta nói qua chuyện khác đi. Đạo này con Bob thế nào?

Nửa tiếng đồng hồ sau, phóng ô tô như bay trên Đại lộ Điện Tín về Oakland trong mưa. Ánh Sáng Ban Ngày hút một điếu thuốc vắn giấy nâu, và suy nghĩ về những chuyện đã xảy ra. Anh kết luận là tình hình không đến nỗi tồi, mặc dù cũng còn nhiều cái rối rắm. Chẳng hạn như việc nàng thích anh khi càng biết nhiều hơn về anh, vậy mà sao nàng lại không muốn lấy anh. Vấn đề này quả là rối rắm quá mức. Song, trong việc nàng từ chối lấy anh cũng có khía cạnh làm anh thấy vui vui, bởi vì như thế có nghĩa là nàng đã từ chối số bạc ba mươi triệu đô-la của anh. Đối với một cô thư ký đánh máy có số lượng chín mươi triệu đô-la mỗi tháng và trước kia đã từng ném mùi sung sướng thì điều đó cũng lạ thật.

Rõ ràng là nàng không ham tiền. Tất cả những người đàn bà khác mà anh đã gặp đều tỏ vẻ sẵn sàng vồ vập lấy anh vì tiền. Rõ khi thật, anh đã tăng tài sản của mình lên gấp đôi, đã kiếm được thêm mười lăm triệu đô-la kể từ ngày lần đầu tiên đến làm việc cho anh. Vậy mà, tuy lúc đầu có thể nàng đã sẵn sàng ưng lấy anh, lúc này lại không chịu nữa chỉ vì tài sản của anh cứ lớn dần lên.

- Trời ơi? - anh lầm bầm - Nếu trong vụ kinh doanh đất đai này mà mình lại vớ thêm khoảng một trăm triệu đô-la nữa thì có lẽ nàng sẽ chẳng thèm hé môi nói chuyện với mình nữa cho mà xem.

Ý nghĩ này không làm anh cười được. Đầu óc anh cứ rối tung lên khi nhớ lại câu nàng nói là nàng đã có thể dễ dàng nhận lời lấy anh chàng Elam Harnish lúc anh ta mới chân ướt chân ráo từ vùng sông Klondike về đây hơn là ông Elam Harnish của hiện tại. Sau cùng anh đành cho là anh phải cố làm sao để có thể giống trở lại cái anh chàng Ánh Sáng Ban Ngày vừa từ miền Bắc Cực về đây để tham dự vào canh bạc lớn hơn vậy.

Nhưng làm sao thực hiện điều đó được đây? Anh không thể nào vặn ngược kim thời gian. Cứ ngồi mà ước thì chẳng xong, mà thật cũng chả còn cách nào khác. Nhưng ao ước như vậy thì có khác nào ao ước được trở lại thành một đứa trẻ, một điều không thể xảy ra.

Khi nhớ lại câu chuyện giữa anh và Dede, còn một điều nữa làm anh thấy vui vui. Anh đã nghe nói là trước kia có những cô thư ký đánh máy sau khi cự tuyệt với ông chủ là nghỉ việc ngay. Nhưng Dede đã không may may nói bóng gió gì chuyện đó cả Nàng quả có rắc rối thật, nhưng nàng không ngốc

nghech vớ vẩn. Nàng rất là tinh táo. Sở dĩ được như thế một phần cũng là nhờ ở anh ta nữa, bởi vì anh cũng rất tinh táo vì không lợi tán tình nàng ở văn phòng. Đúng là có hai lần anh đã xé rào nhưng được cái là cả hai lần đó anh đều ngưng lại kịp và không tái phạm nữa. Nàng hiểu là nàng có thể tin ở anh. Tuy vậy, anh vẫn cho rằng phần lớn phụ nữ đều ngốc nghech khi từ chối làm việc cho người đàn ông mà họ đã cự tuyệt. Vả lại, sau khi nghe anh trình bày một cách đúng đắn, Dede cũng đã đồng ý để gửi cậu em của nàng sang Đức nên không thể cho rằng nàng là một con người ngốc nghech.

- Trời ơi? - anh kết luận khi dừng xe trước cổng khách sạn - Giá mà mình biết sớm hơn thì ngay lúc nàng mới đến làm việc cho mình, mình hỏi cưới nàng thì xong rồi. Cứ theo lời nàng thú nhận thì đó là lúc thời cơ thuận lợi nhất. Bây giờ khi nàng càng thích mình hơn thì lại càng không muốn lấy mình nữa. Thế là thế nào nhỉ? Hay là nàng lại ốm ờ rồi.

Chú thích:

(1) *Hasheesh (hasit): thuốc lá chế bằng lá non và đọt gai dầu, dùng ở Thổ Nhĩ Kỳ, Ấn Độ...*

Từ bỏ thế giới vàng

PHẦN II - Chương 19

Nhiều tuần sau đó, vào một ngày chủ nhật đầy mưa gió, một lần nữa Ánh Sáng Ban Ngày lại đến ngõ lời cầu hôn với Dede. Cúng như lần trước, anh cố kìm chế mình cho đến khi nhớ nàng tới mức không thể chịu nổi nữa anh mới phóng chiếc ô tô đồ như bay đến Berkeley. Anh dừng xe cách mấy dãy phố rồi đi bộ lại nhà nàng. Nhưng cô con gái của bà chủ nhà trọ nói với anh là nàng không có nhà. Suy nghĩ thêm một chút, cô ta cho anh biết nàng đang đi dạo ở vùng đồi. Cô chủ nhỏ còn cho anh biết thêm cả nơi mà Dede có khả năng đang đi dạo.

Ánh Sáng Ban Ngày làm theo lời chỉ dẫn của cô gái. Anh đi dọc theo dãy phố, qua căn nhà cuối cùng rồi bắt đầu lội ngược lên sườn đồi dốc không có nhà cửa chi cả. Bầu không khí ẩm thấp báo hiệu trời sắp đổ mưa gió bão đang thổi mạnh. Ánh Sáng Ban Ngày cố căng mắt ra nhìn khắp vùng đồi xanh cỏ bằng phẳng nhưng vẫn không thấy bóng dáng Dede đâu cả. Ở phía tay phải của anh là một thung lũng lòng chảo mọc toàn những cây bạch đàn to lớn. Những thân cây cao thon chao mình trong gió, cành lá cọ vào nhau thật sinh động và ồn ào. Tiếng gió thổi mạnh tạo thành một âm điệu phung phung như tiếng của một chiếc đàn bạc vĩ đại phát ra làm át hẳn tất cả những tiếng rít kéo kẹt khác. Vốn biết rất rõ tính tình của Dede nên Ánh Sáng Ban Ngày đoán chắc là sẽ gặp được nàng ở đâu đó trong khu rừng bạch đàn nơi mà tác dụng của cơn bão sắp đến sẽ thể hiện rõ nét nhất. Khi đã băng qua vùng thung lũng lòng chảo ấy, anh thấy nàng đang đứng trên một đỉnh đồi lộng gió ở phía đối diện. Ở đây gió đang gào thét thật dữ dội.

Trong cách tỏ tình của anh lần này vẫn có vẻ gì đó đơn điệu, mặc dù không đến nỗi nhàm chán lắm. Không cần màu mè rào đón chi cả, anh ngõ lời

thẳng tuột và ào ào hết như cơn gió lốc. Anh chẳng thời giờ chào hỏi hoặc xin lỗi gì cả. Anh nói:

- Tôi đến đây cũng chỉ câu chuyện cũ thôi. Tôi cảm thấy cần có em nên phải đến. Em phải lấy tôi thôi Dede ạ, bởi vì càng ngắm nghĩ lại, tôi càng chắc chắn rằng trong lòng em thấy thích tôi hơn mức bình thường. Em không chối điều ấy chứ, phải không nào?

Lúc bắt đầu nói anh đã chìa tay ra bắt tay nàng. Bây giờ anh vẫn còn giữ lấy tay nàng trong tay anh. Nàng không trả lời và có cảm giác anh đang kéo nàng nhẹ nhàng nhưng kiên quyết, về phía anh. Lúc này, sự khát khao trong lòng như đã thắng lướt được ý chí của nàng, và nàng toan ngã vào vòng lòng anh thì tự dừng lại giật người trở lại.

Tuy vậy, nàng vẫn để yên tay mình trong tay anh.

- Em không sợ tôi chứ? - anh hỏi, lòng cảm thấy ân hận về hành động vừa rồi.

- Không, - nàng mỉm cười buồn bã - Em không sợ ông, nhưng em lại sợ chính em.

Nghe nàng nói thế. Ánh Sáng Ban Ngày được thể dần tới.

- Em không chối là em thích tôi chứ, phải không nào?

- Em van ông, em van ông, - nàng năn nỉ - Chúng ta không thể lấy nhau được thì xin đừng nói đến chuyện đó nữa.

- Thế thì tôi cuộc là em sẽ thua tôi đây!

Lúc này anh ảm thấy sung sướng, bởi vì cho dù có khéo tưởng tượng đến mấy anh cũng không tưởng tượng được là mình có thể thành công nhanh đến thế.

Không còn nghi ngờ gì nữa về việc nàng thích anh, bởi vì nàng đã chịu để cho anh nắm tay, để cho anh đứng sát người nàng, mà chẳng hề né tránh.

Nhưng Dede lại lắc đầu.

- Không, không thể được. Ông sẽ phí tiền cuộc mất thôi.

Lần đầu tiên trong đầu Ánh Sáng Ban Ngày nảy sinh một mối nghi ngờ âm đạm - một đầu mối giải thích cho toàn bộ câu chuyện lằng nhằng này.

- Như vậy là em đã bí mật đính hôn với một người nào khác rồi ư?

Nhìn nổi hoảng hốt trên gương mặt và trong giọng nói của anh, nàng không thể nào nhìn được cười. Tiếng cười vui vẻ, hồn nhiên như thoát ra từ cổ họng của một chú chim. Ánh Sáng Ban Ngày biết là mình đã đoán sai.

Anh thấy bức mình và quyết định là nếu dùng hành động thay lời nói thì sẽ có kết quả hơn. Anh liền bước lại đứng chắn gió cho nàng và kéo nàng lại gần đến độ thân hình to lớn của anh che khuất hẳn nàng. Một cơn gió lớn đang thổi ào ào quanh người họ và tạo thành những tiếng phung phung trên các ngọn cây. Cả hai người cùng im lặng lắng nghe. Một trận mưa lá đổ xuống bao quanh lấy họ.

Ngay lúc cơn gió vừa dứt mưa bắt đầu rơi nặng hạt, Ánh Sáng Ban Ngày cúi xuống nhìn Dede, nhìn những lọn tóc bị gió thổi bay loà xoà trên gương mặt của nàng. Vì đang được đứng áp sát vào người phụ nữ mà anh biết là có ý nghĩa rất lớn lao với cuộc đời mình, anh sướng run lên đến mức nàng cũng cảm nhận điều này qua đôi bàn tay anh xiết chặt lấy tay nàng.

Tự nhiên nàng dựa người vào anh, và nhẹ nhàng ngả đầu lên ngực anh. Một cơn gió mạnh khác ập tới. Hai người cứ đứng như vậy trong cảnh mưa rơi lá đổ. Rồi Dede ngẩng đầu nhìn vào mặt Ánh Sáng Ban Ngày, nói:

- Anh biết không, đêm không qua em đã cầu nguyện cho anh. Em cầu cho anh sẽ thất bại, sẽ mất hết tất cả... mất hết tất cả.

Ánh Sáng Ban Ngày kinh ngạc nhìn nàng khi nghe thấy câu nói đầy bí ẩn đó.

- Chết thật. Anh thường bảo phụ nữ rất khó hiểu, cũng như bây giờ em quả là khó hiểu đối với anh. Tại sao em lại muốn anh mất hết tất cả trong khi rõ

ràng là em rất thích anh?

- Em nói thích anh hồi nào?

- Thì rõ ràng là em không dám chối điều đó mà. Thích anh, vậy mà không hiểu sao em lại muốn anh phá sản. Điều này cũng lung tung như lần trước khi em nói là càng thích anh thì em lại càng không muốn lấy anh. Vậy, em hãy giải thích cho anh hiểu xem nào?

Anh đưa tay ôm choàng lấy người nàng. Lần này nàng cứ để mặc cho anh ôm. Đầu nàng cúi xuống nên anh không nhìn thấy mặt nàng, nhưng anh có cảm giác là nàng đang khóc. Anh đã học được lợi ích của sự im lặng nên anh cứ chờ đợi chứ không thúc giục. Sự việc đã phát triển đến lúc nàng sẽ tự nói cho anh nghe một điều gì đó. Anh chắc chắn như vậy.

- Em không lãng mạn đâu, - nàng bắt đầu nói và ngược mắt nhìn anh - Nếu như em lãng mạn bước liêu đề sau đó khổ suốt đời. Nhưng em tỉnh táo đến đáng sợ và sự tỉnh táo đó đã ngăn cản em đừng làm thế. Nhưng dù như vậy, em cũng không cảm thấy hạnh phúc hơn chút nào cả. Anh vẫn cứ như một kẻ chết đuối đang ngoi ngóp ấy, vẫn chẳng hiểu gì cả.

Sau khi chờ đợi không thấy nàng nói nữa, Ánh Sáng Ban Ngày mới nói:

- Em phải giải thích cho anh rõ đi. Anh không hiểu, em muốn nói gì khi bảo là sự tỉnh táo đã ngăn cản em cũng như việc em cầu cho anh bị phá sản ấy. Hồi người em gái bé bỏng, anh chỉ biết yêu em và muốn cưới em thôi. Thăng thấn và giản dị có vậy thôi. Em ưng lấy anh không nào?

Nàng chậm chậm lắc đầu, rồi, trong khi trả lời anh, nàng có vẻ giận dữ, giận dữ một cách buồn bã. Ánh Sáng Ban Ngày biết là nàng đang tức giận vì anh.

- Hãy để cho em được giải thích, cũng thăng thấn và giản dị như ý anh muốn
- Nói đến đây, nàng ngừng lại cố tìm lời cho thích hợp để bắt đầu - Anh là một người trung thực và thăng thấn, vậy anh có muốn em, tuy là một phụ nữ, cũng thăng thấn và trung thực để nói cho anh nghe những điều mà có lẽ chẳng làm anh hài lòng lắm không? Hoặc nói cho anh nghe những điều em giấu kín trong lòng vì thẹn không? Nghĩa là anh có muốn xử sự theo kiểu mà cánh đàn ông cho là không thích hợp với phụ nữ không?

Anh không trả lời, mà chỉ xiết cứng vòng tay đang ôm chặt lấy nàng để

khuyến khích.

- Em muốn lấy anh lắm chứ, nhưng em sợ. Em vừa cảm thấy tự hào vừa cảm thấy tủi thân khi thấy một người như anh đến sẵn sóc em. Nhưng anh là người có lắm tiền bạc, nhiều tiền. Đây là điều mà sự tỉnh táo đáng sợ không cho phép em bỏ qua. Cho dù chúng ta có lấy được nhau chẳng nữa thì anh cũng sẽ không trọn vẹn thuộc về em... trọn vẹn là người yêu và người chồng của em. Anh sẽ thuộc về tiền bạc của anh. Em biết mình khờ khạo lắm, nhưng em vẫn cứ muốn người đàn ông của em phải trọn vẹn thuộc về em. Anh sẽ không được tự do dành tình cảm của anh cho em. Tiền bạc sẽ làm chủ đời anh, sẽ chiếm hết thời gian của anh, những suy nghĩ của anh, năng lực của anh và tất cả mọi thứ. Nó buộc anh phải suốt ngày đi đây đi đó làm việc này, việc nọ. Anh hiểu không? Có lẽ em ngốc nghếch thật, nhưng em thấy em có thể yêu nhiều, trao tặng nhiều... trao tặng tất cả, thì ngược lại, dù không tham lam đến mức đòi chiếm cả, em cũng đòi hỏi được trao tặng lại nhiều... và nhiều hơn mức mà tiền bạc sẽ cho phép anh trao tặng cho em. Mà anh đang bị tiền bạc huỷ hoại; nó làm cho anh ngày càng tệ hại hơn. Em không hổ thẹn khi nói là em yêu anh, bởi vì sẽ chẳng bao giờ em lấy anh cả. Em đã yêu anh rất nhiều ngay khi em chưa biết gì về anh, khi anh mới từ Alaska về đây và khi em mới đến làm việc cho anh. Lúc đó anh là thần tượng của em, là anh chàng Ánh Sáng Ban Ngày, là một tay tìm vàng, một tay phiêu lưu táo bạo. Cả con người anh lộ rõ những điều này. Lúc đó bất cứ một người phụ nữ nào nhìn anh cũng không thể không yêu anh được. Nhưng bây giờ anh không còn những nét của ngày xưa nữa. Em xin anh tha lỗi vì đã nói với anh những điều đó. Nhưng anh đã muốn nói thẳng nên em nói thẳng. Trong những năm vừa qua anh đã sống trái với bản chất của anh. Anh là một con người của trời rộng, vậy mà anh đã giam mình trong cuộc sống thành thị. Anh không còn là con người trước kia nữa, anh đang bị tiền bạc huỷ hoại. Anh đang biến dần thành một con người nào khác, không còn lành mạnh, sạch sẽ và tốt đẹp như xưa nữa. Tiền bạc và lối sống của anh hiện nay đã biến anh thành một kẻ như thế đấy. Anh biết điều ấy mà. Ngay cả thân hình anh cũng đã đổi khác rồi. Anh đã mập hơn trước, mà đây lại là cái vẻ mập không lành mạnh. Anh vẫn tốt bụng và tử tế với em, em biết chứ, nhưng đối với mọi người khác thì anh không còn tốt bụng và tử tế với họ như trước kia nữa. Anh trở nên cộc cằn và độc ác. Em biết cả đấy chứ. Em đã quan sát anh mỗi tuần sáu ngày, hết tháng năm này qua tháng năm khác. Em biết cả những điều nhỏ nhặt nhất về anh, chứ không như anh biết về em. Sự độc ác không chỉ nằm trong tim, trong tư tưởng, mà còn hằn rõ trên cả gương mặt anh thành những đường nét nữa kia. Em đã quan sát thấy chúng hiện ra ngày càng rõ, mà nguyên nhân đưa đến chuyện đó chính là đồng tiền

và cuộc sống của anh. Con người anh đang thoái hoá, và ngày càng trở nên tàn bạo hơn. Tình trạng này sẽ càng tồi tệ hơn, không cách gì cứu chữa được cho đến lúc con người anh sẽ hoàn toàn bị huỷ hoại.

Ánh Sáng Ban Ngày muốn chen ngang, nhưng Dede đã ngăn anh. Nàng nói không kịp thở và giọng nàng run run:

- Gượm nào, để em nói hết đã! Trong suốt những tháng vừa qua, em không làm gì ngoài việc suy nghĩ, suy nghĩ mãi từ cái lần anh cười ngựa sổng đôi với em. Bây giờ em được nói thì em sẽ nói cho hết mọi nhẽ. Em yêu anh, nhưng em không thể lấy anh để rồi phá hỏng tình yêu đó. Anh đang biến thành một hạng người mà cuối cùng em sẽ buộc lòng phải khinh bỉ. Nhưng anh không tránh được điều đó bởi vì anh yêu cái trò làm ăn hơn là anh yêu em. Việc làm ăn này đối với anh sẽ có nghĩa gì đâu, vậy mà nó đã biến anh thành nô lệ của nó. Đôi khi em nghĩ thà phải chia sẻ tình yêu của anh với một người đàn bà nào khác còn dễ chịu hơn là chia sẻ nó với cái trò làm ăn này, bởi vì với người đàn bà khác em vẫn còn được một nửa tình yêu của anh, còn với chuyện làm ăn thì em sẽ phải mất đến chín phần mười hoặc chín mươi chín phần trăm tình yêu của anh. Đối với em, lấy một người không phải là đề tiêu tiền của người ấy. Em chỉ muốn bản thân của người ấy thôi. Anh đã nói là anh cần có em. Tỉ như em đồng ý lấy anh, và chỉ trao tặng cho anh có một phần trăm tình yêu của em. Tỉ như trong đời em còn có một cái gì khác thu hút hết chín mươi chín phần trăm còn lại của tình em, thậm chí nó còn tàn phá nhan sắc em, làm mí mắt em phỉ ra, làm đuôi mắt em nhăn nheo, làm cả tâm hồn lẫn thể xác em kém đẹp đi, thì liệu anh có bằng lòng với cái số một phần trăm còn lại đó không? Vậy mà anh lại muốn em bằng lòng với chuyện đó. Anh có còn thắc mắc tại sao em không lấy anh... không thể lấy anh được... nữa không?

Ánh Sáng Ban Ngày chờ xem nàng nói đã hết chưa. Nhưng nàng lại nói tiếp:

- Không phải là em ích kỷ. Nghĩ cho cùng thì tình yêu có nghĩa là trao tặng, chứ không phải là đón nhận. Nhưng em thấy rõ là tất cả những trao tặng em dành cho anh cũng không ích lợi gì cho anh cả. Anh cũng như một con bệnh vậy. Anh chơi trò làm ăn không giống với những người khác. Anh để hết tâm hồn, tình yêu vào chuyện đó. Không cần biết anh có ý định, có niềm tin như thế nào chẳng nữa thì người vợ của anh cũng sẽ chỉ là một giây phút giải trí ngắn ngủi. Anh có con Bob tuyệt vời biết mấy thế mà anh đang để nó chết rũ trong chuồng kia. Có thể anh sẽ muta cho em một biệt thự lộng lẫy, nhưng rồi anh cũng sẽ bỏ mặc em ở đó để chết héo hoặc để khóc cho sung

mất vì không biết phải làm gì để cứu vớt anh. Cái căn bệnh làm ăn này sẽ xói mòn và huỷ hoại con người anh. Anh lao vào nó cũng say sưa như trước kia ở Alaska anh đã say mê bám đường vậy. Anh không cho phép bất kỳ ai vượt lên trước mình hoặc tỏ ra có sức làm việc hoặc chịu đựng hơn mình. Anh đem hết bản thân mình để lao vào cuộc đua, anh đem tất cả những gì đã làm được để làm thêm cái khác Không lúc nào có giới hạn!

Ánh Sáng Ban Ngày xác nhận.

- Ước gì anh cũng chơi trò tình yêu vợ chồng theo lối ấy thì... - Nói đến đây, giọng Dede ngập ngừng rồi ngưng bật. Đôi má ửng hồng của nàng đỏ bừng lên và nàng thẹn không dám nhìn vào mắt Ánh Sáng Ban Ngày nữa. Nhưng nàng nói thêm:

- Em nói hết rồi đó. Em nói cứ như giảng đạo ấy phải không?

Lúc này Dede đã hoàn toàn ngã người trong vòng tay của Ánh Sáng Ban Ngày. Cả hai người như quên hẳn cơn gió đang mỗi lúc một thổi mạnh hơn. Trận mưa dữ dội chưa đổ xuống, nhưng những cơn gió mạnh mang theo hơi nước dày đặc tựa một màn sương mù càng lúc càng ập tới nhanh hơn. Rõ ràng Ánh Sáng Ban Ngày bị bối rối, và khi anh bắt đầu nói anh cũng vẫn chưa hết bối rối.

- Anh hoang mang quá, người cứ như đang bị treo lơ lửng trên cây ấy. Anh thấy hoảng quá, em Dede ạ. Anh công nhận là lời em nói có nhiều ý hay cứ như lời em nói thì em sẽ lấy anh nếu anh không có xu nào dính túi hoặc nếu anh không phát phì. Không, không... anh không giẫm cọt đâu, mà chỉ muốn nói toạc cái lối sần sùi của vấn đề em đã đặt ra, thế thôi. Nếu anh không có đến một xu dính túi và sống một cuộc đời lạnh nhạt để dành hết thì giờ cho em, để xứng đáng là chồng em, thay vì để mình ngập đầu vào chuyện làm ăn và những chuyện khác thì... ừ, em sẽ lấy anh. Ý em rõ ràng là như vậy, và em đã nói nói đúng, có lý hơn trước kia anh tưởng. Em đã mở mắt cho anh phần nào. Nhưng anh bị sa lầy rồi, đã trói chặt chân tay của anh rồi nên anh không thể đứng dậy để chạy nhảy giữa đồng xanh được nữa. Giờ đây anh như một kẻ đang cười lưng cọt ấy, anh không thể nhảy xuống được nữa. Vậy mà anh yêu em, và muốn có em thì anh phải nhảy xuống. Bây giờ anh thật chẳng biết phải làm gì cả. Nhưng chắc chắn anh sẽ làm một cái gì đó, bởi vì anh không muốn mất em. Anh không chịu như thế được mà anh cũng sẽ không cho phép điều đó xảy ra. Lại quá, em đã ám ảnh anh cũng gần như việc làm ăn đã ám ảnh anh vậy. Chỉ có điều là công việc không làm anh trần

trọc suốt đêm, còn em thì lại làm cho anh phải mất ăn mất ngủ. Anh chẳng tìm được lời nào để biện hộ cho mình sau khi em đã nói thế. Anh biết là mình không còn giống với hồi từ Alaska về đây. Anh không còn khả năng cùng đàn chó bám đường như ngày xưa nữa. Cơ bắp anh đã nhão, và đầu óc anh đã chai đặc ra rồi. Trước kia anh tôn trọng con người, còn giờ đây anh lại miệt thị họ. Em biết không, suốt đời anh đã sống giữa thiên nhiên bao la, anh cho rằng mình sinh ra là để sống như vậy à, em biết không, anh đã mua một căn trại nhỏ, tuyệt đẹp ở Thung lũng Ellen. Chắc em còn nhớ có lần anh đã nhờ em liên lạc thư từ với người ở đó chứ. Anh chỉ mới ngắm căn trại ấy có mỗi một lần thôi, vậy mà anh đã cảm thấy yêu nó và liền bỏ tiền ra mua nó. Khi anh cười ngửa lang thang giữa các vùng đồi, anh cảm thấy sung sướng hết như một đứa trẻ trốn học đi chơi ấy. Cuộc sống ở đồng quê hẳn sẽ làm cho anh tốt hơn. Cuộc sống thành thị không được như thế. Em rất đúng về điểm đó. Anh biết chứ. Nhưng tí như lời cầu nguyện của em trở thành sự thật, là anh sẽ phá sản và phải đi làm thuê kiếm sống qua ngày thì sao nào?

Dede không trả lời, nhưng toàn bộ con người nàng như toát lên vẻ đồng tình với việc ấy.

- Tỉ như anh chẳng còn gì ngoài căn trại nhỏ ấy, và phải lâm vào cảnh kiếm sống qua ngày bằng việc nuôi gà hay làm một công việc lật vật nào đó, thì liệu em có ưng lấy anh không Dede?

- Như vậy mình sẽ suốt ngày được kề cận bên nhau, phải không anh? - Dede reo lên.

- Nhưng đôi lúc anh cũng phải bận việc cày cuốc nữa chứ, hoặc cũng phải ra tỉnh mua thực phẩm, - Ánh Sáng Ban Ngày đe.

- Nhưng lúc đó sẽ không còn văn phòng văn phiếc gì cả, mà cũng chẳng phải gặp biết bao người như bây giờ nữa. Nhưng nói là để nói vậy thôi, chứ làm gì có chuyện đó, phải không anh? Chúng ta rõ là ngớ ngẩn! Hãy quay về đi thôi kẻo bị mắc mưa mất.

Ngay lúc đó, đứng giữa rừng cây, trước khi bắt đầu bước trở xuống đồi, Ánh Sáng Ban Ngày đã có thể kéo nàng lại sát người anh và hôn nàng.

Nhưng vì anh còn bận bịu với những ý nghĩ do Dede vừa tiêm nhiễm vào đầu anh nên anh không nghĩ đến chuyện ấy. Anh chỉ đưa tay dìu nàng qua những đoạn khó đi thôi.

- Vùng đất ở Thung lũng Ellen đẹp tuyệt vời - Ánh Sáng Ban Ngày nói với vẻ trầm tư, - Anh ước gì em được thấy nó nhỉ.

Lúc đến bìa rừng cây, anh nói có lẽ họ nên chia tay nhau ở đó.

- Chỗ này gần nhà em. Anh sợ thiên hạ lại xì xầm.

Nhưng nàng khăng khăng yêu cầu anh đưa nàng đến tận nhà trọ. Khi đến chân cầu thang, nàng chìa tay ra và nói:

- Em không mời anh vào nhà được đâu.

Gió từng cơn vẫn thổi mạnh, nhưng mưa vẫn chưa rơi.

- Em biết không, - Ánh Sáng Ban Ngày nói, - nói chung hôm nay là ngày vui nhất đời anh - Anh ngả mũ và nói một cách nghiêm trang trong khi ngọn gió thổi tung tóc anh rối vào nhau, - Anh cảm ơn Thượng Đế hoặc bất cứ ai đó hoặc cái gì đó đã sinh ra em trên cõi đời này và em đã mến anh nhiều. Hôm nay được nghe em nói lên điều ấy anh rất vui. Thật là... - anh không nói hết câu, mà đột nhiên chuyển thành giọng thì thầm, và khuông mặt bỗng trở lại giọng bốn cột thường thấy - Dede ơi, Dede ơi, chúng mình phải cưới nhau thôi chứ không còn cách nào khác, và hãy tin là vận may rồi sẽ thu xếp mọi việc ổn thoả cả.

Nhưng đôi mắt của Dede như lại sắp trào lệ.

Nàng lắc đầu quay lưng và bước lên bậc thang vào nhà.

Từ bỏ thế giới vàng

PHẦN II - Chương 20

Khi hệ thống phà bắt đầu hoạt động và thời gian để đi từ Oakland đến San Francisco chỉ mất bằng nửa lúc trước thì số tiền khổng lồ mà Ánh Sáng Ban Ngày phải chi ra bắt đầu quyên hướng. Thật ra số tiền ấy cũng chẳng phải thật sự quay trở lại túi anh, bởi vì ngay khi cầm được tiền là anh liền đem đầu tư nó vào những công việc khác. Anh cũng đã bán được những lô đất tại nơi anh ở, và hàng ngàn căn hộ đang được xây dựng. Anh cũng đã bán cả những mặt bằng làm xí nghiệp và những cơ sở thương mại nằm ở trung tâm thành phố Oakland nữa. Tất cả những điều này có nghĩa là giá trị tài sản của anh đang tăng dần. Nhưng cũng như trước kia, anh đang gặp may và cố khai thác cho hết dịp may đó. Anh vay thêm tiền ở ngân hàng. Số tiền lãi khổng lồ anh thu được nhờ bán đất lại được chuyển thành đất hoặc được dùng để phát triển những của khác. Thay vì lo thanh toán những khoản nợ cũ, anh lại vay thêm. Cũng như trước kia anh đã từng đứng đầu thị trấn Dawson, bây giờ anh đứng đầu ở Oakland. Nhưng thay vì chỉ là một con sói vàng chổng qua như trước kia, bây giờ anh hiểu là việc anh làm có khả năng bền vững.

Những kẻ khác cũng theo gương anh với quy mô nhỏ hơn. Họ cũng tham gia mua bán đất và giàu lên nhờ vào những phát triển chung mà anh đem lại cho thành phố. Tuy nhiên, chuyện ăn theo này cũng không đáng ngạc nhiên và những món tiền lời nhỏ mọn mà nhờ anh họ thu được đó không làm anh thấy khó chịu. Tuy nhiên cũng có một trường hợp ngoại lệ, đó là trường hợp của một người tên Simon Dolliver. Hắn nhờ có tiền, và nhờ ở sự khôn ngoan táo bạo, nên đã lợi dụng công sức của Ánh Sáng Ban Ngày để phát lên đến mức bây giờ hắn đã nắm được cả triệu bạc trong tay cũng như Ánh Sáng Ban Ngày, hắn cũng trở thành một tay cứng đầu ở Oakland, nhờ cách đầu tư nhanh chóng, chính xác, và để vốn quay vòng liên tục. Có nhiều lần Ánh Sáng Ban Ngày cảm thấy hắn làm vướng chân anh, cũng như trước kia anh làm vướng chân bọn Guggenhammer khi chúng mới để mắt đến Lạch Ophir vậy.

Việc xây dựng hệ thống cảng của Ánh Sáng Ban Ngày vẫn được tích cực tiến hành, nhưng nó thuộc vào loại những công việc tốn tiền kinh khủng và không thể hoàn thành chóng vánh như hệ thống phà được. Có nhiều khó khăn lớn về kỹ thuật. Việc nạo vét và dẫn nước chẳng dễ dàng gì. Chỉ việc đóng cọc thôi cũng đủ tốn tiền rồi. Vào thời điểm đó một cây cọc tốt khổ trung bán tại chỗ cũng đã hai mươi đô-la vàng một cây, mà phải cần đến cả ngàn cây như vậy. Tất cả những rừng cây bạch đàn đã trưởng thành mà tiện đường vận chuyển đều bị đốn sạch. Có cả nhiều bè lớn chở những thân cây thông từ Puget Sound về chỗ xây cảng nữa.

Không thoả mãn với việc sản xuất điện để dùng cho hệ thống đường xe điện theo kiểu lạc hậu bằng cách dựng các trạm sản xuất điện nhỏ. Ánh Sáng Ban Ngày tổ chức hẳn một công ty lớn lấy tên Công ty Điện lực Sierra và Salvador. Đây là một công việc to lớn, bởi vì sôt một dải từ vùng núi qua thung thũng San Joaquin đến tận vùng đồi Contra Costa đều có nhiều thị trấn và cả thành phố lớn cần điện để thắp sáng và sử dụng vào những việc khác. Ánh Sáng Ban Ngày dự tính biến công ty của mình thành công ty chiếu sáng vỉa hè và nhà cửa.

Ngay sau khi vừa mua được mặt bằng ở vùng Sierra, để xây dựng cơ sở, anh liền cử những đội khảo sát bắt tay ngay vào việc thiết kế. Công việc cứ thế tiến hành. Tiền trong túi anh chảy ra liên tục như suối và bị nuốt chửng cả.

Nhưng cú làm ăn này quá thuận lợi và hợp pháp đến độ Ánh Sáng Ban Ngày, kẻ sinh ra là để đánh bạc, lại được phú cho tầm nhìn sâu rộng tinh táo, cảm thấy không thể ngừng lại ở mức chơi từ tốn để chắc ăn được. Cơ hội duy nhất là chơi lớn. Ngay cả người cố vấn duy nhất đáng tin cậy của anh là Larry Hegan cũng không muốn kèm anh lại. Thật ra cái anh chàng hay mơ mộng và dùng hasit này còn đề nghị nhiều ý kiến táo tợn đến độ chính Ánh Sáng Ban Ngày phải gạt đi. Ánh Sáng Ban Ngày không những chỉ vay những món tiền lớn của ngân hàng và các công ty tín dụng mà còn bán đi cổ phần trong nhiều công ty của mình. Tuy nhiên chuyện bán đi bớt cổ phần chỉ là vạ bất đắc dĩ, và anh không làm thế đối với những công ty quan trọng của mình. Trong số những công ty mà anh buộc lòng phải để người khác mua lại một số cổ phần là Công ty Bên cảng Kim Môn, Công ty Công viên Văn Hoá, Công ty Cấp nước Thống Nhất. Công ty đóng tàu Encinal và Công ty Điện lực Sierra và Salvador. Tuy vậy, anh và Hegan vẫn giữ một số cổ phần khổng lồ trong những công ty đó. Chuyện riêng của anh với Dede vẫn còn lơ lửng. Một mặt anh trì hoãn việc xem xét cái vấn đề kỳ cục nảy sinh trong quan hệ với nàng, mặt khác tình yêu anh dành cho nàng ngày càng

mãnh liệt. Ví von theo cách cờ bạc của mình, anh cho là Thần May Rủi đã chia cho anh một lá đáng ý nhất trong cả bộ bài, thế mà đã từ bao năm nay không ngó ngang gì đến nó cả. Đó là quân bài tình yêu, và quân bài này đã thắng tất cả những quân bài khác. Tình yêu là lá bài lớn nhất trong một ván bài xì. Nó là lá bài cao hơn mọi lá bài khác, nên khi canh bạc bắt đầu anh sẽ chơi lá bài đó cho đến cùng. Trong khi canh bạc mới này chưa bắt đầu thì giờ đây anh phải cố chơi cho dứt điểm canh bạc còn đang dang dở.

Tuy nhiên anh vẫn không xoá khỏi đầu óc và trí tưởng tượng của mình cái hình ảnh ám áp của đôi dép màu đồng đỏ, chiếc áo dài ôm gọn thân hình thướt tha đó cũng như tất cả cái vẻ đàn bà dịu dàng mềm mại của Dede khi ở trong căn phòng riêng xinh xắn tại Berkeley. Một lần nữa, vào một ngày chủ nhật mưa gió, anh báo qua điện thoại cho nàng biết là anh sẽ đến. Và, hết như đã xảy ra từ khi người đàn ông lần đầu tiên nhìn người đàn bà và cảm thấy ham muốn, Ánh Sáng Ban Ngày muốn van xin tình yêu của Dede theo cái cách chẳng mấy gì là vinh dự ấy. Trái lại, anh có thể làm bất cứ chuyện gì một cách tuyệt vời. Chẳng qua anh chỉ muốn dùng cái cách lạ kỳ đó là cốt để cho Dede không thể dễ dàng từ chối lời khẩn cầu của anh như đối với lời van xin của một gã tình nhân hay quy lụy. Hậu quả hành động của anh dĩ nhiên chẳng thú vị gì, bởi Dede, đau khổ vì bản thân cũng ham muốn nhưng lại cảm thấy tuyệt vọng vì hiểu rằng đó là một sự yếu đuối đáng ghét, đã phải thốt lên:

- Anh cứ bắt em phải lao vào trò may rủi, cứ lấy anh rồi để mặc cho số mệnh tự sắp xếp mọi chuyện. Anh cứ bảo đời là một canh bạc. Được lắm, vậy thì chúng ta hãy cứ đánh bạc một phen. Anh thử lấy một đồng xu ra và quăng nó lên trời. Nếu ngửa, em sẽ lấy anh; nếu xấp anh phải mãi mãi để em yên và đừng bao giờ nói chuyện cưới xin với em nữa.

Đôi mắt của Ánh Sáng Ban Ngày loé lên một ánh lửa lẩn lộn giữa yêu đương và đam mê trò đen đỏ. Tự nhiên anh đưa tay thọc vào túi toan lấy đồng xu. Nhưng anh đã ngừng tay lại, ánh lửa trong mắt anh như mờ hẳn.

- Lấy đồng xu ra đi nào, - Dede gắt như ra lệnh - Đừng trù trù kéo em mà đôi ý thì anh sẽ mất một dịp may đấy.

- Cô bé ơi! - Ánh Sáng Ban Ngày ví von, vẻ giễu cợt nhưng ý rõ ràng không có gì là giễu cợt cả. Suy nghĩ lẫn lời nói của anh đều đượm vẻ nghiêm trang.
- Cô bé ạ, anh sẽ đánh bạc từ thuở *Tạo Thiên Lập Địa* cho đến *Ngày phán xét*. Anh sẵn sàng đánh bạc một chiếc đàn hạc bằng vàng để thắng được

vòng hào quang trên đầu kẻ khác. Anh sẽ lập sòng bạc ăn tiền ngay ngoài cửa tân Jerusalem(1) hoặc gây bàn bài faro ngay ngoài Cổng Ngọc(2). Nhưng anh sẽ mãi mãi bị nguyên rửa nếu toan tính đánh bạc trong chuyện tình cảm. Tình yêu vốn là một cái gì quá to tát nên anh không thể nào phó mặc cho may rủi được. Tình yêu phải là một thứ chắc chắn và anh muốn tình yêu giữa anh và em cũng sẽ chắc chắn. Dầu cho anh có chắc thắng một trăm phần đi nữa thì cũng vậy thôi. Không bao giờ anh lại muốn đánh bạc trong tình cảm cả.

Vào mùa xuân năm đó đã xảy ra Cuộc Tổng khủng hoảng. Người ta nhận thấy dấu hiệu đầu tiên của nó khi các ngân hàng bắt đầu đòi lại những món nợ không có bảo chứng. Khi giấy đòi nợ được gửi đến Ánh Sáng Ban Ngày, anh liền trả trước một số, song anh cũng đoán rằng sự việc đó ngấm chỉ gió đã thổi chiều, rằng một trong những cơn bão tài chính khủng khiếp mà anh đã từng nghe kể sắp thổi qua Hiệp Chúng Quốc. Anh không dự đoán được trận bão này sẽ kinh khủng hoảng như thế làm cho giá trị mọi vật teo lại, đó lại là dịp để anh vớ bở. Còn bây giờ anh đành giương mắt ra mà ngó những tay làm ăn theo kiếm bài bạc khác, những kẻ trước kia đã làm giàu và gây ra cơn khủng hoảng này, giờ đây đang ngoi ra một cách an toàn để chuẩn bị ôm trọn một vụ bội thu chắc chắn. Ánh Sáng Ban Ngày chỉ còn cách là cố đứng vững cho qua cơn hoạn nạn này. Anh hiểu rất rõ tình hình. Anh biết rằng một khi các ngân hàng đòi anh trả nợ là họ đang rất kẹt về tiền mặt. Nhưng anh cần tiền mặt còn nhiều hơn họ nữa. Anh cũng biết rằng các ngân hàng chẳng thiết gì cái số giấy tờ chứng khoán mà họ đang giữ của anh để làm bằng, bởi vì cái số giấy tờ đó bây giờ chẳng có lợi gì cho họ cả. Trong lúc giá trị đang tụt xuống ào ào như vậy thì đem bán đi bất cứ món gì cũng đều không phải lúc. Đương nhiên số giấy tờ chứng khoán đó của anh rất có giá trị, nhưng trong lúc mọi người như phát rồ lên vào thiếu tiền mặt thì chúng cũng trở thành vô giá trị. Khi thấy Ánh Sáng Ban Ngày không chịu trả nợ, các ngân hàng bèn buộc anh phải giao cho họ giữ nhiều giấy tờ chứng khoán hơn nữa. Tiền mặt càng khan hiếm thì họ càng đòi anh phải giao thêm, thường là nhiều gấp hai, ba lần số giấy tờ chứng khoán mà lúc đầu hai bên đã thoả thuận. Đôi lúc anh đành chiều theo lời đòi hỏi của các ngân hàng, nhưng thường thì không, và giữa anh với họ lúc nào cũng phải đấu tranh với nhau hết sức gay gắt.

Nỗ lực đứng vững qua cơn bão táp này cũng tựa như đem đất sét mà vá một bức tường sắp sụp đổ và anh chạy cách nào cũng có nguy cơ sụp đổ, và anh chỉ còn cách chạy tới chạy lui dùng đất sét ở đây chính là tiền mặt được dùng ở chỗ này một ít chỗ kia một ít khi cần thiết, song phải thật là cần thiết.

Anh còn đương cự được với tình thế nhờ ở Công Ty Phà Yerba Buena, Công ty Xe điện và Công Ty Cấp nước Thống Nhất của mình, bởi vì mặc dù người ta thôi không mua đất của anh để cất xí nghiệp hoặc cơ sở thương mại nữa, họ vẫn buộc phải dùng đến xe điện cũng như các chiếc phà và nước do anh em cung cấp. Trong khi cả thế giới tài chính đang thét gào lên đến chết vì thiếu tiền thì vào ngày đầu mỗi tháng dịch vụ cấp nước đổ vào các két sắt của anh hàng ngàn đô-la, và mỗi ngày tuyến xe điện và phà đem lại cho anh cả chục ngàn đô là loại tiền một hào và tiền năm xu. Bây giờ điều cần nhất là nắm được tiền mặt. Giá như anh có thể sử dụng cho riêng mình toàn bộ dòng suối tiền liên tục đó thì anh chẳng có gì phải lo cả. Thế nhưng cố gắng lắm anh cũng chỉ giữ lại được có một phần. Dĩ nhiên anh đành phải ngưng phát triển cơ sở, và chỉ chịu chi tiền cho những sự tu bổ tối cần thiết mà thôi. Gay nhất vẫn là những phí tổn trong việc điều hành. Đó là một cuộc vật lộn tưởng như vô tận. Anh liên tục tìm cách tiết kiệm và mua chịu. Đối với những người cung cấp hàng si, đối với việc trả lương cho nhân viên cũng như việc mua văn phòng phẩm và tem, anh luôn luôn hạn chế chi tiêu đến mức thấp nhất.

Khi những trưởng phòng và cai thợ đã cắt giảm lương thợ đến mức kinh khủng rồi, anh vẫn cứ vỗ vai họ và đòi họ phải cắt giảm hơn nữa. Khi họ buông thông tay tỏ vẻ tuyệt vọng, anh liền chỉ cho họ thấy làm thế nào để tiết kiệm được tiền nhiều hơn nữa.

- Anh đang thu nhập tám ngàn đô-la một năm, - anh nói với Matthewson - Đó là mức thu nhập cao hơn bất kỳ mức thu nhập nào của anh trước kia. Lợi ích của anh cũng chung với lợi ích của tôi, vậy thì anh cũng phải gắng chịu đựng con bão táp gay go nguy hiểm này một tí. Ở thành phố này anh có thể mua chịu được mà. Vậy thì hãy cứ mua chịu đi. hãy tạm tránh xa các hàng thịt, hàng bánh và những hàng khác nữa. Hiểu chưa nào?

- Hiện nay anh đang lĩnh lương mỗi tháng sáu trăm sáu mươi đô-la. Tôi cần số tiền đó. Kể từ nay hãy hạn chế chi tiêu trong tất cả mọi thứ, và mỗi tháng tự lĩnh tạm một trăm đô-la thôi. Tôi sẽ trả lãi cho phần tiền lương còn lại mà tôi nhận vay của anh đến khi nào cơn ngặt nghèo này qua khỏi thì thôi.

Hai tuần sau, với bảng lương để trước mặt. Ánh Sáng Ban Ngày nói:

- Matthewson này, cái cậu kế toán tên Rogers này là ai vậy? Cháu anh phải không? Tôi nghĩ vậy thôi. Cậu ấy đang lĩnh tám mươi lăm đô-la một tháng. Sau kỳ lương này, cho cậu ấy lĩnh ba mươi lăm đô-la thôi nhé. Tôi vay tạm

số năm mươi đô-la còn lại và sẽ tính lãi sau.

- Không được đâu! - Matthewson thốt lên - Với số lương lương tám mươi lăm đô-la một tháng hắn cũng chật vật lắm rồi. Hắn còn phải nuôi vợ và hai đứa nhỏ nữa!

Ánh Sáng Ban Ngày mắng như tát nước vào mặt Matthewson:

- Không được là thế nào? Thế anh nghĩ tôi đang điều hành một cơ sở gì đây? Một cơ sở nuôi toàn những thằng dở hơi không tự săn sóc được, nên suốt ngày tôi phải lo bón cơm, mặc quần áo và chùi mũi cho chúng chắc? Đâu có phải như vậy. Tôi đang phải làm việc bỏ cả hơi tai ra đây này, và lúc này tôi muốn mọi người làm việc chung với tôi cũng phải như vậy. Tôi không muốn nhân viên của mình toàn là những con chim chỉ bay được trong thời tiết thuận hoà. Thời tiết lúc này xấu, rất xấu, nên tôi muốn họ và tôi cùng lao vào đỡ cho nhau. Ngay lúc này đây ở Oakland đã có đến mười ngàn người thất nghiệp rồi, ở San Francisco thì con số thất nghiệp lên đến hơn sáu mươi ngàn. Người cháu của anh, hay bất kỳ ai khác hiện đang làm ăn lương ở đây đều phải làm theo lệnh tôi, còn không thì cứ việc nghỉ. Anh hiểu chứ? Nếu họ không mua chịu thực phẩm được anh thì anh hãy đích thân bảo lãnh cho họ với mấy tay chủ hàng rồi cắt giảm lương họ cho tôi. Từ trước đến nay tôi đã cáng đáng cho mấy ngàn người được, vậy lúc này họ phải rán tự cáng đáng lấy một thời gian, thế thôi.

Anh cũng nói với tay kỹ sư trưởng công ty cấp:

- Anh nói phải thay cái lọc nước này chứ gì? Được chúng ta sẽ thay thôi. Nhưng bây giờ cứ tạm cho mọi người ở Oakland uống bùn một thời gian gọi là để thay đổi khẩu vị. Như vậy họ sẽ biết có nước tốt để uống là quý giá như thế nào. Cứ cho nhà máy tạm ngưng hoạt động ngay lập tức và cho công nhân nghỉ việc. Hãy bỏ tất cả các đơn đặt mua nguyên vật liệu đi. Anh sợ bọn họ kiện vì mình đã ký hợp đồng rồi mà ngưng ngang à. Cứ để mặc cho họ kiện. Trước khi họ nhận được phán quyết của toà án thì mình đã hoặc phá sản hoặc đã tai qua nạn khỏi rồi, lo gì.

Với Willson, anh ra lệnh:

- Cắt bớt chuyến phà khuya đi. Cứ mặc cho thiên hạ la ó, nhưng họ sẽ được về với vợ sớm hơn. Cả chuyến xe điện cuối rước khách của chuyến phà lúc 12 giờ 45 ở khu Hai Mươi Hai và Hastings nữa cũng cắt bớt đi. Chỉ có hai

hoặc ba hành khách thì đón làm gì. Nói với họ răn đón phà về sớm hơn, còn không thì cứ việc cuốc bộ. Lúc này không thương xót họ được. Cả các chuyến xe chạy vào giờ cao điểm cũng phải rút bớt đi. Cứ để hành khách trả tiền cho xe rồi cho họ đứng cũng được. Họ sẽ giúp ta tiết kiệm thêm một số tiền để sống qua cơn bĩ cực này.

Với một tay trưởng phòng khác không chịu đựng nổi mức tiết kiệm căng thẳng này. Ánh Sáng Ban Ngày nói.

- Anh nói là tôi không làm thế này thế khác được, phải không? Tôi sẽ chỉ cho anh xem vài trường hợp người ta vừa đối xử với những kẻ lúc nào cũng bảo không làm thế này thế nọ được. Anh muốn nói anh buộc lòng phải từ chức hả? Nếu anh nghĩ như vậy, cũng được thôi. Từ trước tới nay tôi chưa thấy có ai tôi cần mà tôi không kiếm được cả. Còn đối với những ai nghĩ rằng tôi sẽ gặp khó khăn nếu không có họ thì tôi sẵn sàng chỉ cho họ biết người ta sẽ đối xử với họ như thế nào bằng cách cho họ tự đi tìm việc ở nơi khác.

Cứ thế anh thúc đẩy mọi người, đấu tranh với họ, dọa dẫm họ, có khi lại nói ngọt với họ để mọi việc chạy đều. Sự phấn đấu từ lúc mờ sáng đến tối mịt không lúc nào ngưng nghỉ. Mỗi ngày, tại phòng làm việc riêng của mình, anh phải tiếp rất nhiều người. Tất cả mọi người đều đến hoặc được gọi đến để trao đổi với anh, lúc thì một ý kiến lạc quan về cuộc khủng hoảng, lúc thì một ý kiến lạc quan về cuộc khủng hoảng, lúc thì một câu chuyện vui nhộn, lúc lại để nói chuyện làm ăn một cách nghiêm chỉnh hoặc để giải quyết thanh toán thẳng thừng với nhau. Không ai có đủ sức để đỡ đàn cho anh cả. Suốt ngày anh cứ phải đôn đốc mọi người để công việc chạy đều, mà anh phải làm việc đó một mình. Anh cứ phải làm như thế hết ngày này qua ngày khác, trong khi xung quanh anh thế giới kinh doanh cứ tiếp tục chao đảo và các cơ sở làm ăn cứ thi nhau vỡ nợ.

- Tình hình vẫn khả quan, ông bạn ạ! - Sáng nào anh cũng nói với Hegan như vậy. Suốt ngày anh cứ lập đi lập lại những lời phấn khởi ấy, chỉ trừ những lúc anh phải bù đầu đấu tranh để mọi người và mọi việc theo ý mình.

Mỗi sáng, lúc tám giờ là anh đã ngồi vào bàn làm việc rồi. Đến mười giờ anh đánh xe ô tô đi một vòng các ngân hàng, và trong xe lúc nào cũng có sẵn hơn mười ngàn đô-la do hệ thống phà và xe điện đem lại cho anh ngày hôm trước. Số tiền này được dùng vào những chỗ yếu của con đề tài chính.

Cảnh gặp gỡ giữa anh và tay chủ ngân hàng nào cũng tương tự như nhau. Tất cả bọn họ đều hoảng sợ đến mức không còn biết làm gì và việc đầu tiên là anh phải tỏ ra hết sức lạc quan. Anh sẽ bảo với họ là tình hình đang chuyển biến tốt. Dĩ nhiên là như thế, vì cứ ngửi mùi không khí cũng đủ thấy được điều đó. Việc cần làm lúc này là rán gắng gượng chịu đựng thêm một chút xíu nữa thôi thì mọi chuyện lại đâu sẽ vào đấy cả. Anh cũng nói thêm là ở miền Đông giờ đây tiền bạc đã có vẻ rủng rỉnh hơn rồi. Cứ nhìn hoạt động thương mại ở Phố Wall trong hai mươi bốn giờ qua chỉ cũng đủ thấy là gió đang ngả chiều nào. Mà chẳng phải là Ryan đã nói thế này thế nọ đấy ư? Chẳng phải thiên hạ đồn rằng Morgan đang chuẩn bị làm này làm nọ đấy ư?

Riêng phần anh, chẳng phải mức lãi do hệ thống xe điện mang lại cứ gia tăng đều đặn đấy ư? Mặc dù đang có khủng hoảng thực sự, nhưng ngày lại càng có nhiều người đổ xô đến Oakland. Rồi người ta bắt đầu mua bất động sản. Cô người đã chịu mua cả ngàn mẫu đất của anh ở vùng ngoại ô, song chỉ có điều là anh chưa ngả giá đấy thôi.

Đương nhiên cái gì mà chẳng có hy sinh, nhưng rồi sức ép cùng sẽ phải nhẹ đi và rồi những tay yếu bóng vía cũng sẽ lấy lại được tinh thần. Cái rắc rối chủ yếu là ở bọn yếu bóng vía này mà ra cả. Nếu không có bọn này thì làm gì có khủng hoảng được.

Như Nghiệp Đoàn Miền Đông chẳng hạn, giờ đây họ đang thương lượng mua lại hầu hết cổ phần của anh trong Công ty Điện Lực Sierra và Salvador đấy thôi. Điều này chứng tỏ chính họ cũng tin là cơn khủng hoảng sắp qua rồi còn gì.

Nhưng nếu các tay chủ ngân hàng không chịu lối lạc quan như thế, mà lại van nài, cầu khẩn hoặc làm thẳng cạn tàu ráo máng với anh thì anh sẽ tùy nghi mà xử sự. Nếu họ cứng thì anh cũng cứng lại. Chẳng hạn khi anh hỏi một điều gì mà họ từ chối thì anh sẽ không coi đó là một lời thỉnh cầu nữa mà là một đòi hỏi đến khi họ muốn sự cạn tàu ráo máng, muốn xé tan bức màn tình cảm và ảo tưởng về nhau đi, thì anh cũng sẵn sàng đôn họ và chỗ chết.

Tuy vậy, anh cũng biết khi nào cần phải đầu dũa. Lúc nào anh thấy bức tường lung lay sụp vô phương cứu chữa ở một chỗ nào đó thì anh liền dùng tiền mặt do ba công ty có khả năng thu tiền mặt của anh để vá vào chỗ đó. Anh biết rằng nếu các ngân hàng vỡ nợ thì anh cũng vỡ nợ theo. Nhất định các ngân hàng phải gắng gượng mà tồn tại, bởi vì nếu họ phá sản, họ sẽ tung

tất cả số giấy tờ chứng khoán mà họ đang giữ của anh ra cái thị trường hỗn loạn bên ngoài kia thì mọi việc của anh cũng đổ bể hết. Vậy mà nhiều lúc ngoài số tiền hàng ngày ra anh còn phải mang theo trong xe cả những giấy tờ quý giá nhất mà anh giữ của Công ty Phà, Công ty cấp nước Thống Nhất, Công ty Xe điện để giao cho ngân hàng thế nợ. Dĩ nhiên anh làm chuyện này một cách bất đắc dĩ mà thôi, sau khi đã đấu tranh với họ từng ly từng tý một.

Có lần anh đã nói với chủ tịch Ngân hàng Thương mại San Antonia khi ông này than phiền là đã phải giữ quá nhiều giấy thế nợ rồi:

- Cứ để cho bọn cò con ấy chết hết đi. Tôi là con bài chủ ở đây. Chỉ có tôi mới đem lại cho ông được nhiều tiền mặt mà thôi, chứ đừng có hòng gì ở cái bọn đó. Đúng là ông đang phải giữ quá nhiều giấy thế nợ, vậy thì ông phải lựa chọn đi. Hoặc ông hoặc bọn chúng sẽ sống hay là chết. Tôi thì chẳng đời nào chết được. Cùng lắm thì ông cũng chỉ làm cho tôi bị rắc rối chút đỉnh, nhưng rồi thì ông cũng bị rắc rối to thôi. Cách giải quyết tốt nhất là ông cứ để mặc cho bọn cò con chết hết đi, và tôi cũng sẽ giúp ông một tay để triệt chúng.

Trong cơn hỗn loạn kinh tế này, cũng chính Ánh Sáng Ban Ngày đã đánh giá và giúp một tay để triệt đối thủ của mình là Simon Dolliver. Sức mạnh của Dolliver là ở Ngân hàng Kim Môn Quốc Gia, và Ánh Sáng Ban Ngày đã nói với ông chủ tịch ngân hàng đó như sau:

- Tôi đã giúp đỡ ông từ trước tới nay, vậy mà ông thì đang chết dở, còn Dolliver thì cứ bình yên cười lên đầu chúng ta. Như vậy không ổn đâu. Ông cứ nghe tôi, như vậy, là không ổn đâu. Trong cơn hoạn nạn này Dolliver cũng chẳng dễ gì chịu nhả ra mười một đô-la để giúp ông. Vậy thì cứ bắt hắn leo xuống mà cuộc bộ đi, rồi tôi sẽ nói cho ông biết là tôi sẽ làm gì. Tôi sẽ dồn cho ông toàn bộ số tiền mà công ty xe điện của tôi thu được trong bốn ngày liền, tức là khoảng bốn mươi ngàn đô-la tiền mặt đấy. Thêm nữa, vào ngày 6 tây mỗi tháng, tôi sẽ đưa cho ông thêm hai mươi ngàn đô-la trong số thu của Công ty Cấp Nước - Ánh Sáng Ban Ngày nhún vai - Ông có nghe tôi hay không, điều đó tùy ông. Điều kiện của tôi là như vậy đó.

- Đúng là cá ăn kiến. Gặp con kiến nào lảng vảng chung quanh là tôi dớp liền thôi - Chiều hôm đó Ánh Sáng Ban Ngày đã nói với Hegan như thế.

Và thế là Simon Dolliver đã phải chịu chung số phận với những kẻ kém may mắn trong Cuộc Tổng khủng hoảng này, những kẻ bị kẹt cứng trong một

đồng giấy tờ mà thật trong tay chẳng có một cắc bạc nào cả.

Những mảnh lời và cách thức anh gỡ rối thật tài tình, không có điều gì, dù lớn dù bé, có thể lọt qua được cặp mắt quan sát tinh tường của anh.

Đương nhiên đầu óc anh tức nào cũng căng thẳng một cách khủng khiếp. Anh không còn thì giờ ăn trưa nữa. Lúc này ngày đối với anh quá ngắn, và ngay cả trong giờ nghỉ trưa văn phòng anh cũng vẫn đầy người. Đến cuối ngày thì anh hoàn toàn kiệt sức, và khác với trước kia, bây giờ anh thường dùng rượu dựng lên một bức tường để đỡ cho đầu óc mình bớt căng thẳng vì công việc. Anh thường bảo tài xế đưa anh thẳng về khách sạn, rồi anh lên thẳng phòng mình. Ở đây anh gọi người phục vụ pha cho một ly *Martini* ướp lạnh. Rồi anh cứ nốc hết ly này đến ly khác, và khi đến giờ ăn tối thì anh đã thấy đầu óc choáng váng và quên hết mọi chuyện về cuộc khủng hoảng rồi. Đến giờ đi ngủ, sau khi uống thêm một ly rượu *Whisky, Scotch* là anh đã "đủ đô" - đủ đô ở đây không có nghĩa là anh la hét ầm ĩ hoặc mụ hấn người đi mà chỉ có nghĩa là cảm giác của anh đã tê liệt một cách nhẹ nhàng dễ chịu.

Sáng hôm sau, khi thức dậy anh thấy miệng mòm khô đắng đầu óc vẫn còn nặng nề thêm một lúc nữa, nhưng cảm giác đó rất chóng qua. Đến tám giờ anh lại có mặt ở bàn làm việc, lại lao đầu vào cuộc vật lộn. Đến mười giờ anh lại đi một vòng các ngân hàng. Từ sau lúc đó cho đến tận tối, anh lại phải đối phó không lúc nào ngừng nghỉ với những vấn đề rắc rối nan giải của kỹ nghệ, của tài chính và của con người lúc nào cũng bu quanh lấy anh. Đến khuya anh lại trở về khách sạn, lại uống những ly *Martini Scotch* ướp lạnh. Chương trình hàng ngày của anh là như thế, kéo dài hết tuần này qua tuần khác.

Chú thích:

(1) *Tân Jerusalem: Thiên đường*

(2) *Pearly Gates (Cổng Ngọc): mười hai cổng của Thiên Đường, mỗi cổng làm bằng một loại ngọc quý*

Từ bỏ thế giới vàng

PHẦN II - Chương 21

Mặc dù trước mặt bạn bè Ánh Sáng Ban Ngày lúc nào cũng có vẻ chân tình, không mệt mỏi và tràn trề sinh lực, song thâm tâm anh lại cảm thấy hết sức rã rời. Một vài lần, sau khi uống rượu, đầu óc anh chợt loé lên những tia sáng khôn ngoan mà ngay cả lúc tỉnh táo anh cũng không có được.

Chẳng hạn có một lần khi đang ngồi trên mép giường, tay cầm một chiếc giày, anh chợt nghĩ về câu nói bóng bẩy của Dede là người ta không thể cùng một lúc ngủ trên hai chiếc giường khác nhau.

Vẫn cầm chiếc giày trong tay, anh đưa mắt nhìn hàng dây cương đan bằng lông ngựa treo giày, và bắt đầu đếm một cách nghiêm trang. Sau khi đã đi dọc theo căn phòng, anh đi tiếp vào hai phòng kế cận để đếm cho hết số dây cương. Sau đó anh trở về giường ngồi và nhìn vào chiếc giày trên tay nói:

- Cô bé nói rất đúng. Một lúc chỉ có thể ngủ trên một chiếc giường mà thôi. Tất cả có đến một trăm bốn mươi sợi cương ngựa, vậy mà mình có dùng được sợi nào đâu, chứ đừng nói chi đến mỗi lần dùng một sợi hoặc mỗi lần cưỡi một con ngựa! Thật tội cho con Bob. Nhẽ ra ta phải cho mi nhớn như ngoài đồng cỏ mới đúng. Mình hiện có ba mươi triệu đô-la, và trước mắt còn có thêm một trăm triệu hoặc sẽ chẳng có gì, vậy mà mình làm sao để chứng tỏ mọi người thấy mình có bằng đó tiền nhỉ? Có nhiều thứ mà tiền bạc không thể nào mua được. Tiền không thể mua được cô bé đó cũng không thể làm tăng sức chứa của con người mình. Ba mươi triệu đô-la thì có ích gì trong khi bụng mình cũng chỉ chứa được mỗi ngày không quá một lít rượu *cocktail*? Nếu mình có thể uống được một trăm lít thì mọi chuyện đã khác rồi. Vậy mà chỉ có một lít - vốn vẹn có một lít thôi mới chán chứ. Như mình đây triệu phú gấp ba mươi lần, vậy mà lại phải làm việc căng thẳng hơn cả chục người dưới quyền mình cộng lại, vậy mà mỗi ngày mình cũng chỉ được hưởng có hai bữa cơm ăn chẳng thấy ngon, một cái giường, một lít rượu *Martini* và một trăm bốn mươi sợi dây cương treo trên tường để ngắm chơi -

Anh buồn bã nhìn lên dây dây cương ngựa rồi nói tiếp - ông bạn Giày ọ, tớ cứ như đang bị chiên sống ấy. Thôi xin chào nhé!

Uống rượu một mình còn tệ hại hơn là uống rượu một cách đều đặn và có chừng mực. Ánh Sáng Ban Ngày đang lâm vào thói uống rượu một mình. Bây giờ anh không chèn chèn với bạn bè nữa, mà thường về phòng ngồi uống một mình. Cứ sau mỗi ngày vật lộn liên tục, anh lại trở về khách sạn, thân thể rã rời, và cố uống rượu để tìm giấc ngủ, cùng lúc hiểu rằng ngày mai khi thức dậy miệng anh sẽ khô đắng và anh sẽ lại phải lao vào công việc hàng ngày.

Nhưng cả nước vẫn chưa hồi phục lại được sớm như sau các cơn khủng hoảng trước. Tiền bạc vẫn chưa lưu thông một cách tự do, mặc dù bất cứ ai bắt chợt đọc báo do Ánh Sáng Ban Ngày hoặc do các cơ sở khác tài trợ ở đất nước này cũng đều phải cho rằng cơn khan hiếm tiền đã qua đi và cuộc khủng hoảng đã đi vào quá khứ. Mặc dù những phát biểu trước công chúng đều vui vẻ lạc quan, trong thâm tâm những kẻ phát biểu đó đều cảm thấy tình thế thật tuyệt vọng. Nếu được thấy cảnh tượng xảy ra trong phòng làm việc riêng của Ánh Sáng Ban Ngày, hoặc cuộc họp kín giữa các ban giám đốc của anh, người ta sẽ thấy ngay rằng những bài xã luận mà anh buộc các báo của mình phải đăng đều là láo toét cả. Chẳng hạn tháng một lần họp với các tay hùn hạp lớn trong Công ty Điện lực Sierra và Salvador, Công ty cấp nước Thống nhất và các công ty cổ phần khác, Ánh Sáng Ban Ngày đã nói:

- Các ông phải chịu đựng ăn xoi thôi. Đúng là các ông đang nắm trong tay nhiều món béo bở thật đấy, nhưng các ông cũng sẽ phải hy sinh chúng đi để mà tồn tại cứ lải nhải mãi rằng thời buổi quá khó khăn thật cũng chẳng ích lợi gì. Bộ tôi không biết là thời buổi này khó khăn lắm sao? Mà cũng chính vì nó khó khăn nên chúng ta mới phải ngồi đây như thế này đấy chứ. Như tôi đã nói với các ông, là các ông phải rán chịu đựng để ăn xoi thôi. Tôi nắm trong tay đa số các cổ phần nhưng cũng đành chấp nhận tuyên bố phá sản thôi. Hoặc các ông chấp nhận như thế hoặc chấp nhận chết. Một khi tôi đã quyết triệt các ông thì các ông chẳng thể biết được đâu, và tôi sẽ triệt thẳng cánh đấy. Bọn cò con muốn bỏ cuộc thì kệ chúng, nhưng các ông phải theo tôi. Con thuyền của chúng ta sẽ không chìm chừng nào chúng ta còn bám vào nó. Còn nếu các ông muốn rời nó ra thì chắc chắn các ông sẽ chìm ngấm trước khi vào được đến bờ. Các ông phải nghe tôi, chúng ta đành phải sẵn sàng đón nhận sự phá sản thôi.

Những công ty lớn chuyên cung cấp hàng sỉ, những kẻ lo thực phẩm cho các

khách sạn của Ánh Sáng Ban Ngày cũng như tất cả những kẻ khác, cứ mỗi lần họ bu lại đòi tiền là đều được anh giảng cho một mẻ ra trò bằng nửa giờ liền. Anh thường cho gọi họ vào phòng làm việc và bảo cho họ biết thế nào là phải hoặc không phải.

- Trời ơi, các ông phải đỡ cho tôi chứ? - anh nói với họ - Nếu mà các ông tưởng chúng ta đang cùng nhau ngồi ở phòng khách để chơi chung một ván bài whist(1) một cách vui vẻ và các ông muốn bỏ ra về lúc nào cũng được thì các ông làm to rồi. Ông Watkins, ông nghe đây. Cách đây năm phút ông vừa bảo là ông không thể cung cấp hàng chịu cho tôi nữa. Tôi xin báo cho ông hay, ông sẽ phải làm thế và tiếp tục làm thế. Ông sẽ phải tiếp tục cung cấp cho tôi và nhận lại những tờ giấy nợ cho đến khi tình thế khó khăn này qua đi. Ông làm sao để làm được chuyện đó là tùy, đó đâu phải là việc của tôi. Chắc ông còn nhớ tôi đã cho tên Klinkner và Công ty Tín dụng Altamont một trận như thế nào chứ? Tôi biết về nội bộ công việc làm của ông còn nhiều hơn cả ông nữa đấy, và nếu ông tính bỏ rơi tôi cũng rán dành một phút nào đó để quay sang triệt cho ông chết theo tôi luôn. Đối với chúng ta bây giờ thì chỉ có việc là cô mà bơi hoặc là chìm ngấm cả nút, và tôi nghĩ rằng có lẽ ông hiểu cần cho tôi ngoi lên cao được chừng nào thì càng có lợi cho ông chừng ấy chứ?

Có lẽ các cổ đông trong Công ty Cấp nước Thống Nhất là những kẻ mà anh phải đấu tranh gay go nhất, bởi vì anh buộc họ phải chấp thuận cho anh vay hầu như toàn bộ số lợi tức do công ty này mang lại để chống đỡ cho cơ nghiệp rộng lớn của mình. Tuy vậy anh cũng không bao giờ ép họ quá đáng. Một mặt anh buộc những ai có quyền lợi gắn chặt với anh phải hy sinh cho anh, mặt khác mỗi khi có ai bị dồn đến chân tường và cần sự giúp đỡ là anh liền có mặt để vực người đó dậy. Tình hình khó khăn phức tạp như vậy thì cần phải có một con người thật mạnh mới vượt qua được, và Ánh Sáng Ban Ngày chính là người đó. Anh đỡ bên này gạt bên kia, tính toán các bước đi, đe nạt những kẻ kém thế, giúp những kẻ non gan tiếp tục đứng vững trong cuộc chiến đấu, và không bao giờ thương xót những kẻ đào ngũ.

Cuối cùng, vào khoảng đầu mùa hạ, tình hình bắt đầu sáng sủa hơn. Một hôm Ánh Sáng Ban Ngày làm việc chưa hề thấy. Hôm đó anh rời phòng làm việc một giờ sớm hơn thường lệ, lý do là vì hôm đó là ngày đầu tiên kể từ khi cuộc khủng hoảng nổ ra anh không còn công việc gì cần phải giải quyết cả. Trước khi rời cơ quan, anh tạt qua phòng làm việc riêng của Hegan để nói chuyện phiếm. Trước lúc đứng dậy đi, anh nói:

- Hegan này, chúng ta đúng là cừ thật. Chúng ta đã thoát khỏi cửa hiệu cầm đồ tài chính một cách an toàn rồi, nhưng trước khi thoát đi chúng ta sẽ chuộc lại tất cả các giấy tờ đã đem cầm thế. Điều tệ hại nhất đã qua, giai đoạn kết thúc đang đến gần rồi đấy. Chỉ phải chịu đựng trong một vài tuần nữa thôi, chỉ thêm một chút khó khăn lộn xộn nữa thôi, rồi ta có thể ung dung nhổ nước bọt lên tay xoa để chấm dứt mọi sự.

Hôm ấy anh thay đổi chương trình. Thay vì đi thẳng về khách sạn như mọi khi, anh đánh xe đi một vòng ghé vào các quán rượu và quán cà phê, uống chỗ này một ly chỗ khác một ly. Nếu có gặp người quen thì anh dừng lại cùng uống với họ hai, ba ly liền. Khoảng một giờ sau, anh ghé quán Parthenon để làm một ly cuối cùng trước khi ăn tối. Lúc bấy giờ men rượu đã làm người anh ấm lên một cách dễ chịu và anh cảm thấy hết sức vui vẻ yêu đời. Bỗng anh chợt trông thấy một đám thanh niên đang chơi trò gồng tay mà trước kia anh vẫn thường chơi. Trong số họ có một anh chàng khổng lồ vai rộng liên tiếp quật tay của những người khác xuống bàn một cách dễ dàng. Ánh Sáng Ban Ngày chợt thấy hứng thú và chú ý đến gã. Anh hỏi người chủ quán rượu xem gã là ai thì được nghe ông ta trả lời:

- Hắn tên Slosson, và là tay ném búa hạng nặng của Trường đại học California. Sau khi phá kỷ lục quốc gia năm nay, hắn phá luôn kỷ lục thế giới. Hắn khỏe lắm đấy.

Ánh Sáng Ban Ngày gật gù và tiến về phía Slosson. Anh kê cánh tay mình vào cánh tay hắn và nói:

- Này chú em, tôi muốn thử sức với chú em trong cái trò gồng tay ấy xem sao.

Slosson phá lên cười và ngoặc tay mình vào tay Ánh Sáng Ban Ngày. Ánh Sáng Ban Ngày, rất đổi ngạc nhiên khi thấy chính tay mình bị đối thủ đè đi xuống quầy rượu.

- Gượm đã! - anh nói - Thử một cái nữa xem sao. Có lẽ lúc này tôi chưa chuẩn bị.

Hai người lại ngoặc tay vào nhau. Chuyện xảy ra chỉ trong khoảnh khắc. Bắp thịt tay của Ánh Sáng Ban Ngày vừa định tấn công thì đã lập tức bị đẩy vào thế thủ, rồi mặc dù cố chống chọi, cánh tay anh cũng bị đè xuống. Ánh Sáng Ban Ngày chẳng hiểu ra sao cả. Rõ ràng đối thủ anh không dùng một

mánh lới nào cả. Cả hai đều không ai lợi thế hơn ai. Rõ ràng đối thủ của anh khỏe hơn. Anh bèn gọi rượu cho mọi người rồi vừa suy nghĩ mà vẫn không hiểu vì sao mình thua cuộc, anh vừa đưa cánh tay ra nhìn vào nó như thể đang nhìn vào một thứ gì đó hoàn toàn mới mẻ và xa lạ. Anh không nhận ra được cánh tay ấy là của chính anh nữa. Rõ ràng đây không phải là cánh tay mà anh đã mang theo mình trong suốt những năm tháng của ngày xưa. Nếu còn là cánh tay đó thì việc đè tay của gã thanh niên khổng lồ kia xuống mặt quầy chỉ là một trò trẻ mà thôi. Còn cánh tay này thì... anh cứ nhìn nó với vẻ bối rối, nghi hoặc làm cho tất cả bọn trai trẻ xung quanh phải phá lên cười.

Tiếng cười vang ấy đã thức tỉnh anh. Lúc đầu anh cũng bật cười theo, nhưng dần dần nét mặt anh trở lại vẻ đăm chiêu. Anh vươn người về phía anh chàng ném búa và nói:

- Chú bé ơi, tôi nói nhỏ cho chú nghe điều này. Chú hãy bỏ rượu và cút khỏi cái chỗ này ngay đi!

Anh chàng ném búa đỏ mặt gì giận dữ, nhưng Ánh Sáng Ban Ngày vẫn kiên quyết:

- Chú hãy nghe bố chú nói đây này. Tôi tuy còn trẻ nhưng tôi đã đánh mất sức trẻ rồi. Chú nghe đây, nhiều năm trước đây nếu chú gặp tôi trong cái trò gồng tay này thì tôi đã hạ chú một cách dễ dàng như hạ lũ con nít học mẫu giáo ấy.

Slosson lộ vẻ không tin. Những thanh niên khác chỉ nhe răng cười và vây quanh Ánh Sáng Ban Ngày như muốn động viên anh nói tiếp.

- Không phải tôi muốn giảng đạo cho chú nghe đâu. Quả đây là lần đầu tiên trong đời tôi thấy hối tiếc về bản thân, mà chính chú lại là người làm nên chuyện ấy. Đường đời thì tôi cũng có được chút ít kinh nghiệm, nhưng tôi cũng không khó tính lắm như chú thấy đấy. Tuy nhiên tôi phải nói chú nghe điều này, là trong tay tôi giờ đây có cả chục triệu bạc, nhưng tôi sẵn sàng cho đi tất cả số tiền đó ngay tại quầy rượu này đây nếu như tôi lại có được sức khỏe như xưa để đè nổi tay chú xuống. Điều tôi muốn nói là thế này: tôi sẵn sàng cho đi tất cả chỉ để khôi phục lại cái sức khỏe mà tôi đã có khi rời bỏ những đêm ngủ giữa bầu trời đầy sao để về sống trong cái chuồng gà thành thị để nốc rượu và đi một bước là có xe đưa ngựa đón. Chú bé ạ, rượu để nốc và xe đưa ngựa đón mà làm gì? Chú rán mà giữ sức, và lâu lâu hãy

nhớ lại lời tôi khuyên chú. Thôi xin chào.

Ánh Sáng Ban Ngày quay lưng đi ngã nghiêng ra khỏi quán rượu. Tác dụng lời khuyên của anh rõ ràng là kém mạnh khi bản thân anh nói ra điều ấy trong cơn say rượu.

Trong lúc đầu óc vẫn còn nghi nghi hoặc hoặc về chuyện vừa rồi, anh lái xe về khách sạn, ăn tối rồi chuẩn bị lên giường.

- Cái thằng lỏi quỷ tha ma bắt! - anh lẩm bẩm - Đè tay mình xuống đến là dễ dàng. Hừ, bàn tay mình?

Anh giờ bàn tay gồng thua cuộc lên và ngậy người nhìn nó. Trước kia chưa ai hạ nổi bàn tay này! Chính bàn tay này trước kia đã làm cho biết bao gã khổng lồ ở thị trấn Vùng Cực phải thối lui. Vậy mà một thằng nhãi con ở trường đại học lại có thể vừa cười cợt vừa quật nó xuống mặt quầy đến hai lần? Dede đã nói đúng. Anh không còn là anh của ngày xưa nữa. Anh phải xem lại toàn bộ chuyện này một cách nghiêm túc hơn mới được.

Nhưng bây giờ chưa phải lúc. Cứ để đến sáng mai, sau khi ngủ một giấc no nê rồi anh sẽ nghĩ đến nó cũng được.

Chú thích:

(1) Whist - một lối đánh bài gồm có bốn người chơi được phân thành hai cặp của mình

Từ bỏ thế giới vàng

PHẦN II - Chương 22

Sau khi thức dậy cùng với cái cảm giác khô đắng quen thuộc còn đọng ở môi miệng và cuống họng, Ánh Sáng Ban Ngày lấy bình nước đặt cạnh giường uống một hơi dài và bắt đầu suy nghĩ tiếp về vấn đề mà tối qua anh đã bỏ dở. Trước hết anh nhớ lại rằng những khó khăn về tài chính giờ đây đã bớt căng thẳng. Mọi thứ đang dần dần đi vào ổn định. Tuy vẫn còn những trắc trở phải vượt qua, song những nguy hiểm đáng sợ giờ đây không còn nữa. Anh đã bảo Hegan là bây giờ chỉ cần quản lý chặt và khéo léo thêm chút nữa thì sẽ thoát khỏi mọi khó khăn. Dĩ nhiên là sẽ còn những xáo trộn đáng ngại, nhưng chúng không đáng sợ như những giai đoạn ngặt nghèo mà họ đã trải qua. Tuy đã bị một vố thật đau, nhưng anh cũng đã thoát nạn mà không bị gãy một cái xương nào. Simon Dolliver và nhiều người khác khó có thể nói một điều như vậy về bản thân họ. Tất cả những bề bạn làm ăn của anh chẳng ai bị hại cả. Chính anh đã buộc họ phải chiến đấu để cứu anh và cứu lấy chính họ.

Rồi anh nghĩ đến chuyện đã xảy ra ở góc quán rượu Parthenon, lúc anh bị gã lực sĩ trẻ tuổi đè tay xuống mặt quỳ. Thất bại này không còn làm cho anh bàng hoàng nữa, nhưng anh vẫn cảm thấy hoảng hốt và đau khổ như bất cứ một người khỏe mạnh nào khi chợt nhận ra sức lực của mình đã tiêu tan. Sự thất bại này rõ rệt đến độ anh không thể lẩn tránh nó được, ngay cả đối với chính bản thân mình. Anh biết tại sao anh đã thua cuộc. Không phải vì bây giờ anh đã già. Anh chỉ mới bước vào độ tuổi cường tráng nhất của một người đàn ông, và đáng lý ra chính gã lực sĩ kia phải là kẻ thua cuộc mới đúng. Ánh Sáng Ban Ngày biết là anh đã tự buông thả mình quá đáng. Anh đã luôn luôn cho rằng trong những năm vừa qua nó đã liên tục rỉ thoát ra khỏi cơ thể của anh. Đúng như anh đã tự chẩn bệnh cho mình, anh đã từ bỏ trời sao để về ủ mình trong cái chuồng gà thành thị. Hầu như anh đã quên mất cách đi bộ; hễ cần đi đâu, anh chỉ cần nhắc chân leo lên xe ô tô, taxi, xe

lửa hoặc xe điện là chúng sẽ đưa anh đến chỗ đó. Anh không rèn luyện thể lực nữa, và để mặc cho rượu làm héo khô các cơ bắp của mình.

Liệu những thứ anh đã làm có đủ để đền bù cho điều đó không? Nói cho cùng thì tất cả tiền bạc anh đã kiếm được có nghĩa gì cơ chứ? Dede đã nói đúng. Tiền bạc không thể giúp anh ngủ cùng một lúc trên hai chiếc giường, mà trái lại nó đã biến anh thành một tên nô lệ khốn khổ nhất của nó. Nó đã trói chặt chân tay anh. Ngay lúc này đây cũng vậy dù có muốn đến mấy đi chăng nữa, anh cũng không thể nằm ườn trên giường vào một ngày như hôm nay được. Tiền đã cho lệnh gọi anh. Chẳng bao lâu nữa, chuông báo hiệu giờ làm việc sẽ rung và anh sẽ phải tới phòng làm việc. Nắng sớm mai đang tràn qua khung cửa sổ vào phòng - một ngày đẹp trời như thế này mà được cười con Bob, bên cạnh có Dede ngồi trên lưng con Mab, thông dong dạo chơi giữa vùng đồi thì còn gì thú vị bằng. Vậy mà cả mấy chục triệu bạc anh có trong tay vẫn không mua nổi một ngày thanh thoi như thế. Có thể sẽ có một xáo trộn nào đó buộc anh phải có mặt ở văn phòng để giải quyết.

Ba mươi triệu đô-la! Vậy mà số tiền này không thể giúp anh thuyết phục được Dede ngồi lên lưng con Mab - con ngựa mà anh đã mua lại được lại và lúc này đang phát phì vì ăn nhiều mà không được vận động. Ba mươi triệu đô-la có ích gì khi chúng không giúp người đàn ông mua được một dịp cười ngựa với người con gái mình yêu? Ba mươi triệu đô-la! - Chúng đã bắt anh phải lê gót hết nơi này đến nơi khác, đè nặng lên đầu anh như những cối đá, càng lớn thêm bao nhiêu chúng càng huỷ hoại anh bấy nhiêu, càng đưa chân của chúng ra ngáng trở không cho anh chiếm được tình yêu của một người con gái mà lương mỗi tháng chỉ vền vẹn chín chục đô-la.

Thế thì đằng nào tốt hơn? Ánh Sáng Ban Ngày tự hỏi như thế. Dede đã nghĩ về tất cả những điều này. Rõ ràng nàng có ý như vậy khi nói rằng nàng chỉ cầu cho anh phá sản. Ánh Sáng Ban Ngày lại giơ cánh tay phải đã gồng thua tối qua lên ngắm và phát bực mình cánh tay này không còn là cánh tay ngày xưa nữa. Đương nhiên là nàng không thể yêu cánh tay và thân thể này như cái thân thể và cánh tay cân đối khỏe mạnh của những năm về trước. Chính anh cũng còn thấy không yêu nổi chúng nữa là. Ngay cả một thằng nhãi quý

tha ma bất cũng có thể muốn làm gì nó thì làm. Đúng là cánh tay này đã phản bội anh rồi. Đột nhiên Ánh Sáng Ban Ngày ngồi bật dậy. Không. Thường để oi, chính anh đã phản bội nó đấy chứ? Anh đã phản bội chính anh, và phản bội cả Dede nữa. Nàng đứng một ngàn lần. Nàng có lý khi nhận ra điều đó, có lý khi từ chối lấy một tên nô lệ của đồng tiền mà thân thể chỉ còn là một cái thây đã mục rữa vì rượu mạnh.

Ánh Sáng Ban Ngày ra khỏi giường và đến soi mình trước tấm gương dài trên cánh cửa tủ quần áo. Trông anh chẳng đẹp tí nào. Đôi gò má xương xương của ngày xưa giờ đã mất chỉ còn lại một cặp má nặng nề như chạy vệt xuống vì núc thịt. Anh cố tìm những nét độc ác mà Dede nói là hiện rõ trên mặt anh, và anh đã tìm thấy chúng. Anh cũng thấy cả cái vẻ thô lỗ trong đôi mắt của mình, đôi mắt mà giờ đây đã đục nhờ nhờ như bùn vì tác hại của châu rượu đêm trước cũng như của những năm tháng vừa qua. Anh nhìn thấy cả những bờ thịt chảy xệ rõ ràng dưới mí mắt và cảm thấy hoảng hốt. Anh vén tay áo pyjama lên để nhìn lại cánh tay mình. Thật chẳng có gì lạ khi gã ném búa đã đè dí được nó xuống mặt quây, bởi vì các bắp thịt giờ đây không còn nữa. Một lớp mỡ dày đã lấp hẳn những bắp thịt đỏ rồi còn đâu. Ánh Sáng Ban Ngày cởi luôn áo pyjama ra, và khi vào thân thể mình anh lại thấy hoảng hốt. Thật chẳng đẹp để gì bởi vì cái bụng săn chắc giờ đây đã phệ hẳn ra. Những mảng thịt tròn trịa giờ đã thay cho những bắp thịt cuộn cuộn trên ngực, trên lưng và trên bụng dưới của anh.

Anh lại ngồi phịch xuống giường. Trong đầu anh lớn vồn hiện ra những hình ảnh về vẻ tráng kiện của tuổi trẻ, về những khổ cực mà anh đã chịu đựng vượt hẳn những người khác, về những người thổ dân và bầy chó mà anh đã giục chạy đến rã cả chân trong những ngày đêm không kịp thở trên các nẻo đường Alaska, về những cuộc biểu diễn thể lực đã khiến cho tất cả những cư dân khỏe mạnh của chốn biên thủy phải suy tôn anh làm một ông vua.

Tiếp đến là hình ảnh của tuổi già. Trước mắt anh hiện lên cảnh ông già mà anh đã gặp ở Thung lũng Ellen lúc ông cụ đang leo đồi trong ánh nắng chiều rực lửa, râu tóc bạc phơ, tám mươi tư tuổi mà vẫn còn xách nổi chiếc xô đựng đầy sữa sủi tăm, và trên gương mặt còn đọng lại cái sức nóng hừng

hực âm ỉ của một ngày hè. Đã già rồi mà vẫn còn khỏe như thế đấy. Lời ông cụ nói như còn văng vẳng bên tai anh: *"Đúng đấy, tám mươi tư tuổi rồi, nhưng vẫn năng nổ hơn chán vạn kẻ khác. Lão chẳng bao giờ rong chơi cả. Năm 51, lão vượt Khu đồng bằng với một đàn bò và đánh bọn Da đỏ, mà lúc đó lão đã có vợ và có bảy con rồi đấy"*.

Kể đó anh nhớ đến bà cụ làm nghề ép nho sống giữa cánh rừng lá thấp tại một khu đất đã được khai quang nằm trên triền núi, rồi đến anh chàng Ferguson nhỏ thó, kẻ đã từ trong rừng chạy tọt ra nhanh như một chú thỏ để chặn đường anh, trước kia đã có thời làm chủ bút điều hành cả một toà báo lớn, vậy mà giờ đây lại bằng lòng sống giữa rừng bên cạnh một con suối núi cùng với những loại cây ăn trái do anh ta tự vun trồng và tỉa tót rất cẩn thận. Ferguson đã giải quyết được một vấn đề. Từ một kẻ ốm yếu nghiện rượu, anh ta đã bỏ chạy khỏi tay những bác sĩ và những chuồng gà đô thị để rồi trở nên căng lên vì khỏe mạnh y như một miếng xốp hút nước đến trĩu nặng. Ánh Sáng Ban Ngày thầm nghĩ: Thế đấy, một kẻ ốm đau quặt quẹo đến mức các bác sĩ cũng phải chào thua mà còn có thể trở thành một nhà nông mạnh khỏe như thế, vậy một người còn tráng kiện như mình nếu được sống trong hoàn cảnh tương tự thì sẽ còn khỏe mạnh biết dường nào - Anh chợt nghĩ đến lúc thân thể anh sẽ trở lại cường tráng như xưa. Rồi anh liền nghĩ ngay đến Dede và ngồi bệt xuống giường, tự lấy làm ngạc nhiên vì một ý nghĩ hay ho vừa vụt đến trong đầu.

Anh ngồi không lâu. Đầu óc anh vốn quen làm việc lạ làng như một chiếc bẫy thép nên đã hình dung ngay được hết những ý nghĩ của cái ý nghĩ vừa chợt đến với anh. Nó thật lớn lao, lớn lao hơn bất cứ điều gì anh đã từng chứng kiến. Anh đã xem xét nó một cách thẳng thắn, đã để nó vào hai lòng bàn tay lật đi lật lại mà xem xét. Điều đó giản dị đến độ làm anh sung sướng. Anh chợt bật cười.

Trong anh đã hình thành một quyết định, và anh bắt đầu mặc quần áo. Trong lúc đang mặc đồ, anh dùng tay để với lấy ống điện thoại. Người đầu tiên anh gọi điện thoại là Dede.

Anh nói:

- Sáng nay em đừng đến sở làm. Anh sẽ đến chỗ em ngay bây giờ.

Rồi anh quay tiếp những số khác. Anh cho tài xế đưa ô tô đến. Anh ra lệnh cho Jenes đem gửi con Bob và con Sói đến thung lũng Ellen. Anh cũng làm Hegan kinh ngạc khi yêu cầu anh ta lục lại giấy chủ quyền căn trại ở thung lũng Ellen và cho làm một bản mới đứng tên Dede Mason. Anh ta phải hỏi lại cho rõ:

- Thưa, ai ạ?

Ánh Sáng Ban Ngày thân nhiên đáp:

- Dede Mason. Bộ sáng nay cái điện thoại này bị rè sao cả. Tôi đánh vần cho nghe này: D-e-d-e M-a-s-o-n. Rõ chưa?

Nửa giờ sau anh phóng xe như bay đến Berkeley. Lần đầu tiên anh dừng chiếc ô tô đồ to lớn của mình ngay trước nhà trọ của Dede. Nàng định tiếp anh tại phòng khách, nhưng anh lắc đầu và hát hàm về phía phòng riêng của nàng và nói:

- Vào trong kia đi em. Không chỗ nào khác có thể thích hợp với câu chuyện anh sắp nói cả.

Khi cửa phòng đã đóng lại, anh đưa tay ôm choàng lấy Dede. Rồi giữ lấy bờ vai của Dede, anh nhìn vào mặt nàng, nói:

- Dede, nếu anh nói với em rằng anh sắp đến sống ở căn trại trong Thung lũng Ellen, rằng anh sẽ không đem theo một xu nào, mà sẽ lao động để kiếm miếng ăn và không bao giờ tham dự vào canh bạc làm ăn nữa, thì liệu em có theo anh không?

Dede thốt lên một tiếng vui sướng và anh ôm gọn nàng vào ngực mình. Nhưng ngay lập tức nàng nhích người về chỗ cũ. Nàng nói như người bị mất hơi:

- Em.. em chẳng hiểu gì cả.

- Em chưa trả lời anh, nhưng có lẽ cũng chẳng cần phải trả lời làm gì. Chúng ta sẽ cưới nhau ngay bây giờ rồi lên đường. Anh đã cho gửi con Bob và con Sói lên đó rồi. Khi nào thì em chuẩn bị xong?

Dede không nhịn được cười:

- Trời ơi. anh làm gì mà gấp gáp quá vậy. Em cứ như bị gió cuốn bay đi ấy!
Mà anh chưa giải thích gì cho em hiểu cả?

Ánh Sáng Ban Ngày cũng mỉm cười.

- Em nghe đây này, đây là chuyện mà bọn cò gian bạc lặn thường gọi là "lật bài". Giữa anh và em lúc này không cần phải vờn nhau, giả đồ hoặc vớ vẩn nữa. Chúng ta cần nói thẳng với nhau để hiểu thật rõ lòng nhau. Em hãy trả lời các câu hỏi của anh trước đã rồi anh sẽ trả lời em - Anh ngừng một lúc rồi nói - Mà thật ra anh cũng chỉ có một câu hỏi này thôi: Em có yêu anh đến mức muốn lấy anh không?

- Nhưng mà... - nàng ngập ngừng.

- Không nhưng với nhị gì cả, - anh ngắt ngang thẳng thừng - Đã đến lúc chúng ta phải nói thẳng với nhau thôi. Khi anh nói đến việc hai đứa mình lấy nhau là anh muốn nói chúng ta sẽ cùng lên căn trại ở Thung lũng Ellen chung sống. Em có yêu anh đủ để cùng anh làm chuyện đó không?

Nàng nhìn anh một lúc, rồi đôi mi mắt càng sụp xuống. Toàn bộ con người nàng như muốn nói với anh là nàng rất sẵn lòng.

- Vậy thì mình đi! - Bắp thịt chân anh như vô tình được vận lên trong động tác sẵn sàng đưa nàng đi về phía cửa - Ô tô anh để bên ngoài. Em đội mũ vào rồi ta đi ngay. không phải chờ đợi gì cả.

Anh cúi xuống gương mặt của nàng:

- Anh nghĩ là có lẽ em sẽ cho phép, - anh nói tiếp, và hôn nàng.

Sau đó họ ôm nhau thật lâu. Cuối cùng Dede lên tiếng:

- Anh chưa trả lời câu hỏi của em. Sao lại có chuyện này? Làm sao anh có thể bỏ hết công việc của anh được? Có chuyện gì xảy ra phải không?

- Không, chưa có gì xảy ra cả. Nhưng chắc là sẽ có, liên tức thì thôi. Anh đã hiểu ra những điều em nói, và giờ đây anh thấy ân hận. Em là Thượng Đế của anh, và anh sẽ hết lòng tận tụy vì em. Còn mọi chuyện khác muốn ra sao thì ra. Em rất đúng khi nói rằng anh đã biến thành một tên nô lệ của đồng

tiền, mà một thân anh không thể phục dịch cho hai chủ cùng một lúc được, nên anh quyết định từ bỏ ông chủ tiền. Anh muốn có em hơn tất cả tiền bạc trên thế gian này. Chuyện giản dị có vậy thôi! - Nói xong anh lại xiết chặt nàng trong vòng tay của mình. - Bây giờ thì anh có em rồi, phải không? Anh đã có em thật rồi, phải không? Còn một điều nữa anh muốn nói với em. Anh đã uống xong ly rượu cuối cùng của đời mình. Em đang lấy một tên hủ chìm, nhưng chồng em sẽ không như thế. Chẳng bao lâu hẳn sẽ biến thành một con người hoàn toàn khác đến độ em không còn nhận ra nữa. Khoảng hai tháng nữa, khi chúng ta đã lên sống ở căn trại trong Thung cũng Ellen rồi, một buổi sáng kia, khi thức dậy em sẽ thấy có một người hoàn toàn lạ mặt ở trong nhà em và em sẽ yêu cầu hắn tự giới thiệu lại với em cho mà xem. Em sẽ nói với hắn: "Tôi là bà Harnish, còn ông là ai?" Lúc đó anh sẽ trả lời: "Tôi là em trai của Elam Harnish vừa từ Alaska về đây để dự đám táng anh ấy!". Em sẽ hỏi lại; "Đám táng nào vậy cả? - Và anh sẽ trả lời: "Ủa đám táng cái thằng cha Ánh Sáng Ban Ngày cờ bạc rượu chè vô tích sự ấy, cái thằng cha suốt ngày chỉ lo lao đầu vào chuyện làm ăn đến độ tim hắn phát phì ra mà chết đó, chứ còn đám táng nào nữa?" Rồi anh sẽ nói tiếp: "Đúng vậy, thưa bà, hắn đã đi đời nhà ma thật rồi, và bây giờ tôi xin được thế chỗ hắn để đem lại hạnh phúc cho bà đây. Bây giờ nếu như bà cho phép, tôi xin được ra đồng vắt sữa bò trong khi bà chờ dọn bữa ăn sáng".

Nói xong anh liền đưa tay nắm lấy tay nàng như chực kéo nàng ra cửa. Khi nàng rút lại, anh cúi xuống hôn nàng tới tấp và lắm bắm:

- Trời ơi, anh thèm muốn em quá, cô bé ạ. Em đã làm cho ba mươi triệu đô-la của anh biến thành ba mươi xu rồi đấy.

- Thôi, ngồi xuống và tỉnh táo lại đi nào, - nàng thúc giục anh. Đôi má nàng đỏ bừng, cái ánh vàng loé lên trong mắt nàng sáng hơn lúc nào hết.

Nhưng Ánh Sáng Ban Ngày đã quyết, và anh chỉ chịu ngồi xuống khi Dede cùng ngồi trong vòng tay của anh.

- Rồi anh sẽ nói tiếp: "Thưa bà, đúng đấy, cái thằng cha Ánh Sáng Ban Ngày kể ra cũng không đến nỗi nào, nhưng để hắn chết đi cũng vẫn hay hơn. Hắn đã cở những đêm cuộn mình trong tấm da thỏ nằm ngủ dưới trời tuyết lạnh để tìm về sông chui rúc trong một chuồng gà. Hắn bỏ thói quen đi bộ và lao động để nhích đi đâu một bước là lại lên xe và chỉ sống bằng rượu mạnh. Hắn cứ tưởng rằng hắn yêu bà và đã cố hết sức mình vì bà, nhưng thật ra thì hắn yêu mấy ly rượu *Martini* hoặc rượu *Whisky*, *Scotch*, yêu tiền bạc và

hàng trăm thứ khác hơn là yêu bà". Anh cũng sẽ nói thêm: "Thưa bà, bà hãy nhìn tôi thật kỹ xem tôi và hấn khác nhau như thế nào. Bà xem, tôi không nghiện rượu. Tôi chỉ có mỗi một đô-la và bốn mươi đồng xu thôi. Tôi sẽ mua một cái rìu mới vì cái cũ đã mòn quá rồi. Rồi tôi sẽ yêu bà mười một lần hơn cái thằng chồng cũ của bà. Bà thấy đấy, thằng cha ấy cứ phì nộn ra thôi, còn tôi thì thân thể không có một tẹo mỡ nào cả. Sau đó anh vén tay áo lên cho em xem và nói: "Thưa bà Harnis, sau khi bà đã có kinh nghiệm với cái bị tiền phì nộn già nua đó rồi liệu bà có chịu lấy một kẻ trai trẻ vóc người dong dong như tôi không nào?". Lúc đó em sẽ lau giọt nước mắt đã khóc cho cái lão Ánh Sáng Ban Ngày đáng thương đó đi rồi với ánh mắt sẵn sàng ưng thuận, em mỉm cười ngả người về phía anh, và có lẽ anh sẽ đỏ mặt lên chút ít - vì lúc đó anh là một gã trai trẻ mà, - rồi anh sẽ vòng tay ôm chặt lấy em, như thế này này, rồi anh - xem nào, rồi anh sẽ cưới người vợ goá của anh mình, rồi đi làm một số việc vặt vãnh trong nhà trong khi bà ta đang bận nấu ăn.

- Nhưng anh chưa trả lời câu hỏi của em mà, - Dede trách anh, rồi đứng dậy mặt đỏ bừng rạng rỡ vì lúc Ánh Sáng Ban Ngày vừa nói dứt lời là anh lại ôm chầm lấy nàng.

- Vậy bây giờ em muốn biết gì nào? - Ánh Sáng Ban Ngày hỏi.

- Em muốn biết sao lại có chuyện này? Sao anh lại có thể bỏ hết công việc vào một lúc như thế này được? Anh muốn nói gì khi bảo là sẽ có cái gì đó xảy đến liền tức thì? Em... - Nói đến đây nàng ngập ngừng và đỏ bừng cả mặt - Em đã trả lời câu hỏi của anh rồi, anh biết đấy.

- Vậy thì chúng ta hãy cưới nhau đi nào, - Ánh Sáng Ban Ngày thúc giục, vẻ giễu cợt trong lời nói hiện rõ trong mắt anh - Em thấy đấy, anh sẽ phải nhường chỗ cho cái thằng em khỏe mạnh của anh, nên có còn sống được bao lâu nữa đâu?

Khi thấy Dede tỏ vẻ khó chịu bằng một *moué*(1), anh chuyển sang giọng nghiêm túc:

- Chuyện như vậy nè, Dede ạ. Từ lúc xảy ra cuộc khủng hoảng đáng nguyên rủa này, anh phải làm việc cực khổ bằng bốn mươi con ngựa. Trong suốt thời gian đó thì những điều em nói với anh cứ nằm phục sẵn trong đầu anh. Đến sáng nay thì chúng đã hình thành hẳn một ý tưởng. Giản dị vậy thôi. Sáng nay, khi thức dậy anh đã định đến văn phòng, nhưng sau đó lại thôi.

Đúng vào lúc đó thì ý tưởng ấy nảy mầm. Lúc nhìn thấy ánh mặt trời chiếu xuyên vào cửa sổ, anh nghĩ rằng hôm nay ở vùng đồi trời hẳn là phải đẹp. Và anh thấy muốn được cùng em cưỡi ngựa ra dạo chơi ở đó đúng ba mươi triệu lần hơn là đi đến văn phòng. Nhưng đồng thời anh cũng hiểu là không thể thực hiện được chuyện đó. Mà tại sao vậy? Chỉ tại cái văn phòng đó thôi. Nó không cho phép anh. Tất cả tiền bạc của anh như đứng dừng cả lên ngáng đường không cho anh làm chuyện ấy. Em cũng biết là tiền bạc thường ngáng đường người ta như thế đấy. Anh thấy là mình đang đứng trước hai con đường. Một con đường dẫn đến văn phòng. Con đường còn lại dẫn đến Berkeley. Và anh đã quyết định đi theo con đường đến Berkeley. Anh sẽ không bao giờ đặt chân đến văn phòng nữa. Tất cả như vậy là đã xong, đã được quyết định, và anh sẽ cứ để mặc cho mọi chuyện muốn tan hoang ra sao thì ra. Anh đã dứt khoát rồi. Bây giờ anh đã hiến mình cho một tôn giáo. Đây chính là thứ tôn giáo có từ ngàn xưa, tôn giáo của tình yêu và em. Tôn giáo đó xưa hơn bất kỳ một thứ tôn giáo nào khác. Nó mới thật sự là Tôn giáo của đời anh, đúng vậy, nó là Tôn Giáo được viết hoa.

Nàng nhìn anh rồi bỗng lộ rõ vẻ hoảng hốt.

- Thế ra anh muốn... - nàng nói

- Anh muốn làm đúng như những điều anh vừa nói với em. Anh đã xoá sạch mọi thứ. Anh sẽ để cho chúng muốn tan hoang ra sao thì ra. Khi ba mươi triệu đô-la đứng ngáng trước mặt anh và ra lệnh cho anh không được đi dạo với em giữa vùng đồi vào ngày hôm nay thì anh hiểu là đã đến lúc anh phải quyết định thôi. Và anh đã quyết định. Bây giờ anh chỉ còn có em, có sức khỏe để làm việc cho em, và có cái trại nhỏ ở Sonoma mà thôi. Mà anh cũng chỉ cần có ngân đó, chỉ giữ lại có ngân đó, cùng với con Bob, con Sói, một cái va-li và một trăm bốn mươi bộ dây cương đàn bằng lông ngựa. Còn tất cả những thứ khác anh bỏ hết, bỏ hẳn. Chúng chẳng đáng giá gì cả.

Nhưng Dede vẫn cố hỏi thêm cho rõ:

- Thế tất cả sự mất mát to lớn này liệu có phải là không cần thiết không?

- Cần thiết thứ, anh đã nói với em rồi. Nếu tiền bạc cho rằng nó có thể chắn trước mặt anh và ra lệnh cho anh rằng anh không được cưỡi ngựa đi dạo với em thì...

Dede ngắt ngang lời anh:

- Không, không, anh hãy nghiêm chỉnh một tí xem nào. Anh hiểu là em không muốn ám chỉ chuyện ấy. Em muốn biết là nếu xét về khía cạnh thuần túy của công việc thì sự phá sản này có phải là cần thiết không?

Ánh Sáng Ban Ngày lắc đầu.

- Em có thể chắc chắn là không phải thế. Vấn đề chính là ở chỗ đó. Anh từ bỏ làm ăn không phải vì cuộc khủng hoảng vừa qua buộc phải đình chỉ và buông trôi công việc. Anh đã vượt qua và thắng cơn khủng hoảng thấy rõ. Nhưng anh vẫn bỏ làm ăn để em hiểu rằng anh chẳng màng gì đến chuyện đó nữa. Chỉ có em là đáng kể thôi, nên anh muốn tham gia vào cuộc chơi này cùng với em, cô bé ạ.

Nghe thấy thế Dede vội lách người ra khỏi vòng tay của Ánh Sáng Ban Ngày.

- Như vậy thì anh điên rồi, Elam ạ.

- Hãy nói như vậy với anh một lần nữa đi, - anh thốt lên một cách vui sướng. Những từ đó nghe còn ngọt ngào hơn cả tiếng leng xeng của bạc triệu!

Nàng không để ý đến lời anh mà cứ nói:

- Đúng là điên rồi. Anh không còn hiểu là anh đang làm gì nữa cả.

- Anh hiểu chứ, - Anh đoán chắc với nàng - Anh đang nhận được điều ao ước lớn nhất của lòng mình. Trời ơi, chỉ cần một ngón tay tí xíu của em thôi cũng đáng giá...

- Anh tỉnh táo lại một chút xem nào.

- Cả đời anh chưa lúc nào anh lại tỉnh táo như lúc này. Anh biết cái anh muốn, và anh đang đạt được cái đó. Anh chỉ muốn có em và không khí tự do. Anh không muốn đặt chân lên lề đường lát đá hoặc áp tai vào điện thoại nữa. Anh chỉ muốn có một căn trại nhỏ ở một trong những nơi đẹp nhất là Thượng Đế đã tạo lập và muốn được làm những công việc lật vật trong căn trại đó như vắt sữa, chẻ củi tắm cho ngựa, cuốc đất và những chuyện khác nữa. Và anh muốn được cùng sống với em trong căn trại đó. Anh chán nản mọi chuyện rồi, mệt mỏi lắm rồi. Phải nói anh là một con người may mắn

nhất trên cõi đời bởi vì anh đã dó được cái mà tiền bạc không tài nào mua được, ba mươi triệu hay là ba mươi xu cũng chẳng...

Có tiếng gõ cửa ngắt ngang lời anh. Trong khi Dede ra khỏi phòng để trả lời điện thoại, anh còn lại một mình ngắm nhìn bức tượng *Thần Vệ Nữ* khom mình và tất cả những đồ vật đẹp đẽ khác một cách thích thú. Khi về phòng, Dede nói:

- Ông Hegan nói điện thoại tới. Ông ta đang chờ anh ở đầu dây dây. Ông ta nói có chuyện rất quan trọng.

Ánh Sáng Ban Ngày lắc đầu mỉm cười.

- Em ra nói với anh ta là hãy cúp máy đi. Anh đã không còn liên hệ vì với văn phòng nữa rồi, và chẳng muốn nghe bất cứ chuyện gì nữa cả.

Một phút sau nàng trở lại, nói:

- Ông ta không chịu. Ông ta bảo em báo lại với anh là Unwin và Harrison đang chờ gặp anh ở văn phòng. Ông Hegan nói là Grimshaw và Hodgkins đang gặp khó khăn, dường như họ sắp sập tiệm đến nơi rồi đây. Hình như ông ta cũng nói là anh phải bảo vệ cho họ hay sao ấy.

Tin tức này thật khủng khiếp. Cả Unwin và Harrison đều là đại diện cho những liên đoàn ngân hàng lớn, và anh biết nếu Grimshaw và Hodgkins mà sập tiệm thì chúng sẽ liên kéo theo một số cơ sở nữa cũng sập tiệm và làm cho tình hình rắc rối chung thêm nghiêm trọng. Nhưng Ánh Sáng Ban Ngày vẫn mỉm cười lắc đầu và bắt chước cái lối nói mà anh hay dùng trong văn phòng nghe đến là nhàm tai để nói với Dede:

- Cô Mason, xin cô vui lòng báo lại với ông Hegan là chẳng có gì dính dáng đến tôi cả, và bảo ông ta nên cúp máy đi thôi.

- Nhưng anh làm như vậy là không được, - nàng năn nỉ.

- Em nhìn anh đây này, - anh nghiêm giọng trả lời.

- Trời ơi, anh Elam!

- Em hãy gọi anh như thế nữa đi, - anh thốt lên - Hãy gọi anh như thế một

lần nữa thì cả chục cái Grimshaw và Hodgkins có vợ nọ cũng chẳng nhằm nhò gì.

Anh đưa tay nắm lấy tay nàng và kéo nàng về phía anh.

- Thôi em cứ mặc kệ Hegan chờ ở đầu dây cho đến khi nào anh ta chán thì thôi. Vào một ngày như thế này thì chúng ta không nên phí một giây nào vì anh ta cả. Anh ta chỉ yêu sách vở và đồ vật mà thôi, nhưng anh thì lại đang ôm trong tay mình một phụ nữ sống động chẳng bao giờ chịu sự kiểm thúc gò ép nhưng lúc nào cũng yêu anh tha thiết.

Chú thích:

(1) (tiếng Pháp trong nguyên văn): cái bữu môi

Từ bỏ thế giới vàng

PHẦN II - Chương 23

- Em đã được biết về những nỗ lực phấn đấu của anh, - Dede cãi - Nếu bây giờ anh ngưng ngang thì tất cả những gì anh đã làm sẽ bị tiêu hủy. Anh không có quyền làm như thế. Anh không thể làm như thế được.

Ánh Sáng Ban Ngày vẫn buống bình. Anh lắc đầu và mỉm cười như trêu người.

- Sẽ không có gì bị tiêu hủy cả, Dede ạ. Em không hiểu gì về cái trò làm ăn này đâu. Tất cả mọi thứ đều là trên giấy tờ cả, em hiểu không? Cái số vàng anh đã đào được ở vùng Sông Klondike đâu rồi? À, thì ra nó vẫn ở trong đồng vàng hai mươi đô-la, trong những chiếc đồng hồ đeo tay và nhẫn cưới bằng vàng chứ ở đâu nữa. Dù có chuyện gì xảy đến với anh chẳng nữa thì những đồng vàng hai mươi đô-la, những chiếc đồng hồ đeo tay và những chiếc nhẫn vàng đó vẫn cứ tồn tại thôi. Tỉ như anh có ngã lăn ra chết lúc này đây thì chuyện đó cũng chẳng ăn nhằm gì đến số vàng đó cả. Trong tình hình hiện nay thì số vàng ấy vẫn còn đó. Anh chỉ có giấy tờ thôi, giấy chủ quyền của hàng ngàn mẫu đất. Cứ đốt hết đồng giấy tờ ấy đi và đốt luôn cả anh đi nữa thì số đất đai đó vẫn tồn tại phải không nào? Mưa vẫn rơi, các hạt giống sẽ nảy mầm, cây cối sẽ mọc lên, nhà cửa vẫn còn nguyên, xe cộ vẫn cứ qua lại trên số đất đai đó. Tất cả công việc chỉ là giấy tờ. Nếu anh có mất hết cả giấy tờ hoặc mất mạng đi nữa thì mọi thứ cũng vẫn thế. Nó sẽ không thay đổi được ngay cả một hạt cát trong số đất đai đó, hoặc không thể bắt một ngọn cỏ phải quay ngược hướng được cơ mà.

- Sẽ không có gì mất đi cả. Không mất đi một thứ gì hết, ngay cả một cây cột móng ở bên tàu, một cái đinh đóng đường ray xe lửa, hoặc một *ounce* hơi trong chiếc máy đo của một chiếc phà. Dù anh hoặc ai đó giữ những giấy tờ đó đi nữa thì xe cộ vẫn cứ tiếp tục chạy như thường. Con nước đã hướng về Oakland. Thiên hạ đang đổ xô về đó. Mọi người sẽ lại bán những lô đất dành để cất nhà. Làm sao mà chặn đứng nổi con nước đó. Cho dù có gì xảy đến

với anh hoặc cái đồng giấy tờ của anh đi nữa thì ba trăm ngàn dân vẫn cứ đổ xô về đó như thường. Rồi sẽ vẫn có xe để đưa họ đi đây đi đó, vẫn có nhà cho họ ở, vẫn có nước trong cho họ dùng, vẫn có điện cho họ ánh sáng và tất cả những thứ khác nữa.

Ngay lúc đó chiếc ô tô chở Hegan xịch đến. Hai người có thể nghe thấy tiếng còi xe vang qua ô cửa sổ để ngỏ, và thấy chiếc ô tô đậu lại song song với chiếc ô tô đỏ lớn. Trong xe có cả Unwin và Harrison nữa. Jones ngồi chung băng với tài xế.

Ánh Sáng Ban Ngày nói với Dede:

- Anh sẽ chỉ gặp Hegan thôi. Những kẻ khác thì chẳng cần gặp làm gì. Họ cứ ngồi trong xe mà đợi!

Khi đến cửa phòng, Hegan hỏi Dede:

- Bộ ông ấy say hả?

Nàng lắc đầu và đưa anh ta vào phòng. Ánh Sáng Ban Ngày lên tiếng:

- Chào cậu, Larry. Ngồi xuống nghỉ chân đi. Cậu chắc đang bán lắm hả?

- Dĩ nhiên, - anh chàng Ái Nhĩ Lan nhỏ thó quật lại ngay - Hai ngân hàng Grimshaw và Hodgkins sẽ sập tiệm ngay nếu chúng ta không làm một chuyện gì đó để giúp họ. Sao anh không đến văn phòng? Anh định giải quyết giúp họ như thế nào đây?

- Chẳng thế nào cả, - Ánh Sáng Ban Ngày kéo dài giọng nói một cách lười lĩnh - Tớ nghĩ có lẽ cứ để cho họ sập tiệm quách cho rồi.

- Nhưng mà...

- Từ trước đến nay tớ chẳng có dính dáng gì đến bọn Grimshaw và Hodgkins cả. Tớ chẳng nợ nần gì chúng hết. Hơn nữa bản thân tớ cũng sắp sập tiệm rồi còn gì. Nghe này, Larry, cậu biết tớ mà cậu biết một khi tớ đã quyết định việc gì thì sẽ không thay đổi nữa. Bây giờ đã quyết định rồi. Tớ đã chán ngấy toàn bộ cái trò chơi này rồi. Tớ sẽ phui tay khỏi mọi thứ càng nhanh chừng nào càng tốt chừng nấy. Mà cách nhanh nhất có lẽ là cử để mặc cho nó sập tiệm.

Hegan nhìn chăm chăm vào ông chủ của mình. Rồi anh ta hướng cái nhìn hoảng loạn của mình về phía Dede. Nàng gật đầu tỏ vẻ thông cảm.

Ánh Sáng Ban Ngày nói tiếp:

- Cứ để nó sập tiệm đi Larry ạ. Việc bây giờ cậu rán làm là cố mà bảo vệ cho cậu và cho những người bạn của ta. Bây giờ cậu hãy nghe tớ nói cho biết phải làm gì đây này. Rán làm mọi chuyện cho thật gọn và thật khéo. Đừng để hại đến ai cả. Tất cả những ai đã từng chung lưng đấu cật với ta thì cần được thoát khỏi cuộc khủng hoảng này một cách an toàn. Tất cả lương bổng mà ta đã giữ lại của cộng nhân thì phải thanh toán lại cho họ sòng phẳng ngay lập tức. Tất cả số tiền mà ta đã mượn của công ty cấp nước, công ty xe điện và công ty phà cũng phải hoàn trả lại cho họ. Đương nhiên bản thân cậu cũng không thể để bị hại. Tất cả những công ty nào mà cậu có cổ phần cũng đều phải thoát nạn an toàn...

- Anh điên rồi, Ánh Sáng Ban Ngày ạ! - anh chàng luật sư nhỏ thó kêu lên - Anh nói như một kẻ loạn trí ấy. Anh làm sao thế? Bộ ăn nhầm thuốc lú rồi hay sao vậy?

- Đúng thế, - Ánh Sáng Ban Ngày mỉm cười đáp - Tớ đã ăn phải thuốc lú và bây giờ tớ đang phải khắc ra đây này. Tớ đã phát ốm lên vì cuộc sống đô thị và cái trò làm ăn này rồi. Tớ sẽ bỏ đi để đến với ánh mặt trời, với miền quê và với đồng cỏ xanh tươi. Tớ sẽ cùng đi với Dede. Như thế cậu rất hân hạnh là người đầu tiên chúc mừng bọn mình đấy nhé.

- Chúc mừng cái... cái con khỉ? - Hegan buột miệng nói - Tôi không chịu nổi cái kiểu khủng lung điên điên này được?

- Ồ cậu chịu nổi chứ sao lại không, bởi vì nếu cậu không chịu nổi điều đó thì sự sập tiệm sẽ còn ghê gớm hơn và nhiều kẻ khác sẽ bị hại. Bây giờ cậu cũng có đến hơn một triệu bạc rồi đấy, nếu cậu chịu nghe tớ thì cậu sẽ thoát khỏi cơn khủng hoảng này mà không bị sứt đến một miếng da. Riêng tớ thì tớ lại muốn bị hại cơ, bị hại cho đến cùng cực. Tớ muốn như vậy, và chẳng có ai, cá nhân hay tập thể, có thể đứng chắn không cho tớ đạt được điều tớ muốn cả. Cậu hiểu chứ Hegan? Hiểu rồi chứ?

- Cô đã làm gì anh ta vậy? - Hegan quay sang sừng sộ với Dede.

- Thôi im đi nào, Larry, - Lần đầu tiên trong cuộc nói chuyện Ánh Sáng Ban Ngày nói bằng giọng gay gắt. Trên gương mặt anh lại hiện lên những nét độc ác - Cô Mason sẽ là vợ tôi. Tôi cho anh tự do muốn nói gì với cô ấy thì cứ nói, nhưng anh phải nói bằng một giọng điệu khác kìa, nếu không thì anh chỉ có nước đi nhà thương thôi đấy. Như thế cũng là một kiểu sập tiệm mà bản thân tôi cũng không ngờ tới. Còn một điều này nữa tôi muốn nói với anh. Tất cả chuyện này là tự tôi gây ra, chính nàng cũng nói là tôi điên đấy.

Hegan buồn đến mức không còn biết nói gì. Anh ta chỉ giương mắt ra nhìn và lắc đầu.

- Dĩ nhiên toà án sẽ phái người đến xem xét sự thể, Ánh Sáng Ban Ngày nói
- Nhưng họ sẽ không làm phiền chúng ta lâu đâu. Chuyện anh cần làm ngay bây giờ là lo cho mọi người - những người đã cho tôi vay tạm lương, tất cả các chủ nợ và công ty đã sát cánh bên ta. Có cái miếng đất mà bọn người ở New Jersey cứ nài nỉ mua lại đó. Anh chỉ cần gợi ý là họ sẽ mua ngay vài ngàn mẫu. Cả miếng đất tốt nhất ở Fairmount nữa, nếu họ được mua một phần ở đó thì họ dám sẵn sàng trả mỗi mẫu một ngàn đô-la lắm đấy. Như vậy cũng đỡ cho ta được phần nào. Còn cái miếng đất năm trăm mẫu nữa, nếu họ chịu trả mỗi mẫu hai trăm đô-la thì kể cũng may.

Từ nãy đến giờ Dede vẫn lơ đãng. Bỗng nhiên nàng nảy ra một ý định và nàng bước tới trước mặt hai người đàn ông. Mặt nàng tái đi nhưng đầy vẻ kiên quyết khiến cho Ánh Sáng Ban Ngày nhớ lại anh đã thấy cũng cái vẻ mặt ấy vào ngày đầu tiên nàng cưới thử con Bob.

- Gượm đã, nàng nói - Em có điều muốn nói. Anh Elam, nếu anh làm cái việc điên rồ này thì em không lấy anh đâu. Em từ chối thẳng đấy.

Hegan, trong cơn đau khổ, vội đưa mắt nhìn nàng với vẻ biết ơn.

- Em đã nói thế thì anh cũng đành phó mặc cho số mệnh thôi, - Ánh Sáng Ban Ngày vừa bắt đầu nói thế thì Dede đã chặn ngay.

- Gượm đã! Em sẽ lấy anh nếu như anh không làm chuyện đó!

- Như vậy để anh nói lại xem có đúng ý em không nhé, - Ánh Sáng Ban Ngày nói một cách chậm rãi y như đang lựa từng lời khiến người nghe phải bực mình - Theo chỗ anh hiểu, nếu anh cứ tiếp tục cái trò làm ăn này thì em sẽ lấy anh chứ gì? Em sẽ lấy anh nếu anh cứ tiếp tục làm việc đến暮 cả

người và suốt ngày nốc rượu *Martini* chứ gì?

Cứ sau mỗi lần hỏi, anh lại dừng lại, và Dede gật đầu xác nhận.

- Mà em sẽ lấy anh ngay chứ?

- Đúng.

- Ngay hôm nay? Ngay bây giờ chứ?

- Đúng.

Ánh Sáng Ban Ngày suy nghĩ một hồi.

- Không, cô bé ạ, anh không chịu đâu. Không thể như vậy được, và chính em cũng biết đấy. Anh muốn có em - toàn bộ đời em. Và để đạt được điều đó thì anh cũng phải cho em toàn bộ đời anh. Nếu anh còn tiếp tục làm ăn thì anh sẽ chẳng còn gì để cho em cả. Dede ơi, nếu em cùng sống trên căn trại ấy với anh thì anh sẽ chắc chắn giữ được em và giữ được cả cho anh nữa. Anh muốn chắc chắn giữ được em cơ. Em muốn nói gì thì cứ nói, nhưng chắc chắn em vẫn phải lấy anh như thường. Thôi Larry, bây giờ cậu đi đi. Một lát nữa tới sẽ có mặt tại khách sạn. Vì tớ không muốn bước chân vào văn phòng nữa nên cứ đem tất cả giấy tờ đến phòng ở khách sạn cho tớ ký. Lúc nào cậu cần, cứ việc gọi điện thoại đến đó. Cứ để cho mọi thứ sắp tiệm, cậu hiểu rõ rồi chứ? Đối với tớ coi như đã xong.

Ánh Sáng Ban Ngày đứng dậy tỏ ý tiễn Hegan ra cửa. Hegan rõ ràng là bị kinh hoảng quá mức. Anh ta cũng đứng dậy, nhưng không đi ngay mà đưa mắt nhìn khắp căn phòng với vẻ tuyệt vọng.

- Thật là điên rồi, điên đặc, điên hết chỗ nói - Anh ta lắm bả.

Ánh Sáng Ban Ngày đặt một tay lên vai anh ta.

- Thôi, phấn khởi lên nào, Larry. Cậu lúc nào cũng thuyết giảng về những điều kỳ diệu của con người, vậy mà lúc này tớ đưa cho cậu xem một mẫu của những điều kỳ diệu đó thì cậu lại không bằng lòng. Vấn đề là ở chỗ tớ mơ mộng nhiều hơn cậu, nhưng tớ đang mơ những cái sẽ trở thành sự thật. Đây chính là giấc mơ to lớn nhất mà tớ đã từng mơ và tớ sẽ đeo đuổi nó cho đến lúc nào đạt được nó...

- Bằng cách để mất đi những gì đã đạt được sẵn rồi chứ gì - Hegan quật lại.

- Đúng vậy - bằng cách để mất đi tất cả những thứ mà tớ không cần. Chỉ trừ một trăm bốn mươi bộ dây cương đàn bằng lông ngựa là tớ giữ lại thôi. Nào, bây giờ cậu xuống ngay với Unwin và Harrison rồi trở thành thành phố đi. Tớ sẽ ở khách sạn, nếu cần thì cậu cứ gọi điện thoại cho tớ lúc nào cũng được.

Sau khi Hegan đã đi khỏi, Ánh Sáng Ban Ngày quay sang Dede nắm lấy tay nàng.

- Còn cô bé, giờ thì cô bé không cần phải đến sở làm nữa. Cứ coi như cô đã bị sa thải. Hãy nhớ rằng tôi là người đã thuê cô, vậy cô phải đến chỗ tôi mà lấy mấy lời nhận xét. Nếu cô không tỏ ra ngoan ngoãn thì tôi không nhận xét tốt cho cô đâu đấy nhé. Trong lúc chờ đợi, cô hãy đi nghỉ một chút và xem cần mang theo những thứ gì, bởi vì chúng ta sẽ tự lo lấy việc trang bị nhà cửa bằng đồ đạc của cô bé đấy nhé - ít nhất là trong gian trước của căn nhà.

- Nhưng, anh Elam này, em không chịu đâu, nhất định không. Nếu anh cứ làm cái chuyện điên rồ đó thì nhất định em sẽ không bao giờ lấy anh đâu!

Nàng cất rút tay ra khỏi tay anh, nhưng anh đã áp chặt nó trong tay mình với vẻ che chở của một người cha.

- Em hãy nói thật cho anh biết đi nào. Thế này nhé, em sẽ lấy thứ nào - anh và tiền hay anh và căn trại?

- Nhưng mà... - nàng toan mở miệng nói.

- Không nhưng với nhị gì cả. Em lấy anh và tiền chứ gì?

Nàng không trả lời.

- Vậy em chịu lấy anh và căn trại chứ?

Nàng vẫn không trả lời. Nhưng anh không vì thế mà nao núng.

- Em thấy chưa. Chính em cũng biết phải trả lời như thế nào rồi, nên đâu cần phải nói gì thêm nữa. Thôi thế coi như xong rồi nhé. Anh và em sẽ cùng

vượt đồi đến Sonoma. Em coi xem cần đem theo những thứ gì. Anh sẽ cho người lên đây giúp em thu dọn đồ đạc trong đôi ngày. Đây là lần cuối cùng chúng ta nhờ người khác làm giùm. Lên đó rồi tự tay chúng ta sẽ dỡ đồ đạc và xếp đặt mọi thứ.

Nàng vẫn cố nài nỉ một lần cuối cùng:

- Elam, anh tỉnh táo một chút xem nào. Vẫn còn thời gian để tính toán lại. Em vẫn có thể gọi điện cho ông Hegan kịp lúc ông ta vừa về đến văn phòng.

- Trời ơi, bây giờ trong tất cả mọi người anh mới là kẻ duy nhất tỉnh táo đây, - anh tiếp lời không để nàng nói hết - Em cứ nhìn anh đây này. Trong khi anh đang điềm nhiên hạnh phúc như một ông hoàng thì bọn họ cứ bắn lên chạy tán loạn như một lũ gà cắt tiết đến nơi ấy.

- Trời ơi, sẽ có biết bao nhiêu chuyện tai hại. Em đến khóc mất thôi! - Dede dọa.

- Như vậy thì có lẽ anh phải ôm lấy em mà an ủi thêm một chút nữa vậy, - anh cũng dọa lại - Thôi bây giờ anh phải đi đây. Thật chẳng may là em đã bán mất con Bab rồi, nếu không thì đem nó theo lên căn trại luôn thể. Nhưng không sao, anh sẽ xoay cho em một con ngựa khác vậy.

Lúc anh đứng trên bậc thềm chuẩn bị đi, nàng nói:

- Anh khỏi cần phải cho người xuống đây giúp em làm gì. Em sẽ không chuẩn bị gì cả, bởi vì em sẽ không lấy anh đâu!

- Em dọa như vậy anh không sợ đâu, - anh trả lời rồi bước xuống bậc thềm

Từ bỏ thế giới vàng

PHẦN II - Chương 24

Ba ngày sau, Ánh Sáng Ban Ngày lại lái chiếc ô tô đỏ đến Berkeley. Đây là lần cuối cùng anh sử dụng nó. Bởi vì ngày mai nó sẽ thuộc quyền sở hữu của người khác rồi. Ba ngày vừa qua thật căng thẳng, bởi vì cú sập tiệm của anh là cú lớn nhất và nhanh nhất xảy ra ở California kể từ khi có cuộc khủng hoảng. Báo chí đăng đầy những tin tức về vụ này. Ngay cả những kẻ sau này tuy biết Ánh Sáng Ban Ngày đã phát rò. Tất cả những ai thuộc giới làm ăn đều nhất trí cho rằng một người tỉnh táo thì không đời nào làm những chuyện như thế.

Cũng may là thiên hạ chỉ dừng lại ở chỗ cho là gã tài phiệt hoang dã vùng Alaska đã bị điên loạn, bởi vì họ không biết gì về việc anh đã liên tục uống rượu và việc anh quan hệ với Dede. Nghe những kết luận như thế. Ánh Sáng Ban Ngày chỉ nhẹ răng ra cười, và anh càng làm cho thiên hạ nghi ngờ anh điên hơn nữa khi anh từ chối gặp gỡ các tay nhà báo.

Anh dừng xe trước cửa nhà trọ của Dede. Và cũng áp dụng chiến thuật tấn công ào ạt cũ nên vừa gặp nàng là anh ôm chầm lấy nàng trước khi kịp nói được một lời nào. Chỉ sau khi nàng đã thoát khỏi vòng tay của anh và bắt anh ngồi xuống rồi, anh mới bắt đầu nói:

- Thế là xong rồi. Chắc em cũng đã xem báo rồi chứ. Vậy là anh đã thoát nợ rồi. Anh ghé đây để xem em tính ngày nào có thể khởi hành đi thung lũng Ellen. Em tính gấp gấp một tí, bởi vì lúc này sống ở Oakland tốn kém lắm. Anh chỉ thanh toán tiền phòng ở khách sạn cho đến cuối tuần thôi. Sau đó thì anh không còn tiền để trả nữa. Bắt đầu từ ngày mai anh sẽ phải đi xe công cộng thôi. Chắc cũng mất khá nhiều tiền xu đấy.

Anh ngừng nói nhìn nàng chờ đợi. Trên gương mặt nàng lộ rõ vẻ khó xử. Rồi nụ cười mà anh đã biết quá rõ dần dần hiện lên trên môi và trong ánh mắt của nàng. Cuối cùng nàng phá lên cười, đầu ngả hẳn ra sau trông như kiểu cười bộc trực của một chàng trai.

- Khi nào thì mấy người ấy mới đến giúp em thu xếp đồ đạc nào? - nàng hỏi, rồi lại phá lên cười và giả tảng như muốn thoát khỏi đôi cánh tay như gao của anh nhưng không được. - Ôi anh Elam thân yêu, - nàng thì thầm, - anh Elam thân yêu, và lần đầu tiên nàng chủ động hôn anh. Rồi nàng đưa tay mon trớn mái tóc anh.

- Đôi mắt em lúc này đang rực sáng như vàng ấy! - anh nói - Cứ nhìn vào đó là anh biết em yêu anh đến mức nào!

- Đôi mắt em khi nhìn anh vẫn rực sáng như vàng từ lâu rồi ấy chứ. Khi chúng ta cùng chung sống trên căn trại nhỏ ấy rồi thì đôi mắt em vẫn còn sáng rực như vậy mãi.

- Tóc em cũng vàng nữa, vàng rực như lửa ấy - Đột nhiên anh đưa tay xoay mặt nàng về phía mình. Anh áp khuôn mặt ấy trong hai lòng bàn tay mình và nhìn rất lâu vào mắt của nàng - Ngay vào ngày hôm kia. Lúc em nói em sẽ không lấy anh, trong mắt em cũng vẫn có ánh vàng đấy.

Nàng gật đầu và phá lên cười.

- Anh muốn làm gì thì em cũng phải chịu thôi, - nàng thú nhận - Nhưng em không chịu nổi cái trò điên khùng của anh. Tiền đó là tiền của anh chứ không phải của em. Tuy vậy em vẫn yêu anh, Elam ạ, bởi vì anh cứ như một chú bé con to xác sau khi đã chán món đồ chơi ba mươi triệu rồi thì liền đập vỡ nó đi. Anh biết không, ngay lúc em nói sẽ không lấy anh thì em cũng hiểu là em sẽ lấy anh thôi. Em biết chắc là lúc nào nhìn anh mắt em cũng vàng rực lên như thế cả. Thật ra em chỉ sợ có mỗi một điều là anh sẽ không tự làm cho mình mất tất cả được bởi vì, anh yêu ạ, em biết là trước sau gì em cũng phải lấy anh, mà em chỉ muốn có anh, có con Bob, con Sói và mấy sợi dây cương ngựa thôi. Em tiết lộ cho anh nghe điều bí mật này nhé. Hôm đó, ngay khi anh vừa đi khỏi là em vội gọi điện thoại cho người mà trước kia em đã bán con Mab đấy.

Nàng giấu mặt vào ngực anh một lát rồi lại ngẩng lên nhìn anh với nét mặt

rạng rỡ vì vui sướng.

- Anh thấy đấy, mỗi em cứ việc nói gì thì nói, nhưng trong đầu em đã quyết định rồi. Em... em quyết định sẽ lấy anh. Em chỉ cầu mong sao cho anh chịu mất đi tất cả. Vì thế cho nên em mới lo dò hỏi về con Mab. Nhưng cái ông mua ngựa chẳng biết bây giờ nó ra sao cả. Anh thấy không, ngay lúc đó em đã muốn được cưới ngựa với anh đến thung lũng Ellen, em trên lưng con Mab còn anh trên lưng con Bob, hết như ngày xưa khi chúng mình còn hay dạo chơi với ở vùng đồi Piedmont vậy.

Ánh Sáng Ban Ngày toan tiết lộ cho Dede biết là hiện giờ con Mab đang ở đâu, nhưng anh đã cố kìm lại.

- Anh hứa sẽ kiếm cho em một con ngựa mà em sẽ thấy thích hết như thích con Mab vậy.

Nhưng Dede lắc đầu buồn bã, nhất định không tin chuyện đó.

Ánh Sáng Ban Ngày thấy vậy bèn vội vã chuyển câu chuyện sang một hướng ít nguy hiểm hơn.

- Bây giờ anh có ý này. Chúng mình đang từ bỏ thành phố. Em thì chẳng có họ hàng gì ở đây cả. Bởi vậy nếu chúng mình khởi đầu bằng cách tổ chức lễ cưới ở thành phố thì không hay lắm. Anh có ý như vậy: Anh sẽ phóng lên căn trại chuẩn bị sẵn mọi thứ đâu ra đó và cho người trông nom căn trại đó nghỉ việc. Hai hoặc ba ngày sau em đáp chuyến tàu sáng lên đó. Anh sẽ chờ sẵn cùng với ông cha đạo. Còn thêm một ý này nữa. Em hãy xếp theo trong va-ly bộ đồ cưới ngựa của em. Khi lễ cưới xong, em có thể về khách sạn thay đồ ngay. Khi em trở ra, anh sẽ đứng chờ sẵn cùng với hai con ngựa. Chúng mình sẽ đi dạo để em có dịp xem qua những chỗ đất đẹp nhất của căn trại đã. Chắc chắn là đẹp, căn trại ấy đấy. Như vậy nhé, anh sẽ chờ em đến theo chuyến tàu sáng ngày kia.

Dede nói mà mặt đỏ bừng:

- Sao anh lúc nào cũng gấp gáp quá vậy.

- Vâng, thưa bà, - Ánh Sáng Ban Ngày kéo dài giọng, - tôi không thích mất

thời gian, mà chúng ta đã để mất nhiều thời gian làm rồi. Chúng ta khá là hoang phí đấy. Lẽ ra chúng ta đã lấy nhau từ mấy năm nay rồi mới phải.

Hai hôm sau Ánh Sáng Ban Ngày đứng chờ bên ngoài cái khách sạn nhỏ ở Thung lũng Ellen.

Sau khi buổi lễ thành hôn chấm dứt, anh tạm chia tay với Dede. Nàng vào khách sạn để thay đồ đi ngựa, còn anh thì đi đem hai con ngựa lại đón nàng. Lúc này anh đang cầm cương con Bob và con Mab. Con Sói thì nằm trong chỗ bóng dâm của chiếc máng nước giương mắt ngó ra. Trong hai ngày qua, ánh nắng chói lọi của vùng California đã làm da mặt của Ánh Sáng Ban Ngày đỏ au lên như cũ. Nhưng mắt anh vẫn sáng lên và đôi gò má anh vẫn hồng lên khi anh thấy Dede xuất hiện ở cửa khách sạn, tay cầm roi ngựa, mặc bộ đồ nhung kẻ quen thuộc như những ngày trước ở vùng đồi Piedmont. Khi nàng nhìn lại anh và liếc qua cặp ngựa, da mặt nàng cũng ứng hồng lên. Lúc nhận ra con Mab, nàng liền quay lại nhìn Ánh Sáng Ban Ngày.

- Ôi, anh Elam thân yêu! - nàng khẽ thốt lên.

Lời nàng thốt lên nghe như một lời cầu nguyện, một lời cầu nguyện mang cả ngàn ý nghĩa.

Ánh Sáng Ban Ngày cố làm ra vẻ bền lễn, nhưng anh thấy trong lòng tràn ngập niềm vui và rộn rã tiếng ca. Tất cả tình cảm của Dede đã được bộc lộ khi nàng gọi tên anh - đó rõ ràng là một lời trách cứ một lời trách cứ đã được làm nhẹ đi bởi lòng biết ơn lẫn lộn với niềm vui và tình yêu.

Dede bước tới vuốt ve con ngựa rồi quay sang nhìn Ánh Sáng Ban Ngày và thốt lên:

- Ôi, anh Elam thân yêu.

Cả giọng nói lẫn ánh mắt của nàng đều toát lên điều nàng muốn nói. Ánh Sáng Ban Ngày nhìn và đó và thấy tất cả cái sâu thẳm rộng lớn mà cả tư tưởng lẫn lời nói đều không diễn đạt nổi. Đó chính là cái bí ẩn tuyệt đối không phát biểu thành lời của giới tính và tình yêu.

Anh cố nói một cái gì đó vui nhộn, nhưng rồi anh lại nhận thấy giây phút ấy quá trọng đại nên không thể đùa bỡn được, dù là một lời đùa bỡn khi yêu. Cả hai người đều không nói tiếng nào. Nàng nắm lấy cương ngựa, Ánh Sáng Ban Ngày khom mình đưa tay để nàng đặt chân lên. Khi anh vừa nâng nàng lên, nàng liền nhảy thót lên yên ngựa. Anh cũng lập tức lên ngựa và đến sát bên nàng.

Cùng với con Sói đang lon ton chầy xước theo kiểu chạy chậm chậm quen thuộc của loài sói, hai kẻ yêu nhau theo hướng ngược lên đồi ra khỏi thành phố. Ngồi trên lưng hai con ngựa màu hạt dẻ, họ đi ra khỏi thành phố và đi thật xa để hưởng tuần trăng mật trong một ngày hè ấm áp. Ánh Sáng Ban Ngày có cảm giác lâng lâng như người say rượu. Anh như người đang đứng trên đỉnh cuộc đời. Chưa ai lên được hoặc vượt qua được cái đỉnh ấy Cả cuộc đời anh chỉ có ngày này, ngày anh yêu và tình tự, ngày anh làm chủ một người con gái trinh trắng đã gọi anh bằng những tiếng: "Ôi, anh Elam thân yêu" như nàng đã từng gọi, và đã nhìn anh bằng cả tâm hồn như nàng đã từng nhìn.

Khi họ lên đến đỉnh đồi, Ánh Sáng Ban Ngày say sưa nhìn ngắm niềm vui lộ rõ trên mặt Dede kiểng nhìn về dải đất tươi mát ngọt ngào nằm ở phía dưới. Anh chỉ cho nàng xem một cụm đồi nhỏ phủ đầy cây ở xa tít bên kia những cánh đồng bát ngát cỏ vàng.

- Khu đồi ấy là của chúng ta đấy, - anh nói - Nhưng chúng cũng mới chỉ là một phần của căn trại mà thôi. Rồi em sẽ thấy cả cái hẻm núi thật lớn nữa. Ở đó có nhiều gấu trúc lắm. Còn ở Thung lũng Sonoma phía đằng này thì có rất nhiều chồn Vizon. Có cả hươu nữa đấy, nhất là ở rặng núi kia thì dày đặc. Không chừng ở đấy mình còn gặp cả cọp núi nữa nếu mình chịu khó tìm kiếm. Có cả đồng cỏ nữa. Mà thôi, anh không kể cho em nghe nữa đâu. Cứ để tự em nhìn rồi khắc biết.

Đến chỗ có một cánh cổng, họ rẽ vào. Ở đấy có một con đường băng ngang qua những cánh đồng dẫn đến khu rừng hàm đất sét. Cả hai người sung sướng hít cái hương vị ấm áp của cỏ khô đang bay xộc vào mũi họ. Cũng như lần đầu tiên anh đến thăm chốn này, trên đường đi họ đã nghe thấy tiếng

chim chiến chiến ca hát véo von và vỗ cánh phần phật ngay trước mũi ngựa. Lúc họ đến khu rừng có những khoảng đất trống đầy hoa, thay vì tiếng chim chiến chiến họ lại được nghe tiếng chim giẻ cùi và chim gõ kiến. Khi đã đi khỏi cánh đồng cỏ, Ánh Sáng Ban Ngày nói:

- Đến đây là đất của mình rồi đây này. Đất của mình trải dài qua những khu vực hiểm hóc nhất của vùng này. Rồi em sẽ thấy.

Cũng như lần đầu tiên đến đây, Ánh Sáng Ban Ngày bỏ khu hầm đất sét, băng rừng về phía tay trái, lội qua con suối đầu tiên và cho ngựa phóng qua chiếc hàng rào xiêu vẹo. Từ chỗ này trở đi, Dede cảm thấy vui sướng tột độ. Bên cạnh con suối chảy rì rầm qua rừng qua rừng cây gỗ đỏ, lúc này lại có thêm một cây hoa loa kèn đại thật to nữa. Phía trên thân cây mảnh dẻ của nó nở rộ một cụm hoa hình chuông màu trắng như sáp. Lần này anh không xuống ngựa mà dẫn Dede phi ngựa thẳng tới hẻm núi chỗ con suối đã cắt một lối đi nằm giữa các ngọn đồi nhỏ. Lần trước, khi đến đây, anh đã cố mở một con đường cho ngựa đi băng ngang qua con lạch. Lúc này họ cứ lần theo con đường dốc ngược trơn trượt đó mà đi lên, xuyên qua rừng cây gỗ đỏ ảm đạm trong ánh hoàng hôn, qua cả một rừng cây sồi và cây madrono rậm rạp. Cuối cùng họ đến một chỗ đất trống rộng khoảng vài mẫu. Nơi đây cỏ mọc đến ngang hông.

- Của chúng ta đây, - Ánh Sáng Ban Ngày nói.

Từ trên lưng ngựa, Dede nhô mình bứt một nhánh cỏ chín rồi đưa lên miệng nhấm nháp.

- Cỏ núi ngọt thật, - nàng chọt reo lên - Đúng là thứ con Mab thích đây.

Trong suốt cuộc đi ngựa nàng cứ liên tục thốt lên những tiếng kêu đầy ngạc nhiên và thích thú như thế.

- Thế mà anh chẳng nói gì cho em biết cả? - nàng trách anh khi cả hai cùng ngồi dõi tầm mắt qua vùng đất trống, qua những đồi dốc cây mọc đến Thung lũng Sonoma rộng lớn.

- Thôi mình quành về đi, - anh nói.

Họ quay ngựa rồi lần theo bóng dâm trong rừng mà đi. Họ băng qua con suối về chỗ cây hoa loa kèn mọc. Từ chỗ này còn có một con đường dẫn lên

ngọn đồi dốc cây mọc um tùm. Trước kia anh cũng đã mở một lối đi cho ngựa ngay trên con đường này. Bây giờ họ lại theo con đường quanh co đó mà lên đồi. Họ thấy xung quanh mình là một biển cây dày đặc. Thảng hoặc cũng có những khoảng trống, nhưng tầm nhìn của họ không thể vươn xa được và lúc nào cũng có những rừng cây xanh um san sát ở ngay trước mắt. Ngay trên đầu họ cũng vậy, cây đan vào nhau thành vòm kín mít, chỉ thỉnh thoảng mới có những khe hổng để cho ánh sáng mặt trời xen kẽ lọt vào. Lúc này bên cạnh họ cũng có cả chục loại dương xỉ, từ loại dương xỉ vàng và dương xỉ đuôi chồn tí hon cho đến những bụi cây khổng lồ cao từ sáu đến tám *foot*.

Trong khi leo đồi, nhìn lên hoặc nhìn xuống thì họ cũng chỉ thấy toàn những thân và cành cây cổ thụ đầy những mắt.

Dede dừng ngựa và thở ra một hơi dài tỏ ý ngưỡng mộ vẻ đẹp của thiên nhiên.

- Cứ như là mình đang bơi ấy, - nàng nói, - bơi trong một hồ nước xanh ngắt, sâu thẳm và lạnh lẽ. Phía trên kia là bầu trời và vùng thái dương, nhưng chỗ này là hồ nước và chúng mình đang lặn sâu đến mấy sải.

Họ vừa định đi tiếp thì Dede lại dừng ngựa vì nàng trông thấy một đoá hoa bách hợp màu tím mọc cạnh một gốc dương xỉ đuôi chồn. Cuối cùng họ lên khỏi rừng cây và tới đỉnh đồi. Đây là một thế giới khác hẳn, bởi vì họ đang đứng trước một vùng mọc toàn cây *madrono* non có thân màu tím ngắt, và khi nhìn xuống sườn đồi không có cây ở phía bên kia, họ thấy những ngọn cỏ đang gập gù trong nắng và những bông hoa *nemophili* trắng và xanh đang đong đưa trong dây đồng cỏ nhỏ nằm hai bên bờ con suối nhỏ. Dede thích chí vỗ tay.

- Đẹp hơn cái mớ đồ đạc trong văn phòng nhiều chứ? - Ánh Sáng Ban Ngày nhận xét.

- Hẳn thế rồi, - Dede đáp.

Ánh Sáng Ban Ngày đặc biệt thích dùng hai từ "hẳn thế", nên khi nghe Dede nói vậy anh hiểu ngay là nàng đã cố tình dùng đúng hai từ đó để cho anh hiểu là nàng yêu anh đến mức độ nào.

Họ băng ngang con suối rồi lần theo lối đi dành cho gia súc để vượt qua

ngọn đồi đá thấp, qua cả những bụi cây mazanita cho đến khi họ đến cái thung lũng nhỏ có con suối chảy giữa hai bờ cỏ.

- Anh chắc chắn là chẳng mấy chốc mình sẽ gặp những chú chim cun cút cho mà xem, - Ánh Sáng Ban Ngày nói.

Anh vừa mới dứt lời thì đã nghe thấy tiếng một bầy chim cun cút giũ cánh phành phạch bay lên từ chỗ con Sói đang đứng. Những chú cun cút con chạy lúc chốc tìm chỗ nấp và biến mất một cách kì diệu ngay trước mắt họ.

Sau đó họ theo con đường đất vàng đến một khu đất trống rộng chừng chục mẫu. Ở đây có những cây nho mọc trên vùng đất núi lửa có màu rêu đỏ. Sau đó họ theo con đường dành cho họ bỏ đi để băng qua những rừng cây, thưa có rậm rạp có xen kẽ là những khoảng đất trống, cho đến khi họ xuống đồi đi về phía căn trại nằm trên hẻm núi mà chỉ khi đến gần họ mới nhìn thấy. Dede dừng lại trên hàng hiên chạy dài suốt căn nhà trong khi Ánh Sáng Ban Ngày lo cột ngựa.

Dede cảm thấy cảnh vật thật yên tĩnh, hết như cái lặng lẽ âm áp, khô ráo và lặng gió của một buổi trưa ở California. Vạn vật như đang yên ngủ. từ nơi nào đó vọng lại tiếng gù gù lười lười của những chú chim bồ câu. Con Sói sau khi đã uống một bụng đầy nước ở khắp những con suối dọc trên đường đi, giờ thở hắt ra một hơi mãn nguyện và tìm một chỗ dâm mát dưới hiên nhà nằm xuống.

Khi Dede nghe tiếng chân Ánh Sáng Ban Ngày bước lại gần, nàng giật thót người. Anh đưa tay ra nắm lấy tay nàng. Khi anh xoay quả đấm của anh cảm thấy nàng có vẻ ngập ngừng. Anh bèn quàng một tay quanh vai nàng, và khi cánh cửa mở bung ra, họ cùng sóng đôi bước vào.

Từ bỏ thế giới vàng

PHẦN II - Chương 25

Có nhiều người dù sinh ra và lớn lên ở thành phố, nhưng vẫn bỏ về với ruộng vườn và đã tìm được nguồn hạnh phúc lớn ở đó. Tuy nhiên họ chỉ thành công như vậy sau khi đã trải qua cả một quá trình vỡ mộng tàn bạo. Đối với Dede và Ánh Sáng Ban Ngày thì khác hẳn, bởi vì họ vốn sinh ra ở vùng quê và đã hiểu thấu mọi vẻ giản đơn và thô sơ ở đó. Họ giống như hai kẻ sau một thời gian đi hoang nay lại trở về mái nhà xưa của mình vậy. Trong khi tiếp cận với thiên nhiên họ không bị bất ngờ, mà chỉ thấy niềm vui trong sự hồi tưởng. Những cái mà một người được nuôi dưỡng chăm chút cho là có vẻ dơ dáy và bẩn thỉu thì họ lại cho là hết sức lành mạnh và tự nhiên. Việc tiếp cận với thiên nhiên đối với họ không phải là một cái gì chưa biết đến học chưa thử qua. Họ ít va vấp bởi vì họ đã biết tất cả, và rất vui lòng khi nhớ lại những gì mà họ đã quên.

Hai người còn học thêm được một điều nữa, là một người đã từng ăn thịt đến căng bụng thì dễ dàng hài lòng với một mẩu bánh ít ỏi hơn là một kẻ suốt đời chỉ biết có mỗi mẩu bánh. Nói như vậy không có nghĩa là họ sống thiếu thốn mà chỉ có nghĩa là họ đã tìm được niềm vui và sự thoả mãn sâu sắc hơn trong những thú nhỏ nhặt. Sau khi đã tham dự vào những canh bạc lớn ngoài sức tưởng tượng. Ánh Sáng Ban Ngày thấy rằng ở đây, trên những sườn núi Sonoma này, cuộc sống cũng vẫn là một canh bạc muôn thuở. Con người cũng vẫn phải lao động, phải chiến đấu, và phải vượt qua những trở ngại.

Khi anh thử nuôi một ít chim bồ câu để bán, anh cứ say sưa đếm đi đếm lại những chú chim non hết như trước kia anh đã say sưa đếm từng triệu bạc. Đạt được cái gì cũng là đạt được, mà việc nuôi chim này thì hợp lý hơn và chính tự thâm tâm mình anh cũng thấy rất ư là đẹp ý.

Anh nhận xét thấy khi con mèo anh nuôi trong nhà bỗng nhiên trở chứng hay rình chộp những con chim bồ câu thì nó cũng nguy hiểm chẳng kém gì Charles Klinkner khi hắn muốn chơi anh một ván để lấy mấy triệu đô là của

anh trong lĩnh vực tài chính. Những con ó, nhưng con chồn và những con gấu trúc thì cũng giống như bọn Dowsett, Letton, và Guggenhammer chỉ chuyên rình mò đánh lén anh thôi. Đám cỏ hoang lúc nào cũng chỉ chực lẩn vào những khu đất anh đã dọn quang, và đã vài lần lẩn vào, rồi chỉ trong một tuần lễ là đã mọc tràn lan, cũng là một kẻ thù mà anh phải chiến đấu và chiến thắng. Nếu khu vườn rau màu mỡ nằm lọt trong một góc của vùng đồi mà không xanh tốt thì đó cũng là một vấn đề đã khắc phục được điều đó bằng cách rải thêm đá hút nước trong lòng anh tràn ngập một niềm vui thắng lợi. Cứ mỗi khi anh ra làm ở khu vườn đó và thấy đất bờ toi dễ sỏi là anh lại cảm nhận được niềm vui ấy.

Hệ thống ống dẫn nước cũng là một vấn đề. Anh đã may mắn kiếm đủ tiền mua các đường ống nhờ bán được một số dây cương đàn bằng lòng ngựa. Anh tự lắp ráp lấy, tuy một đôi khi anh cũng phải gọi Dede lại nhờ giữ giùm mỏ lết. Cuối cùng, sau khi đã lắp xong chiếc bồn tắm và những chiếc bồn chứa nước cố định khác, anh cứ đứng ngẩn ngía mãi cái tác phẩm do chính bàn tay lao động của anh làm ra mà không biết chán. Đêm đầu tiên, khi không thấy anh, Dede đi tìm thì gặp anh đang lặng lẽ cầm đèn, súng sừng đứng ngắm mấy chiếc bồn. Anh cứ đưa tay mân mê mãi cái mép bồn bằng gỗ láng mượt và cười lớn. Khi Dede bắt gặp anh đang kín đáo thăm phục tài năng của chính mình, anh thấy xấu hổ như một cậu bé con vậy.

Sau cú phiêu lưu tự lắp ống nước và dựng những chiếc bồn bằng gỗ này, anh tiến tới việc dựng hẳn một cái xưởng nhỏ và dần dần thu thập đồ nghề. Trong những ngày còn nắm bạc triệu trong tay, anh có thể mua ngay bất cứ thứ gì anh muốn. Bây giờ anh biết được thế nào là niềm vui khi mua được những thứ anh rất muốn nhưng phải chờ cho đến khi dành dụm được đủ tiền. Chẳng hạn anh đã phải chờ đến ba tháng trước khi dám vung tiền mua một chìa vít, và anh rất lấy làm sung sướng với cái vật dụng bé nhỏ kỳ diệu đó đến độ Dede nảy ra một ý định lớn trong đầu. Trong suốt sáu tháng trời, nàng cố dành dụm số tiền bán trứng là tiền riêng của nàng theo sự phân chia giữa hai người để mua một chiếc máy tiện vụn năng đơn giản làm quà sinh nhật tặng anh. Cả hai rất lấy làm vui sướng vì chiếc máy tiện này bây giờ đã là của riêng anh. Niềm vui này cũng lớn ngang với niềm vui khi con Mab, tài sản riêng của Dede, đẻ được một chú ngựa con đầu lòng mà thôi.

Phải chờ đến mùa hè năm sau Ánh Sáng Ban Ngày mới xây xong chiếc lò sưởi tốt hơn cái lò sưởi ở nhà Ferguson phía bên kia thung lũng, bởi vì việc này tốn nhiều thời gian, mà cả Ánh Sáng Ban Ngày lẫn Dede đều không muốn vội vã làm gì. Họ không mắc phải cái sai lầm mà bọn dân thành phố

thor ngây hay mắc phải khi về sống ở miền quê. Hai người không thấy cần phải cố sức làm gì. Họ không phải mang công mắc nợ ai, mà họ cũng chẳng phải trả tiền thuê nhà cửa gì cả. Vì thế cho nên khi lên kế hoạch cho họ không tham lam, mà chỉ muốn dành trọn vẹn cuộc đời cho nhau cũng như để thụ hưởng những đền bù của miền quê mà những dân quê bình thường khác thường không được hưởng.

Họ cũng họ hỏi ở Ferguson được nhiều điều. Ferguson là một người chỉ cần những thực phẩm đơn giản nhất, người thoả mãn những nhu cầu giản dị của mình bằng sức lực của chính đôi tay mình, người chỉ lao động khi cần kiếm tiền mua sách báo, và là người lúc nào cũng cho rằng cốt yếu nhất là tìm được sự vui sướng càng nhiều càng tốt. Anh ta chỉ thích vợ vẫn đọc sách suốt buổi chiều trong bóng cây râm mát, hoặc sáng thức dậy sớm để đi dạo giữa vùng đồi mà thôi.

Thỉnh thoảng Ferguson theo Ánh Sáng Ban Ngày và Dede vào những hẻm núi hoang vu hoặc leo lên những sườn dốc mấp mô của Núi Mũ Trùm Đầu để săn hươu. Nhưng thường thì Dede và Ánh Sáng Ban Ngày đi một mình. Những cuộc cưỡi ngựa này là một trong những niềm vui chính của hai người. Họ cùng nhau thám hiểm những vết nứt cũng như các vết nứt của núi đồi đến độ cuối cùng họ biết trong suốt vành đai thung lũng chỗ nào có một con suối kín đáo hoặc chỗ nào có một thung lũng hẹp bí mật. Họ cũng biết hết mọi đường đi lối rẽ ngang dọc. Nhưng họ đặc biệt vui thú khi phải cố gắng lên lối giữa những chỗ hầu như không đi được. Họ rất vui khi được khom người bò men theo những lối hươu đi chật hẹp, để mặc cho con Bob và con Mab phải bám theo một cách chật vật.

Dede rất thích cây hoa đuôi mèo, và nàng đã đem trồng chúng dọc theo mép con suối chạy ngang cánh đồng cỏ. Những cây hoa đuôi mèo này lấn dần những bụi cải xoong từ trước đến nay vẫn mọc ở đấy. Khi Ánh Sáng Ban Ngày thấy những bụi cải xoong sắp bị tận diệt, anh bèn đem chúng trồng ở một con suối râm mát mà không để cho hoa đuôi mèo xâm nhập vào khu vực đó. Vào đúng ngày kỷ niệm lễ cưới của mình, Dede tìm thấy một cây hoa bách hợp màu tím thật cao mọc bên con đường quanh co phía trên con suối giữa rừng gỗ đỏ, nàng bèn tìm thêm giống hoa ấy trồng vào chỗ đó.

Khu sườn đồi trồng phía trên cánh đồng cỏ nhỏ trở thành khu vực dành riêng cho các loại hoa loa kèn Mariposa là chủ yếu nhờ công lao của Dede; còn Ánh Sáng Ban Ngày thì ngồi trên cát yên ngựa, tay cầm búa đốn hết những cây già cỗi đang chết dần hoặc những cây ẻo lợt trong khu rừng manzanita

nhỏ mọc trên ngọn đồi đá.

Thật ra những công việc này cũng chẳng làm cho hai người phải mất sức quá nhiều. Mà chúng cũng chẳng hẳn là công việc nữa. Chỉ những lúc chợt đi qua những nơi đó họ mới dừng lại và giúp thiên nhiên một tay để làm cho vạn vật tăng thêm vẻ kiêu diễm mà thôi. Họ cứ để những bụi hoa phát triển tự nhiên, và chúng không ảnh hưởng gì đến quang cảnh thiên nhiên cả. Không bao giờ Ánh Sáng Ban Ngày hoặc Dede lại đem trồng một bông hoa hoặc một bụi cây vào chỗ mà trước đây chúng không xuất hiện. Họ cũng chẳng ra sức bảo vệ cho chúng khỏi những kẻ thù khác. Họ để mặc cho bò, ngựa lớn nhỏ cứ việc chạy xéo lên chúng, còn chúng có sống sót được hay không là tùy. Tuy nhiên, những con vật đó phá hoại cũng chẳng nhiều vì số lượng của chúng cũng chỉ có dăm con, mà căn trại thì lại quá rộng. Ngược lại, Ánh Sáng Ban Ngày cũng tránh gây thiệt hại cho những khu trồng hoa bằng cách không nhận khoảng một chục con ngựa của người khác vào ăn trên đồng cỏ của mình, mặc dù nếu làm như vậy mỗi tháng người ta sẽ trả cho anh được chừng một đô-la rưỡi một con.

Sau khi chiếc sò sưởi đã được xây xong, Ferguson ghé đến chỗ họ để dự buổi lễ sưởi ấm nhà. Trước đó Ánh Sáng Ban Ngày đã nhiều lần phi ngựa qua thung lũng đến nhà Ferguson để hỏi anh ta về nghi thức buổi lễ, và lúc này anh ta là người khách duy nhất có mặt nhân dịp đốt lò sưởi lần đầu tiên này. Căn phòng rộng hẳn ra vì Ánh Sáng Ban Ngày dời bức vách ngăn để biến hai phòng thành một phòng khách lớn cho Dede trưng bày tất cả các kho báu của nàng gồm sách vở, tranh ảnh, chiếc dương cầm, bức tượng *Thần Vệ Nữ* khom mình cùng cái lò hâm nóng thức ăn và những món đồ sáng nhoáng cùng một bộ với nó. Thêm vào số bộ da mà nàng đã có trước kia là những bộ da hươu, da chó sói và da của một con sư tử núi mà Ánh Sáng Ban Ngày đã giết được. Chính Ánh Sáng Ban Ngày đã tự tay thuộc những bộ da này theo kiểu thuộc da của cư dân miền biên thủy.

Ánh Sáng Ban Ngày trao que diêm cho Dede. Nàng quẹt nó và châm vào lò sưởi. Khi ngọn lửa bùng lên, tiếng lách tách giòn tan của gỗ manzanita át hẳn những tiếng nổ khô khan của những khúc cây lớn hơn. Xong, nàng dựa hẳn người vào cánh tay của chồng mình, và cả bà người cùng hồi hộp nín thở đứng ngắm ngọn lửa.

Ferguson mặt hớn hờ, tay dang rộng, la lên:

- Nó thông khói rồi. Chu choa, nó thông khói rồi?

Nói xong anh ta bắt tay Ánh Sáng Ban Ngày một cách nồng nhiệt. Ánh Sáng Ban Ngày cũng bắt tay anh ta nồng nhiệt không kém. Rồi anh cúi xuống hôn môi Dede. Họ cảm thấy phấn khởi về thành công của tác phẩm bằng tay nhỏ mọn đó hết như một vị chỉ huy tài năng cảm thấy phấn khởi về một chiến công vang dội. Hình như Ferguson cảm động đến ứa nước mắt. Người phụ nữ lại dựa sát hơn nữa vào người đàn ông đã tự tay xây dựng chiếc lò sưởi này. Đột nhiên Ánh Sáng Ban Ngày bế bổng Dede trên tay mình rồi vừa quay vòng vòng lại gần chiếc dương cầm vừa la lên:

- Chơi một bản nhạc đi nào, Dede! Chơi bản Gloria đi nào! Chơi bản Gloria đi nào!

Rồi trong ánh sáng của ngọn lửa càng lúc càng bùng to trong chiếc lò sưởi, những giai điệu của bản *Thánh Lễ Thứ Mười Hai* đặc trưng vang lên.

Từ bỏ thể giới vàng

PHẦN II - Chương 26

Ánh Sáng Ban Ngày đã không thể là sẽ chữa hẳn rượu, mặc dù trong nhiều tháng kể từ ngày anh quyết định để mặc cho việc làm ăn của mình sập tiệm anh không hề đụng đến giọt nào. Bây giờ anh đã tự chứng tỏ anh có thể uống một ly mà không thấy thêm uống thêm ly thứ hai nữa. Mặt khác từ khi về sống ở miền quê, anh không còn thấy rượu là cần thiết với anh nữa. Anh không còn thiết gì đến nó và còn quên hẳn là nó hiện hữu trên cõi đời này. Tuy vậy, anh không sợ rượu, và trong những dịp vào thành phố, nếu được người chủ quán mời uống anh thường đáp:

- Được thôi anh bạn, nếu việc tôi uống sẽ làm bạn vui thì tôi sẽ uống. Rót cho tôi *Whisky* đi.

Nhưng ly rượu đó không làm cho anh thấy thêm ly thứ hai nữa. Nó chẳng để lại cho anh một ấn tượng nào cả. Một chút rượu đó không ảnh hưởng gì đến một người quá khoẻ mạnh như anh.

Đúng như lời tiên đoán của anh trước kia với Dede, cái anh chàng Ánh Sáng Ban Ngày tài phiệt đã chết ngay khi đến căn trại, và người em trai của anh ta, cái anh chàng Ánh Sáng Ban Ngày vừa từ Alaska đến, đã thế vào chỗ trống đó. Cái khuynh hướng phát phì đã biến mất, và cái vẻ gầy gầy của thổ dân, cùng cái nhạy bén của cơ bắp ngày xưa đã trở lại. Má anh cũng tóp lại như trước, chứng tỏ một thể lực sung mãn. Toàn thể những nông dân vạm vỡ ở Thung lũng Sonoma đều phải công nhận anh là một kẻ có sức lực, có thể nhắc bổng những vật nặng nhất và làm việc không hề biết mệt. Cứ mỗi năm một lần, anh đón mừng sinh nhật của mình như hồi còn ở chốn biên thùy bằng cách mời mọi người trong thung lũng lên đồi đến căn trại của anh ở, rồi thách họ thử sức và quật cho họ ngã ngửa ra. Vào những dịp như vậy, một số lớn cư dân ở thung lũng nhận lời mời, và họ đem theo cả vợ con để cắm trại luôn thể.

Lúc đầu, mỗi khi cần tiền, anh theo gương Ferguson đi làm công nhật. Nhưng chẳng bao lâu anh đã chuyển sang làm một công việc hứng thú hơn và cho phép anh có nhiều thời gian rảnh rỗi để ở bên Dede, ở bên căn trại cũng như tha hồ cưỡi ngựa qua các vùng đồi. Có một lần tay thợ rèn vì muốn ghẹo anh chơi nên đã thách anh thuần hoá một con ngựa bất kham. Lần ấy anh thành công vang dội đến độ anh trở nên nổi tiếng là một tay thuần hoá ngựa. Chẳng bao lâu sau, anh đã có thể kiếm đủ tiền để trang trải các thức cần dùng bằng cái nghề mà anh cho là rất thú vị này.

Một ông vua đường có một trại nuôi và huấn luyện ngựa giống ở Caliente cách đó ba dặm đã phải nhờ đến anh, và chưa đầy một năm ông ta đề nghị, Ánh Sáng Ban Ngày chỉ mỉm cười và lắc đầu.

Anh cũng không chịu thuần hoá tất cả số ngựa mà người ta nhờ. Anh thường bảo với Dede:

- Anh không muốn chết vì làm việc quá sức đâu! Anh chỉ nhận làm khi anh cần tiền mà thôi.

Một ít lâu sau, anh dựng hàng rào lập một trường huấn luyện ngựa trên cánh đồng cỏ của mình, và mỗi lần chỉ nhận thuần hoá một số ngựa hạn chế mà thôi. Anh thường nói với vợ:

- Chúng mình đã có căn trại và có nhau. Anh cùng em cưỡi ngựa đến Núi Mũ Trùm Đầu vào bất kỳ ngày nào hơn là kiếm được bốn mươi đô-la. Người ta đâu có thể dùng bốn mươi đô-la mà mua được những buổi hoàng hôn, những bà vợ đáng yêu những vốc nước suối mát lạnh, hoặc những vật dụng nhỏ nhặt như thế. Mà cho dù có bốn mươi triệu đô-la đi chăng nữa thì anh cũng không thể mua lại một ngày anh không cùng em cưỡi ngựa đến Núi Mũ Trùm Đầu được.

Đôi khi gặp lúc đẹp trời mà họ lại tích lũy được một ít tiền, họ thích lên ngựa, mang theo những thức cần dùng ở hai túi đeo bên mình ngựa, và phi ngựa vượt qua thung lũng màn đêm buông xuống, họ sẽ dừng chân ở một căn trại hoặc một khu làng nào đó thuận tiện để rồi sáng hôm sau lại tiếp tục cuộc hành trình bất định, cứ thế thúc ngựa về phía trước hết ngày này qua ngày khác cho đến khi hết tiền mới chịu trở về. Vào những dịp như thế, họ có thể rong ruổi quãng một tuần, hoặc mười ngày, hoặc hai tuần. Có lần họ đi suốt ba tuần liền.

Hai người còn dự định là một ngày nào đó khi họ khá giả - điều này họ cho là một sự đáng xấu hổ - họ sẽ làm một cuộc hành trình về tận quê nhà tuổi nhỏ Ánh Sáng Ban Ngày ở tận Đông Oregon, và đương nhiên trên đường đi sẽ ghé quê của Dede ở Siskiyou, nơi nàng đã sống hồi còn bé. Họ cảm thấy vui gấp ngàn lần mỗi khi nghĩ về những thú vui nhỏ nhất trong chuyến lặn du lớn mà họ dự kiến đó.

Một ngày kia, khi họ dừng chân tại bưu điện thung lũng thì nhận được tin của Slosson. Nhân viên bưu điện kể rằng: "Chiếc ô tô chở gã ghé tạt ngang đây trên đường đi Santa Rosa. Gã muốn tìm xem anh có ở đây không, nhưng mấy người bạn cũ của gã vội quá nên gã đành phải lên đường, chỉ nhờ tôi chuyển lời hỏi thăm, và nhờ tôi nhắn với anh rằng gã đã làm theo lời khuyên của anh và nhờ vậy đã liên tục phá được kỷ lục của chính mình".

Trước kia Ánh Sáng Ban Ngày đã có lần kể cho Dede nghe về chuyện này.

- Slosson à - Ánh Sáng Ban Ngày ngẫm nghĩ - Slosson nào vậy nhỉ? Hẳn phải là cái gã lực sĩ ném búa tạ rồi. Thằng nhãi đó đã đè tay tôi bẹp dí xuống mặt quầy đến những hai lần - Đột nhiên anh quay sang Dede - Này, Santa Rosa chỉ cách đây có mười hai dặm, mà ngựa của mình còn khỏe chán.

Nàng đoán ngay ra điều anh đang nghĩ trong đầu bởi vì cứ nhìn cặp mắt hấp háy, đôi môi mỉm cười bền lên như một đứa trẻ của anh thì cũng đủ biết rồi. Nàng mỉm cười và gật đầu ưng thuận.

- Chúng mình đi tắt qua Thung lũng Bennet. Như vậy gần hơn, - Ánh Sáng Ban Ngày nói.

Một khi họ đã đến Santa Rosa rồi thì việc tìm kiếm Slosson không có gì là khó cả. Anh ta và các bạn đã đăng ký phòng trọ tại khách sạn Oberlin. Khi Ánh Sáng Ban Ngày vào văn phòng của khách sạn, anh gặp đúng Slosson đang ở đó. Sau khi đã giới thiệu Dede, Ánh Sáng Ban Ngày tuyên bố.

- Anh bạn trẻ nghe đây. Tôi đến đây để thử sức với chú em một lần nữa đây. Chỗ này tiện chứ?

Slosson mỉm cười ưng thuận. Hai người đứng đối diện nhau, tay phải của họ tì trên mặt quầy và nắm chặt vào nhau. Ngay lập tức tay của Slosson bị đẩy ra sau và bị đè dí xuống mặt quầy.

- Anh là người đầu tiên làm được chuyện ấy đấy - Slosson nói - Ta thử một lần nữa nào.

- Được thôi, - Ánh Sáng Ban Ngày đáp - Nhưng chú em cũng đừng quên rằng lần đó chú em cũng là người đầu tiên gồng tay ăn tôi đấy. Thế nên bây giờ tôi mới lặn lội đến đây tìm chú em để phục thù.

Tay họ lại nắm chặt lấy nhau, và tay của Slosson lại bị đè dí xuống mặt quây. Slosson là một kẻ khổng lồ có đôi vai bè bè, bắp thịt mạnh mẽ, cao hơn Ánh Sáng Ban Ngày ít nhất là nửa cái đầu nên khi thấy mình thua Ánh Sáng Ban Ngày anh ta lấy làm bức bối ra mặt và đề nghị thử sức lần thứ ba nữa. Lần này anh ta vận hết sức khiến cho cả người biến thành một khối thép. Trong một lúc hai người bắt phân thắng bại. Anh ta nghiêng rằng, mặt đỏ bừng, cố gắng đương cự lại sức mạnh của địch thủ, nhưng cơ bắp của anh chỉ chực đứt tung. Cuối cùng không thể chịu nổi nữa, anh ta thở hộc ra một hơi và buông tay rút phịch xuống mặt quây.

- Tôi chịu thua anh, - anh ta công nhận - Tôi chỉ còn nước mong là anh đừng bao giờ đi thi ném búa tạ thôi.

Ánh Sáng Ban Ngày phá lên cười và lắc đầu.

- Chúng ta có thể thoả thuận với nhau là mỗi người sẽ cứ tiếp tục nghề cũ của mình. Chú em cứ đi mà thi ném búa, còn tôi thì sẽ tiếp tục thi gồng tay mà thôi.

Nhưng Slosson không chịu thua. Khi Ánh Sáng Ban Ngày và Dede đã lên ngựa chuẩn bị đi, anh ta gọi với theo:

- Này, nếu năm sau tôi đến tìm anh thì có phiền gì không? Tôi muốn thử sức với anh một lần nữa.

- Được thôi chú bé ạ. Tôi lúc nào cũng sẵn sàng gồng tay với chú em. Nhưng tôi phải báo trước cho chú em hay là thắng được tôi cũng gay lắm đấy. Chú em phải rán mà luyện tập thêm, vì lúc này tôi hay cuốc đất, bỏ củi và huấn luyện ngựa chứng đấy.

Trên đường về nhà, lúc lúc Dede lại nghe ông chồng trẻ con khổng lồ của mình cười khăng khắc một cách vui vẻ. Khi họ dừng ngựa trên đỉnh vách núi ngăn phía bên kia thung lũng Bennet để ngắm cảnh trời chiều, Ánh Sáng

Ban Ngày cho ngựa đứng song song với ngựa của Dede và vòng vay ôm lấy eo nàng.

- Đây cô bé, - anh nói, - cũng nhờ cô mà anh được như thế. Tuy cô muốn nói gì thì nói, nhưng một cánh tay như vậy mà được ôm ngang eo một người phụ nữ nhỏ nhắn dịu dàng như thế này thì dù có bao nhiêu tiền cũng chẳng sung sướng bằng.

Đối với anh, trong số tất cả những niềm vui trong cuộc sống mái này, Dede là nguồn vui lớn nhất của anh. Anh đã nhiều lần nói với Dede, suốt đời anh lúc nào cũng chỉ sợ tình yêu, vậy mà cuối cùng anh nhận ra tình yêu chính là điều vĩ đại nhất trên cõi đời này. Hai người không những rất xứng đôi vừa lứa mà còn chọn được đất tốt cho tình yêu của họ ngày càng nảy nở khi đến sống trên căn tại này. Mặc dù nàng thích đọc sách và say mê âm nhạc, trong người nàng vẫn có vẻ giản dị lạnh mạnh và tình yêu thiên nhiên phóng khoáng, còn Ánh Sáng Ban Ngày là người yêu trời rộng trong từng đường gân thớ thịt.

Có một điều ở Dede mà không lúc nào anh hết ngạc nhiên, đó là đôi bàn tay khéo léo của nàng. Đó là đôi tay trước kia đã từng ghi những đoạn tốc ký như bay, đã gõ rào rào trên máy đánh chữ, đôi tay đã đủ sức điều khiển Bob, một con ngựa tuy dữ dằn nhưng thật là cừ; đôi tay ấy đã từng lướt trên những phím đàn dương cầm một cách tuyệt vời, thuần thục trong việc nội trợ, tuyệt vời như phép lạ khi ve vuốt, khi luồn qua mái tóc của anh. Tuy vậy, Ánh Sáng Ban Ngày cũng không mê vợ quá đáng. Anh vẫn sống như một người đàn ông, cũng như Dede sống như một người phụ nữ. Trong các công việc họ làm rõ ràng có sự phân công hợp lý, chỉ có điều là chúng đan quện với nhau làm một, cả hai cùng quan tâm đến nhau và vì nhau. Anh rất thích xem nàng nấu nướng hoặc chơi đàn, cũng như nàng thích thú theo dõi những lần anh thử nghiệm thứ gì mới trong khu vườn rau. Vì anh tuyệt nhiên không muốn chết lo làm việc quá sức nên anh cũng để ý giúp nàng tranh khỏi điều đó.

Chính vì thế mà sau khi đã suy đi nghĩ lại anh nhất quyết không cho phép nàng bận bịu vì lo cho khách khứa. Suốt trong mùa hè dài và ấm áp họ thường có khách, chủ yếu là khách của Dede từ thành phố đến. Anh để cho họ tự cắm trại, tự lo liệu tự nấu ăn lấy như những người cắm trại thực thụ. Có lẽ chỉ ở California, nơi mà mọi người đều quen với cuộc sống ngoài trời, cách xử sự của anh mới được chấp nhận. Anh nhất quyết không để vợ mình phải thủ vai bồi bếp, hầu bàn, hoặc bồi phòng chỉ vì nàng không có được

một đội quân phục dịch trong nhà. Thường thì những vị khách này hay ở lại đêm ăn tối với họ ở trong căn phòng khách rộng lớn, nhưng vào những lúc như vậy Ánh Sáng Ban Ngày thường phân công cho những người khách ấy và buộc họ phải thực hiện phần việc được giao chỉ những người nào ở lại một đêm thôi, hoặc cậu em của Dede lúc này đã ở Đức về và đã có thể ngồi trên lưng ngựa được, thì mới được đối xử khác. Mỗi lần cậu ấy về đây nghỉ dài ngày thì cậu ấy lại trở thành thành viên thứ ba của gia đình và được phân cho những công việc như nhóm lò quét nhà và rửa bát.

Ánh Sáng Ban Ngày luôn tìm cách làm nhẹ bớt công việc của Dede. Chính cậu em của nàng là người khuyến khích anh lợi dụng sức nước tuyệt vời trong căn trại lúc này đang để phí. Ánh Sáng Ban Ngày buộc phải nhận thêm ngựa về thuần hoá để có tiền mua vật liệu. Cậu em của Dede cũng bỏ ra ba tuần lễ để đến giúp và họ đã cùng nhau dựng lên hệ thống bánh xe quay nước kiểu Pelton. Ngoài việc dùng sức nước để cưa củi, chạy máy tiện và máy mài, Ánh Sáng Ban Ngày còn dùng sức nước để quay thùng đánh kem làm bơ. Nhưng thắng lợi lớn nhất của anh là việc anh đưa tay quảng quanh eo Dede để đưa nàng đi xem chiếc máy giặt hoạt động rất tốt nhờ chạy bằng sức nước.

Dede và Ferguson thay phiên nhau cố dạy Ánh Sáng Ban Ngày hiểu được thơ ca. Sau biết bao cố gắng nhằn nại, họ mới khiến được anh vừa cho ngựa thông thả xuẩn núi xuyên qua những cánh rừng ngập hoa nắng vừa ngâm to bài thơ "*Tomlinson của Kipling*"(1), hoặc vừa mài rìu bên chiếc đá mài vừa ngâm nga bài "*Bài ca thanh kiếm*" của Henley(2). Không phải là anh có thể thưởng thức thi ca được như hai người thầy dạy của mình. Ngoài hai bài "*Fra Lippo Luppini*" và "*Caliban và Setebos*" của Browning(3) thì anh chẳng còn thấy nhà thơ này có gì hay nữa. Còn George Meredith(4) thì muôn đời anh chẳng hiểu được. Tuy nhiên, chính anh lại tự ý học chơi vĩ cầm và ráo riết tập dượt đến độ cuối cùng anh và Dede hàng đêm có thể hoà nhạc chung với nhau một cách vui vẻ.

Cuộc sống của cặp vợ chồng hoà thuận này cứ thế trôi qua êm ả. Không khi nào họ cảm thấy thời gian kéo lê một cách nặng nề. Đối với họ buổi sáng luôn mới mẻ tuyệt vời, còn buổi hoàng hôn luôn êm đềm dịu mát. Luôn luôn có cả ngàn chuyện Ánh Sáng Ban Ngày vui thích, và Dede cùng chia sẻ sự vui thích với anh. Ánh Sáng Ban Ngày đã hiểu được tính tương đối của mọi vật, mặc dù anh không hoàn toàn tự giác được điều này. Trong cuộc chơi mới này, anh đã tìm được trong những điều nhỏ nhất tất cả những ham muốn và thoả mãn anh đã cảm thấy trước kia, khi anh còn là một thể lực điên

cuồng có thể rung chuyển cả một nửa đại lục bằng những hoạt động bão táp của mình. Đối với anh, việc đem cả chân tay và khối óc, không kể đến an nguy của bản thân, để thuần hoá một con ngựa non bất kham để nó trở nên có ích cho loài người cũng là một thắng lợi to lớn không kém gì các thắng lợi ngày trước. Mà cuộc chơi mới này hoàn toàn trong sạch, không có nói dối, không có lừa đảo, không có đạo đức giả. Cuộc chơi mà trước kia anh đã tham dự chỉ đưa đến rửa nát và huỷ diệt, còn cuộc chơi mới này sẽ dẫn anh đến với sự sống mạnh mẽ trong sạch. Anh rất lấy làm bằng lòng khi được đứng bên Dede trong căn trại chênh vênh trên hẻm núi ngắm nhìn từng ngày, từng ngày trôi qua, hoặc được rong ngựa với nàng vào những buổi sáng giá lạnh dưới ánh nắng hè bóng bóng, hoặc được ngồi trong căn phòng lớn âm áp bên ánh lửa bập bùng trong chiếc lò sưởi do chính tay anh xây dựng, trong khi ngoài trời ngọn bão đông nam đang rung chuyển vạn vật.

Có một lần Dede hỏi anh là có bao giờ anh cảm thấy hối hận không. Anh chỉ trả lời bằng cách ôm chặt nàng vào vòng tay mình và phủ kín đôi môi nàng bằng đôi môi mình. Sau đó anh mới trả lời:

- Cô bé ạ, cho dù anh phải trả ba mươi triệu đô-la để có cô bé thì đó vẫn là một cái giá rất hời - Rồi dừng một chút anh nói thêm - Đúng, anh cũng có một điều hối tiếc, một hối tiếc rất lớn là đấng khác. Anh chỉ muốn được chinh phục em thêm một lần nữa. Anh chỉ ước ao được hồi hộp lang thang trong rừng đồi để ngóng em. Anh ước ao lại được đặt chân vào căn phòng của em ở Berkeley như cái lần đầu tiên ấy. Nói như thế nào cho em hiểu hết đây nhưng anh thực sự tiếc là sẽ chẳng bao giờ được ôm em vào vòng tay như cái lần em dựa đầu vào ngực anh lặng lẽ khóc giữa trời mưa gió ấy.

Chú thích:

(1) *Kipling, Rudyard (1865-1936): nhà viết tiểu thuyết và nhà thơ Anh*

(2) *Henley Willam Ernest (1849-1903): chủ bút và nhà văn Anh*

(3) *Browning Robert (1812-1889): nhà thơ Anh*

(4) *Meredith George (1828-1909): nhà viết tiểu thuyết và nhà thơ Anh*

Từ bỏ thế giới vàng

PHẦN II - Chương 27

Một năm nọ, vào một ngày đầu tháng Tư, Dede đang ngồi trên chiếc ghế có tay dựa kê ngoài hàng hiên khâu và lật vật, còn Ánh Sáng Ban Ngày thì đang cất tiếng đọc thơ cho nàng nghe. Trời đã về chiều, ánh mặt trời chói chan chiếu lên vạn vật xanh tươi. Dòng nước đang chảy trong những rãnh dẫn nước ngang dọc ở ngoài vườn rau. Chốc chốc Ánh Sáng Ban Ngày lại ngừng đọc để chạy ra đổi chiều dòng nước. Anh cũng lấy làm thích thú được chọc ghẹo quá mức, nàng cũng đỏ mặt tỏ vẻ bối rối hoặc phải nhăn mặt trách yêu anh một câu.

Từ chỗ ngồi của mình, hai người có thể nhìn bao quát được cảnh vật xung quanh. Trước mắt họ Thung lũng Hằng Nga trải dài cong vút như một lưỡi dao, lúc lúc lại có những căn trại nổi lên xen giữa những cánh đồng cỏ xanh vàng và những vườn nho. Xa hơn nữa là vách thung lũng mà cả Ánh Sáng Ban Ngày lẫn Dede đều biết rõ rùng đường nhẵn kẻ nứt, có một chỗ bị ánh sáng mặt trời chiếu thẳng vào có khu mỏ bị bỏ hoang từ lâu trắng toát chói lọi như một viên ngọc quý. Xích lại gần hơn một chút là khu đất huấn luyện ngựa nằm cạnh nhà kho. Con Mab đang ở trong khu đất đó lảng xảng lo lảng cho con ngựa non mà nó đã đẻ vào đầu mùa xuân vừa qua lúc này đang lót tót chạy quanh mẹ bằng đôi chân còn yếu.

Trời nắng dịu làm cho ngày trở thành lười lỉnh và dễ chịu. Ở phía sau nhà, trên sườn đồi cây cối um tùm vọng lại tiếng những con cun cút già đang gọi bầy con. Chim bồ câu cất tiếng gù gọng; còn trong cái chiều sâu xanh thẳm của hẻm núi lớn có tiếng chim câu rừng vọng lại nghe thê lương như tiếng ai than khóc. Một lần có tiếng mấy con gà mẹ đang kiếm ăn cục tác báo động và tiếng bầy gà con lúp xúp chạy đến núp dưới cánh mẹ, trong khi ít trên cao một con diều hâu vừa xuất hiện in cái bóng lượn lờ của nó trên mặt đất.

Có lẽ cảnh tượng ấy làm sống lại trong con Sói những kỷ niệm săn bắn ngày trước. Cũng có thể không hẳn là như vậy, nhưng cả Dede lẫn Ánh Sáng Ban

Ngày bỗng nhận thấy có sự chộn rộn trong khu vực huấn luyện ngựa. Khi nhìn ra họ thấy tấn bị kịch không mấy thú vị của những ngày đầu tạo thiên lập địa đang được diễn lại, tuy chẳng có gì đáng ngại cho lắm. Con chó sói đã được thuần hoá đang tìm cách tiến lại gần cái sinh vật bé nhỏ hấp dẫn mà con Mab vừa sinh ra. Chú chó có vẻ chăm chú đến lạ lùng, chân như được lót nhung bước đi lặng lẽ như một bóng ma, lúc lướt nhanh tới trước, lúc lại đi lom khom, rón rén. Còn con Mab, dường như các bản năng xa xưa của nó chợt sống lại đang run rẩy xoay mình vòng vòng đứng chắn cho con khỏi cái mối đe dọa là con chó sói mà ngay cả tổ tiên xa xưa của nó cũng đã biết sợ. Có một lần, con ngựa xoay mình cố đá con chó bằng chân sau, nhưng thường thì nó dùng chân trước để giáng vào mình chó hoặc đuổi tai há miệng lao đến cổ cắn gãy lưng con chó. Còn con chó vừa cụp tai khom mình vừa lướt tránh qua một bên để rồi lại vòng ra phía sau tấn công con ngựa non khiến cho mẹ nó lại phải thêm một phen hốt hoảng. Thấy Dede lộ vẻ lo lắng nên Ánh Sáng Ban Ngày vội cất tiếng đe con chó. Vừa nghe thấy tiếng anh, con Sói vội buông thõng mình ra vẻ thuần phục và lĩnh ngay ra phía sau căn nhà kho.

Sau đó một vài phút, Ánh Sáng Ban Ngày ngừng đọc thơ để ra đổi chiều nước trong khu vườn rau, anh nhận thấy nước đã ngừng chảy. Anh đi về nhà kho vác lên vai cái cuốc chim và cái xẻng, tay cầm thêm cái búa và cây mỏ lét rồi trở lại chỗ Dede đang ngồi dưới hàng hiên.

- Anh phải ra đào cái ống nước lên đây, - anh bảo nàng - Suốt mùa đông qua mình cứ sợ cái dốc đó bị sập. Bây giờ thì có lẽ nó đã sập xuống thật rồi!

Trong khi đi vòng ra sau nhà để đến con đường mòn dẫn xuống vách hẻm núi anh nói thêm:

- Này, em đừng đọc trước đây nhé. Chờ anh về đã!

Đi được nửa con đường mòn thì anh đến chỗ cái dốc. Khối đất sụp cũng chẳng lớn lắm, chỉ độ vài tấn đất lẫn với đá vụn mà thôi. Nhưng vì rớt từ độ cao năm mươi rút xuống nên nó đã làm vỡ một đoạn nối của đường dẫn nước. Trước khi bắt tay vào việc dọn đất, anh nhìn lên đường đi của cái dốc lở. Dĩ nhiên anh nhìn bằng con mắt của một người thợ đào mỏ đã từng quen với đất, và đột nhiên anh nhìn thấy một cái gì đó khiến cho mắt anh phải hoảng hốt đến độ trong một lúc anh không dám nhìn xa hơn nữa.

- Ôi chao? - anh nói to - Cái gì thế này?

Rồi anh đưa mắt nhìn lên chỗ bờ đất dốc vừa mới lở từ bờ bên này qua bờ bên kia. Ở một đôi chỗ anh có thể thấy những cây mazanita còn cong queo bám rễ thật chênh vênh, nhưng nói chung, trừ cỏ dại ra, khu hẻm núi đó không có cây cối nào khác mọc. Có nhiều dấu hiệu chứng tỏ mặt đất ở đó luôn luôn được bồi thêm bằng đất bị sỏi mòn theo nước mưa trôi từ trên mép hẻm núi xuống.

- Chắc chắn là phải có một mạch đá ngầm ở đó rồi - anh khẽ thốt lên.

Rồi cũng hết như bản năng sẵn bắt đã sống lại ở con Sói trong ngày hôm đó, trong anh lúc này bỗng trỗi dậy lòng khát khao tìm vàng cháy bỏng ngày trước. Bỏ cái búa và cái mỏ lết xuống đất, tay chỉ còn giữ lại cái cuốc và cái xẻng, anh lần theo bờ dốc lở leo lên cho đến khi tìm thấy một mạch đá tuy đã bị phủ kín gần hết nhưng vẫn còn để lộ ra một đường nét lờ mờ. Mạch đá tuy gần như bị che khuất, nhưng đôi mắt được huấn luyện của Ánh Sáng Ban Ngày vẫn có thể đoán được mạch đá bị chôn sâu dưới đất có hình dạng ra sao. Anh dùng cuốc đào hết chỗ này đến chỗ khác dọc theo vách của mạch đá rồi dùng xẻng dọn sạch đất đá vỡ vụn đi. Anh dùng mắt quan sát những mẫu đá ở đây. Có vài chỗ đá mềm đến độ anh có thể bóp vụn nó trong tay mình. Xích lên phía trên quãng một chút nữa, anh lại dùng cuốc xẻng đào bới tiếp.

Lần này khi nhặt một mẫu đá lên và dùng tay cạo sạch lớp đất bám trên mặt đã để nhìn cho kỹ hơn, anh bỗng dừng đứng dậy, hợp một hơi không khí với vẻ khoái trá. Rồi như một chú hươu đang uống nước bên bờ một hồ bỗng sực nhớ đến những kẻ thù có thể đang rình rập mình. Ánh Sáng Ban Ngày vội liếc nhanh xung quanh xem có cặp mắt nào đang quan sát mình không. Anh nhướn miêng cười thầm sự ngớ ngẩn của mình và cúi xuống tiếp tục xem xét mẫu đá. Một tia mặt trời chiếu xiên lên mặt đá làm hiện lên những đốm nhỏ lấp lánh mà anh nhận ra ngay là vàng.

- Vàng nằm dưới rễ cỏ cho đến mặt đá, - anh nói thẳng thốt rồi bỗng ném mạnh cái cuốc cho ngập vào mặt đất toì.

Anh như đang trải qua một cơn thoát xác. Chưa lít rượu cocktail nào có thể làm đôi má anh nóng bừng và cặp mắt anh bốc lửa nhiều như thế. Lúc anh tiếp tục đào, anh như bị cuốn đi bởi cái đam mê xưa cũ, cái đam mê đã chi phối hầu như toàn bộ cuộc đời anh. Anh như rơi vào trạng thái kích động điên rồ ngày càng mạnh mẽ. Anh đào bới như một kẻ điên cho đến lúc anh

phải thở hồng hộc vì quá sức và mồ hôi rỏ giọt từ mặt anh xuống đất. Anh lại xem xét suốt từ mặt của bờ dốc đến tận vách bên kia của mạch đá ngầm rồi vòng ngược trở lại. Đến đoạn giữa anh dùng cuốc đào sâu xuống xuyên qua lớp nham thạch trước kia nằm ở ngọn đồi phía trên sau bị mưa xói mòn nên trôi xuống chỗ này. Anh cứ đào sâu xuống cho đến khi đụng phải lớp thạch anh đã mục. Khi anh nhặt những miếng thạch anh này lên thì chúng vỡ vụn trong tay anh để lộ toàn vàng.

Có những lúc việc đào bới của anh chạm phải những bờ đất khiến chúng lở sụt xuống che khuất hẳn chỗ anh đang đào làm anh phải bắt đầu hì hục đào trở lại. Có một lần đất lở kéo anh tụt hẳn xuống triền hẻm núi sâu đến năm mươi foot. Nhưng anh liền gắng gượng trầy trật mò lên không kịp dừng lại để lấy hơi. Cuối cùng anh đào đến lớp thạch anh đã bị mục đến độ mềm như đất sét. Chính ở đây anh thấy vàng đọng lại nhiều hơn hết.

Thật đúng là một hầm vàng. Anh lại tiếp tục men theo vách đá ngầm mà đào tới một trăm foot và lui một trăm foot nữa. Anh còn trèo hẳn lên mép hẻm núi để quan sát đỉnh đồi xem còn chỗ nào có khả năng chứa nhiều vàng nữa không. Song anh quyết định chuyện đó để xem xét sau, còn bây giờ thì cứ trở lại chỗ đã tìm thấy vàng lúc này đã.

Anh cứ hì hục đào bới với tốc độ điên cuồng như thế cho đến lúc lưng anh đau như dằm và người hoàn toàn kiệt sức thì anh mới chịu ngừng tay. Ngay lúc đó anh ngăn người ra vì nhặt được một miếng thạch anh còn chứa nhiều vàng hơn cả những miếng trước. Lúc còn lom khom đào bới mồ hôi trên trán anh đã vã ra nhỏ xuống đất. Bây giờ khi anh đứng thẳng dậy, mồ hôi chảy tràn vào mặt làm anh không còn thấy đường nữa. Anh đưa lưng bàn tay lau mắt rồi tiếp tục quan sát số lượng vàng trong chỗ thạch anh đó. Anh biết rằng cứ một tấn đất ở đây có khả năng chứa một một số vàng trị giá đến ba mươi ngàn, hoặc năm mươi ngàn đô-la, hoặc còn nhiều hơn nữa. Trong lúc anh vừa ngắm nhìn cái màu vàng hấp dẫn đó, vừa thở hồng hộc và quệt mồ hôi trên trán, thì nhiều hình ảnh liên tiếp nhảy múa trong đầu anh. Anh tưởng tượng thấy một con đường phụ chạy từ thung lũng bằng ngang những cánh đồng cỏ cao lên đến tận chỗ này. Rồi anh tưởng tượng là sẽ cho đắp những con dốc và xây hẳn một cái cầu bắc ngang hẻm núi đến nỗi nó như thực sự hiện hữu trước mắt anh vậy. Phía bên kia hẻm núi là chỗ thuận lợi để dựng xưởng, Anh sẽ dựng nó đúng ngay chỗ đó. Anh cũng sẽ xây dựng luôn một chuỗi thùng treo lơ lửng trên dây cáp và được điều khiển bằng trọng lực. Những chiếc thùng này sẽ tải quặng ngang qua hẻm núi đến tận chỗ những chiếc máy đập vụn thạch anh để lấy vàng. Cũng bằng tưởng tượng anh thấy

toàn cảnh khu vực mỏ vàng hiện lên ngay trước mắt và ngay dưới chân anh - nào là hầm ngang hố dọc, nào là các dãy hành lang và những chiếc cần cầu. Trong tai anh vang lên tiếng mìn phá đất, và vọng lại từ bên kia hẻm núi là những tiếng chày nghiền quặng cứ vang lên thình thịch. Bàn tay đang cầm miếng thạch anh của anh run lên bần bật và bụng dạ anh bồng náo náo nhộn nhạo làm toàn thân anh rã rời. Tự nhiên anh thèm được uống rượu - một ly Whisky, một ly cocktail, hoặc bất cứ loại rượu gì cũng được, miễn là có rượu. Ngay lúc cơn thèm rượu đang cháy bỏng trong anh thì anh bỗng nghe thấy giọng của Dede mơ hồ vọng lại rồi rơi dần xuống đáy hẻm núi xanh um cây ở sâu tít dưới kia.

- Nào, chớp, chớp, chớp chớp, chớp! Nào, chớp, chớp chớp!

Anh chợt giật mình vì thấy thời gian đã qua quá mau. Lúc này Dede đã thôi không ngồi khâu dưới hiên nhà nữa mà đang cho gà ăn và chuẩn bị bữa cơm chiều. Chiều đã tắt. Ánh Sáng Ban Ngày không ngờ là mình đã bỏ đi lâu đến thế. Tiếng Dede gọi đàn gà lại vọng đến chỗ anh:

- Nào, chớp, chớp, chớp, chớp, chớp... chớp, chớp, chớp...

Dede thường gọi đàn gà theo cách đó - lần đầu năm tiếng, lần sau ba tiếng. Từ lâu anh đã để ý thấy điều đó. Từ những suy nghĩ này về nàng, trong đầu anh lại nảy lên những suy nghĩ khác khiến anh cảm thấy sợ hãi. Nỗi sợ hãi càng lúc càng lộ rõ ra trên nét mặt của anh, bởi vì anh chợt ý thức được là anh vừa suýt đánh mất nàng. Trong suốt những giờ đào bới điên cuồng vừa qua không lúc nào anh nghĩ đến nàng cả, ít nhất trong suốt khoảng thời gian đó anh đã đánh mất nàng rồi.

Anh quăng miếng thạch anh xuống đất, tụt xuống bờ dốc, rồi theo con đường mòn vừa chạy về vừa thở hồng hộc. Khi đến rìa khu đất trống gần nhà, anh chậm bước và bò đến một chỗ kín đáo để có thể quan sát mà không sợ bị phát hiện. Anh thấy Dede đang cho gà ăn, vừa cầm từng nắm thóc vung ra vừa cười như nắc nẻ khi thấy những điệu bộ buồn cười của đàn gà.

Khi nhìn thấy nàng, anh cảm thấy nỗi sợ hãi hoảng hốt lúc nãy dường như vơi đi được phần nào, và anh quay người chạy ngược trở lại con đường mòn. Khi đến bờ dốc anh lại trèo lên. Nhưng lần này anh trèo cao hơn lần trước, mang theo cả cuốc lẫn xẻng. Anh lại điên cuồng đào bới, nhưng lần này mục đích của anh khác hẳn. Anh dùng cuốc phá rồi những bờ đất đỏ một cách khéo léo để chúng vỡ ra tràn xuống phủ kín những chỗ mà anh đã đào bới để

chôn đi cái kho tàng anh vừa khám phá ra. Anh còn vào rừng vác về từng ôm lá rụng từ năm trước để rải lên bờ dốc. Nhưng sau đó anh cho rằng làm như thế vô ích nên anh lại leo lên tiếp tục phá đất cho đổ xuống chỗ anh đã đào bới cho đến khi không ai còn có thể phát hiện ra những vách đá ngầm nhô ra ấy nữa mới thôi.

Sau đó anh chữa lại đoạn ống nước bị vỡ, thu dọn hết dụng cụ, rồi trở lại con đường mòn. Anh bước đi một cách chậm chạp, cảm thấy hết sức mệt mỏi như một kẻ vừa trải qua một cơn khủng hoảng thật khủng khiếp. Sau khi đã cất dụng cụ xong, anh uống một ngụm nước lớn ở đường ống lúc này đã chảy lại, rồi ngồi xuống chiếc ghế dài kê ngoài cửa bếp. Dede đang đứng phía trong chuẩn bị bữa cơm chiều. Anh cảm thấy hết sức yên lòng khi nghe tiếng chân nàng đi lại. Như một người thợ lặn vừa trồi lên mặt biển khơi, anh căng ngực hít lấy hít để làn không khí thơm tho của vùng núi. Trong lúc anh như đang uống cái không khí đó vào người, anh đưa mắt ngắm bầu trời, ngắm mây bay, và ngắm cả cái thung lũng như thể anh cũng muốn nuốt chửng cả chúng vào người.

Dede vẫn chưa biết anh đã về. Lúc lúc anh lại quay đầu lên nhìn nàng, lên nhìn đôi bàn tay khéo léo tuyệt vời của nàng, lên nhìn mái tóc nâu màu đồng đỏ của nàng mà cứ mỗi lần nàng đi ngang qua ô cửa sổ có nắng rọi vào là lại sáng rực lên như lửa, lên nhìn thân hình của nàng, một thân hình mà đối với anh luôn luôn hứa hẹn những sự thân thương dịu ngọt đến kỳ lạ. Khi anh nghe tiếng chân nàng tiến về phía cửa bếp, anh quay đầu giả tảng như đang chăm chú ngắm nhìn về phía thung lũng. Ngay lúc ấy, anh chợt cảm thấy sướng ran lên như anh đã từng cảm thấy khi nàng đưa những ngón tay dịu dàng luồn nhẹ vào mái tóc anh.

- Em không biết anh đã về, - nàng nói - Hư hại nó nặng lắm không anh?

- Cũng khá nặng. Mà cũng chỉ vì cái bờ dốc đó mà ra cả, - anh trả lời, mắt vẫn ngó ra xa và sung sướng cảm nhận sự va chạm của bàn tay nàng - Nặng hơn là anh tính nhiều. Em biết bây giờ anh đang tính gì không? Anh vừa nảy ra một kế hoạch. Anh sẽ mua bạch đàn về trồng trên khắp bờ dốc đó. Những cây bạch đàn sẽ giữ cho đất khỏi lở nữa. Anh sẽ trồng bạch đàn sát vào nhau như eo ấy, đến độ một con thỏ đói cũng khó lòng mà len qua được. Khi những cây bạch đàn đã bám rễ rồi thì trời cũng không thể làm lở đất ở đó được nữa.

- Ủa, bộ hỏng nặng đến mức đó cơ à?

Ánh Sáng Ban Ngày lắc đầu.

- Cũng chẳng có gì đâu. Nhưng có điều là anh không muốn bất kỳ một cái dốc lở nào hành xác anh nữa. Anh sẽ chốt chặt cái dốc đó xuống để nó sẽ tồn tại ở đó đến hàng triệu năm sau. Khi đến lúc hồi kèn tận thế vang lên, khi toàn bộ núi Sonoma và những ngọn núi khác sẽ biến mất, cái bờ dốc ấy vẫn còn đứng đó nhờ có những rễ cây giữ chặt nó lại.

Anh vòng tay ôm lấy nàng rồi kéo nàng ngồi xuống đầu gối anh.

- Này cô bé, hễ khi đến sống ở đây cô bé phải nhớ nhiều thứ ở thành phố lắm - chẳng hạn như những buổi hoà nhạc, những buổi xem hát, và những thứ đại loại như vậy. Có bao giờ cô bé có ý muốn từ bỏ tất cả để trở về thành phố không?

Khi hỏi câu này, trong lòng anh cảm thấy hết sức lo lắng đến nỗi anh không dám nhìn vào mặt nàng. Khi nghe thấy nàng phá lên cười và lắc đầu mới cảm thấy yên lòng. Anh cũng nhận thấy cái sức trẻ trung không bao giờ cạn trong cái cười giòn tan như một cậu con trai thuở trước của nàng.

- Nghe này, - anh đột nhiên nói với vẻ dữ dằn - Em không được vớ vẩn đến gần cái bờ dốc đó chừng nào anh chưa trồng xong những cây bạch đàn lên chỗ đó. Nhớ chưa? Chỗ đó nguy hiểm lắm. Và anh thì không chịu đựng nổi nếu phải mất em.

Anh áp môi nàng vào môi anh, và hôn nàng một cách khao khát nồng nàn.

- Ôi anh yêu! - nàng thốt lên, trong giọng nói, nàng lộ rõ vẻ tự hào của nàng về anh và về chính cái nét quyến rũ của mình.

- Em nhìn kia mà xem, - Ánh Sáng Ban Ngày buông một cánh tay đang ôm Dede ra và khoát một vòng về hướng thung lũng và những dãy núi phía xa - Thung lũng Hằng Nga - cái tên nghe thật hay nhỉ. Em biết không, khi anh ngắm nhìn toàn bộ quang cảnh ở đó và nghĩ về em và tất cả những ý nghĩa ẩn giấu trong tất cả điều đó, anh cảm thấy cổ họng mình như nghẹn lại và trong tim chất chứa biết bao điều mà anh không tìm lời để diễn tả được. Những lúc như vậy anh có cảm giác là mình phần nào đã hiểu được Browning và tất cả những thi sĩ viễn mơ khác. Em cứ nhìn núi Mũ Trùm Đầu, ngay chỗ mặt trời đang rọi vào kia mà xem. Chính ở dưới cái khe kia

chúng mình đã tìm thấy dòng suối đấy em có nhớ không?

- Em còn nhớ là đêm đó mãi đến mười giờ đêm anh mới sực nhớ ra là chưa vắt sữa bò nữa cơ - Nàng cười phá lên - Còn bây giờ nếu anh cứ giữ em ngồi đây thì dám lại đến mười giờ đêm mình mới được ăn tối đấy.

Cả hai người đứng dậy, Ánh Sáng Ban Ngày ra lấy cái xô treo trên một cái đinh chỗ cửa bếp. Anh ngừng lại thêm một lúc để ngắm nhìn cái thung lũng.

- Tuyệt diệu thật, - anh nói.

- Tuyệt diệu thật, - Dede nhại lại, rồi vừa bước qua cửa bếp nàng vừa cười phá lên một cách vui vẻ với anh, với chính nàng và với mọi thứ trên cõi đời này.

Còn Ánh Sáng Ban Ngày, hết như ông già mà có lần anh đã gặp, khoác trên tay cái xô đựng sữa, lưng thưng đi xuống đồi trong ráng chiều chói lọi.

Hết